BAOVIET

60 1965 2025

GIỮ TRỌN NIỀM TIN



HIỆU QUẢ để THÀNH CÔNG

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2022

Next

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022

BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp

04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022

05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư

07 Điểm nhấn đầu tư

08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PDF

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Báo cáo này đã được xuất bản dưới dạng PDF tương tác, cho phép người xem dễ dàng tiếp cận báo cáo nhanh chóng và dễ dàng bằng cách click vào **Tên chương, Tiêu đề trang** bên trên để di chuyển đến các trang cần quan tâm.

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PDF

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Báo cáo này đã được xuất bản dưới dạng PDF tương tác, cho phép người xem dễ dàng tiếp cận báo cáo nhanh chóng và dễ dàng bằng cách click vào **Tên chương, Tiêu đề trang** bên trên để di chuyển đến các trang cần quan tâm.

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

THÔNG ĐIỆP



HIỆU QUẢ ĐỂ THÀNH CÔNG

from EFFICIENCY to SUCCESS

là thông điệp chủ đạo trong năm 2022 của Bảo Việt, thể hiện tinh thần coi trọng chất lượng, hiệu quả của doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường tài chính đầy biến động.

Hiệu quả là một yếu tố then chốt để đạt được thành công. Với việc lựa chọn "**Hiệu quả để thành công**" là thông điệp chủ đạo, Bảo Việt mong muốn thể hiện nỗ lực của doanh nghiệp trong năm 2022 khi tối ưu hóa các nguồn lựctrong hoạt động kinh doanh để hướng tới kết quả tốt nhất, sẵn sàng đối mặt với những thách thức từ môi trường kinh doanh, xã hội. Thông qua các mục tiêu chiến lược, thúc đẩy hợp tác giữa các đơn vị trong hệ thống, bài bản trong hoạt động đầu tư, Bảo Việt từng bước hoàn thành kế hoạch hàng năm, phát triển bền vững, hướng tới thành công.

Năm 2022, để hoạt động hiệu quả trong môi trường kinh tế - xã hội có nhiều biến đổi, Tập đoàn Bảo Việt đã phối hợp cùng các đơn vị thành viên triển khai nhiều giải pháp quan trọng, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững, trong đó trọng tâm là nghiên cứu và triển khai các ứng dụng công nghệ hiện đại mang đến các trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường. Song song với hiện đại hóa công nghệ, Bảo Việt không ngừng đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng các kênh phân phối, mang lại niềm tin và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Với 90 sản phẩm phi nhân thọ, 60 sản phẩm nhân thọ, các sản phẩm dịch vụ tài chính khác của Bảo Việt đã, đang và sẽ hàng ngày, hàng giờ mang đến giải pháp tài chính cho hàng chục triệu khách hàng thông qua hệ thống phân phối rộng khắp toàn quốc.

Gần 60 năm qua (Bảo Việt thành lập 15/01/1965) là một chặng đường dài với nhiều khó khăn thử thách, nhưng cũng là chặng đường với nhiều kỳ tích mà thế hệ cán bộ, tư vấn viên Bảo Việt nỗ lực tiếp nối. Đặc biệt, sau khi cổ phần hóa, những thành quả có được ngày càng lớn là bởi Bảo Việt luôn chú trọng tới mục tiêu hiệu quả: kinh doanh hiệu quả; hợp tác hiệu quả với các cổ đông, nhà đầu tư, đối tác; sản phẩm dịch vụ hiệu quả đối với khách hàng... Điều đó không chỉ thể hiện qua kết quả trong năm 2022 với doanh thu hợp nhất (54.540 tỷ đồng), lợi nhuận sau thuế hợp nhất (1.626 tỷ đồng), tổng tài sản (201.664 tỷ đồng), mà còn là số tiền Bảo Việt đóng góp vào ngân sách Nhà nước (27.018 tỷ đồng), chi trả cổ tức cho cổ đông (11.692 tỷ đồng)... Chính vì vậy nên Bảo Việt đã tiếp tục khẳng định thương hiệu số 1 trên thị trường tài chính bảo hiểm Việt Nam với giá trị thương hiệu Bảo Việt đạt 731 triệu USD (theo tổ chức Brand Finance).

VỮNG VÀNG NỀN TẢNG

QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ

CHINH PHỤC THÀNH CÔNG

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BAOVIET

GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022

BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Báo cáo này đã được xuất bản dưới dạng PDF tương tác, cho phép người xem dễ dàng tiếp cận báo cáo nhanh chóng và dễ dàng bằng cách click vào **Tên chương, Tiêu đề trang** bên trên để di chuyển đến các trang cần quan tâm.

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

GẮN KẾT 17 MỤC TIÊU
Phát triển bền vững của Thế giới vào Hoạt động của Bảo Việt

TÍCH HỢP ESG
trong Chiến lược, Quản trị, điều hành hướng đến phát triển bền vững

ỨNG DỤNG POWER BI
Giải pháp phân tích kinh doanh cho phép trực quan hóa dữ liệu

ĐƯỢC ĐẢM BẢO BỞI KIỂM TOÁN NỘI BỘ
Với các chỉ tiêu Phi tài chính

INTEGRATED REPORTING
Báo cáo tích hợp theo chuẩn mực iirc quốc tế

Điểm nhấn

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2022



CSI
Bộ tiêu chuẩn đánh giá, xếp hạng Doanh nghiệp bền vững Việt Nam

QR CODE
Nâng cao trải nghiệm người đọc trên ứng dụng đa nền tảng

IFRS
Báo cáo tài chính theo chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

GLOBAL REPORTING INITIATIVE
Báo cáo phát triển bền vững theo Gri standards

ỨNG DỤNG GRI DIGITAL PLATFORM
trong việc lập báo cáo

Truy cập vào website: **baoviet.com.vn**

SCAN ĐỂ XEM PHIÊN BẢN TRỰC TUYẾN

Chúng tôi mong muốn lắng nghe ý kiến từ các Quý vị để nâng cao chất lượng nội dung báo cáo.
Vui lòng liên hệ Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư
| investorbvh@baoviet.com.vn
| (+84) 24 3928 9999

#TÍCH HỢP ĐA NỀN TẢNG #CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI #THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG #TÍCH HỢP ESG # BÁO CÁO TƯƠNG TÁC

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

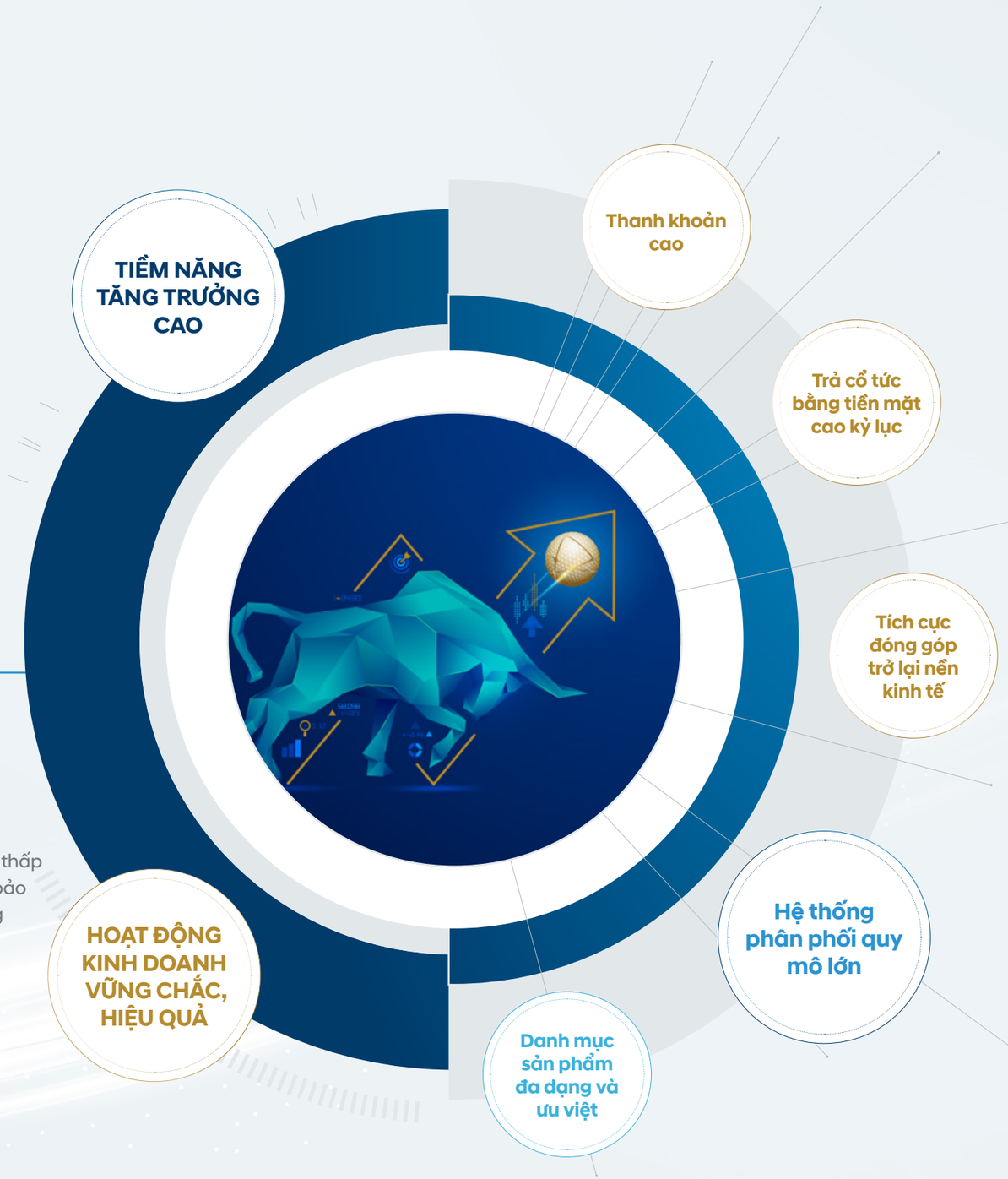
GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PDF
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Báo cáo này đã được xuất bản dưới dạng PDF tương tác, cho phép người xem dễ dàng tiếp cận báo cáo nhanh chóng và dễ dàng bằng cách click vào **Tên chương, Tiêu đề trang** bên trên để di chuyển đến các trang cần quan tâm.
BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư?

BVH CỔ PHIẾU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG DÀI HẠN

Với tỷ lệ thâm nhập doanh thu phí bảo hiểm/GDP thấp như hiện nay (khoảng 2,6%), lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, đặc biệt là lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ đang trở thành lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng cao, thu hút sự quan tâm của đông đảo nhà đầu tư trong nước và quốc tế.



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PDF
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Báo cáo này đã được xuất bản dưới dạng PDF tương tác, cho phép người xem dễ dàng tiếp cận báo cáo nhanh chóng và dễ dàng bằng cách click vào **Tên chương, Tiêu đề trang** bên trên để di chuyển đến các trang cần quan tâm.
BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

VÌ SAO CỔ PHIẾU BVH HẤP DẪN NHÀ ĐẦU TƯ

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VỮNG CHẮC, HIỆU QUẢ

Tổng tài sản hợp nhất tăng trưởng 19%
201.664 TỶ ĐỒNG

Tổng doanh thu hợp nhất tăng trưởng 8,2%
54.540 TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất
1.626 TỶ ĐỒNG

Thanh khoản cao

>1.000.000 CỔ PHIẾU/PHIÊN (Trung bình 10 phiên)

Trả cổ tức bằng tiền mặt cao kỷ lục

Dành **2.246** TỶ ĐỒNG Trả cổ tức bằng tiền mặt, đây là mức cao kỷ lục trên thị trường

Trong năm 2022, Tập đoàn Bảo Việt đã chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 30,261% trên mệnh giá cổ phiếu, tương đương tổng số tiền chi trả hơn 2.246 tỷ đồng cho các cổ đông.

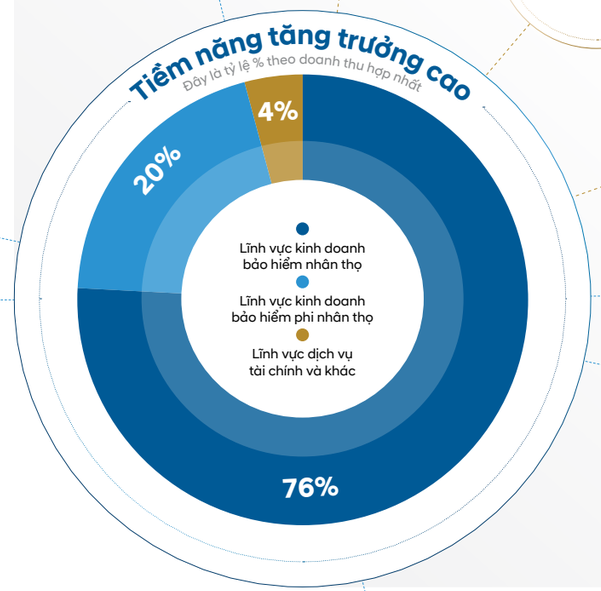
BVH dành tối thiểu 50% lợi nhuận hàng năm để trả cổ tức.

Tích cực đóng góp trở lại nền kinh tế

Đóng góp **27.018** TỶ ĐỒNG vào Ngân sách Nhà nước kể từ khi cổ phần hóa đến nay.

Tiềm năng tăng trưởng cao

Đây là tỷ lệ % theo doanh thu hợp nhất



HỆ THỐNG PHÂN PHỐI QUY MÔ LỚN

160 Chi nhánh
>1.000 phòng giao dịch
63 tỉnh thành trong cả nước

Danh mục sản phẩm đa dạng và ưu việt

90 Sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ
60 Sản phẩm bảo hiểm nhân thọ

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PDF
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Báo cáo này đã được xuất bản dưới dạng PDF tương tác, cho phép người xem dễ dàng tiếp cận báo cáo nhanh chóng và dễ dàng bằng cách click vào **Tên chương, Tiêu đề trang** bên trên để di chuyển đến các trang cần quan tâm.
BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Điểm nhấn đầu tư

Vị thế khác biệt và vượt trội

Bảo Việt có lịch sử lâu đời với gần 60 năm phát triển trên thị trường Việt Nam nên rất am hiểu thị trường địa phương.

Thương hiệu uy tín hàng đầu, giá trị thương hiệu được định giá 731 triệu USD (Brand Finance), được đông đảo nhà đầu tư, khách hàng tin dùng

Đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm nhất trên thị trường tài chính bảo hiểm với hơn 300.000 cán bộ, đại lý, tư vấn viên gắn bó, trung thành.

Mạng lưới phân phối quy mô lớn, gồm 160 chi nhánh, hơn 1.000 phòng giao dịch bảo hiểm bao phủ rộng khắp các tỉnh thành của Việt Nam mà không một tập đoàn tài chính - bảo hiểm nào tại Việt Nam có thể so sánh được.

Là Tập đoàn tài chính - bảo hiểm dẫn đầu các lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, nhân thọ, quản lý quỹ, chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác với tổng doanh thu hoạt động bảo hiểm phi nhân thọ năm 2022 đạt 11.226 tỷ đồng; tổng doanh thu lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ đạt 41.677 tỷ đồng, tiếp tục dẫn đầu về thị phần doanh thu phí bảo hiểm trên thị trường bảo hiểm nhân thọ.

Vai trò tạo lập và phát triển thị trường

Bảo Việt tích cực tham gia tạo lập thị trường bảo hiểm và thị trường vốn trên thị trường tài chính Việt Nam.

Bảo Việt luôn đi đầu trong các chương trình bảo hiểm mang tính xã hội, đặc biệt là chương trình bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm rủi ro thiên tai, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu, bảo hiểm vi mô An Bình Yên Vui - An Sinh Hạnh Phúc...

Tiềm năng tăng trưởng lớn

Bảo Việt xây dựng nền tảng tạo đà cho sự tăng trưởng bền vững trong tương lai và chuẩn bị sẵn sàng khai thác các cơ hội lớn trên thị trường tài chính bảo hiểm Việt Nam.

Kết quả kinh doanh tăng trưởng bền vững, hiệu quả.

Bảo Việt đạt kết quả tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ổn định vững chắc qua các năm trên các mảng bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, đầu tư, dịch vụ tài chính.

Luôn thuộc nhóm dẫn đầu các tổ chức tài chính có tỷ lệ sinh lời ROE, ROA cao nhất.

Cổ tức cao kỷ lục trong ngành bảo hiểm

Thuộc nhóm dẫn đầu trong các tổ chức tài chính có tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt ổn định qua các năm. Năm 2022, Tập đoàn Bảo Việt đã chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 30,261% trên mệnh giá cổ phiếu, đây là mức cao kỷ lục trên thị trường chứng khoán, trong bối cảnh kinh doanh đầy biến động.

Tập đoàn Bảo Việt là doanh nghiệp niêm yết có vốn hóa thị trường lớn, cổ phiếu BVH đóng vai trò dẫn dắt trong nhóm ngành bảo hiểm. Niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE), BVH thuộc nhóm cổ phiếu blue-chip thanh khoản cao và luôn nằm trong danh mục sở hữu của các quỹ ETFs nước ngoài tại Việt Nam.

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022

BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PDF

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Báo cáo này đã được xuất bản dưới dạng PDF tương tác, cho phép người xem dễ dàng tiếp cận báo cáo nhanh chóng và dễ dàng bằng cách click vào **Tên chương, Tiêu đề trang** bên trên để di chuyển đến các trang cần quan tâm.

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Nội dung

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2022

03 Thông điệp chung của báo cáo
04 Điểm nhấn của báo cáo
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung báo cáo tích hợp 2022

09 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi Kiểm toán Nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức
25 10 Dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

70 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

162 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng quản trị
189 Báo cáo của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Pháp chế và Tuân thủ
254 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

261 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

296 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế

BAOVIET 60 1965 2025
GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN



BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022

BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01

60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN



Bảo Việt là Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu với lịch sử gần 60 năm tiên phong khai mở và đồng hành cùng sự phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam.

- Hệ thống phân phối quy mô lớn với khoảng **160** chi nhánh, trên **1.000** phòng giao dịch tại **63** tỉnh thành trên toàn quốc
- **90** sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ, **60** sản phẩm bảo hiểm nhân thọ
- **300.000** đại lý và tư vấn viên
- Trên **6.400** cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống
- **17** triệu khách hàng
- Trong **Top 50** Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam, Tập đoàn Bảo Việt nhận danh hiệu **"Thương hiệu bảo hiểm giá trị nhất Việt Nam 2022"** với giá trị thương hiệu đạt **731** triệu USD.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022

BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01

TỔNG QUAN TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu với lịch sử 58 năm tiên phong khai mở và đồng hành cùng sự phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam.



Ngày thành lập Tập đoàn

15/01/1965

Tên giao dịch:
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Địa chỉ: số 8 phố Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Vốn điều lệ: 7.423.227.640.000 VNĐ

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tập đoàn Bảo Việt được đăng ký thay đổi 15 lần với lần thứ 15 được thực hiện vào ngày 12/7/2022

17.000.000
Khách hàng

160
Chi nhánh

90
Sản phẩm Bảo hiểm phi Nhân thọ

300.000
Đại lý và tư vấn viên

1.000+
PGD tại 63 tỉnh thành

60
Sản phẩm Bảo hiểm Nhân thọ

6.400+
CBNV toàn hệ thống Bảo Việt

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01

Giữ vững vị thế Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm hàng đầu tại Việt Nam, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế, tiềm lực tài chính mạnh, tăng trưởng hiệu quả và bền vững là Tập đoàn uy tín, lớn nhất trong lĩnh vực Tài chính - Bảo hiểm tại Việt Nam

Tầm nhìn

Sứ mệnh

Bảo đảm sự bình an, thịnh vượng và lợi ích lâu dài cho khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng

Giá trị cốt lõi



- TINH THẦN TRÁCH NHIỆM: Có tinh thần trách nhiệm với khách hàng, cộng đồng, đồng nghiệp và trung thực trong công việc
- TINH THẦN HỢP TÁC: Thể hiện tinh thần hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp
- NĂNG ĐỘNG: Luôn năng động và sẵn sàng tiếp nhận các ý tưởng, cơ hội mới
- CHẤT LƯỢNG: Tăng cường chất lượng hiệu quả công việc và hướng tới chuẩn mực cao hơn
- DỄ TIẾP CẬN: Tạo phong cách làm việc gần gũi, dễ tiếp cận và phục vụ khách hàng chu đáo như phục vụ chính mình

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01

HÀNH TRÌNH GẦN 60 NĂM

Kiến tạo giá trị vững bền

1965-2022

1965
Công ty Bảo hiểm Việt Nam chính thức đi vào hoạt động ngày 15/01/1965.



1989
Công ty Bảo hiểm Việt Nam chuyển đổi thành Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam.



1996
Thành lập công ty bảo hiểm nhân thọ đầu tiên trên thị trường.

Trở thành công ty bảo hiểm hỗn hợp đầu tiên tại Việt Nam.



1999
Thành lập Công ty Chứng khoán Bảo Việt, là công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường.



2005
Thành lập Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt.



2008
Thành lập Ngân hàng TMCP Bảo Việt.



2007
IPO và thành lập Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt.

HSBC Insurance mua 10% cổ phần tại Bảo Việt.



2009
Cổ phiếu BVH được niêm yết trên HOSE.
Thành lập Công ty Đầu tư Bảo Việt.

HSBC Insurance tăng vốn góp tại Bảo Việt lên 18%.



2010
Ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới.



2011
Tập đoàn Bảo Việt tăng vốn điều lệ lên 6.805 tỷ đồng thông qua phát hành riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu.



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01

HÀNH TRÌNH GẦN 60 NĂM

Kiến tạo giá trị vững bền

1965-2022

2012
Sumitomo Life trở thành cổ đông chiến lược của Bảo Việt.

Ngân hàng Bảo Việt hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng.



2013
Bảo hiểm Bảo Việt và Bảo Việt Nhân thọ hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng.



2015
Hoàn thành Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt giai đoạn 2011-2015.

2016
Tập đoàn tài chính - bảo hiểm đầu tiên tại Việt Nam vượt mốc doanh thu 1 tỷ USD.



2019
Thực hiện thành công dự án Phát hành riêng lẻ với đối tác Sumitomo Life, nâng tổng số vốn điều lệ của Bảo Việt lên mức 7.423 tỷ đồng, giúp Tập đoàn hoàn thành chiến lược tăng vốn 2016-2020.



2020
Hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh trong điều kiện dịch bệnh Covid ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn toàn cầu.



2021
Thích ứng an toàn trong đại dịch, tổng doanh thu hợp nhất vượt 2 tỷ USD.



2022

Chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 30,261% (tương đương hơn 2.246 tỷ đồng), là mức cao kỷ lục trong lĩnh vực bảo hiểm.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01

BẢO VIỆT HIỆN THỰC HÓA CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THÀNH HÀNH ĐỘNG

Trong quá trình phát triển từ năm 1965, Bảo Việt luôn gắn liền Tăng trưởng kinh tế với Bảo vệ môi trường và Trách nhiệm xã hội - ba yếu tố đóng vai trò nền tảng cho thành công lâu dài của Bảo Việt. Bảo Việt hiểu rằng để xây dựng một tương lai tốt đẹp, cần sự nỗ lực của cả cộng đồng để thay đổi từ nhận thức tới hành động. Hoạt động phát triển bền vững được Bảo Việt chia sẻ tích cực và chủ động với các bên liên quan nhằm nhận diện những vấn đề được các bên quan tâm. Những vấn đề này tiếp tục được chúng tôi đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp, từ đó xác định ra các vấn đề trọng yếu để thực hiện rà soát và cải thiện để đạt được kết quả tốt hơn trong tương lai.



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

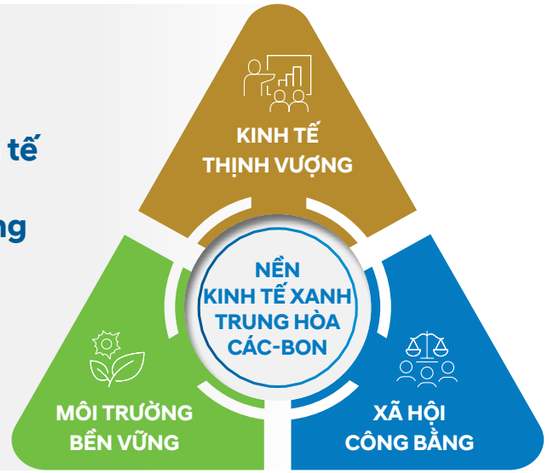
QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢO VIỆT CAM KẾT ĐÓNG GÓP VÀO MỤC TIÊU HẠN CHẾ SỰ GIA TĂNG NHIỆT ĐỘ TOÀN CẦU

Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng



Giảm cường độ phát thải khí nhà kính



HÀNH ĐỘNG NHỎ CHO THAY ĐỔI LỚN

BẢO VIỆT ĐỒNG HÀNH CÙNG VIỆT NAM TRONG THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỦA HỘI NGHỊ COP26

- Giảm phát thải vào năm 2030
- Ứng phó biến đổi khí hậu
- Giảm phát thải Carbon, trung hòa Carbon (net zero) vào năm 2050
- Chung tay biến cam kết thành hành động

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

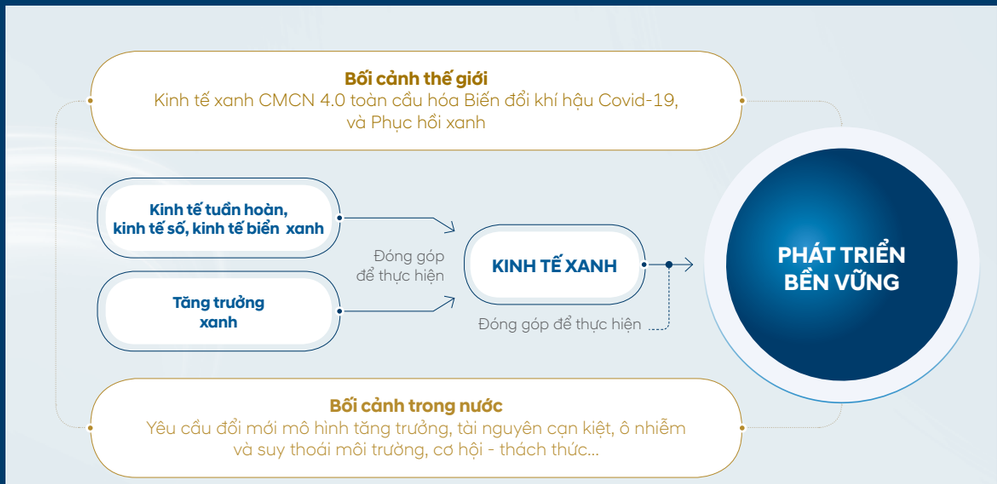
01

BẢO VIỆT HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU KÉP TĂNG TRƯỞNG NHANH VÀ BỀN VỮNG



Tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) việc duy trì mục tiêu hạn chế mức tăng nhiệt độ toàn cầu ở ngưỡng 1,5^{0}C theo Hiệp định Paris đã được khẳng định. Theo đó 197 quốc gia thành viên trong hiệp định chống biến đổi khí hậu Paris cam kết "tăng tốc các nỗ lực hướng tới giảm thiểu điện than và loại bỏ trợ cấp dành cho nhiên liệu hóa thạch có hiệu suất kém". Mục tiêu này đòi hỏi phải cắt giảm lớn lượng khí thải CO_2 một cách nhanh chóng và bền vững, bao gồm giảm 45% lượng phát thải CO_2 vào năm 2030 so với mức năm 2010 và về 0 vào khoảng giữa thế kỷ cũng như giảm sâu phát thải các khí nhà kính khác.

Là một Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam, Bảo Việt hiểu rằng các mục tiêu tăng trưởng xanh giải quyết các thách thức lớn trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, dưới tác động mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp 4.0 phù hợp với điều kiện quốc gia. Là doanh nghiệp đầu ngành, Bảo Việt cam kết và hưởng ứng chủ trương của Chính phủ trong việc thực hiện Mục tiêu kép "**tăng trưởng nhanh và bền vững**" hướng tới các mục tiêu bền vững đến năm 2030, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển nhanh và bền vững toàn diện cả về kinh tế, xã hội và môi trường.



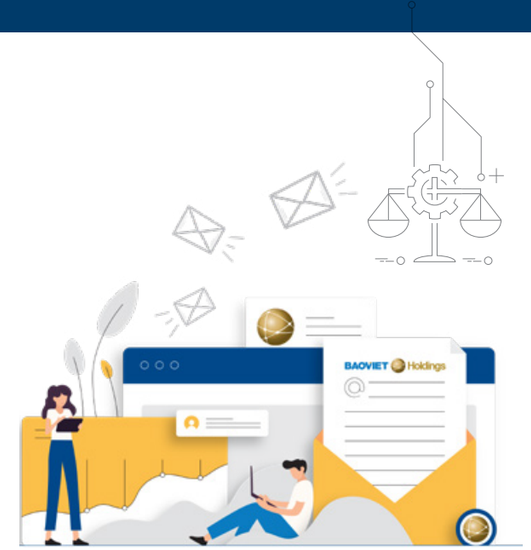
Bảo Việt cam kết chung tay cùng cộng đồng doanh nghiệp và Chính phủ trong tiến trình hiện thực hóa Chiến lược tăng trưởng xanh, thúc đẩy thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững thông qua các mục tiêu xanh hóa các ngành kinh tế, xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững, xanh hóa quá trình chuyển đổi, đặc biệt tập trung thực hiện mục tiêu xanh hóa lối sống gắn kết chặt chẽ với kinh tế số và kinh tế tuần hoàn nhằm thúc đẩy nền kinh tế xanh, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO ĐƯỢC ĐẢM BẢO BỞI KIỂM TOÁN NỘI BỘ



BAOVIET Holdings
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 334/2023/TĐBV-KTKTNB
V/v: **Đảm bảo một số chỉ tiêu Phát triển bền vững**

KÍNH GỬI: TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Để đảm bảo độ tin cậy của một số chỉ tiêu trên Báo cáo Phát triển bền vững năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt, Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện đảm bảo một số chỉ tiêu Phát triển bền vững năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo Phát triển bền vững năm 2022 theo Bộ tiêu chuẩn báo cáo Phát triển bền vững và Công bố bổ sung ngành dịch vụ tài chính của Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI). Đồng thời Ban Điều hành chịu trách nhiệm về việc thiết kế và thực thi các kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo sự hợp lý của thông tin, số liệu trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TRA - KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm đưa ra các ý kiến đánh giá độc lập, khách quan về các chỉ tiêu Phát triển bền vững được lựa chọn năm 2022 dựa trên quy trình, phương pháp đã được quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ, Quy chế/Quy trình Kiểm toán nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt, các hướng dẫn thực hành Chuẩn mực Kiểm toán nội bộ quốc tế và các thông lệ quốc tế. Quy định này yêu cầu các kiểm toán viên của Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ tuân thủ Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, phương pháp đánh giá dựa trên rủi ro cho các bước tiến hành từ khâu lập kế hoạch, triển khai nhằm đưa ra kết luận.

Việc triển khai dịch vụ đảm bảo được tiến hành chủ yếu thông qua phương pháp phỏng vấn và thực hiện đối chiếu thông tin, dữ liệu.

Kết quả đảm bảo đã được thảo luận với lãnh đạo Ban chức năng/đơn vị có liên quan.

PHẠM VI RÀ SOÁT VÀ ĐẢM BẢO

Trên cơ sở nguồn lực hiện có, Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ cung cấp dịch vụ đảm bảo có giới hạn cho 07 chỉ tiêu Phát triển bền vững tại Báo cáo Phát triển bền vững năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt dựa trên Bộ tiêu chuẩn báo cáo Phát triển bền vững và Công bố bổ sung ngành dịch vụ tài chính của GRI.

KẾT LUẬN

Dựa trên các thủ tục đảm bảo đã nêu trên, Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ nhận thấy các chỉ tiêu Phát triển bền vững được lựa chọn trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt đã được trình bày trung thực và phù hợp trên các khía cạnh trọng yếu theo quy định tại Bộ tiêu chuẩn báo cáo Phát triển bền vững và Công bố bổ sung ngành dịch vụ tài chính của GRI.

Bên cạnh đó, để cải thiện hoạt động lập Báo cáo Phát triển bền vững cho các năm tiếp theo, Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ có đưa ra một số khuyến nghị liên quan đến việc lập Báo cáo Phát triển bền vững năm 2022.

TRẦN THỊ DIỆU HẰNG
Trưởng Kiểm tra - Kiểm toán Nội bộ

BAOVIET 60 1965 2025
GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01

Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn



Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01

THÔNG ĐIỆP LÃNH ĐẠO TẬP ĐOÀN

HIỆU QUẢ ĐỂ THÀNH CÔNG

Tổng doanh thu hợp nhất

54.540
TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất

2.010
TỶ ĐỒNG

Thân gửi các quý cổ đông, khách hàng và đồng nghiệp,

Kinh tế – xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.

Trong nước, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà hoàn thành các mục tiêu kinh tế – xã hội năm 2022 và giai đoạn 2021-2025, Chính phủ theo dõi sát sao tình hình, sự thay đổi chính sách của các nước để kịp thời ban hành các chính sách tiền tệ, tài khóa và các giải pháp vĩ mô phù hợp. Nhờ đó, nền kinh tế nước ta phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn về năng lượng, lương thực được đảm bảo. Ngành bảo hiểm Việt Nam hồi phục sớm so với nền kinh tế, doanh thu phí toàn thị trường bảo hiểm năm 2022 tăng 13,3% so với năm trước, trong đó doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực nhân thọ tăng 11,9%; lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng 16,8% so với năm 2021.



Với những nỗ lực và quyết tâm của Ban Lãnh đạo và tập thể cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống, Tập đoàn Bảo Việt đã đạt được mức tăng trưởng và phát triển ổn định, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 đặt ra, Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 54.540 tỷ đồng, hoàn thành 104,1% kế hoạch năm, tăng trưởng 8,2% so với năm 2021. Lợi nhuận hợp nhất của Tập đoàn hoàn thành kế hoạch đề ra, cụ thể lợi nhuận trước thuế đạt 2.010 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1.626 tỷ đồng.

Tập đoàn Bảo Việt đã phối hợp cùng các đơn vị thành viên triển khai nhiều giải pháp quan trọng, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững, trong đó trọng tâm là liên tục nghiên cứu và triển khai các ứng dụng công nghệ hiện đại, phát triển công cụ hỗ trợ bán hàng cho đại lý, thiết kế kho đại lý dữ liệu dùng chung nhằm mang đến các trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, nâng cao tính cạnh tranh thị trường; tiếp tục triển khai mạnh mẽ và hiệu quả dự án bán chéo sản phẩm giữa Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ với Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Ngân hàng TMCP Bảo Việt. Tập đoàn Bảo Việt cũng đang đẩy mạnh hoàn thiện cơ bản hệ thống các quy định nội bộ phù hợp với các quy định mới của pháp luật, tạo hành lang quản trị thống nhất, toàn diện để đảm bảo sự quản lý tập trung xuyên suốt từ Tập đoàn tới các đơn vị thành viên trong các lĩnh vực then chốt là nhân sự, tài chính, đầu tư, xây dựng trụ sở, thương hiệu, công nghệ thông tin, tạo điều kiện cho các đơn vị thành viên tập trung nguồn lực cho hoạt động kinh doanh cốt lõi, tối ưu hóa lợi thế mạng lưới, tính đa dạng trong các lĩnh vực kinh doanh và tính chuyên nghiệp của từng đơn vị thành viên trong toàn Tập đoàn.

Song song với hiện đại hóa công nghệ, Bảo Việt không ngừng đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng các kênh phân phối, mang lại niềm tin và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Chính vì vậy, nên trong năm vừa qua Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên đã được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước vinh danh với nhiều giải thưởng danh giá; Giá trị thương hiệu của Bảo Việt tiếp tục được khẳng định trên thị trường tài chính – bảo hiểm Việt Nam: Tổ chức Brand Finance đã định giá thương hiệu Bảo Việt cao nhất ngành bảo hiểm, đạt 731 triệu USD, xếp thứ 14 trong bảng tổng sắp năm 2022.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023: Hiệu quả để thành công

Trước áp lực lạm phát toàn cầu ở mức cao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh lãi suất để phù hợp với bối cảnh quốc tế và ổn định kinh tế vĩ mô. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm ổn định, đảm bảo quyền lợi của khách hàng; thị trường chứng khoán trong nước sụt giảm trong bối cảnh thị trường chứng khoán toàn cầu chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế. Dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2023 ở kịch bản tích cực là GDP tăng 6,83%, lạm phát 3,69%; tăng trưởng này khá cao so với mức dự báo tăng trưởng bình quân của thế giới là 2,2% *(Nguồn: Báo cáo "Kinh tế Việt Nam năm 2022, triển vọng năm 2023" của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương)*

Năm 2023 sẽ là một năm của những thời cơ để ngành bảo hiểm chủ động thích ứng với nhiều phát triển đột phá trên thị trường bảo hiểm về sản phẩm, kênh phân phối, dịch vụ khách hàng và ứng dụng công nghệ số. Với tầm nhìn đến năm 2035 "***Bền vững là Tập đoàn uy tín, lớn nhất trong lĩnh vực Tài chính – Bảo hiểm tại Việt Nam***", Bảo Việt sẽ tiếp tục phát triển và hoàn thiện Hệ sinh thái số của riêng mình bằng cách tận dụng các giải pháp công nghệ, tài nguyên số để tích hợp các sản phẩm và dịch vụ vào cùng một nền tảng từ đó giúp Bảo Việt mở rộng quy mô kinh doanh và nâng cao lợi thế cạnh tranh, kết nối liên thông giữa các hệ thống trong nội bộ và tăng cường hợp tác với các đối tác công nghệ, đối tác thanh toán, các hệ sinh thái khác để hình thành một hệ sinh thái tài chính số hoàn chỉnh cho Tập đoàn Bảo Việt.

Với việc lựa chọn thông điệp chủ đạo là **"Hiệu quả để thành công"**, Bảo Việt sẽ tăng cường thúc đẩy hợp tác mạnh mẽ giữa lĩnh vực phi nhân thọ và nhân thọ trong việc phát triển sản phẩm mới tạo sự khác biệt cạnh tranh trên thị trường; linh hoạt trong hoạt động đầu tư nhằm gia tăng tỷ suất lợi nhuận cho khách hàng, cổ đông và nhà đầu tư, từng bước phát triển bền vững hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 tiến tới đạt các mục tiêu chiến lược cả giai đoạn 2021 – 2030 đề ra.

Bảo Việt với tâm thế **"Hiệu quả để thành công"** đã chuẩn bị cho mình tinh thần chủ động, làm chủ được tình thế, dám nghĩ, dám hành động, chủ động tìm tòi, sáng tạo, linh hoạt trong điều hành để thích ứng với các thách thức hiện hữu và phát sinh trong tương lai, từ đó giữ vững và duy trì nhịp độ hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống.

Trên nền tảng công nghệ đã được trang bị, phát huy sức mạnh trí tuệ con người Bảo Việt, tôi tin rằng Bảo Việt sẽ tiếp tục lớn mạnh hơn trong năm 2023 – năm thứ ba trong giai đoạn chiến lược phát triển mới với niềm tin vững chắc về một Bảo Việt phát triển vững mạnh và vươn xa. Những giá trị Bảo Việt tạo dựng không chỉ là niềm tự hào của mỗi cán bộ nhân viên, mà còn là chữ TÍN Bảo Việt đã, đang giữ trọn với khách hàng, đối tác và cả cộng đồng.

Thay mặt Ban Lãnh đạo Tập đoàn Bảo Việt, tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông, Quý khách hàng, đối tác, các cơ quan quản lý Nhà nước cùng toàn thể cán bộ nhân viên, đại lý, tư vấn viên trong toàn hệ thống đã luôn đồng hành cùng Bảo Việt trong suốt thời gian qua và rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị trong thời gian tới.

Kính chúc toàn thể Quý vị mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn.



Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01

THÔNG ĐIỆP CỦA CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC SUMITOMO LIFE



Để hiện thực hóa triết lý quản lý cơ bản của Tập đoàn Sumitomo Life, đó là trở thành một "**Tập đoàn bảo hiểm không ngừng đóng góp cho Well-being của Nhật Bản, thế giới và tương lai của hành tinh**", chúng tôi đã xây dựng một tầm nhìn tới năm 2030: trở thành "*Tập đoàn bảo hiểm không thể thiếu*" đóng góp vào Well-being.

Để đạt được mục tiêu này, Sumitomo Life sẽ không chỉ tập trung vào các lĩnh vực đáp ứng nhu cầu của khách hàng như "bảo hiểm", "tăng cường sức khỏe", mà còn tích cực tham gia vào các hoạt động giải quyết các vấn đề xã hội như "hồi sinh khu vực", "môi trường toàn cầu", cũng như thúc đẩy các sáng kiến hỗ trợ Well-being của tất cả các bên liên quan, bao gồm cả các đối tác kinh doanh và nhân viên của chúng tôi. Bên cạnh đó, các giá trị tiên tiến của Sumitomo Life đều tập trung vào Vitality - một loại hình bảo hiểm giúp tăng cường sức khỏe của Sumitomo Life, qua đó, chúng tôi mong muốn góp phần mang lại "**Cuộc sống tốt đẹp hơn**" cho càng nhiều người càng tốt và đạt được một tương lai bền vững.

Kể từ năm 2012, Tập đoàn Bảo Việt và Sumitomo Life đã không ngừng xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược vững chắc. Sumitomo Life đã tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau thông qua việc cử nhiều nhân sự là thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên và chuyên gia kỹ thuật, cũng như giao lưu trao đổi giữa hai quốc gia, để hỗ trợ cho sự phát triển hơn nữa của Tập đoàn Bảo Việt.

Bên cạnh đó, trong năm 2019, Sumitomo Life đã tăng vốn cho Bảo Việt, góp phần củng cố tiềm lực tài chính của Bảo Việt, đồng thời cử nhân sự mới về Tập đoàn Bảo Việt để tăng cường hỗ trợ xây dựng chiến lược trung hạn trong giai đoạn tiếp theo, cũng như hỗ trợ đặc biệt trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ.

Thật đáng khích lệ khi Bảo Việt vẫn tiếp tục là thương hiệu số một trên thị trường bảo hiểm Việt Nam, tăng trưởng ổn định bất chấp những bất ổn toàn cầu đang ngày càng gia tăng, như sự bùng phát dịch COVID-19 gần đây, xung đột khu vực và xu hướng lạm phát, cũng như sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường, qua đó thiết lập cho mình một vị trí vững chắc và ngày càng phát triển.

Sumitomo Life tin tưởng rằng, phương châm và mục tiêu "**Trở thành một công ty không thể thiếu trong việc đóng góp cho well-being của khách hàng, xã hội**" của chúng tôi đang được Bảo Việt chia sẻ, và Sumitomo Life sẽ thắt chặt hơn nữa mối quan hệ hợp tác và cùng phát triển với Bảo Việt!

Takada Yukinori
Tổng Giám đốc Sumitomo Life

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

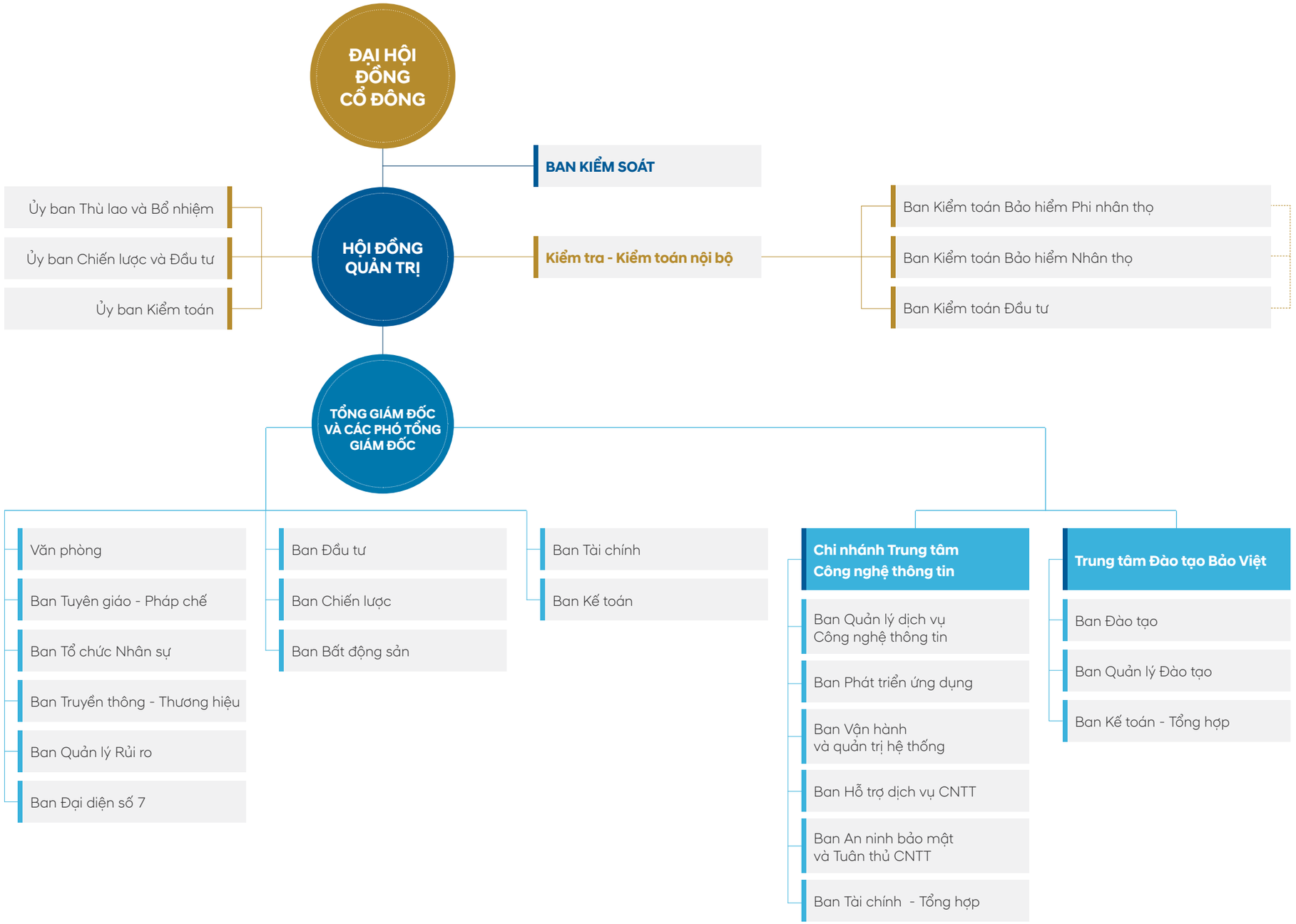
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

(Tại thời điểm 31/12/2022)



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01

10 Dấu ấn năm 2022

Năm 2022 - cán bộ, nhân viên, tư vấn viên của Bảo Việt trên khắp mọi miền đất nước đã cùng nỗ lực, đoàn kết thực hiện nhiều hoạt động quan trọng, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.



1 Bảo Việt khẳng định vị thế thương hiệu hàng đầu với nhiều danh hiệu, giải thưởng danh giá trong và ngoài nước; đặc biệt sản phẩm Bảo hiểm Sức khỏe và sản phẩm Bảo hiểm Nhân thọ được vinh danh Thương hiệu Quốc gia.



2 Bảo Việt đạt kết quả kinh doanh khả quan trong năm, hoàn thành kế hoạch năm. Các đơn vị thành viên khẳng định vị thế trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, quản lý quỹ, chứng khoán.



3 Ra mắt sản phẩm, dịch vụ, kênh phân phối mới đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng để phù hợp với xu thế, nhu cầu mới, đón đầu các cơ hội mới của thị trường.



4 Bảo Việt đạt bước tiến công nghệ - chuyển đổi số trong thời đại 4.0 giúp mang lại cho khách hàng một hành trình trải nghiệm mới mẻ, hữu ích hơn.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

10 DẤU ẤN NĂM 2022



5 Giá trị thương hiệu Bảo Việt được định giá cao nhất ngành bảo hiểm, đạt 731 triệu USD. Bảo Việt cũng là một trong số ít doanh nghiệp có sự tăng trưởng vượt bậc về thứ hạng trong bảng xếp hạng Top 50 doanh nghiệp thương hiệu giá trị nhất Việt Nam.



6 Mở rộng hợp tác với các đối tác, đặc biệt là các Tập đoàn, Tổng công ty trong Khối Doanh nghiệp Trung ương, hưởng ứng chủ trương "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".



7 Hợp lực bán chéo cán đích thành công, mang tới những trải nghiệm ngày càng tốt hơn cho khách hàng, tư vấn viên; tạo đà cho sự tăng trưởng lâu dài cũng như phát huy thế mạnh của Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam.



8 Hoạt động Đảng, Đoàn thể đạt nhiều kết quả; có sự chỉ đạo và hỗ trợ tốt cho hoạt động kinh doanh, hoạt động cộng đồng của toàn hệ thống Bảo Việt.



9 Bảo Việt chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 30,261%, tương đương số tiền chi trả hơn 2.246 tỷ đồng, là mức cổ tức cao kỷ lục trong lĩnh vực bảo hiểm.



10 Bảo Việt đóng góp tích cực cho các hoạt động an sinh xã hội, tình nguyện hướng tới cộng đồng vì một tương lai phát triển bền vững.

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2022

TOP 25
Thương hiệu Tài chính dẫn đầu 2022
Forbes Vietnam

TOP 50
Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2022
Forbes

TOP 50
Công ty kinh doanh hiệu quả nhất 2022
Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư

Thương hiệu bảo hiểm giá trị nhất Việt Nam 2022
Brand Finance

Thương hiệu Quốc gia Việt Nam 2022
Bộ Công thương

TOP 10
Báo cáo thường niên tốt nhất 2022 (nhóm vốn hoá lớn)
VLCA

Giải Bạch Kim báo cáo tốt nhất trong ngành Tài chính - Bảo hiểm
LACP

Giải Vàng Báo cáo Phát triển bền vững xuất sắc nhất Châu Á (nhóm Quản trị công ty)
ASRA

TOP 10
Doanh nghiệp Phát triển Bền vững 2022 (nhóm Thương mại - Dịch vụ)
CSI

TOP 10
Thương hiệu Xanh 2022
Tạp chí Kinh tế Việt Nam Vneconomy

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022

BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
16 Bảo Việt hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững thành hành động
18 Bảo Việt hiện thực hóa mục tiêu kép tăng trưởng nhanh và bền vững
19 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
20 Thông điệp Lãnh đạo Tập đoàn
23 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
24 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
25 10 dấu ấn năm 2022
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01

CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN (KPIS)

ĐƠN VỊ: TỶ ĐỒNG

BAOVIET Holdings
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

	HỢP NHẤT	CÔNG TY MẸ	BẢO HIỂM BẢO VIỆT	BẢO VIỆT NHÂN THỌ	QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT	ĐẦU TƯ BẢO VIỆT	CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (*)
Tổng tài sản	201.664	17.581	13.890	176.232	194	302	3.858
Vốn chủ sở hữu	21.271	17.302	3.309	8.285	170	211	2.181
Tổng Doanh thu	54.540	1.565	11.226	41.677	133	368	898
Doanh thu từ hoạt động bảo hiểm	43.902	-	10.706	33.207	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	2.010	1.102	305	1.204	63	12	258
Lợi nhuận sau thuế	1.626	1.066	246	975	51	9	214
Vốn điều lệ	7.423	7.423	2.900	6.000	100	200	722
ROE	7,6%	6,2%	7,4%	11,8%	29,8%	4,5%	9,8%
ROCC	21,9%	14,4%	8,5%	16,3%	50,5%	4,7%	29,6%

(*): Số liệu của BVSC là số liệu Doanh thu/Lợi nhuận thực hiện

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

THÍCH ỨNG ĐỂ VƯƠN XA
from STRATEGY to EXPAND

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022

BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02

60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN



Với tầm nhìn đến năm 2035 “Bền vững là Tập đoàn uy tín, lớn nhất trong lĩnh vực Tài chính - Bảo hiểm tại Việt Nam”, mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2030 của Tập đoàn Bảo Việt là:

- Duy trì thuộc nhóm dẫn đầu về thị phần doanh thu phí bảo hiểm, khác biệt hoá trong cung cấp sản phẩm và dịch vụ tài chính cá nhân tại Việt Nam
- Có hệ thống bán hàng và dịch vụ sau bán hàng đa dạng và lớn nhất tại Việt Nam
- Đến năm 2025, xây dựng được cơ bản Hệ sinh thái số của Bảo Việt để cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đa dạng, thân thiện, dễ tiếp cận.
- Đến năm 2030, đầu tư được và có lợi nhuận tốt từ chuỗi dịch vụ phụ trợ của ngành bảo hiểm hướng đến hoàn thiện Hệ sinh thái Bảo Việt.
- Tổng tài sản hợp nhất tăng trưởng bình quân **10-11%/năm** giai đoạn 2021-2030
- Tổng doanh thu hợp nhất tăng trưởng bình quân **10-11%/năm** giai đoạn 2021-2030
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng trưởng bình quân **6-7%/năm** giai đoạn 2021-2030

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ RỦI RO ĐẾN NĂM 2025

Trong bối cảnh kinh tế và thị trường tài chính toàn cầu biến động khó lường, môi trường kinh doanh ở Việt Nam diễn biến phức tạp, với nhiều rủi ro tiềm ẩn, Bảo Việt đã chủ động thực hiện công tác dự báo, phân tích sự thay đổi của môi trường kinh doanh và nhận diện các cơ hội, thách thức đối với Bảo Việt trong ngắn, trung và dài hạn.



CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG DÀI HẠN (ĐẾN NĂM 2025)

Yếu tố tác động chính	Các nhân tố ảnh hưởng	Lĩnh vực Bảo hiểm	Lĩnh vực Đầu tư	Lĩnh vực Dịch vụ Tài chính
BỐI CẢNH KINH TẾ VĨ MÔ	Chính phủ đẩy mạnh đầu tư công tuy nhiên giảm đầu tư các dự án mới		●	●
	DN hồi phục sau giai đoạn gặp nhiều khó khăn	●	●	●
	Kiểm soát lạm phát	●	●	●
	Mặt bằng lãi suất thấp	●	●	●
	Gia tăng tiết kiệm và giảm thiểu chi tiêu	●		●
	Trục lợi và nợ phí bảo hiểm	●		
	Biến động tỷ giá	●	●	●
	Thắt chặt tín dụng và tiền tệ			●
	Nợ xấu tăng cao			●
TÁI CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - BẢO HIỂM	Áp lực tăng vốn, yêu cầu chặt chẽ hơn trong quy định giám sát của cơ quan quản lý	●	●	●
	Lành mạnh hóa thị trường theo hướng minh bạch và chuyên nghiệp hơn	●	●	●
	Tái cơ cấu ngành tài chính		●	●
HỘI NHẬP SÂU RỘNG VÀO KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI	Gia tăng cạnh tranh với DN nước ngoài	●	●	●
	Thúc đẩy hoạt động thương mại	●	●	●
	Gia tăng dòng vốn đầu tư nước ngoài		●	●
YẾU TỐ DÂN SỐ XÃ HỘI	Tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm/GDP thấp	●		
	Cơ cấu dân số vàng, tầng lớp trung lưu gia tăng nhanh chóng	●	●	●
	Nhận thức và hiểu biết của người dân về bảo hiểm ngày càng tăng	●		
	Áp lực nghiên cứu kỹ thị trường	●	●	●

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

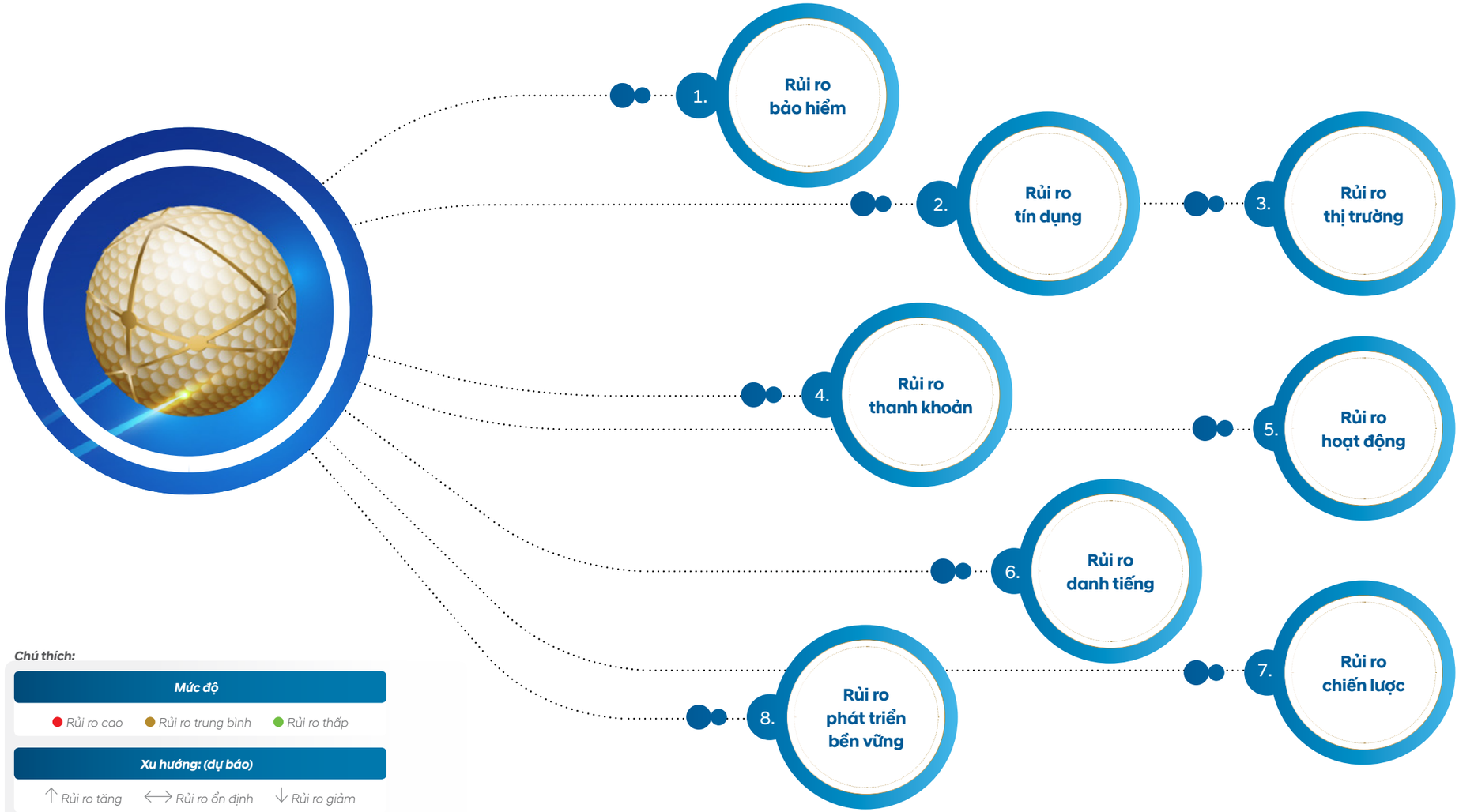
QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

Hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và hiệu quả, Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con luôn chú trọng nhận diện, quản lý các rủi ro chủ yếu, rủi ro mới phát sinh trong hoạt động kinh doanh. Dưới đây là một số rủi ro chủ yếu được quản lý, kiểm soát hiệu quả trong năm qua:



BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02

Rủi ro	Nhận diện	Giám sát và Quản lý rủi ro
1. Rủi ro bảo hiểm Mức độ, xu hướng: ↔	• Những thay đổi của quy định pháp luật, chính sách, kinh tế vĩ mô; • Chi phí bồi thường bảo hiểm có biến động mạnh do yếu tố lạm phát; • Các giả định tính phí chưa phù hợp dẫn đến phí bảo hiểm tính toán không bù đắp được nghĩa vụ chi trả các sự kiện bảo hiểm phát sinh; • Rủi ro liên quan đến thảm họa, dịch bệnh.	• Đánh giá rủi ro trong thiết kế sản phẩm bảo hiểm mới, khai thác, giám định và trả tiền/bồi thường bảo hiểm; đánh giá và thiết lập các hạn mức rủi ro tích tụ theo từng nghiệp vụ, nhóm sản phẩm,... • Thường xuyên rà soát các giả định quan trọng (bảng tỷ lệ tử vong, lãi suất kỹ thuật; số liệu về tổn thất); rà soát các rủi ro chấp nhận bảo hiểm và đối tượng bảo hiểm; chuyển giao rủi ro thông qua nghiệp vụ tái bảo hiểm; • Áp dụng các phương pháp, mô hình tiên tiến dự báo các chỉ số kinh tế vĩ mô, rủi ro bảo hiểm; duy trì nguồn vốn đủ mạnh và dần tiếp cận với tiêu chuẩn Vốn dựa trên rủi ro (RBC) theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022.
2. Rủi ro tín dụng Mức độ, xu hướng: ↓	• Rủi ro phát sinh do suy giảm mức độ tín nhiệm, tình hình tài chính của các đối tác; • Rủi ro phát sinh các khoản nợ xấu hoặc các khoản đầu tư trái phiếu, tiền gửi quá hạn; • Rủi ro tín dụng trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, hoạt động giao dịch ký quỹ.	• Xây dựng các quy định nội bộ về đánh giá tín nhiệm, thiết lập các hạn mức đầu tư, hạn mức rủi ro; • Đánh giá năng lực tài chính của khách hàng trước khi chấp nhận bảo hiểm, đầu tư, quản lý chặt chẽ các khoản nợ phải thu từ khách hàng, thực hiện các chính sách thu hồi nợ hiệu quả, đồng thời đầu tư vào các công cụ tài chính an toàn; • Định kỳ đánh giá tài sản đảm bảo của trái phiếu doanh nghiệp.
3. Rủi ro thị trường Mức độ, xu hướng: ↑	• Tác động của kinh tế thế giới, kinh tế vĩ mô; • Các biến động lãi suất tiền gửi, lãi suất trái phiếu chính phủ; • Biến động giá cổ phiếu, tỷ giá và/ hoặc giá của các hàng hoá khác.	• Xây dựng chính sách đầu tư an toàn và đa dạng sản phẩm, thiết lập các hạn mức đầu tư, hạn mức rủi ro; quy trình giám sát trước, trong và sau đầu tư; • Quản lý, đo lường bằng thước đo Value at risk (VaR), phân tích độ nhạy lãi suất PVO1, phân tích kịch bản, kiểm tra áp lực; áp dụng mô hình phân tích, dự báo; • Giám sát thông qua các báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý.
4. Rủi ro thanh khoản Mức độ, xu hướng: ↔	• Các rủi ro gây mất cân đối về kỳ hạn của dòng tiền để thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến trạng thái cân đối thanh khoản: tỷ lệ nợ phải trả/nguồn tiền; tỷ lệ thanh toán quá hạn tăng.... • Nguồn tài chính đáp ứng thanh khoản, thanh toán trong ngắn hạn.	• Theo dõi dòng tiền tài sản và trách nhiệm theo từng kỳ hạn, tỷ lệ tài sản thanh khoản của các tài sản. • Quản lý bằng hạn mức thanh khoản, chỉ số GAP thanh khoản, và phân tích kịch bản. • Duy trì các tài sản có khả năng thanh khoản cao để luôn đáp ứng nghĩa vụ thanh toán.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Rủi ro	Nhận diện	Giám sát và Quản lý rủi ro
Rủi ro hoạt động 5. Mức độ, xu hướng ↔	• Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin ảnh hưởng đến tính liên tục của hoạt động kinh doanh; an toàn thông tin... • Rủi ro phát sinh trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật và nội bộ. • Rủi ro từ môi trường bên ngoài, dịch bệnh, thiên tai.	• Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố rủi ro đến tính liên tục của hoạt động kinh doanh. • Giám sát, theo dõi bằng các chỉ số hoạt động (KPI), báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý. • Quản lý bằng Khung quản lý rủi ro hoạt động, các quy định về an ninh bảo mật, an toàn thông tin và các quy trình, thủ tục giám sát, kiểm tra kiểm soát nội bộ. • Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, toàn diện trong hoạt động kinh doanh.
Rủi ro danh tiếng 6. Mức độ, xu hướng ↔	• Rủi ro phát sinh khi các phương tiện thông tin đại chúng đưa các thông tin bất lợi hoặc các sản phẩm, dịch vụ chưa đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, nhà đầu tư. • Các hoạt động của doanh nghiệp, các hành vi, thái độ của nhân viên hoặc bên thứ ba làm ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh doanh nghiệp.	• Quản lý bằng các quy trình, thủ tục, sổ tay hướng dẫn, Quy chế xử lý khủng hoảng truyền thông. • Giám sát, theo dõi bằng các tin, bài viết từ cơ quan báo chí, khách hàng và người lao động. • Luôn đảm bảo tuân thủ về công bố thông tin theo quy định pháp luật, minh bạch thông tin. • Tổ chức đào tạo và truyền thông về Xử lý khủng hoảng truyền thông và rủi ro danh tiếng.
Rủi ro chiến lược 7. Mức độ, xu hướng ↓	• Kế hoạch kinh doanh xây dựng hàng năm có thể chưa gắn kết với các mục tiêu chiến lược đã đặt ra. • Chưa dự báo, đánh giá đầy đủ các yếu tố của môi trường kinh doanh. • Ảnh hưởng của rủi ro an toàn thông tin liên quan đến chuyển đổi số và tự động hóa các hoạt động kinh doanh.	• Theo dõi bằng hệ thống báo cáo phân tích hàng tháng, hàng quý các nhân tố tế vĩ mô, kết quả kinh doanh, kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược hàng năm. • Phân tích và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh như thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, chính sách pháp luật, văn hóa, kinh tế, v.v. để đưa ra quyết định chiến lược phù hợp và đưa ra dự báo về các rủi ro có thể xảy ra.. • Đầu tư hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin theo chuẩn mực quốc tế, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, an toàn và hiệu quả.
Rủi ro phát triển bền vững 8. Mức độ, xu hướng ↔	• Các rủi ro tác động đến sự phát triển bền vững trong hệ thống Bảo Việt; • Các rủi ro của môi trường, xã hội tác động đến Bảo Việt; • Các rủi ro từ hoạt động kinh doanh của Bảo Việt tác động đến môi trường, xã hội.	• Chiến lược phát triển kinh doanh luôn ưu tiên các mục tiêu phát triển bền vững. • Theo dõi định kỳ các chỉ số tài chính và phi tài chính. • Quản lý bằng quy trình, quy chế; thực hiện kiểm toán nội dung Phát triển bền vững bởi Kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CÁC YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trên chặng đường gần 60 năm phát triển, Bảo Việt xác định doanh nghiệp chỉ có thể thực hiện chiến lược phát triển bền vững khi thực hiện kết hợp mục tiêu tăng trưởng, lợi nhuận kinh tế với thực hiện phát triển xã hội, bảo vệ môi trường. Trên cơ sở nhận diện các vấn đề trọng yếu và mối quan tâm của các bên liên quan, Bảo Việt đã xây dựng mô hình kinh doanh nhằm khai thác tối đa hiệu quả của các yếu tố nội lực (nguồn nhân lực, vốn, sở hữu trí tuệ, uy tín thương hiệu...) và các yếu tố bên ngoài như xu hướng phát triển bền vững, nhân khẩu học, trách nhiệm xã hội nhằm tạo ra các giá trị đầu ra bao gồm các sản phẩm dịch vụ, các giá trị kinh tế (doanh thu, lợi nhuận, cổ tức) nhằm mang lại giá trị gia tăng cho các bên liên quan. Các nội dung này được khái quát hóa theo mô hình dưới đây:



BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

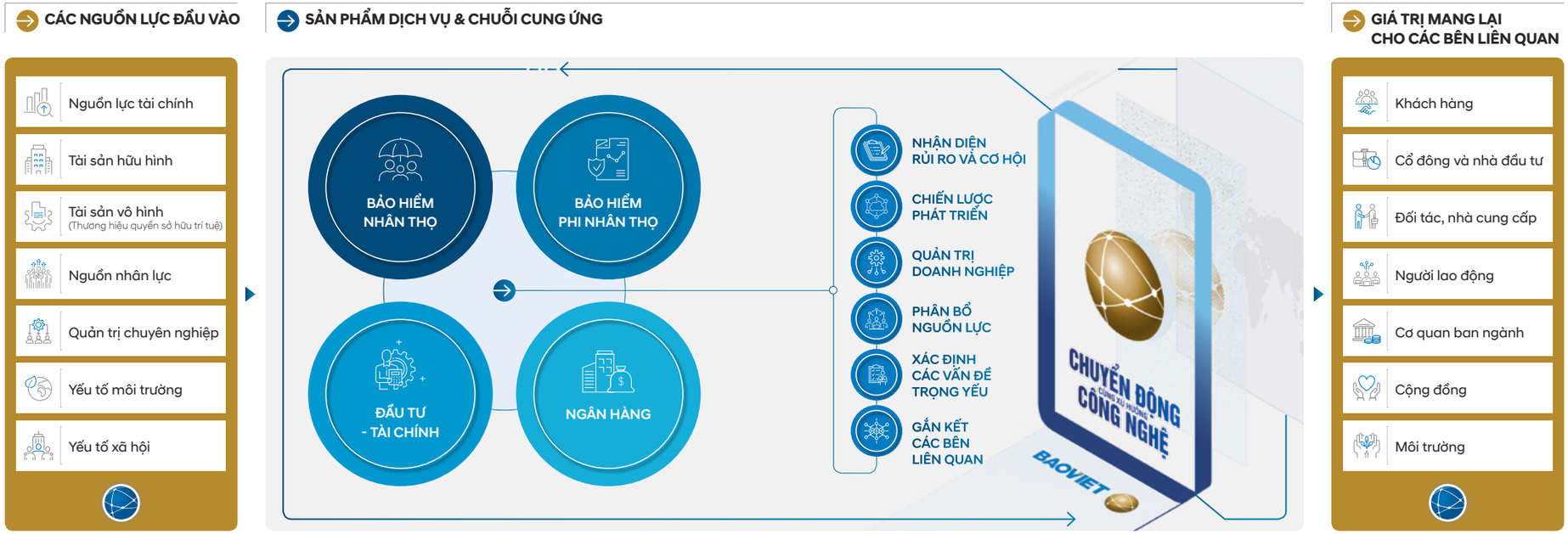
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

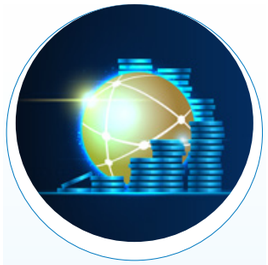
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

Yếu tố nội lực *Yếu tố bên ngoài*



NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH

Tiềm lực tài chính vững mạnh; Khai thác cơ hội thị trường.



NGUỒN LỰC SẢN XUẤT VÀ TÀI SẢN HỮU HÌNH

Nền tảng công nghệ thông tin hiện đại; Hệ thống phân phối quy mô lớn.



TÀI SẢN VÔ HÌNH VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Năng lực phát triển sản phẩm tích hợp; Hỗ trợ kỹ thuật từ cổ đông chiến lược.



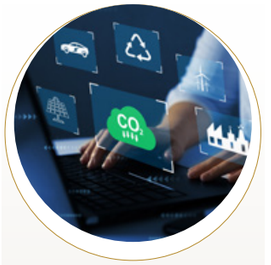
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Năng lực quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quản trị quốc tế.



YẾU TỐ XÃ HỘI

Cơ hội từ xu hướng phát triển bền vững và yếu tố nhân khẩu học.



YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG

Biến đổi khí hậu và xanh hóa hoạt động kinh doanh.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



TỐI ƯU HÓA CÁC YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG VỚI BẢO VIỆT

Để doanh nghiệp đưa ra quyết định phù hợp liên quan đến phân bổ hoặc tập trung nguồn lực vào phát triển những yếu tố nào để thúc đẩy sự phát triển của Doanh nghiệp, thì việc xác định các yếu tố tạo động lực tăng trưởng đối với doanh nghiệp là vô cùng quan trọng.

Đối với một doanh nghiệp, cách thức sử dụng các yếu tố đầu vào sao cho hiệu quả là nhân tố quyết định đến việc tạo ra giá trị và giá trị bao gồm:

- **Giá trị kinh tế**
  (tăng trưởng vững chắc về doanh thu và lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông)
- **Giá trị gia tăng cho khách hàng**
  (sản phẩm và dịch vụ vượt trội)
- **Giá trị vật chất và tinh thần cho Người lao động**
  (phúc lợi, môi trường làm việc, thu nhập)
- **Lợi ích cho các bên liên quan khác**
  (xã hội, môi trường,...)

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02

Các yếu tố đầu vào	Cách thức sử dụng các yếu tố đầu vào trong quá trình hoạt động kinh doanh để tạo ra giá trị	Các yếu tố đầu ra (kết quả kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ...)	Gia tăng giá trị mang lại cho các bên liên quan
Nguồn lực tài chính • Vốn đầu tư của chủ sở hữu (cổ đông); • Vốn từ nguồn dự phòng phí bảo hiểm (chủ hợp đồng bảo hiểm).	• Sử dụng vốn hiệu quả thông qua việc đầu tư vào các tài sản an toàn (tỷ trọng trái phiếu chính phủ và tiền gửi luôn chiếm trên 90% tổng danh mục đầu tư); • Tìm kiếm các kênh đầu tư mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư.	• Đạt được tốc độ tăng trưởng ổn định và vững chắc về doanh thu, lợi nhuận qua các năm; • Chi trả cổ tức với tỷ lệ 30,261%/ mệnh giá cổ phiếu; • Năng lực tài chính vững mạnh, tăng cường đầu tư trở lại nền kinh tế; Đóng góp trên 27.000 tỷ đồng vào ngân sách Nhà nước kể từ sau cổ phần hóa.	• Cổ đông/Nhà đầu tư; • Chủ hợp đồng bảo hiểm; • Khách hàng đang sử dụng các dịch vụ tài chính khác; • Cơ quan quản lý nhà nước • Người lao động.
Nguồn nhân lực • Cán bộ, tư vấn viên; • Văn hóa doanh nghiệp.	• Đầu tư cho hoạt động đào tạo (theo bản đồ học tập), phát triển nguồn nhân lực; • Nâng cao chất lượng của đội ngũ tư vấn viên/đại lý bảo hiểm; • Tuyển dụng và thu hút nhân tài; • Bồi dưỡng nhân tài, tăng cường sự gắn kết của người lao động; • Chính sách phúc lợi ưu việt, cơ hội thăng tiến theo năng lực.	• Xây dựng môi trường gắn kết - văn hóa vững mạnh; • Tạo được sự gắn kết người lao động trong các hoạt động doanh nghiệp; • Bổ sung nhiều chương trình phúc lợi mới (K-care, Hưu trí, tiêm vaccine sớm cho NĐL) nhằm mang lại quyền lợi cao hơn cho người lao động; các chương trình bảo hiểm, tiết kiệm, tích lũy và gia tăng giá trị từ đầu tư tài chính.	• Người lao động; • Đại lý, tư vấn viên bảo hiểm.
Nguồn lực sản xuất và tài sản hữu hình • Nền tảng công nghệ thông tin hiện đại; • Hệ thống phân phối quy mô lớn; • Hệ thống call-center 24/7; • Hệ thống bảo lãnh viện phí lớn nhất Việt Nam.	• Đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại theo chuẩn quốc tế (LIPA..), chuyển hướng tích hợp công nghệ điện toán đám mây; • Đa dạng hóa kênh phân phối: Online, bancassurance, digital,...; • Vận hành hệ thống call-center hoạt động ổn định 24/7; • Vận hành hệ thống bảo lãnh viện phí hiệu quả, kiểm soát trục lợi bảo hiểm.	• Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại; • Tiếp cận khách hàng thông qua hệ thống phân phối đa kênh; kiểm tra sức khỏe qua Telehealth; Đẩy mạnh triển khai các sản phẩm mới trên nền thương mại điện tử như Life Care, Flight Delay, Bảo hiểm thiết bị điện tử, Bảo hiểm xe máy, ô tô • Chất lượng dịch vụ khách hàng vượt trội nhờ hệ thống call-center giúp giải quyết yêu cầu của khách hàng nhanh chóng, chính xác; • Tăng cường quản lý rủi ro, kiểm soát bồi thường; • Tái định vị thương hiệu, tạo cho khách hàng cảm giác tin cậy, gần gũi, thân thiện, chuyên nghiệp.	• Khách hàng; • Đối tác.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CÁC YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

Các yếu tố đầu vào	Cách thức sử dụng các yếu tố đầu vào trong quá trình hoạt động kinh doanh để tạo ra giá trị	Các yếu tố đầu ra (kết quả kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ...)	Gia tăng giá trị mang lại cho các bên liên quan
Tài sản vô hình và sở hữu trí tuệ • Dẫn đầu thị trường về năng lực phát triển sản phẩm; • Giá trị thương hiệu; • Hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao năng lực từ các cổ đông chiến lược nước ngoài.	• Đầu tư phát triển sản phẩm đa dạng, phù hợp với nhu cầu của nhiều phân khúc khách hàng khác nhau; • Ra mắt các sản phẩm bảo hiểm mới và nhiều sản phẩm tài chính tích hợp; • Nâng cao giá trị thương hiệu thông qua các giải thưởng uy tín; • Tận dụng thế mạnh của cổ đông chiến lược để tạo nên sức mạnh cộng hưởng trong quản trị, điều hành và các mảng kinh doanh cốt lõi.	• Cung cấp giỏ sản phẩm đa dạng với 80 sản phẩm phi nhân thọ và 30 sản phẩm nhân thọ, ra mắt các sản phẩm mới chuyên biệt, ưu việt và áp dụng công nghệ mới trong kinh doanh: Ứng dụng tích hợp quản lý giải pháp Bảo hiểm số - Baoviet Direct; ứng dụng My BVLife; MyDoc, sản phẩm "An Khang Hạnh Phúc" với các nhóm quyền lợi ưu việt; • Thương hiệu Bảo Việt nằm trong top các thương hiệu bảo hiểm tốt nhất khu vực Châu Á – Thái Bình Dương; • Triển khai hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, giám sát tuân thủ, nâng cao năng lực khai thác bảo hiểm với sự hỗ trợ từ cổ đông chiến lược Sumitomo Life.	• Khách hàng; • Đối tác; • Cổ đông.
Quản trị doanh nghiệp • Mô hình quản trị theo thông lệ quốc tế; • Hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ được chuẩn hóa.	• Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế (Thẻ điểm quản trị ASEAN, Nguyên tắc quản trị OECD...); • Tăng cường vai trò Kiểm soát nội bộ, Quản lý rủi ro tuân thủ, phát huy sức mạnh hợp lực và nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành.	• Tăng cường vai trò của Công ty mẹ, tăng cường hợp lực giữa các ĐVTV. Công ty Mẹ đóng vai trò điều phối, là hạt nhân của cả hệ thống Tập đoàn, chịu trách nhiệm trực tiếp điều hành hoạt động toàn Tập đoàn, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.	• Cổ đông; • Người lao động.
Yếu tố xã hội • Các mối quan hệ xã hội; • Các yếu tố nhân khẩu học; • Xu hướng phát triển bền vững; • Trách nhiệm xã hội.	• Các yếu tố nhân khẩu học (cơ cấu dân số vàng, tốc độ già hóa dân số nhanh) mở ra cơ hội phát triển các sản phẩm mới; • Nắm bắt cơ hội từ xu hướng phát triển bền vững: Đầu tư có trách nhiệm, nghiên cứu phát triển các sản phẩm tài chính xanh; • Thực hiện trách nhiệm xã hội: Đầu tư cho giáo dục và thế hệ trẻ; Phát triển cộng đồng địa phương; Tri ân người có công, xóa đói giảm nghèo.	• Cung cấp các sản phẩm hưu trí tự nguyện, ung thư kết hợp các lợi ích bảo vệ, tích lũy, đảm bảo sự an tâm cho người lao động khi về già; • Phát triển các sản phẩm y tế, chăm sóc sức khỏe phục vụ nhu cầu ngày càng gia tăng của xã hội: *Life Care – sản phẩm chuyên biệt dành cho ung thư và đột quỵ, K-Care sản phẩm chuyên biệt dành cho bệnh ung thư, One Storm - Bảo hiểm bão nhiệt đới, bảo hiểm cá nhân và hộ gia đình*; • Đầu tư xây dựng trạm y tế, trường học, xóa đói giảm nghèo, phát triển cộng đồng bền vững.	• Các bên liên quan (cơ quan quản lý); • Cộng đồng dân cư; • Môi trường.
Yếu tố môi trường • Biến đổi khí hậu; • Giảm phát thải và hiệu ứng nhà kính.	• Giảm khí thải nhà kính thông qua các dự án trồng cây xanh; • Giảm phát khí thải nhà kính từ các tòa nhà văn phòng, điều hòa và tủ lạnh; • Giảm thiểu rác thải trong văn phòng làm việc, triển khai thực hành 5S *(Sàng lọc - Sắp xếp - Sạch sẽ - Săn sóc - Sẵn sàng).*	• Triển khai hoạt động quan trắc định kỳ hàng quý tại trụ sở làm việc; • Xanh hóa hoạt động kinh doanh: sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, giảm rác thải nhựa trong văn phòng; • Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững; • Tiết giảm nước thải và tiết kiệm năng lượng.	• Môi trường kinh doanh; • Môi trường sống.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, Bảo Việt hiểu rằng các bên liên quan là những đối tác quan trọng, do đó thông tin tương tác với các đối tác này là nguồn thông tin quý giá để chúng tôi tiếp tục phát triển và củng cố hoạt động của doanh nghiệp. Với mỗi nhóm đối tượng, Bảo Việt sử dụng cách thức tiếp cận thông tin khác nhau. Phản hồi từ các bên được chúng tôi thận trọng xem xét, nghiên cứu và nỗ lực để đưa các phản hồi này vào các chính sách và các hoạt động của Bảo Việt.



CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU ĐỐI VỚI BẢO VIỆT

Bảo Việt xác định các bên liên quan dựa trên những ảnh hưởng có thể có từ hoạt động của Bảo Việt đến họ hoặc những người có mối quan tâm, sức ảnh hưởng đến hoạt động hiện tại của Bảo Việt. Chúng tôi xây dựng và phát triển mối quan hệ dựa trên đáp ứng lợi ích lâu dài giữa các bên; mối quan hệ này được duy trì dựa trên sự tin cậy, tính minh bạch và đề cao các chuẩn mực đạo đức của Doanh nghiệp.



2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

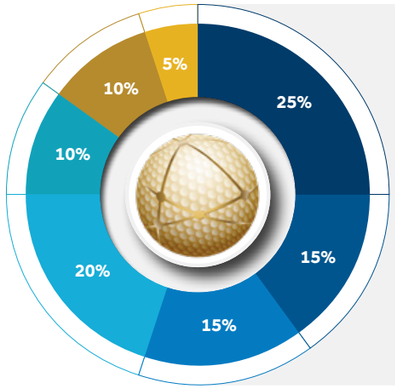
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NGUYÊN TẮC CƠ BẢN TRONG GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chúng tôi tiếp cận với các bên liên quan thông qua nhiều nguồn kênh thông tin khác nhau một cách phù hợp nhằm lắng nghe ý kiến và mối quan tâm của từng bên đối với hoạt động của Bảo Việt, đặc biệt là các vấn đề quản trị công ty, phát triển nguồn nhân lực, tăng trưởng kinh tế, đóng góp cho xã hội và môi trường.

Quá trình trao đổi với các bên cũng giúp Bảo Việt chủ động nhận diện được các vấn đề mang xu hướng, thời sự cũng như giúp Bảo Việt nhìn nhận một cách khách quan về những chính sách, báo cáo và công bố thông tin ra bên ngoài mà chúng tôi thực hiện.



Bảo Việt xác định các bên liên quan dựa vào vai trò và mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan đối với Bảo Việt theo tỷ trọng như sau:

- Người lao động: **25%**
- Cơ quan báo chí: **15%**
- Khách hàng: **15%**
- Cổ đông/Nhà đầu tư: **20%**
- Cơ quan Quản lý: **10%**
- Cộng đồng địa phương: **10%**
- Đối tác/Nhà cung cấp: **5%**

HOẠT ĐỘNG GẮN KẾT CỦA BẢO VIỆT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bảo Việt tiếp tục gắn kết các bên liên quan thông qua các kênh thông tin đa chiều qua đó các vấn đề phát triển bền vững trong năm 2022 được Bảo Việt đề cập sâu hơn nhằm lắng nghe ý kiến của các bên đối với hoạt động của Doanh nghiệp liên quan đến Kinh tế - Xã hội - Môi trường.

Năm 2022, chúng tôi cũng tiến hành lấy ý kiến rộng rãi trên mạng xã hội và website của Bảo Việt thông qua phiếu khảo sát về phát triển bền vững của Bảo Việt tại chuyên mục Phát triển bền vững/Khảo sát các bên liên quan.

Qua những lần trao đổi, tiếp xúc, chúng tôi đã rút ra được các vấn đề được các bên quan tâm và tính trọng yếu của các vấn đề này đối với hoạt động của Bảo Việt. Đây cũng là cơ sở để chúng tôi xây dựng nội dung của Báo cáo Phát triển bền vững 2022.

Thông qua việc đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề, chúng tôi thực hiện đầu tư, phân bổ nguồn lực hợp lý nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của các bên liên quan cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Doanh nghiệp.

Người lao động
Hội nghị Người lao động thường niên, sự kiện nội bộ/ấn phẩm nội bộ: Kênh Workplace, Bản tin nội bộ xuất bản định kỳ; Các chương trình đào tạo.

Cơ quan báo chí
Tổ chức các hoạt động trao đổi, hợp tác báo chí, thông cáo báo chí về hoạt động doanh nghiệp thường xuyên trên toàn quốc.

Khách hàng
Đội ngũ đại lý, tư vấn viên tiếp xúc trực tiếp với Khách hàng; Trung tâm chăm sóc Khách hàng và số hotline hoạt động 24/7; Kênh giải đáp Khách hàng tích hợp trên hệ thống website.

Cổ đông/Nhà đầu tư
Gặp gỡ trực tiếp Nhà đầu tư/ Đại hội đồng Cổ đông; Bản tin IR newletters; Website Bảo Việt; Các chương trình giao lưu, hợp tác, giới thiệu Nhà đầu tư thực hiện trực tiếp và trực tuyến.

Cơ quan Quản lý
Tham gia các Hội nghị, Hội thảo do Chính phủ, Bộ tổ chức; Tham gia các tổ chức, Hiệp hội: Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam; Hội đồng Doanh nghiệp Vì sự phát triển bền vững; Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam...

Cộng đồng địa phương
Phối hợp với Chính quyền Địa phương tiếp xúc, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của Người dân địa phương.

Đối tác/Nhà cung cấp
Gặp gỡ trao đổi trực tiếp: Bổ sung trong quy chế đấu thầu, hợp đồng hợp tác với Nhà cung cấp.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

	NGƯỜI LAO ĐỘNG	CƠ QUAN BÁO CHÍ	KHÁCH HÀNG	CỔ ĐÔNG/NHÀ ĐẦU TƯ
Chủ đề được các bên quan tâm	• Môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp; • Gia tăng quyền lợi, phúc lợi cho người lao động; • Chế độ đãi ngộ và cơ hội thăng tiến.	• Cung cấp, chia sẻ thông tin cởi mở, chủ động, thường xuyên để báo chí có thể phản ánh chân thực, khách quan về hoạt động của doanh nghiệp đến công chúng.	• Uy tín doanh nghiệp, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; • Sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu khách hàng.	• Hoạt động kinh doanh tăng trưởng hiệu quả, bền vững; • Đối xử bình đẳng và đảm bảo quyền lợi cổ đông; • Thông tin minh bạch.
Hành động của Bảo Việt năm 2022	• Xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, thái độ, làm việc tích cực, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý hiện đại; • Tổ chức các phong trào rèn luyện sức khỏe.	• Kết nối chặt chẽ với cơ quan báo chí, đảm bảo tin tức hoạt động của Bảo Việt được cập nhật kịp thời và phản ánh một cách chân thực, khách quan; • Tăng cường số lượng thông tin gửi tới báo chí thông qua các thông cáo báo chí, tin tức, các bài viết phân tích chuyên sâu nội bộ gửi tới các cơ quan báo chí.	• Xây dựng các sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu đa dạng khách hàng; bảo vệ khách hàng trước các rủi ro, đem đến cho khách hàng các cơ hội để hiện thực hóa ước mơ, đảm bảo sự bình an và thịnh vượng cho khách hàng; • Ứng dụng AI (Artificial Intelligence) và machine learning để xây dựng AdviserBot phục vụ khách hàng; • Tổ chức khảo sát lấy ý kiến khách hàng online và tại quầy dịch vụ khách hàng.	• Thực thi chính sách bình đẳng giữa các cổ đông lớn và cổ đông nhỏ về cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho mọi cổ đông thực hiện quyền biểu quyết; • Chi trả cổ tức đầy đủ, công bố thông tin minh bạch.
Kết quả	• Triển khai mua bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm bệnh ung thư cho CBNV; • Có **6.413** cán bộ được tham gia đào tạo chuyên môn nghiệp vụ; • Xây dựng phòng tập Yoga, Zumba, thành lập câu lạc bộ golf, tạo điều kiện cho cán bộ tập luyện ngoài giờ; • Duy trì chương trình tập thể dục giữa giờ.	• Thực hiện các bài phỏng vấn, video, phóng sự ngắn để cung cấp thông tin về Bảo Việt đến công chúng; • Trên **100** tin, bài viết về hoạt động PTBV của Bảo Việt được đăng tải trên các báo uy tín.	• Ra mắt **02** sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ, chứng chỉ quỹ và các sản phẩm tích hợp tài chính, ngân hàng khác. • Triển khai ưu đãi phí cho khách hàng khi tham gia các gói bảo hiểm, hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19; Triển khai chương trình Customer Loyalty; • Gần **1.200** khách hàng phản hồi tích cực qua kênh online, fanpage, tổng đài 24/7 và quầy dịch vụ khách hàng Bảo Việt.	• Tổ chức các hội nghị/cuộc họp trực tuyến với khoảng **80** lượt nhà đầu tư; • Tham gia **03** Hội thảo Virtual Conference qua zoom với các nhà đầu tư lớn tại thị trường trong nước và quốc tế • Trên **100** Cuộc gọi từ nhà đầu tư cá nhân được giải quyết; • Chi trả cổ tức với tỷ lệ **30,261%**/ mệnh giá cổ phiếu.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

	CƠ QUAN QUẢN LÝ	CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	ĐỐI TÁC/NHÀ CUNG CẤP
Chủ đề được các bên quan tâm	• Thực hiện các định hướng, chiến lược phát triển của chính phủ; • Chung tay cùng cơ quan quản lý thực hiện các chính sách nhằm hỗ trợ cho sự phát triển của nên kinh tế, thị trường, cộng đồng dân cư.	• Hỗ trợ người dân nâng cao các điều kiện sống cơ bản. • Hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương.	• Đối xử bình đẳng với các nhà cung cấp.
Hành động của Bảo Việt năm 2022	• Thực hiện các định hướng, chiến lược phát triển của Chính phủ; • Chung tay cùng cơ quan quản lý thực hiện các chính sách nhằm hỗ trợ cho sự phát triển của nên kinh tế, thị trường, cộng đồng dân cư	• Hỗ trợ cộng đồng thông qua đóng góp xây dựng các điều kiện sống căn bản, giúp người dân tập trung lao động sản xuất, đảm bảo kinh tế gia đình, qua đó thúc đẩy kinh tế địa phương, tạo ra các cơ hội phát triển kinh doanh cho Bảo Việt; • Đánh giá tác động môi trường; Giảm tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính.	• Bổ sung 02 tiêu chí đánh giá và rà soát về môi trường và xã hội trong Quy trình đầu tư dự án và Quy trình đầu tư góp vốn cổ phần của Tập đoàn Bảo Việt.
Kết quả	• Tăng cường tuyển dụng lao động địa phương, gia tăng việc làm và thu nhập cho người dân tại địa bàn nơi Bảo Việt đang hoạt động hoặc các địa bàn khó khăn	• Tổ chức nhiều chương trình khám chữa bệnh, tặng quà cho bà con vùng núi; tặng sách vở và quần áo, học bổng cho các em học sinh, sinh viên; • Đầu tư gần **400** tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội; • Thực hiện báo cáo quan trắc môi trường định kỳ hàng quý tại trụ sở chính Bảo Việt.	• Áp dụng bộ tiêu chí đánh giá nhà cung cấp trên **5** phương diện trong đó có yếu tố môi trường; • Các nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu quản lý, tuân thủ yêu cầu pháp luật và quá trình hoạt động không gây tổn hại đến môi trường và xã hội.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02

XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Trên cơ sở việc đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề xét trong mối tương quan giữa mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp, Bảo Việt xây dựng "Ma trận các vấn đề trọng yếu" nhằm xác định mức độ ưu tiên và thực hiện phân bổ nguồn lực nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của các bên liên quan.



QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Đánh giá lĩnh vực trọng yếu là nguyên tắc yêu cầu báo cáo nhưng đồng thời là quá trình xác định nội dung trọng tâm phù hợp với Chiến lược PTBV đã được xây dựng. Quá trình thực hiện đánh giá trọng yếu tại Bảo Việt được tiến hành theo đúng các bước của quy trình và phương pháp luận đánh giá lĩnh vực trọng yếu theo GRI Standards.

Trên cơ sở phân tích tác động theo các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường cho các hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt, chúng tôi xác định các lĩnh vực trong yếu quy chiếu theo GRI Standards. Chúng tôi thực hiện tổng hợp mức độ quan tâm theo các lĩnh vực đã được xác định đối với từng bên liên quan chủ yếu dựa trên kết quả gắn kết tham vấn các bên liên quan. Sau đó, chúng tôi tổng hợp đánh giá lĩnh vực trọng yếu trên ma trận theo các kết quả đánh giá mức độ quan trọng với các bên liên quan và doanh nghiệp.

XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Bảo Việt thực hiện tham khảo ý kiến của những chuyên gia trong lĩnh vực phát triển bền vững đối với các lĩnh vực được coi là trọng yếu mà Bảo Việt cần phải xem xét và cân nhắc tại thời điểm hiện tại. Đồng thời, chúng tôi cũng cân nhắc đến ý kiến của người lao động thông qua việc rà soát các đề xuất, các bình luận được nêu ra thông qua các kênh tương tác nội bộ.

Việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu đối với doanh nghiệp được căn cứ trên các phân tích chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, các phân tích thông tin báo chí và môi trường kinh doanh ngành. Từ đó chúng tôi lựa chọn các lĩnh vực và vấn đề trọng yếu được các bên quan tâm. Mức độ quan trọng và phạm vi thực hiện của các vấn đề tiếp tục được sàng lọc, phân tích và làm rõ trong các buổi họp thảo luận với các Khối/Ban liên quan và trình lên Lãnh đạo cấp cao để xác định những vấn đề ưu tiên thực hiện trong năm 2022.

Năm 2022, Kiểm tra - Kiểm toán Nội bộ Tập đoàn Bảo Việt đã tiến hành tư vấn đánh giá quy trình quản lý vấn đề trọng yếu đối với phát triển bền vững của Bảo Việt theo phương pháp đánh giá dựa trên mô hình trưởng thành năng lực với 04 mức độ trưởng thành phù hợp với thông lệ quốc tế. Từ đó, Khối Kiểm toán nội bộ đã đề xuất các giải pháp với Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt nhằm cải thiện quy trình quản lý các vấn đề trọng yếu theo tiêu chuẩn quốc tế.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Xác định các lĩnh vực liên quan đến phát triển bền vững có thể ảnh hưởng tới Bảo Việt

- Nghiên cứu, rà soát các thông tin từ thị trường và ngành;
- Phân tích thông tin báo chí;
- Đánh giá, khảo sát từ khách hàng Thông tin từ các Hiệp hội ngành;
- Các thảo luận nội bộ với người lao động;
- Các buổi tiếp xúc với lãnh đạo địa phương.

Xây dựng Bộ tập hợp các vấn đề có liên quan đến phát triển bền vững trong năm 2021 (Tham chiếu theo tiêu chuẩn GRI Standards)

Lựa chọn các vấn đề trọng yếu được các bên quan tâm

Sàng lọc các lĩnh vực quan trọng cần được ưu tiên;

Xác thực lĩnh vực trọng yếu từ Lãnh đạo cấp cao;

Lựa chọn các vấn đề được coi là trọng yếu với Bảo Việt.

Phân loại các lĩnh vực trọng yếu theo 3 nội dung:



Xác định các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững có thể ảnh hưởng tới Bảo Việt

Phân tích ảnh hưởng tới các bên liên quan

- Xác định trọng số của các bên liên quan;
- Đánh giá mức ảnh hưởng của vấn đề lên các bên;
- Tính điểm trung bình theo trọng số và mức ảnh hưởng các bên.

Phân tích các ảnh hưởng đến hoạt động của Bảo Việt

- Đánh giá cho điểm ảnh hưởng lên doanh số chi phí các quy định, uy tín doanh nghiệp.

Lựa chọn các vấn đề trọng yếu được các bên quan tâm



Đánh giá và rà soát nội bộ



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

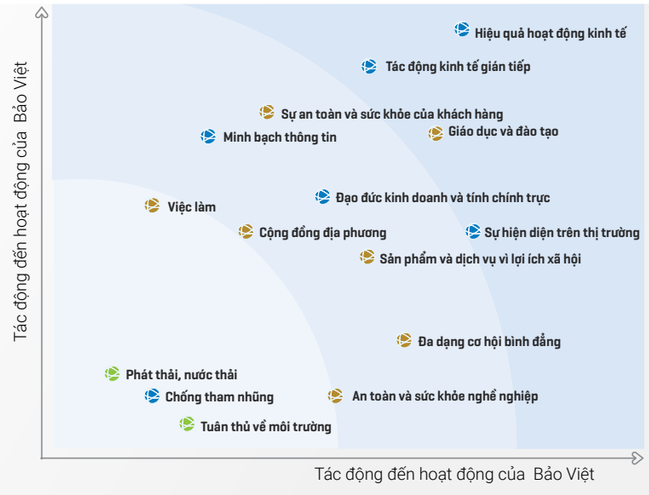
QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02

MA TRẬN CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU NĂM 2022





Thông qua việc đánh giá tầm quan trọng của các lĩnh vực xét trong mối tương quan giữa mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp, Bảo Việt xây dựng "Ma trận các lĩnh vực trọng yếu" nhằm xác định mức độ ưu tiên và thực hiện phân bổ nguồn lực hợp lý nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của các bên liên quan cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Sau quá trình tìm hiểu và đánh giá mức độ quan tâm của các bên liên quan với các vấn đề trọng yếu, kết hợp với các thông tin khuyến nghị bởi kiểm toán nội bộ sau quá trình đảm bảo với một số chỉ tiêu, trong năm 2022 Bảo Việt đã rà soát, phân tích và đối chiếu theo tiêu chuẩn GRI Standards. Cùng với việc tham vấn các bên liên quan, có một số các vấn đề mà các bên liên quan gia tăng sự quan tâm nên Bảo Việt đã tập trung phân tích trong báo cáo 2022 cụ thể như sau:

1 Đối với các vấn đề kinh tế

Sau khi tham vấn, chúng tôi nhận thấy các bên liên quan có sự gia tăng mức độ quan tâm đối với hiệu quả hoạt động kinh doanh và vị thế của Bảo Việt trên thị trường. Các bên liên quan bày tỏ sự quan tâm đối với việc Bảo Việt cần tăng tốc trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động và vị thế chiếm lĩnh thị trường sau khi đã tập trung đổi mới mô hình kinh doanh.

2 Đối với các vấn đề về quản trị, minh bạch thông tin

Là một doanh nghiệp niêm yết có giá trị vốn hóa lớn, Bảo Việt thu hút sự quan tâm của nhiều bên liên quan bao gồm nhà đầu tư trong và ngoài nước, cơ quan báo chí, cơ quan quản lý... Do vậy, việc công bố thông tin minh bạch và đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin ra công chúng được các bên rất quan tâm. Năm 2022, Bảo Việt tập trung nâng cao tính minh bạch và độ tin cậy của thông tin công bố (mở rộng phạm vi kiểm toán các chỉ tiêu phi tài chính, tiếp tục soát xét báo cáo tài chính định kỳ hàng quý (theo quy định việc soát xét báo cáo tài chính chỉ yêu cầu thực hiện đối với báo cáo bán niên); tăng cường tham dự và chia sẻ thông tin tại các diễn đàn quốc tế (Singapore, Nhật Bản), chủ động đáp ứng nhu cầu thông tin của các bên liên quan.

3 Sự an toàn và sức khỏe của khách hàng

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, dịch vụ tài chính nên vấn đề an toàn và sức khỏe của khách hàng được Bảo Việt lồng ghép ngay từ khâu nghiên cứu, thiết kế sản phẩm nhằm mang đến cho khách hàng giải pháp bảo vệ toàn diện.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid – 19, Bảo Việt đã phát triển sản phẩm tích hợp và chuyên biệt để kịp thời hỗ trợ khách hàng không may bị nhiễm bệnh, đồng thời duy trì các sản phẩm bảo hiểm vi mô cho người lao động thu nhập thấp, Bảo Việt có thể hiện thực hóa cam kết mang đến giải pháp tài chính và bảo vệ toàn diện cho khách hàng và cộng đồng. Sự ra đời liên tục của các sản phẩm hưu trí tự nguyện, các sản phẩm bảo hiểm chuyên biệt , sản phẩm bảo hiểm vi mô (micro-insurance) bao gồm các sản phẩm với mức phí đóng thấp dành cho số đông người dân là cách để Bảo Việt hỗ trợ cải thiện cuộc sống của các hộ dân nghèo và cận nghèo tại khu vực nông thôn và thành thị.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP CỦA PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Nội dung liên quan đến các vấn đề trọng yếu cũng được phân tích và trình bày chi tiết tại Báo cáo phát triển bền vững năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt được lập theo Bộ tiêu chuẩn GRI Standards.



Các vấn đề trọng yếu đã được nhận diện và đánh giá theo hướng tích hợp mối quan tâm của các bên liên quan và của Bảo Việt cụ thể theo 5 lĩnh vực: Kinh tế, Xã hội, Môi trường, Quản trị, An toàn và Sức khỏe khách hàng, từ đó Bảo Việt có thể phân bổ nguồn lực hợp lý, đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của các bên liên quan cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Các vấn đề nêu trên được trình bày trong các phần tiếp theo của báo cáo này.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÁC XU HƯỚNG THẾ GIỚI

ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHIẾN LƯỢC CỦA BẢO VIỆT

XU HƯỚNG CÔNG NGHỆ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGÀNH BẢO HIỂM

Tập đoàn Bảo Việt đã và đang xây dựng, triển khai chiến lược chuyển đổi số. Cụ thể thực hiện chuyển đổi và số hóa các quy trình và sản phẩm hướng tới một Bảo Việt không giấy tờ (paperless); triển khai OCR (Nhận dạng ký tự quang học) có ứng dụng AI nhằm tăng năng suất lao động; triển khai eKYC (định danh khách hàng điện tử); ứng dụng công nghệ Bigdata để phân tích và ra quyết định; tiếp tục nâng cấp hệ thống để nâng cao trải nghiệm khách hàng; hoàn thiện nền tảng bán hàng trực tuyến; tối ưu hóa hệ thống phần mềm hỗ trợ đại lý từ khi học, thi chứng chỉ cho đến khi bán và chăm sóc khách hàng; ứng dụng các phần mềm hiện đại như tự động hóa quy trình bằng robot (RPA), giao diện lập trình ứng dụng (API)... để tự động hóa quy trình nghiệp vụ, phân tích hành vi/thói quen tiêu dùng, mở rộng hệ sinh thái cung ứng sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

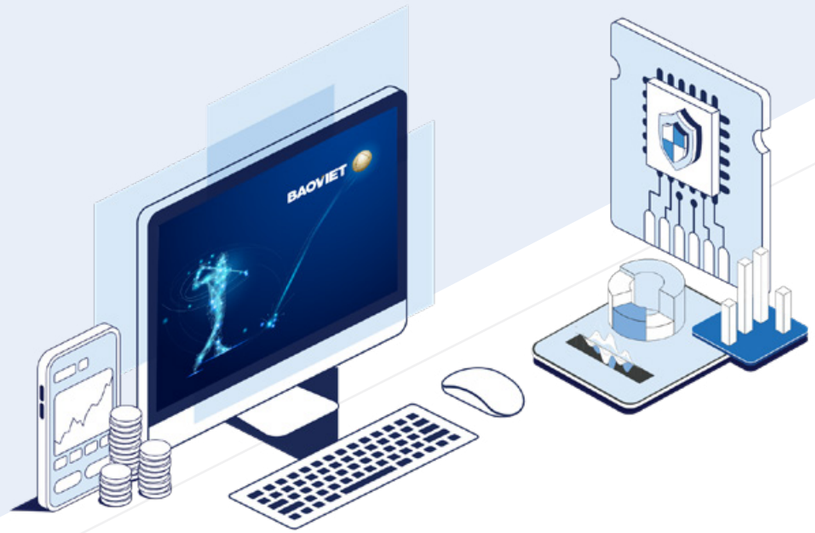
QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số cũng tiềm ẩn nhiều thách thức, rủi ro và cần phải được quản lý chặt chẽ để đảm bảo an toàn, thông suốt cho hoạt động phát triển sản xuất kinh danh, mang lại sự tin cậy của khách hàng, cổ đông và các bên liên quan. Trong đó các thách thức, rủi ro về công nghệ luôn được nhận diện, đánh giá và quan tâm xử lý, thích ứng, đó là:



1

Các công nghệ mới liên tục được ra đời và nâng cấp, tuy nhiên doanh nghiệp thì không thể liên tục thay đổi công nghệ của mình do rào cản chi phí, nhưng nếu không liên tục đổi mới công nghệ thì có thể phải đánh đổi bằng năng lực cạnh tranh. Vì vậy chúng ta cần phải có một chiến lược lựa chọn hợp lý về tốc độ và quy mô số hóa.

2

Quá trình số hóa phải đảm bảo tính linh hoạt và nhanh chóng thích ứng của công nghệ, đảm bảo công nghệ có thể liên tục được nâng cấp và hoạt động liên tục 24/7, tối thiểu hóa nguy cơ bị tấn công mạng và bảo vệ được tính toàn vẹn của dữ liệu. Số hóa hoạt động của tổ chức tài chính không chỉ đơn giản là ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động hiện tại, mà còn đòi hỏi các đơn vị phải xây dựng một mô hình quản lý mới, khác biệt với mô hình quản lý truyền thống trước đây.

3

Quá trình chuyển đổi số cũng đòi hỏi sự đồng bộ giữa các hệ thống với nhau từ các hệ thống nghiệm vụ lõi, các hệ thống phần mềm phục vụ kinh doanh, hệ thống quản lý đại lý, quản lý khách hàng đến các công nghệ nhận biết khách hàng, thu thập dữ liệu, công nghệ máy học, trí tuệ nhân tạo... đều phải được chuyển dịch đồng bộ. Sự thiếu đồng bộ không chỉ làm giảm hiệu quả của quá trình chuyển đổi số, mà còn làm cho rủi ro chuyển đổi số tăng cao.

4

Sự phát triển quá nhanh của công nghệ số đã làm cho tốc độ số hóa của nền kinh tế tăng vọt. Điều này có nghĩa là khối lượng dữ liệu tăng chóng mặt, khả năng xử lý và quản lý khối lượng dữ liệu này là một thách thức rất lớn. Thêm vào đó, các hệ thống ứng dụng của Bảo Việt cũng kết nối với đối tác để thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh hoặc áp dụng các công nghệ tiên tiến như A.I, Big Data, phân tích dữ liệu và chia sẻ cơ hội mô hình kinh doanh. Trao đổi thông tin dữ liệu qua đối tác và lưu trữ tại nước ngoài có thể bị ảnh hưởng khi dự thảo Nghị định cụ thể về bảo vệ thông tin riêng, thông tin cá nhân của Việt Nam được ban hành. Vì vậy cần kiểm soát chặt và thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn thông tin theo Pháp luật quy định. Sự gia tăng kết nối đặt ra hàng loạt các vấn đề về rủi ro an toàn trong kết nối, về tính toàn vẹn của dữ liệu, đặc biệt là bảo vệ thông tin cá nhân, thông tin nhạy cảm

5

Những rủi ro trước đây chưa từng tồn tại thì ngày nay lại là những rủi ro trọng yếu, đe dọa sự sống còn của doanh nghiệp: Một cuộc tấn công mạng, hệ thống giao dịch trực tuyến bị treo, dữ liệu cá nhân của khách hàng bị hacker khai thác... Đặc biệt, ngày nay các hacker cũng đã lợi dụng các công nghệ hiện đại như AI và ML để tấn công đến các hệ thống công nghệ thông tin của các tổ chức, doanh nghiệp nên các cuộc tấn công này thường rất tinh vi, khó phát hiện, khiến các công cụ bảo đảm an toàn thông tin truyền thống khó khăn trong việc phát hiện, ứng phó. Do đó, có thể gây ra những hậu quả vô cùng nghiêm trọng đối với tài chính và uy tín của các doanh nghiệp tài chính, bảo hiểm nói chung và Tập đoàn Bảo Việt nói riêng.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

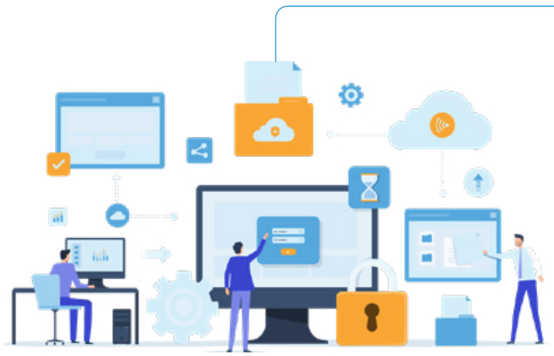
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trong năm 2022, cùng với quá trình chuyển đổi số, Tập đoàn Bảo Việt cũng rất chú trọng đến quản lý rủi ro công nghệ khi có sự đánh giá rủi ro ngay từ ban đầu các dự án.

Một trong những phương thức phổ biến để giảm thiểu rủi ro trong quá trình chuyển đổi số đó là doanh nghiệp có xu hướng chuyển dịch sang sử dụng điện toán đám mây và ứng dụng công nghệ số để kiểm soát rủi ro. Điều này giúp cho các tổ chức giảm tối đa rủi ro về "gánh nặng di sản" và cập nhật công nghệ được liên tục, thích ứng thay đổi nhanh. Bên cạnh đó là thúc đẩy các biện pháp bảo vệ an toàn dữ liệu, thắt chặt các quy định, quy trình kiểm soát truy cập, gia cố hệ thống, bảo vệ thông tin dữ liệu cá nhân khách hàng. Quản lý rủi ro từ lựa chọn sử dụng nền tảng công nghệ và dịch vụ của bên thứ ba với các yêu cầu cam kết chất lượng dịch vụ và phân rõ vai trò trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn thông tin, thường xuyên kiểm tra, đo lường chất lượng hệ thống/dịch vụ.





CHỦ ĐỘNG BẢO VỆ HẠ TẦNG SỐ, NỀN TẢNG SỐ, DỮ LIỆU SỐ VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG KHÔNG GIAN MẠNG

1. Thường xuyên rà soát, xác định cấp độ an toàn thông tin và triển khai phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt để đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu trong quá trình triển khai chuyển đổi số;

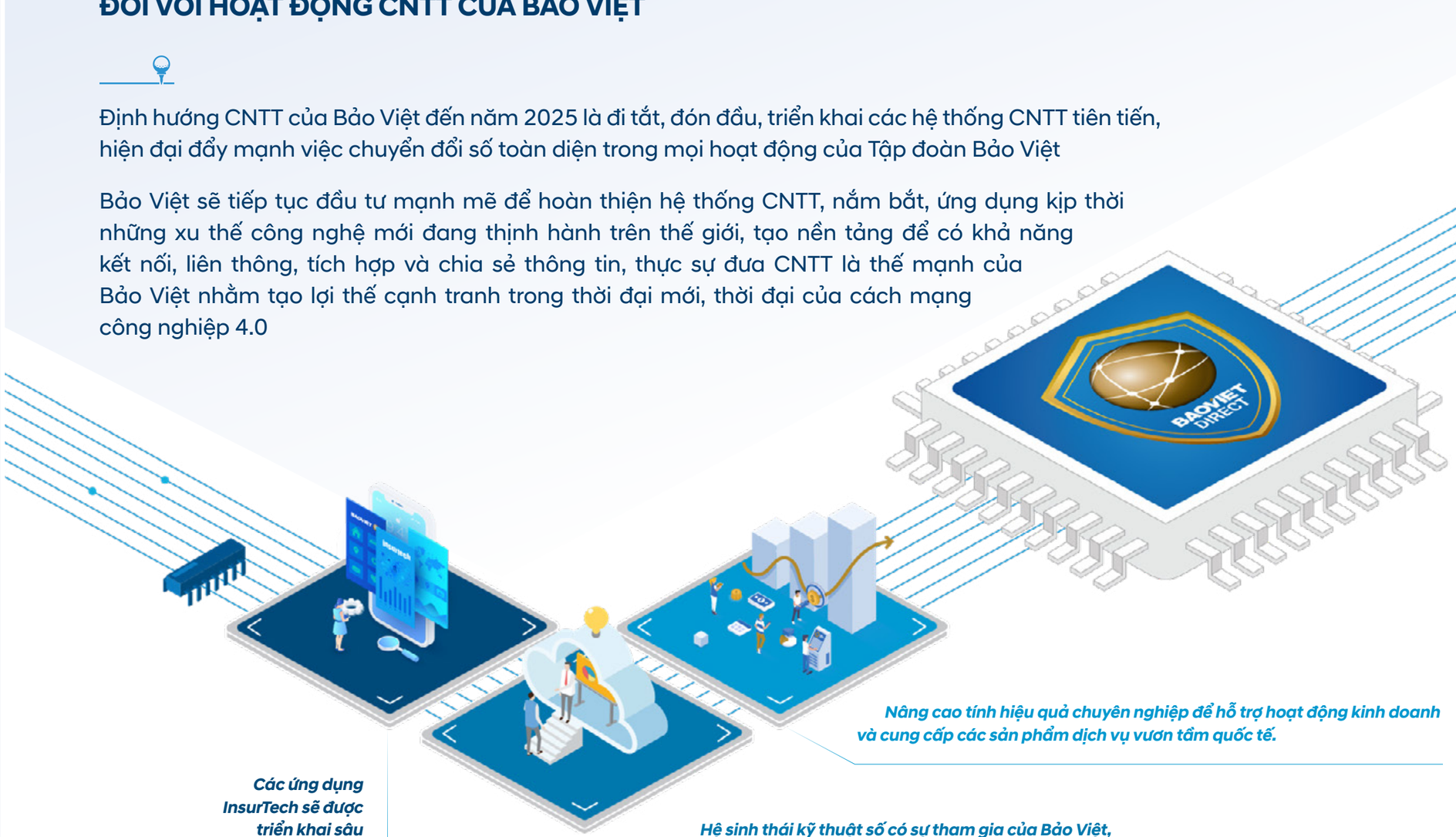
2. Tham gia liên minh *Cyber Security Exercise (CYSEEX) với sự bảo trợ của Cục An toàn thông tin – Bộ TT&TT và Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam (VNISA)* để diễn tập thực chiến nâng cao khả năng ứng phó và xử lý sự cố tấn công mạng.

3. Thực hiện giám sát, cảnh báo và theo dõi các nguy cơ có khả năng gây rủi ro cao để phòng ngừa. Chủ động kiểm tra và đánh giá hệ thống định kỳ để cập nhật, xử lý ngăn chặn lỗ hổng bảo mật..

ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2025 ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CNTT CỦA BẢO VIỆT

Định hướng CNTT của Bảo Việt đến năm 2025 là đi tắt, đón đầu, triển khai các hệ thống CNTT tiên tiến, hiện đại đẩy mạnh việc chuyển đổi số toàn diện trong mọi hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt

Bảo Việt sẽ tiếp tục đầu tư mạnh mẽ để hoàn thiện hệ thống CNTT, nắm bắt, ứng dụng kịp thời những xu thế công nghệ mới đang thịnh hành trên thế giới, tạo nền tảng để có khả năng kết nối, liên thông, tích hợp và chia sẻ thông tin, thực sự đưa CNTT là thế mạnh của Bảo Việt nhằm tạo lợi thế cạnh tranh trong thời đại mới, thời đại của cách mạng công nghiệp 4.0



Nâng cao tính hiệu quả chuyên nghiệp để hỗ trợ hoạt động kinh doanh và cung cấp các sản phẩm dịch vụ vươn tầm quốc tế.

Các ứng dụng InsurTech sẽ được triển khai sâu và rộng

Hệ sinh thái kỹ thuật số có sự tham gia của Bảo Việt, sẽ được mở rộng và củng cố vững chắc với hầu hết các khách hàng tham gia

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02



Về Phần mềm

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp các hệ thống phần mềm hiện có.
- Hoàn thiện và phát triển Hệ sinh thái số toàn diện của Bảo Việt
- Tập trung hoàn thiện các hệ thống nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng như hệ thống Baoviet Direct, MyBvlife, bảo hiểm trực tuyến - eCommerce, eClaim, Hệ thống bảo lãnh viện phí, Baoviet Pay.
- Đẩy mạnh việc ứng dụng các nền tảng, kiến trúc công nghệ tiên tiến theo đúng xu thế trên thế giới cho các hệ thống phần mềm của Bảo Việt để tăng cường hiệu năng ứng dụng, phát triển nhanh và đảm bảo an toàn bảo mật
- Đẩy mạnh việc áp dụng các công nghệ mới như: Trí tuệ nhân tạo, học máy, học sâu, xử lý dữ liệu lớn vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên, tự động hóa các quy trình đánh giá rủi ro, giám định, bồi thường để nâng cao năng suất lao động.



Về cơ sở Hạ tầng

- Tiếp tục chuyển đổi hạ tầng sang nền tảng công nghệ điện toán đám mây kết hợp giữa Private Cloud với Public Cloud/ Native Cloud và Hybrid cloud để phù hợp với các nhu cầu kinh doanh và tối ưu hoá chi phí.
- Đẩy mạnh việc ứng dụng các nền tảng công nghệ tiên tiến trong hoạt động vận hành ứng dụng CNTT của Bảo Việt, từ đó nâng cao năng suất lao động, rút ngắn thời gian đưa các ứng dụng phần mềm vào hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị.
- Nâng cao hiệu quả đầu tư bằng việc chuyển đổi chi phí đầu tư vào hạ tầng (chỗ đặt thiết bị, điều hòa, điện, phòng cháy chữa cháy...), Trung tâm dữ liệu, Trung tâm dự phòng thảm họa bằng cách thuê dịch vụ hạ tầng của các nhà cung cấp phù hợp với nhu cầu.



Về đảm bảo An toàn, an ninh bảo mật

- Tiếp tục tăng cường và gia cố hệ thống công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế: ISO 27001, OWASP, SANS, NIST, CIS... bảo vệ hệ thống CNTT theo cấp độ hệ thống và phòng thủ nhiều lớp.
- Chủ động giám sát nguy cơ, thu thập cảnh báo và phân tích lỗ hổng bảo mật để kịp thời phản ứng, ứng phó với sự cố an toàn thông tin trong tình hình tội phạm an ninh công nghệ cao ngày một phức tạp.
- Rà soát cập nhật, cải tiến hệ thống tài liệu, chính sách, quy định, quy trình để áp dụng tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng, đối tác của Bảo Việt.





Để thực hiện các định hướng chiến lược trên, Tập đoàn Bảo Việt sẽ thực hiện tập trung xây dựng

Một đội ngũ cán bộ chất lượng cao, chủ động, sáng tạo

để chiếm lĩnh công nghệ trong một thế giới phẳng, khẳng định vị trí dẫn đầu:

Thương hiệu Việt đẳng cấp quốc tế.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÁC ẢNH HƯỞNG TỪ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỚI BẢO VIỆT



Khi sự phục hồi kinh tế toàn cầu chưa bền vững, còn những rủi ro khó lường; sự gia tăng của dịch bệnh, chiến tranh thương mại, nợ công toàn cầu, biến đổi khí hậu ngày càng đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong xu hướng phát triển bền vững, Bảo Việt nhìn nhận một số rủi ro và thách thức có thể tác động tới hoạt động của Bảo Việt. Các thách thức và rủi ro này được đánh giá theo mức độ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Bảo Việt và lợi ích của các bên liên quan.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÁCH THỨC TỪ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU DỊCH BỆNH GIA TĂNG VÀ TÂM THẾ CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG

Thách thức từ biến đổi khí hậu - Việt Nam hứng chịu nhiều tác động từ biến đổi khí hậu

Năm 2022, hơn 400 trạm thời tiết trên khắp thế giới ghi nhận nền nhiệt phá kỷ lục 30 năm. Biến đổi khí hậu đang tăng tốc nhanh hơn bao giờ hết. Hàng loạt vụ Hạn hán, cháy rừng và thiếu nước, Nắng nóng ở Tây Bắc Thái Bình Dương, Lốc xoáy tại Mỹ, Siêu bão Ida (Mỹ), Lũ lụt lớn tại Tây Âu, tỉnh Hà Nam (Trung Quốc) và bang Tennessee (Mỹ) được coi là các hiện tượng nổi bật của biến đổi khí hậu trong năm 2022.

Biến đổi khí hậu là một thách thức lớn, tác động mạnh mẽ đến sản xuất, đời sống và môi trường. Nhiệt độ tăng, mực nước biển dâng gây ngập lụt, nhiễm mặn nguồn nước, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Rõ ràng các hoạt động của con người đã gây tác động rộng rãi hơn lên cả hành tinh, làm suy thoái các hệ sinh thái tự nhiên, cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, gây ô nhiễm không khí, nước, đất..., và đặc biệt đã làm cho khí hậu toàn cầu bị biến đổi. Bão tố, lũ lụt, hạn hán bất thường đang tăng dần lên, cả về tần số và mức độ, gây thiệt hại về nhiều mặt ở tất cả các vùng trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia sẽ bị ảnh hưởng nặng nề do biến đổi khí hậu, trong đó thiên tai, lũ ống, lũ quét và sạt lở đất gây thiệt hại lớn nhất và ngày càng nghiêm trọng, đặc biệt là ở các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc. Báo cáo cho biết những năm gần đây, thiên tai có chiều hướng gia tăng về số lượng, tần suất, diễn biến khó lường và tính tàn phá cũng ngày càng khốc liệt hơn do biến đổi khí hậu.

Trong tổng kết của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai, tính từ đầu năm 2022 đến nay Việt Nam đã xảy ra 8 cơn bão, 3 áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông, 109 trận động đất nhẹ, 316 trận mưa đá, lốc, sét; 140 trận mưa lớn, lũ cục bộ, trong đó 9 trận lũ ống, lũ quét, 157 vụ sạt lở bờ sông, 7 đợt nắng nóng và 6 đợt không khí lạnh, gió mùa đông bắc. Ước tính giá trị thiệt hại khoảng 1.428 tỷ đồng.

Nếu như 1 thế kỷ nữa, nhiệt độ nước biển tại Việt Nam tăng 3 độ C. Mực nước biển vùng ĐBSCL tăng từ 55 – 75 cm, sẽ khiến cho 40% tổng diện tích ĐBSCL bị ngập nước. Việc nước biển dâng, xâm mặn sẽ khiến cho 45% diện tích vùng ĐBSCL bị nhiễm mặn vào năm 2030.



THÁCH THỨC TỪ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU DỊCH BỆNH GIA TĂNG VÀ TÂM THẾ CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG

Dịch bệnh gia tăng, ảnh hưởng đến tăng trưởng toàn cầu và Việt Nam

Trong năm qua, dịch Covid-19 xuất hiện và diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các quốc gia trên thế giới. Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên chịu nhiều tác động tiêu cực của dịch bệnh trong các lĩnh vực kinh tế – xã hội. Các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch, lao động và việc làm bị đình trệ, gián đoạn do ảnh hưởng của dịch bệnh. Doanh nghiệp là đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề, nhiều doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động hoặc phá sản, giải thể, thu hẹp quy mô sản xuất kinh doanh.

Sự đứt gãy của không ít hoạt động kinh tế dựa trên nền tảng truyền thống buộc các cơ quan, doanh nghiệp Việt Nam phải mạnh dạn hơn trong nghiên cứu, ứng dụng nền tảng số hóa trong các hoạt động quản lý, sản xuất – kinh doanh.

Thế giới đang chứng kiến những chuyển biến nhanh như vũ bão của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. CMCN 4.0 xuất phát từ đột phá trên nhiều lĩnh vực, trong đó có làn sóng số hóa của lĩnh vực sản xuất. Nhận thức được tầm quan trọng đó, nhiều nước đã quan tâm và cụ thể hóa các ưu tiên phát triển kinh tế số. Đặc biệt, bối cảnh đại dịch COVID-19 càng khiến Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam quan tâm đến kinh tế số nhiều hơn.

Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch, doanh nghiệp Việt Nam vẫn có thể thấy được những cơ hội để phát triển và cải thiện năng lực. Việc đẩy lùi được dịch bệnh giúp nước ta trở thành địa chỉ tin cậy của các nhà đầu tư nước ngoài, điểm đến tiềm năng, an toàn cho sự phân bổ lại dòng vốn đầu tư trên thế giới, đặc biệt là xu hướng chuyển dịch nhà máy sản xuất ra khỏi Trung Quốc của các tập đoàn trên thế giới. Với lực lượng lao động đông đảo và giá nhân công rẻ, cơ sở hạ tầng khá tốt, vị trí địa lý gần Trung Quốc, Việt Nam sẽ được các tập đoàn có nhu cầu dịch chuyển ngày càng chú ý hơn. Giai đoạn bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 cũng là cơ hội để các doanh nghiệp kiểm chứng lại sức chịu đựng và khả năng thích nghi với tình hình mới; tự đánh giá về thực trạng sản xuất kinh doanh, điểm mạnh, điểm yếu và lợi thế cạnh tranh, trên cơ sở đó cải tiến mô hình sản xuất kinh doanh theo hướng hiệu quả và bền vững.



Trong trạng thái "Bình thường mới", Bảo Việt đã chuẩn bị cho mình một tâm thế chủ động, linh hoạt, không ngừng học hỏi, vận dụng, sáng tạo, đổi mới cách thức quản trị điều hành, tăng cường chuyển đổi số, thay vì bó hẹp trong những lối đi truyền thống, Bảo Việt đã đón đầu và làm chủ công nghệ, tham gia thế giới phẳng để thích ứng trước những thay đổi trong trạng thái mới để không ngừng tăng trưởng và phát triển bền vững.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢO VIỆT CHUNG TAY GÓP PHẦN GIẢI QUYẾT CÁC THÁCH THỨC TOÀN CẦU





Đối với các thách thức từ biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu tác động gián tiếp lên sức khỏe con người thông qua nguồn gây bệnh, làm tăng khả năng bùng phát và lan truyền các bệnh dịch, gây ra các rủi ro từ gói bảo hiểm y tế và bảo hiểm sức khỏe của Bảo Việt. Các rủi ro về con người, tài sản cũng ảnh hưởng tới Bảo Việt với các chi phí bồi thường gia tăng.

Những thiệt hại của biến đổi khí hậu đối với nền kinh tế của quốc gia gây ra rủi ro cho hoạt động kinh doanh của Bảo Việt xét ở khía cạnh thu nhập của người dân giảm và các ưu tiên dành cho bảo hiểm có thể được thay thế cho những nguy cơ khác cấp bách hơn của khách hàng nhằm phục vụ cho các mục tiêu ngắn hạn.

Việc thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu là vấn đề mang tính toàn cầu nhưng đây cũng có thể là cơ hội nếu biết khai thác, tận dụng. Bảo Việt nhìn nhận trách nhiệm của mình trong việc chung tay giải quyết các thách thức thông qua việc phát triển các sản phẩm chuyên biệt như One-storm – bảo hiểm bão nhiệt đới, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm cây lúa... góp phần giảm nhẹ thiệt hại và hậu quả của biến đổi khí hậu.

Đối với các thách thức từ dịch bệnh gia tăng

Trước tình hình diễn biến phức tạp và khó lường của Covid-19, Bảo Việt đã có các chính sách đặc biệt dành cho khách hàng tham gia sản phẩm bảo hiểm như: Chi trả chi phí y tế cho các khách hàng tham gia bảo hiểm sức khỏe bị nhiễm Covid-19, giảm phí bảo hiểm 15% đối với sản phẩm Bảo Việt An Gia, Bảo Việt Intercare. Các quyền lợi được chi trả bao gồm chi phí xét nghiệm, chi phí điều trị, chi phí trợ cấp nằm viện nội trú, giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong do Covid-19.

Để hỗ trợ khách hàng thăm khám sức khỏe, Bảo hiểm Bảo Việt đã thúc đẩy hợp tác cùng các doanh nghiệp lớn về công nghệ bảo hiểm số uy tín, trong đó có Tập đoàn Hitachi triển khai tính năng "Sức khỏe là Vàng" trên Baoviet Direct - ứng dụng nền tảng công nghệ trí thông minh nhân tạo (AI) - phân tích các chỉ số, thói quen sinh hoạt, các chỉ số xét nghiệm, tiền sử bệnh đã có để đưa ra đánh giá các rủi ro sức khỏe tiềm ẩn... Đồng thời triển khai dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến ứng dụng BaoViet Mydoctor tích hợp trên website https://baovietonline.com.vn/; khách hàng sẽ được kết nối thăm khám với hệ thống bác sĩ đa khoa, bác sĩ chuyên khoa hàng đầu tại Việt Nam thông qua video call trực tiếp, dễ dàng nhận tư vấn và kê đơn trực tuyến mọi lúc mọi nơi.

Bên cạnh đó, nhằm đáp ứng nhu cầu gia tăng bảo vệ và chăm sóc y tế, đặc biệt trong bối cảnh các rủi ro đang gia tăng như hiện nay, Bảo Việt Nhân thọ đã triển khai giải pháp tài chính mới "An Khang Hạnh Phúc", bảo vệ trọn đời và toàn diện trước các rủi ro trong cuộc sống, đặc biệt bảo vệ bệnh ung thư ngay từ giai đoạn đầu, đột quỵ, nhồi máu cơ tim và các quyền lợi chăm sóc y tế ưu việt.

Trong trạng thái "Bình thường mới", Bảo Việt tăng cường chuyển đổi số thông qua công tác số hóa các quy trình của Bảo Việt như quy trình bồi thường, quy trình quản lý tờ trình, công văn... tiến tới một Bảo Việt "Paperless". Đồng thời, Bảo Việt tập trung nâng cao trải nghiệm khách hàng, đại lý bằng cách triển khai các chương trình khách hàng thân thiết (Loyalty), cung cấp thêm những công cụ bán hàng dành cho đại lý, tăng tính tương tác trên các nền tảng mới (MyAP, BaoViet Digital Platform); Đẩy mạnh triển khai các sản phẩm mới trên nền thương mại điện tử như Life Care, Flight Delay, Bảo hiểm thiết bị điện tử, Bảo hiểm xe máy, ô tô... cũng như thúc đẩy hợp tác với các công ty công nghệ tài chính (fintech) và trung gian thanh toán trong việc xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính bảo hiểm.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02

KINH TẾ TUẦN HOÀN CƠ HỘI LỚN ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Là một trong những Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam, Bảo Việt nhận thức rõ vai trò không chỉ là đầu tàu kinh tế mà còn là doanh nghiệp tiên phong trong việc tuyên bố và hiện thực hóa Chiến lược Phát triển bền vững bằng các hành động cụ thể trong việc ra quyết định kinh doanh, đảm bảo tăng trưởng hiệu quả về kinh tế, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm sự bình an, thịnh vượng của cộng đồng trên cơ sở nắm bắt các xu hướng quốc tế về phát triển bền vững và đón đầu các cơ hội trên thị trường.

Kinh tế tuần hoàn, hiểu một cách đơn giản là biến rác thải đầu ra của ngành này thành nguồn tài nguyên đầu vào của ngành khác hay tuần hoàn trong nội tại bản thân của một doanh nghiệp. Kinh tế tuần hoàn một phần góp phần gia tăng giá trị cho doanh nghiệp, giảm khai thác tài nguyên, giảm chi phí xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Hoàn thành các Mục tiêu Toàn cầu mở ra cơ hội thị trường trị giá ít nhất 12 nghìn tỷ USD được Ủy ban Kinh doanh và Phát triển bền vững khảo sát, chiếm khoảng 60% giá trị của nền kinh tế thực và có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện các Mục tiêu Toàn cầu. Để nắm bắt được tất cả các cơ hội, doanh nghiệp cần phải theo đuổi sự phát triển bền vững về xã hội và môi trường một cách mạnh mẽ và rõ ràng như cách họ theo đuổi thị phần và giá trị cổ đông. Càng nhiều doanh nghiệp tham gia trong quá trình này ngay từ bây giờ, chúng ta sẽ cùng nhau trở thành một lực lượng hùng mạnh và sớm đạt được những mục tiêu phát triển bền vững Bảo Việt nhìn nhận quá trình xây dựng nền kinh tế tuần hoàn đòi hỏi công nghệ và khả năng đổi mới nhằm tái sử dụng các nguồn lực hiệu quả, không chỉ tốt cho môi trường mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Do vậy, doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc chung tay cùng Chính phủ và các cơ quan hữu quan nâng cao nhận thức của cộng đồng để khai thác và tái sử dụng nguồn tài nguyên hợp lý.

Trong bối cảnh hiện nay, việc chuyển đổi từ kinh tế thẳng sang kinh tế tuần hoàn là thiết yếu đối với tất cả các quốc gia trên thế giới, không ngoại trừ Việt Nam. Bốn lý do chính mà bắt buộc diễn ra sự chuyển đổi này bao gồm:

1. Sự gia tăng nhu cầu về nguyên liệu thô, trong khi nguồn nguyên liệu này ngày càng cạn kiệt, đặc biệt đối với nguồn tài nguyên khoáng sản, nguồn tài nguyên không thể tái tạo được.
2. Tác động đến sự biến đổi khí hậu (phát thải các khí nhà kính, đặc biệt là CO2) làm gia tăng quá trình biến đổi khí hậu cực đoan, gây nên các hậu quả cực kỳ nghiêm trọng.
3. Sự phụ thuộc vào các nước khác, đặc biệt các quốc gia phụ thuộc nước khác về nguyên liệu thô. Sự phụ thuộc này dẫn đến căng thẳng về chính trị toàn cầu.
4. Sự chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn với mục tiêu sử dụng năng lượng bền vững sẽ làm giảm quá trình biến đổi khí hậu.
5. Tạo ra các cơ hội kinh tế, đặc biệt đối với doanh nghiệp và khoa học trong lĩnh vực việc đổi mới, thiết kế, tái chế và sáng tạo.

Kinh tế tuần hoàn cũng được các doanh nghiệp ngày càng quan tâm. Các đô thị phát triển theo hướng thông minh hơn, giảm ô nhiễm môi trường, tiết kiệm điện nước sẽ kích thích làn sóng đầu tư cho nhiều loại hình công nghệ mới như proptech (công nghệ bất động sản), fintech (công nghệ tài chính), năng lượng, di chuyển thông minh hay nhiều dịch vụ khác.

Bảo Việt hiểu rằng để xây dựng nên một tương lai tốt đẹp, cần sự nỗ lực của tất cả chúng tôi từ ngày hôm nay, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò như một nhân tố tích cực trong việc hiện thực hóa tương lai này. Và để làm được, chúng tôi cũng cần xây dựng lộ trình cụ thể nhằm bù đắp lại những thiếu hụt về nguồn lực tài nguyên mà con người đã khai thác quá mức trong quá khứ và trong hiện tại.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

HÀNH ĐỘNG NHỎ CHO THAY ĐỔI LỚN

BẢO VIỆT ĐỒNG HÀNH CÙNG VIỆT NAM TRONG THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỦA HỘI NGHỊ COP26



Tại Hội nghị Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP) là hội nghị thường niên tổ chức trong khuôn khổ Công ước khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) nhằm đánh giá quá trình đương đầu với biến đổi khí hậu, Việt Nam đã có những cam kết mạnh mẽ cùng gần 150 quốc gia cam kết đưa mức phát thải ròng về "0" vào năm 2050. Việc thực hiện các cam kết tại COP26, đặc biệt là cam kết đưa mức phát thải ròng về "0" vào giữa thế kỷ là xu thế tất yếu, không thể đảo ngược; việc triển khai thực hiện kịp thời các cam kết này sẽ mang lại lợi ích lớn và lâu dài cho đất nước.

Bảo Việt hiểu rằng cộng đồng doanh nghiệp có thể đóng một vai trò quyết định trong việc thúc đẩy hành động khí hậu, cả bằng cách giảm phát thải trong các hoạt động của chính mình và bằng cách phát triển và ứng dụng công nghệ mới có thể giúp giảm hay ngăn ngừa phát thải. Trong năm 2022, để chủ động thích ứng và hiện thực hóa cam kết thành hành động trong việc ứng dụng công nghệ nhằm giảm phát thải trong hoạt động kinh doanh, Bảo Việt đã đã tập trung xây dựng Hệ sinh thái số, mang lại giá trị tăng thêm cho khách hàng bằng cách tối ưu hóa dữ liệu và quy trình làm việc từ các bộ phận, công cụ, hệ thống nội bộ, cũng như với khách hàng, nhà cung cấp và đối tác bên ngoài. Với những hành động cụ thể, Bảo Việt đang phát triển và hoàn thiện Hệ sinh thái số của riêng mình bằng cách tận dụng các giải pháp công nghệ, tài nguyên số để tích hợp các sản phẩm và dịch vụ vào cùng một nền tảng từ đó giúp Bảo Việt mở rộng quy mô kinh doanh, tăng lợi thế cạnh tranh và đảm bảo giảm thiểu các tác động đến môi trường.



Bảo Việt đã triển khai một loạt các giải pháp đồng bộ để nâng cao trải nghiệm của khách hàng, đại lý và tư vấn viên trên cơ sở hoàn thiện nâng cấp hệ thống core, kết nối liên thông giữa các hệ thống trong nội bộ và tăng cường hợp tác với các đối tác công nghệ, đối tác thanh toán, các hệ sinh thái khác để hình thành một hệ sinh thái số hoàn chỉnh cho Tập đoàn Bảo Việt.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

GẮN KẾT SDGS

MỤC TIÊU TOÀN CẦU VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP



Hưởng ứng lời kêu gọi tại Hội nghị Thượng đỉnh Liên Hợp quốc về Phát triển bền vững thông qua Chương trình nghị sự 2030 với trọng tâm là các Mục tiêu Phát triển bền vững cho giai đoạn 2015 - 2030, theo đó các doanh nghiệp trên toàn thế giới được kêu gọi đánh giá tác động của mình, đặt ra những mục tiêu tham vọng với quyết tâm mạnh mẽ và công bố kết quả thực hiện một cách minh bạch.

Mục tiêu toàn cầu về phát triển bền vững của Liên Hợp quốc đến năm 2030 gồm

17 MỤC TIÊU VỚI **169** CHỈ TIÊU ĐƯỢC CỤ THỂ HÓA.

Căn cứ theo nội dung cụ thể của 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc, Bảo Việt đã phân tích, lựa chọn và tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững trong định hướng chiến lược phát triển bền vững đến năm 2025 của doanh nghiệp. Để điều chỉnh hoạt động kinh doanh phù hợp với Mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu, Bảo Việt không chỉ lồng ghép các mục tiêu vào quá trình lập kế hoạch chiến lược, phát triển kinh doanh mà còn vào mọi khía cạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Việc áp dụng một phương pháp tích hợp toàn diện này sẽ mở rộng tầm nhìn chiến lược của doanh nghiệp, thúc đẩy các quyết định và các hoạt động của doanh nghiệp với kỳ vọng mang lại lợi ích trong dài hạn cho các bên liên quan.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA BẢO VIỆT

Nhận diện các ảnh hưởng và cơ hội từ xu hướng phát triển bền vững trong trung và dài hạn, Bảo Việt đã gắn kết các mục tiêu toàn cầu về phát triển bền vững của Liên Hợp quốc trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 trên cơ sở đánh giá các hoạt động đã triển khai và phân tích các tác động đối với Bảo Việt.



ĐỊNH HƯỚNG

Việc thực hiện mục tiêu kinh tế được kết hợp với thực hiện các mục tiêu khác về mặt xã hội và môi trường nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan tới hoạt động trong hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của Bảo Việt.

Bảo Việt luôn gắn liền tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội - ba yếu tố đóng vai trò nền tảng cho thành công lâu dài của Bảo Việt. Trong đó, mục tiêu kinh tế là mục tiêu quan trọng nhất của Bảo Việt vì việc thực hiện mục tiêu này là điều kiện cần để thực hiện các mục tiêu xã hội, môi trường.

CAM KẾT TỪ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Chiến lược phát triển của doanh nghiệp gắn liền với sự cam kết và quyết định của Ban lãnh đạo. Tại Bảo Việt, việc định hướng và cam kết thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, cũng như việc gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững trong hoạt động kinh doanh nhận được sự đồng thuận từ cấp Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, lãnh đạo quản lý cấp trung đến cán bộ nhân viên.



Hiện thực hóa chiến lược thông qua các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả

Bảo Việt công bố định hướng phát triển bền vững trong chiến lược phát triển của Bảo Việt với sự cam kết của Lãnh đạo cấp cao về việc đảm bảo thực hiện 3 mục tiêu kinh tế - xã hội và môi trường. Định hướng chiến lược này được hiện thực hóa thông qua việc xây dựng mục tiêu cụ thể cho từng Trung tâm/Ban chức năng và đơn vị thành viên. Các mục tiêu này được lượng hóa theo chỉ tiêu đánh giá hiệu quả (KPIs), trong đó bao gồm các chỉ tiêu tài chính (kinh tế) và phi tài chính (môi trường và xã hội). Tại mỗi đơn vị, định hướng chiến lược, kế hoạch hành động, mục tiêu phát triển của đơn vị được phổ biến, thống nhất tới cán bộ nhân viên thông qua các cuộc họp triển khai nhiệm vụ kinh doanh, họp hội nghị người lao động, các khóa đào tạo, phổ biến tới toàn thể cán bộ.

Theo dõi và chỉ đạo các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững

Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt duy trì việc họp định kỳ mỗi quý một lần nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Tại các cuộc họp này, Tổng Giám đốc, các Ủy ban trực thuộc HĐQT và các cán bộ quản lý báo cáo về các vấn đề trọng tâm liên quan đến kinh tế – xã hội – môi trường ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. HĐQT sẽ xem xét và có những đánh giá, định hướng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: đánh giá tình hình kinh tế xã hội để có những sự thay đổi chiến lược kinh doanh hợp lý chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên; triển khai thực hiện các chương trình an sinh xã hội. Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo Nghị quyết của HĐQT được ban hành sau các cuộc họp.

HĐQT giám sát việc triển khai chiến lược của Bảo Việt, trong đó bao gồm chiến lược phát triển bền vững. HĐQT có trách nhiệm phê duyệt chủ trương thực hiện và phê chuẩn các báo cáo tài chính đã được kiểm toán và gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định trước khi trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua lần cuối. Hội đồng Quản trị giao Ban điều hành và Bộ phận chịu trách nhiệm về phát triển bền vững chuẩn bị, xây dựng nội dung phù hợp với chuẩn mực quốc tế về phát triển bền vững và phù hợp với pháp luật, thông lệ và điều kiện Việt Nam.

Bảo Việt cũng cử đại diện tham gia Ban Điều hành Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) nhiệm kỳ 2020-2023, qua đó Bảo Việt có cơ hội cập nhật các xu hướng mới về phát triển bền vững để gắn kết trong chiến lược và hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn, đồng thời cam kết sẽ chung tay cùng Ban Điều hành VBCSD trong các hoạt động thường niên về phát triển bền vững nhằm thúc đẩy kinh doanh theo hướng phát triển bền vững; Thúc đẩy nhân rộng áp dụng bộ chỉ số bền vững trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

Bên cạnh đó, Bảo Việt cũng thành lập Tổ thường trực về phát triển bền vững gồm 45 thành viên, trong đó Ban chỉ đạo bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Lãnh đạo các Ban chức năng/ Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ, trong đó có sự phân quyền rõ ràng cho các thành viên đối với từng nhóm mục tiêu căn cứ trên 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc và các lĩnh vực mà Bảo Việt có thể tác động lớn nhất khi triển khai các mục tiêu đó.

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGẮN - TRUNG VÀ DÀI HẠN

Để điều chỉnh hoạt động kinh doanh phù hợp với Mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu, Bảo Việt không chỉ lồng ghép các mục tiêu vào quá trình lập kế hoạch chiến lược, đổi mới phát triển kinh doanh mà còn vào mọi khía cạnh trong hoạt động của doanh nghiệp, từ đầu tư, vận hành hoạt động đến marketing, truyền thông thương hiệu, quản lý và phát triển nguồn nhân lực... Việc áp dụng một phương pháp tích hợp toàn diện này sẽ mở rộng tầm nhìn chiến lược của doanh nghiệp, thúc đẩy các quyết định và các hoạt động đầu tư với kỳ vọng mang lại lợi ích trong dài hạn khi xu hướng phát triển bền vững trở thành xu hướng tất yếu và bước vào chu kỳ tăng tốc.

Căn cứ theo nội dung cụ thể của 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc, Bảo Việt đã phân tích, lựa chọn và tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững trong định hướng chiến lược phát triển bền vững đến năm 2025 của doanh nghiệp bao gồm:

Mục tiêu Toàn cầu về phát triển bền vững

Trong quá trình định hình các cơ hội thị trường do các Mục tiêu Toàn cầu về phát triển bền vững mang lại trên nền tảng các triết lý kinh doanh dựa trên









BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Tăng trưởng kinh tế bền vững

Gắn kết SDGs



Tiêu chuẩn GRI





2022 – 2023 NGẮN HẠN

- Giữ vị trí hàng đầu trên thị trường bảo hiểm;
- Đảm bảo chính sách chi trả cổ tức đều đặn, tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế
- Chiến lược đầu tư thận trọng đảm bảo an toàn tài sản trên nguyên tắc vốn đầu tư phân bổ theo hiệu quả và khả năng sinh lời của các đơn vị.
- Triển khai nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm trong các dự án đầu tư,
- Mở rộng hoạt động kinh doanh, đóng góp cho kinh tế địa phương, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương tại các địa bàn Bảo Việt đang hoạt động.
- Đẩy mạnh mô hình sản phẩm tài chính - bảo hiểm tích hợp, thúc đẩy tiêu dùng có trách nhiệm

2023 – 2025 DÀI HẠN

- Tăng cường chuyển đổi số trên nền tảng công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng hỗ trợ nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Phát triển gói sản phẩm dịch vụ tài chính - bảo hiểm mới đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư, khách hàng, cộng đồng.
- Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận; tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt trên 8%, đảm bảo quyền lợi cổ tức cho cổ đông vượt cam kết.
- Quản lý rủi ro, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Đóng góp vào ngân sách nhà nước thông qua nộp thuế và cổ tức, đóng góp gián tiếp cho việc thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội của Chính phủ.
- Duy trì vị trí hàng đầu trong việc tái đầu tư trở lại nền kinh tế từ nguồn phí bảo hiểm .

GIẢI PHÁP

- Hoàn thiện Hệ sinh thái số bằng cách tận dụng các giải pháp công nghệ, tài nguyên số để tích hợp các sản phẩm và dịch vụ vào cùng một nền tảng
- Chú trọng đẩy mạnh đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ tài chính, đón đầu nhu cầu thị trường
- Triển khai ứng dụng AI trong bài toán nhận diện quang học - OCR nhằm tự động hoá một số quy trình từ đó nâng cao năng suất lao động; triển khai eKYC (định dạng khách hàng điện tử);
- Tập trung phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là bảo hiểm - đầu tư - tài chính - ngân hàng.
- Đẩy mạnh hợp lực, bán chéo, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Triển khai Bảo hiểm hưu trí tự nguyện; bảo hiểm chuyên biệt cho bệnh hiểm nghèo, đẩy mạnh bảo hiểm vi mô cho người thu nhập thấp.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội

Gắn kết SDGs



Tiêu chuẩn GRI





2022 – 2023 NGẮN HẠN

- Thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn thông qua việc đầu tư tại các địa bàn khó khăn, tập trung cho các huyện nghèo vùng cao.
- Hỗ trợ các điều kiện sống cơ bản cho người dân vùng khó khăn nhằm giúp họ tập trung lao động sản xuất để nuôi sống bản thân và gia đình tốt hơn.
- Đầu tư phát triển các gói sản phẩm bảo hiểm vi mô và sản phẩm đáp ứng các nhu cầu bảo vệ cho khách hàng thông qua gói sản phẩm đa dạng với tính năng ưu việt, linh hoạt.
- Xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, hợp lý về cơ cấu, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý hiện đại, tiên tiến.
- Đầu tư cho công tác giáo dục, phát triển thế hệ trẻ, góp phần xây dựng thế hệ tri thức tương lai của đất nước.

2023 – 2025 DÀI HẠN

- Thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn;
- Đầu tư hỗ trợ các huyện nghèo xây dựng cơ sở hạ tầng, từng bước đem lại điều kiện sống tốt và cuộc sống khỏe mạnh hơn cho người dân;
- Đảm bảo lợi ích và môi trường làm việc cho người lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống và thu nhập cho tư vấn viên để tăng sự gắn bó lâu dài;
- Đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển thế hệ trẻ, hỗ trợ công tác khuyến học.

GIẢI PHÁP

- Triển khai các hoạt động xóa nghèo, đầu tư xây thêm các nhà bán trú dân nuôi, trạm y tế, trường học tại các địa phương khó khăn;
- Tổ chức các chương trình mang thông điệp “He for She” - Nam giới vì Phụ nữ tại công sở nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và quyền phụ nữ
- Dành ngân sách 1% lợi nhuận sau thuế cho các hoạt động cộng đồng khác như đầu tư cho thế hệ trẻ, khắc phục hậu quả thiên tai và tri ân anh hùng liệt sỹ;
- Đầu tư cho công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;
- Hoàn thiện cơ chế đánh giá và trả lương theo hiệu quả;
- Gắn kết người lao động trong các hoạt động vì cộng đồng thông qua tổ chức các sự kiện đi bộ gây quỹ, mang hơi ấm tới vùng cao, trồng cây xanh,...

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chung tay bảo vệ môi trường

Gắn kết SDGs



Tiêu chuẩn GRI





2022 – NGẮN HẠN – 2023

- Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm số hóa các giao dịch hoạt động, giảm lượng giấy thải ra môi trường
- Sử dụng năng lượng hiệu quả tại các tòa nhà văn phòng thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.
- Tăng cường sử dụng các sản phẩm tái chế và sử dụng các thiết bị được dán nhãn "xanh".Tạo sự chuyển biến từ ý thức bảo vệ môi trường đến việc đồng hành cùng Bảo Việt trong các hoạt động vì môi trường đối với khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên.
- Thực hiện đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp căn cứ trên các cam kết trách nhiệm đối với xã hội và môi trường.
- Áp dụng các nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm trong các dự án đầu tư, nhằm đảm bảo thực hiện chuỗi giá trị bền vững của Bảo Việt.

2023 – DÀI HẠN – 2025

- Giảm thiểu việc sử dụng nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính;
- Giảm 10% lượng xăng và điện tiêu thụ;
- Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững: áp dụng 100% chỉ tiêu đo lường năng lượng và nước tiêu thụ trên toàn hệ thống;
- Tiết kiệm văn phòng phẩm, giảm thiểu rác thải trong văn phòng làm việc;
- Giảm tối đa lượng rác thải nhựa trong sinh hoạt văn phòng.
- Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.

GIẢI PHÁP

- Số hóa các quy trình và sản phẩm hướng tới một Bảo Việt không giấy tờ (paperless)
- Giảm phát khí thải nhà kính thông qua giảm tiêu thụ năng lượng các tòa nhà văn phòng do Bảo Việt quản lý;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống xử lý chất thải tại các tòa nhà của Bảo Việt - đảm bảo đạt các tiêu chuẩn môi trường cho phép;
- Thực hiện theo dõi tiêu thụ điện năng và xăng dầu định kỳ hàng tháng;
- Thay thế việc sử dụng các bình đun nước nóng cục bộ bằng việc sử dụng các trung tâm cấp nước nóng sử dụng dầu D.O;
- Tăng tỷ lệ rà soát và thỏa thuận về môi trường xã hội với nhà cung cấp và dự án đầu tư.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035 CỦA TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035

Bền vững là Tập đoàn uy tín, lớn nhất trong lĩnh vực Tài chính - Bảo hiểm tại Việt Nam.

QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2021-2030

- Phấn đấu duy trì thị phần thuộc nhóm dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.
- Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ và Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt: là các đơn vị nòng cốt, tiếp tục thực hiện sứ mệnh là trụ cột phát triển kinh doanh truyền thống bảo hiểm của Bảo Việt.
- Phát triển bền vững, nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu phát triển dài hạn trong mọi hoạt động kinh doanh của Bảo Việt.
- Tiếp tục duy trì mô hình quản trị doanh nghiệp tiên tiến theo thông lệ quốc tế, minh bạch, hiệu quả; cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả; đảm bảo nguồn nhân lực đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ chuyên môn cao trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và năng lực ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và kinh doanh.
- Tập trung đầu tư cho công nghệ thông tin, coi chuyển đổi số là con đường ngắn nhất để Bảo Việt phát triển các lĩnh vực kinh doanh ổn định và bền vững, là một trong các động lực quan trọng nhất cho sự tăng trưởng, tăng năng suất lao động.
- Thúc đẩy tăng trưởng thông qua các hoạt động hợp lực đa dạng theo chuỗi giá trị giữa các đơn vị, tận dụng tối đa năng lực từng thành viên trong Bảo Việt, củng cố và phát triển năng lực cốt lõi, xây dựng lợi thế cạnh tranh bền vững.
- Huy động nguồn vốn đủ để đáp ứng nhu cầu triển khai chiến lược kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt (Công ty Mẹ) và các Công ty con trên nguyên tắc hiệu quả, bảo toàn và phát triển.

MỤC TIÊU CỦA TẬP ĐOÀN TÀI CHÍNH – BẢO HIỂM BẢO VIỆT GIAI ĐOẠN 2021-2030

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC HỢP NHẤT (MỤC TIÊU ĐỊNH TÍNH)

- Thuộc nhóm dẫn đầu về thị phần doanh thu phí bảo hiểm, khác biệt hoá trong cung cấp sản phẩm và dịch vụ tài chính cá nhân tại Việt Nam.
- Có hệ thống bán hàng và dịch vụ sau bán hàng đa dạng và lớn nhất tại Việt Nam.
- Đến 2025, xây dựng được cơ bản Hệ sinh thái số của Bảo Việt để cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đa dạng, thân thiện, dễ tiếp cận.
- Đến năm 2030, đầu tư được và có lợi nhuận tốt từ chuỗi dịch vụ phụ trợ của ngành bảo hiểm hướng đến hoàn thiện Hệ sinh thái Bảo Việt.

MỤC TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (MỤC TIÊU ĐỊNH LƯỢNG)

- Tổng tài sản hợp nhất đến năm 2030 đạt khoảng 380.000 – 400.000 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt 10-11%/năm;
- Tổng doanh thu hợp nhất đến năm 2030 đạt khoảng 125.000-135.000 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt 10-11%/năm;
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đến năm 2030 đạt khoảng 3.000-3.200 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt 6-7%/năm.

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
45 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
49 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
62 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02

MỤC TIÊU CỦA TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT (CÔNG TY MẸ) GIAI ĐOẠN 2021-2030

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC (MỤC TIÊU ĐỊNH TÍNH)

- Phát triển bền vững các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt. Thúc đẩy tăng trưởng thông qua các hoạt động hợp lực đa dạng theo chuỗi giá trị giữa các đơn vị trong hệ thống Bảo Việt.
- Phát huy vai trò quản trị tập trung, điều phối nguồn lực của Công ty Mẹ trong toàn hệ thống Bảo Việt về chiến lược, tài chính, nhân sự - đào tạo, công nghệ thông tin, thương hiệu, đầu tư, xây dựng cơ bản, quản lý rủi ro và chuyển đổi số.
- Tiếp tục duy trì mô hình quản trị doanh nghiệp của Bảo Việt theo thông lệ quốc tế, minh bạch, hiệu quả; cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo đúng quy định của Đảng; pháp luật hiện hành và yêu cầu kinh doanh. Thực hiện quản trị tập trung trong toàn hệ thống trên nền tảng công nghệ 4.0.
- Đảm bảo nguồn nhân lực đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ chuyên môn cao trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và kinh doanh của Bảo Việt.
- Giá trị thương hiệu cao nhất trong lĩnh vực Bảo hiểm tại Việt Nam.

MỤC TIÊU TÀI CHÍNH (MỤC TIÊU ĐỊNH LƯỢNG)

- Tổng doanh thu đến năm 2030 đạt khoảng 2.500-2.600 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt 6-7%/năm;
- Lợi nhuận sau thuế đến năm 2030 đạt khoảng 1.900-2.000 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt 6-7%/năm.

ĐỊNH HƯỚNG CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2021-2030

Giải pháp tăng vốn điều lệ cho Công ty Mẹ

- **Giai đoạn 2021-2025**: Giữ nguyên tỷ lệ sở hữu vốn Nhà nước tại Công ty Mẹ đến hết năm 2025, tăng vốn điều lệ cho Công ty Mẹ theo phương thức phát hành cho các cổ đông hiện hữu từ các nguồn vốn hiện có (thặng dư vốn cổ phần, Quỹ đầu tư phát triển);
- **Giai đoạn 2026-2030:** Tăng vốn điều lệ và giảm tỷ lệ sở hữu Nhà nước tại Công ty Mẹ (Nhà nước tiếp tục nắm giữ cổ phần chi phối trên 51% tại Công ty Mẹ) để bổ sung nguồn vốn cho Công ty Mẹ và các Công ty con.

Trong giai đoạn 2023-2025, Công ty Mẹ sẽ nghiên cứu, xây dựng và báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật về phương án giảm tỷ lệ sở hữu của Công ty Mẹ và chuyển 02 công ty con (Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ) thành Công ty cổ phần, trong đó xác định việc chuyển đổi Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ trong giai đoạn 2023-2025 là một trong những giải pháp quan trọng để huy động nguồn lực, đáp ứng nhu cầu tăng vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Nâng cao năng lực quản trị theo thông lệ quốc tế, tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, nâng cao năng suất, chất lượng nguồn nhân lực.

Thực hiện đầu tư vào các dự án mới, các ngành nghề kinh doanh liên kết chuỗi với hoạt động kinh doanh truyền thống, các ngành nghề Việt Nam có tiềm năng, thế mạnh có khả năng mang lại hiệu quả tăng trưởng cao trong trung - dài hạn; Đầu tư nhiều hơn cho công nghệ thông tin và chuyển đổi số để từng bước chuyển đổi mô hình kinh doanh truyền thống sang mô hình kinh doanh số; Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát rủi ro đầu tư vốn.

Xây dựng, phát triển hạ tầng số, ứng dụng công nghệ số phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ; thúc đẩy các sáng kiến về kênh phân phối, dịch vụ khách hàng, sản phẩm nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, hướng đến mô hình kinh doanh số với khách hàng là trung tâm của mọi hoạt động.

Tập trung nguồn lực để khai thác tối ưu, nâng cao hiệu quả kênh phân phối truyền thống đại lý (năng lực cốt lõi của Bảo Việt), phát triển kênh số; Triển khai Đề án Hợp lực giữa các đơn vị trong Bảo Việt, trong đó đẩy mạnh bán chéo sản phẩm giữa Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ để phát huy tối đa sức mạnh, lợi thế cạnh tranh, thế mạnh hiện có của từng đơn vị.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022

BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

60 1965 2025
GIỮ TRỌN NIỀM TIN



Bảo Việt khẳng định vị trí dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ.

- Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ ghi nhận tổng doanh thu đạt **41.677** tỷ đồng, tăng trưởng ấn tượng ở mức **10,1%** so cùng kỳ
- Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ ghi dấu một năm kết quả khả quan với tổng doanh thu đạt **11.226** tỷ đồng, tăng trưởng **6%** so cùng kỳ
- Lĩnh vực Dịch vụ tài chính và khác: tổng doanh thu đạt trên **2.300** tỷ đồng, đóng góp **4%** vào tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn
- Hệ số an toàn vốn/tỷ lệ an toàn tài chính của các thành viên trong Tập đoàn luôn đảm bảo mức an toàn cao
- Năm 2022, Bảo Việt dành **2.246** tỷ đồng trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông (tương đương với tỷ lệ **30,261%**), đây là mức cao kỷ lục trên thị trường
- Tập đoàn phát huy vai trò trung tâm quản lý, điều phối hoạt động đầu tư, gắn kết yếu tố ESG trong hoạt động đầu tư.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

NỀN KINH TẾ SỐ SẼ CHIẾM 20% GDP VIỆT NAM VÀO NĂM 2025

1. Điện toán đám mây
2. Di Động
3. Mạng xã hội
4. Dữ liệu lớn



Tốc độ tăng trưởng doanh thu chuyển đổi số sẽ tăng 18%



Việt Nam tăng trưởng GDP cao nhất trong 10 năm qua

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

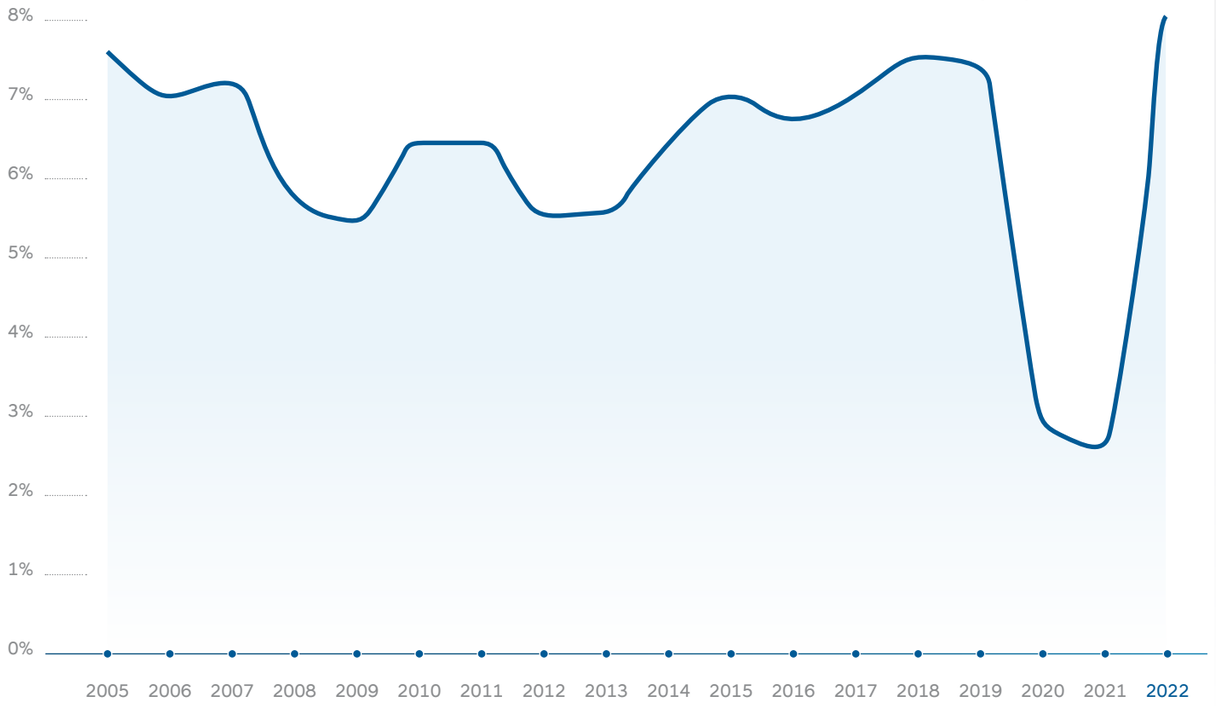
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Nền kinh tế Việt Nam đạt thắng lợi kép trong năm 2022 khi tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất giai đoạn 2011-2022, đạt 8,03% (vượt mục tiêu 6-6,5% do Quốc hội giao); lạm phát "ngược dòng" lạm phát cao của toàn cầu, được kiểm soát ở mức thấp 3,15% (đạt mục tiêu Quốc hội giao dưới 4%). Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trong năm 2022 cũng ghi nhận mức kỷ lục mới hơn 730 tỷ USD, xuất siêu 11,2 tỷ USD, gấp hơn 3 lần so với năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký đạt 27,72 tỷ USD, giảm so với năm 2021. Tuy nhiên, vốn FDI thực hiện đạt gần 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% và cao nhất trong 5 năm qua.

TĂNG TRƯỞNG GDP QUA CÁC NĂM

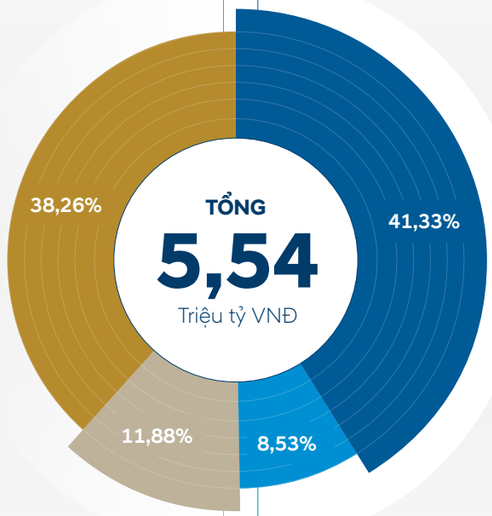
8,02%
Năm 2022



CƠ CẤU GDP NĂM 2022

2,04
CÔNG NGHIỆP & XÂY DỰNG
(Triệu tỷ VNĐ)

2,40
DỊCH VỤ
(Triệu tỷ VNĐ)



NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THUỶ SẢN
(Triệu tỷ VNĐ)
0,60

THUẾ SẢN PHẨM TRỪ TRỢ CẤP SẢM PHẨM
(Triệu tỷ VNĐ)
0,51

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

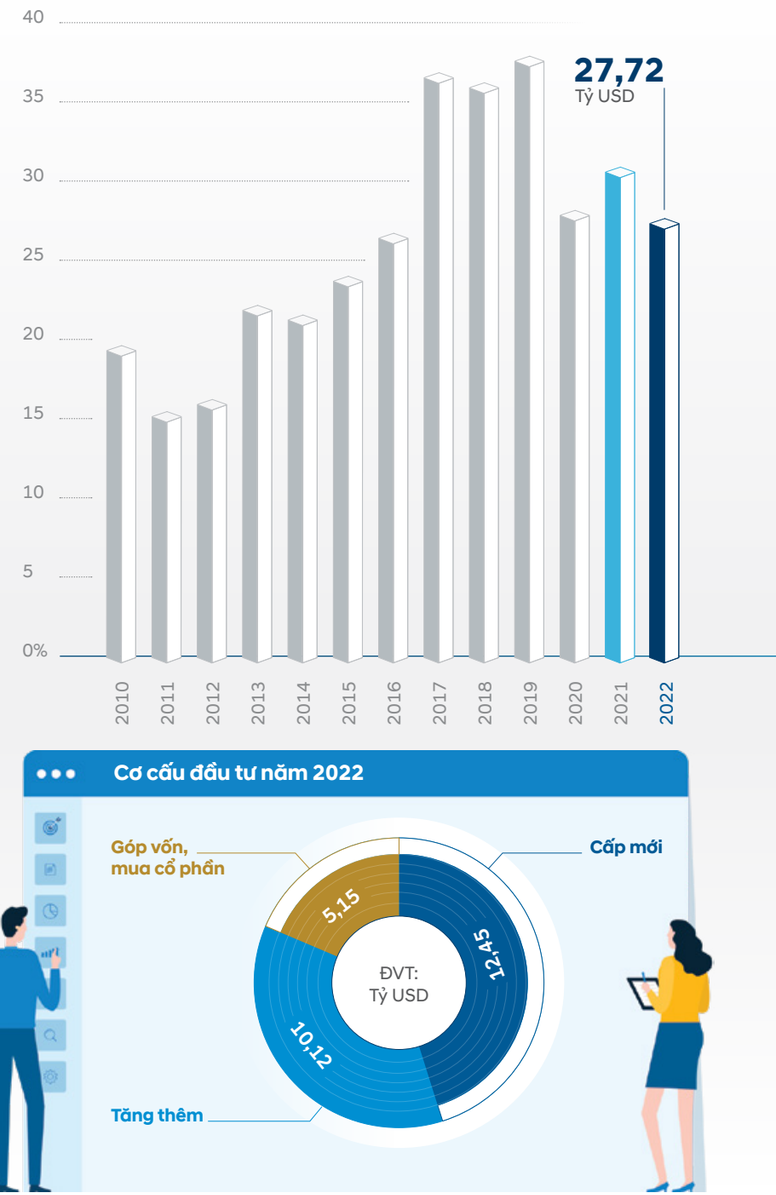
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

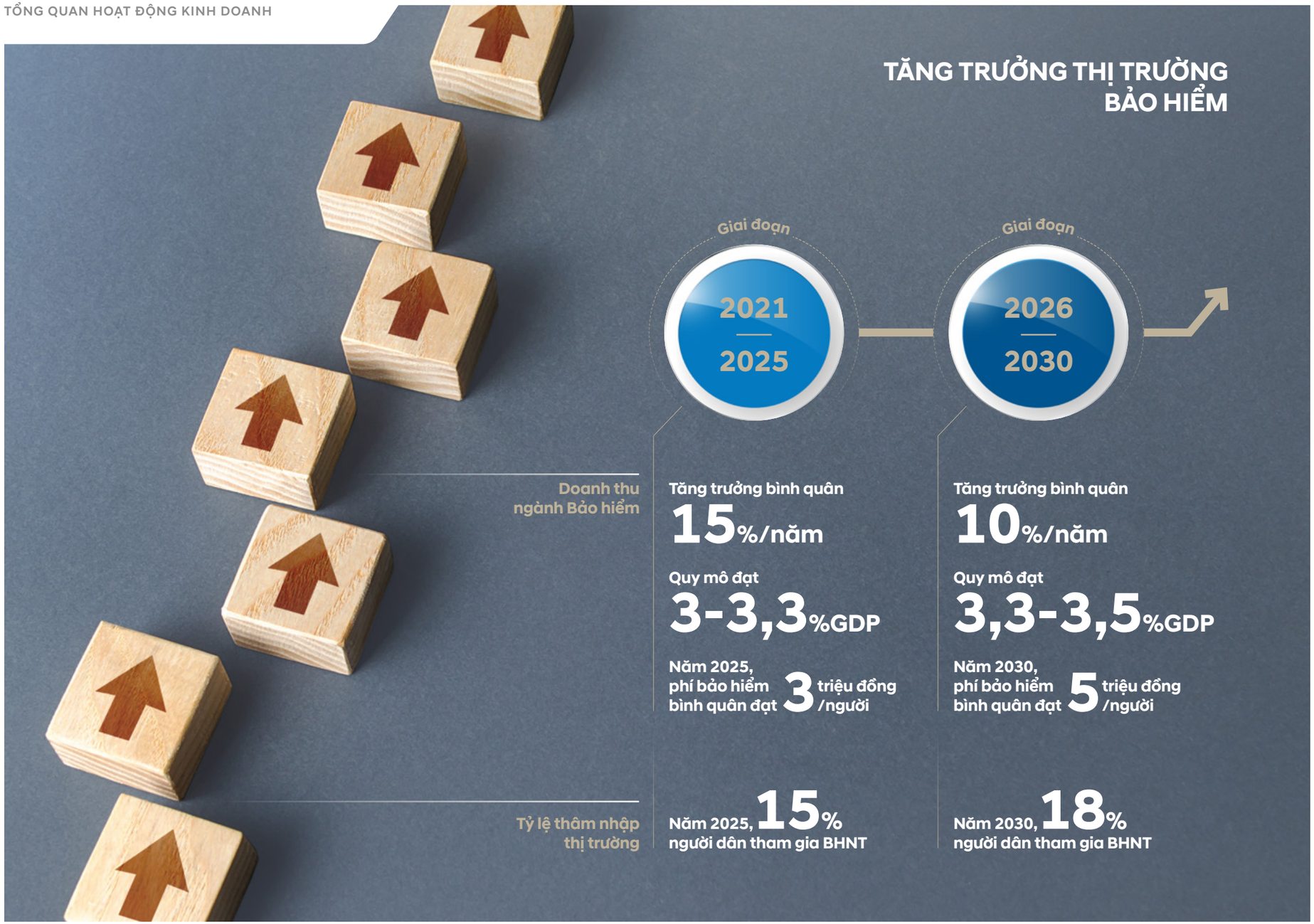
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU



THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI





Nguồn: Chính phủ, BVNT

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH





Đánh giá về tình hình kinh tế thế giới, khu vực và vùng

Trái với dự kiến phục hồi nhanh sau đại dịch Covid-19, kinh tế toàn cầu năm 2022 đối mặt với hàng loạt những thách thức lớn, bao gồm sức ép lạm phát và kinh tế tăng trưởng chậm lại do tác động của các biến động kinh tế, địa - chính trị thế giới, như: xung đột chính trị giữa Nga và Ukraine, chính sách Zero-Covid của Trung Quốc và xu hướng thắt chặt tiền tệ ứng phó với lạm phát tăng cao.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2022 NĂM ẢM ĐẠM CỦA KINH TẾ TOÀN CẦU

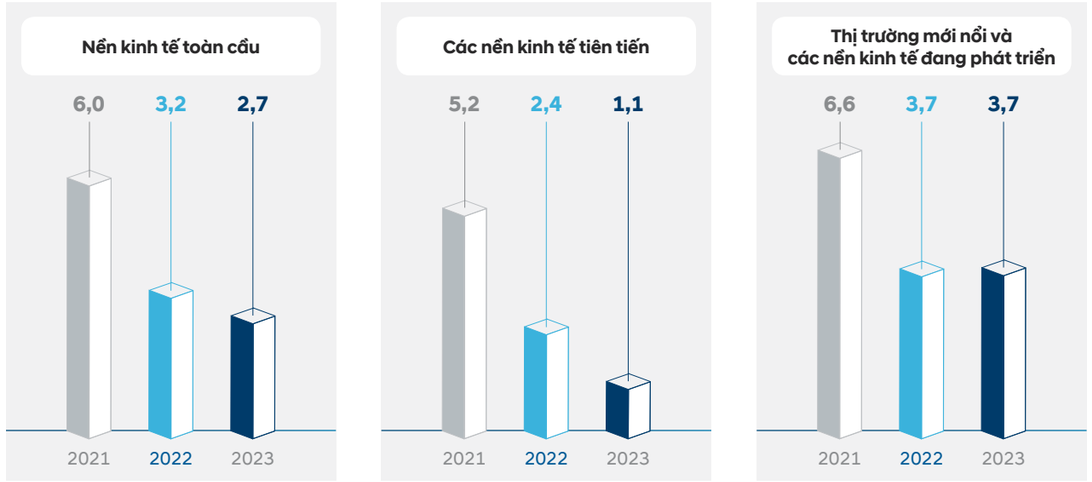


Cuộc xung đột Nga-Ukraine và những hậu quả đối với chuỗi cung ứng toàn cầu, giá năng lượng và giá lương thực tăng cao đang khiến kinh tế thế giới vốn đã tổn thương sau COVID-19 nay càng khó khăn hơn. Tâm lý bi quan ngày càng phổ biến và trở nên nặng nề hơn do áp lực lạm phát được dự báo là sẽ kéo dài và cuộc khủng hoảng năng lượng có nguy cơ ngày càng nghiêm trọng ở châu Âu, kéo theo nhiều hệ lụy....

Xung đột ngoài việc làm tăng mạnh chi phí sinh hoạt và hủy hoại sinh kế của người dân tại nhiều nước, còn dẫn đến một cuộc khủng hoảng năng lượng nghiêm trọng ở châu Âu. Giá khí đốt ở châu Âu đã tăng hơn 4 lần kể từ năm 2021, khi Nga cắt giảm lượng khí đốt giao hàng xuống dưới 20% so với mức năm 2021. Cuộc xung đột cũng đã đẩy giá lương thực trên thế giới lên cao, gây khó khăn nghiêm trọng, đặc biệt là ở các nước có thu nhập thấp.

Tăng trưởng toàn cầu được dự báo sẽ chậm lại từ 6,0% năm 2021 xuống 3,2% năm 2022 và 2,7% năm 2023. Đây là mức tăng trưởng yếu nhất kể từ năm 2001, ngoại trừ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và giai đoạn cấp tính của đại dịch COVID-19.

Dự báo Tăng trưởng toàn cầu (%)



ĐẠI DỊCH COVID-19 TIẾP TỤC ẢNH HƯỞNG

Mặc dù đã được kiểm soát ở phần lớn các nước, tác động của đại dịch vẫn đặc biệt nghiêm trọng ở Trung Quốc, dẫn tới sự suy giảm tăng trưởng của nền kinh tế này trong quý II/2022 và góp phần làm chậm hoạt động toàn cầu. Chính sách kiểm soát dịch Covid-19 làm suy yếu cả sản xuất và tiêu dùng. Mức sử dụng năng lực sản xuất trong nước của Trung Quốc đã giảm xuống dưới 76% trong quý II - mức thấp nhất trong 5 năm. Sự gián đoạn chuỗi sản xuất ở Trung Quốc không chỉ tác động trong nước, mà còn lan rộng ra quốc tế, khi nhu cầu của Trung Quốc giảm làm giảm nhu cầu với hàng xuất khẩu của các nước khác, đồng thời cũng gây nên sự khan hiếm đầu vào khiến lạm phát tăng cao ở nhiều nước.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

LẠM PHÁT TRỞ THÀNH MỐI QUAN TÂM HÀNG ĐẦU TRÊN THẾ GIỚI

Dường như dịch bệnh Covid-19 đã không còn là mối lo hàng đầu của nhiều người trên thế giới. Thế giới giờ đây lo lắng nhiều hơn về những cuộc khủng hoảng mới đang gia tăng nhanh chóng sau khi chứng kiến hạn hán, nạn đói, chiến tranh ở Ukraine, khủng hoảng năng lượng và lạm phát tăng chóng mặt. Lạm phát toàn cầu được dự báo sẽ tăng từ 4,7% năm 2021 lên 8,8% năm 2022 nhưng sẽ giảm xuống 6,5% vào năm 2023 và 4,1% vào năm 2024.

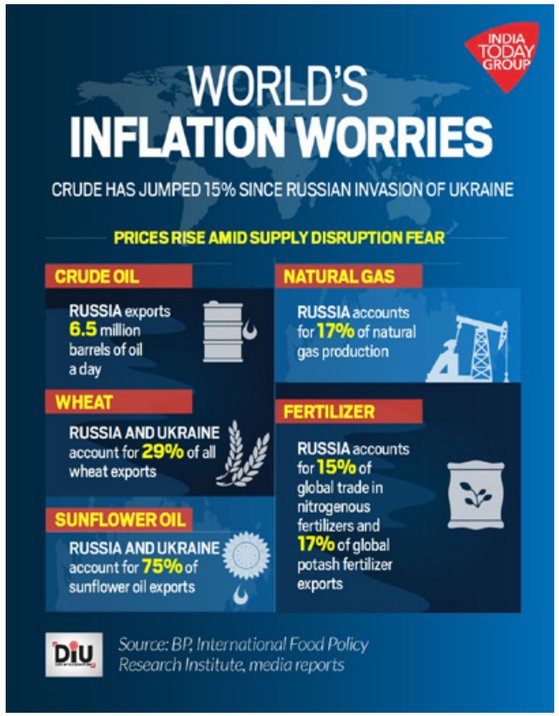
KHỦNG HOẢNG ĐỊA CHÍNH TRỊ ĐỨT GÃY CHUỖI CUNG ỨNG

Chiến tranh Nga-Ukraine đẩy giá dầu, khí tự nhiên và nhiều loại hàng hóa khác lên mức cao trong nhiều năm.

Sự phân mảnh hơn nữa của nền kinh tế thế giới khi Cuộc xung đột Nga-Ukraine sẽ chia thế giới thành "khối địa chính trị với các tiêu chuẩn công nghệ riêng biệt, hệ thống thanh toán xuyên biên giới và tiền tệ dự trữ".

Thương mại hàng hóa toàn cầu suy giảm: Các dấu hiệu tăng trưởng chậm lại bắt đầu từ quý II/2022 với các chỉ số về đơn hàng và xuất khẩu giảm. IMF (2022) ước tính tăng trưởng thương mại toàn cầu sẽ chậm lại từ 10,1% năm 2021 xuống 4,3% năm 2022 và 2,5% năm 2023. Đây là mức tăng trưởng cao hơn so với năm 2019, khi các rào cản thương mại gia tăng đã hạn chế thương mại toàn cầu và trong cuộc khủng hoảng dịch Covid-19 năm 2020, nhưng thấp hơn nhiều so với mức trung bình trước đây (4,6% cho giai đoạn 2000-2021 và 5,4% cho giai đoạn 1970–2021). Tốc độ chậm lại chủ yếu phản ánh sự suy giảm trong tăng trưởng sản lượng toàn cầu.





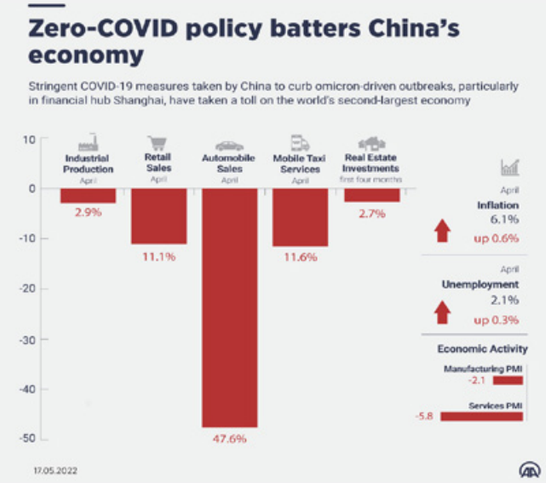


CHÍNH SÁCH ZERO COVID CỦA TRUNG QUỐC

Chiến lược "Không COVID" và các đợt phong tỏa kết hợp với sự bùng phát quy mô lớn hơn của nhiều loại virus dễ lây lan hơn có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng của Trung Quốc.

Các rủi ro liên quan đến lĩnh vực bất động sản cũng làm trầm trọng hơn.

Tác động của kinh tế Trung Quốc có sự lan tỏa mạnh mẽ trên toàn cầu.



BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03

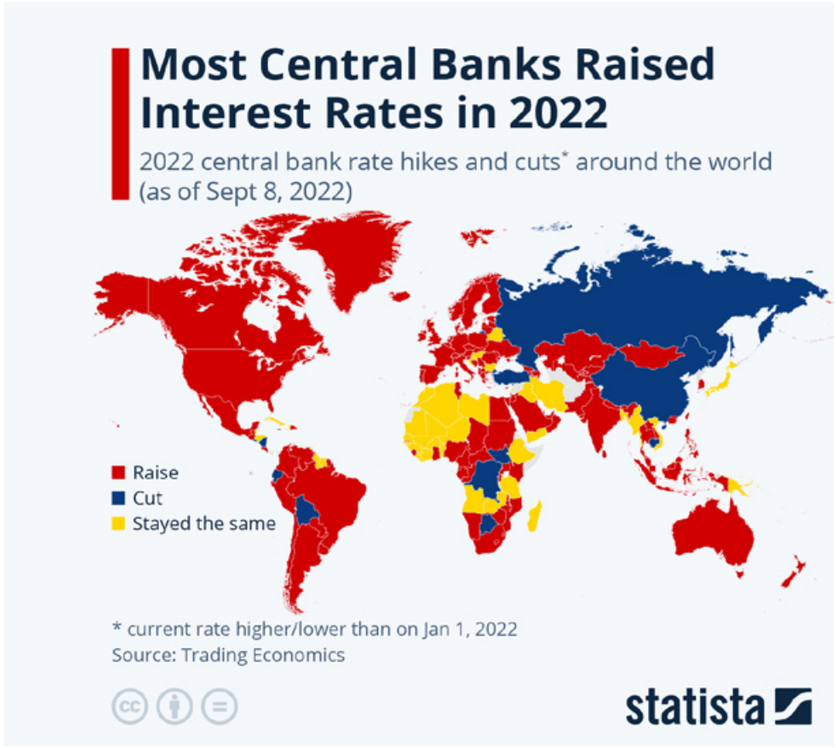
LÃI SUẤT TĂNG MẠNH

Các ngân hàng trung ương thế giới thắt chặt tiền tệ quyết liệt hơn để kiềm chế lạm phát – làm chậm tốc độ tăng trưởng. Theo World bank, NHTW 80 quốc gia đã tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát. Tình trạng thắt chặt tiền tệ trên quy mô toàn cầu lan rộng sau 5 thập kỷ khi lạm phát vượt kiểm soát. Thị trường đang định giá cả lãi suất cao và kì vọng lạm phát - kỉ nguyên của nợ chính phủ có lãi suất âm đang kết thúc.

Nguy cơ nợ tăng cao do điều kiện tài chính thắt chặt hơn ở các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển. Các ngân hàng trung ương của các nền kinh tế tiên tiến (trừ Nhật Bản) đang dẫn đầu xu hướng tăng lãi suất trên toàn cầu. Ngoài việc tăng chi phí kinh doanh, điều này có thể gây áp lực lên dự trữ ngoại hối và khiến đồng nội tệ mất giá so với đồng USD, gây ra tổn thất cho các nền kinh tế có nợ tính bằng USD

Thị trường toàn cầu đang trong trạng thái căng thẳng khi các nhà đầu tư ngày càng muốn tránh rủi ro trong bối cảnh bất ổn kinh tế và chính sách gia tăng. Giá tài sản tài chính đã giảm do chính sách tiền tệ thắt chặt, trong khi triển vọng kinh tế xấu đi và nỗi lo suy thoái gia tăng. Đặc biệt, tình hình thị trường bất động sản tại nhiều nước đang làm dấy lên những lo ngại về việc rủi ro có thể lan rộng sang cả các ngân hàng và nền kinh tế vĩ mô.

Biến động thị trường tiền tệ: Do cắt giảm lãi suất quá nhanh với quy mô lớn và liên tục, tỷ giá các đồng tiền trên thế giới biến động mạnh trong năm 2022 so với đồng USD. Đồng USD tăng giá rất mạnh so với các ngoại tệ khác. Nguy cơ tổn thương lớn hơn của kinh tế EU và Nhật Bản trước tình trạng giá cả hàng hóa và năng lượng gia tăng cũng khiến cho hai đồng tiền này mất giá so với đồng USD. Ngày 13/7/2022, lần đầu tiên trong lịch sử, đồng EUR đã về mức ngang giá so với đồng USD, sau đó đã phục hồi dần và hiện ở mức 1,06 EUR/USD. Tỷ giá Yên/USD đã giảm xuống mức 146,86 Yên đổi một USD ngày 12/10/2022, vượt qua mốc thấp kỷ lục trước đó.



TĂNG TRƯỞNG TRÊN THẾ GIỚI CHẬM LẠI TẠI CÁC NỀN KINH TẾ LỚN

Tăng trưởng chậm lại: Tại các nền kinh tế lớn, do những bất ổn toàn cầu kể trên, kinh tế toàn cầu năm 2022 tăng trưởng chậm lại còn 3,19% (IMF, 2022), giảm mạnh so với mức 6,02% năm 2021 và thấp hơn mức dự báo đưa ra đầu năm (4,4%). Kinh tế Mỹ suy giảm hai quý liên tiếp, giảm 1,6% trong quý I và 0,9% trong quý II, sau đó phục hồi lên mức 2,6% trong quý III/2022. Kinh tế Nhật Bản suy giảm 0,3% trong quý III/2022 so với quý trước do đồng Yên yếu và chi phí nhập khẩu tăng. Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm, dự báo chỉ đạt 2,7% trong năm 2022, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5,5%. EU có khả năng chỉ đạt mức tăng trưởng 3,23%, giảm 0,4 điểm % so với dự báo trước đây. Kinh tế ở khu vực này hiện đã bước vào giai đoạn khó khăn hơn nhiều. Với các nền kinh tế đang phát triển và đang nổi, tốc độ tăng trưởng cũng dự kiến chậm lại xuống mức 3,74% trong năm 2022, thấp hơn đáng kể so với mức 6,62% năm 2021. Ở một số nước Mỹ Latinh, đặc biệt là Brazil, chính sách thắt chặt tiền tệ được áp dụng để kiềm chế lạm phát tăng cao khiến triển vọng kinh tế xấu đi nhanh chóng.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



KINH TẾ VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH BẢO HIỂM VIỆT NAM 2022





2022 - Năm ảm đạm của kinh tế toàn cầu, cuộc xung đột Nga-Ukraine và những hậu quả đối với chuỗi cung ứng toàn cầu, giá năng lượng và giá lương thực tăng cao đang khiến kinh tế thế giới vốn đã tổn thương sau COVID-19 nay càng khó khăn hơn. Tâm lý bi quan ngày càng phổ biến và trở nên nặng nề hơn do áp lực lạm phát được dự báo là sẽ kéo dài và cuộc khủng hoảng năng lượng có nguy cơ ngày càng nghiêm trọng ở châu Âu, kéo theo nhiều hệ lụy... Tăng trưởng toàn cầu được dự báo sẽ chậm lại từ 6,0% năm 2021 xuống 3,2% năm 2022 và 2,7% năm 2023- mức tăng trưởng yếu nhất kể từ năm 2001, ngoại trừ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và giai đoạn cấp tính của đại dịch COVID-19.

Trong nước, bức tranh kinh tế có nhiều điểm sáng trong năm 2022 tuy nhiên triển vọng tăng trưởng năm 2023 kém khả quan khi rủi ro từ bên ngoài gia tăng: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) cả năm ước tăng 8,02%, cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Kinh tế Việt Nam tăng cao hơn so với các quốc gia khác trong khu vực nhờ vào sự phục hồi chi tiêu của người tiêu dùng, xuất khẩu tăng mạnh trong mấy quý, và hoạt động du lịch quốc tế dần trở lại. Tuy nhiên, một số biến số vĩ mô bắt đầu dấu hiệu kém tích cực cho thấy nền kinh tế sẽ chịu tác động lớn từ những rủi ro bên ngoài như xung đột Nga – Ukraine, đứt gãy chuỗi cung ứng hay chính sách Zero COVID của Trung Quốc.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ĐIỂM SÁNG KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH NĂM 2022

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng

8,02%

cao nhất trong giai đoạn 2011-2022

Dư nợ tín dụng năm 2022 ước tăng

14,5%

so với đầu năm

Tỷ giá liên ngân hàng USD/VND năm 2022 đạt

23,633

+3.4% YTD

Năm 2022 Việt Nam tăng trưởng GDP cao nhất trong 10 năm qua

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2022 ước tăng 5,92% so với cùng kỳ năm trước; cả năm ước tăng 8,02%, cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Kinh tế Việt Nam tăng cao hơn so với các quốc gia khác trong khu vực nhờ vào sự phục hồi chi tiêu của người tiêu dùng, xuất khẩu tăng mạnh trong mấy quý, và hoạt động du lịch quốc tế dần trở lại.

Tuy nhiên, một số biến số vĩ mô bắt đầu dấu hiệu kém tích cực cho thấy nền kinh tế sẽ chịu tác động lớn từ những rủi ro bên ngoài như xung đột Nga – Ukraine, đứt gãy chuỗi cung ứng.

1 Hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn mở rộng, nhưng có dấu hiệu chững lại, chủ yếu là do nhu cầu giảm khiến mức tăng của số lượng đơn đặt hàng mới yếu hơn. Khả năng kinh tế toàn cầu bước vào chu kỳ suy giảm, kéo theo đó là nhu cầu hàng xuất khẩu của Việt Nam sụt giảm.

2 Xuất nhập khẩu tăng trưởng chậm dần Tốc độ tăng trưởng XNK đều tăng chậm lại khi xu hướng tiêu dùng của người dân Hoa kỳ giảm tốc trong bối cảnh lãi suất tăng mạnh.



Việc bảo đảm nguồn cung các mặt hàng lương thực, thực phẩm, kiểm soát đà tăng giá xăng dầu, chưa tăng giá điện, giá dịch vụ y tế, học phí... đã giúp Chính phủ kiểm soát thành công lạm phát năm 2022 dưới 4% như mục tiêu Quốc hội đề ra. Trong năm tới, có thể thấy lạm phát kỳ vọng vẫn đang ở mức cao khiến NHNN nhiều khả năng duy trì chính sách tiền tệ thận trọng.



Năm 2022 chứng kiến áp lực đến từ các cân đối kinh tế vĩ mô trong nước là tỷ giá và lãi suất. Mặc dù vậy, tỷ giá đã cho tín hiệu hạ nhiệt từ vùng đỉnh.

Theo thông tin từ Ngân hàng Nhà nước, dư nợ tín dụng năm 2022 ước tăng khoảng 14,5% so với đầu năm. Ước tính, hệ thống ngân hàng đã bơm ra nền kinh tế hơn 1,5 triệu tỷ đồng trong năm 2022 - mức tăng lớn nhất 5 năm trở lại đây. Như vậy, đến cuối năm 2022, tổng dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế ước đạt xấp xỉ 12 triệu tỷ đồng.

Tỷ giá USD/VND tăng mạnh vào nửa cuối năm 2022 khi FED gia tăng tốc độ thắt chặt chính sách tiền tệ. Tính đến ngày 30/12, tỷ giá liên ngân hàng USD/VND đạt 23,633 (+3.4% YTD).

Tỷ giá USD/VND tăng mạnh do:

1 Chênh lệch lãi suất giữa USD và VND thu hẹp tạo áp lực mạnh lên thị giá VND;

1 Dự trữ ngoại hối suy giảm trong giai đoạn căng thẳng vào quý II và quý III chủ yếu do dòng vốn ngoại rút khỏi nền kinh tế Việt Nam trước áp lực gia tăng của đồng USD trên toàn cầu.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ SỐ CỦA NỀN KINH TẾ

GDP năm 2022
401,7
Tỷ USD

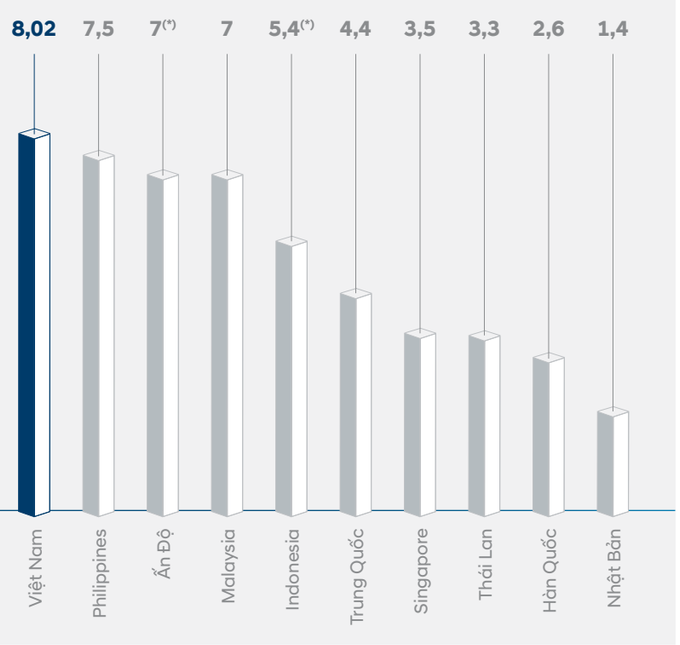
GDP bình quân đầu người
4.110
USD

Kim ngạch xuất nhập khẩu
732,5
Tỷ USD

Doanh nghiệp mới, quay lại
208.300



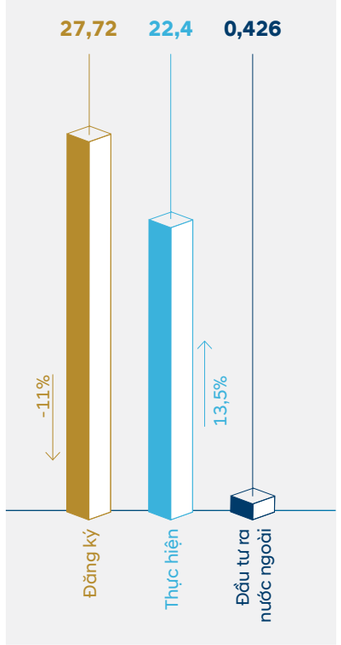
GDP Việt Nam tăng trưởng hàng đầu khu vực (%)



(*) Dự báo của ADB



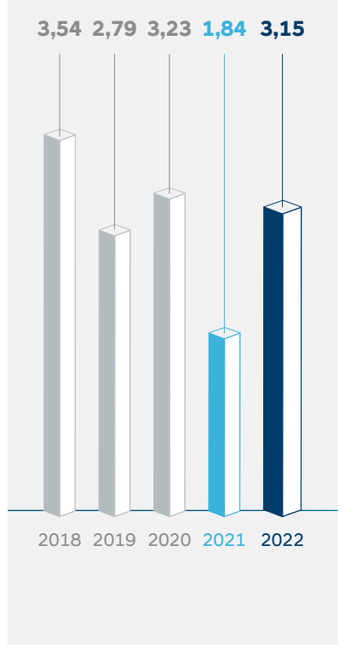
Vốn FDI (Tỷ USD)



(***) Cao nhất trong 5 năm

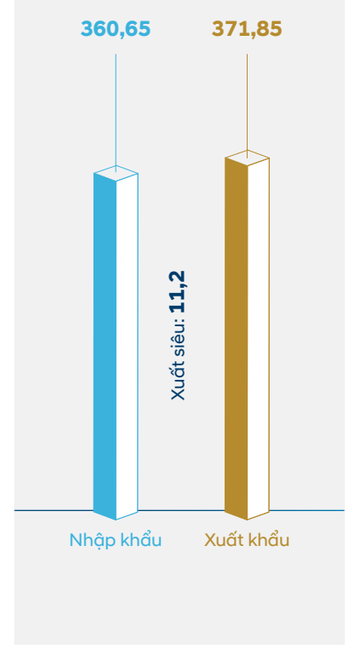


Lạm phát (%)





Xuất nhập khẩu (Tỷ USD)



Nguồn: BV Research Tổng hợp

THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM

Mặc dù còn gặp nhiều thách thức nhưng thị trường bảo hiểm Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá trong năm 2022. Các Doanh nghiệp Bảo hiểm (DNBH) cũng tăng cường đầu tư công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của khách hàng. Xu hướng kinh doanh trực tuyến và thay đổi hành vi khách hàng sau đại dịch thúc đẩy các DNBH phát triển đa dạng sản phẩm online, trong đó sản phẩm bảo hiểm sức khỏe trực tuyến hiện đang là xu hướng mới, được nhiều khách hàng lựa chọn.



Tổng doanh thu phí bảo hiểm của thị trường năm 2022

251.306

Tỷ đồng

Tổng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm năm 2022

526.559

Tỷ đồng

Tổng dự phòng nghiệp vụ BH các DNBH phi nhân thọ

32.901

Tỷ đồng

Tổng dự phòng nghiệp vụ BH các DNBH nhân thọ

493.658

Tỷ đồng

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mặc dù còn gặp nhiều thách thức nhưng thị trường bảo hiểm Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá trong năm 2022.

Tương tự như nhiều lĩnh vực kinh tế khác, thị trường bảo hiểm Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức từ đại dịch Covid-19 trong những tháng đầu năm 2022. Tuy nhiên, với quyết tâm cao của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, khôi phục kinh tế; sự đồng hành về chính sách quản lý của cơ quan quản lý; và đặc biệt là nỗ lực vượt khó của các doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) đã giúp thị trường bảo hiểm Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng khá trong năm 2022. Theo số liệu của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm – Bộ Tài chính, tổng doanh thu phí bảo hiểm của thị trường năm 2022 ước đạt 251.306 tỷ đồng, tăng 15,09% so với năm 2021.

Để vượt qua những khó khăn, thách thức của năm 2022, các DNBH đã chủ động thích nghi với tình hình kinh doanh mới thời hậu Covid-19 bằng việc triển khai các giải pháp rà soát, cắt giảm chi phí, kiểm soát bồi thường nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, bổ sung vốn điều lệ để tăng cường năng lực tài chính và mở rộng các kênh phân phối, hợp tác, chú trọng phát triển sản phẩm đáp ứng nhu cầu mới của khách hàng... Các DNBH cũng tăng cường đầu tư công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của khách hàng. Xu hướng kinh doanh trực tuyến và thay đổi hành vi khách hàng sau đại dịch thúc đẩy các DNBH phát triển đa dạng sản phẩm online, trong đó sản phẩm bảo hiểm sức khỏe trực tuyến hiện đang là xu hướng mới, được nhiều khách hàng lựa chọn.

Nhằm góp phần hoàn thiện khung pháp lý, đảm bảo cho sự phát triển ổn định và bền vững của thị trường, trong năm 2022, Quốc hội đã thông qua Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/01/2023, trong đó, có nhiều thay đổi phù hợp hơn với xu thế phát triển của thị trường và tiến gần hơn với chuẩn mực quốc tế.

Đồng thời, Bộ Tài chính đang xây dựng các nghị định và thông tư hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2022/NĐ-CP ngày 10/3/2022 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 119/2015/NĐ-CP về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng; Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp; đồng thời ban hành theo thẩm quyền 03 thông tư gồm: Thông tư số 14/2022/TT-BTC ngày 28/2/2022 sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới; Thông tư số 69/2022/TT-BTC ngày 16/11/2022 quy định chi tiết về chứng chỉ



bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm; Thông tư số 70/2022/TT-BTC ngày 16/11/2022 quy định cụ thể về quản trị rủi ro, bước đầu xây dựng khung pháp lý cho hoạt động quản trị rủi ro tại DNBH nhằm xác định, đo lường, đánh giá, báo cáo và kiểm soát một cách hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Tính đến hết năm 2022, thị trường bảo hiểm có 79 doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm (trong đó có 31 DNBH phi nhân thọ, 19 DNBH nhân thọ, 02 doanh nghiệp tái bảo hiểm; 26 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm) và 01 chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài.

Tổng tài sản năm 2022 của các DNBH ước đạt 811.312 tỷ đồng, tăng 14,51% so với năm 2021. Trong đó tổng tài sản của các DNBH phi nhân thọ ước đạt 117.229 tỷ đồng, các DNBH nhân thọ ước đạt 694.083 tỷ đồng.

Tổng nguồn vốn chủ sở hữu ước đạt 162.814 tỷ đồng, tăng 3,83% so với năm 2021. Trong đó, vốn chủ sở hữu của các DNBH phi nhân thọ ước đạt 37.392 tỷ đồng, các DNBH nhân thọ ước đạt 125.422 tỷ đồng.

Cũng trong năm 2022, các DNBH đã chi trả quyền lợi bảo hiểm ước đạt 64.018 tỷ đồng, tăng 23,29% so với năm 2021. Trong đó, các DNBH phi nhân thọ chi trả khoảng 23.418 tỷ đồng, các DNBH nhân thọ chi trả 40.600 tỷ đồng. Đầu tư trở lại nền kinh tế ước đạt 656.423 tỷ đồng (tăng 12,56% so với năm 2021).

Trong năm 2022, tổng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm ước đạt 526.559 tỷ đồng, tăng 14,6% so với năm 2021. Trong đó, các DNBH phi nhân thọ ước đạt 32.901 tỷ đồng, các DNBH nhân thọ ước đạt 493.658 tỷ đồng.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ hồi phục với mức tăng trưởng cao.

Bảo hiểm Bảo Việt

từng bước kiểm soát được tỷ lệ bồi thường, đảm bảo kinh doanh hiệu quả.

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ dự kiến đạt mức tăng trưởng

16,8%

là mức cao kỷ lục, cao nhất trong khoảng 10 năm trở lại đây

Thị trường đạt mức tăng trưởng cao trong năm 2022 do mức nền thấp của năm 2021 (năm 2020-2021 thị trường chịu tác động tiêu cực bởi đại dịch Covid-19 nên tăng trưởng sụt giảm mạnh, năm 2020 tăng 5,6%, năm 2021 tăng 3,7%). Nhìn chung, thị trường cạnh tranh khốc liệt do các doanh nghiệp nhỏ vươn lên giành thị phần thông qua các hình thức cạnh tranh phi kỹ thuật, cạnh tranh giảm phí bảo hiểm, tăng chi phí hoa hồng, môi giới để giành giật thị phần, ít quan tâm đến hiệu quả kinh doanh. Tình trạng chiết khấu, khuyến mại đối với các sản phẩm bảo hiểm bắt buộc vẫn diễn ra phổ biến ở sản phẩm bảo hiểm xe cơ giới. Gian lận bảo hiểm có xu hướng gia tăng.

Động lực tăng trưởng chính của thị trường đến từ các nghiệp vụ bán lẻ là bảo hiểm sức khỏe (BHSK) và bảo hiểm xe cơ giới với tốc độ tăng trưởng so với năm 2021 lần lượt là 24,3% và 11,9%. Tỷ trọng của nghiệp vụ BHSK và bảo hiểm xe cơ giới chiếm xấp xỉ 63% thị phần doanh thu phí toàn thị trường.

Trong năm 2022, hầu hết các DNBH trong Top 5 đã nới room ngoại lên 100%, bao gồm PVI, PTI, Bảo Minh và MIC. Trong năm vừa qua, PVI đã tăng vốn điều lệ lên 3.300 tỷ đồng từ mức 3.100 tỷ đồng, lớn nhất thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.

Năm 2022, doanh thu phí gốc của Bảo hiểm Bảo Việt (BHBV) tăng trưởng 9,1% so với năm 2021. Đây cũng là năm BHBV tiếp tục siết chặt tỷ lệ bồi thường, đặc biệt trong lĩnh vực bảo hiểm xe cơ giới, dẫn đến doanh thu phí gốc nghiệp vụ này tăng trưởng thấp. Ngoài ra, thị phần BHSK của BHBV giảm do một số DNBH đẩy mạnh nghiệp vụ bảo hiểm cho người vay vốn ngân hàng với mức tăng trưởng nóng 40-50%/năm, gây méo mó thị trường trong khi BHBV không triển khai sản phẩm này.

Các đối thủ trong Top 5 vẫn duy trì tăng trưởng, trong đó đối thủ cạnh tranh vị trí dẫn đầu với BHBV là Bảo hiểm PVI tăng trưởng 19,8% trong năm 2022 nhờ doanh thu đột biến của nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật. Với tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân toàn thị trường, năm 2022 PVI đã vượt BHBV dẫn đầu về thị phần, PVI chiếm 14,7% thị phần, BHBV chiếm 14,4% thị phần. Với mức tăng trưởng cao trong nhiều năm, Bảo hiểm MIC (năm 2020-2021 tăng trưởng 25%, năm 2022 tăng trưởng 31,9%) đã vươn lên vị trí thứ 5 trong Top 5 (7,7% thị phần). Sau thời gian tăng trưởng cao, Bảo hiểm PTI tăng trưởng chậm lại từ năm 2020. Năm 2022 PTI chỉ đạt mức tăng 6,5%, thấp nhất trong Top 5, thị phần chiếm 9,3%.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

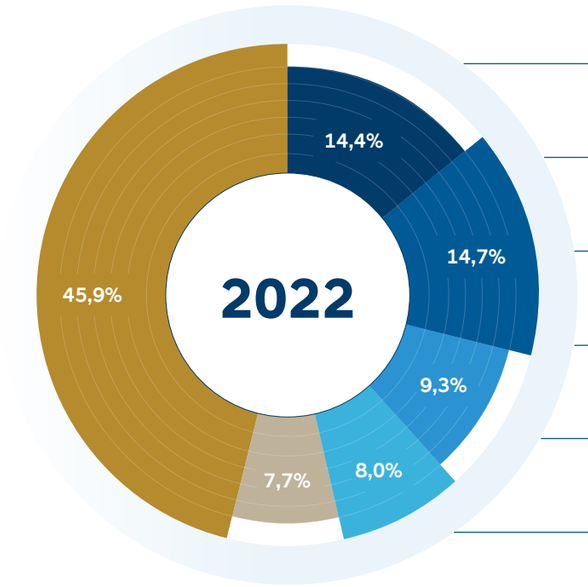
QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Doanh thu phí BH gốc và thị phần Top 5 DNBH

ĐVT: Tỷ đồng



- BHBV +9,1% YoY **9.766**
- PVI +19,8% YoY **9.929**
- PTI +6,5% YoY **6.265**
- Bảo Minh +20,3% YoY **5.399**
- MIC +31,9% YoY **5.193**
- Khác +17,9% YoY **31.056**

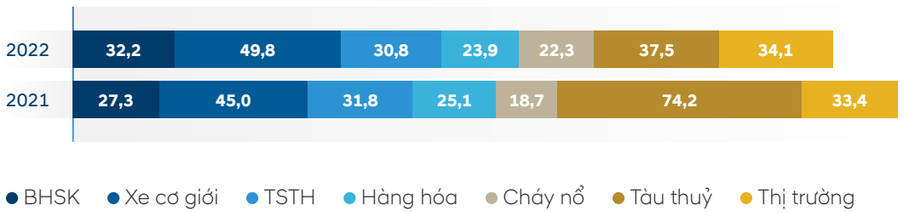
Nguồn: Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam

Dù tăng trưởng mạnh nhưng tỷ lệ bồi thường toàn thị trường trong năm 2022 chỉ tăng nhẹ lên mức 34,1% (so với 33,4% của năm 2021) cho thấy các DNBH phi nhân thọ đang khai thác hiệu quả hơn và kiểm soát bồi thường tốt hơn. Các nghiệp vụ bán lẻ là BHSK và xe cơ giới có xu hướng tăng trở lại sau đại dịch.

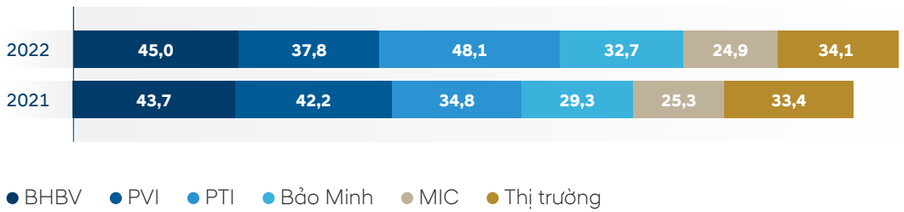


3/5 DNBH thuộc Top 5 có tỷ lệ bồi thường tăng so với cùng kỳ là PTI (+13,3%), Bảo Minh (+3,4%), BHBV (+1,3%). PVI và MIC có tỷ lệ bồi thường giảm so với năm 2021. Dù tỷ lệ bồi thường vẫn ở mức cao song BHBV đang từng bước kiểm soát được tỷ lệ bồi thường, đảm bảo hiệu quả đối với các nghiệp vụ bán lẻ (bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm y tế).

Tỷ lệ bồi thường gốc theo nghiệp vụ (%)



Tỷ lệ bồi thường gốc theo doanh nghiệp (%)



Nguồn: Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03

Thị trường bảo hiểm nhân thọ tăng trưởng chậm lại sau giai đoạn tăng trưởng nóng

Bảo hiểm Nhân thọ

tiếp tục đứng đầu về tổng doanh thu phí



Thị trường bảo hiểm nhân thọ Việt Nam sau giai đoạn tăng trưởng nóng trong các năm 2016-2018 (tổng doanh thu phí bảo hiểm tăng trưởng bình quân 31,5%), đã bắt đầu tăng trưởng chậm lại ở giai đoạn 2019-2021 (tăng trưởng bình quân 22,5%) và năm 2022 dự kiến chỉ tăng trưởng khoảng 12%. Mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt, tập trung không chỉ nhóm DNBH dẫn đầu mà cả nhóm DNBH nhỏ với tiềm lực tài chính mạnh. Các DNBH cạnh tranh đầu tư kênh phân phối và mở rộng hợp tác, đầu tư ứng dụng công nghệ, chú trọng nâng cao dịch vụ khách hàng, làm mới trải nghiệm khách hàng nhằm mang lại sự hài lòng cho khách hàng hiện hữu.

Về kênh phân phối, kênh đại lý truyền thống là động lực tăng trưởng chính của thị trường trong các năm 2016-2018, nhưng đã giảm mạnh tăng trưởng từ năm 2019 cho đến nay do tác động bởi dịch bệnh (tăng trưởng giảm từ hơn 30% năm 2015-2016 xuống còn 15% vào năm 2021 và 8-9% năm 2022). Kênh bancassurance trở thành động lực tăng trưởng chính của thị trường với mức tăng trưởng 41,4% và 50,6% trong năm 2020-2021. Từ Quý 4/2022, các DNBH thận trọng trong khai thác kênh bancassurance do ảnh hưởng bởi những thông tin phản ánh hoạt động bancassurance nhiều bất cập, dẫn đến tổng doanh thu phí qua kênh bancassurance trong Quý 4/2022 giảm tăng trưởng so với cùng kỳ. Năm 2022, thị trường bảo hiểm nhân thọ tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi nền kinh tế nói chung gặp nhiều khó khăn do rủi ro từ bên ngoài gia tăng, khiến tăng trưởng chỉ đạt khoảng 12%.

Về sản phẩm, xu hướng các DNBH tập trung phát triển và khai thác các dòng sản phẩm đầu tư, BHSK – chăm sóc sức khỏe. Năm 2022, toàn thị trường có 42 sản phẩm mới ra mắt, trong đó, có 18 sản phẩm bổ trợ, 16 sản phẩm liên kết chung và liên kết đơn vị, 8 sản phẩm BHSK. Xu hướng thiết kế sản phẩm, cách thức chi trả... đã có những thay đổi, được các công ty làm mới để gia tăng bảo vệ cho khách hàng. Các đối thủ của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ (BVNT) đều thuộc các tập đoàn bảo hiểm lớn nước ngoài nên có nhiều kinh nghiệm và nguồn lực để phát triển sản phẩm bám sát nhu cầu thị trường. BVNT cũng tập trung phát triển dòng sản phẩm bảo hiểm sức khỏe và bổ trợ, hướng đến triển khai dòng sản phẩm liên kết đơn vị trong thời gian tới.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

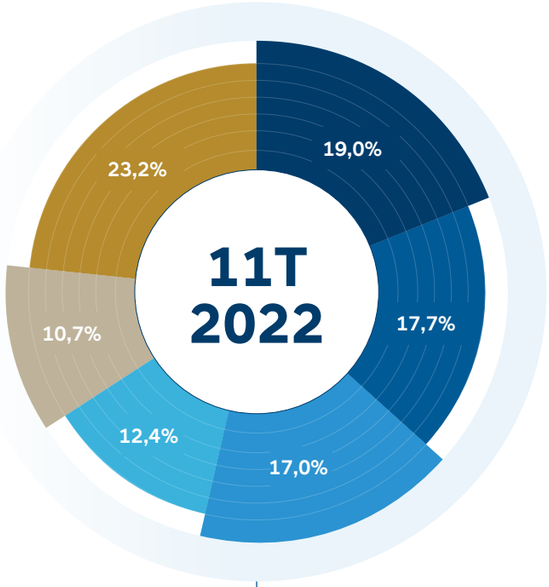
72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

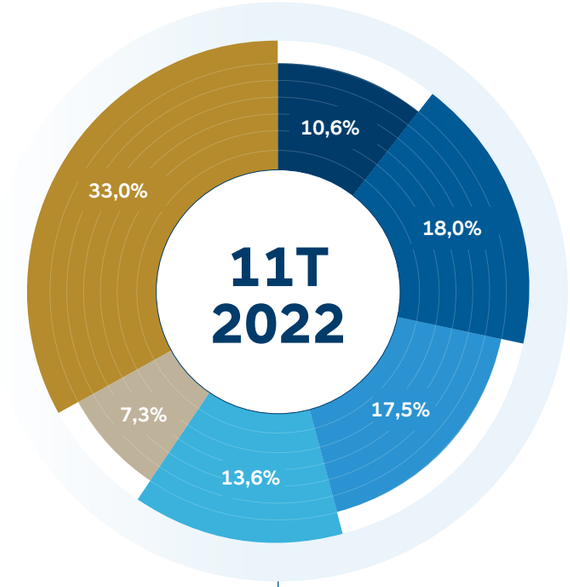
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Doanh thu và thị phần tổng doanh thu phí
(ĐVT: Tỷ đồng)



BHNT	+10,2% YoY	30.128
Manulife	+6,9% YoY	28.051
Prudential	+15,3% YoY	26.925
Daiichi	+20% YoY	19.614
AIA	+14,3% YoY	16.945
Khác	+20,7% YoY	36.855

Doanh thu và thị phần doanh thu KTM (FYP)
(ĐVT: Tỷ đồng)



BHNT	-12,8% YoY	4.826
Manulife	-21% YoY	8.220
Prudential	+40,7% YoY	8.004
Daiichi	+15,4% YoY	6.227
AIA	+4,5% YoY	3.316
Khác	+14,7% YoY	15.061

BVNT khai thác chủ yếu kênh đại lý (chiếm 99% tổng doanh thu phí của BVNT). Với lực lượng đại lý dày dặn kinh nghiệm và quy mô lớn nhất thị trường, BVNT đạt tốc độ tăng trưởng khả quan giai đoạn 2015-2018 (bình quân tăng 28,2%/năm). Tuy nhiên, trong bối cảnh kênh đại lý gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn dịch Covid-19 (khó tiếp cận khách hàng, khó khăn trong tuyển dụng đại lý mới...) và hậu đại dịch, kênh đại lý của BVNT chỉ tăng trưởng 9-10% trong giai đoạn 2020-2022.

Trong khi đó, các đối thủ của BVNT - với mô hình kinh doanh linh hoạt, cơ cấu cổ đông tư nhân và nước ngoài, và năng lực tài chính vượt trội - đã đầu tư lớn cho kênh bancassurance (chi phí upfront cost lên đến 8.000-10.000 tỷ đồng), nhờ đó giành được mức tăng trưởng cao và chiếm lĩnh thị phần trong giai đoạn 2020-2022, thu hẹp khoảng cách với BVNT. Năm 2020, BVNT chiếm 21,5% thị phần tổng doanh thu phí, Prudential đứng thứ 2 với 19,2% thị phần, Manulife đứng thứ 3 với 16,3% thị phần. Đến 11T.2022, BVNT chiếm 19% thị phần, Manulife vươn lên đứng thứ 2 với 17,7% thị phần, Prudential đứng thứ 3 với 17% thị phần.

Về doanh thu khai thác mới, thị phần của BVNT trong 11T.2022 là 10,6%, đứng thứ 4 trong Top 5. Manulife duy trì vị trí dẫn đầu về thị phần KTM (18%), Prudential đứng thứ 2 với 17,5% thị phần.

Nguồn: Nhóm chuyên gia tính toán AWG

BAOVIET 60 1965 2025
GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THỊ TRƯỜNG NGÂN HÀNG - TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), tăng trưởng tín dụng năm 2022 đạt tốc độ 14,5%, cao hơn hạn mức tăng trưởng tín dụng (room) đặt ra đầu năm, nhưng vẫn thấp hơn khoảng 1,5% so với hạn mức sau khi đã nới room.





Thanh khoản hệ thống liên ngân hàng suy giảm mạnh trong năm 2022 với mức lãi suất tăng cao trước áp lực đồng USD tăng giá và tình trạng thị trường TPDN đóng băng vào nửa cuối 2022.

Trong năm 2022, trước những diễn biến không mấy thuận lợi, áp lực lên tỷ giá, NHNN đã liên tục tăng lãi suất điều hành thêm 2%, lần đầu tiên vào ngày 23/09/2022 và lần thứ 2 vào ngày 24/10/2022. Bước tăng này có thể là để chuẩn bị cho cả năm 2023, bởi mức kỳ vọng hiện tại của thị trường đối với lãi suất điều hành của Fed sẽ tăng lên 4-5%. Lãi suất điều hành đã trở lại mức trước đại dịch cuối năm 2019, dư địa tăng tiếp lãi suất điều hành sẽ tùy thuộc vào áp lực từ các yếu tố bên ngoài.

NHNN tăng lãi suất điều hành, kiểm soát tăng trưởng tín dụng, rút ròng tiền qua kênh OMO để bảo vệ tỷ giá khi FED thắt chặt chính sách tiền tệ. Trong tháng 9.2022 và tháng 10.2022, NHNN đã có hai lần nâng lãi suất điều hành liên tiếp, đưa mức lãi suất 4% được giữ trong hai năm 2020 – 2021 lên 6%, dẫn tới lãi suất huy động và lãi suất cho vay của các NHTM đồng loạt tăng lên. Sau khi lãi suất huy động tăng mạnh, tiền gửi tại hệ thống ngân hàng cũng có tăng trưởng tích cực, tuy nhiên, do áp lực lạm phát khiến người dân phải chi tiêu nhiều hơn và các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn cao khiến tăng trưởng tiền gửi vẫn thấp hơn so với các năm trước

Tại các NHTM, cuộc đua hút tiền vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Mặt bằng lãi suất huy động liên tục tăng mạnh trong năm 2022 ở các kỳ hạn với mức tăng 150-250 điểm cơ bản. Tại những ngân hàng TMCP vừa và nhỏ, mức tăng lãi suất có thể lên đến 300 điểm, đạt ~9-10.5% cho kỳ hạn trên 12 tháng.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

LÃI SUẤT TRÚNG THẦU TĂNG MẠNH TRONG NĂM



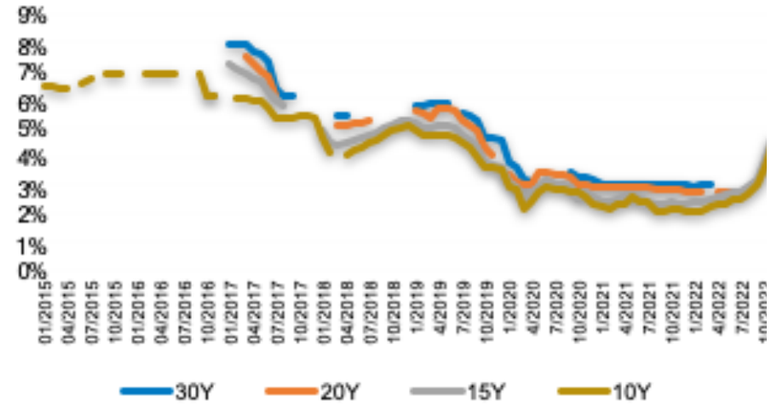
Năm 2022, NHNN đã phát hành 204.502 tỷ đồng TPCP, đạt 51,13% so với kế hoạch 400.000 tỷ đồng, tập trung chủ yếu vào kỳ hạn 10 năm và 15 năm. Trong năm 2023, với mục tiêu giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh, riêng trong năm 2023 là trên 700.000 tỷ đồng, nhiều khả năng lượng TPCP phát hành cũng sẽ tăng cao và tích cực hơn trong năm 2022.

Sau khi giảm trong suốt cả năm 2021, lãi suất trúng thầu sơ cấp nhích tăng trong gần 9 tháng đầu năm và tăng mạnh từ tháng 9 đến nay. Lãi suất tăng mạnh trở lại bằng với giai đoạn đầu 2019- giai đoạn trước dịch, trúng thầu chủ yếu kỳ hạn 10Y và 15Y- NHNN có khả năng điều chỉnh khối lượng phát hành 2022.

Lãi suất trúng thầu của 2 loại kỳ hạn 10Y và 15Y ở thời điểm cuối tháng 12 ở mức 4,65% và 4,8% – mức tăng mạnh nhất kể từ đầu năm 2020, lên mức cao nhất kể từ cuối năm 2019 tới nay.

Lãi suất TPCP trong 2023 sẽ phụ thuộc nhiều vào dữ liệu kinh tế cũng như kịch bản Fed có khả năng tiếp tục tăng lãi suất nhiều hơn kỳ vọng của thị trường, tuy nhiên lợi suất năm 2023 sẽ phù hợp với kỳ vọng thị trường, lợi suất huy động trung bình sẽ tăng 70-120bsp so với trung bình 2022. Các kỳ hạn dài 10-15Y tiếp tục được ưa thích do lợi suất tốt hơn so với chi phí vốn. Các kỳ hạn dài 10-15Y tiếp tục được ưa thích do lợi suất tốt hơn so với chi phí vốn.

Diễn biến lãi suất trúng thầu trung bình 2015-2022



Nguồn: HNX

Kỳ hạn	KH 2022	Đã phát hành 2022	% kế hoạch 2022
5 năm	30.000	0	0%
7 năm	15.000	0	0%
10 năm	140.000	122.872	87,77%
15 năm	150.000	70.820	47,21%
20 năm	30.000	2.265	7,55%
30 năm	35.000	8.545	24,41%
Tổng	**400.000**	**204.502**	**51,13%**

Nguồn: HNX

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Sau giai đoạn tăng trưởng nhanh, thị trường TPDN cả năm 2022 khá trầm lắng. Thị trường TPDN giảm sút mạnh trong năm 2022 do những vụ phát hành TPDN vi phạm pháp luật và những quy định chặt chẽ hơn về việc phát hành TPDN riêng lẻ. Tính đến hết tháng 12.2022, tổng giá trị phát hành TPDN giảm hơn 65% so với cùng kỳ 2021. Áp lực thanh khoản càng lớn khi có khoảng hơn 700,000 tỷ đồng TPDN sẽ đáo hạn trong giai đoạn 2023-2025, trong đó hơn 350,000 tỷ đồng đáo hạn trong năm 2023, đỉnh điểm trong giai đoạn tháng 6, 7, 8.

Khối lượng phát hành TPDN riêng lẻ có xu hướng giảm dần qua các tháng chủ yếu do thông tư 16/2021/TTNHNN có hiệu lực kể từ 15/01/2022 áp dụng các quy định chặt chẽ hơn dành cho các TCTD trong việc mua bán TPDN, cũng như nâng cao chất lượng của doanh nghiệp phát hành.

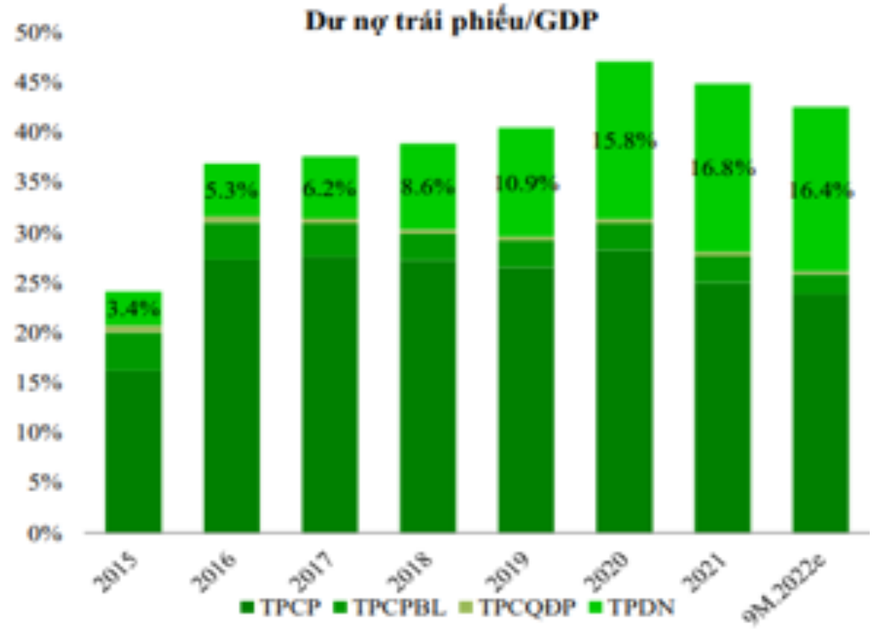
UBCK công bố hủy bỏ 9 đợt chào bán trái phiếu của các công ty con Tập đoàn Tân Hoàng Minh vào đầu tháng 4/2022.

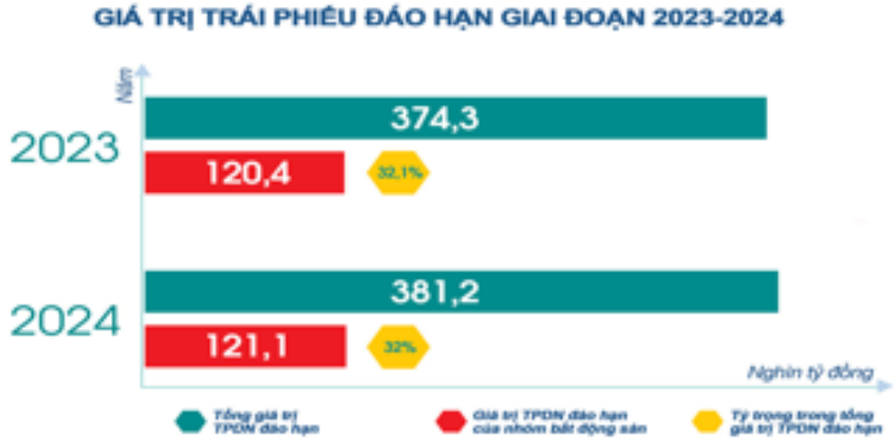
Nghị định 65/2022/NĐ-CP ban hành và có hiệu lực từ 16/9/2022 với rất nhiều điểm mới và các quy định chi tiết, chặt chẽ khiến thị trường cần khoảng thời gian thích nghi ít nhất là 6 tháng.

Nhiều DN mất khả năng thanh toán dẫn đến tạm hoãn việc thanh toán lãi trái phiếu, không thanh toán nợ đến hạn.

Lãi suất trái phiếu do các DN BĐS phát hành trong khoảng 9,5-12,5%. Lãi suất phát hành của các NHTM thường được thả nổi theo lãi suất tiết kiệm của các ngân hàng quốc doanh nên có xu hướng tăng theo xu hướng tăng của lãi suất huy động. Lãi suất trái phiếu do các NHTM phát hành khoảng 7,5-8,5%/năm.

Kỳ hạn TPDN trung bình phát hành thành công trên thị trường trong năm 2022 là 3,5 năm, giảm nhẹ so với năm 2021 (4,01 năm).





BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN



Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam đã trải qua 02 năm thăng hoa với nhiều kỷ lục được xác lập, tuy nhiên thị trường bắt đầu chứng kiến bức tranh tương phản trong năm 2022. Gam màu tiêu cực lấn át sự lạc quan kể từ tháng 4 và duy trì gần hết năm 2022. VN-Index trải qua thị "trường giá gấu" với mức sụt giảm lớn trên các phương diện: điểm số, giá trị vốn hóa thị trường, thanh khoản... đặc biệt là niềm tin của nhà đầu tư bị thử thách rất lớn trong giai đoạn này. Sự lạc quan và tâm lý tích cực của giai đoạn trước đã giúp VN-Index duy trì được động lực tăng điểm khá tích cực trong quý I.2022, ngày 06/01/2022 VN-Index kết thúc phiên với mức đỉnh lịch sử 1,528.57 điểm – đánh dấu một cột mốc mới cho TTCK Việt Nam. Tuy nhiên diễn biến địa chính trị trên thế giới cũng như quan điểm điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) của nhiều ngân hàng trung ương (NHTW) lớn bắt đầu thay đổi đã tác động đáng kể đến TTCK thế giới nói chung và TTCK Việt Nam nói riêng. Cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine xảy ra vào ngày 24/02/2022 đã khiến giá cả nhiều loại mặt hàng thiết yếu như: dầu thô, ngô, lúa mì... tăng vọt, nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới như Hoa Kỳ, Anh, Đức... ghi nhận tỷ lệ lạm phát cao nhất trong 30-40 năm. Lạm phát tăng cao kéo các NHTW bước vào cuộc đua "tăng lãi suất" chưa từng có tiền lệ.

Kể từ đầu năm 2022, thị trường Việt Nam nằm trong nhóm giảm khá mạnh. Cú đánh sập cuối phiên lặp lại lần thứ 3 liên tục trong 3 ngày cuối năm khiến VN-Index kết thúc trong sắc đỏ và chỉ số giảm cho cả năm 2022 tới 32,78%, thuộc nhóm những thị trường kém tích cực nhất kể từ đầu năm nay. Vốn hóa thị trường tại ngày 31/12/2022 giảm gần 30% so với cuối năm 2021.

Việc bán tháo của thị trường có thể phần lớn là do tâm lý tiêu cực đến từ:

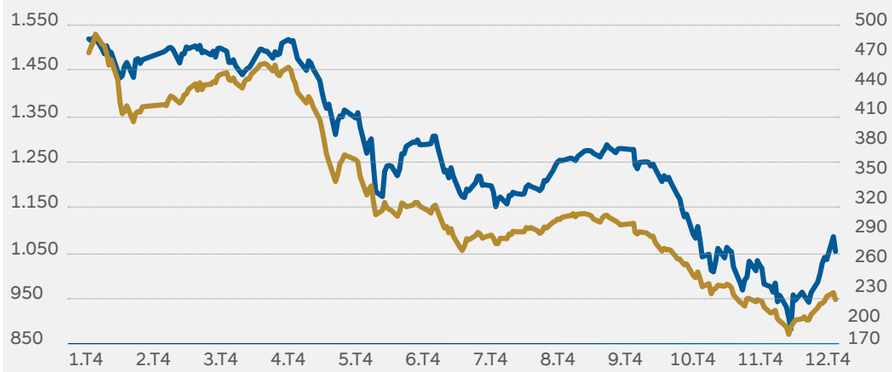
(i) Quyết định tăng lãi suất của Fed nhanh hơn dự kiến và NHNN;

(ii) Triển vọng kinh tế toàn cầu ảm đạm;

(iii) Các vụ bắt giữ một số chủ tịch công ty lớn liên quan đến thao túng cổ phiếu và gian lận phát hành trái phiếu doanh nghiệp tác động đến dòng tiền trên thị trường.

Mặc dù định giá đã về vùng rẻ trong vòng 10 năm, song VN-Index vẫn còn dư địa giảm tiếp nếu như trong thời gian tới lãi suất tiếp tục tăng mạnh và có thêm những sự kiện gây ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế. Thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đối diện với mức độ biến động cao trong năm 2023 với nhiều con sóng tăng ngắn xen kẽ với các cú sốc giảm giá, tuy nhiên xu hướng chung vẫn là đi lên.

Diễn biến chỉ số VN-Index và HNX index năm 2022



Nguồn: HNX

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Năm 2022 khép lại thêm đầy rẫy khó khăn đối với lĩnh vực bất động sản (BĐS), 2022 là một năm nhiều cung bậc của thị trường bất động sản: đầu năm nóng, nguội dần rồi rơi vào cảnh ảm đạm vào cuối năm.

Những tháng đầu năm 2022, đặc biệt trong quý I tình trạng "sốt đất" xảy ra từ Bắc vào Nam, ở khắp các khu vực trên cả nước, mức tăng bình quân từ 30 – 100%, do 3 nguyên nhân chính: Thông tin quy hoạch, phát triển hạ tầng khiến nhiều nhà đầu tư kỳ vọng như quy hoạch ven sông Hồng, một số huyện ở Hà Nội lên quận, quy hoạch Đà Nẵng, quy hoạch Thủ Đức (TP Hồ Chí Minh) lên thành phố...; Dòng vốn đầu tư nước ngoài đổ mạnh vào phát triển công nghiệp kéo theo nhu cầu cơ sở hạ tầng gia tăng khiến giá đất nhiều vùng trũng ở nhiều địa phương tăng vọt; Ngoài ra, sốt đất còn do giới đầu nậu, cò đất thổi giá.

Năm 2021 là năm đầu tiên thực thi hàng loạt những luật, bộ luật mới sửa đổi, bổ sung liên quan đến thị trường BĐS, như: Luật Đầu tư, Luật Kinh doanh BĐS, Luật Nhà ở, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thuế thu nhập DN... kết hợp với Luật Xây dựng (sửa đổi) đảm bảo sự đồng bộ của hệ thống pháp luật liên quan đến việc chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư, công nhận chủ đầu tư dự án nhà ở, BĐS).

Bước sang năm 2022 kinh tế dự báo phục hồi nhanh, khi thực hiện tốt chương trình phục hồi kinh tế, trong đó có gói tín dụng về nhà ở xã hội đề xuất là 65.000 tỷ đồng; Chiến lược phát triển nhà ở Bộ Xây dựng đang gấp rút hoàn thành trình Chính phủ phê duyệt; Đầu tư công, đặc biệt vấn đề pháp lý được tháo gỡ mạnh thời gian qua, sắp tới sẽ sửa đổi Luật Đất đai. Chính phủ cũng đang sửa Nghị định về nhà ở cho công nhân khu công nghiệp... những điều đó sẽ tác động tích cực đến thị trường BĐS.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TRIỂN VỌNG

Thị trường năm 2023





KINH TẾ VĨ MÔ THẾ GIỚI

IMF dự đoán kinh tế thế giới 2023: "Điều tồi tệ nhất đang ở phía trước"- ba sự kiện lớn hiện đang cản trở tăng trưởng: cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine, cuộc khủng hoảng giá sinh hoạt và sự suy thoái kinh tế của Trung Quốc. Cùng với nhau, chúng tạo ra một thời kỳ "biến động" về kinh tế, địa chính trị và sinh thái.

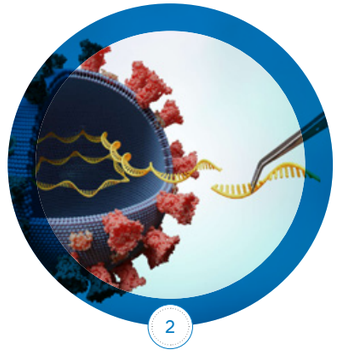
Tăng trưởng toàn cầu được dự báo sẽ chậm lại từ 6,0% năm 2021 xuống 3,2% năm 2022 và 2,7% năm 2023. Đây là mức tăng trưởng thấp nhất kể từ năm 2001, ngoại trừ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và giai đoạn cấp tính của đại dịch COVID-19. Lạm phát toàn cầu được dự báo sẽ tăng từ 4,7% năm 2021 lên 8,8% năm 2022 nhưng sẽ giảm xuống 6,5% vào năm 2023 và 4,1% vào năm 2024.

Tăng trưởng GDP các nước được dự báo chậm lại trong 2023, với nhiều rủi ro:



1

Chính sách tài khóa và tiền tệ thắt chặt gây suy thoái kinh tế toàn cầu;



2

Biến thể mới của vi-rút corona, hoặc một bệnh truyền nhiễm khác, đẩy nền kinh tế toàn cầu trở lại suy thoái;



3

Lạm phát tăng cao;



4

Chính sách Zero Covid của Trung Quốc;



5

Xung đột Nga-Ukraine biến thành chiến tranh toàn cầu

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

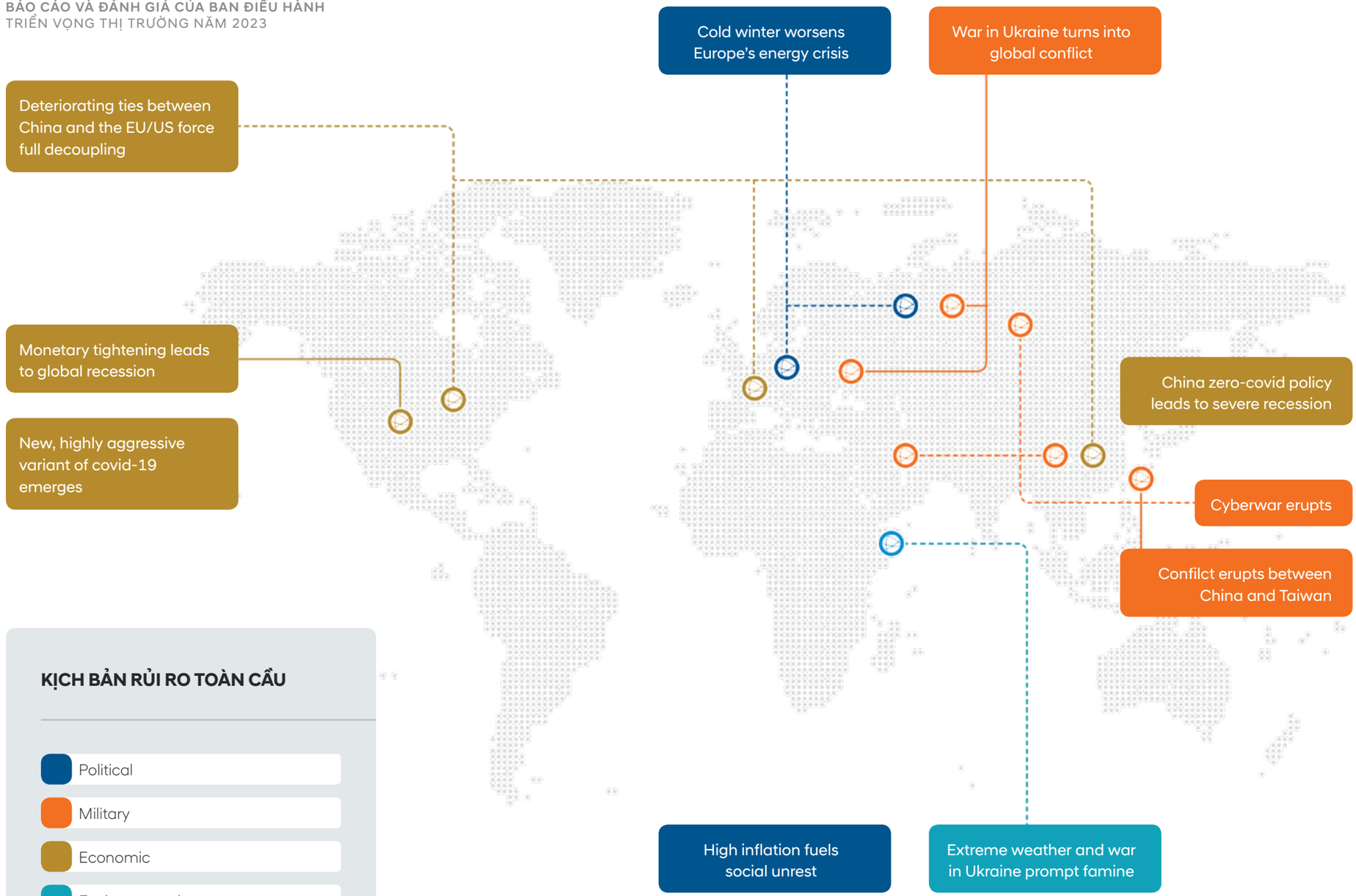
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



KỊCH BẢN RỦI RO TOÀN CẦU

- Political
- Military
- Economic
- Environmental

Source: EIU

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

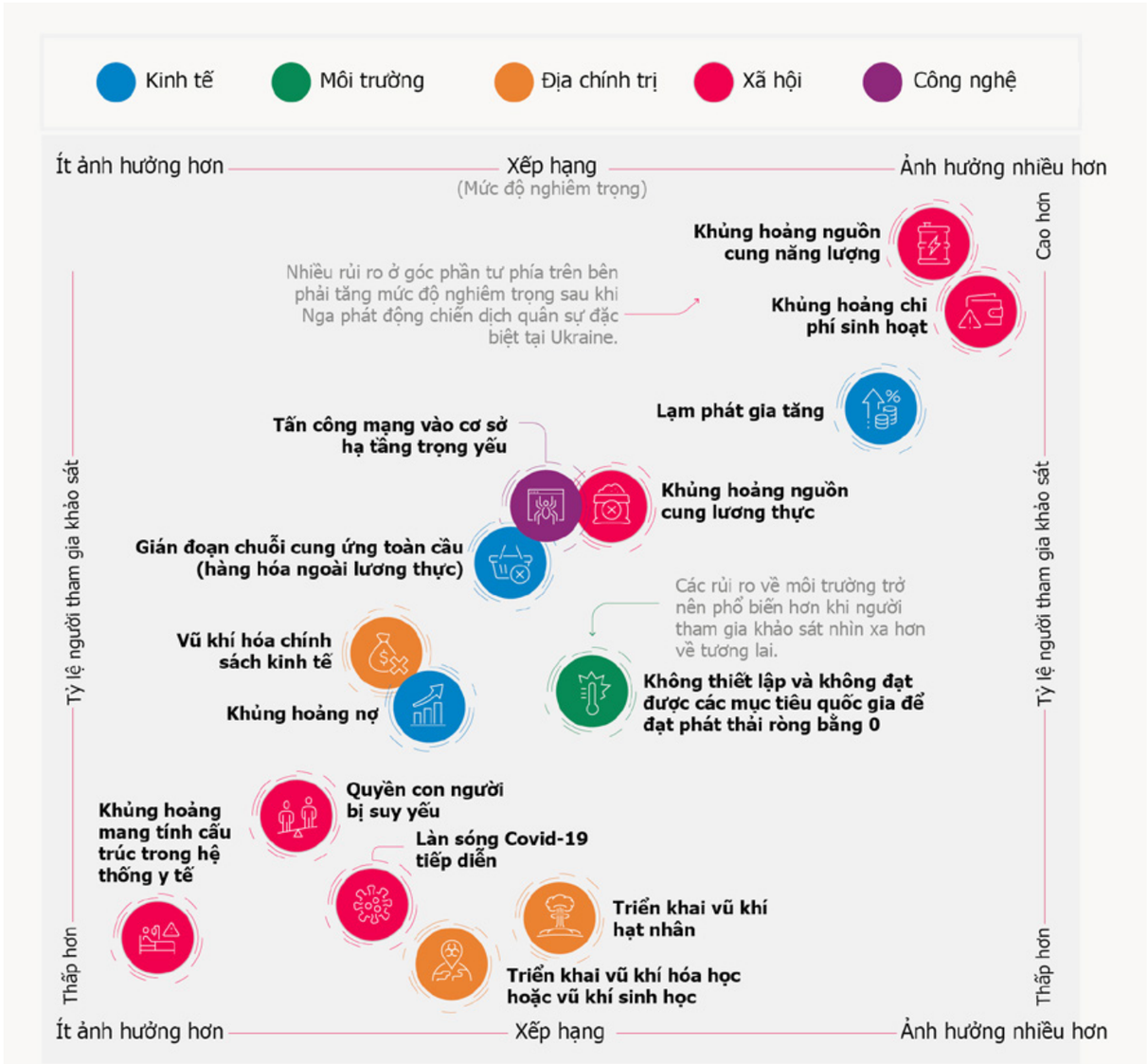
QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NHỮNG RỦI RO HÀNG ĐẦU NĂM 2023

Dựa trên Báo cáo Rủi ro Toàn cầu 2023 của Diễn đàn KT thế giới (biểu đồ bên xếp hạng các rủi ro dựa trên mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng trong 2023 theo 5 lĩnh vực gồm KT môi trường, địa chính trị, xã hội và công nghệ.



Visualcapitalist.com

Nguồn: Báo cáo Rủi ro Toàn cầu năm 2023 của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF)

Kinh tế Việt Nam vẫn đối mặt với những rủi ro, thách thức trong 2023



Hoạt động xuất khẩu của Việt Nam trở nên khó khăn

(i) Sức cầu hàng hóa tiêu dùng giảm trong bối cảnh bất định tăng, lạm phát tăng, thắt chặt chi tiêu hơn;

(i) Lãi suất tăng khiến vay tiêu dùng, hoạt động đầu tư – kinh doanh của doanh nghiệp chậm lại, giảm cầu nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam;

(i) Đứt gãy nguồn cung còn diễn ra, khiến nguyên vật liệu đầu vào bị thiếu hoặc tăng giá.

Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH 2022-2023 triển khai còn chậm

Giải ngân đầu tư công vẫn là điểm nghẽn của nền kinh tế

Rủi ro lạm phát ngày càng gia tăng

Thách thức từ bên ngoài gia tăng

(i) Dịch Covid-19 vẫn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát với các biến chủng mới;

(ii) Khủng hoảng tại Ukraina còn phức tạp, kéo dài, khiến giá cả, lạm phát còn ở mức cao; nguy cơ khủng hoảng năng lượng và lương thực gia tăng;

(iii) Các nước thắt chặt chính sách tài khóa, tiền tệ, tăng mạnh lãi suất nhằm kiểm soát lạm phát, khiến kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và có nguy cơ rơi vào tình trạng đình lạm ở một số quốc gia;

(iv) Trung Quốc tăng trưởng chậm lại do tập trung vào cơ cấu lại, chất lượng và kiểm soát rủi ro, sẽ giảm sức cầu thương mại, đầu tư, du lịch, chuỗi cung ứng toàn cầu còn gián đoạn;

(v) Rủi ro tài khóa (nợ công, thâm hụt ngân sách, nghĩa vụ trả nợ...) tăng lên khi lãi suất tăng và đồng USD tăng giá;

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trong bối cảnh đó, Tập đoàn Bảo Việt nhận diện kinh tế vĩ mô và thị trường có tác động đến hoạt động kinh doanh của Bảo Việt như sau:

Kinh tế vĩ mô

Theo Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

Chỉ tiêu	2022	2023
Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	8,02%	~6,5%
GDP bình quân đầu người	4.110 USD	~4.400 USD
Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP	25,6%	~25,4-25,8%
Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	3,15%	~4,5%
Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân	4,8%	~5-6%

Nguồn: Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023-Quốc hội

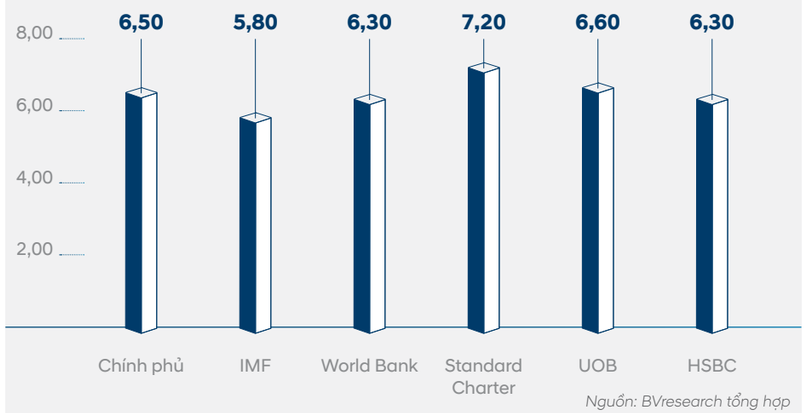
Các yếu tố tác động tới GDP năm 2023:

- Chính sách tài khóa mở rộng (1) Chính sách tài khóa cao nhất trong lịch sử với con số đạt 792 nghìn tỷ đồng (bao gồm đầu tư công từ gói kích thích kinh tế) (2) Tốc độ giải ngân có thể đạt mức cao khi các dự án tuyến đường Bắc – Nam đã đến giai đoạn đấu thầu vào cuối năm 2022.
- Tăng trưởng xuất nhập khẩu suy yếu do tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ suy giảm so với năm 2022.
- **Chính sách tiền tệ:** Lạm phát trong nước tiếp tục chịu thách thức trong năm 2023 bởi áp lực tăng giá hàng hóa khởi đầu từ nửa cuối năm 2022.
- **Tỷ giá USD/VND ổn định:** (1) Chênh lệch lãi suất nằm ở mức hợp lý làm giảm thiểu lượng tiền ngoại tệ nóng rút khỏi nền kinh tế Việt Nam. (2) Việc Trung Quốc mở cửa trở lại kéo theo tăng trưởng của ngành du lịch và kéo theo dòng ngoại tệ chảy vào Việt Nam.



Trong kịch bản cơ sở. Kinh tế toàn cầu dần có sự cải thiện, căng thẳng địa chính trị hạ nhiệt đáng kể, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm lại. Phần đầu tư của Chương trình hỗ trợ lên đến khoảng 1,6% GDP, dự kiến sẽ được triển khai chủ yếu từ năm 2023. Với nền tảng tăng trưởng khá cao trong năm 2022, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 sẽ chậm lại, từng bước trở về trạng thái trước COVID-19, do sức bật cầu trong nước có thể không mạnh mẽ như năm 2022. Giá cả nguyên vật liệu tăng cao bắt đầu chuyển hóa rõ nét hơn vào chi phí sản xuất. Xuất nhập khẩu có thể tăng chậm hơn so với năm 2022 do tình trạng khó khăn kéo dài của các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài dự báo vẫn ở mức thấp do các rủi ro kinh tế toàn cầu gia tăng. Năm 2023 kinh tế Việt Nam dự báo tăng 5,8-6,2% năm 2023, CPI quanh 4-4,5%.

Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam (thời điểm tháng 3/2023) (%)



Nguồn: BVresearch tổng hợp

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thị trường bảo hiểm

Dự báo thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng

12-14%

Dự báo thị trường bảo hiểm nhân thọ tăng trưởng

13-15%

Năm 2023, với sự ra đời của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023 và các quy định pháp lý ngành bảo hiểm tiếp tục được hoàn thiện, ban hành mới sẽ giúp thị trường bảo hiểm phát triển theo hướng bền vững, hiệu quả hơn, tuy nhiên mức độ cạnh tranh trên thị trường sẽ ngày càng lớn hơn. Một trong những thay đổi quan trọng nhất của Luật Kinh doanh bảo hiểm mới là những yêu cầu về việc công bố thông tin định kỳ minh bạch và nhất quán hơn, cũng như chuyển dần sang khung quản lý vốn dựa trên rủi ro. Với khung quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, các doanh nghiệp bảo hiểm sẽ đối mặt với sức ép tăng vốn để củng cố năng lực tài chính và đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh. Nhu cầu vốn của các DNBH nhân thọ dự báo sẽ ngày càng lớn nhằm đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và mở rộng thị trường.

Số hóa (digitalization) sản phẩm bảo hiểm sẽ tiếp tục là xu hướng nổi bật với các sản phẩm bảo hiểm được thiết kế và phân phối trên nền tảng công nghệ số. Ứng dụng công nghệ số đang mang đến cơ hội cho các DNBH trong việc thúc đẩy tăng trưởng, cắt giảm chi phí, đồng thời gia tăng sự khác biệt trên thị trường.



Những rủi ro lớn từ bên ngoài như kinh tế thế giới suy giảm, áp lực lạm phát... có thể tác động tiêu cực đến nền kinh tế và thị trường tài chính – bảo hiểm trong năm 2023. Tuy nhiên, mặt bằng lãi suất cao (tăng mạnh từ cuối năm 2022, đạt đỉnh đầu năm 2023, dự báo dần hạ nhiệt đến cuối năm 2023) có thể hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận từ hoạt động đầu tư của DNBH để bù đắp phần giảm sút của lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm trong bối cảnh kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn. Bên cạnh đó,các công ty bảo hiểm nhân thọ còn được hưởng lợi từ việc giảm áp lực dự phòng toán học khi lãi suất kỹ thuật tăng phù hợp với lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn trên 10 năm.

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô năm 2023 tiếp tục phục hồi song vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, thu nhập khả dụng của người dân tiếp tục giảm sút... Dự báo năm 2023, theo kịch bản tích cực, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng 12-14%, thị trường bảo hiểm nhân thọ tăng trưởng 13-15%. Theo kịch bản thận trọng, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng 10-12%, thị trường bảo hiểm nhân thọ tăng trưởng tương đương mức tăng trưởng năm 2022.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đối với lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ



Kịch bản tích cực

Bối cảnh thế giới và khu vực có sự chuyển biến tích cực, tạo ra nhiều yếu tố thuận lợi cho sự phát triển của kinh tế Việt Nam, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dần phục hồi, giải ngân đầu tư công, thu hút FDI, hoạt động xuất nhập khẩu chuyển biến tích cực..., nhờ đó các nghiệp vụ bảo hiểm thương mại sẽ được hưởng lợi. Trong khi đó, các nghiệp vụ bán lẻ như BHSK và BH xe cơ giới tiếp tục là động lực tăng trưởng của thị trường. Các DNBH dẫn đầu vẫn định hướng khai thác có chọn lọc các nghiệp vụ bán lẻ, trong khi các DNBH top dưới có cơ hội mở rộng khai thác tiềm năng thị trường khi kinh tế phục hồi. Dự báo thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng khoảng 12-14%.

Kịch bản thận trọng

Trong điều kiện kinh tế Việt Nam vẫn đối mặt với những rủi ro, thách thức, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn, thu nhập khả dụng của người dân bị ảnh hưởng, mặt bằng lãi suất dần hạ nhiệt từ nửa cuối năm song vẫn ở mức cao. Chi phí gia tăng sẽ tạo áp lực lớn lên tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của các DNBH. Trong khi các DNBH dẫn đầu định hướng tăng trưởng thận trọng ở mảng BHSK và BH xe cơ giới do tỷ lệ bồi thường ở các nghiệp vụ này ở mức cao. Dự báo thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng 10-12%.

Đối với lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ



Nhu cầu BHSK dự báo tiếp tục gia tăng sau đại dịch. Đây là cơ hội để các DNBH nhân thọ phát triển các dòng sản phẩm bảo hiểm chăm sóc sức khỏe đa dạng để đáp ứng nhu cầu thị trường (từ năm 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các DNBH nhân thọ tập trung đẩy mạnh phát triển các sản phẩm BHSK, cạnh tranh với các sản phẩm BHSK của DNBH phi nhân thọ).

Năm 2023, kênh bancassurance có thể gặp một số khó khăn do Bộ Tài chính đang chủ trương đẩy mạnh công tác quản lý, giám sát hoạt động thị trường bảo hiểm, trong đó có hoạt động phân phối sản phẩm bảo hiểm qua ngân hàng. Trong bối cảnh đó, các DNBH nhân thọ sẽ tập trung các giải pháp để phát triển kênh đại lý (chính sách thu hút, tuyển dụng, đào tạo, hoa hồng cho đại lý...). Các DNBH tiếp tục phát triển các sản phẩm đầu tư, tập trung vào các sản phẩm liên kết đơn vị, giúp đa dạng hóa giỏ sản phẩm cho lực lượng đại lý.

Kịch bản tích cực

Hoạt động phân phối sản phẩm bảo hiểm qua ngân hàng nhanh chóng được chấn chỉnh, các DNBH tiếp tục thúc đẩy khai thác kênh bancassurance, kỳ vọng kênh bancassurance có thể quay trở lại đà tăng trưởng như trước đây. Dự báo thị trường bảo hiểm nhân thọ tăng trưởng khoảng 13-15%.

Kịch bản thận trọng

Trong trường hợp cơ quan quản lý tiếp tục thực thi các giải pháp để siết chặt hoạt động bancassurance thì kênh bancassurance tiếp tục chịu ảnh hưởng và tăng trưởng ở mức thấp. Dự báo thị trường bảo hiểm nhân thọ tăng trưởng tương đương mức tăng trưởng của năm 2022.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
147 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
151 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
154 *Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thị trường tiền tệ - ngân hàng

Với chính sách điều hành linh hoạt của NHNN, thị trường tiền tệ dự báo tiếp tục ổn định trong năm 2023.

NHNN duy trì định hướng chính sách nhất quán trong năm 2023, trọng tâm kiểm soát nợ xấu trong hệ thống ngân hàng: yêu cầu NHTM tiếp tục đồng hành, hỗ trợ nguồn vốn cho doanh nghiệp phục hồi sau đại dịch. Tín dụng có thể sẽ thấp hơn năm ngoái do:

1. Thị trường bất động sản kém khả quan, tăng trsưởng xuất khẩu chậm lại và lãi suất dù giảm nhưng vẫn ở mức cao;
2. Hạn chế tín dụng vào các lĩnh vực rủi ro như bất động sản, chứng khoán...
3. Lạm phát dự kiến vẫn sẽ ở mức cao, do mức tăng tiền lương 20,8% (có hiệu lực từ tháng 7/2023) và sự gia tăng ở các dịch vụ như y tế, vận tải công cộng.

Sang năm 2023, tỷ giá vẫn đứng trước nhiều áp lực do Fed vẫn đưa ra thông điệp tăng lãi suất trong năm sau. Nhiều khả năng Fed sẽ tăng lãi suất mục tiêu tới giới hạn (5%) trong nửa đầu năm 2023. Nửa cuối năm 2023, áp lực lên tỷ giá USD/VND có thể giảm dần khi Fed kết thúc lộ trình tăng lãi suất, do đó tỷ giá USD/VND dự kiến ổn định, có thể đi xuống trong nửa cuối năm.



Lãi suất huy động hạ nhiệt đầu năm và có thể tiếp tục giảm trong năm 2023 do những yếu tố chính sau đây:

1. Chỉ đạo của chính phủ/NHNN trong việc giảm lãi suất huy động/ cho vay;
2. Chính phủ đẩy mạnh đầu tư công qua đó bơm thêm tiền vào nền kinh tế;
3. FED ngừng tăng lãi suất điều hành vào nửa cuối năm 2023, áp lực lên tỷ giá VND có thể hạ nhiệt đáng kể trong nửa sau của năm 2023;
4. NHNN tích cực hỗ trợ thanh khoản thị trường thông qua các kênh thị trường mở, mua dự trữ ngoại hối;
5. Nhu cầu tín dụng chậm lại trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế giảm tốc và thị trường bất động sản ảm đạm.

Cần theo dõi chặt chẽ các yếu tố tác động đến thị trường:

(ii) Mức độ biến động tỷ giá
(i) Áp lực lạm phát;
(iii) Chính sách điều hành tiền tệ của NHNN.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thị trường trái phiếu

khối lượng phát hành TPCP năm 2023 có thể tăng

400.000

Tỷ VNĐ



Thị trường trái phiếu chính phủ (TPCP)

Nhu cầu phát hành TPCP có thể tăng trong năm 2023, khối lượng phát hành khoảng 400 nghìn tỷ VNĐ.

Nửa sau năm 2023, thị trường tài sản tiếp tục được định giá lại, đặc biệt là giá tài sản có tham chiếu lợi suất trái phiếu dài hạn. Điểm tích cực là nhu cầu đầu tư TPCP ở các mức lợi suất hấp dẫn hiện hữu.

Lãi suất TPCP trong 2023 sẽ phụ thuộc nhiều vào dữ liệu kinh tế cũng như kịch bản Fed có khả năng tiếp tục tăng lãi suất nhiều hơn kỳ vọng của thị trường, tuy nhiên lợi suất năm 2023 sẽ phù hợp với kỳ vọng thị trường, lợi suất huy động trung bình sẽ tăng 70-120bsp so với trung bình 2022. Các kỳ hạn dài 10-15Y tiếp tục được ưa thích do lợi suất tốt hơn so với chi phí vốn.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN)

Thị trường TPDN dự báo tiếp tục xu hướng suy giảm về mặt quy mô.

Quy mô thị trường TPDN: Hiện quy mô dư nợ toàn thị trường TPDN chưa tới 15% GDP; trong đó, riêng TPDN riêng lẻ khoảng 12,5% GDP (khoảng 1,19 triệu tỉ đồng), còn khá khiêm tốn so với các nước trong khu vực và cũng cách xa mục tiêu đề ra vào năm 2025.

Điểm tích cực của thị trường khi Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 5/3/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

Nghị định có một số điểm mới về:

(i) Chính sách cho phép các Doanh nghiệp phát hành trong trường hợp khó khăn khi thanh toán gốc và lãi trái phiếu có thể sử dụng các tài sản hợp pháp của mình để đàm phán với các NĐT thanh toán bằng tài sản;

(ii) Quy định về gia hạn đối với trái phiếu (kéo dài kỳ hạn trái phiếu tối đa không quá 2 năm);

(ii) Ngưng hiệu lực thi hành quy định về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, thời gian phân phối trái phiếu và xếp hạng tín nhiệm đến hết ngày 31/12/2023.

Việc có khung pháp lý chính thức giúp doanh nghiệp có thêm thời gian và không gian xử lý lượng trái phiếu đến hạn cũng như là tiền đề để tháo gỡ khó khăn với thị trường TPDN nói riêng và thị trường vốn nói chung.

Lượng trái phiếu mua lại trước hạn cũng sẽ tiếp tục làm giảm quy mô chung của thị trường. 2023 là thời điểm đẩy mạnh các hoạt động tái cấu trúc trái phiếu sắp tới hạn.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thị trường chứng khoán



Bối cảnh

- Nền kinh tế bắt đầu bị ảnh hưởng rõ rệt hơn bởi xu hướng thắt chặt tiền tệ và đang có độ trễ so với các nước trên thế giới. Vì vậy, những khó khăn của nên kinh tế sẽ cón tiếp diễn cuối năm 2022 và năm 2023.
- Nhịp độ tăng lãi suất của các NHTW trong công cuộc chống lạm phát chưa có dấu hiệu dừng lại. Mặt khác, căng thẳng địa chính trị Nga-Ukraine đang bước vào giai đoạn mới, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ngờ tác động tiêu cực đến thế giới.Lãi suất tại Việt Nam hiện đã ở mức trước dịch Covid-19.
- Thị trường chứng khoán nhìn chung vẫn sẽ là một kênh đầu tư hấp dẫn.

Dự báo mức VN-Index trung bình cả năm 2023 tăng khoảng

5-7%

so với cuối năm 2022

Dự báo

Biến động của thị trường chứng khoán trong thời gian tới sẽ phụ thuộc vào những nỗ lực xử lý khủng hoảng và tháo gỡ khó khăn cho thị trường trái phiếu và các doanh nghiệp của Chính phủ.

Về định giá thị trường, P/E đã về dưới mức 10 lần, cao hơn so với đáy năm 2012 nhưng thấp hơn so với đáy trong giai đoạn xảy ra đại dịch Covid 19. Mặc dù định giá đã về vùng rẻ trong vòng 10 năm, song VN-Index vẫn còn dư địa giảm tiếp nếu như trong thời gian tới lãi suất tiếp tục tăng mạnh và có thêm những sự kiện gây ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế. Thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đối diện với mức độ biến động cao trong năm 2023 với nhiều con sóng tăng ngắn xen kẽ với các cú sốc giảm giá, tuy nhiên xu hướng chung vẫn là đi lên.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thị trường bất động sản

Về triển vọng thị trường dự báo thị trường tiếp tục điều chỉnh theo hướng thực chất hơn trong bối cảnh luồng tiền chưa có đột biến.

Ngoài ra thị trường sẽ có động lực hồi phục khi Chính phủ ngay từ đầu năm đã vào cuộc chỉ đạo quyết liệt nhằm gỡ vướng cho thị trường bất động sản sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Trong đó:

Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Bộ ba luật: Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản được chính thức sửa đổi. Cũng như Nghị quyết về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sẽ mở đường cho các chương trình cải tạo chung cư cũ, các dự án nhà ở xã hội... quy hoạch, những giải pháp cho giải ngân đầu tư công, thu hút đầu tư nước ngoài.... ít nhiều đều có tác động tích cực đến lĩnh vực Bất động sản.

Nghị định số 08/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế đang mang đến kỳ vọng khơi thông thị trường trái phiếu, giúp các doanh nghiệp có thể xoay sở dòng vốn từ đó cải thiện thanh khoản thị trường. Việc kéo giãn kỳ hạn trái phiếu 2 năm cũng mang tới kỳ vọng sẽ kéo dài thời gian và điều kiện để các doanh nghiệp BĐS có thể tháo gỡ các dự án đang vướng pháp lý, chuyển nhượng dự án (M&A) hay tích lũy dòng tiền từ các đợt bán hàng để thanh toán các khoản trái phiếu đến hạn. Khi niềm tin các nhà đầu tư quay lại cùng với các dự án được tháo gỡ pháp lý thì việc phát hành huy động mới, phát hành trái phiếu doanh nghiệp trở lại giúp cho việc thanh toán/thanh khoản dễ dàng hơn.

Ngoài ra, nhiều ngân hàng đã công bố các gói tín dụng với lãi suất ưu đãi cho khách hàng, đặc biệt đã bắt đầu mở room cho bất động sản giảm với những khách hàng có dư nợ vay kinh doanh bất động sản đáng chú ý là gói tín dụng 120.000 tỷ đồng từ 4 ngân hàng thương mại nhà nước là Vietcombank, BIDV, Vietinbank và Agribank, nhằm hỗ trợ cho vay các dự án, doanh nghiệp bất động sản với mức lãi suất thấp hơn thị trường từ 1,5 - 2%/năm là những tín hiệu tích cực hứa hẹn sự ấm dần lên của thị trường bất động sản.

Ở góc nhìn tích cực, nếu thị trường xuất hiện thêm nhiều yếu tố thuận lợi khi tình hình kinh tế thế giới và trong nước ổn định, dòng vốn FDI tiếp tục đổ vào thị trường. Khi đó, vốn trong nước sẽ được kích hoạt và hấp thu để đón chờ một chu kỳ mới.

Nếu kinh tế thế giới khó khăn và kinh tế trong nước bị ảnh hưởng đồng thời với kinh tế vĩ mô. Thị trường bất động sản sẽ đi xuống do các khoản nợ đến hạn, đặc biệt là trái phiếu doanh nghiệp. Tuy nhiên, nếu không có khoản tiền đáp ứng yêu cầu trả lãi và đáo hạn, thị trường bất động sản bắt buộc phải điều chỉnh giảm để cơ cấu lại thị trường. Phương án này mặc dù khó xảy ra nhưng không phải không thể xảy ra.



2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



ĐÁNH GIÁ VỀ

Kết quả hoạt động kinh doanh của Bảo Việt

Năm 2022, trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động, rủi ro trên các thị trường tài chính, bảo hiểm gia tăng, Tập đoàn Bảo Việt đã nỗ lực và thành công trong việc tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trên cả hai mảng kinh doanh chính là bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm nhân thọ nhờ chiến lược kinh doanh linh hoạt cũng như nhờ sự đồng lòng, nỗ lực của toàn hệ thống trong việc tối ưu hóa các cơ hội, tăng cường ứng dụng và triển khai đồng bộ các giải pháp công nghệ hỗ trợ hoạt động kinh doanh, phát huy tối đa sức mạnh hợp lực toàn Tập đoàn.

TỔNG QUAN VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH TOÀN TẬP ĐOÀN TRONG NĂM 2022

Tổng doanh thu năm 2022

54.540

TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế năm 2022

2.010

TỶ ĐỒNG

Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2022

40.688

TỶ ĐỒNG

Doanh thu từ hoạt động tài chính năm 2022

9.922

TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận hoạt động tài chính năm 2022

8.082

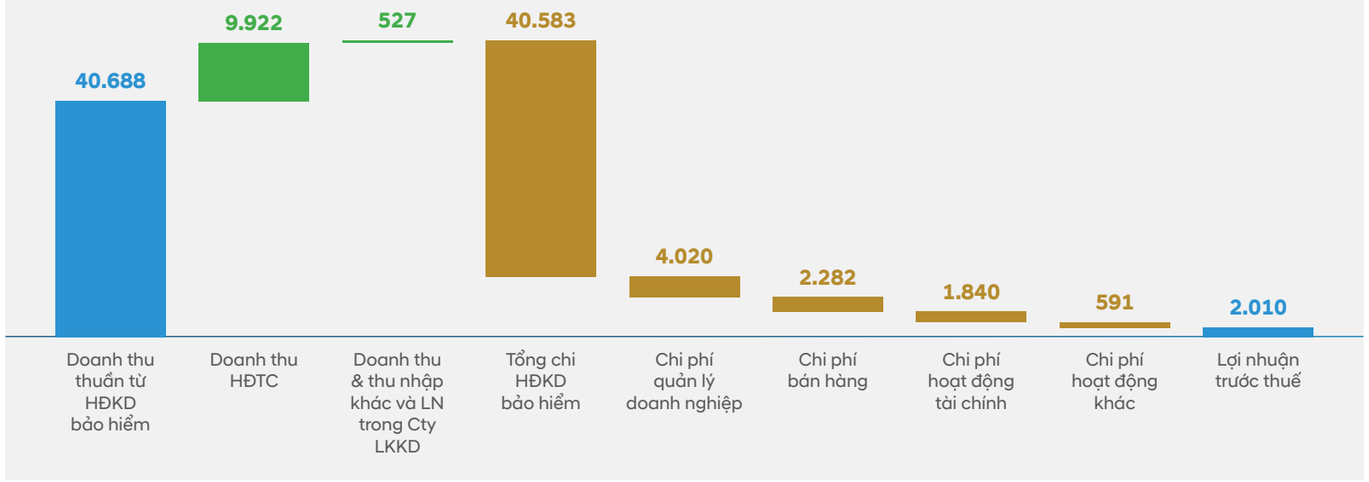
TỶ ĐỒNG

Năm 2022, trong bối cảnh chịu nhiều tác động từ các diễn biến phức tạp của thị trường thế giới, nền kinh tế Việt Nam ghi nhận nhiều khó khăn, thị trường bảo hiểm, đặc biệt là lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ ghi nhận sự cạnh tranh gay gắt trong khi mức tăng trưởng của thị trường giảm; Tập đoàn Bảo Việt vẫn nỗ lực hoàn thành vượt kế hoạch cả về Doanh thu và Lợi nhuận, với Tổng Doanh thu đạt hơn 54.500 tỷ VND, vượt trên 4% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 2.010 tỷ, vượt kế hoạch đề ra.

Là một Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu, hoạt động bảo hiểm đóng vai trò cốt lõi trong việc mang lại kết quả kinh doanh khả quan cho Tập đoàn Bảo Việt, với doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2021 đạt 40.688 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 10% so với năm 2021. Tập đoàn Bảo Việt tiếp tục khẳng định vị thế số 1 trên cả thị trường bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm nhân thọ.

Cùng với bảo hiểm, năm 2022 hoạt động tài chính tiếp tục đạt hiệu quả cao: doanh thu đạt 9.922 tỷ, lợi nhuận đạt 8.082 tỷ đồng, là kết quả rất khả quan trong bối cảnh thị trường chịu nhiều tác động tiêu cực, góp phần quan trọng vào kết quả kinh doanh chung ấn tượng của Tập đoàn.

Tổng quan về kết quả kinh doanh toàn Tập đoàn trong năm 2022 (Tỷ đồng)



BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

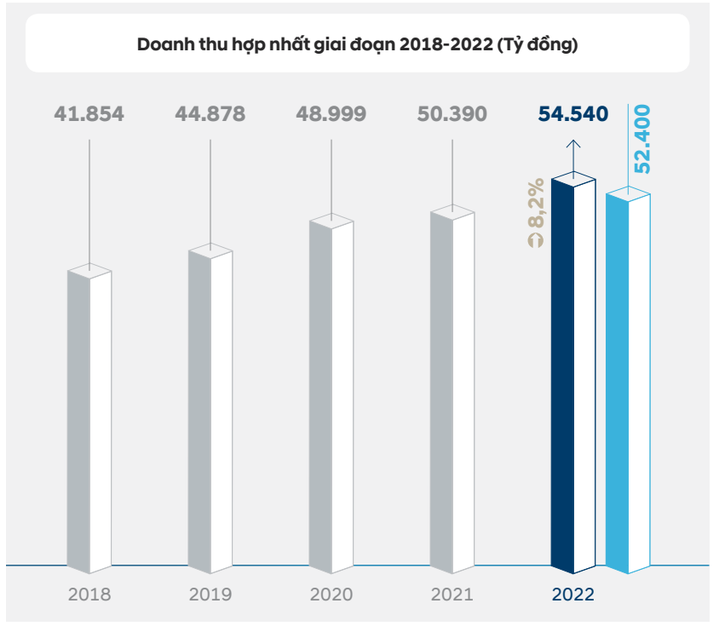
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03

KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT TOÀN TẬP ĐOÀN

Ghi nhận dấu ấn khả quan trong mọi lĩnh vực kinh doanh

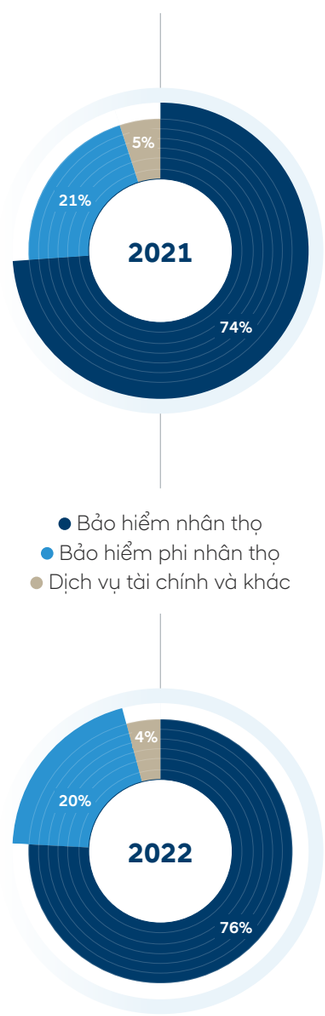
Năm 2022, trong bối cảnh nền kinh tế hậu Covid đang giai đoạn phục hồi, lại chịu nhiều ảnh hưởng từ biến động chính trị, kinh tế thế giới và trong nước, Tập đoàn Bảo Việt vẫn đạt được những dấu ấn khả quan trong kết quả kinh doanh nhờ sớm nắm bắt và đầu tư vào nền tảng công nghệ, hệ sinh thái số; đồng thời củng cố nội lực, kết hợp các chính sách ứng phó linh hoạt; không ngừng nghiên cứu và tạo ra những cải tiến về sản phẩm, kênh phân phối và dịch vụ khách hàng. Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 54.540 tỷ đồng, vượt 4,1% kế hoạch đề ra, tăng trưởng 8,2% so với năm 2021, trong đó lĩnh vực kinh doanh cốt lõi ghi nhận kết quả khả quan. Cụ thể:



Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ ghi nhận tổng doanh thu vượt mốc 40.000 tỷ, đạt 41.677 tỷ đồng, vượt 3,7% kế hoạch năm, tăng trưởng ấn tượng ở mức 10,1% so cùng kỳ. Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, Tổng Công ty Bảo Việt nhân thọ khẳng định vững vàng vị trí số 1 thị trường, ghi dấu mức tăng trưởng tổng doanh thu phí bảo hiểm khả quan 8,7% so cùng kỳ, vượt 2,2% kế hoạch đề ra, đạt 33.207 tỷ đồng. Luôn nỗ lực trong việc nghiên cứu, đáp ứng nhu cầu và chăm sóc khách hàng, liên tiếp trong nhiều năm, Bảo Việt Nhân thọ duy trì được mức tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm từ các hợp đồng đang có hiệu lực, cụ thể năm 2022 mức tăng trưởng này so với cùng kỳ là 11,8%. Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tiếp tục có đóng góp lớn nhất (76%) vào tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn.

Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ luôn giữ vững vị trí trong nhóm dẫn đầu thị trường trong nhiều năm liên tiếp, ghi dấu một năm kết quả khả quan với tổng doanh thu năm 2022 đạt 11.226 tỷ đồng, tăng trưởng 6,0% so cùng kỳ, vượt 4,9% kế hoạch năm, trong đó đáng kể đến doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 9.763 tỷ đồng, tăng trưởng 9,1%. Tỷ lệ bồi thường trên phí gốc là 45,1%, tăng nhẹ so với tỷ lệ 43,7% năm 2021 song vẫn duy trì ở mức thấp, hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. Lĩnh vực này đóng góp 20% vào tổng doanh thu toàn Tập đoàn.

Lĩnh vực Dịch vụ tài chính và khác, với tổng doanh thu đạt trên 2.300 tỷ đồng, đóng góp 4% vào tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn. Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam chứng kiến một năm 2022 lao dốc, thuộc nhóm các thị trường có mức giảm mạnh nhất, lĩnh vực kinh doanh chứng khoán của Bảo Việt vẫn về đích với kết quả tích cực với tổng doanh thu đạt 924 tỷ đồng. Lĩnh vực quản lý quỹ tiếp tục có sự tăng trưởng doanh thu tốt ở mức 16% so với cùng kỳ, đạt 133 tỷ đồng. Tổng tài sản quản lý ròng bởi Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt kết thúc năm 2022 đạt 109.011 tỷ đồng, tăng trưởng 13,2% so thời điểm kết thúc năm 2021.



Hoạt động quản lý và cho thuê văn phòng, xây lắp và kinh doanh bất động sản duy trì ổn định trong bối cảnh khó khăn với tổng doanh thu đạt 368 tỷ đồng, tăng trưởng 18% so năm 2021, góp phần vào kết quả kinh doanh khả quan chung toàn Tập đoàn.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

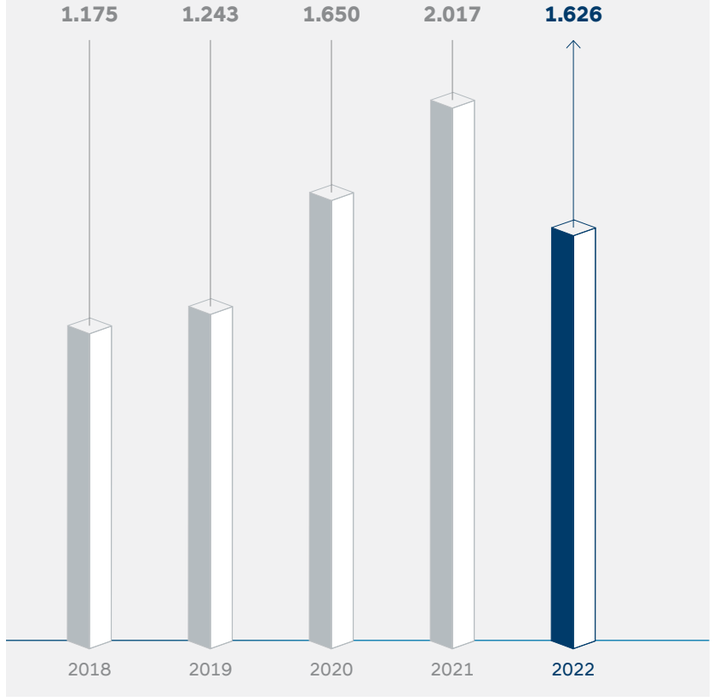
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Lợi nhuận lĩnh vực bảo hiểm tăng trưởng tích cực, lợi nhuận hợp nhất ổn định, hướng đến phát triển bền vững

Ngay từ giai đoạn xây dựng kế hoạch kinh doanh năm, Tập đoàn Bảo Việt đã nỗ lực nắm bắt, nhận diện, lường định từ sớm các khó khăn, thách thức của nền kinh tế cần phải đối mặt trong năm 2022, chủ động đưa ra các giải pháp kinh doanh hợp lý. Tập đoàn đã thành công trong việc tối ưu khai thác hệ sinh thái Bảo Việt, phát huy nền tảng công nghệ, đầu tư đúng hướng, về đích năm 2022 với kết quả tích cực: Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất đạt 1.626 tỷ đồng, hoàn thành 101,6% kế hoạch đặt ra, trong đó lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm ghi nhận kết quả rất khả quan.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất giai đoạn 2018-2022 (Tỷ đồng)



Cụ thể từng lĩnh vực như sau:

Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm tiếp tục có kết quả kinh doanh ấn tượng, chiếm tỷ trọng đóng góp lớn nhất (65%) vào Lợi nhuận Hợp nhất toàn Tập đoàn nhờ kịp thời triển khai nhiều giải pháp kinh doanh linh hoạt, tối ưu hóa việc phát huy hệ sinh thái số, nền tảng công nghệ, cũng như nắm bắt nhanh các cơ hội trên thị trường. Cụ thể: Lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ kết thúc năm 2022 với mức lợi nhuận xuất sắc 975 tỷ đồng, tăng 10% so cùng kỳ, vượt 2,6% kế hoạch đặt ra. Lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ ghi nhận lợi nhuận sau thuế năm 2022 với mức tăng trưởng 17,6% so cùng kỳ, đạt 246 tỷ đồng.

Lĩnh vực dịch vụ tài chính và khác đem về cho Tập đoàn hơn 650 tỷ lợi nhuận sau thuế, đóng góp 35% vào Lợi nhuận Hợp nhất năm 2022. Thị trường chứng khoán liên tục giảm điểm, kết thúc năm chỉ số VN Index đã mất 491,19 điểm, giảm 32,7% trong khi năm 2021 tăng gần 36%, đồng thời thanh khoản của thị trường cũng giảm sút. Các nhân tố này đã ảnh hưởng không nhỏ đến lĩnh vực kinh doanh chứng khoán của Tập đoàn và cũng là các nguyên nhân khách quan khiến cho Lợi nhuận Hợp nhất của Tập đoàn không cao như năm trước, tuy nhiên đều đã được dự kiến khi xây dựng kế hoạch năm 2022.



● Bảo hiểm đóng góp **65%** vào Lợi nhuận Hợp nhất toàn Tập đoàn

● Dịch vụ tài chính và khác đóng góp **35%** vào Lợi nhuận Hợp nhất toàn Tập đoàn

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

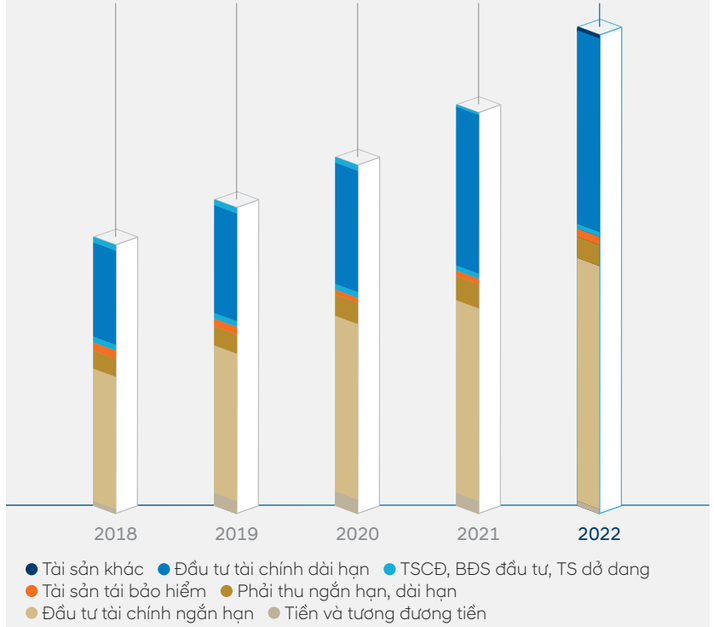
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TÀI SẢN HỢP NHẤT

Năm 2022, tổng tài sản hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 201.664 tỷ đồng. Tiền gửi và trái phiếu duy trì là kênh đầu tư chính nhằm tận dụng các diễn biến của thị trường tài chính đồng thời đảm bảo được các trách nhiệm dài hạn của doanh nghiệp bảo hiểm.

Tổng tài sản hợp nhất giai đoạn 2018-2022 (Tỷ đồng)

113.175	128.238	146.413	169.505	**201.664**



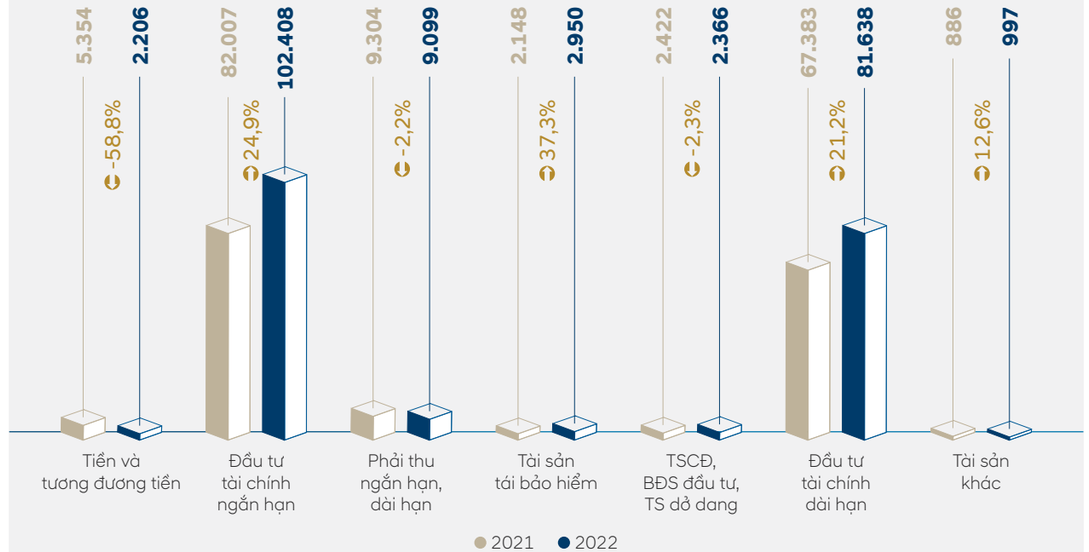
Quy mô tài sản hợp nhất

So với năm 2021, Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022 tăng hơn 32.100 tỷ đồng (tương ứng với 19%), chủ yếu nhờ nguồn tiền từ hoạt động bảo hiểm. Phần tài sản tăng lên chủ yếu tập trung ở danh mục đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn *(lần lượt đạt 102.408 và 81.638 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 24,9% và 21,2% so với năm 2021).*

Đối với khoản mục đầu tư tài chính dài hạn, nhằm đảm bảo cân đối giữa trách nhiệm bảo hiểm của doanh nghiệp và quyền lợi của người được bảo hiểm *(cân đối trách nhiệm và tài sản dài hạn - đặc thù của doanh nghiệp hoạt động bảo hiểm)*, trái phiếu dài hạn duy trì là kênh đầu tư trọng yếu - đạt 61.459 tỷ đồng, tăng hơn 10.500 tỷ đồng so với năm 2021.

Đối với khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn, tiền gửi ngắn hạn cũng ghi nhận mức tăng hơn 20.700 tỷ đồng so với năm 2021, góp phần nâng cao giá trị danh mục đầu tư cũng như Tổng tài sản. Tận dụng các cơ hội lãi suất tiền gửi ngắn hạn, nguồn vốn từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được phân bổ một phần cho danh mục tiền gửi ngắn hạn, vừa giúp tối ưu hóa các cơ hội lãi suất vừa đảm bảo tính linh động trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động.

Tài sản hợp nhất 2022 theo khoản mục chính (Tỷ đồng)



BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

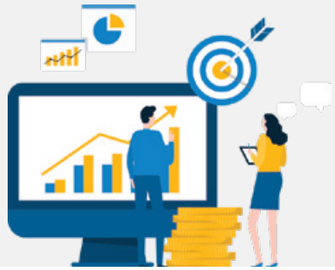
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

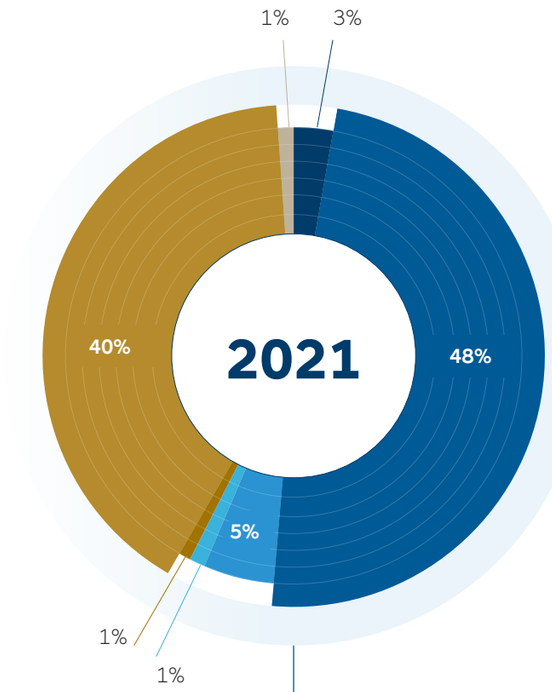
Cơ cấu tài sản hợp nhất

Cơ cấu tài sản hợp nhất năm 2022 về cơ bản không có nhiều biến động so với năm 2021, đầu tư tài chính luôn chiếm tỷ trọng cao nhất. Tỷ trọng đầu tư ngắn hạn tăng từ 48% lên 51% trong năm 2022 khi đầu tư tiền gửi ngắn hạn tăng mạnh. Với giá trị đầu tư trái phiếu dài hạn tăng hơn 10.500 tỷ đồng so với năm 2021, tỷ trọng danh mục đầu tư tài chính dài hạn đạt 40%, không thay đổi so với năm 2021 do quy mô tổng tài sản cũng tăng tương ứng.

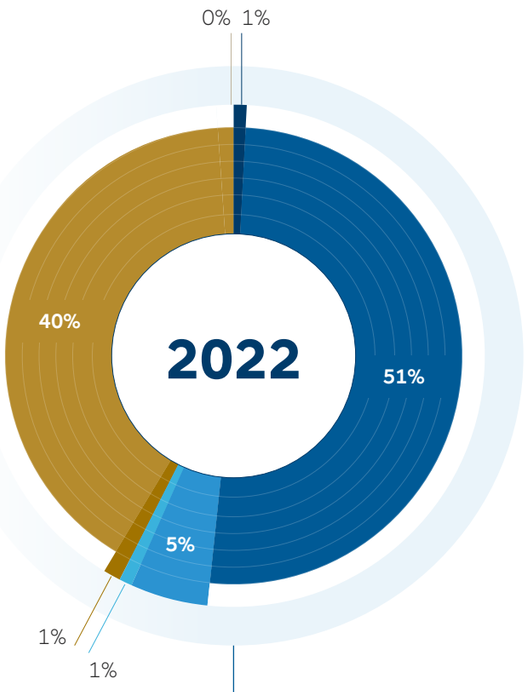
Việc duy trì tỷ trọng cao của danh mục đầu tư tài chính ngắn hạn trong các năm gần đây nhằm tận dụng các diễn biến thị trường lãi suất khi mặt bằng lãi suất trái phiếu dài hạn còn chưa cao, các kênh đầu tư dài hạn tốt còn hạn chế.

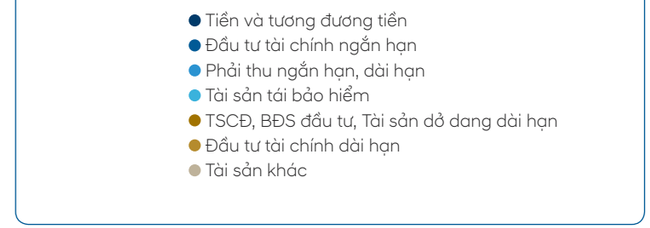


Cơ cấu tài sản hợp nhất 2021
(ĐVT: %)



Cơ cấu tài sản hợp nhất 2022
(ĐVT: %)





NGUỒN VỐN HỢP NHẤT

Quy mô Nguồn vốn

Tổng nguồn vốn
hợp nhất năm 2022

201.664

TỶ ĐỒNG

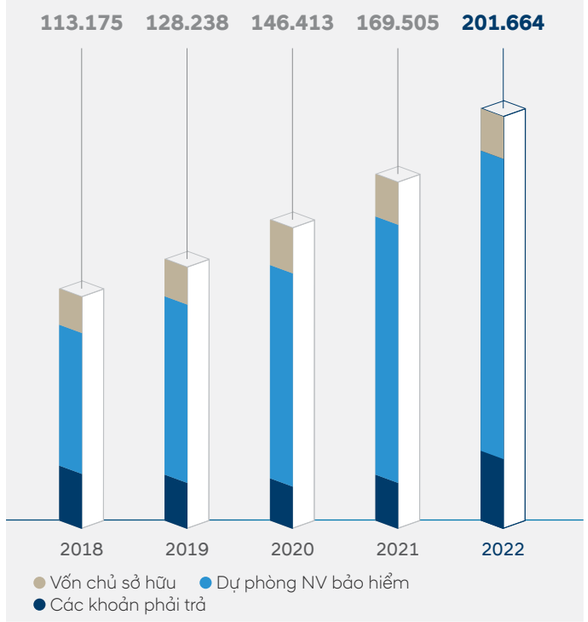
tăng 19% so với năm 2021

Tương tự, năm 2022 tổng nguồn vốn hợp nhất tăng 19% so với năm 2021, đạt 201.664 tỷ đồng, trong đó quy mô quỹ dự phòng nghiệp vụ tăng 22.279 tỷ đồng, tương ứng 17,8%; trong đó quỹ dự phòng tại Bảo Việt Nhân thọ tăng 21.464 tỷ đồng (18,1%) do quy mô doanh thu bảo hiểm vẫn duy trì tăng trưởng mạnh cũng như do tác động của việc lãi suất trái phiếu Chính phủ vẫn duy trì ở mức thấp. Quỹ dự phòng nghiệp vụ tăng cao thể hiện cam kết đối với các nghĩa vụ bảo hiểm của doanh nghiệp, đồng thời góp phần giảm thiểu tác động của các tổn thất tài chính có thể xảy ra trong tương lai.

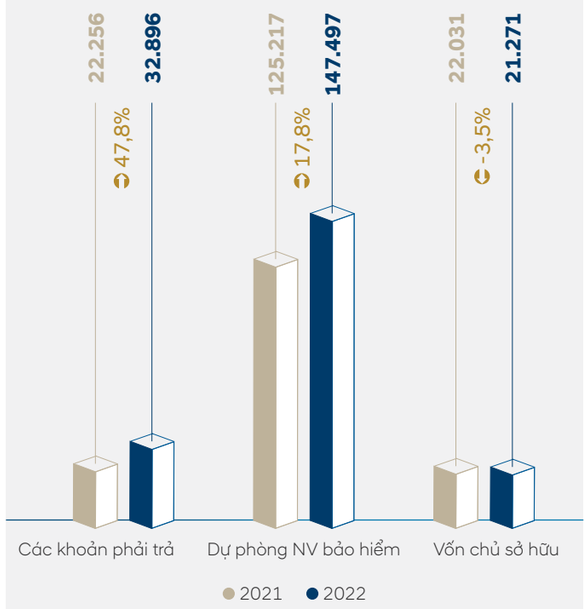
Ngoài ra, các khoản phải trả cũng tăng hơn 10.000 tỷ đồng chủ yếu phát sinh từ các giao dịch mua bản lại trái phiếu chính phủ.

Trong năm, Tập đoàn Bảo Việt đã tiến hành chi trả cổ tức bằng tiền ở mức 30,261%, tương đương với 2.246 tỷ đồng, khiến Nguồn vốn chủ sở hữu giảm nhẹ 3,5%.

Nguồn vốn hợp nhất giai đoạn 2018-2022 (Tỷ đồng)



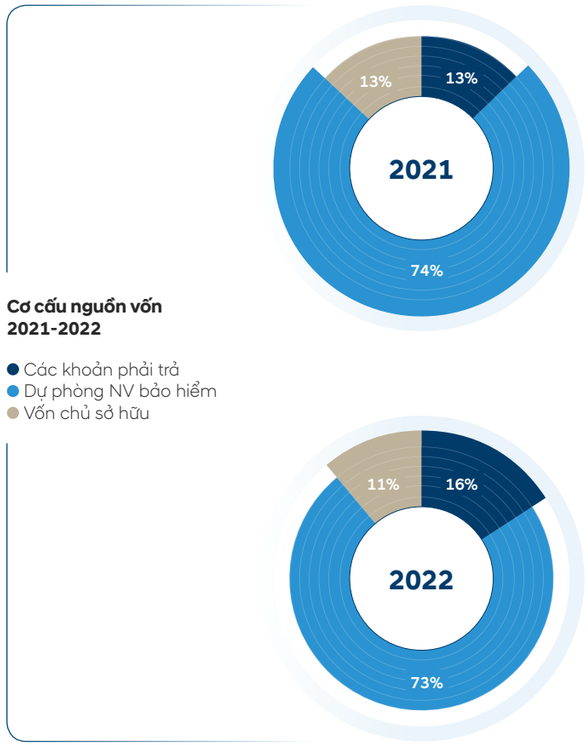
Nguồn vốn hợp nhất theo các khoản mục chính (Tỷ đồng)



Cơ cấu Nguồn vốn

Nhìn chung, cơ cấu nguồn vốn năm 2022 không có nhiều biến động so với năm 2021. Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm vẫn tiếp tục là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 73% tổng nguồn vốn, thể hiện năng lực tài chính vững mạnh và không ngừng được gia tăng cũng như cam kết vững chắc về việc đảm bảo quyền lợi ổn định, lâu dài cho khách hàng của Bảo Việt. Các khoản phải trả tăng tỷ trọng từ 13% lên 16% khi các khoản Repo Trái phiếu tăng mạnh, trong khi vốn chủ sở hữu giảm tỷ trọng từ 13% xuống còn 11% do ảnh hưởng của mức chi trả cổ tức lớn trong năm.

Cơ cấu nguồn vốn 2021-2022



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
147 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
151 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
154 *Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

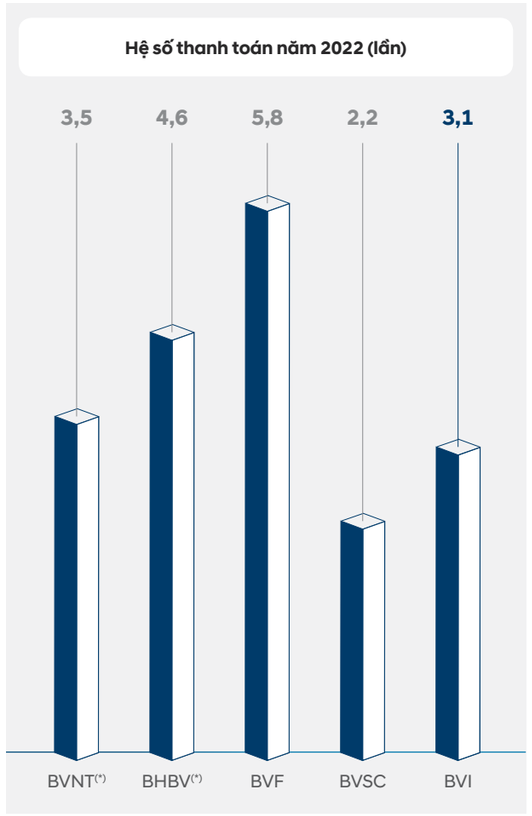
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Luôn đảm bảo vượt mức các quy định về

khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán của các đơn vị luôn được duy trì tốt, đảm bảo tốt nghĩa vụ thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn.



Tại ngày 31/12/2022, hệ số an toàn vốn/tỷ lệ an toàn tài chính của các thành viên trong Tập đoàn luôn đảm bảo mức an toàn cao và tuân thủ quy định của Pháp luật, đặc biệt là Công ty Chứng khoán Bảo Việt và Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt, với tỷ lệ an toàn vốn khả dụng tương ứng lên đến 654% và 464%, cao hơn nhiều lần so với quy định (180%).

Tương tự, tỷ lệ biên khả năng thanh toán tại thời điểm cuối năm của Bảo hiểm Bảo Việt (153%) và Bảo Việt Nhân thọ (107%) đều ở mức an toàn, cao hơn mức quy định của Bộ Tài chính (100%).

(*): Đối với Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ và Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt, nợ ngắn hạn dùng để tính hệ số thanh toán đã loại trừ Dự phòng nghiệp vụ.



Vượt qua khó khăn

Bảo Việt duy trì hiệu quả hoạt động nhờ tối ưu mọi nguồn lực và cơ hội

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam năm 2022 có nhiều biến động và thách thức, Tập đoàn Bảo Việt đã nỗ lực phát huy sức mạnh hợp lực; ứng dụng nền tảng công nghệ để khắc phục khó khăn, tối ưu hóa các cơ hội, không ngừng cải thiện chất lượng các dịch vụ cung cấp cho khách hàng, nâng cao năng lực quản lý nhằm giữ vững và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Do ảnh hưởng của các biến động không thuận lợi của nền kinh tế, Lợi nhuận sau thuế năm 2022 giảm nhẹ so với năm 2021, tuy nhiên vẫn ở mức khá tốt, giúp các chỉ số sinh lời năm 2022 duy trì ở mức cao, là một trong 3 năm cao nhất trong đoạn 5 năm 2018 – 2022.

KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY MẸ TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Tổng tài sản năm 2022 Công ty mẹ

17.581

TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế năm 2022 Công ty mẹ

1.102

TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 Công ty mẹ

1.066

TỶ ĐỒNG

Tổng doanh thu Công ty mẹ năm 2022 1.565 tỷ đồng tăng trưởng

5%

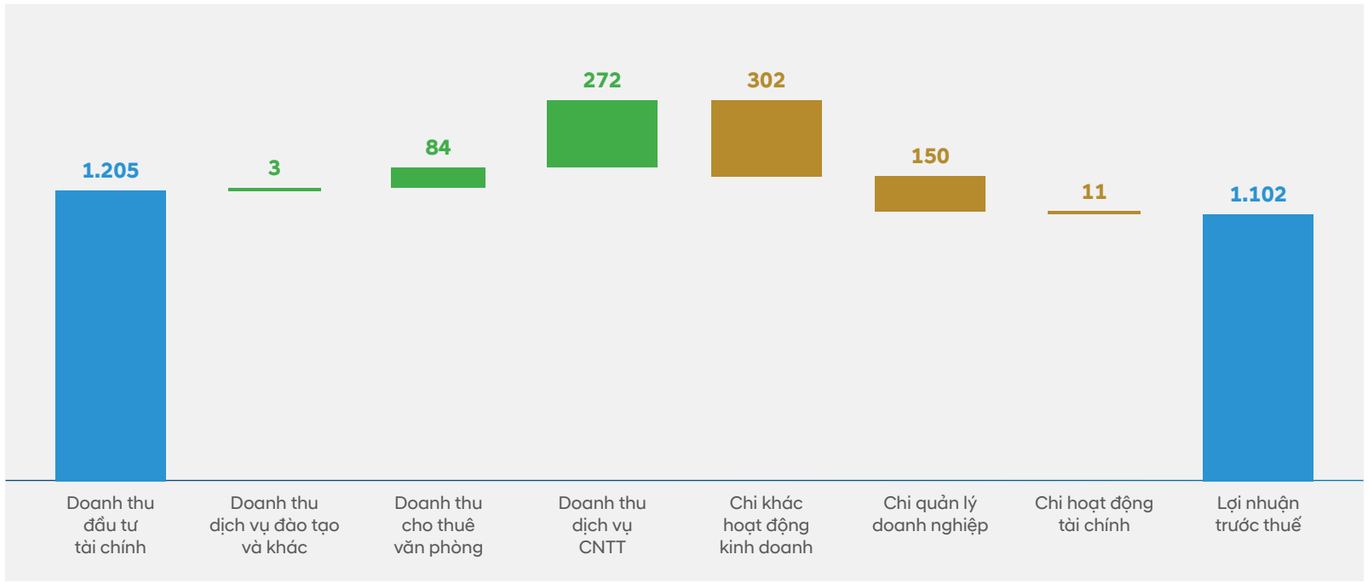
SO VỚI NĂM 2021

Doanh thu tài chính đóng góp mức lớn nhất (77%)

1.205

TỶ ĐỒNG

TỔNG QUAN VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY MẸ TRONG NĂM 2022



Năm 2022, kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn do các biến động chính trị và bất ổn về vĩ mô. Trong bối cảnh đó, Công ty Mẹ vẫn ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực với các chỉ tiêu về Lợi nhuận trước và sau thuế đều hoàn thành tốt kế hoạch, tăng trưởng so với năm 2021.

Tổng doanh thu năm 2022 tăng trưởng 5% so với năm 2021, trong đó doanh thu tài chính đóng góp mức lớn nhất (77%) với 1.205 tỷ, duy trì mức tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tổng doanh thu.

Bên cạnh các nỗ lực bám sát kế hoạch doanh thu, Công ty Mẹ Tập đoàn không ngừng ứng dụng công nghệ, nâng cao hiệu quả quản lý, tối ưu hóa nguồn lực nhằm giảm thiểu chi phí, từ đó góp phần hoàn thành tốt mục tiêu kế hoạch đề ra. Kết thúc năm, Công ty Mẹ Tập đoàn Bảo Việt đã hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2022 được giao với 1.102 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế và 1.066 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

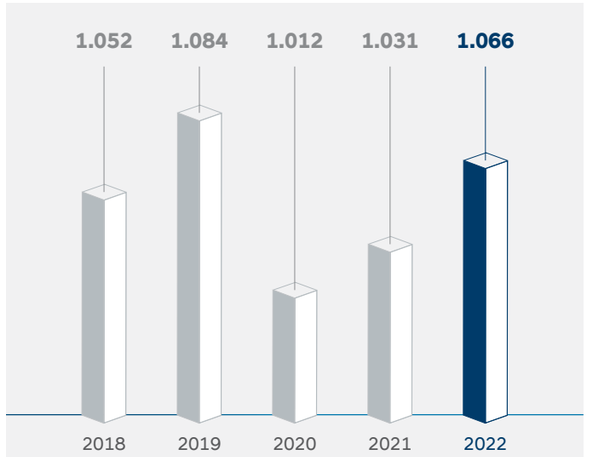
QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2022 HOÀN THÀNH VƯỢT KẾ HOẠCH, TĂNG TRƯỞNG TỐT

Năm 2022, sự sụt giảm mạnh mẽ của thị trường chứng khoán đã gây ra không ít khó khăn đối với tình hình kinh doanh của Tập đoàn. Tuy nhiên, nhờ tăng cường ứng dụng công nghệ, đồng thời nỗ lực tìm kiếm, tối ưu hóa các cơ hội đầu tư, tận dụng lợi thế từ các khoản đầu tư góp vốn tốt, Công ty Mẹ Tập đoàn Bảo Việt đã thu được nguồn doanh thu tốt, bù đắp được mảng đầu tư chứng khoán. Nhờ đó, trong bối cảnh đầy khó khăn, doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn vẫn tăng trưởng so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.066 tỷ đồng, hoàn thành vượt kế hoạch được giao.



Tập đoàn Bảo Việt vẫn tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ tối đa hoạt động kinh doanh cốt lõi. Doanh thu cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin tiếp tục khẳng định vị trí với tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu tổng doanh thu (17%).

Năm 2022, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ của Công ty Mẹ đạt mức cao 14,4%, liên tục tăng trưởng trong những năm gần đây .

Quy mô tài sản Công ty Mẹ

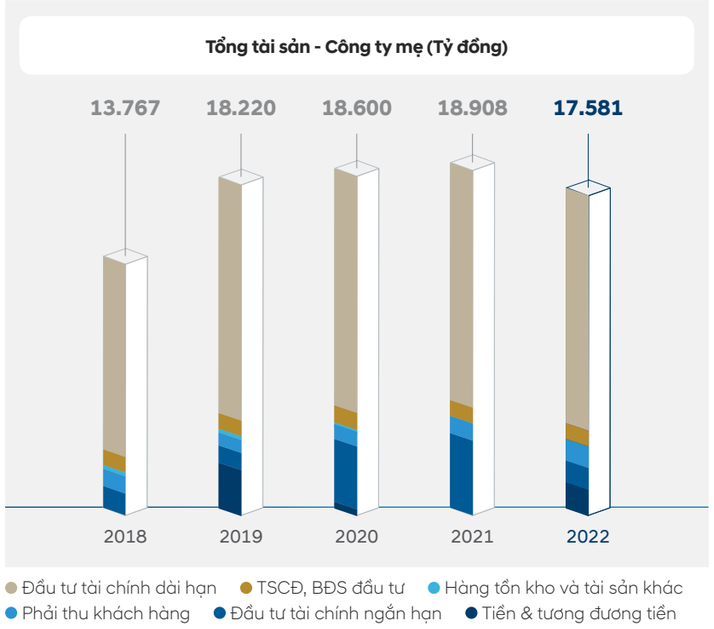
Trong năm 2022, Công ty Mẹ Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ cổ tức 30,261%, tương đương hơn 2.246 tỷ đồng, là mức chi trả cao nhất từ khi cổ phần hóa. Điều này thể hiện cam kết của Bảo Việt với các cổ đông trong việc gia tăng giá trị đầu tư, đồng thời giúp nâng cao uy tín với các cổ đông trong bối cảnh nền kinh tế năm 2022 có nhiều biến động không tích cực. Việc chi trả cổ tức ở mức cao, theo đó, đã khiến Tổng Tài sản năm 2022 giảm nhẹ so với năm 2021.

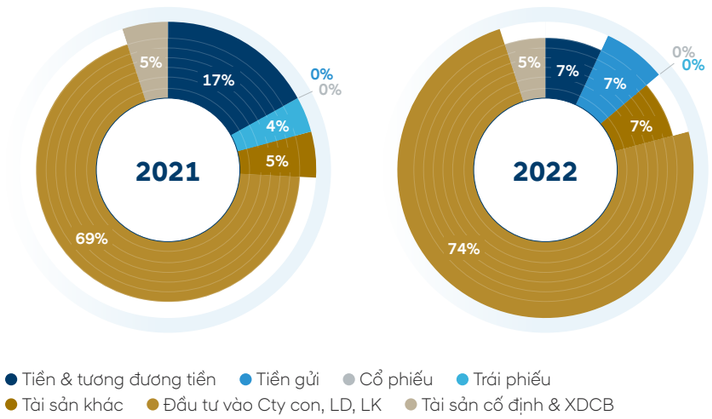
Về các danh mục tài sản, ngoài sự biến động giảm của danh mục tiền gửi *(do việc chi trả cổ tức ở mức cao)*, các danh mục còn lại duy trì ổn định. Với vai trò là Công ty Mẹ của Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm, đầu tư tài chính dài hạn tiếp tục là danh mục có giá trị lớn nhất trong tổng tài sản.

Cơ cấu tài sản Công ty Mẹ

Tổng quan về kỳ hạn, tài sản dài hạn vẫn luôn là danh mục có quy mô và tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng tài sản với 79% tỷ trọng, trong đó chủ yếu là các tài sản đầu tư tài chính *(đầu tư vào công ty con và các công ty liên doanh, liên kết).*

Theo khoản mục đầu tư, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết tiếp tục được gia tăng cả về giá trị và tỷ trọng trong cơ cấu tổng tài sản - từ 69% (năm 2021) lên 74% (năm 2022) – duy trì là danh mục chiếm tỷ trọng cao nhất. Danh mục tiền gửi và trái phiếu giảm tỷ trọng do việc thực hiện chi trả cổ tức của Công ty Mẹ.





BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03

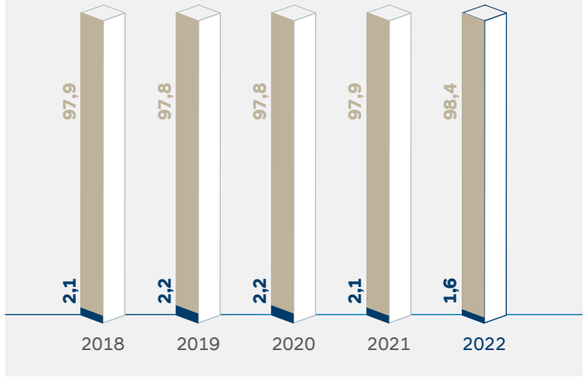
NGUỒN VỐN

Tiềm lực tài chính của Công ty Mẹ tiếp tục được củng cố với tỷ lệ Vốn chủ sở hữu trong cơ cấu nguồn vốn duy trì ổn định ở mức cao.

Tại thời điểm 31/12/2022, tổng nguồn vốn Công ty Mẹ Tập đoàn Bảo Việt đạt 17.581 tỷ đồng; trong đó tỷ trọng nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn đạt 98,4%, là mức cao nhất trong vòng 05 năm qua. Dù phải đối mặt với những thách thức và khó khăn của nền kinh tế trong năm 2022, Công ty Mẹ vẫn không ngừng củng cố tiềm lực tài chính, bảo toàn và duy trì ổn định tỷ lệ Vốn chủ sở hữu ở mức cao trong cơ cấu vốn.

Tiếp tục triển khai định hướng chiến lược đã đề ra về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh, Tập đoàn Bảo Việt tăng cường sử dụng nguồn vốn tự có, kết hợp các đòn bẩy tài chính để đầu tư cho một số dự án công nghệ thông tin trọng điểm. Năm 2022, tỷ lệ Nợ dài hạn/Vốn Chủ sở hữu và tỷ lệ Nợ dài hạn/Vốn điều lệ của Công ty Mẹ ở mức rất thấp và giảm dần so với các năm trước *(lần lượt là 0,5% và 1,2%)*. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ phải trả *(bao gồm nợ ngắn hạn và nợ dài hạn)*/ Tổng nguồn vốn năm 2022 giảm còn 1,6% so với mức 2,1% của năm 2021, cho thấy tiềm lực tài chính vững mạnh và liên tục được củng cố của Công ty Mẹ.

Cơ cấu nguồn vốn Công ty Mẹ giai đoạn 2018-2022 (%)



Khả năng thanh toán của Công ty Mẹ luôn duy trì ở mức an toàn cao

Nợ ngắn hạn của Công ty Mẹ được duy trì ở mức thấp và chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu nguồn vốn, trong khi quy mô danh mục tài sản ngắn hạn không ngừng tăng trưởng, do đó hệ số thanh toán luôn ổn định ở mức cao, đảm bảo tốt khả năng thanh toán các khoản nợ khi đến hạn của Công ty Mẹ.



Các tỷ suất sinh lời duy trì khả quan

Cùng với Tập đoàn, các chỉ tiêu sinh lời của Công ty Mẹ Tập đoàn Bảo Việt luôn đạt ở mức cao nhiều năm qua. Năm 2022, trong bối cảnh nền kinh tế đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (ROCC) và Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) của Công ty Mẹ lần lượt đạt 14,4% và 6,2%. Kể từ khi tăng vốn vào năm 2019, các tỷ suất Tỷ suất ROCC và ROE của Công ty Mẹ ghi nhận đà tăng trưởng 3 năm liên tiếp, cho thấy hiệu quả kinh doanh khả quan, tính ổn định lâu dài và bền vững của doanh nghiệp.

Năm 2022, trước những bất ổn và thách thức của nền kinh tế, với sự đồng lòng và nỗ lực không ngừng trên toàn hệ thống, với thông điệp của năm là **"Hiệu quả để hành công"**, Tập đoàn Bảo Việt đã khép lại năm với nhiều thành tựu đáng ghi nhận: tiếp tục giữ vững vai trò đầu tàu trên thị trường Tài chính - Bảo hiểm Việt Nam; đạt được các thành công khả quan khác trong các lĩnh vực đầu tư và chứng khoán nhờ chủ động tận dụng tốt các cơ hội đầu tư. Trong bối cảnh nền kinh tế được dự báo còn nhiều thách thức và bất ổn, các thành công này sẽ là nền tảng cho những bước phát triển vững chắc tiếp theo của Tập đoàn.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03

Ảnh hưởng từ chênh lệch tỷ giá đến hoạt động kinh doanh

Biến động của tỷ giá ngoại tệ giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Đơn vị chịu rủi ro ngoại tệ chủ yếu là Bảo hiểm Bảo Việt tuy nhiên mức độ chịu ảnh hưởng không đáng kể.

Năm 2022, với giả định các yếu tố khác không đổi, tỷ giá ngoại tệ giữa đồng đô la Mỹ và đồng Việt Nam biến động khoảng (+/-) 10% thì lợi nhuận trước thuế Hợp nhất biến động khoảng (+/-) 3,7 tỷ đồng.

Báo cáo thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

STT	Ngày	Nội dung	Chủ sở hữu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	15/10/2007	Hoàn thành cổ phần hóa	Bộ Tài chính	444.300.000	77,54%
			HSBC Insurance (Asia Pacific) Holdings Limited	57.302.661	10,00%
			Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam	20.400.000	3,56%
			Các cổ đông khác	51.023.944	8,90%
				573.026.605	**100%**
2	19/01/2010	Phát hành riêng lẻ cho HSBC	Bộ Tài chính	444.300.000	70,89%
			HSBC Insurance (Asia Pacific) Holdings Limited	112.807.635	18,00%
			Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (1)	20.400.000	3,26%
			Các cổ đông khác	49.201.444	7,85%
				626.709.079	**100%**
3	14/01/2011	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Bộ Tài chính	482.509.800	70,91%
			HSBC Insurance (Asia Pacific) Holdings Limited	122.509.091	18,00%
			Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	22.154.400	3,26%
			Các cổ đông khác	53.298.143	7,83%
				680.471.434	**100%**
4	26/06/2018	Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	Bộ Tài chính	482.509.800	68,84%
			Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Sumitomo (Sumitomo Life) (2)	122.509.091	17,48%
			Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	22.154.400	3,16%
			Các cổ đông khác	73.713.143	10,52%
				700.886.434	**100%**
5	18/12/2019	Phát hành riêng lẻ	Bộ Tài chính	482.509.800	65,00%
			Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Sumitomo (Sumitomo Life)	163.945.421	22,09%
			Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	22.154.400	2,98%
			Các cổ đông khác	73.713.143	9,93%
				742.322.764	**100%**

(1): Ngày 23/09/2009, ĐHĐCĐ Tập đoàn Bảo Việt đã thông qua việc chuyển giao cổ phần của Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy tại Bảo Việt cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).
(2): Ngày 26/03/2013, Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Sumitomo (Sumitomo Life) đã hoàn tất việc mua 18% số cổ phần từ HSBC và trở thành cổ đông chiến lược nước ngoài của Tập đoàn Bảo Việt với tỷ lệ sở hữu là 18% vốn điều lệ.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



ĐÁNH GIÁ VỀ

Tình hình đầu tư tài chính

Trong năm 2022, Tập đoàn Bảo Việt tiếp tục tập trung vào các ngành nghề cốt lõi và phát huy vai trò trung tâm quản lý và điều phối các hoạt động đầu tư của toàn Tập đoàn. Đối với hoạt động đầu tư, bên cạnh các chỉ tiêu hiệu quả, Tập đoàn Bảo Việt luôn chú trọng tới các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG) trong quá trình thẩm định, lựa chọn phương án đầu tư. Tập đoàn cũng tiếp tục cải tiến, hoàn thiện các quy trình, quy chế liên quan đến hoạt động đầu tư và thiết lập các biện pháp giám sát đầu tư nhằm đảm bảo kịp thời hành động khi phía đối tác xuất hiện các biểu hiện suy giảm chất lượng tín dụng.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH TOÀN TẬP ĐOÀN 2022

Tổng nguồn vốn đầu tư của toàn Tập đoàn

185.712
TỶ ĐỒNG

Đầu tư lãi suất cố định chiếm 94,7% tổng nguồn vốn đầu tư

175.923
TỶ ĐỒNG

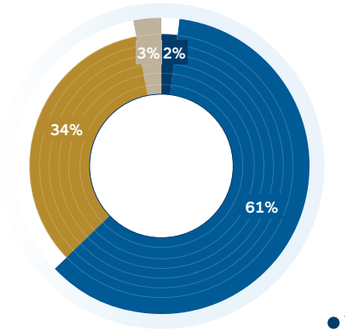
Đầu tư cổ phiếu, góp vốn chiếm 3,6% tổng nguồn vốn đầu tư

6.724
TỶ ĐỒNG

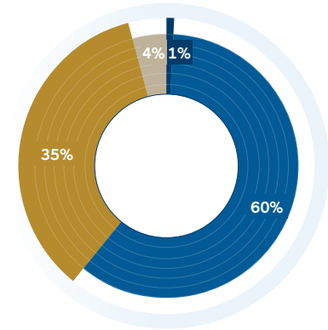




Cơ cấu danh mục đầu tư tại 31.12.2022



Cơ cấu danh mục đầu tư tại 31.12.2021



Tiền gửi ● Trái phiếu ● Cổ phiếu, góp vốn ● Đầu tư tài chính khác

Tại 31/12/2022, tổng nguồn vốn đầu tư của toàn Tập đoàn đạt 185.712 tỷ đồng, tăng 20,1% so với thời điểm 31/12/2021. Tập đoàn sử dụng nguồn vốn đầu tư cho các hoạt động chính bao gồm: Đầu tư lãi suất cố định (tiền gửi, trái phiếu) và cổ phiếu, góp vốn. Trong đó:

- Đầu tư lãi suất cố định 175.923 tỷ đồng, chiếm 94,7% tổng nguồn vốn đầu tư và tăng 20,5% so với cùng kỳ.
- Đầu tư cổ phiếu, góp vốn 6.724 tỷ đồng, chiếm 3,6% tổng nguồn vốn đầu tư và tăng 7,4% so với năm 2021

Cơ cấu danh mục đầu tư của toàn Tập đoàn tại 31/12/2022

STT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2022		Tại 31/12/2021		So sánh 2022/2021
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	
I.	**Đầu tư lãi suất cố định**	**175.923**	**94,7%**	**146.033**	**94,4%**	**20,5%**
1.	Tiền gửi	113.092	60,9%	92.454	59,8%	22,3%
2.	Trái phiếu	62.831	33,8%	53.578	34,6%	17,3%
II.	**Đầu tư cổ phiếu, góp vốn**	**6.724**	**3,6%**	**6.260**	**4,0%**	**7,4%**
III.	**Đầu tư tài chính khác**	**3.065**	**1,7%**	**2.338**	**1,5%**	**31,1%**
	Tổng cộng	**185.712**	**100%**	**154.631**	**100%**	**20,1%**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2022

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÔNG TY MẸ 2022

Tổng nguồn vốn đầu tư của Công ty Mẹ

15.516 TỶ ĐỒNG

Công ty Mẹ đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông

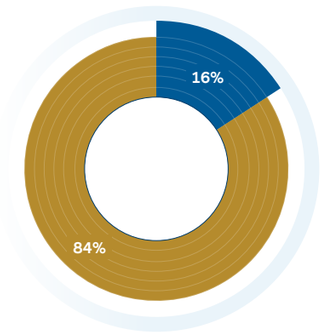
>2.246 TỶ ĐỒNG

Tổng doanh thu hoạt động đầu tư năm 2022

1.205,4 TỶ ĐỒNG

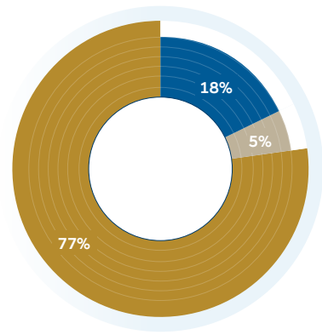


Cơ cấu danh mục đầu tư tại 31.12.2022





Cơ cấu danh mục đầu tư tại 31.12.2021



Tại 31/12/2022, tổng nguồn vốn đầu tư của Công ty Mẹ là 15.516 tỷ đồng, giảm 8,9% so với 31/12/2021; trong năm Công ty Mẹ đã thực hiện chi trả hơn 2.246 tỷ đồng cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông với tỷ lệ 30,261% trên mệnh giá cổ phiếu. Tổng doanh thu hoạt động đầu tư năm 2022 đạt 1.205,4 tỷ đồng

Cơ cấu danh mục đầu tư Công ty Mẹ tại 31/12/2022

STT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2022		Tại 31/12/2021		So sánh 2022/2021
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	
I.	**Đầu tư lãi suất cố định**	**2.452**	**15,8%**	**3.934**	**23,1%**	**-37,7%**
1.	Tiền gửi	2.452	15,8%	3.124	18,3%	-21,5%
2.	Trái phiếu	0	0,0%	810	4,8%	-100,0%
II.	**Đầu tư cổ phiếu, góp vốn**	**13.064**	**84,2%**	**13.091**	**76,9%**	**-0,2%**
	Tổng cộng	**15.516**	**100%**	**17.025**	**100%**	**-8,9%**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2022

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀO 04 CÔNG TY CON DO TẬP ĐOÀN SỞ HỮU 100% VỐN ĐIỀU LỆ: TẬP TRUNG VÀO LĨNH VỰC KINH DOANH CỐT LÕI.

Tập đoàn tiếp tục ưu tiên tập trung vào các ngành nghề cốt lõi.
Tính đến hết 31/12/2022, tổng giá trị đầu tư vào 04 Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ là 9.201 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 59,3% tổng nguồn vốn đầu tư của công ty Mẹ. Giá trị đầu tư vào từng công ty con cụ thể như sau:

Bảo Việt Nhân thọ
Giá trị đầu tư gốc
6.000 TỶ ĐỒNG

Bảo hiểm Bảo Việt
Giá trị đầu tư gốc
2.900 TỶ ĐỒNG

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
Giá trị đầu tư gốc
100 TỶ ĐỒNG

Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
Giá trị đầu tư gốc
201 TỶ ĐỒNG

Tổng cộng
Giá trị đầu tư gốc
9.201 TỶ ĐỒNG

Doanh thu đầu tư của Công ty Mẹ từ 04 công ty con năm 2022
786 TỶ ĐỒNG

Các công ty con của Tập đoàn có vị thế thương hiệu dẫn đầu trên thị trường, liên tục đạt nhiều danh hiệu, giải thưởng, cụ thể như sau:



Bảo Việt Nhân thọ và Bảo hiểm Bảo Việt khẳng định vị thế dẫn đầu ngành bảo hiểm Việt Nam trong nhiều năm liên tiếp. Tại chương trình Lễ công bố sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia, Thủ tướng Chính phủ đã trao biểu trưng Thương hiệu quốc gia Việt Nam 2022 cho sản phẩm bảo hiểm nhân thọ Bảo Việt và sản phẩm bảo hiểm sức khỏe Bảo Việt. Đây là sự tôn vinh dành cho Tập đoàn Bảo Việt – Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam. Bảo Việt là doanh nghiệp duy nhất có cả sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và sản phẩm bảo hiểm sức khỏe đạt Thương hiệu quốc gia.



Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt được Tạp chí Alpha Southeast Asia vinh danh tại hai hạng mục Công ty quản lý quỹ và tài sản tốt nhất Việt Nam hạng mục Quỹ Trái phiếu (Best Asset Manager – Fixed Income Fund) và Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam cho các danh mục bảo hiểm và chương trình hưu trí tư nhân (Best Fund Manager for Insurance, ILP Mandates & Private retirement schemes). Đây là năm thứ hai liên tiếp Baoviet Fund được nhận giải thưởng do Tạp chí ASA trao tặng.

Hoạt động tự doanh: Vượt kế hoạch

Năm 2022, hoạt động đầu tư tự doanh của Tập đoàn Bảo Việt đã đạt được những kết quả kinh doanh khả quan, với mức tăng trưởng cao về doanh thu, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021 - 2025.

Hoạt động đầu tư lãi suất cố định:

- Tập đoàn đã bám sát diễn biến lãi suất thị trường, kế hoạch dòng tiền để thực hiện tái đầu tư các khoản tiền nhàn rỗi với kỳ hạn phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư;
- Doanh thu đầu tư lãi suất cố định cả năm 2022 đạt 228 tỷ đồng, vượt 48,2% kế hoạch năm 2022.

Hoạt động đầu tư cổ phiếu, góp vốn:

- Doanh thu đầu tư cổ phiếu, góp vốn tự doanh đạt 191 tỷ đồng, vượt 38,4% kế hoạch năm 2022. Đây là doanh thu ghi nhận từ cổ tức được nhận từ các dự án và lợi nhuận thanh hoán cổ phiếu.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
147 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
151 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
154 *Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Tập đoàn phát huy vai trò trung tâm quản lý, điều phối hoạt động đầu tư

Hoạt động đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt tuân thủ nguyên tắc an toàn và hiệu quả nhằm gia tăng lợi ích của cổ đông, khách hàng và đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động. Bám sát định hướng chiến lược giai đoạn 2021 - 2025 của Tập đoàn Bảo Việt, trong năm 2022, Tập đoàn Bảo Việt tăng cường phát huy vai trò trung tâm quản lý, điều phối hoạt động đầu tư của toàn Tập đoàn thông qua các chính sách đầu tư và quản lý rủi ro, tiếp tục áp dụng mô hình đánh giá, phân loại các tổ chức tín dụng để xác định hạn mức đầu tư tại các định chế tài chính mà Tập đoàn Bảo Việt được phép đầu tư. Tập đoàn cũng tiếp tục cải tiến, hoàn thiện các quy trình, quy chế liên quan đến hoạt động đầu tư và thiết lập các biện pháp giám sát đầu tư nhằm đảm bảo kịp thời hành động khi phía đối tác xuất hiện các biểu hiện suy giảm chất lượng tín dụng. Nhờ vậy mà hoạt động đầu tư của Tập đoàn đảm bảo an toàn, đóng góp quan trọng vào kết quả kinh doanh chung của toàn Tập đoàn và của từng đơn vị.

Danh mục các khoản đầu tư theo ngành của Công ty Mẹ tại 31/12/2022

Các khoản đầu tư theo ngành chính của Công ty mẹ là bảo hiểm, ngân hàng, chứng khoán và quản lý quỹ; chiếm tỷ trọng 91,4% danh mục đầu tư cổ phiếu, góp vốn.

Ngành	Vốn góp (Tỷ đồng)		Tỷ trọng	
	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2021
Bảo hiểm	9.117	9.117	69,8%	69,6%
Ngân hàng	1.564	1.570	12,0%	12,0%
CK, QLQ	1.260	1.260	9,6%	9,6%
BĐS	426	426	3,3%	3,3%
Khác	698	719	5,3%	5,5%
Tổng cộng	**13.064**	**13.091**	**100%**	**100%**

Quy trình đánh giá về doanh nghiệp, đầu tư cổ phần, góp vốn

STT	Nội dung đánh giá	Chi tiết
1	Pháp lý	Đánh giá tính pháp lý của Doanh nghiệp, chủ đầu tư, dự án.
2	Chủ đầu tư	Năng lực, tinh thần hợp tác của đơn vị nhận vốn đầu tư, đơn vị cùng góp vốn đầu tư.
3	Kỹ thuật	Địa điểm, quy mô, công nghệ thiết bị, môi trường.
4	Tác động môi trường của doanh nghiệp mục tiêu	Các đánh giá về tác động môi trường; Các sáng kiến bảo vệ môi trường (nếu có); Vấn đề nhân công/lao động.
5	Tổ chức, quản lý	Tổ chức, quản lý thực hiện dự án.
6	Tài chính và hiệu quả tài chính của dự án	Tình hình tài chính của đơn vị nhận vốn đầu tư, dòng tiền dự án, kết quả hoạt động kinh doanh, phân tích các chỉ tiêu NPV, IRR, điểm hòa vốn.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

GẮN KẾT YẾU TỐ ESG TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ



Là doanh nghiệp tiên phong trong phát triển bền vững, Tập đoàn Bảo Việt tin rằng các vấn đề về cơ chế quản trị công ty, môi trường và xã hội là một phần quan trọng để đánh giá các giá trị và hiệu quả đầu tư trong trung và dài hạn. Do đó, bên cạnh các chỉ tiêu hiệu quả, chúng tôi cũng luôn chú trọng tới các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG) trong quá trình thẩm định, lựa chọn phương án đầu tư và tiếp tục duy trì việc áp dụng Nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm khi rà soát các dự án đầu tư vốn lớn.

5

NGUYÊN TẮC ĐẦU TƯ CÓ TRÁCH NHIỆM MÀ BẢO VIỆT ĐANG ÁP DỤNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ BAO GỒM:

NGUYÊN TẮC 1	Gắn kết vấn đề ESG trong các quy trình phân tích đầu tư và đưa ra quyết định đầu tư
NGUYÊN TẮC 2	Gắn kết ESG trong các vấn đề liên quan đến quyền lợi của chủ đầu tư
NGUYÊN TẮC 3	Xây dựng quy chế công bố thông tin phù hợp đối với vấn đề ESG tại các doanh nghiệp mà Tập đoàn Bảo Việt đầu tư
NGUYÊN TẮC 4	Hợp tác với các tổ chức tài chính khác để đẩy mạnh hiệu quả triển khai
NGUYÊN TẮC 5	Thực hiện báo cáo các hoạt động triển khai

Là một doanh nghiệp niêm yết với sự tham gia góp vốn của nhiều nhà đầu tư, chúng tôi hiểu phát triển bền vững sẽ tạo ra lợi thế cạnh tranh trong việc thu hút nguồn vốn. Chính vì vậy, Tập đoàn Bảo Việt - với tư cách của nhà đầu tư, muốn gắn kết các yếu tố bền vững trong quá trình xem xét các dự án tiềm năng.

Với quy mô tổng tài sản hàng đầu trên thị trường bảo hiểm, Tập đoàn Bảo Việt tăng cường đầu tư trở lại nền kinh tế với định hướng đầu tư trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc an toàn và hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững của Tập đoàn nhằm gia tăng lợi ích của cổ đông, khách hàng và các bên liên quan.

Tập đoàn Bảo Việt tập trung vào ngành nghề kinh doanh cốt lõi với 90% danh mục đầu tư cổ phần, góp vốn của chúng tôi tập trung vào các ngành bảo hiểm, đầu tư và dịch vụ tài chính. Đây cũng là những ngành nghề thân thiện với môi trường. Trong năm qua, chúng tôi luôn tuân thủ các tiêu chí liên quan đến vấn đề Quản trị - Xã hội - Môi trường trong quá trình quản lý dự án đầu tư và đầu tư cổ phần, góp vốn.

Nếu trước đây, vấn đề Quản trị được tập trung xem xét trong các dự án đầu tư góp vốn thì theo quy trình mới ban hành của Tập đoàn Bảo Việt, các xem xét về vấn đề sử dụng lao động, đóng góp cộng đồng, các ý thức về môi trường cũng trở thành tiêu chí đánh giá và cộng điểm cho dự án. Trong thời gian tới, chúng tôi tiếp tục định hướng ưu tiên phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi - vừa để đảm bảo sự phát triển bền vững của Tập đoàn Bảo Việt, vừa góp phần giảm thiểu những tác động gây hại tới môi trường.

Việc gắn kết yếu tố bền vững đối với nhà cung cấp cũng như các dự án đầu tư giúp Tập đoàn Bảo Việt tiến gần tới mục tiêu xây dựng chuỗi giá trị bền vững, mang lại lợi ích cho Tập đoàn Bảo Việt và các đối tác tham gia.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Nhận diện thị trường vốn xanh

Tăng trưởng xanh được xác định là điểm nhấn quan trọng trong chính sách phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới nhằm hướng tới sự phát triển bền vững. Không đứng ngoài nỗ lực này, thị trường tài chính Việt Nam đang nỗ lực nghiên cứu chính sách, tìm kiếm các giải pháp khả thi nhằm thúc đẩy phát triển thị trường vốn xanh. Sự chuyển dịch từ các thị trường vốn truyền thống sang thị trường vốn xanh được xem là bước tiến quan trọng, nhằm tạo ra kênh tài chính có sức ảnh hưởng lớn phục vụ tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam và hướng tới phát triển bền vững.

Tập đoàn Bảo Việt là một trong những doanh nghiệp lớn tiên phong nghiên cứu và tìm kiếm các cơ hội hỗ trợ về tài chính hướng đến tăng trưởng xanh thông qua việc cắt giảm khí phát thải nhà kính, ô nhiễm môi trường, sản xuất xanh...

Tập đoàn Bảo Việt và thị trường vốn xanh

Tập đoàn Bảo Việt mong muốn tham gia cùng Ủy Ban chứng khoán và các bên liên quan xây dựng và triển khai được một khuôn khổ định hướng về tài chính xanh và các sản phẩm tài chính xanh cho các doanh nghiệp hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam, để doanh nghiệp vừa duy trì được hoạt động kinh doanh hiệu quả, vừa đảm bảo lợi ích môi trường và xã hội. Trên cơ sở đó giúp thị trường vốn xanh phát triển bền vững.

Hoạt động đầu tư tại Tập đoàn Bảo Việt tuân thủ các nguyên tắc cơ bản về đầu tư có trách nhiệm của Liên hợp quốc (không đầu tư vào các dự án gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, các dự án sử dụng lao động trẻ em...), lựa chọn đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết được HOSE công bố có chỉ số đo lường PTBV theo VNSI đạt điểm cao.



Định hướng 2023

Bám sát định hướng chiến lược đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt, căn cứ những dự báo tình hình thị trường tài chính, tiền tệ, năm 2023 Tập đoàn tiếp nối và mở rộng định hướng đầu tư trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc an toàn và hiệu quả nhằm gia tăng lợi ích của cổ đông, khách hàng và đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động.

Năm 2023, Tập đoàn Bảo Việt định hướng tham gia tích cực vào thị trường vốn xanh thông qua việc cân nhắc lựa chọn một số sản phẩm, công cụ tài chính xanh có ý nghĩa quan trọng như: Danh mục dự án xanh do Ngân hàng Nhà nước xây dựng, hay trái phiếu xanh chính quyền địa phương được phát hành thí điểm, đầu tư vào các dự án trong lĩnh vực điện gió, điện mặt trời, xây dựng các tòa nhà xanh.... Tại Việt Nam thị trường trái phiếu xanh vẫn còn sơ khai. Với tư cách là thành viên trong Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA), Bảo Việt cam kết tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, hội thảo liên quan đến thị trường trái phiếu xanh và mong muốn cộng tác cùng các bên liên quan nghiên cứu sửa đổi các chính sách để thị trường trái phiếu xanh ngày càng phát triển hơn.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHÍNH SÁCH Phát triển nguồn nhân lực



Số lượng lao động Tập đoàn Bảo Việt năm 2022

6.413 NGƯỜI



Bảo Việt luôn trân trọng và ý thức rằng những giá trị do mỗi thành viên tạo ra đều đóng góp vào thành công chung của doanh nghiệp nên chú trọng cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Chúng tôi không phân biệt vị trí, độ tuổi, giới tính, trình độ, địa vị xã hội, tính cách, phong cách sống, quá trình tư duy, kinh nghiệm làm việc, nguồn gốc dân tộc... của người lao động. Triết lý và định hướng trong quản trị điều hành đó là nền tảng để Bảo Việt xây dựng một môi trường làm việc năng động, minh bạch, công bằng. Mỗi cá nhân đều có cơ hội được làm việc, cống hiến, học tập, rèn luyện để thành công và phát triển sự nghiệp tại Bảo Việt.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG TẠI BẢO VIỆT

Năm 2022, mặc dù thị trường lao động biến động mạnh sau dịch Covid-19, làn sóng cắt giảm nhân sự diễn ra ở nhiều tổ chức, nhiều doanh nghiệp, nhưng Bảo Việt vẫn nỗ lực duy trì ổn định số lượng lao động là 6.413 người (chỉ giảm nhẹ 1,8% so với năm 2021). Cơ cấu lao động vẫn đảm bảo cân đối, hợp lý về giới tính và độ tuổi; tiếp tục duy trì đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, hợp lý về cơ cấu, trong đó: Trình độ đại học và trên đại học chiếm 90,6%, còn lại là cao đẳng, trung cấp 9,4%. Lao động làm việc trong các phòng ban, bộ phận liên quan đến các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ, tin học (STEM - Science, Technology, Engineering, Mathamatics) là: 198 người, chiếm 3,1% tổng số lao động.



Thống kê cơ cấu lao động theo các tiêu chí

Các tiêu chí		Số lượng cán bộ	Tỷ lệ
Dân tộc	Kinh	6.305	98,3%
	Thiểu số	108	1,7%
Quốc gia	Việt Nam	6.412	99,98%
	Nước ngoài	1	0,02%
Trình độ đào tạo	Trên Đại học	548	8,5%
	Đại học	5.263	82,1%
	Cao đẳng	247	3,9%
	Khác	355	5,5%
Giới tính	Nam	3.311	51,6%
	Nữ	3.102	48,4%
Độ tuổi	Dưới 30	1.152	18%
	30 đến 50	4.559	71,1%
	Trên 50	702	10,9%
Khu vực	Bắc	3.326	51,9%
	Trung	1.222	19,1%
	Nam	1.865	29,1%
Cấp quản lý	Quản lý cấp cao	39	0,6%
	Quản lý cấp trung	563	8,5%
	Quản lý cấp thấp	1.366	21,3%
	Quản lý trong phòng/ban tạo ra doanh thu	718	11,2%
	Nhân viên	5.811	69,4%
Lĩnh vực STEM	Trong đó:	198	3,1%
	Nữ	54	0,8%
	Nam	144	2,2%

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG

Năm 2022, Bảo Việt tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác tuyển dụng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên viên, môi giới để thúc đẩy hoạt động quản lý, phát triển kinh doanh, nghiệp vụ môi giới tài chính, bảo hiểm phù hợp với định hướng chiến lược và mục tiêu kinh doanh của Bảo Việt, các vị trí tuyển dụng khác chủ yếu là bổ sung thay thế các cán bộ nghỉ việc, hưu trí và/ hoặc cán bộ có hiệu quả làm việc chưa đạt yêu cầu.

Trong năm, Bảo Việt tuyển dụng được 353 người (tương đương năm 2021 ở mức 351 người), bằng 5,5% tổng số lao động, trong đó, số cán bộ được tuyển dụng từ nguồn bên ngoài Bảo Việt là 339 người, chiếm 96%, từ nguồn nội bộ là 14 người, chiếm 4%. Cơ cấu tuyển dụng phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng, trong đó: 100% lao động đều là dân tộc Kinh; Nam, Nữ bằng nhau, cùng 50%; lao động trẻ có tuổi đời dưới 30 tuổi chiếm đa số với 54%, lao động trong độ tuổi từ 30 đến 50 tuổi chiếm 46%, không có lao động trên 50 tuổi. Tính theo vùng miền, các đơn vị thuộc miền Bắc tuyển dụng nhiều nhất, chiếm 56%, tiếp đến là miền Nam 34% và miền Trung là 10%. Số cán bộ quản lý được tuyển dụng trong năm là 21 người, trong đó: quản lý cấp cao 01 người, quản lý cấp thấp: 20 người. Tổng chi phí tuyển dụng của Bảo Việt năm 2022 là 696 triệu đồng, bao gồm: chi phí đăng tin tuyển dụng trên website và các nền tảng mạng xã hội, chi phí quảng cáo và chi phí ngày hội việc làm.

Ngoài ra, Bảo Việt tiếp tục đẩy mạnh xây dựng thương hiệu tuyển dụng thông qua các hoạt động như tổ chức các webinar giới thiệu về Bảo Việt và các đơn vị thành viên và cơ hội việc làm tại Bảo Việt, Tài trợ "Ngày hội việc làm - Job Fair 2022" & Ký kết MoU với Đại học Tôn Đức Thắng, Tổ chức workshop với chủ đề "Finance Door Open: Visa tới cánh cửa ngành chứng khoán" chia sẻ tầm nhìn thị trường trong những năm tới và cơ hội nghề nghiệp; tham gia tài trợ cuộc thi "Bản lĩnh nhà đầu tư" do Học viện Ngân hàng tổ chức.





Đặc biệt, năm 2022, BVSC - một trong những thành viên của Bảo Việt đã đạt

TOP 100
Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam

XẾP HẠNG TOP 3
ngành Dịch vụ tài chính

GIỮ VỮNG DANH HIỆU TOP 50
Doanh nghiệp Việt có thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn nhất Việt Nam năm thứ 4 liên tiếp

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
147 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
151 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
154 *Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BIẾN ĐỘNG LAO ĐỘNG

Năm 2022, Bảo Việt ghi nhận biến động giảm mạnh lao động sau năm 2021 chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid - 19. Tổng số lao động thôi việc tại Bảo Việt năm 2022 là 464 người (tăng 136 người, tương ứng tăng 41,5% so với năm 2021), tỷ lệ thôi việc năm 2022 là 7,2% (cao hơn 2,2% so với năm 2021 ở mức 5%).

Về cơ cấu thôi việc: lao động nam ở mức 4,5%, nữ 2,7% tính trên tổng số lao động), lao động trong nhóm từ 30 - 50 tuổi chiếm tỉ trọng cao nhất, ở mức 3,9% so với tổng số lao động, nhóm tuổi dưới 30 và trên 50 tương đương nhau (2% và 1,4%); số lao động quản lý thôi việc trong năm là 75 người, trong đó: quản lý cấp cao là 03 người, quản lý cấp thấp là 72 người.

Tỷ lệ thôi việc		Số lượng lao động thôi việc năm 2022		Số lượng lao động thôi việc năm 2021	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Độ tuổi	<30	128	2.00%	116	1.80%
	30-50	249	3.90%	159	2.40%
	>50	87	1.40%	53	0.80%
Giới tính	Nam	288	4.50%	201	3.10%
	Nữ	176	2.70%	127	1.90%
Khu vực	Bắc	219	3.40%	166	2.50%
	Trung	71	1.10%	53	0.80%
	Nam	174	2.70%	109	1.70%
Cấp quản lý	Cao	3	0.00%		
	Trung	0	0.00%		
	Thấp	72	1.10%		
Tổng		**464**	**7.20%**	**328**	**5.00%**

HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH CỦA BẢO VIỆT

Bảo Việt luôn nỗ lực cải thiện hệ thống chính sách phúc lợi, đem tới môi trường làm việc bình đẳng, thân thiện, chuyên nghiệp và nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn lao động và an toàn tài chính cho đội ngũ cán bộ nhân viên (CBNV), cụ thể:

Các loại hình bảo hiểm Phi nhân thọ để bảo vệ sức khỏe và an toàn tài chính trước các rủi ro về sức khỏe cho cán bộ nhân viên và người thân bao gồm: Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm kết hợp con người (Healthcare), Bảo hiểm sức khỏe cho người thân, Bảo hiểm kết hợp con người và Bảo hiểm Bệnh ung thư (K-Care). Riêng BVSC đã thực hiện **nâng cấp gói phúc lợi Healthcare cho cán bộ** nhằm mang lại cho CBNV những quyền lợi bảo vệ và chăm sóc sức khỏe tốt hơn. Hơn thế nữa, gói phúc lợi bảo hiểm sức khỏe năm nay được cấu trúc lại nhằm phù hợp với sự phát triển về mô hình tổ chức cũng như định hướng phát triển nguồn nhân lực của công ty trong thời gian qua với 5 chương trình: Platinum, Diamond, Gold, Silver & Standard tương ứng với 5 nhóm nhân sự ở các cấp bậc & mức độ đảm nhiệm chức năng - nhiệm vụ khác nhau. Việc nâng cấp chương trình phúc lợi này là một phần trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty và là một món quà dành tặng CBNV nhân kỷ niệm 22 năm ngày khai trương hoạt động của BVSC.

Các loại hình bảo hiểm Nhân thọ đã triển khai bao gồm: Bảo hiểm An nghiệp thành công, Bảo hiểm An phát trọn đời và Hưu trí vững nghiệp tại Tập đoàn Bảo Việt và một số đơn vị thành viên nhằm thu hút, duy trì, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn, đảm bảo nguồn nhân lực của Tập đoàn phát triển bền vững, gắn bó lâu dài, yên tâm phát triển sự nghiệp tại Tập đoàn, đồng thời giúp cho người được bảo hiểm nâng cao đời sống, có thêm thu nhập bổ sung ổn định ngoài phần lương hưu, đảm bảo cuộc sống thư thái, độc lập về tài chính, có khả năng tiếp tục trợ giúp người thân sau khi nghỉ hưu và bảo vệ trước những rủi ro trong cuộc sống và trong quá trình làm việc.

Năm 2022, Bảo Việt vẫn tiếp tục thể hiện sự quan tâm đến sức khỏe của người lao động thông qua việc thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại các cơ sở khám, chữa bệnh uy tín và có chất lượng dịch vụ cao tại Bệnh viện Đa khoa Medlatec.

Với thế mạnh về sản phẩm bảo vệ khách hàng trước các rủi ro về sức khỏe, Bảo Việt thường xuyên tổ chức các chương trình tư vấn với sự tham gia của các chuyên gia và bác sỹ dành cho khách hàng nội bộ và cán bộ nhân viên nhằm tăng cường các kiến thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với lao động nữ.

Đối với các cán bộ đã nghỉ hưu, ngoài việc tổ chức thăm hỏi, tặng quà nhân các dịp Quốc tế Người cao tuổi; Tết Nguyên Đán, Bảo Việt vẫn duy trì mua bảo hiểm kết hợp con người hàng năm với mức trách nhiệm bồi thường là 20.000.000 đồng/người.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
147 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
151 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
154 *Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHẾ ĐỘ NGHỈ THAI SẢN DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG



Bảo Việt áp dụng chính sách nghỉ thai sản đối với người lao động (cả nam và nữ) tuân thủ quy định của pháp luật lao động và vận dụng chính sách khen thưởng, phúc lợi, bảo hiểm sức khỏe và các loại bảo hiểm gia tăng khác; đồng thời người lao động vẫn được bình xét thi đua hằng năm, xét nâng lương định kỳ và được đánh giá hiệu quả làm việc làm cơ sở xét thưởng hiệu quả làm việc hằng năm và các chế độ phúc lợi có liên quan.

Năm 2022, số lao động thực tế nghỉ thai sản là 180 người (giảm 56 người, tương ứng 24% so với năm 2021). Trong đó, lao động Nam có vợ sinh con được nghỉ thai sản là 21 người, lao động Nữ nghỉ sinh con là 159 người. Tính đến hết ngày 31/12/2022, đã có 159 lao động quay trở lại làm việc sau kỳ nghỉ thai sản, đạt 88%; trong đó, tỉ lệ lao động Nam quay trở lại làm việc đạt 95% và Nữ đạt 87%. Số lao động Nữ còn lại sẽ trở lại làm việc trong năm 2022 sau khi kết thúc thời gian nghỉ thai sản theo chế độ. Bảo Việt cam kết và luôn đảm bảo việc làm đầy đủ cho số lao động nghỉ thai sản được trở lại làm việc tại vị trí cũ sau khi kết thúc thời gian nghỉ.

Ngoài việc đảm bảo cho người lao động yên tâm nghỉ ngơi và phục hồi sức khỏe sau khi sinh và để có đủ sức khỏe cần thiết để tiếp tục làm việc theo yêu cầu của tổ chức sau khi kết thúc thời gian nghỉ thai sản, chính sách nghỉ thai sản còn giúp người lao động yên tâm về tài chính và tạo điều kiện tốt nhất hỗ trợ người lao động chăm sóc con cái.

Bên cạnh đó, để tạo điều kiện tối đa cho người lao động để có thời gian chăm sóc con cái, sau khi kết thúc thời gian nghỉ thai sản và đi làm lại, lao động nữ được Bảo Việt tạo điều kiện rút ngắn thời gian làm việc 1 giờ/ngày so với các lao động khác đến khi nuôi con đủ 12 tháng tuổi. Lao động nữ có thể đăng ký đi làm muộn hoặc về sớm so với thời gian làm việc tiêu chuẩn theo quy định của Bảo Việt và đảm bảo rằng tổng số giờ đi muộn và/hoặc về sớm không vượt quá 1 giờ theo quy định của Bảo Việt và pháp luật lao động.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO VIỆT

Năm 2022, Tập đoàn Bảo Việt tiếp tục hoàn thiện và triển khai chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2030. Dưới sự lãnh đạo, điều hành của Tổng Giám đốc, sự nỗ lực của tập thể Ban Điều hành, Tập đoàn Bảo Việt với tinh thần hợp lực, đoàn kết, cùng các Đơn vị thành viên (ĐVTV) quyết liệt triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp, tăng cường áp dụng các ứng dụng công nghệ hiện đại để đạt được những thành quả đáng kể trong năm 2022. Bảo Việt tiếp tục khẳng định Thương hiệu số 1 trên thị trường Tài chính bảo hiểm Việt Nam, đồng thời tuân thủ chặt chẽ các quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo Điều lệ, quy chế Quản trị nội bộ và các quy định pháp lý hiện hành.



ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2022

Tổng tài sản **HỢP NHẤT** năm 2022

201.664

TỶ ĐỒNG

Tổng doanh thu **HỢP NHẤT** của **TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT**

54.540

TỶ ĐỒNG

Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ **CÔNG TY MẸ**

14,4%

(ROCC)

Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu **CÔNG TY MẸ**

6,2%

(ROE)



VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Tổng doanh thu hợp nhất của Tập đoàn Bảo Việt đạt 54.540 tỷ đồng, tăng trưởng 8,2% so với năm 2021, trong đó, tổng doanh thu lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ đạt 41.677 tỷ đồng, tăng trưởng 10,1% so với năm 2021, hoàn thành vượt kế hoạch 3,7%, chiếm tỷ trọng đóng góp lớn nhất vào tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn; Lĩnh vực kinh doanh Bảo hiểm Phi nhân thọ với tổng doanh thu đạt 11.226 tỷ đồng, tăng trưởng 6,0% so với cùng kỳ, vượt 4,9% kế hoạch năm, chiếm tỷ trọng 20% tổng doanh thu hợp nhất; Lĩnh vực dịch vụ tài chính và khác doanh thu đạt trên 2.300 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế (LNTT) hợp nhất đạt 2.010 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế (LNST) hợp nhất đạt 1.626 tỷ đồng, hoàn thành tốt kế hoạch năm.

Tổng tài sản hợp nhất đạt 201.664 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2022, tăng hơn 32.000 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2021.

VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY MẸ

Tổng doanh thu Công ty Mẹ đạt 1.565 tỷ đồng, hoàn thành 102,3% kế hoạch năm, tăng trưởng 5% so với năm 2021. Lợi nhuận Công ty Mẹ hoàn thành tốt kế hoạch đề ra, cụ thể lợi nhuận trước thuế đạt 1.102 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1.066 tỷ đồng. Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ 7.423 tỷ đồng (ROCC) đạt 14,4%. Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 6,2%;



Hoạt động kinh doanh của toàn Tập đoàn gặp nhiều khó khăn do hệ quả kéo dài của đại dịch Covid-19 trong năm 2022. Tuy nhiên, nhờ kịp thời triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp, tăng cường áp dụng công nghệ, Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên đã ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2022 khá khả quan, cơ bản hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm tiếp tục duy trì vị trí các Top dẫn đầu về thị phần tổng doanh thu phí cả lĩnh vực nhân thọ và phi nhân thọ.

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐÃ ĐỀ RA TRONG NĂM 2022

Bên cạnh những kết quả đạt được về các chỉ tiêu kinh doanh, năm 2022, với thông điệp "Sống khỏe cùng Bảo Việt", Tập đoàn Bảo Việt đã quyết liệt thực hiện những giải pháp chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả của các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, tăng cường hợp tác nội bộ, nâng cao tính chuyên nghiệp và khẳng định thương hiệu và chất lượng dịch vụ hàng đầu của Bảo Việt.

Các kết quả đã đạt được trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 như sau:

- Hoàn thành các nhiệm vụ năm 2022 đã đề ra theo hướng hiệu quả, bền vững; Nâng cao năng lực tài chính cho Tập đoàn và các Đơn vị thành viên.
- Kết quả Đề án hợp lực ghi nhận sự thành công của dự án bán chéo, các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, trụ sở dùng chung, và truyền thông thương hiệu.
- Nắm bắt cùng xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Bảo Việt tiếp tục phát triển và triển khai Chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh, đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại.
- Hoạt động truyền thông thương hiệu, marketing hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động bán hàng, quản lý tốt khủng hoảng truyền thông. Đặc biệt, Tập đoàn và các đơn vị nhận được nhiều giải thưởng danh giá trong và ngoài nước.
- Bộ máy tổ chức được tinh gọn theo hướng hiệu quả, chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao, thực hiện đánh giá hiệu quả công việc bằng các chỉ tiêu KPIs, xây dựng chính sách lương, thưởng công bằng, hiệu quả.
- Đa dạng hóa sản phẩm và các kênh phân phối, mở rộng mạng lưới, cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, tạo sự khác biệt.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

Bảo Việt tự tin hành động, không ngừng học hỏi kiến thức, kinh nghiệm, vận dụng sáng tạo các công nghệ mới vào hoạt động kinh doanh, tiếp tục giữ vững vị trí tiên phong, dẫn đầu thị trường, Tập đoàn Bảo Việt sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, vượt qua các khó khăn, thử thách do thiên tai, đại dịch gây ra, hướng tới phát triển hiệu quả và bền vững, bám sát định hướng chiến lược giai đoạn 2021 - 2030 bằng các giải pháp trọng tâm sau:

1. Tất cả các đơn vị hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 đã đề ra theo hướng bền vững, an toàn; tiếp tục triển khai Chiến lược giai đoạn 2021 – 2030 trình ĐHĐCĐ phê duyệt.
2. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án công nghệ thông tin trọng điểm.
3. Tiếp tục phát triển và triển khai Dự án Chuyển đổi số, trong đó:
   - Ứng dụng công nghệ trong quản trị, quản lý, điều hành;
   - Phát triển các phần mềm trong bán hàng, dịch vụ khách hàng
4. Nâng cao vai trò quản trị, quản lý của HĐQT, Ban Điều hành; vai trò tham mưu tư vấn của các Ủy ban, Hội đồng.
   - Xây dựng văn hóa, môi trường doanh nghiệp hiện đại, tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo về quản trị doanh nghiệp
   - Hoàn thiện hành lang pháp lý: Điều lệ, hệ thống Quy chế, quy trình
   - Nâng cao vai trò của Tập đoàn đối với các đơn vị để hoàn thành các mục tiêu chung.
5. Phủ kín hình ảnh Bảo Việt thống nhất trên toàn quốc; Đẩy mạnh Marketing, truyền thông hỗ trợ hoạt động kinh doanh. Tiếp tục phát triển, gia tăng giá trị thương hiệu Bảo Việt.
6. Tái cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn hiệu quả; nghiên cứu, ứng dụng về chuyển đổi số, tăng cường điều động, luân chuyển, xây dựng đội ngũ kế cận; xây dựng cơ chế lương, thưởng phù hợp; tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
7. Phát triển sản phẩm mới, đa dạng, ưu việt, mở rộng mạng lưới, kênh phân phối.

BAOVIET 60 1965 2025
GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

DẤU ẤN 2022

BẢO HIỂM BẢO VIỆT

- Khẳng định vị trí SỐ 1 về thị phần Doanh thu phí bảo hiểm năm 2022
- Giữ vững vị trí dẫn đầu về doanh thu và phát triển bền vững
- Khẳng định ưu thế về quy mô mạng lưới, đưa dịch vụ thân thiện đến gần hơn với khách hàng
- Tạo dựng hệ sinh thái bảo hiểm trọn vẹn cho khách hàng cá nhân và tổ chức
- Đẩy mạnh phát triển, mở rộng các kênh phân phối mới, nhiều tiềm năng.

BẢO VIỆT NHÂN THỌ

- Duy trì vị trí SỐ 1 về thị phần Doanh thu phí bảo hiểm năm 2022.
- Ra mắt sản phẩm bảo vệ sức khỏe "An vui sống khỏe" nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.
- Củng cố và phát triển mạng lưới kinh doanh, mở rộng hệ thống phân phối đa kênh.
- Năm thứ 6 liên tiếp dẫn đầu "TOP 10 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ uy tín nhất Việt Nam" do Vietnam Report bình chọn.
- Năm thứ 4 liên tiếp được HR Asia bình chọn danh hiệu "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á".
- Tạp chí Ngân hàng toàn cầu bình chọn là "Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đổi mới vượt bậc".
- Sản phẩm "An Khang Hạnh phúc" được vinh danh thương hiệu quốc gia năm 2022.

QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT

- Hoạt động đầu tư được triển khai hiệu quả, kết quả đầu tư vượt trội, đáp ứng kỳ vọng của khách hàng
- Quy mô tổng tài sản quản lý tăng trưởng ấn tượng 13,2%, đạt 109.111 tỷ đồng (tương đương 4,5 tỷ USD).
- Giao dịch quỹ mở sôi động, thu hút thêm nhiều nhà đầu tư cá nhân – dần khẳng định vị trí của kênh đầu tư thời đại mới
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao tính chuyên nghiệp trên mọi mảng hoạt động
- Đạt Giải thưởng Best Asset Manager – Fixed Income Fund và Best Fund Manager for Insurance, ILP Mandates & Private retirement schemes năm 2022 của Tổ chức Alpha Southeast Asia.

ĐẦU TƯ BẢO VIỆT

- Hoàn thành vượt kế hoạch tổng doanh thu năm 2022, đạt 368 tỷ đồng, bằng 106,5% kế hoạch năm
- Hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2022, đạt 9,4 tỷ đồng, bằng 113,3% kế hoạch năm
- Hoàn thành đầu tư xây dựng Toà nhà Bảo Việt tại Trà Vinh, Toà nhà Bảo Việt tại Hậu Giang, đáp ứng nhu cầu văn phòng làm việc của các đơn vị trong Tập đoàn tại địa phương
- Cung cấp dịch vụ quản lý tòa nhà của Tập đoàn Bảo Việt, Tổng công ty Bảo Việt Nhân Thọ, Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt tại hầu hết các địa phương trên cả nước

CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

- Thông qua chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025
- Hoàn thành kế hoạch LNST thực hiện năm 2022 với mức giảm chỉ 8% so với cùng kỳ - tốt hơn mức giảm ước tính 27% của ngành chứng khoán.
- Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh và quản lý vận hành của Công ty với mục tiêu cung cấp dịch vụ chứng khoán đa dạng trên nền tảng số.
- Chính thức triển khai quản lý sản phẩm Ủy thác tiểu khoản đầu tư BVS-Value, BVS-Active phù hợp với nhu cầu và khẩu vị rủi ro của các nhóm khách hàng khác nhau.
- Tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng toàn diện thông qua các kênh digital của Công ty.
- Triển khai thành công chương trình Future Broker 2022 và Next Gen 2022- nền tảng xây dựng thế hệ nhân sự mới đáp ứng chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.
- Đẩy mạnh xây dựng và áp dụng các chính sách liên quan đến người lao động nhằm nâng cao chất lượng môi trường làm việc.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢO HIỂM BẢO VIỆT

Tổng doanh thu (ĐVT: Tỷ đồng)
11.226
Tăng trưởng 6,0% so với 2021

Lợi nhuận trước thuế (ĐVT: Tỷ đồng)
305
Tăng trưởng 19,3% so với 2021

Lợi nhuận sau thuế (ĐVT: Tỷ đồng)
246
Tăng trưởng 17,6% so với 2021

Doanh thu phí bảo hiểm gốc (ĐVT: Tỷ đồng)
9.763
Tăng trưởng 9,1% so với 2021

Quy mô mạng lưới phân phối, cơ sở khách hàng (tính đến 31/12/2022)

Số lượng Chi nhánh: **79**
Số lượng văn phòng khu vực: **806**
Số lượng đại lý/tư vấn viên: trên **76.800** người
Số lượng sản phẩm: **90**
Số lượng khách hàng: trên **11 triệu** lượt khách hàng
Năm thành lập: **1965**

BẢO VIỆT NHÂN THỌ

Tổng doanh thu (ĐVT: Tỷ đồng)
41.677
Tăng trưởng 10,1% so với 2021

Lợi nhuận trước thuế (ĐVT: Tỷ đồng)
1.204
Tăng trưởng 9,2% so với 2021

Lợi nhuận sau thuế (ĐVT: Tỷ đồng)
975
Tăng trưởng 10,0% so với 2021

Doanh thu phí bảo hiểm gốc (ĐVT: Tỷ đồng)
33.202
Tăng trưởng 8,7% so với 2021

Quy mô mạng lưới phân phối, cơ sở khách hàng (tính đến 31/12/2022)

Số lượng Chi nhánh: **76**
Số lượng văn phòng khu vực: **369**
Số lượng đại lý/tư vấn viên: trên **203.000** người
Số lượng sản phẩm: **60**
Số lượng khách hàng: **6,8 triệu** lượt khách hàng
Năm thành lập: **1996**

QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT

Tổng doanh thu (ĐVT: Tỷ đồng)
133,4
Tăng trưởng 16,0% so với 2021

Lợi nhuận trước thuế (ĐVT: Tỷ đồng)
63,3
Tăng trưởng 27,2% so với 2021

Lợi nhuận sau thuế (ĐVT: Tỷ đồng)
50,5
Tăng trưởng 18,2% so với 2021

Tổng Tài sản quản lý ròng (ĐVT: Tỷ đồng)
109.011
Tăng trưởng 13,2% so với 2021

Quy mô mạng lưới phân phối, cơ sở khách hàng (tính đến 31/12/2022)

Số lượng Chi nhánh: **01** Trụ sở chính tại HN, **01** văn phòng đại diện tại TP.HCM
Số lượng Quỹ: **03** quỹ mở, **01** quỹ đóng
Số lượng nhà đầu tư (có số dư): **1.769**
Năm thành lập: **2005**

ĐẦU TƯ BẢO VIỆT

Tổng doanh thu (ĐVT: Tỷ đồng)
368
Tăng trưởng 18% so với 2021

Lợi nhuận trước thuế (ĐVT: Tỷ đồng)
11,8
Tăng trưởng 19,5% so với 2021

Lợi nhuận sau thuế (ĐVT: Tỷ đồng)
9,4
Tăng trưởng 13,7% so với 2021

Vốn điều lệ (ĐVT: Tỷ đồng)
200

Quy mô mạng lưới phân phối, sản phẩm dịch vụ (tính đến 31/12/2022)

Số lượng Chi nhánh: **03**
Sản phẩm dịch vụ: Đầu tư bất động sản, khai thác và dịch vụ quản lý bất động sản, Thương mại Dịch vụ, Thi công Xây lắp và Quản lý dự án
Năm thành lập: **2009**

CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Tổng Doanh thu thực hiện (ĐVT: Tỷ đồng)
898,4

Lợi nhuận trước thuế thực hiện (ĐVT: Tỷ đồng)
258,2

Lợi nhuận sau thuế thực hiện (ĐVT: Tỷ đồng)
213,7

Thị phần (ĐVT: %)
2,16

Quy mô mạng lưới phân phối, cơ sở khách hàng (tính đến 31/12/2022)

Số lượng Chi nhánh: **01**
Số lượng Phòng giao dịch: **08**
Số tài khoản giao dịch chứng khoán: **84.190**
Năm thành lập: **1999**

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET Insurance
BẢO HIỂM BẢO VIỆT

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BẢO VIỆT

Khẳng định vai trò của nhà bảo hiểm lâu đời nhất và luôn dẫn đầu thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, Bảo hiểm Bảo Việt luôn tiên phong xây dựng các chương trình kinh doanh mang tính chiến lược dài hạn, hiệu quả và dẫn đầu xu thế. Trong những năm qua, Bảo hiểm Bảo Việt đẩy mạnh ứng dụng cách mạng công nghệ 4.0 trong các hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản trị nhằm xây dựng hệ sinh thái số toàn diện để mang lại những tiện ích ngày một thuận lợi hơn cho khách hàng và đối tác. Nhiều năm liên tiếp, Bảo hiểm Bảo Việt được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước cũng như khách hàng, đối tác đánh giá cao về độ uy tín, tốc độ tăng trưởng, tính bền vững và khả năng dẫn dắt thị trường.

ÔNG **NGUYỄN XUÂN VIỆT**
Tổng Giám đốc



GIỚI THIỆU TỔNG QUAN



Là doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đầu tiên trên thị trường Việt Nam với hơn 50 năm phát triển mạnh mẽ, liên tiếp đứng trong vị trí top đầu thị trường cả về doanh thu, thị phần, Bảo hiểm Bảo Việt luôn tiên phong ứng dụng công nghệ và các giải pháp thành tựu của cách mạng công nghệ 4.0 không chỉ trong khâu bán hàng, quản lý nghiệp vụ, quản lý bồi thường, kiểm soát dữ liệu khách hàng mà còn trong việc tương tác với khách hàng để mang lại sự thuận tiện cao nhất. Định hướng chiến lược của Bảo hiểm Bảo Việt là phát triển bền vững vì sự thịnh vượng và bình an của mỗi khách hàng.

Nằm trong chiến lược chung, Bảo hiểm Bảo Việt thực hiện chuyển đổi số trên tất cả các quy trình, giao dịch, giúp việc tra cứu và truy cập thông tin nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm thời gian hơn cho khách hàng; thông tin dữ liệu được quản lý có hệ thống, tăng tính bảo mật và được dự phòng cẩn thận. Với mạng lưới kinh doanh, phân phối đa dạng trải rộng tại khắp các tỉnh thành phố trên toàn quốc, Bảo hiểm Bảo Việt hiện tiếp tục mở rộng kênh tương tác thông qua trang bán hàng trực tuyến (baovietonline.com.vn) và các kênh đối tác số, ngân hàng, ... nhằm mang lại nhiều sự lựa chọn tối ưu cho khách hàng và thị trường. Bảo hiểm Bảo Việt hiện là doanh nghiệp bảo hiểm có năng lực tài chính vững mạnh, sản phẩm đa dạng, chất lượng dịch vụ vượt trội và đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao.

Năm 2022, Bảo hiểm Bảo Việt nhận được rất nhiều các giải thưởng uy tín, trong đó có: "Top 10 doanh nghiệp bảo hiểm uy tín nhất Việt Nam"; "Sáng kiến chuyển đổi bảo hiểm số tốt nhất Việt Nam", "Thương hiệu Quốc gia 2022 cho các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe"... Bảo hiểm Bảo Việt luôn giữ vững ngôi vị số 1 trên bảng danh sách dành cho mảng bảo hiểm phi nhân thọ và là sự lựa chọn của hàng chục triệu người dân Việt. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Bảo hiểm Bảo Việt luôn khẳng định vai trò là nhà bảo hiểm đóng vai trò dẫn dắt và kiến thiết thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam, với nguồn lực mạnh mẽ và thực hiện đúng cam kết của mình trước khách hàng, nhằm mang lại các lợi ích cao nhất cho khách hàng và cộng đồng.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022, Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục giữ vững vị trí đứng đầu trên thị trường ngành, đảm bảo hiệu quả kinh doanh, cũng như được đánh giá là doanh nghiệp phát triển bền vững và uy tín nhất trên thị trường ngành.

Tổng doanh thu năm 2022
11.226 TỶ ĐỒNG

Doanh thu phí bảo hiểm gốc
9.763 TỶ ĐỒNG

Doanh thu tài chính
506 TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 19,3%
305 TỶ ĐỒNG

Biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp
2.542 TỶ ĐỒNG

Tỷ lệ biên khả năng thanh toán đạt 152,7% (năm 2021 là 200,5%).

Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ
8,5%

Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 17,6%
246 TỶ ĐỒNG



Năm 2022 với thông điệp kinh doanh xuyên suốt **"Chủ động – Sáng tạo – Thích nghi"**, Bảo hiểm Bảo Việt tập trung kiểm soát rủi ro, sàng lọc dịch vụ để đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Kết quả thực tế trong năm cho thấy tỷ lệ bồi thường bảo hiểm trong vòng kiểm soát. Bên cạnh đó, Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục duy trì chính sách tái bảo hiểm để san sẻ rủi ro, đóng góp vào sự tăng trưởng bền vững của Bảo hiểm Bảo Việt nói riêng, cũng như của Tập đoàn Bảo Việt nói chung.



1. Nghiên cứu và xây dựng các chương trình bảo hiểm mới, linh hoạt, đa dạng về quyền lợi và có thể tham gia trực tuyến mọi lúc, mọi nơi.
2. Thúc đẩy triển khai các kênh bán đa dạng từ trực tiếp đến gián tiếp để khách hàng dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu và chủ động lựa chọn các gói bảo hiểm phù hợp.
3. Tạo dựng hệ sinh thái bảo hiểm trọn vẹn với các chương trình đa dạng dành cho cá nhân (như bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm du lịch, bảo hiểm xe cơ giới ...), dành cho doanh nghiệp (như bảo hiểm tài sản, bảo hiểm nhà, bảo hiểm doanh nghiệp ...) để mang lại sự an tâm tới Khách hàng trên mọi phương diện.
4. Hoạt động hợp lực bán chéo giữa Bảo hiểm Bảo Việt và các đơn vị trong hệ thống, đặc biệt là Bảo Việt Nhân thọ, tiếp tục khẳng định tiềm năng định hướng đúng đắn. Tổng doanh thu đạt gần 912 tỷ đồng, mang lại những giá trị bền vững cho doanh nghiệp và cho thị trường ngành.
5. Liên tiếp mở rộng hợp tác bảo lãnh với rất nhiều các đối tác trong lĩnh vực y tế như các bệnh viện lớn (Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Việt Pháp, Bệnh viện Quân đội 108, Bệnh viện Nội tiết Trung Ương, Bệnh viện Y dược Tp. Hồ Chí Minh, Bệnh viện Nhi đồng TP. Hồ Chí Minh...), các cơ sở khám chữa bệnh uy tín, hiện đại ..., tăng số lượng các cơ sở bảo lãnh viện phí của Bảo hiểm Bảo Việt lên tới gần 200 đơn vị trên toàn quốc.
6. Đẩy mạnh phát triển, mở rộng các kênh phân phối mới, nhiều tiềm năng qua mô hình B2B2C như Bancassurance, Bảo hiểm trực tuyến (Online), hợp tác cùng các đối tác thương mại điện tử,...

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Luôn sẵn sàng đổi mới và hợp tác để chinh phục được hoàn toàn khách hàng cũng như thị trường bảo hiểm phi nhân thọ đang phát triển từng ngày, Bảo hiểm Bảo Việt qua nhiều năm đều được các tổ chức trong và ngoài nước ghi nhận là thương hiệu bảo hiểm uy tín và đạt chất lượng dịch vụ tốt nhất Châu Á.

Đối mặt với những thách thức của kinh tế thế giới, trong nước nói chung và thị trường ngành nói riêng, Bảo hiểm Bảo Việt đã không chỉ giữ vững tôn chỉ "Khách hàng là trung tâm" là kim chỉ nam cho các hoạt động kinh doanh, mà còn biến thách thức đó thành nguồn lực và cơ hội phát triển để hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra, làm tốt sứ mệnh của một nhà doanh nghiệp bảo hiểm là mang đến sự an tâm, bền vững tới các thế hệ gia đình Việt cũng như doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Giữ vững vị trí dẫn đầu về doanh thu và phát triển bền vững

Nhiều năm liên tiếp, Bảo hiểm Bảo Việt khẳng định vai trò nhà bảo hiểm số 1 trên thị trường với tổng doanh thu tăng trưởng bền vững qua các năm tài chính. Cùng với đó là đứng đầu về thị phần trong TOP 5 Doanh nghiệp lớn toàn ngành với xấp xỉ 15%. Các nghiệp vụ bảo hiểm đều đạt mức tăng trưởng nhất định, trong đó phải kể đến bảo hiểm y tế vẫn là một trong những trọng tâm phát triển của Bảo hiểm Bảo Việt trong năm 2022.

Tính đến hết năm 2022, tổng doanh thu của Bảo hiểm Bảo Việt đạt mức 11.226 tỷ đồng, cũng là mức tăng trưởng duy trì trong nhiều năm gần đây. Bảo hiểm Bảo Việt hiện được các tổ chức đánh giá uy tín ghi nhận là doanh nghiệp bảo hiểm có năng lực tài chính vững mạnh, sản phẩm đa dạng, chất lượng dịch vụ vượt trội và đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao.



Khẳng định ưu thế về quy mô mạng lưới, đưa dịch vụ thân thiện đến gần hơn với khách hàng

Bảo hiểm Bảo Việt khẳng định ưu thế vượt trội về mạng lưới kinh doanh, với tổng số công ty thành viên (CTTV) trên toàn hệ thống là 79, cùng trên 3.000 nhân viên, gần 80.000 đại lý và hơn 800 phòng bảo hiểm khu vực trải rộng khắp các tỉnh, thành phố trên toàn quốc – là doanh nghiệp bảo hiểm có quy mô lớn nhất trên thị trường ngành tính đến thời điểm hiện tại. Bảo hiểm Bảo Việt không những là đơn vị bảo hiểm số 1 đối với khách hàng cá nhân hộ gia đình mà còn là nhà bảo hiểm hàng đầu cung cấp các giải pháp bảo hiểm trọn gói, tổng thể, chương trình quản lý rủi ro, hạn chế thấp nhất những thiệt hại cho các khách hàng tổ chức và doanh nghiệp. Với những thay đổi mạnh mẽ hướng đến hệ sinh thái số đa dạng, toàn diện, thân thiện với khách hàng, Bảo hiểm Bảo Việt đã và đang mang đến cho khách hàng một hành trình trải nghiệm mới hơn, tốt hơn với quy trình bảo hiểm dễ hiểu hơn bao giờ, được khách hàng nhiệt tình đón nhận.

Năm 2022, Bảo hiểm Bảo Việt đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong các hoạt động kinh doanh, quản trị, từ đó nâng cao uy tín thương hiệu, tính bền vững và khả năng dẫn dắt thị trường; đảm bảo hiệu quả trong doanh thu và lợi nhuận đóng góp vào bức tranh chung của Tập đoàn.

Môi trường làm việc "Tốt nhất Việt Nam" đảm bảo phát triển và lộ trình thăng tiến

Song song với các hoạt động thúc đẩy kinh doanh, Bảo hiểm Bảo Việt cũng luôn đi đầu trong việc tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, mang đến cơ hội phát triển, thăng tiến và chế độ đãi ngộ tốt đối với toàn thể hơn 3.000 cán bộ nhân viên của Bảo hiểm Bảo Việt. Xuất phát từ việc luôn luôn lắng nghe để thấu hiểu những quan tâm của nhân viên, Bảo hiểm Bảo Việt đã xây dựng một tiêu chuẩn mới về nơi làm việc lý tưởng, nơi mà tất cả nhân viên nhận được cam kết quan tâm toàn diện và phát triển tối đa trong một lộ trình nghề nghiệp cá nhân, tương thưởng xứng đáng cho những đóng góp, thông qua những trải nghiệm đa dạng, những thử thách trong công việc, cơ hội học hỏi để hoàn thiện và phát triển bản thân.



2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2023



Mục tiêu kinh doanh năm 2023

Năm 2023, Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục đưa ra mục tiêu dẫn dắt thị trường với thông điệp "Tăng trưởng bền vững – Quản trị hiệu quả", Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục hướng tới mục tiêu tăng trưởng doanh thu, song hành với củng cố nguồn lực nội tại, áp dụng hiệu quả công nghệ 4.0 vào các hoạt động kinh doanh, quản trị cũng như các công tác liên quan đến chất lượng dịch vụ, công tác sau bán để cung cấp cho Khách hàng những sản phẩm, dịch vụ có khả năng đáp ứng nhu cầu cao nhất theo đúng định hướng "Khách hàng là trung tâm", giữ vững vị thế là doanh nghiệp bảo hiểm uy tín trên thị trường, cụ thể:

Tổng doanh thu (Tỷ đồng) **11.962**

Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng) **320**

Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ **11%**

Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2023

Để đạt các mục tiêu trên, Bảo hiểm Bảo Việt xây dựng các giải pháp đồng bộ và xuyên suốt, cụ thể như sau:

1.

Quản lý tập trung - Tăng cường chuyên môn hóa hoạt động kinh doanh

Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý tập trung trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên môn hóa các hoạt động kinh doanh bảo hiểm từ quản lý nghiệp vụ bồi thường, bán hàng, dịch vụ sau bán hàng.

2.

Phát triển kinh doanh - Quản lý và nâng cao hiệu quả nghiệp vụ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh toàn hệ thống

Đẩy mạnh công tác phân tích dữ liệu, đưa vài trò actuary vào công tác quản lý nghiệp vụ; tiếp tục triển khai mô hình quản lý tập trung về định phí, quản lý nghiệp vụ, chào phí, hướng dẫn khai thác, phân cấp phân quyền; điều chỉnh và xây dựng biểu phí phù hợp với mục tiêu kinh doanh; điều chỉnh các chính sách bán hàng nhằm đảm bảo mục tiêu hiệu quả; thực hiện phân tích đánh giá kết quả kinh doanh hàng tháng để có điều chỉnh chính sách khai thác kịp thời; rà soát, điều chỉnh, cập nhật các hướng dẫn nghiệp vụ; đẩy mạnh công tác phát triển sản phẩm mới phục vụ nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, đảm bảo tính đa dạng của sản phẩm; đẩy mạnh công tác bán chéo với Bảo Việt Nhân thọ.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

3.

**Công tác giám định bồi thường –
Quản lý hiệu quả, nâng cao doanh thu**

Tiếp tục triển khai mô hình quản lý tập trung đối với công tác Giám định bồi thường theo lộ trình phù hợp với thực tiễn. Thực hiện các giải pháp công tác giám định bồi thường của tất cả các nghiệp vụ: xe cơ giới, tài sản kỹ thuật, hàng hải, sức khỏe, con người..., bao gồm: Điều chỉnh, áp dụng mô hình hoạt động tiên tiến; tăng cường công tác xác minh, giám định; phê duyệt giá sửa chữa, phương án bồi thường; đánh giá, đám phán nhà cung cấp (gara, bệnh viện ...); đào tạo, áp dụng KPI cho Giám định viên; ứng dụng Công nghệ thông tin.

4.

**Công nghệ thông tin -
Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số**

Đảm bảo hoạt động phần mềm lõi quản lý nghiệp vụ bảo hiểm InsureJ (đối với các nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, hàng hải, tài sản kỹ thuật) và BV-Care (các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe); Hoàn thiện các báo cáo phục vụ cho quản trị; xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng tập trung hỗ trợ công tác khai thác, quản lý nghiệp vụ, giám định bồi thường, chăm sóc khách hàng; hoàn thành việc kết nối InsureJ với Sunaccount; tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp và triển khai các phần mềm khác thuộc hệ sinh thái công nghệ thông tin của Bảo hiểm Bảo Việt; đẩy mạnh chuyển đổi số hóa hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

5.

**Kênh phân phối
Chú trọng phát triển kênh còn nhiều tiềm năng**

Củng cố kênh đại lý chuyên nghiệp phi nhân thọ qua các hoạt động đào tạo, chương trình thi đua, ứng dụng phần mềm trong quản lý lực lượng đại lý. Kịp thời cảnh báo và kiểm soát các hoạt động mà đại lý thực hiện không đúng với quy định; tiếp tục đẩy mạnh kênh bán chéo, thực hiện các điều chỉnh để đảm bảo hiệu quả của kênh (điều chỉnh sản phẩm, chi phí); phát triển kênh còn nhiều tiềm năng như kênh môi giới, Bancassurance; tiếp tục phát triển các kênh phân phối mới như kênh online, telesales, kênh đối tác.. ứng dụng công nghệ thông tin.

6.

**Công tác tài chính
Chính sách linh hoạt, nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả**

Giao, điều chỉnh chi phí bán hàng theo hiệu quả nghiệp vụ; đôn đốc việc xử lý công nợ; kiểm soát chi phí ngoài bồi thường như chi phí hoạt động, quản lý, bán hàng; phối hợp với Quản lý Quỹ Bảo Việt thực hiện hiệu quả hoạt động đầu tư.



7.

Phát triển nguồn nhân lực - Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và phát triển năng lực

Tuyển dụng, khai thác sử dụng nguồn lực phù hợp, đảm bảo chất lượng lao động, tiết kiệm chi phí; tiếp tục mở rộng việc triển khai áp dụng KPI để nâng cao năng suất lao động của cán bộ, nhân viên; thực hiện giao đơn giao tiền lương theo hướng tăng tỷ trọng theo hiệu quả nghiệp vụ.

8.

Marketing & Truyền thông - Củng cố vị thế thương hiệu, hình ảnh doanh nghiệp

Tập trung các hoạt động xúc tiến bán hàng với nhóm khách hàng mục tiêu; xây dựng quan hệ hợp tác đối tác với các đối tác điện tử nhằm; giới thiệu và xúc tiến việc bán hàng trên các kênh truyền thông đến khách hàng cá nhân; triển khai các chiến dịch truyền thông về sản phẩm, dịch vụ mang lại hiểu biết và thông tin đa dạng tới khách hàng.



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET Life
BẢO VIỆT NHÂN THỌ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG TỔNG CÔNG TY BẢO VIỆT NHÂN THỌ

Năm 2022 – Bảo Việt Nhân thọ tiếp tục giữ vững vai trò tiên phong và kiến tạo những giá trị bền vững cho người dân Việt nam. Trên chặng đường ấy, Bảo Việt Nhân thọ đã vượt qua vô vàn khó khăn, thách thức để bảo vệ, đem đến sự bình an cho hàng triệu Gia đình Việt. Với tiềm lực tài chính ổn định và vững chắc, phát huy sức mạnh hợp lực của toàn Tập đoàn Bảo Việt, song hành với ứng dụng công nghệ 4.0, Bảo Việt Nhân thọ hướng tới mục tiêu tăng trưởng gắn với nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững.

ÔNG **PHẠM NGỌC SƠN**
Tổng Giám đốc



BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN



Quy mô mạng lưới phân phối, cơ sở khách hàng (tính đến 31/12/2022)

Số lượng chi nhánh
76

Số lượng văn Phòng khu vực
369

Số lượng đại lý/Tư vấn viên
>203.000
TƯ VẤN VIÊN

Số lượng khách hàng
6,8 TRIỆU
LƯỢT KHÁCH HÀNG

Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ là Công ty thành viên 100% vốn của Tập đoàn Bảo Việt – Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Bảo Việt Nhân thọ liên tục khẳng định là doanh nghiệp có tiềm lực tài chính ổn định, vững mạnh và là công ty bảo hiểm nhân thọ duy nhất trên thị trường bảo hiểm nhân thọ có hệ thống mạng lưới các chi nhánh, các văn phòng khu vực trải dài khắp toàn quốc, trở thành thương hiệu uy tín, tin cậy của người dân Việt.

Luôn duy trì mức tăng trưởng ổn định về Doanh thu phí bảo hiểm, năm 2022, Bảo Việt Nhân thọ tiếp tục giữ vững vị trí SỐ 1 về thị phần Doanh thu phí bảo hiểm trong 6 năm liên tiếp (theo số liệu ước tính của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam).

Kiên tâm với sứ mệnh **"Bảo vệ Gia đình Việt – Bảo Vệ lợi ích Việt"**, với phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm, Bảo Việt Nhân thọ không ngừng nỗ lực nhằm mang đến cho khách hàng những lợi ích và trải nghiệm tốt nhất, góp phần xây dựng một cộng đồng khỏe mạnh, an lành và thịnh vượng. Với sự quyết tâm và nỗ lực không ngừng nghỉ, trong năm 2022 Bảo Việt Nhân thọ đã được các tổ chức trong, ngoài nước ghi nhận và trao tặng những danh hiệu:

Năm thứ 6 liên tiếp Bảo Việt Nhân thọ dẫn đầu danh sách
TOP 10 Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ uy tín nhất Việt Nam năm 2022

DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM NHÂN THỌ TỐT NHẤT VIỆT NAM & DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM NHÂN THỌ ĐỔI MỚI VƯỢT BẬC
do Tạp chí Tài chính Ngân hàng toàn cầu bình chọn

Năm thứ 4 liên tiếp được HR Asia bình chọn danh hiệu
"NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT CHÂU Á"

Là công ty bảo hiểm nhân thọ duy nhất được vinh danh thương hiệu quốc gia đối với sản phẩm
"AN KHANG HẠNH PHÚC"

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022 tiếp tục là một năm đầy biến động từ các yếu tố kinh tế vĩ mô, những thay đổi, biến động của thị trường tài chính nói chung và thị trường bảo hiểm nhân thọ nói riêng. Tuy nhiên, với định hướng kinh doanh vững vàng, tập trung tăng trưởng gắn với hiệu quả và phát triển bền vững, Bảo Việt Nhân thọ đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh, tăng trưởng so với năm 2021. Cụ thể như sau:

Tổng doanh thu năm 2022

41.677 TỶ ĐỒNG

tăng trưởng 10,1% so với năm 2021

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

33.202 TỶ ĐỒNG

tăng trưởng 8,7% so với năm 2021.
Với kết quả này, Bảo Việt Nhân thọ tiếp tục duy trì vị trí DẪN ĐẦU thị trường về thị phần Doanh thu phí bảo hiểm.

Doanh thu tài chính

8.438 TỶ ĐỒNG

Định hướng chung và xuyên suốt trong hoạt động đầu tư của Bảo Việt Nhân thọ là đảm bảo an toàn, hiệu quả, chú trọng quản lý rủi ro, quản lý thanh khoản, đảm bảo quyền lợi cho chủ hợp đồng.

Lợi nhuận trước thuế

1.204

TỶ ĐỒNG

tăng trưởng 9,2% so với năm 2021

Lợi nhuận sau thuế

975

TỶ ĐỒNG

tăng trưởng 10,0% so với năm 2021



Là doanh nghiệp bảo hiểm nội địa duy nhất trên thị trường, Bảo Việt Nhân thọ đã khẳng định vị trí dẫn đầu trong số các doanh nghiệp Việt. Thành công từ kết quả kinh doanh giúp Bảo Việt Nhân thọ tăng cường tiềm lực tài chính với tổng tài sản hơn 176.000 tỷ đồng, tăng trưởng 24,6% so với năm 2021.

Để đạt được kết quả trên, Bảo Việt Nhân thọ đã chủ động sáng tạo triển khai đồng bộ các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, linh hoạt vừa khôi phục và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, vừa chuẩn bị sẵn sàng, ứng phó với những thay đổi, rủi ro trong tương lai.

Phát triển hệ thống và mạng lưới kinh doanh

Với sự tin tưởng của khách hàng, mạng lưới kinh doanh của Bảo Việt Nhân thọ tiếp tục được mở rộng. Tính đến hết 31/12/2022, hệ thống mạng lưới của Bảo Việt Nhân thọ bao gồm 76 Công ty thành viên, và 369 văn phòng khu vực trải rộng khắp 63 tỉnh thành. Bảo Việt Nhân thọ đã tập trung đầu tư mở rộng đến các quận/huyện và nâng cấp các văn phòng khu vực với diện mạo bề thế, không gian làm việc hiện đại, năng động giúp Bảo Việt Nhân thọ thu hút nhân lực tại địa phương và cung cấp dịch vụ cũng như trải nghiệm cho khách hàng trên khắp cả nước.

Giữ vững vị trí doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ tiên phong và khai mở thị trường, cùng với định hướng phát triển kênh đại lý truyền thống là kênh phân phối chủ đạo, Bảo Việt Nhân thọ đã tập trung mọi nguồn lực nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ tư vấn viên lớn mạnh với các kỹ năng ngày càng được nâng cao. Bảo Việt Nhân thọ đã triển khai mô hình phân phối dịch vụ bảo hiểm chuyên nghiệp toàn thời gian qua kênh tư vấn tài chính chuyên nghiệp Bảo Việt Life Pro. Tính đến thời điểm cuối năm 2022, tổng số tư vấn viên toàn hệ thống đạt hơn 203.000 người và là doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có số lượng tư vấn viên lớn mạnh nhất thị trường.

Bên cạnh kênh phân phối truyền thống, Bảo Việt Nhân thọ cũng liên tục đẩy mạnh khai thác thông qua hệ thống phân phối đa kênh: Bancassurance, telesales, digital sales, online, sàn thương mại điện tử, ví điện tử... nhằm đa dạng hóa hình thức bán hàng cũng như tăng cường tư vấn cho các khách hàng về các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ.

Tính đến thời điểm hiện tại, Bảo Việt Nhân thọ đang hợp tác với hơn 10 ngân hàng và các tổ chức phi tín dụng khác, hứa hẹn mở ra cơ hội để Bảo Việt Nhân thọ tiếp cận và mang đến nhiều lợi ích hơn cho khách hàng.

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Gia tăng thêm các tiện ích phục vụ khách hàng

Tiếp tục định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng trải nghiệm cho khách hàng, Bảo Việt Nhân thọ luôn chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư và ứng dụng công nghệ 4.0 trong quy trình vận hành và hoạt động kinh doanh để mang đến sự hài lòng và tiện lợi cho khách hàng, cán bộ, tư vấn viên của Bảo Việt Nhân thọ.

Năm 2022 bên cạnh việc tiếp tục hoàn thiện, nâng cao tiện ích cho khách hàng sử dụng dịch vụ hiện tại, Bảo Việt Nhân thọ đã tiến hành cải tiến quy trình, phát triển và mang đến các tiện ích mới, đơn giản hóa các thủ tục để phục vụ khách hàng tốt hơn:

1. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các quy trình khai thác không tiếp xúc: giao nhận hợp đồng điện tử, chữ ký điện tử, thu phí online qua Mobile app, ví điện tử.... gia tăng tiện ích cho khách hàng trong quá trình giao dịch;

2. Hợp tác với mạng lưới, điểm giao dịch rộng khắp toàn quốc với hơn 20.000 điểm thanh toán là các chuỗi siêu thị, cửa hàng tiện lợi, nhà thuốc, cửa hàng điện máy lớn như Winmart, WinMart+, Circle K, Fivimart, FPT Shop, Thế giới di động, Điện máy xanh, Bách hóa xanh... để triển khai thu phí bảo hiểm bằng tiền mặt nhằm gia tăng tiện ích đối với khách hàng và Tư vấn viên khi nộp phí.

3. Ra mắt giao diện mới của Cổng thông tin khách hàng MyBVLife trên nền tảng Web và Mobile App (IOS and Android) nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và chất lượng dịch vụ.

Xây dựng Hệ thống bảo vệ toàn diện, gia tăng sức mạnh thương hiệu



Hướng đến mục tiêu bảo vệ toàn diện về sức khỏe tinh thần và thể chất cho khách hàng, Bảo Việt Nhân thọ duy trì và triển khai các kênh thông tin bảo vệ sức khỏe, kết nối với các Bác sĩ và chuyên gia y tế để tư vấn, phục vụ nhu cầu của khách hàng.

Tổng đài Bảo vệ sức khỏe Việt – 1900 55 88 99/nhánh số 4 hoặc 18006966 tiếp tục được triển khai nhằm cung cấp thông tin, dịch vụ tư vấn cho các thành viên trong gia đình của khách hàng từ các bác sỹ uy tín và giàu kinh nghiệm với ưu đãi không giới hạn thời gian gọi, không giới hạn cuộc gọi. Đây cũng là quyền lợi đặc biệt duy nhất hiện có trên thị trường bảo hiểm nhân thọ Việt Nam, chỉ dành riêng cho khách hàng của Bảo Việt Nhân thọ.

Bên cạnh đó, trang thông tin Bảo vệ Gia đình Việt tiếp tục đồng hành cùng khách hàng của Bảo Việt Nhân thọ, cung cấp các kiến thức hữu ích nâng cao chất lượng cuộc sống của khách hàng, chăm sóc sức khỏe cho khách hàng với những chủ đề thiết thực trong cuộc sống như chế độ tập luyện, cẩm nang sống khỏe, chế độ dinh dưỡng, sức khỏe phụ nữ 24h....

Phát triển sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường

Bảo Việt Nhân thọ luôn chú trọng tới công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm nhằm cung cấp cho khách hàng các sản phẩm mới ưu việt. Tháng 3 năm 2022, Bảo Việt Nhân thọ chính thức ra mắt sản phẩm "An vui sống khỏe", sản phẩm bảo hiểm chăm sóc y tế toàn diện mới với nhiều quyền lợi đặc biệt vượt trội, đồng hành cùng các Gia đình Việt bảo vệ sức khỏe 5 sao.



BAOVIET 60 1965 2025
GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các hoạt động cộng đồng xã hội

Với vai trò là thương hiệu quốc gia, Bảo Việt Nhân thọ luôn nỗ lực thực hiện sứ mệnh **"Bảo vệ lợi ích Việt – Bảo vệ tương lai Việt"**. Đầu tư cho giáo dục và thế hệ trẻ là hoạt động thường niên được Bảo Việt Nhân thọ triển khai trong suốt 18 năm qua.

Trong năm 2022, Bảo Việt Nhân thọ đã trao hơn 1.700 suất học bổng cho các em học sinh hiếu học có hoàn cảnh khó khăn tại nhiều tỉnh thành, chắp cánh cho những ước mơ tới trường, hướng tới tương lai tươi sáng hơn. Những đóng góp cho cộng đồng của Bảo Việt Nhân thọ đã được các Hội, Quỹ và Chính quyền các cấp tại nhiều tỉnh, thành phố ghi nhận, biểu dương.







Sau hơn 2 năm gián đoạn vì đại dịch Covid-19, năm 2022, Bảo Việt Nhân thọ đã khởi động lại chuỗi chương trình "Ngày Quốc tế Yoga" với chủ đề "Sống khỏe mỗi ngày", mong muốn truyền đi thông điệp "sức khỏe là tài sản quý giá cần được chăm sóc và vun đắp mỗi ngày, cho cuộc sống thêm niềm vui và hạnh phúc trọn vẹn". Đồng hành cùng sự kiện chính, Bảo Việt Nhân thọ cũng đã tổ chức cuộc thi "Yoga tranh thủ" trên nền tảng mạng xã hội nhằm thay đổi cách nghĩ của cộng đồng đối với Yoga. Cuộc thi nhận được hơn 500 bài tham dự và hàng triệu người quan tâm.

Với mong muốn đóng góp cho cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân Việt Nam, chương trình **"Hành trình xanh – Trái tim vàng"** của Bảo Việt Nhân thọ đã được triển khai đến khắp các tỉnh thành, mang các dịch vụ chăm sóc y tế, hỗ trợ những gia đình khó khăn.



Với sự đồng hành của các y, bác sĩ từ các bệnh viện Trung ương, Bảo Việt Nhân thọ đã khám bệnh miễn phí và chia sẻ về cách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho gần 800 người dân nghèo, trao tặng 100 suất quà cho các gia đình chính sách, có công với Cách mạng nhân dịp kỷ niệm 47 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Bên cạnh các chương trình thiết thực này, hiện nay, Bảo Việt Nhân thọ vẫn đang tiếp tục tổ chức các hội thảo, tư vấn, chia sẻ thông tin hữu ích về bảo vệ sức khoẻ và phòng chống các bệnh lý nghiêm trọng tại khắp các tỉnh thành trên cả nước, góp phần kiến tạo một môi trường sống khỏe thể chất, sáng tinh thần, an bình thịnh vượng cho người dân Việt Nam.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2023

Mục tiêu kinh doanh năm 2023

Với tiềm lực tài chính ổn định và vững chắc, dựa trên nền tảng kết quả kinh doanh liên tục tăng trưởng trong những năm qua, Bảo Việt Nhân thọ tiếp tục hướng tới mục tiêu tăng trưởng doanh thu, song hành với gia tăng chất lượng chăm sóc và tư vấn, đảm bảo các quyền lợi cho khách hàng, giữ vững vị thế là doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ hàng đầu trên thị trường, cụ thể:

Tổng doanh thu khoảng (Tỷ đồng) **46.000**

Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng) **1.050**

Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ **15,0%**

Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu **11,1%**

Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2023

Để đạt các mục tiêu trên, Bảo Việt Nhân thọ xây dựng các giải pháp đồng bộ và xuyên suốt dựa trên phát huy truyền thống của doanh nghiệp Việt Nam tiên phong, khai mở thị trường nhân thọ Việt Nam và nền tảng Hợp lực Tập đoàn Bảo Việt, cụ thể:

1. Củng cố và mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển hệ thống phân phối đa kênh

Tiếp tục tập trung duy trì, củng cố và phát triển kênh đại lý truyền thống, đảm bảo tốc độ tăng trưởng phù hợp với định hướng của Tập đoàn Bảo Việt. Tích cực nghiên cứu và tìm kiếm cơ hội thuận lợi để tham gia vào thị trường Bancassurance cũng như tiếp tục đầu tư, phát triển hợp lý các kênh phân phối khác.

2. Phát triển sản phẩm mới

Bảo Việt Nhân thọ định hướng tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu thị trường, thiết kế và phát triển các gói sản phẩm đa dạng, phù hợp với thay đổi của thị trường, đáp ứng nhu cầu và các phân khúc khách hàng, có tính cạnh tranh cao đồng thời phù hợp với các định hướng chiến lược chung của Chính phủ và Bộ tài chính trong cải cách hệ thống an sinh xã hội.

3. Chiến lược đầu tư hiệu quả

Trong điều kiện thị trường Tài chính nhiều biến động, Bảo Việt Nhân thọ sẽ thực hiện chiến lược đầu tư linh hoạt, tận dụng hiệu quả các cơ hội đầu tư với các diễn biến của thị trường tài chính để mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, đảm bảo cam kết với chủ hợp đồng. Đồng thời, để tiếp tục đóng góp cho sự phát triển của thị trường tài chính Việt Nam, Bảo Việt Nhân thọ cũng tích cực đầu tư trở lại nền kinh tế và tham gia vào thị trường trái phiếu chính phủ. Chú trọng xây dựng và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm đầu tư hiệu quả; thiết lập mạng lưới thông tin, hợp tác đồng bộ, có hệ thống, phát huy sức mạnh tập thể trong Tập đoàn Bảo Việt, đảm bảo hiệu quả danh mục đầu tư.

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng

Định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm, tập trung nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua các tiện ích, ứng dụng công nghệ và số hóa quy trình. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong công tác dịch vụ khách hàng như: công nghệ nhận diện sinh trắc học, giao nhận hồ sơ kiểm tra sức khỏe online, sử dụng chữ ký số, chứng thư số, định danh điện tử, triển khai dịch vụ khách hàng trực tuyến, đẩy mạnh và mở rộng các kênh đóng phí trực tuyến.

Đẩy mạnh công tác dịch vụ khách hàng theo định hướng chủ động khai thác thông tin khách hàng qua các kênh, từng bước đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng khi trải nghiệm dịch vụ của Bảo Việt Nhân thọ, mở rộng dịch vụ khách hàng tại các văn phòng khu vực.

5. Tối ưu hóa ứng dụng Công nghệ hiện đại

Để tận dụng sự phát triển nhanh chóng của xu hướng công nghệ 4.0, mang lại tiện ích tốt nhất cho khách hàng, trong năm 2023, Bảo Việt Nhân thọ sẽ tiếp tục phát triển và nâng cấp các phiên bản phần mềm đáp ứng các hoạt động kinh doanh cốt lõi, số hóa các quy trình của Bảo Việt Nhân thọ và phát triển các ứng dụng tiện ích mới để phục vụ khách hàng cũng như lực lượng tư vấn tài chính của Bảo Việt Nhân thọ được tốt hơn.

6. Đẩy mạnh hoạt động hợp lực toàn Tập đoàn

Phát huy thế mạnh của Tập đoàn Bảo Việt – Tập đoàn tài chính, bảo hiểm hàng đầu Việt Nam với lĩnh vực kinh doanh đa dạng: bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, quản lý quỹ đầu tư, ngân hàng, chứng khoán... Bảo Việt Nhân thọ tiếp tục phát huy sức mạnh tổng thể, tăng cường các hoạt động hợp tác, hợp lực nội bộ, nhằm cung cấp các giải pháp bảo hiểm – tài chính – ngân hàng tích hợp vượt trội, tối đa hóa các tiện ích đối với dịch vụ cung cấp cho khách hàng...

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET Fund
QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT

Khẳng định vị thế là một trong những nhà đầu tư tài chính chuyên nghiệp hàng đầu trên thị trường Việt nam, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt luôn tiên phong dẫn đầu về khả năng cung cấp các dịch vụ tài chính đa dạng, xây dựng chiến lược đầu tư nhằm đem lại hiệu quả tối ưu cho khách hàng, đồng thời tiếp tục đảm nhiệm tốt vai trò là một trong ba trụ cột kinh doanh chính của Tập đoàn Bảo Việt. Năm 2022, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt tiếp tục ghi nhận tăng trưởng về quy mô tổng tài sản quản lý lên đến hơn 109.000 tỷ đồng cùng kết quả kinh doanh khả quan. Những nỗ lực của BVF đã và đang được ghi nhận thông qua sự tin tưởng của khách hàng ủy thác, nhà đầu tư vào quỹ cũng như các giải thưởng uy tín do các tổ chức quốc tế trao tặng.

ÔNG **NGUYỄN ĐÌNH AN**
Tổng Giám đốc



2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Với tầm nhìn là Công ty Quản lý Quỹ hàng đầu Việt Nam về tổng tài sản quản lý và dịch vụ cung cấp, đem lại hiệu quả đầu tư và chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, năng lực cạnh tranh theo chuẩn mực quốc tế, trong suốt 17 năm hoạt động, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt đã từng bước phát triển với quy mô Tổng Tài sản quản lý ròng đạt 109.011 tỷ đồng (tương đương 4,5 tỷ USD) tăng trưởng 13,2% so với thời điểm cuối năm 2021.

Hiện tại, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt đang quản lý

5	3	1
DANH MỤC	QUỸ MỞ	QUỸ THÀNH VIÊN

Các danh mục đầu tư của Công ty đều đạt kết quả tốt, đáp ứng kỳ vọng của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt chú trọng việc đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới nhằm đáp ứng các nhu cầu đầu tư đa dạng của khách hàng.

Trong những năm qua, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt liên tục đón nhận các giải thưởng và bình chọn đánh giá cao của các tổ chức uy tín trong và ngoài nước như :

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Trong hoạt động đầu tư của hệ thống Bảo Việt, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt đang quản lý 5 danh mục, 3 quỹ mở và 1 quỹ thành viên. Các danh mục đầu tư của Công ty đều đạt kết quả tốt.

Tổng Tài sản quản lý ròng tại thời điểm 31/12/2022

109.011 TỶ ĐỒNG

tăng trưởng 13,2% so với năm 2021

Tổng doanh thu

133,4 TỶ ĐỒNG

hoàn thành 100,6% kế hoạch năm
và tăng trưởng 16% so với năm 2021

Lợi nhuận sau thuế

50,5 TỶ ĐỒNG

hoàn thành 105,1% kế hoạch năm
và tăng trưởng 18,2% so với năm 2021

Các chỉ tiêu tài chính khác

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ đạt **50,5%.**

Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng tại thời điểm 31/12/2022 đạt **463,6%**

Tất cả các danh mục quản lý đầu tư cho khách hàng đều vượt mức kỳ vọng của khách hàng.

Hoạt động đầu tư được triển khai bám sát diễn biến thị trường, tăng cường tìm kiếm các cơ hội đầu tư nhằm mang lại hiệu quả tốt nhất cho các danh mục.

Năm 2022 là một năm mà có vô cùng nhiều biến động đối với nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, trước tình hình đó, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt đã thực hiện điều chỉnh các hoạt động đầu tư của các danh mục nhằm bám sát diễn biến thị trường; tăng cường tìm kiếm cơ hội đầu tư Trái phiếu; tận dụng sự điều chỉnh của thị trường lựa chọn cổ phiếu tốt; gửi tiền kỳ hạn dài để tận dụng thời điểm lãi suất cao; nắm bắt, tận dụng tối đa các cơ hội để thực hiện hoạt động bán kết hợp mua lại cho các danh mục. Với tất cả những nỗ lực đó, trong năm 2022, tất cả các danh mục đầu tư do Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt quản lý đều vượt kỳ vọng của khách hàng.

Chú trọng thực hiện chuyển đổi số, nâng cao tính chuyên nghiệp trên mọi mảng hoạt động

Với định hướng của Tập đoàn Bảo Việt về thực hiện chuyển đổi số, năm 2022, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt đã triển khai các dự án đầu tư phần mềm, nền tảng Công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, hỗ trợ hoạt động đầu tư như: hiệu chỉnh phần mềm IMS, phát triển và nâng cấp trang giao dịch chứng chỉ quỹ trực tuyến, các phần mềm hỗ trợ công tác kế toán; thiết lập một số công cụ và giải pháp để tạo ra các báo cáo tự động, đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty và khách hàng.



Tìm kiếm cơ hội và phát triển kênh phân phối chứng chỉ quỹ mở

Kênh đầu tư quỹ mở hiện đã dần khẳng định vị trí của mình trên thị trường đầu tư tài chính, thu hút nhiều sự quan tâm và tham gia của các nhà đầu tư trong nước. Nắm rõ xu hướng đó và tận dụng vị thế, thế mạnh của mình, trong năm 2022, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt liên tục tìm kiếm và làm việc với các đơn vị tiềm năng như các công ty chứng khoán, các tổ chức cung cấp giải pháp đầu tư tài chính công nghệ nhằm mở rộng số lượng đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở của Công ty. Bằng việc mở rộng hệ thống phân phối chứng chỉ quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt đang từng bước vươn tới tầm nhìn 2025 là trở thành công ty quản lý quỹ hàng đầu Việt Nam về tổng tài sản quản lý và dịch vụ cung cấp.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

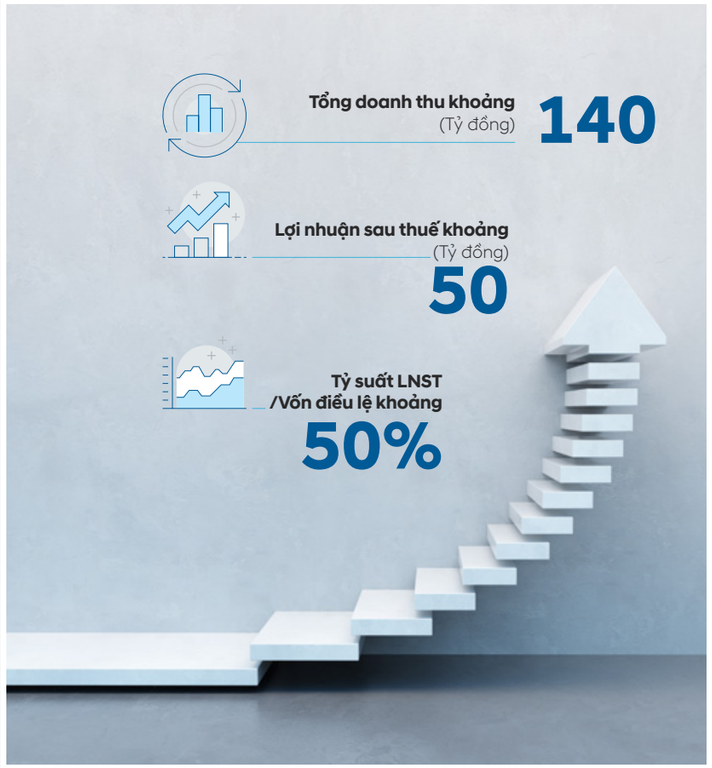
72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
147 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
151 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
154 *Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2023

Mục tiêu và giải pháp trọng tâm năm 2023

Với nhiều dự báo, nhận định trái chiều về sự tăng trưởng, kinh tế Việt Nam năm 2023 sẽ đối mặt với những thách thức nhưng cũng đồng thời mở ra nhiều cơ hội mới. Luôn hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững, tận dụng thế mạnh và cơ hội để tạo đà bứt phá trong giai đoạn tiếp theo, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt đề ra chỉ tiêu kinh doanh như sau:



Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2023

Trên cơ sở các mục tiêu kinh doanh, cùng những đánh giá về thị trường và thế mạnh của mình, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt đã đưa ra những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong năm 2023 như sau:

1.

Tiếp tục củng cố vai trò trụ cột trong hoạt động đầu tư của hệ thống Bảo Việt bằng kết quả đầu tư vượt trội

Hiệu quả đầu tư vượt trội luôn là mục tiêu xuyên suốt của Công ty. Với điều kiện thị trường, xét trong ngắn hạn còn nhiều khó khăn, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt sẽ tập trung bám sát diễn biến thị trường, tăng cường dự báo để đưa ra các giải pháp đầu tư phù hợp, phát huy sáng tạo và linh hoạt với sự thay đổi của thị trường, phấn đấu vượt kế hoạch đã thống nhất với khách hàng. Công tác quản lý rủi ro tiếp tục được chú trọng nhằm hạn chế tối đa các rủi ro có thể xảy ra, đảm bảo an toàn cho tài sản của khách hàng

2.

Triển khai các sản phẩm quỹ mới, xây dựng và triển khai việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính của Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt vào hệ thống

Định hướng chính đối với công tác phát triển sản phẩm mới đó chính là tìm kiếm các cơ hội để đưa ra các sản phẩm, dịch vụ có tính hợp lực toàn diện, phát huy thế mạnh tổng thể trong toàn hệ thống, tạo ra các chuỗi sản phẩm dịch vụ tài chính, có tính tích hợp cao cũng như khả năng cung cấp sản phẩm có tính đa dạng cho các khách hàng của Bảo Việt.

3.

Triển khai thành công các sản phẩm đã nằm trong chiến lược 2021-2025 được duyệt

Bên cạnh việc phát triển các sản phẩm mới, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, xây dựng để triển khai hiệu quả việc hợp tác với các đơn vị thành viên (Bảo hiểm Bảo Việt, Bảo Việt Nhân thọ, Ngân hàng Bảo Việt và Chứng khoán Bảo Việt) phân phối chứng chỉ quỹ mở, tận dụng các mối quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược để từng bước tiếp cận, mở rộng mạng lưới khách hàng, qua đó thực hiện mục tiêu gia tăng tổng tài sản quản lý.

4.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào từng hoạt động theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đầu tư phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao năng lực cạnh tranh bằng cách tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào tất cả các mảng hoạt động như đầu tư phát triển phần mềm kế toán phục vụ danh mục ủy thác, quỹ mở, quỹ ETF; tập trung nâng cấp phát triển toàn diện hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ; nghiên cứu phát triển ứng dụng giao dịch chứng chỉ quỹ trên điện thoại; hợp tác với các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở đã có sẵn nền tảng công nghệ tốt.

Bên cạnh đó, việc chú trọng phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng cao thông qua tăng cường đào tạo trên cơ sở định hình rõ yêu cầu trình độ, chuyên môn...cho từng vị trí cụ thể cũng được đặt lên hàng đầu.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET Invest
ĐẦU TƯ BẢO VIỆT

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ BẢO VIỆT

Sau hơn 10 năm hoạt động, Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt đã không ngừng nâng cao tính chuyên nghiệp, năng lực tài chính dồi dào, kinh nghiệm phong phú, nguồn nhân lực tinh nhuệ và tinh thần trách nhiệm cao đáp ứng được nhu cầu về đầu tư bất động sản và cung cấp các dịch vụ xây dựng và tư vấn đầu tư xây dựng với các đối tác trong và ngoài nước.

ÔNG **NGUYỄN MINH TUẤN**
Tổng Giám đốc



2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Là một đơn vị thành viên của Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm – Bảo Việt, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Công ty Đầu tư Bảo Việt được thành lập trên cơ sở tổng hợp các nguồn lực tài chính, con người, chức năng, nhiệm vụ và những thành tựu to lớn trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng của Tập đoàn Bảo Việt, nhằm chuyên nghiệp hóa hoạt động đầu tư, xây dựng để phát huy hơn nữa vị thế, vai trò của một Tập đoàn Nhà nước trong nền kinh tế quốc gia.

Năm 2022 Công ty Đầu tư Bảo Việt đã hoàn thành kế hoạch đề ra; tổng doanh thu đạt 368 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 9,4 tỷ đồng, vượt 13,3% so với kế hoạch. Công ty đã hoàn thành đầu tư xây dựng Toà nhà Bảo Việt tại Trà Vinh, Toà nhà Bảo Việt tại Hậu Giang, đáp ứng nhu cầu văn phòng làm việc của các đơn vị trong Tập đoàn tại địa phương

Năm 2023, Công ty tiếp tục đặt mục tiêu cung cấp các giải pháp chất lượng cao trong công tác quản lý nguồn tài nguyên bất động sản cho Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Bảo Việt

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Công ty Đầu tư Bảo Việt đã cung cấp dịch vụ quản lý tòa nhà của Tập đoàn Bảo Việt, Bảo Việt Nhân Thọ, Bảo hiểm Bảo Việt tại hầu hết các địa phương trên cả nước

Công ty cũng đã hoàn thành đầu tư xây dựng Toà nhà Bảo Việt tại Trà Vinh, Toà nhà Bảo Việt tại Hậu Giang, đáp ứng nhu cầu văn phòng làm việc của các đơn vị trong Tập đoàn tại địa phương

Năm 2022 Công ty Đầu tư Bảo Việt đã hoàn thành vượt kế hoạch đề ra, cụ thể:

Tổng doanh thu đạt
368 TỶ ĐỒNG
hoàn thành 106,5% kế hoạch
& tăng trưởng 18% so với năm 2021

Lợi nhuận sau thuế
9,4 TỶ ĐỒNG
hoàn thành 113,3% kế hoạch
& tăng trưởng 13,7% so với năm 2021

Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ
4,7%

Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
4,5%

Sau hơn 10 năm hoạt động, Công ty Đầu tư Bảo Việt đã xây dựng được bộ máy hoạt động chính trong 3 lĩnh vực: kinh doanh đầu tư bất động sản; Khai thác và dịch vụ quản lý bất động sản và quản lý dự án.



Công ty Đầu tư Bảo Việt đã xác định rõ lĩnh vực khai thác và quản lý bất động sản là một trong những mục tiêu kinh doanh chính nằm trong định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới và sẽ đẩy mạnh xây dựng các kế hoạch để đạt được mục tiêu này. Đồng thời Công ty Đầu tư Bảo Việt luôn tập trung gia tăng giá trị doanh nghiệp tại "Đề án hợp lực BAOVIET" cũng như đầu tư trọng tâm vào cơ sở hạ tầng; sử dụng hiệu quả quỹ đất; Khai thác – Hợp tác với các đối tác bán lẻ dịch vụ.

Với sự chuyên nghiệp, năng lực tài chính dồi dào, kinh nghiệm phong phú, nguồn nhân lực tinh nhuệ và tinh thần trách nhiệm cao với các cam kết, Công ty Đầu tư Bảo Việt luôn đáp ứng được nhu cầu về đầu tư bất động sản và các dịch vụ xây dựng và tư vấn đầu tư xây dựng với tất cả các đối tác trong và ngoài nước.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
147 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
151 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
154 *Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2023



Mục tiêu kinh doanh năm 2023

Với hướng đi dài hạn như vậy, Công ty Đầu tư Bảo Việt đặt mục tiêu tăng trưởng bền vững, với các chỉ tiêu tài chính như sau:

Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	**350**
Lợi nhuận sau thuế TNDN (Tỷ đồng)	**10,1**
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	**5,1%**
Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu	**4,8%**

Giải pháp trọng tâm trong năm 2023

1. Hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản

Nghiên cứu phương án hợp tác khai thác các văn phòng, trụ sở, khu đất của Tập đoàn và các đơn vị thành viên để sau khi phương án sắp xếp cơ sở nhà đất trong Tập đoàn theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP được Bộ Tài chính phê duyệt.

2. Hoạt động quản lý tòa nhà

Nâng cao chất lượng dịch vụ quản lý toà nhà, phấn đấu quản lý dịch vụ 100% các tòa nhà văn phòng, trụ sở trong Tập đoàn một cách chuyên nghiệp, hiệu quả. Từng bước mở rộng tham gia đấu thầu quản lý dịch vụ các tòa nhà, văn phòng, trụ sở của khách hàng bên ngoài

Tiếp tục rà soát, tiết giảm chi phí trong hoạt động quản lý tòa nhà để tăng lợi nhuận và thu nhập của người lao động.

3. Hoạt động xây lắp và quản lý dự án

Tham gia đấu thầu thi công xây lắp, cải tạo công trình, tư vấn quản lý dự án đối với các công trình trong do Tập đoàn Bảo Việt, hai Tổng Công ty (Bảo hiểm Bảo Việt, Bảo Việt Nhân thọ) và các đơn vị trong Tập đoàn làm Chủ đầu tư.

4. Hoạt động thương mại, dịch vụ

Cung cấp sản phẩm, dịch vụ nội bộ cho các đơn vị trong Tập đoàn Bảo Việt như dịch vụ lưu trữ tài liệu, quảng cáo, tổ chức sự kiện, dịch vụ quà tặng, thu hồi và xử lý tài sản sau tổn thất...

5. Tài chính

Kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả của các hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong các hoạt động xây lắp, quản lý toà nhà và thương mại, dịch vụ.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET Securities
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) được thành lập từ năm 1999 với cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam (nay là Tập đoàn Bảo Việt), trực thuộc Bộ Tài chính, BVSC kế thừa thương hiệu uy tín và thế mạnh tài chính của một Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu tại Việt Nam. Công ty cung cấp các dịch vụ tài chính và đầu tư cho tất cả các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân, các quỹ và ngân hàng đầu tư danh tiếng trong nước và nước ngoài.

ÔNG **NHỮ ĐÌNH HÒA**
Tổng Giám đốc



2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
147 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
151 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
154 *Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Với sứ mệnh trao "Niềm tin vững chắc" cho nhà đầu tư, doanh nghiệp bằng "Cam kết vững bền", trong suốt 23 năm qua, BVSC đã liên tục củng cố hoạt động, đầu tư mạnh mẽ cho hệ thống công nghệ thông tin, con người và nâng cao chất lượng dịch vụ để duy trì vị thế là công ty chứng khoán uy tín trên thị trường.

Hiện nay, BVSC có mạng lưới hoạt động tại 02 thành phố lớn nhất là Hà Nội và TP. HCM với 01 Chi nhánh và 08 phòng giao dịch. BVSC luôn cung cấp cho khách hàng những dịch vụ tốt nhất thông qua đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và giàu kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán.

Trong những năm qua, BVSC liên tiếp được đón nhận các giải thưởng và bình chọn đánh giá cao của các tổ chức lớn có uy tín trong và ngoài nước và của các Cơ quan quản lý.



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022, ĐHĐCĐ thường niên đã thông quá Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2021-2025 ngày 21/04/2022 với mục tiêu giữ vững vị thế công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường, cung cấp dịch vụ chứng khoán đa dạng trên nền tảng số.

Năm 2022 là một năm nhiều khó khăn của thị trường chứng khoán. Trên thế giới, tình hình lạm phát tăng cao làm cho các ngân hàng trung ương đồng loạt thắt chặt chính sách tiền tệ dẫn tới thị trường chứng khoán toàn cầu sụt giảm mạnh. Không nằm ngoài xu hướng chung, Việt Nam cũng điều chỉnh chính sách tiền tệ theo hướng thắt chặt. Cùng với đó, là các cú sốc của nhà đầu tư trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp và sự suy yếu của thị trường bất động sản đã làm cho thị trường chứng khoán Việt Nam liên tục có diễn biến tiêu cực với cả điểm số và quy mô thị trường sụt giảm mạnh. Chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1.007 điểm, giảm 491 điểm tương đương 32,8% so với năm trước, là mức giảm mạnh thứ 2 trong một năm (mức giảm mạnh nhất trong một năm là năm 2008) trong lịch sử hơn 20 năm của thị trường chứng khoán Việt Nam. Giá trị giao dịch (GTGD) bình quân toàn thị trường cũng giảm 24,3% so với cùng kỳ về chỉ còn 20.187 tỷ đồng/phiên. Trong bối cảnh đó, nhiều công ty chứng khoán không hoàn thành kế hoạch kinh doanh và có kết quả kinh doanh giảm mạnh so với năm 2021. Theo ước tính số liệu bình quân trong khối các công ty chứng khoán Lợi nhuận sau thuế (LNST) thực hiện giảm khoảng 27% so với năm 2021. Với BVSC, dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị; đồng thời trên cơ sở bám sát diễn biến của thị trường chứng khoán Công ty triển khai nhiều giải pháp đồng bộ về nguồn nhân lực, công nghệ, quản trị rủi ro, Công ty đã hoàn thành 101,8% kế hoạch lợi nhuận sau thuế thực hiện đề ra, giảm chỉ 8% so với cùng kỳ, mức giảm thấp hơn nhiều so với ước tính của toàn ngành và vẫn cao hơn khá nhiều so với kết quả kinh doanh của năm trước đại dịch Covid (năm 2019 đạt LNST thực hiện là 127,9 tỷ đồng).

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
147 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
151 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
154 *Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Cụ thể như sau:

Tổng doanh thu và thu nhập khác

923,8 TỶ ĐỒNG

Trong đó: Doanh thu thực hiện 898,4 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế

181 TỶ ĐỒNG

Trong đó: Lợi nhuận trước thuế thực hiện 258,3 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế

146,9 TỶ ĐỒNG

Trong đó: Lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt 213,7 tỷ đồng, bằng 101,8% kế hoạch.

Tổng tài sản năm 2022 đạt

3.858 TỶ ĐỒNG

CHỈ TIÊU TỶ LỆ AN TOÀN VỐN KHẢ DỤNG CỦA CÔNG TY

Luôn đạt mức cao so với tỷ lệ quy định (180%) của UBCKNN. Năm 2022, tỷ lệ an toàn vốn khả dụng đạt 654% bằng 3,6 lần so với tỷ lệ an toán vốn khả dụng cho phép và ở mức cao so với các công ty cùng ngành, thể hiện Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, kiểm soát tốt các rủi ro về đầu tư và các rủi ro thanh toán, hoạt động của Công ty.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Tổng Nguồn vốn tại 31/12/ 2022 đạt

3.858 TỶ ĐỒNG

Trong đó vốn chủ sở hữu là 2.181 tỷ đồng, nợ ngắn hạn là 1.658 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do giảm từ các khoản nợ phải trả. Năm 2022 do thị trường chứng khoán giảm mạnh, khối lượng và giá trị giao dịch thấp, nhu cầu về vốn vay margin và ứng trước giảm rõ rệt về cuối năm. Theo đó, Công ty hạ tỷ lệ vay vốn ngắn hạn và dài hạn để phù hợp với nhu cầu kinh doanh.

CHỈ TIÊU KHẢ NĂNG SINH LỜI

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE năm 2022 đạt

6,7%

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 3,8%.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT TRONG NĂM 2022







Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh và quản lý vận hành của Công ty

Trong năm 2022, bám sát định hướng về công nghệ thông tin trong Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 với mục tiêu cung cấp dịch vụ chứng khoán đa dạng trên nền tảng số, Công ty tiếp tục tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động kinh doanh và quản lý vận hành nhằm nhanh chóng bắt kịp xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ trên toàn cầu và sẵn sàng thích ứng với sự tăng trưởng ngày một nhanh chóng của thị trường chứng khoán Việt Nam. Một số những hoạt động cụ thể thực hiện chuyển đổi số của BVSC trong năm 2022 như sau:

Nâng cấp toàn diện ứng dụng BVS@ Mobile trong đó bước đầu hoàn thiện phiên bản giao diện mới – thân thiện, dễ sử dụng hơn giúp nâng cao trải nghiệm của khách hàng khi sử dụng ứng dụng. Phiên bản mới đã được golive vào tháng 8.2022 và đang tiếp tục trong giai đoạn nâng cấp và bổ sung thêm các tiện ích khác của công cụ giao dịch trực tuyến Bwise vào App Mobile, đồng thời triển khai nâng cấp tính năng mở tài khoản trực tuyến eKYC cho nhà đầu tư cá nhân nước ngoài.

Phát triển các dịch vụ liên kết thu – chi hộ với Ngân hàng thương mại: nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và đồng thời cũng là xây dựng nền tảng cho sự phát triển các dịch vụ sau này. Bên cạnh các kênh thu-chi hộ với các NHTM đã được triển khai như Vietinbank, BaovietBank, Tháng 08/2022, BVSC chính thức hợp tác cùng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) triển khai phương thức chuyển tiền vào tài khoản chứng khoán Bảo Việt thông qua mã số tài khoản định danh. Qua đó, trải nghiệm nạp tiền vào tài khoản chứng khoán được nâng cao giúp tiết kiệm thời gian cũng như tự động hạch toán chính xác vào TK 24/7. Hiện nay, Công ty đang nghiên cứu và đẩy mạnh tiến độ hoàn tất dịch vụ này với các ngân hàng thương mại khác.

Chú trọng thực hiện số hóa trong các hoạt động vận hành và quản lý: Trong năm 2022 Công ty đã hoàn tất nhiều dự án gồm: (i) chuyển đổi thành công hệ thống Office truyền thống sang hệ thống Office 365- tích hợp công nghệ điện toán đám mây, chuyển đổi hệ thống Email Lotus Note sang Microsoft Outlook, hệ thống ứng dụng văn phòng được quản lý tập trung trên nền tảng online. Đây được coi là bước nền tảng để có thể triển khai số hóa ở mức độ sâu rộng hơn; (ii) hoàn tất việc xây dựng hệ thống quản lý và phê duyệt công văn online tại cả Trụ sở và Chi nhánh; (iii) hoàn tất triển khai đưa hóa đơn điện tử với TS24 vào sử dụng; (iv) nghiên cứu triển khai phân hệ quản lý file và thông tin giao tiếp khách hàng khối tư vấn; (v) triển khai công cụ quản lý thông tin về tài khoản, quản lý công cụ dụng cụ cho nhân viên theo hình thức online dựa trên hệ sinh thái sẵn có, đồng thời thực hiện chuyển quy trình vận hành quản trị hệ thống công nghệ thông tin từ offline sang online với real time update.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
147 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
151 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
154 *Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chính thức đưa vào vận hành sản phẩm Ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán

BVS Value & BVS – Active



Bám sát định hướng phát triển sản phẩm nằm trong Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung phát triển sản phẩm tài chính trên nền tảng công nghệ. Trong năm 2022, BVSC đã nghiên cứu thành công và chính thức cho ra mắt sản phẩm Ủy thác đầu tư BVS-Value và BVS- Active với toàn bộ quá trình từ mở tiểu khoản, quản lý giám sát tài khoản, tất toán hợp đồng đều được thực hiện trên nền tảng số.

BVSC là một trong số ít các công ty chứng khoán cung cấp Sản phẩm đầu tư ủy thác tại Việt Nam. Sản phẩm được xây dựng và quản lý trực tiếp bởi đội ngũ chuyên gia phân tích uy tín và giàu kinh nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu của những nhóm nhà đầu tư có dòng tiền nhàn rỗi nhưng lại không có thời gian theo dõi thị trường với kỳ vọng gia tăng giá trị tài sản ròng và mang lại sự thịnh vượng cho khách hàng. Trong năm 2022, trong bối cảnh thị trường chung rất khó khăn, mặc dù hiệu quả mang lại chưa được như kỳ vọng, nhưng sản phẩm cũng ghi nhận kết quả vượt trội hơn so với thị trường chung. Tính đến cuối năm 2022, kết quả đầu tư của BVS-Value giảm 20% và BVS-Active giảm 14,7%. Mức sụt giảm tài sản này thấp hơn mức giảm của VN-Index lần lượt là 12,8% và 18,1%. Mức hiệu quả đầu tư của 2 sản phẩm BVS-Active và BVS-Value cũng vượt trội hoàn toàn so với hiệu quả đầu tư của đại đa số các quỹ đầu tư trên thị trường Việt Nam ở mức âm -25% và -35%. Mặc dù bối cảnh vĩ mô thế giới cũng như Việt Nam vẫn còn đối diện với nhiều thách thức nhưng BVSC đánh giá rằng thời điểm khó khăn nhất cho vĩ mô cũng như cho thị trường chứng khoán có lẽ đã qua. Thị trường chứng khoán sẽ tích lũy và tích cực hơn trong năm 2023, BVSC sẽ tiếp tục đồng hành cùng nhà đầu tư, cung cấp thêm các sản phẩm ủy thác đáp ứng sự đa dạng trong khẩu vị đầu tư của khách hàng với kỳ vọng mang lại tỷ suất lợi nhuận hấp dẫn trong năm 2023 cũng như hướng tới sự thịnh vượng của khách hàng trong dài hạn.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc khách hàng toàn diện



Luôn luôn đặt việc phục vụ khách hàng tốt nhất làm mục tiêu và là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty, trong năm 2022, Công ty đã tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng, ghi nhận và giải quyết nhanh chóng những yêu cầu, mong muốn của khách hàng thông qua các kênh digital của Công ty (Website, Email, Zalo Official Account, Facebook page, Workplace...) song song với các hoạt động chăm sóc khách hàng truyền thống từ nhân viên môi giới, hotline chăm sóc khách hàng...nhằm nâng cao chất lượng và trải nghiệm khách hàng khi sử dụng sản phẩm và dịch vụ của BVSC. Bên cạnh đó, Công ty cũng liên tục thực hiện các chính sách ưu đãi phí giao dịch, ưu đãi lãi suất margin 6,8%/năm, các chương trình khuyến mại và sự kiện tri ân nhằm tăng cường sự gắn kết với khách hàng. Để đáp ứng với xu thế dịch chuyển của việc chăm sóc khách hàng trong thời đại công nghệ số, đồng thời gia tăng tính tương tác và đảm bảo khách hàng được nhận đầy đủ các quyền lợi và chăm sóc mọi lúc mọi nơi trong suốt quá trình sử dụng sản phẩm và dịch vụ, Công ty đã và đang triển khai đề án Trung tâm chăm sóc khách hàng online, dự kiến ra mắt trong năm 2023.

Triển khai Next Gen 2022 Nền tảng nhân sự thế hệ mới cho tương lai



Năm 2022, bên cạnh việc tiếp tục triển khai chương trình đào tạo Future Broker tại Hà nội, Công ty đã tổ chức thành công chương trình Next Gen 2022 tại TP. HCM. Chương trình này được kế thừa và phát triển từ chương trình Future Broker nhằm mở rộng đối với nhiều vị trí nghiệp vụ khác (non – broker) trong Công ty, giúp đa dạng việc xây dựng, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự tại các phòng ban đáp ứng định hướng phát triển trung và dài hạn của Công ty. Kết thúc 3 giai đoạn gồm Đào tạo – Huấn luyện – Thực chiến của 2 chương trình với 540 giờ học tập và training on job, năm 2022, Công ty đã tuyển dụng được tổng số 17 nhân sự gồm môi giới, marcom, IT...

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
147 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
151 *Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
154 *Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đẩy mạnh xây dựng và áp dụng các chính sách liên quan đến người lao động

Trong năm 2022, Công ty đẩy mạnh xây dựng và áp dụng nhiều chính sách liên quan đến người lao động từ các chính sách phúc lợi đến công tác đánh giá, lương thưởng mang đến cho người lao động những giá trị tốt nhất khi làm việc tại Công ty.



Công ty đã thực hiện **nâng cấp gói phúc lợi bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho cán bộ** (Bảo hiểm Healthcare) nhằm mang lại cho cán bộ nhân viên những quyền lợi bảo vệ và chăm sóc sức khỏe tốt hơn. Hơn thế nữa, gói phúc lợi bảo hiểm sức khỏe năm nay được cấu trúc lại nhằm phù hợp với sự phát triển về mô hình tổ chức cũng như định hướng phát triển nguồn nhân lực của công ty trong thời gian qua với 5 gói bảo hiểm sức khỏe toàn diện bao gồm: Platinum, Diamond, Gold, Silver & Standard tương ứng với 5 nhóm nhân sự ở các cấp bậc & mức độ đảm nhiệm chức năng - nhiệm vụ khác nhau.



Để đảm bảo quyền lợi của người lao động cũng như tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, năm 2022, Công ty đã **xây dựng và triển khai áp dụng hệ thống thang lương, bảng lương mới** phù hợp với quy định của Nghị định số 38/2022/NĐ-CP của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Và đặc biệt, hệ thống thang lương, bảng lương mới năm 2022 này được thiết kế xây dựng phù hợp với mô hình cơ cấu tổ chức mới sau khi hợp nhất các khối phòng ban theo hướng quản trị tập trung, góp phần tạo nên chính sách đãi ngộ tổng thể đối với từng nhóm chức danh.



Trong năm 2022, **Công ty đã triển khai áp dụng công cụ đánh giá theo bộ chỉ tiêu KPIs** đối với đội ngũ Môi giới và Trưởng nhóm môi giới nhằm đồng bộ chỉ tiêu chung của phòng/ban đến chỉ tiêu của từng cá nhân. Bộ chỉ tiêu KPIs này được xây dựng đồng bộ với bộ chỉ tiêu chung của các Phòng Giao dịch. Điều này giúp từng cá nhân có động lực và phương hướng rõ ràng để hoàn thành công việc tốt nhất, hướng tới hoàn thành mục tiêu kế hoạch chung của Phòng ban. Việc triển khai đánh giá theo bộ chỉ tiêu KPIs này đã giúp kiện toàn công tác đánh giá hiệu quả làm việc một cách hiệu quả, đảm bảo tính công bằng, minh bạch, giúp cán bộ có thể nhận ra được những điểm mạnh cũng như những điểm còn hạn chế của bản thân để khắc phục và cải thiện. Bên cạnh công cụ đánh giá này, đối với các vị trí còn lại, Công ty tiếp tục triển khai áp dụng phương pháp đánh giá 360 độ.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

72 Tổng quan hoạt động kinh doanh
76 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
129 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
132 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
135 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
141 Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
147 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
151 Báo cáo hoạt động Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
154 Báo cáo hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2023



Mục tiêu kinh doanh năm 2023

Tổng doanh thu (Tỷ đồng) **769**

Doanh thu thực hiện (Tỷ đồng) **720**

Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng) **156**
tăng trưởng 6% so với năm 2022

Lợi nhuận sau thuế thực hiện (Tỷ đồng) **145**

Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2023

1. Đẩy mạnh hoạt động môi giới

Năm 2023 là năm bản lề quan trọng thực hiện Chiến lược phát triển 2021-2025, BVSC sẽ tiếp tục tập trung nguồn lực đẩy mạnh phát triển hoạt động môi giới thông qua các giải pháp đồng bộ về sản phẩm dịch vụ, nguồn vốn, con người, và giải pháp công nghệ thông tin.

2. Đẩy mạnh mảng hoạt động tư vấn đăng ký Công ty đại chúng, tư vấn IPO và niêm yết cho các doanh nghiệp có nhu cầu huy động vốn và niêm yết/ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Đồng thời duy trì hoạt động tư vấn M&A, tư vấn thoái vốn, và các hoạt động tư vấn tài chính khác. Bên cạnh đó tập trung rà soát và làm chuẩn hóa quy trình tư vấn theo quy định mới và tăng cường kiểm soát rủi ro trong hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

3. Áp dụng chiến lược đầu tư linh hoạt trong hoạt động tự doanh

Năm 2023, Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư trên thị trường chứng khoán bằng chiến lược đầu tư linh hoạt, bám sát diễn biến của thị trường và dòng tiền để đưa ra các thời điểm giải ngân phù hợp, mang lại hiệu quả cho danh mục đầu tư.

4. Triển khai chương trình đào tạo Next Gen 2023 - nền tảng nhân sự thế hệ mới cho tương lai

Tiếp nối sự thành công của Chương trình Next Gen năm 2022, Công ty dự kiến tiếp tục triển khai chương trình Next Gen 2023 tại cả Hà Nội và TP.HCM. Chương trình hướng đến hoạch định nguồn cung nhân sự toàn diện tại tất cả các vị trí trong Công ty được tuyển chọn và đào tạo kỹ lưỡng có chất lượng, có khả năng thích ứng và chuyển đổi nhằm tạo nên một thế hệ nhân sự kế cận đáp ứng nhu cầu hiện tại và chiến lược phát triển lâu dài của công ty.

5. Triển khai thành lập Trung tâm chăm sóc và phát triển khách hàng online

Trong năm 2023, Công ty dự kiến tiếp tục đẩy nhanh và hoàn thiện cho ra mắt Trung tâm chăm sóc và phát triển khách hàng online. Với mục tiêu, không chỉ thực hiện việc ghi nhận và giải quyết những yêu cầu, mong muốn của khách hàng về các yếu tố liên quan đến website & app giao dịch, các vấn đề về hệ thống, trả lời các thắc mắc, nghi vấn về vấn đề khách hàng đang gặp phải hay cần được làm rõ; bên cạnh đó thực hiện tư vấn các sản phẩm, dịch vụ, chương trình mới khi khách hàng có nhu cầu liên hệ thông qua các phương thức khác nhau như số hotline chăm sóc khách hàng, qua các kênh digital (Website, Email, Zalo Official Account, Facebook page, Workplace...) nhằm mang lại cho khách hàng những thông tin nhanh nhất và kịp thời nhất. Bên cạnh đó, phối hợp với các bộ phận chuyên môn thiết kế các chương trình khuyến mại, quảng bá trên các kênh digital nhằm tìm kiếm mở rộng mạng lưới khách hàng, đồng thời nghiên cứu xây dựng mạng lưới liên kết với các đại lý tại các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Bảo Việt và các đối tác bên ngoài khác để thiết kế các chương trình bán chéo sản phẩm hướng tới khai thác tệp khách hàng trong hệ sinh thái toàn Tập đoàn Bảo Việt.

6. Tiếp tục đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh và quản lý vận hành của Công ty

Với mục tiêu đầu tư hệ thống công nghệ thông tin để có APP giao dịch thân thiện, nhiều tiện ích. Xây dựng sản phẩm tài chính trên nền công nghệ, áp dụng công nghệ e-KYC để mở được tài khoản online, tăng cường quản trị rủi ro khi hệ thống kết nối với các nhà cung cấp nền tảng số liệu, đặt lệnh độc lập (OPEN APIs); kết nối với các kênh thanh toán trực tuyến.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

QUẢN TRỊ CÔNG TY



KHÁT VỌNG ĐỂ NÂNG TẦM
from AMBITION to IMPACT

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022

BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN



Bảo Việt tiên phong áp dụng các thông lệ tốt về quản trị công ty trong quá trình xây dựng hệ thống quản trị nội bộ tại Tập đoàn, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng quản trị công ty, tạo tiền đề bứt phá phát triển hoạt động kinh doanh để đạt được những mục tiêu kinh tế rộng hơn, tích lũy và tiếp cận thị trường vốn

- Nền tảng cơ cấu quản trị công ty vững chắc với đầy đủ các chủ thể quản trị của một công ty niêm yết
- Áp dụng chuẩn mực quản trị quốc tế với việc tuân thủ các khuôn khổ và thông lệ quốc tế về Quản trị công ty của OECD, Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN và mô hình quản trị tiên tiến trên cơ sở vận dụng mô hình của các đối tác chiến lược nước ngoài
- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, khuôn khổ pháp lý của Việt Nam và các quy chế quản trị cho công ty niêm yết tại Việt Nam
- Áp dụng mô hình quản trị thống nhất trên toàn Tập đoàn nhằm đảm bảo tính thống nhất và nhất quán trong mọi hoạt động
- Đảm bảo minh bạch trong mọi hoạt động của doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi cổ đông
- Bảo Việt đưa các tiêu chí ESG, các quy trình, tiêu chí về bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu vào hoạt động quản trị để đảm bảo doanh nghiệp tăng trưởng bền vững.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Nguyên tắc và giá trị cốt lõi của quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt

Quản trị công ty theo thông lệ tốt là điều kiện không thể thiếu để đảm bảo sự phát triển bền vững; do đó Bảo Việt tiên phong áp dụng các thông lệ tốt về quản trị công ty trong quá trình xây dựng hệ thống quản trị nội bộ tại Tập đoàn, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng quản trị công ty, tạo tiền đề bứt phá phát triển hoạt động kinh doanh và đạt được những mục tiêu kinh tế rộng hơn liên quan đến niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư, tích lũy và tiếp cận thị trường vốn và phân bổ vốn mở rộng hoạt động kinh doanh.

Trong những năm vừa qua, dưới sự định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị (HĐQT), Tập đoàn Bảo Việt đã áp dụng Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất dành cho các Công ty đại chúng tại Việt Nam (xuất bản lần đầu vào tháng 9/2019), như một kim chỉ nam nhằm xác định một lộ trình cải thiện các chuẩn mực và thông lệ quản trị, giảm thiểu rủi ro và hướng đến sự phát triển bền vững và thịnh vượng lâu dài của doanh nghiệp.

Tập đoàn Bảo Việt chủ động tham chiếu Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty trong quá trình xây dựng hệ thống quản trị nội bộ tại Tập đoàn, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng quản trị công ty, tạo tiền đề bứt phá phát triển hoạt động kinh doanh và đạt được những mục tiêu kinh tế rộng hơn liên quan đến niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư, tích lũy, tiếp cận thị trường vốn và phân bổ vốn mở rộng hoạt động kinh doanh trên toàn Tập đoàn.



BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ TẠI TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

1. Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả
2. Đảm bảo quyền lợi cổ đông, đối xử công bằng giữa các cổ đông
3. Đảm bảo vai trò, quyền lợi của các bên liên quan
4. Đảm bảo minh bạch trong mọi hoạt động của doanh nghiệp
5. Đảm bảo Hội đồng quản trị và ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp có hiệu quả



Trách nhiệm của HĐQT	Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp Đảm bảo vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT Thiết lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT Bảo đảm Hoạt động Hiệu quả của HĐQT Thiết lập và duy trì Văn hóa đạo đức Bảo Việt
Môi trường kiểm soát	Thiết lập khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh
Công bố thông tin và minh bạch	Tăng cường hoạt động Công bố thông tin của Bảo Việt
Quyền của cổ đông	Thiết lập Khuôn khổ để Thực hiện Hiệu quả Quyền của cổ đông
Quan hệ với các bên liên quan	Tăng cường sự tham gia hiệu quả của các Bên có quyền lợi liên quan

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Giá trị cốt lõi



Trách nhiệm — Bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và đảm bảo sự đối xử công bằng đối với mọi cổ đông, kể cả các cổ đông nhỏ lẻ và các cổ đông nước ngoài.

Minh bạch — Đảm bảo việc công khai thông tin về các vấn đề quan trọng liên quan tới doanh nghiệp bao gồm tình hình tài chính, kết quả hoạt động, quyền sở hữu, và các cơ cấu kiểm soát luôn được thực hiện một cách kịp thời và chính xác.

Công bằng — Công nhận quyền lợi của các bên có quyền lợi liên quan theo duy định của pháp luật và khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo ra của cải, công ăn việc làm và đảm bảo tính bền vững về mặt tài chính của Bảo Việt.

Trách nhiệm giải trình — Đảm bảo việc cung cấp định hướng chiến lược cho công ty, đảm bảo việc giám sát có hiệu lực từ HĐQT, đảm bảo việc giải trình của HĐQT trước công ty và các cổ đông.

Bền vững — Đảm bảo mang lại lợi ích lâu dài và bền vững cho cổ đông và đảm bảo hài hòa các yếu tố quản trị liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội và môi trường.

Mô hình Quản trị công ty Bền vững của Bảo Việt được thực hiện dựa trên các sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố sau:

Nền tảng cơ cấu quản trị công ty vững chắc

Cơ cấu quản trị của Bảo Việt có đầy đủ các chủ thể quản trị của một công ty niêm yết (Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban trực thuộc HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành...)

Chuẩn mực quản trị quốc tế

Tuân thủ các khuôn khổ và thông lệ quốc tế về Quản trị công ty của OECD, Thẻ điểm quản trị Công ty khu vực ASEAN và mô hình quản trị tiên tiến trên cơ sở vận dụng mô hình của các đối tác chiến lược nước ngoài

Phù hợp thông lệ và Pháp luật Việt Nam

Tuân thủ các khuôn khổ và thông lệ quốc tế về Quản trị công ty của OECD, Thẻ điểm quản trị Công ty khu vực ASEAN và mô hình quản trị tiên tiến trên cơ sở vận dụng mô hình của các đối tác chiến lược nước ngoài

Áp dụng thống nhất trên toàn Tập đoàn

Xây dựng và phát triển mô hình quản trị xuyên suốt toàn Tập đoàn nhằm đảm bảo tính thống nhất và nhất quán trong mọi hoạt động.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

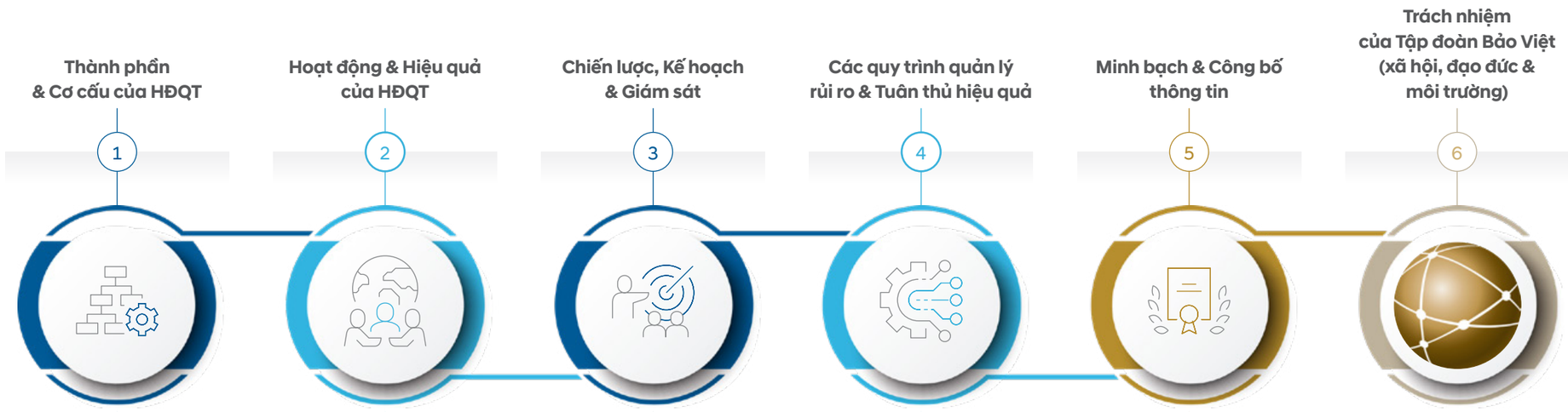
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

KHUNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP CỦA TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT



BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



TÍCH HỢP ESG TRONG QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Các hiện tượng thiên nhiên ngày càng cực đoan đã khiến gia tăng tầm quan trọng của việc ứng phó với các vấn đề liên quan đến ESG. Nhận thức được những thách thức và cơ hội đó, Bảo Việt đã thực hiện bổ sung các tiêu chí ESG, đưa thêm những quy trình, tiêu chí về bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu vào trong hoạt động quản trị và vận hành hoạt động kinh doanh của mình để đảm bảo doanh nghiệp tăng trưởng, nhưng sự phát triển này phải bền vững. Dưới góc nhìn của một Tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, đầu tư, chúng tôi cũng nhận định danh mục đầu tư ESG sở hữu ít rủi ro hơn trước các biến động môi trường - xã hội, trong khi mang lại lợi suất tốt trong dài hạn, nhất là khi các vấn đề biến đổi khí hậu ngày càng trở nên nghiêm trọng.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Bên cạnh đó, Bảo Việt cũng triển khai báo cáo tích hợp theo thông lệ quốc tế, theo đó thông tin tài chính và phi tài chính được tổng hợp phân tích và báo cáo theo mô hình quản lý các nguồn lực để tạo ra giá trị cho doanh nghiệp, cổ đông, người lao động và cộng đồng.

Trong định hướng phát triển bền vững, Bảo Việt đã tuyên bố sự cam kết của Lãnh đạo cấp cao (từ cấp HĐQT, Ban Điều hành) về việc đảm bảo thực hiện 3 mục tiêu kinh tế - xã hội và môi trường (ESG) trong Chiến lược phát triển của Bảo Việt. Định hướng chiến lược này được hiện thực hóa thông qua việc xây dựng mục tiêu cụ thể cho từng Ban chức năng và đơn vị thành viên. Các mục tiêu này được lượng hóa theo chỉ tiêu đánh giá hiệu quả (KPIs), trong đó bao gồm các chỉ tiêu tài chính (kinh tế) và phi tài chính (môi trường và xã hội).

KINH TẾ | **XÃ HỘI** | **MÔI TRƯỜNG**



1 **Tính cam kết thực hiện quản trị, môi trường và xã hội theo các chuẩn mực tốt (cam kết từ lãnh đạo và văn hóa công ty):**

Công ty và các cổ đông thể hiện rõ cam kết trong việc triển khai thực hiện các thông lệ chuẩn mực cao về QTCT, trong đó bao gồm cả các chính sách, thủ tục về quản trị môi trường và xã hội.

2 **Cơ cấu và chức năng hoạt động của hội đồng quản trị (HĐQT):**

HĐQT có được cơ cấu một cách phù hợp và có đầy đủ năng lực để giám sát chiến lược, ban điều hành và năng lực hoạt động của công ty hay không.

3 **Môi trường kiểm soát:**

Các hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty, chức năng kiểm toán nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro, chức năng tuân thủ có được xây dựng đúng và đủ để bảo đảm việc theo dõi quản lý các tài sản, tính hiệu quả của hoạt động kinh doanh, tính chính xác trong báo cáo cũng như tính tuân thủ với các chính sách, quy trình thủ tục và các quy định pháp lý có liên quan.

4 **Công bố và minh bạch thông tin:**

Các công bố tài chính và phi tài chính của công ty có phù hợp, trung thực, kịp thời và quan trọng cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan hay không.

5 **Đối xử với cổ đông thiểu số:**

Các quyền của cổ đông thiểu số và các bên có quyền lợi liên quan có được tôn trọng, được thực hiện theo đúng luật và đối xử công bằng hay không.

6 **Quản trị mối quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan:**

Việc công ty quản trị các mối quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan có được thực hiện một cách đúng đắn, đặc biệt là việc giám sát phân loại, đưa ra các chính sách đối xử và cơ chế khiếu nại đối với các bên có quyền lợi liên quan.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

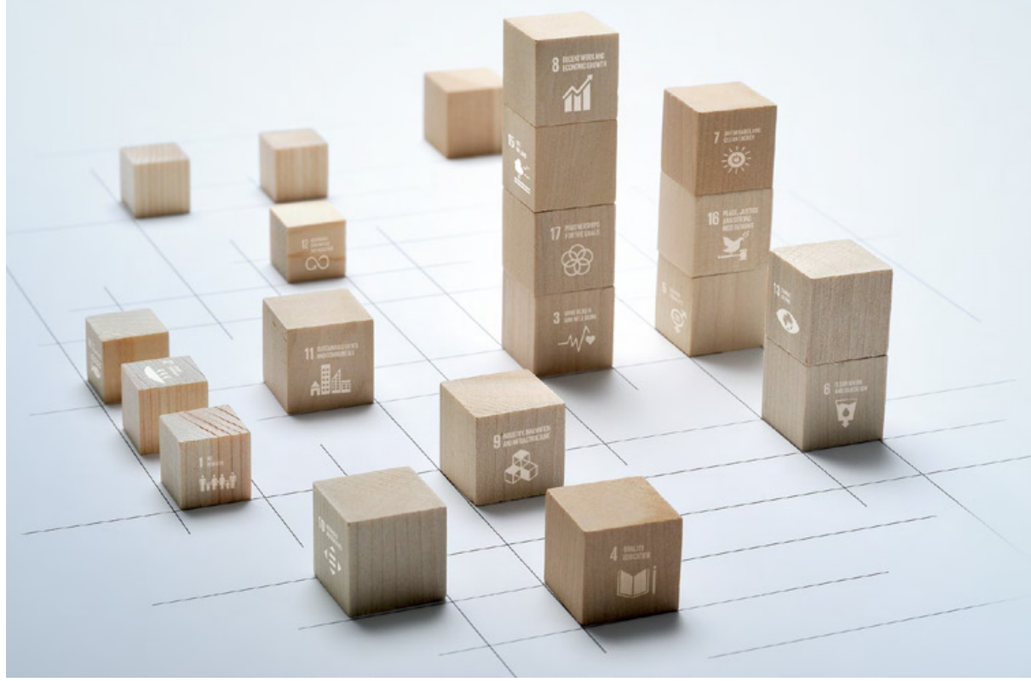
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Đánh giá năng lực và cách thức triển khai liên quan đến phát triển bền vững

Bảo Việt triển khai định hướng phát triển bền vững từ Lãnh đạo cấp cao đến các Ban thực hiện đánh giá các KPIs này và báo cáo lên Hội đồng Quản trị. Có thể nói, hoạt động kinh doanh của Bảo Việt gắn kết ngày một chặt chẽ hơn với các vấn đề xã hội và môi trường.



Các định hướng chiến lược và kế hoạch hành động liên quan đến vấn đề kinh tế – xã hội – môi trường được đưa ra tại Đại hội đồng cổ đông tổ chức hàng năm. Theo đó, HĐQT tổ chức triển khai các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Ban điều hành chỉ đạo cụ thể hóa thành các hành động thông qua hoạt động tại Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên. Các Giám đốc Ban có trách nhiệm cụ thể hóa.

Thực hiện rà soát các ảnh hưởng, rủi ro và cơ hội liên quan đến Kinh tế – Xã hội – Môi trường

Trong các văn bản chỉ đạo, HĐQT thường xuyên yêu cầu Ban Điều hành tập trung công tác dự báo, cập nhật và theo dõi sát sao diễn biến thực tiễn về tình hình kinh tế, xã hội và môi trường trong hoạt động kinh doanh, để chủ động điều chỉnh linh hoạt và kịp thời đưa ra các định hướng, quyết sách, giải pháp cho phù hợp, hiệu quả, đảm bảo chỉ đạo triển khai thắng lợi kế hoạch kinh doanh năm và chiến lược kinh doanh.

Giám sát việc tổ chức triển khai các quyết định, nghị quyết và chính sách của Tập đoàn do Hội đồng Quản trị ban hành liên quan đến phát triển bền vững và các vấn đề môi trường, xã hội.

Chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển bền vững và báo cáo phát triển bền vững

HĐQT giám sát việc triển khai chiến lược của Bảo Việt, trong đó bao gồm chiến lược phát triển bền vững. HĐQT có trách nhiệm phê duyệt chủ trương thực hiện và phê chuẩn các báo cáo tài chính đã được kiểm toán và gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định trước khi trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua. Hội đồng Quản trị giao Ban điều hành và Bộ phận chịu trách nhiệm về báo cáo phát triển bền vững, đảm bảo xây dựng nội dung phù hợp với chuẩn mực thông lệ quốc tế và điều kiện Việt Nam.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

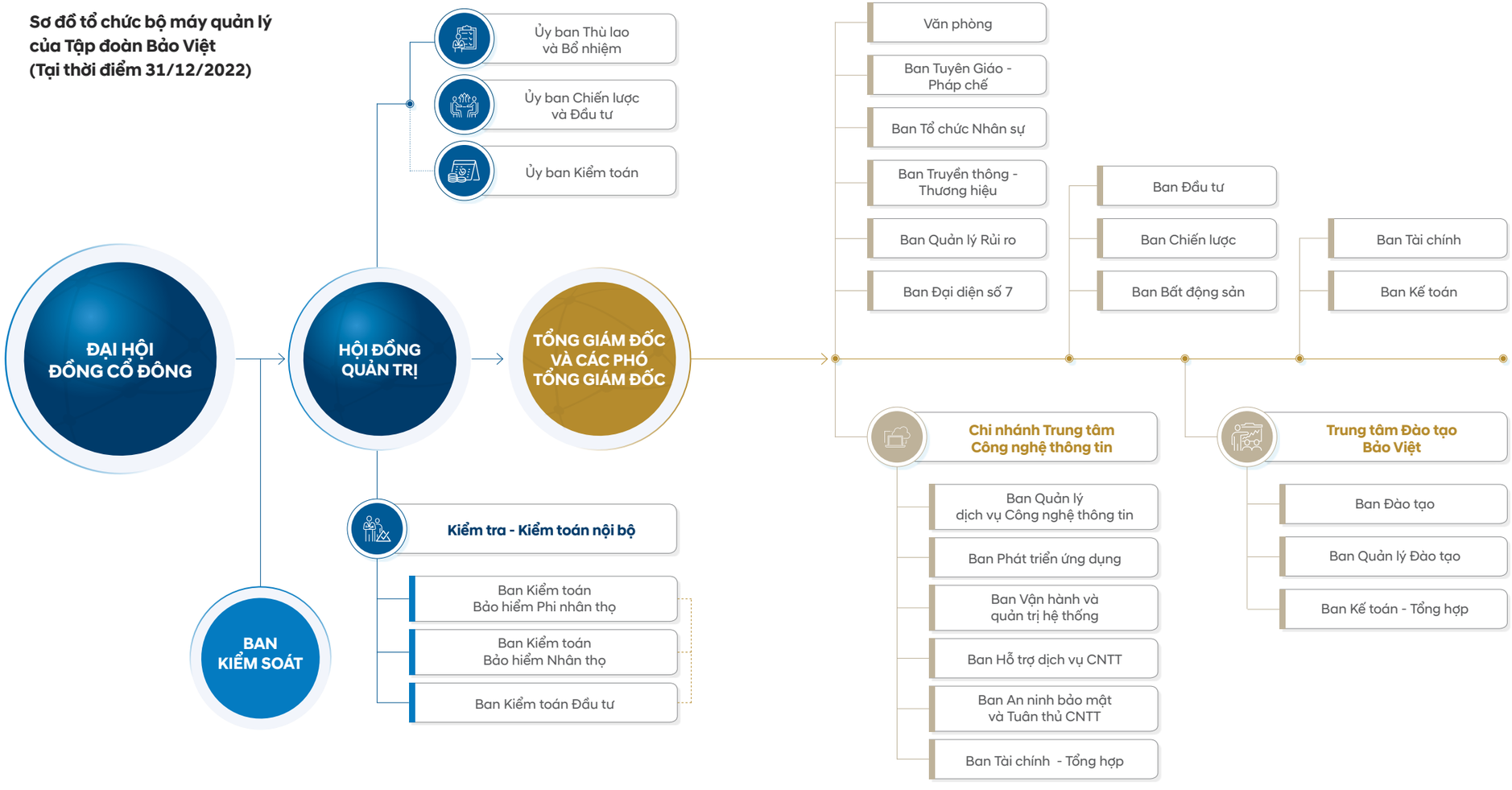
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT VÀ GIỚI THIỆU CÁC THÀNH VIÊN

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CỦA TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt (Tại thời điểm 31/12/2022)



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

(Tại thời điểm 31/12/2022)



Bà Trần Thị Diệu Hằng

Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt, Phụ trách Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm: 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm, kiểm toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 27/6/2018);
- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán Tập đoàn Bảo Việt;
- Trưởng Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt.

Chức vụ công tác đã qua:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Giám đốc Khối Quản lý Tài chính Tập đoàn Bảo Việt;
- Trưởng phòng Phát triển thị trường, Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm - Bộ Tài chính;
- Trưởng phòng Quản lý, giám sát bảo hiểm phi nhân thọ, Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm - Bộ Tài chính.



Ông Nguyễn Đình An

Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt, Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế - tài chính, chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCK Nhà nước cấp ngày 25/12/2017

Kinh nghiệm: 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 29/6/2020);
- Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt;
- Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

Chức vụ công tác đã qua:

- Thành viên Hội đồng thành viên, Quyền Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt;
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt;
- Trưởng Ban Thư ký - Tổng hợp, Khối Quản lý Hoạt động Tập đoàn Bảo Việt.



Bà Thân Hiển Anh

Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh: Cử nhân ngân hàng; Cử nhân bảo hiểm.

Kinh nghiệm: 24 năm trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 27/6/2018);
- Ủy viên Ủy ban Thù lao và bổ nhiệm Tập đoàn;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ.

Chức vụ công tác đã qua:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2012-2017 (từ ngày 23/12/2014);
- Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ;
- Giám đốc Khối Chiến lược và Quản lý rủi ro;
- Giám đốc Khối Xây dựng chiến lược;
- Giám đốc Dự án Tái cấu trúc Tập đoàn Bảo Việt;
- Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Dự án chuyển đổi chiến lược; Giám đốc Khối Truyền thông kiêm Giám đốc dự án chuyển đổi thương hiệu; Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI).

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04



Ông Nguyễn Xuân Việt

Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1970

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Kinh nghiệm: 26 năm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 27/6/2018);
- Chủ nhiệm Ủy ban Thù lao và bổ nhiệm Tập đoàn;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt;
- Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty Tái bảo hiểm quốc gia (VinaRe).

Chức vụ công tác đã qua:

- Quyền Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Trưởng ban Phát triển ứng dụng 2, Khối Công nghệ thông tin (nay là Chi nhánh Trung tâm Công nghệ thông tin), Tập đoàn Bảo Việt.



Ông Kazuhiko Arai

Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1962

Quốc tịch: Nhật Bản

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Kinh nghiệm: 38 năm trong lĩnh vực bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên Ban kiểm soát công ty BH nhân thọ PT BNI;
- Thành viên cao cấp Ban điều hành Công ty Bảo hiểm nhân thọ Sumitomo Life.

Chức vụ công tác đã qua tại Sumitomo Life:

- Giám đốc Công ty Bảo hiểm nhân thọ PT BNI (đối tác tại Indonesia);
- Giám đốc khối kinh doanh quốc tế;
- Trưởng đại diện Văn phòng Sumitomo Life tại Hà Nội;
- Giám đốc chi nhánh Shonan
- Trưởng phòng kinh doanh quốc tế;
- Công ty Sumitomo Life Hong Kong Limited;
- Công ty Sumitomo Life Asset Management Hong Kong Limited.



Ông Ryota Inami

Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1970

Quốc tịch: Nhật Bản

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành lịch sử hiện đại

Kinh nghiệm: 30 năm trong lĩnh vực bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ;
- Thành viên Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Chiến lược và đầu tư, Tập đoàn Bảo Việt;
- Chủ nhiệm Hội đồng Chiến lược và đầu tư, Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ.

Chức vụ công tác đã qua tại Sumitomo Life:

- Phó giám đốc Khối Kế hoạch doanh nghiệp kiêm Trưởng phòng Kế hoạch vốn;
- Trợ lý cao cấp của Giám đốc Khối Kế hoạch doanh nghiệp;
- Trợ lý cao cấp của Giám đốc Khối Quan hệ đối ngoại và công bố thông tin;
- Trợ lý của Giám đốc Khối Kinh doanh quốc tế (làm việc tại Hà Nội);
- Trợ lý của Giám đốc Khối Kinh doanh quốc tế và Ủy ban xúc tiến kinh doanh tại Trung Quốc;
- Trợ lý của Trưởng bộ phận Kinh doanh quốc tế;
- SLI Europe (làm việc tại London);
- Merrill Lynch Investment Managers (làm việc tại London);
- Phòng đầu tư vốn, chi nhánh Hakata.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

(Tại thời điểm 31/12/2022)



Ông Nguyễn Đình An

Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế - tài chính, chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCK Nhà nước cấp ngày 25/12/2017

Kinh nghiệm: 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 29/6/2020);
- Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt.
- Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

Chức vụ công tác đã qua:

- Thành viên Hội đồng thành viên, Quyền Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt.
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt.
- Trưởng Ban Thư ký - Tổng hợp, Khối Quản lý Hoạt động Tập đoàn Bảo Việt.



Ông Nguyễn Xuân Hòa

Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm: 22 năm trong lĩnh vực tài chính, kế toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt (từ ngày 13/01/2016),
- Ủy viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn
- Giám đốc Ban Tài chính Tập đoàn,
- Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt,
- Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC),
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Bảo Việt - Âu Lạc.

Chức vụ công tác đã qua:

- Phó Giám đốc Khối Quản lý Tài chính Tập đoàn Bảo Việt;
- Giám đốc Ban Kế toán Tập đoàn Bảo Việt;
- Trưởng ban Tài chính, Kế hoạch – Tài chính Tập đoàn Bảo Việt;
- Phó Trưởng ban Kế hoạch – Tài chính Tập đoàn Bảo Việt.



Ông Nguyễn Thanh Hải

Giám đốc Trung tâm Đào tạo Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1972

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm: 25 năm trong lĩnh vực tài chính, kế toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Giám đốc Trung tâm Đào tạo Tập đoàn Bảo Việt (từ ngày 13/01/2016).

Chức vụ công tác đã qua:

- Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt;
- Phó Trưởng ban, Trưởng ban Kế hoạch Tài chính Tập đoàn Bảo Việt;
- Phó Giám đốc, Quyền Giám đốc, Giám đốc Bảo Việt Nhân thọ Quảng Ninh;
- Trưởng phòng Tài chính kế toán, Bảo Việt Nhân thọ Hà Nội.



Ông Trương Tuấn Lâm

Giám đốc Chi nhánh Trung tâm CNTT Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, Cử nhân tin học kinh tế

Kinh nghiệm: 26 năm trong lĩnh vực công nghệ thông tin

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Giám đốc Chi nhánh Trung tâm Công nghệ thông tin Tập đoàn Bảo Việt (từ ngày 05/02/2020);
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.

Chức vụ công tác đã qua:

- Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Trung tâm Công nghệ thông tin Tập đoàn Bảo Việt (từ ngày 08/3/2018 đến 05/02/2020)
- Phó Giám đốc Chi nhánh Trung tâm CNTT Tập đoàn Bảo Việt
- Phó Giám đốc Khối CNTT - Tập đoàn Bảo Việt
- Trưởng ban Vận hành và Quản trị hệ thống CNTT - Tập đoàn Bảo Việt.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

(Tại thời điểm 31/12/2022)



Ông Ông Tiến Hùng

Trưởng Ban kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1964

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chứng chỉ Kế toán viên, Bộ Tài chính

Kinh nghiệm: 32 năm trong lĩnh vực tài chính, kế toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Trưởng Ban kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 29/6/2019)

Chức vụ công tác đã qua:

- Kiểm soát viên Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 27/6/2018);
- Thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2012-2017 từ ngày 29/11/2012;
- Giám đốc Ban Tổ chức - Nhân sự, Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Trưởng phòng, Giám đốc Ban Kiểm tra nội bộ và Quản lý rủi ro, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Phó Trưởng phòng Thanh tra nội bộ ngành; Thanh tra viên chính, Thanh tra Bộ Tài chính.



Ông Vũ Thanh Hải

Kiểm soát viên Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1983

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kiểm toán
Chứng chỉ Kiểm toán viên, Bộ Tài chính

Kinh nghiệm: 16 năm trong lĩnh vực kiểm toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Kiểm soát viên Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 29/6/2019);
- Trưởng nhóm Kiểm toán bảo hiểm phi nhân thọ thuộc Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt.

Chức vụ công tác đã qua:

- Kiểm toán viên Ban Kiểm toán hoạt động bảo hiểm phi nhân thọ, Khối Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt
- Kiểm toán viên, trưởng nhóm kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – chi nhánh Hà Nội.



Ông Đinh Hoài Linh

Kiểm soát viên Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1983

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Kinh nghiệm: 16 năm trong lĩnh vực kiểm toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Kiểm soát viên Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2021-2023 (từ ngày 29/6/2021);
- Phó Trưởng ban Kiểm toán bảo hiểm nhân thọ thuộc Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt.

Chức vụ công tác đã qua:

- Phó Trưởng ban Kiểm toán bảo hiểm nhân thọ, Khối Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt
- Trưởng ban nghiệp vụ, Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch Đà Lạt.
- Trưởng nhóm kiểm toán, Công ty TNHH Honda Việt Nam

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã phát huy hiệu quả vai trò dẫn dắt trong việc chỉ đạo xây dựng các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2022; triển khai xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 – 2030 của toàn Tập đoàn và các chiến lược thành phần; đồng thời tăng cường hợp tác nội bộ nhằm phát huy sức mạnh tổng thể của toàn Tập đoàn, đẩy mạnh các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong quản trị, điều hành doanh nghiệp hướng tới thực hiện chiến lược tăng trưởng và phát triển bền vững.

CƠ CẤU THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt (Tại thời điểm 31/12/2022)

STT	Họ và tên	Chức danh	Thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn Bảo Việt	Chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty Cổ phần khác tại Việt Nam
1	**Bà Trần Thị Diệu Hằng**	Phụ trách HĐQT - Thành viên HĐQT	Chuyên trách	**18%** (Trong đó: Sở hữu phần vốn Nhà nước: 133.618.099 Sở hữu cá nhân: 0)	Không có
2	**Ông Nguyễn Đình An**	Thành viên HĐQT	Điều hành	**17%** (Trong đó: Sở hữu phần vốn Nhà nước: 126.194.871 Sở hữu cá nhân: 9.960)	Thành viên HĐQT BaovietBank, Thành viên HĐQT Vinare
3	**Bà Thân Hiển Anh**	Thành viên HĐQT	Không điều hành	**15%** (Trong đó: Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 111.348.415 Sở hữu cá nhân: 34.903)	Không có
4	**Ông Nguyễn Xuân Việt**	Thành viên HĐQT	Không điều hành	**15,01%** (Trong đó: Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 111.348.415 Sở hữu cá nhân: 83.955)	Thành viên HĐQT Vinare
5	**Ông Kazuhiko Arai**	Thành viên HĐQT	Không điều hành	**11,04%** (Trong đó: Đại diện sở hữu phần vốn Sumitomo Life: 81.972.711 cổ phần Sở hữu cá nhân: 0)	
6	**Ông Ryota Inami**	Thành viên HĐQT	Không điều hành	**11,04%** (Trong đó: Đại diện sở hữu phần vốn Sumitomo Life: 81.972.710 cổ phần Sở hữu cá nhân: 0)	

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên và báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ về các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

Năm 2022, HĐQT Tập đoàn Bảo Việt đã triệu tập 01 cuộc họp (ĐHĐCĐ) thường niên vào ngày 29/6/2022. ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt đã thảo luận và thông qua các nội dung:

1. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt;
2. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo Tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán của Tập đoàn Bảo Việt;
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt tại ĐHĐCĐ thường niên 2022;
4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt tại ĐHĐCĐ thường niên 2022;
5. Tờ trình phê duyệt thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên TĐBV năm tài chính 2021 và mức thù lao năm tài chính 2022;
6. Tờ trình về phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2021 và kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt;
7. Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tập đoàn Bảo Việt;
8. Tờ trình phê duyệt Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt (sửa đổi, bổ sung lần thứ 14);
9. Tờ trình về việc bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2022-2023.



ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Tập đoàn Bảo Việt ("Đại hội") đã diễn ra theo đúng trình tự các bước quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt cũng như các quy định khác đối với công ty niêm yết. Trước khi tổ chức Đại hội, Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện việc công bố thông tin về việc tổ chức Đại hội, thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội; thông báo mời họp; công bố các tài liệu sẽ trình tại Đại hội và thực hiện công bố Báo cáo tài chính theo đúng quy định.

Ngoài ra, trong năm 2022, Tập đoàn Bảo Việt đã tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề cụ thể như sau:

1. Thông qua Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Tập đoàn Bảo Việt;
2. Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và sửa đổi bổ sung Điều lệ của Tập đoàn Bảo Việt;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022, HĐQT đã triển khai thực hiện các vấn đề được ĐHĐCĐ thông qua.



BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Họp HĐQT định kỳ nhằm đánh giá tình hình hoạt động và đưa ra các định hướng phát triển của Tập đoàn Bảo Việt

Thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt, trong năm 2022, HĐQT Tập đoàn Bảo Việt duy trì việc họp định kỳ mỗi quý một lần nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. HĐQT đã tổ chức 05 (năm) cuộc họp trong đó có 04 (bốn) cuộc họp định kỳ hàng quý và 01 (một) cuộc họp mở rộng.

Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ của Tập đoàn Bảo Việt và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp HĐQT hoặc ủy quyền cho các thành viên HĐQT dự họp và biểu quyết theo đúng quy định tại Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị trong năm 2022

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đào Đình Thi	Chủ tịch HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: 23/12/2014	3/3	100%	Ngày không còn là t/v HĐQT: 24/8/2022
2	Ông Đỗ Trường Minh	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: 27/6/2018	3/3	100%	Ngày không còn là t/v HĐQT: 24/8/2022
3	Bà Thân Hiển Anh	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: 23/12/2014	5/5	100%	
4	Ông Nguyễn Xuân Việt	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: 27/6/2018	5/5	100%	
5	Bà Trần Thị Diệu Hằng	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: 27/6/2018	5/5	100%	
6	Ông Nguyễn Đình An	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: 29/6/2020	5/5	100%	
7	Ông Kazuhiko Arai	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: 29/6/2021	5/5	100%	
8	Ông Teruo Shimmen	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: 29/6/2019	1/1	100%	Ngày không còn là t/v HĐQT: 29/6/2022
9	Ông Inami Ryota	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: 29/6/2022	4/4	100%	

Các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo phê duyệt của ĐHĐCĐ; chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trên toàn hệ thống Bảo Việt và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022... Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Tập đoàn hiệu quả.

Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT

Ngoài các phiên họp trực tiếp của HĐQT, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo giải quyết các sự vụ cụ thể thuộc thẩm quyền của HĐQT theo tờ trình của Tổng Giám đốc Tập đoàn và các Ủy ban thuộc HĐQT. Trong năm 2022, HĐQT đã giải quyết 87 vấn đề có liên quan đến các định hướng lớn về quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện và ban hành các quy chế quản trị nội bộ, đầu tư phát triển nguồn nhân. lực, kiện toàn bộ máy lãnh đạo, định hướng hoạt động đầu tư tập trung trên toàn hệ thống v.v...; chỉ đạo điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản trị, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị được ban hành dựa trên tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên Hội đồng Quản trị vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tập đoàn.

Các nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2022

(Bao gồm các Nghị quyết được thông qua tại các kỳ họp HĐQT định kỳ hàng Quý và các Nghị quyết thông qua theo phương thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản).

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1.	01/2022/NQ-HĐQT	10/01/2022	NQ liên quan kế hoạch an sinh xã hội từ nguồn chi phí năm 2021 của Tập đoàn Bảo Việt
2.	02/2022/NQ-HĐQT	14/01/2022	NQ liên quan đến phương án sắp xếp lại, xử lý đối với đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP
3.	03/2022/NQ-HĐQT	19/01/2022	Điều chỉnh việc sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2019
4.	04/2022/NQ-HĐQT	20/01/2022	NQ liên quan đến công tác cán bộ tại BHBV
5.	05/2022/NQ-HĐQT	27/01/2022	NQ phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan
6.	06/2022/NQ-HĐQT	27/01/2022	NQ phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan
7.	07/2022/NQ-HĐQT	11/02/2022	NQ phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2022
8.	08/2022/NQ-HĐQT	11/02/2022	NQ phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan
9.	09/2022/NQ-HĐQT	14/02/2022	Nghị quyết về phiên họp HĐQT Tập đoàn Quý I.2022
10.	10/2022/NQ-HĐQT	18/2/2022	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022 của TĐBV
11.	11/2022/NQ-HDQT	8/03/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương tại BVF
12.	12/2022/NQ-HĐQT	08/03/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương tại BHBV
13.	13/2022/NQ-HĐQT	22/03/2022	NQ về nội dung ủy quyền giữa các thành viên HĐQT
14.	14/2022/NQ-HĐQT	22/03/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương tại TĐBV
15.	15/2022/NQ-HĐQT	22/03/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương tại BVI
16.	16/2022/NQ-HĐQT	22/03/2022	Nghị quyết phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan năm 2022
17.	17/2022/NQ-HĐQT	23/03/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương tại BVNT
18.	18/2022/NQ-HĐQT	24/03/2022	Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho giai đoạn tài chính ba tháng kết thúc 31/3/2021 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực lập Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) đã được soát xét
19.	19/2022/NQ-HĐQT	25/03/2022	Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc 30/6/2021 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực lập Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) đã được soát xét
20.	20/2022/NQ-HĐQT	29/03/2022	Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2021 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực kế toán Việt Nam đã được kiểm toán
21.	21/2022/NQ-HĐQT	29/03/2022	Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc 30/6/2021 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực lập Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) đã được soát xét
22.	22/2022/NQ-HDQT	30/3/2022	Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2021 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực kế toán Việt Nam đã được kiểm toán

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
04

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
23.	23/2022/NQ-HDQT	31/03/2022	NQ liên quan đến công tác quy hoạch cán bộ tại BVSC
24.	24/2022/NQ-HDQT	07/4/2022	Phê duyệt kế hoạch kinh phí an sinh xã hội năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt
25.	25/2022/NQ-HĐQT	15/4/2022	Phê duyệt nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của BVSC
26.	26/2022/NQ-HDQT	22/4/2022	NQ liên quan đến phương án sắp xếp lại, xử lý đối với đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP
27.	27/2022/NQ-HĐQT	26/4/2022	NQ liên quan đến công tác cán bộ tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
28.	28/2022/NQ-HĐQT	27/4/2022	Phê chuẩn Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2021 của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS)
29.	29/2022/NQ-HĐQT	27/4/2022	Phê chuẩn Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS)
30.	30/2022/NQ-HĐQT	6/5/2022	Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 của các Công ty Con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
31.	31/2022/NQ-HĐQT	10/5/2022	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Tập đoàn Bảo Việt
32.	32/2022/NQ-HĐQT	13/5/2022	Phê duyệt BCTC riêng và hợp nhất giữa niên độ của TĐBV cho giai đoạn tài chính 3 tháng kết thúc ngày 31/3/2022 và số liệu so sánh cùng kỳ năm trước theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam đã được soát xét
33.	33/2022/NQ-HĐQT	13/5/2022	NQ liên quan đến đề án quy hoạch nhân sự Tập đoàn Bảo Việt
34.	34/2022/NQ-HĐQT	17/05/2022	Phê duyệt số lượng chứng thư số tổ chức của TĐBV
35.	35/2022/NQ-HĐQT	08/6/2022	NQ liên quan đến hoạt động đầu tư công nghệ thông tin của Tập đoàn Bảo Việt
36.	36/2022/NQ-HĐQT	08/6/2022	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022 của TĐBV
37.	37/2022/NQ-HĐQT	08/6/2022	Nghị quyết về Phiên họp HĐQT Tập đoàn Bảo Việt Quý II năm 2022
38.	38/2022/NQ-HĐQT	17/6/2022	NQ về việc phân loại danh mục đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt
39.	39/2022/NQ-HĐQT	01/7/2022	NQ liên quan đến công tác cán bộ Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
40.	40/2022/NQ-HĐQT	04/7/2022	Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho giai đoạn tài chính ba tháng kết thúc 31/3/2022 của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế (IFRS)
41.	41/2022/NQ-HĐQT	19/7/2022	NQ về việc sử dụng vốn lưu động bổ sung từ nguồn phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2019
42.	42/2022/NQ-HĐQT	21/7/2022	Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt
43.	43/2022/NQ-HĐQT	29/7/2022	Nghị quyết về việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 của TĐBV
44.	44/2022/NQ-HĐQT	29/7/2022	NQ liên quan đến công tác cán bộ tại TCT BVNT giai đoạn 2021 – 2026
45.	45/2022/NQ-HĐQT	8/8/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
46.	46/2022/NQ-HĐQT	9/8/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
47.	47/2022/NQ-HĐQT	10/8/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
48.	48/2022/NQ-HĐQT	15/8/2022	NQ liên quan đến hoạt động đầu tư

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
49.	49/2022/NQ-HĐQT	16/8/2022	NQ liên quan đến cơ quan chủ quản của Tạp chí Tài chính – Bảo hiểm
50.	50/2022/NQ-HĐQT	24/8/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 8.2022
51.	52/2022/NQ-HĐQT	26/8/2022	Nghị quyết phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan năm 2022
52.	53/2022/NQ-HĐQT	29/8/2022	Ký NQ và Báo cáo Tài chính riêng, hợp nhất 6 tháng sau soát xét
53.	54/2022/NQ-HĐQT	29/8/2022	Phê duyệt BCTC riêng, hợp nhất 6 tháng sau soát xét
54.	55/2022/NQ-HĐQT	8/9/2022	NQ liên quan đến công tác tiền lương
55.	56/2022/NQ-HĐQT	15/9/2022	NQ liên quan đến tòa nhà số 71 Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
56.	57/2022/NQ-HĐQT	20/9/2022	Nghị quyết phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan năm 2022
57.	58/2022/NQ-HĐQT	23/9/2022	NQ về việc thông qua kế hoạch lao động tiền lương năm 2022 của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
58.	59/2022/NQ-HĐQT	23/9/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT QIII.2022
59.	60/2022/NQ-HĐQT	28/9/2022	Nghị quyết phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan năm 2022
60.	61/2022/NQ-HĐQT	30/9/2022	NQ phê chuẩn Báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho giai đoạn tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2022 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế (IFRS)
61.	62/2022/NQ-HĐQT	13/10/2022	NQ V/v phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt
62.	63/2022/NQ-HĐQT	01/11/2022	NQ liên quan đến công tác nhân sự TĐBV giai đoạn 2021-2026
63.	64/2022/NQ-HĐQT	08/11/2022	NQ phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021 của TĐBV
64.	65/2022/NQ-6ĐQT	9/11/2022	NQ liên quan đến điều chỉnh KHKD 2022 củaCTCP Chứng khoán Bảo Việt
65.	66/2022/NQ-HĐQT	14/11/2022	Phê duyệt báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn Bảo Việt cho giai đoạn tài chính 09 tháng kết thúc ngày 30/9/2022 theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam đã được soát xét
66.	67/2022/NQ-HĐQT	16/11/2022	NQ về việc phê duyệt Thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao năng lực giữa Tập đoàn Bảo Việt, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ và Công ty bảo hiểm Nhân thọ Sumitomo giai đoạn 10
67.	68/2022/NQ-HĐQT	01/12/2022	NQ liên quan đến chế độ bảo hiểm nhân thọ cho cán bộ, nhân viên Tập đoàn Bảo Việt từ năm 2023
68.	69/2022/NQ- HĐQT	13/12/2022	Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn Bảo Việt năm 2022
69.	70/2022/ NQ- HĐQT	23/12/2022	Nghị quyết phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan năm 2022
70.	71/2022/ NQ- HĐQT	30/12/2022	NQ liên quan đến công tác nhân sự của BVGI
71.	72/2022/ NQ- HĐQT	30/12/2022	NQ Phiên họp Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt quý IV năm 2022
72.	73/2022/ NQ- HĐQT	30/12/2022	NQ phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị TĐBV
73.	74/2022/ NQ- HĐQT	30/12/2022	NQ vv Thay đổi thời hạn hiệu lực Quy chế Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt (sửa đổi, bổ sung lần thứ 3)
74.	75/2022/ NQ- HĐQT	30/12/2022	NQ liên quan đến công tác nhân sự của BVInvest

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Nghiêm túc thực hiện đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT), của từng thành viên HĐQT, các ủy ban thuộc HĐQT năm 2022 theo các thông lệ tốt về quản trị công ty trên thế giới và khu vực

Nhằm nâng cao công tác đánh giá hoạt động của HĐQT theo các thông lệ tốt về quản trị công ty trên thế giới và khu vực, năm 2022, HĐQT đã triển khai Quy chế hoạt động của HĐQT, hoàn thành công tác đánh giá Quy trình và các Tiêu chí đánh giá cụ thể đối với hoạt động của HĐQT, của từng thành viên HĐQT và các Ủy ban thuộc HĐQT, cụ thể như sau:

Tiêu chí đánh giá hoạt động của HĐQT bao gồm

40

tiêu chí đánh giá về:

(i) Nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT;
(ii) Cơ cấu HĐQT;
(iii) Quy trình của HĐQT;
(iv) Kết quả hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT;
(v) Đánh giá thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và kế hoạch kinh doanh hàng năm.

Tiêu chí đánh giá hoạt động của từng thành viên HĐQT bao gồm

17

tiêu chí đánh giá về:

(i) Mức độ tương tác giữa các thành viên HĐQT;
(ii) Chất lượng các ý kiến/đề xuất của các thành viên HĐQT;
(iii) Thực hiện nhiệm vụ của Thành viên HĐQT;
(iv) Vai trò của Chủ tịch HĐQT.

Các Tiêu chí đánh giá nêu trên được xây dựng trên cơ sở tham chiếu các chuẩn mực tại Phần E - Trách nhiệm của HĐQT tại Bộ câu hỏi cấp 1 - Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, Quy tắc Quản trị Công ty của OECD và tham khảo thông lệ về đánh giá hoạt động của HĐQT và thành viên HĐQT ở các nước phát triển trên thế giới.



BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Trong tháng 12 năm 2022, HĐQT đã thực hiện đánh giá kết quả hoạt động năm 2022 của HĐQT, các Ủy ban thuộc HĐQT và các thành viên HĐQT với một số kết quả cụ thể như sau:

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

Căn cứ 13 tiêu chí đánh giá về 3 nhóm vấn đề:

(i) Mức độ tương tác của các thành viên HĐQT;

(ii) Chất lượng các ý kiến/đề xuất của các thành viên HĐQT;

(iii) Thực hiện nhiệm vụ của Thành viên HĐQT, các thành viên HĐQT đã tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình, đồng thời đánh giá chéo hoạt động của các thành viên HĐQT khác.

Kết quả đánh giá: 6/6 thành viên HĐQT được đánh giá ở mức "Tốt", trong đó: mức cao nhất là 5 điểm, mức thấp nhất là 4,6 điểm.

Kết quả đánh giá hoạt động HĐQT và các Ủy ban của HĐQT

Yếu | TB/Cần cải thiện | Khá | Tốt | Rất tốt

STT	Nội dung đánh giá	Điểm TB	Xếp loại	Vấn đề cần cải thiện
1	Nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT	4,7		
2	Thành phần và cơ cấu HĐQT	4,8		Tính độc lập giữa thành viên HĐQT với Ban Điều hành và cổ đông lớn của Tập đoàn
3	Quy trình HĐQT	4,5		
3.1	*Họp và tham dự họp HĐQT*	*4,4*		
3.2	*Tiếp cận thông tin*	*4,5*		
3.3	*Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản*	*4,7*		
3.4	*Bổ nhiệm và bầu lại HĐQT (nếu có)*	*4,7*		
4	Kết quả hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT	4,1		
4.1	*Ủy ban Thù lao & Bổ nhiệm*	*4,1*		*- Thành viên trong Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%). - Chủ tịch Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm là thành viên HĐQT độc lập*
4.2	*Ủy ban Kiểm toán*	*4,1*		*- Ủy ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên HĐQT độc lập. - Chủ nhiệm của Ủy ban Kiểm toán là thành viên HĐQT độc lập*
4.3	*Ủy ban Chiến lược & Đầu tư*	*4,7*		
4.4	*Ủy ban Tài sản nợ - Tài sản có (ALCO)*	*4,7*		
5	Đánh giá thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và kế hoạch kinh doanh hàng năm	4,7		

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT VÀ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT



- HĐQT đã phát huy được vai trò và trách nhiệm của mình trong hoạt động quản trị doanh nghiệp, đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tập đoàn.
- HĐQT đã triển khai thực hiện nghiêm túc và hoàn thành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.
- Các Ủy ban thuộc HĐQT đã góp phần quan trọng trong việc tham mưu cho HĐQT các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của Ủy ban như: chiến lược, đầu tư, bổ nhiệm nhân sự cấp cao, thù lao lương thưởng, kiểm toán và quản lý tài sản nợ - tài sản có...
- Các thành viên HĐQT có mức độ chia sẻ thông tin rất tốt, chủ động đưa ra những đánh giá, phân tích chuyên sâu về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Tập đoàn.
- Chủ tịch HĐQT phát huy vai trò trong việc triển khai hiệu quả các hoạt động của HĐQT, khuyến khích thành viên HĐQT tham gia ý kiến vào các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT; đảm bảo xây dựng các kế hoạch hoạt động của HĐQT trước năm tài chính và gửi tài liệu họp, tài liệu lấy ý kiến thành viên HĐQT tối thiểu 5 ngày trước ngày họp/ngày cho ý kiến.

Để tăng cường trách nhiệm của HĐQT, tuân thủ các chuẩn mực về Trách nhiệm của HĐQT tại Thẻ điểm quản trị Công ty khu vực ASEAN, HĐQT cần tiếp tục đẩy mạnh các công tác sau:

- Tiếp tục tăng cường truyền thông sứ mệnh/tầm nhìn của Tập đoàn, xem xét chiến lược kinh doanh hàng năm để phù hợp diễn biến mới.
- Xem xét bổ sung quy định về việc tổ chức cuộc họp giữa các thành viên HĐQT không điều hành mà không có mặt các thành viên điều hành tại Quy chế Quản trị/Quy chế hoạt động của HĐQT.
- Tăng cường tính độc lập giữa thành viên HĐQT với Ban Điều hành và cổ đông lớn của Tập đoàn qua việc bầu các thành viên HĐQT độc lập tham gia hoạt động của HĐQT, và tham gia vào hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng báo cáo, tham mưu cho HĐQT các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của các Ủy ban thuộc HĐQT.
- Tăng cường hơn nữa việc chia sẻ thông tin giữa các thành viên HĐQT qua việc tăng cường cung cấp, cập nhật các thông tin về lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn, về tình hình thị trường và các cơ hội phát triển kinh doanh; khuyến khích thành viên HĐQT có những đánh giá, phân tích chuyên sâu về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cung cấp những đề xuất có tính thực tiễn và khả thi đối với các vấn đề trong chương trình nghị sự để HĐQT thảo luận quyết định.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04



ĐÁNH GIÁ
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
ESGs

Tại Bảo Việt, Hội đồng quản trị hiểu rõ tầm quan trọng của ESG đối với doanh nghiệp. Việc triển khai ESG từ cấp cao nhất xuống toàn hệ thống giúp cho việc truyền cảm hứng đến cán bộ, đối tác, cộng đồng và tác động trực tiếp tới hoạt động kinh doanh.

- Hội đồng quản trị đưa ra chiến lược ESG, đánh giá kế hoạch triển khai hàng năm của Hội đồng quản trị;
- Cam kết giảm thải các bon, tiết kiệm nhiên liệu;
- Đưa chức năng liên quan tới ESG trong các Ủy ban;
- Hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng được cơ cấu lại, đảm bảo hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh.

Việc triển khai ESG tại Bảo Việt được triển khai xuyên suốt từ chiến lược, xây dựng kế hoạch, tới hoạt động của các ủy ban, triển khai tới hoạt động của các công ty thành viên. Trong năm 2022 vừa qua, Bảo Việt đã triển khai bảo hiểm vi mô "An bình yên vui – An sinh hạnh phúc"; thực hiện tiết giảm chi phí hoạt động; chuyển đổi từ kinh doanh truyền thống sang kinh doanh có trách nhiệm, tập trung 5 lĩnh vực ưu tiên gồm:

- **Đầu tư có chọn lọc:** đầu tư gắn với hài hoà lợi ích cộng đồng; đầu tư gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đầu tư tạo việc làm và chất lượng việc làm
- **Lao động:** quan hệ lao động, điều kiện lao động, lao động phi chính thức, lao động trẻ em
- **Bảo vệ quyền nhóm** dễ bị tổn thương
- **Bảo vệ môi trường:** ô nhiễm môi trường và trách nhiệm xử lý sự cố môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, công khai thông tin môi trường
- **Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:** trách nhiệm cung cấp thông tin về sản phẩm, dịch vụ đối với người tiêu dùng, đặc biệt là các sản phẩm ảnh hưởng tới trẻ em và sức khoẻ của người tiêu dùng và các thông tin để kêu gọi người tiêu dùng có trách nhiệm với một số chỉ tiêu phát triển bền vững, bất cập trong quy định về bảo hành hàng hóa, bảo vệ thông tin người tiêu dùng, hoạt động kinh doanh trực tuyến, cơ chế khắc phục.

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC SUMITOMO LIFE VỀ CÁC LĨNH VỰC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP CỦA TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT



Ông ARAI KAZUHIKO
Thành viên HĐQT,
Tập đoàn Bảo Việt

Trong bối cảnh dịch Covid-19 đã mang lại tác động lớn đến chiến lược của công ty, quản trị doanh nghiệp ngày càng trở nên quan trọng hơn trên toàn thế giới. Với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời là đại diện của Sumitomo Life, đối tác chiến lược nước ngoài của Tập đoàn Bảo Việt, chúng tôi đánh giá cao hệ thống quản trị doanh nghiệp của Tập đoàn Bảo Việt. Sumitomo Life ngưỡng mộ và đánh giá cao nỗ lực của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và toàn thể các thành viên trong việc xây dựng Tập đoàn Bảo Việt trở thành một trong những định chế tài chính tốt nhất khu vực, không chỉ về hiệu quả kinh doanh mà còn về hệ thống kiểm soát và quản trị nội bộ

Về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro và tuân thủ, chúng tôi đánh giá như sau:

Quản trị doanh nghiệp

Thực hành quản trị doanh nghiệp hiệu quả, góp phần vào sự tăng trưởng bền vững của công ty và nâng cao giá trị doanh nghiệp trong trung và dài hạn. Trong những năm gần đây, Tập đoàn Bảo Việt đã trở thành một trong những doanh nghiệp tiên phong trong việc áp dụng các thông lệ tốt nhất về Quản trị doanh nghiệp, như Bộ nguyên tắc Quản trị doanh nghiệp của Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế ("OECD") và Thẻ điểm Quản trị doanh nghiệp khu vực ASEAN. Đơn cử, Tập đoàn Bảo Việt đã và đang nỗ lực đào tạo các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Thư ký thông qua các khóa đào tạo, huấn luyện về Thẻ điểm quản trị doanh nghiệp ASEAN. Bên cạnh đó, Tập đoàn Bảo Việt đã liên tục thực hiện đánh giá lẫn nhau giữa các thành viên Hội đồng quản trị, và sử dụng hiệu quả trong việc xác định các vấn đề và cải tiến công tác quản trị doanh nghiệp. Tập đoàn Bảo Việt cũng quan tâm đầy đủ đến tính minh bạch đối với các bên liên quan nước ngoài bằng cách chuẩn bị chương trình nghị sự, biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính và báo cáo thường niên không chỉ bằng tiếng Việt mà còn bằng tiếng Anh, đăng tải trên trang web của công ty. Chúng tôi tin rằng những nỗ lực đó đã cải thiện rõ rệt công tác quản trị doanh nghiệp của Tập đoàn Bảo Việt.

Quản lý rủi ro và tuân thủ

Trong thời gian qua, Tập đoàn Bảo Việt đã không ngừng hoàn thiện chiến lược, chính sách và phương pháp quản trị rủi ro. Đối với lĩnh vực bảo hiểm, việc sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm đòi hỏi các phương pháp và hệ thống quản lý rủi ro tiên tiến hơn, và Tập đoàn Bảo Việt cũng đang đẩy mạnh nghiên cứu cho mục đích này. Tập đoàn Bảo Việt liên tục lập kế hoạch, cập nhật và rà soát các quy định ở cấp Tập đoàn và các công ty nhằm đảm bảo tính phù hợp trong việc thực hiện tuân thủ trên phạm vi toàn Tập đoàn. Bên cạnh đó, nhằm nâng cao nhận thức và kiến thức về tuân thủ của cán bộ nhân viên, Tập đoàn đã phối hợp với Trung tâm đào tạo triển khai đào tạo về tuân thủ pháp luật và quản trị rủi ro, đồng thời nâng cấp nội dung cho phù hợp. Sumitomo Life hài lòng với những thành tựu này và mong muốn cải thiện hơn nữa trong tương lai. Sumitomo Life đã và đang hỗ trợ Tập đoàn Bảo Việt trong các lĩnh vực này bằng cách cung cấp kiến thức và kinh nghiệm của chúng tôi, đồng thời sẽ tiếp tục hỗ trợ các sáng kiến của Bảo Việt để trở thành một công ty có hoạt động quản trị doanh nghiệp xuất sắc được công nhận trên toàn cầu.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023



Trong năm 2023, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ hàng Quý theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT để triển khai Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023, thực hiện các vấn đề liên quan đến quản trị công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 trên toàn Tập đoàn, cụ thể như sau:

Triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, trong đó tập trung hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2023 và bám sát chiến lược giai đoạn 2021-2030;

Tiếp tục phát huy những giá trị đã xây dựng và phát triển trong thời gian vừa qua, quyết liệt triển khai các giải pháp kinh doanh với phương châm **"Sống hạnh phúc cùng Bảo Việt"** trong năm 2023, trong đó tập trung đến các vấn đề:

(i) Hiện đại hóa hệ thống giao tiếp với khách hàng trên nền tảng công nghệ số, trực tuyến, tạo ra những khác biệt về dịch vụ, sản phẩm. Chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, điều hành.

(ii) Tiếp tục thực hiện các bước Quy hoạch nhân sự cấp cao; Thực hiện luân chuyển nội bộ, tận dụng nguồn lực sẵn có; Thực hiện đánh giá hiệu quả công việc bằng các chỉ tiêu KPI rõ ràng.

(iii) Đa dạng hóa sản phẩm và các kênh phân phối, mở rộng mạng lưới, cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, tạo sự khác biệt.

Nâng cao năng lực quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ Quốc tế tốt nhất để đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu quả, tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn, và thu hút nguồn vốn đầu tư vào doanh nghiệp;

Phối hợp với các cơ quan quản lý của nhà nước xây dựng hành lang pháp lý, phát triển thị trường, sản phẩm mới; tiếp tục chú trọng triển khai các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng theo chủ trương của Đảng và Chính phủ, là doanh nghiệp tiên phong trong công tác bảo vệ môi trường, hướng tới thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM 2022

VIOD
VIETNAM INSTITUTE OF DIRECTORS

Bà **Trần Thị Diệu Hằng** – Thành viên HĐQT tham gia khóa:
Chương trình thạc sĩ Ủy ban kiểm toán (Chứng chỉ QTCT 2015); "Chứng nhận Thành viên HĐQT" (DCP) (Chứng chỉ VIOD); chứng chỉ Quản trị công ty (UBCKNN)

Ông **Nguyễn Đình An** – Thành viên HĐQT:
"Chứng nhận Thành viên HĐQT" (DCP) (Chứng chỉ VIOD); chứng chỉ Quản trị công ty (UBCKNN)

Bà **Thân Hiền Anh** – Thành viên HĐQT:
"Chứng nhận Thành viên HĐQT" (DCP) (Chứng chỉ VIOD); chứng chỉ Quản trị công ty (UBCKNN)

Ông **Nguyễn Xuân Việt** – Thành viên HĐQT (Chứng chỉ QTCT 2015);
"Chứng nhận Thành viên HĐQT" (DCP) (Chứng chỉ VIOD); chứng chỉ Quản trị công ty (UBCKNN)

Đặc biệt trong năm 2022, tất cả các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Lãnh đạo Tập đoàn và các đơn vị thành viên, Người quản trị công ty đều được tham dự khóa đào tạo về Quản trị Công ty và được cấp chứng chỉ Quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY



ỦY BAN KIỂM TOÁN



ỦY BAN THÙ LAO VÀ BỔ NHIỆM



ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ ĐẦU TƯ



ỦY BAN QUẢN LÝ TÀI SẢN NỢ - TÀI SẢN CÓ (ALCO)



NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY



ỦY BAN KIỂM TOÁN

CHỨC NĂNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ủy ban Kiểm toán (UBKT) là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của Tập đoàn Bảo Việt, trực thuộc Hội đồng Quản trị (HĐQT), do HĐQT quyết định thành lập từ năm 2008. Đến nay, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của UBKT được sửa đổi phù hợp hơn với thực tế hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt, nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban. Theo đó, UBKT có chức năng tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc:

- Đảm bảo có được hệ thống kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật một cách hiệu quả thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ.
- Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về báo cáo tài chính ra bên ngoài (gồm các yêu cầu áp dụng cho việc niêm yết trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tập đoàn) thông qua việc đánh giá các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (hoặc soát xét).

NHIỆM VỤ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

UBKT có các nhiệm vụ chính là:

- Quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ đối với hoạt động của Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ (KTKTNB), bao gồm: việc xây dựng Kế hoạch kiểm toán hàng năm; các vấn đề về nghiệp vụ của KTKTNB trong báo cáo kết quả kiểm toán; Kiểm tra và giám sát kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ; Xem xét các kết quả trọng yếu thu được từ việc kiểm toán nội bộ và các phản hồi từ Tổng Giám đốc Tập đoàn, Lãnh đạo các Ban chức năng/Trung tâm của Tập đoàn và các Tổng Giám đốc Công ty con do Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn.
- Đề xuất với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt để đảm bảo KTKTNB có đủ nguồn lực tổ chức thực hiện việc kiểm toán.
- Đánh giá các báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Bảo Việt hàng năm và giữa niên độ về việc tuân thủ các chuẩn mực kiểm toán, các quy định về niêm yết và các yêu cầu của pháp luật liên quan đến báo cáo tài chính trình Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt. Thực hiện việc phối hợp với Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt về công tác liên quan đến lập báo cáo tài chính và kiểm toán độc lập.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

THÀNH PHẦN CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Năm 2022, UBKT tiếp tục hoạt động với thành phần bao gồm 01 Chủ nhiệm và 02 Ủy viên Ủy ban. Trong đó, Chủ nhiệm Ủy ban là thành viên HĐQT, Trưởng Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ; 01 Ủy viên là thành viên HĐQT, đại diện của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life; 01 Ủy viên thường trực là Phó Trưởng Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt. Các Ủy viên UBKT đều có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, tài chính, bảo hiểm và đầu tư.



ỦY BAN KIỂM TOÁN



Bà Trần Thị Diệu Hằng
Thành viên HĐQT,
Chủ nhiệm Ủy ban

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm:
26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm, kiểm toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 27/6/2018);
- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán Tập đoàn Bảo Việt;
- Trưởng Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt



Ông Nguyễn Quang Vinh
Phó Trưởng Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ,
Ủy viên thường trực

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ kinh tế

Kinh nghiệm:
33 năm trong lĩnh vực thanh tra tài chính, kiểm toán và bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Phó Trưởng Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ
- Ủy viên thường trực Ủy ban Kiểm toán



Ông Ryota Inami
Thành viên HĐQT,
Ủy viên

Quốc tịch: Nhật Bản

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân chuyên ngành Lịch sử hiện đại

Kinh nghiệm:
30 năm trong lĩnh vực bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ;
- Trưởng Văn phòng đại diện Sumitomo Life tại Hà Nội

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2022

Năm 2022, UBKT đã thực hiện các công việc chính theo chức năng và quyền hạn của mình như sau:

- Tham gia chỉ đạo việc lập kế hoạch KTNB và chỉ đạo các hoạt động chuyên môn của KTKTNB nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ, hoàn thành 100% kế hoạch KTNB năm 2022 được HĐQT phê duyệt; Chỉ đạo KTKTNB thực hiện 47 cuộc kiểm toán, gồm 20 cuộc kiểm toán tại các đơn vị thành viên của Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt, 18 cuộc kiểm toán tại các đơn vị thành viên của Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ, 09 cuộc kiểm toán hoạt động Đầu tư. Các cuộc kiểm toán nội bộ đã phát hiện kịp thời những điểm yếu trong việc thực hiện các quy định nội bộ của Tập đoàn; quy chế, quy trình nghiệp vụ của các Tổng Công ty/Công ty, đưa ra các khuyến nghị phù hợp, khả thi. Bên cạnh đó KTKTNB còn có những đánh giá về việc thực hiện các quy định của nhà nước trong các lĩnh vực kinh doanh, giúp các đơn vị được kiểm toán tăng cường tính tuân thủ Pháp luật. Thông qua kết quả kiểm toán, HĐQT/ Tổng Giám đốc Tập đoàn đã có những chỉ đạo kịp thời nhằm tăng cường công tác quản trị, nâng cao hiệu quả quản lý.

- Công tác soát xét Báo cáo tài chính: Trong năm 2022, UBKT đã thực hiện phối hợp với Ban Kiểm soát, Công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young và bộ phận lập Báo cáo tài chính năm 2022 đảm bảo các BCTC tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ công bố thông tin báo cáo tài chính của công ty niêm yết. Đồng thời, UBKT tiến hành đánh giá/ tư vấn và trình HĐQT phê duyệt đối với các báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Mẹ và Hợp nhất của Tập đoàn năm 2022 theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS).

- UBKT đưa ra ý kiến về một số báo cáo/tờ trình của KTKTNB nhằm nâng cao chất lượng hoạt động KTNB.

- Tham gia ý kiến đối với các nội dung theo yêu cầu của Hội đồng quản trị Tập đoàn đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của UBKT.

- Triển khai các hoạt động phối hợp của UBKT với các bộ phận của Công ty mẹ, các Tổng Công ty trong các công việc: tham gia ý kiến đối với các văn bản của Tập đoàn; tham gia ý kiến trong các cuộc họp RMC, ALCO và các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Năm 2023, với nền tảng kinh nghiệm trong nước và quốc tế về kiểm toán, tài chính, bảo hiểm và đầu tư, UBKT tiếp tục thực hiện chức năng tư vấn cho HĐQT với mục đích:

- Đảm bảo hệ thống kiểm soát hiệu quả;

- Chỉ đạo công tác chuyên môn của KTKTNB đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2023 do HĐQT giao;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ liên quan đến Báo cáo tài chính và tổ chức kiểm toán độc lập;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo chất lượng KTNB: rà soát, cập nhật các văn bản quy định, quy trình đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Tập đoàn.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04



ỦY BAN THÙ LAO VÀ BỔ NHIỆM

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của Tập đoàn Bảo Việt, do Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định thành lập. Chức năng chính của Ủy ban là:

- Tham mưu, tư vấn cho Hội đồng Quản trị Tập đoàn trong việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn nhân lực cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt;

- Kiến nghị Hội đồng Quản trị xem xét, phê duyệt những vấn đề cơ bản về:
  - Mô hình tổ chức bộ máy và mô hình quản trị doanh nghiệp;
  - Chính sách quản lý lao động và tiền lương của Tập đoàn;
  - Chính sách quản lý cán bộ của Tập đoàn.
  - Những vấn đề liên quan đến tiền lương, tiền thưởng, qui hoạch và bổ nhiệm cán bộ, kiện toàn nhân sự do Hội đồng quản trị quản lý...

ỦY BAN THÙ LAO VÀ BỔ NHIỆM



Ông Nguyễn Xuân Việt
Thành viên HĐQT,
Chủ nhiệm Ủy ban

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế,
Kỹ sư Công nghệ Chế tạo máy

Kinh nghiệm:
Trên 25 năm trong lĩnh vực tài chính – bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:
- Chủ tịch Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam
- Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt
- Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt



Bà Thân Hiển Anh
Thành viên HĐQT,
Ủy viên

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm:
Trên 20 năm trong lĩnh vực tài chính – bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:
- Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ



Ông Trần Nhuận An
Phó Trưởng Ban Tổ chức Nhân sự
Ủy viên

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm:
Trên 20 năm trong lĩnh vực quản trị nhân sự và trên 15 năm trong lĩnh vực Tài chính & Bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:
- Phó Giám đốc Ban Tổ chức Nhân sự Tập đoàn

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NĂM 2022

Trong năm 2022, Ủy ban Thù lao và bổ nhiệm đã tiến hành 29 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để thẩm định, đánh giá các đề xuất của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ, để đề xuất Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định những vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân sự cấp cao gồm:

Công tác tổ chức cán bộ

- Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Bảo Việt;
- Bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt;
- Bổ nhiệm lại thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Bổ nhiệm lại thành viên Hội đồng thành viên Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt;
- Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty Đầu tư Bảo Việt;
- Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Kiện toàn nhân sự Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Bổ nhiệm lại Kiểm soát viên chuyên trách tại Công ty Đầu tư Bảo Việt;
- Xây dựng Quy chế Quản lý cán bộ tại Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con do Tập đoàn Bảo Việt sở hữu 100% vốn điều lệ;
- Chấp thuận nhân sự bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ giai đoạn 2021 - 2026;
- Chấp thuận nhân sự quy hoạch chức danh Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt giai đoạn 2021 - 2026;
- Bổ sung các quy định mới trong công tác quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp cao tại Tập đoàn giai đoạn 2021 - 2026;
- Xây dựng và triển khai Kế hoạch quy hoạch các chức danh Lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt giai đoạn 2021 – 2026.

Công tác lương thưởng

- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch lao động tiền lương tại Tập đoàn và các công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ;
- Giao quỹ lương cho Tập đoàn Bảo Việt;
- Giao quỹ lương cho Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Giao quỹ lương cho Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ;
- Giao quỹ lương cho Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt;
- Giao quỹ lương cho Công ty Đầu tư Bảo Việt;
- Điều chỉnh lương công việc và chức danh của Trưởng ban kiểm soát;
- Phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 và chi trả thù lao Hội đồng thành viên các công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% Vốn điều lệ;
- Trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt;
- Quyết toán quỹ lương cho Tập đoàn Bảo Việt;
- Quyết toán quỹ lương cho Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Quyết toán quỹ lương cho Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ;
- Quyết toán quỹ lương cho Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt;
- Quyết toán quỹ lương cho Công ty Đầu tư Bảo Việt;
- Chi trả thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách năm tài chính 2021 và đề xuất mức thù lao năm tài chính 2022;
- Về việc chi trả tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích của Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Năm 2023, Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm tiếp tục quan tâm đến chiến lược phát triển nguồn nhân lực cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt, tư vấn tham mưu cho Hội đồng Quản trị chính sách về quản trị nhân sự trong phạm vi toàn Tập đoàn, nâng cấp hiệu quả quản trị điều hành tập trung trong thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0. Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm tiếp tục chức năng và nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị Tập đoàn trong việc hoàn thiện các chính sách chế độ, quy trình, quy định liên quan đến công tác quản trị nhân sự cấp cao, phù hợp với các quy định mới của Đảng và nhà nước trong đó có:

- Công tác rà soát quy hoạch chức danh Lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt giai đoạn 2021 - 2026; quy hoạch giai đoạn 2026 -2031;
- Kiện toàn nhân sự cấp cao của Tập đoàn;
- Kiện toàn mô hình tổ chức tại Trụ sở chính Tập đoàn phù hợp với Quy định 87-QĐ/TW của Ban Bí thư.



BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04



ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ ĐẦU TƯ

THÀNH VIÊN ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ ĐẦU TƯ

Ủy ban Chiến lược và Đầu tư trong năm 2022 hoạt động gồm 03 nhân sự chủ chốt là 01 Chủ nhiệm Ủy Ban CLĐT – là Thành viên HĐQT, Q. Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt, Thành viên HĐTV, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt; 01 Ủy viên là đại diện của cổ đông Sumitomo Life; 01 Ủy viên là Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt. Các thành viên Ủy Ban đều có kinh nghiệm chuyên môn vững vàng trong lĩnh vực xây dựng và quản trị chiến lược, triển khai thực hiện các dự án đầu tư, nâng cao vai trò tham mưu, tư vấn đề xuất HĐQT trong các quyết định liên quan tới chiến lược phát triển và các hoạt động đầu tư của Tập đoàn.

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ ĐẦU TƯ



Ông Nguyễn Đình An
Thành viên HĐQT,
Quyền TGĐ Tập đoàn
Chủ nhiệm Ủy ban

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Kinh nghiệm:
17 năm trong lĩnh vực đầu tư, quản lý quỹ

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên HĐQT/ Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt
- Thành viên HĐTV/ Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
- Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia
- Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bảo Việt



Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt
Ủy viên

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Kinh nghiệm:
21 năm trong lĩnh vực tài chính kế toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt kiêm Giám đốc Ban Tài chính;
- Ủy viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt;
- Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty Bảo Việt Âu Lạc;
- Thành viên Ban Đại diện Quỹ BVIF.



Ông Ryota Inami
Thành viên HĐQT Tập đoàn
Ủy viên

Quốc tịch: Nhật Bản

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân

Kinh nghiệm:
30 năm trong lĩnh vực bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt;
- Ủy viên Ủy ban Kiểm toán, Ủy viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ;
- Trưởng đại diện Văn phòng Sumitomo Life tại Hà Nội.

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NĂM 2022

Trong năm 2022, Ủy ban đã tiến hành 11 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản liên quan đến các nội dung sau:

- Tạm giao kế hoạch đầu tư mua sắm xây dựng cơ bản, tài sản cố định và bất động sản năm 2022 cho Công ty Mẹ Tập đoàn Bảo Việt.
- Tạm giao kế hoạch đầu tư Công nghệ thông tin năm 2022 cho Công ty Mẹ Tập đoàn Bảo Việt.
- Phê duyệt chủ trương thuê đơn vị tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án đầu tư CNTT thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.
- Sửa đổi Quy chế Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt.
- Báo cáo nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua định hướng Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030 của Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt.
- Nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- Phân loại đầu tư chiến lược và đầu tư tài chính năm 2022.
- Sửa đổi Quy chế Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt (lần 2, 3 ,4 và lần 5).
- Sửa đổi Điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt và Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Với vai trò là Ủy ban tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến chiến lược và đầu tư. Năm 2023, Ủy ban Chiến lược & Đầu tư sẽ tiếp tục tham mưu, cho ý kiến trong việc triển khai chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2025, hoàn thiện chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến 2035 của toàn Tập đoàn và các Đơn vị; cho ý kiến tư vấn đối với các khoản đầu tư chiến lược của Tập đoàn thuộc phân cấp của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt, cho ý kiến tham mưu đối với các hoạt động sửa đổi Quy chế, Điều lệ thuộc phân cấp của HĐQT theo quy định pháp luật và Tập đoàn Bảo Việt.



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

ỦY BAN QUẢN LÝ TÀI SẢN NỢ - TÀI SẢN CÓ (ALCO)



CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Ủy Ban ALCO có chức năng tham mưu và tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc:

- Đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh, kết quả tài chính và việc phát triển kinh doanh, quản lý và phát triển vốn và tài sản tại Tập đoàn Bảo Việt và tại các Công ty Con..
- Đánh giá và khuyến nghị các chính sách, biện pháp quản lý hiệu quả cơ cấu, tính cân đối và tốc độ tăng trưởng của Tài sản Nợ và Tài sản Có tại Tập đoàn Bảo Việt và của Tập đoàn Bảo Việt đối với các Công ty Con với mục đích phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính và đảm bảo khả năng thanh toán khi đến hạn của doanh nghiệp cũng như đảm bảo các quy định về Biên khả năng thanh toán.
- Theo dõi môi trường bên ngoài và xác định tác động lên mức độ sinh lợi, Bảng Cân đối Kế toán và khả năng thanh toán theo các tình huống giả định.
- Đánh giá và đưa ra các biện pháp triển khai thực hiện quản lý các rủi ro có khả năng ảnh hưởng tới Bảng Cân đối Kế toán và kết quả kinh doanh tại Tập đoàn Bảo Việt và của Tập đoàn Bảo Việt đối với các Công ty Con.

ỦY BAN ALCO THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN SAU

- Khuyến nghị về các chính sách, chiến lược và kế hoạch quản lý Tài sản Nợ, Tài sản Có, quản lý rủi ro liên quan đến Tài sản Nợ, Tài sản Có tại Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con cho từng thời kỳ khác nhau.
- Xem xét, đánh giá và khuyến nghị các giải pháp nhằm bảo đảm cơ cấu Tài sản Nợ, Tài sản Có và cân đối tốc độ tăng trưởng của Bảng Cân đối Kế toán với kế hoạch và chiến lược phát triển kinh doanh, quy mô vốn chủ sở hữu.
- Xem xét, đánh giá và khuyến nghị về hiệu quả sử dụng Tài sản Nợ, Tài sản Có nhằm mục đích tối ưu hoá lợi nhuận và cân đối với rủi ro của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con.
- Phân tích và đánh giá khả năng thanh toán của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con theo thực tế, theo quy định của Tập đoàn Bảo Việt và của Pháp luật (nếu có), bao gồm đánh giá tác động của các yếu tố ảnh hưởng tới khả năng thanh toán của đơn vị; đánh giá tình hình đảm bảo an toàn vốn, cân đối giữa tài sản và trách nhiệm của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con.
- Đánh giá và khuyến nghị các giải pháp quản lý các rủi ro có khả năng ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh và Bảng Cân đối Kế toán của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con. Khuyến nghị về các hạn mức đầu tư, hạn mức rủi ro, mức độ sinh lợi và các chỉ tiêu khác đối với các cấp tại Tập đoàn Bảo Việt và tại các Công ty Con.

THÀNH PHẦN ỦY BAN ALCO

Ủy ban ALCO gồm các thành viên cơ cấu theo chức danh, trong đó:

- Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt là Chủ nhiệm Ủy ban.
- Giám đốc Ban Tài chính Tập đoàn Bảo Việt là Thành viên Thường trực Ủy ban.
- Thư ký Ủy ban gồm ba (3) thành viên.
- Các thành viên còn lại đến từ các Ban chức năng trong Tập đoàn và đại diện của các đơn vị thành viên, trong đó mỗi công ty thành viên có ít nhất 01 đại diện *(Chủ nhiệm Ủy ban ALCO tại đơn vị)*.

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN ALCO NĂM 2022



Trong năm 2022, các báo cáo ALCO được thực hiện định kỳ trên Power PI, với nội dung chính là đánh giá các rủi ro thanh khoản và các rủi ro có thể ảnh hưởng tới sự phù hợp giữa Tài sản Nợ và Tài sản Có; đưa ra khuyến nghị và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản tại Công ty Mẹ và các Công ty Con. Các báo cáo cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời cho công tác quản lý Tài sản Nợ - Có của Tập đoàn, hỗ trợ việc ra quyết định kinh doanh cho các cấp Lãnh đạo.

Năm 2023, Ủy ban ALCO Tập đoàn Bảo Việt định hướng tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài sản, các khoản nợ của toàn Tập đoàn và tại các đơn vị thông qua việc cung cấp các thông tin quản trị đa dạng, kịp thời và tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ phận có liên quan, cụ thể:

- Đa dạng hóa các thông tin, nội dung báo cáo, đánh giá, cân đối tài sản Nợ - tài sản Có tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên trên nhiều báo cáo quản trị khác nhau;
- Các Ban chức năng, đơn vị có liên quan thường xuyên trao đổi trực tiếp hoặc trực tuyến, hợp lực thực hiện các đánh giá và đề xuất khuyến nghị về chính sách, chiến lược và kế hoạch quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có tại Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên cho từng thời kỳ khác nhau; trên cơ sở xem xét, cập nhật các thay đổi trong kinh tế vĩ mô cũng như môi trường kinh doanh và tình hình thực tế tại đơn vị.
- Xem xét, đánh giá các yếu tố tác động và đưa ra khuyến nghị về các giải pháp nhằm bảo đảm cơ cấu hợp lý của Tài sản Nợ, Tài sản Có, cân đối tốc độ tăng trưởng của tài sản trên Bảng Cân đối Kế toán đảm bảo trách nhiệm với khách hàng, phù hợp với kế hoạch, chiến lược phát triển kinh doanh bền vững của Tập đoàn;
- Ủy ban ALCO tăng cường thực hiện đa dạng hóa các phương thức thông tin trao đổi; thảo luận, xin ý kiến qua thư điện tử Workchat...; tiếp tục và tăng cường việc ứng dụng Power BI vào công tác theo dõi, phân tích đánh giá và xây dựng báo cáo ALCO.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04



NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Người Phụ trách quản trị Tập đoàn ("NPT QTTĐ") là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của Tập đoàn Bảo Việt, do HĐQT quyết định thành lập. Chức năng chính của NPTQTTĐ là hỗ trợ cho Hội đồng Quản trị Tập đoàn về các hoạt động sau:

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tham dự các cuộc họp HĐQT, Ban Kiểm soát và ghi chép biên bản;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp, các nội dung theo chỉ đạo của HĐQT;
- Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- Cung cấp các thông tin, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- Tham mưu HĐQT, BKS trong việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quản trị nội bộ theo các quy định của Pháp luật liên quan.

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn, Quy chế quản trị của Tập đoàn, HĐQT đã bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Tập đoàn theo quy định. Đến thời điểm ngày 31/12/2022, NPTQTTĐ là Lãnh đạo Văn phòng Tập đoàn, có kinh nghiệm về tài chính, đầu tư; tham mưu, tư vấn đề xuất HĐQT trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN NĂM 2022

Năm 2022, Người phụ trách quản trị Tập đoàn thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ và theo chỉ đạo, yêu cầu của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt, cụ thể như sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 theo quy định và các công việc liên quan giữa Tập đoàn Bảo Việt và cổ đông của Tập đoàn Bảo Việt;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông trong năm 2022 theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, phù hợp kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt;
- Tham dự và ghi chép, lập biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, ĐHĐCĐ thường niên Tập đoàn Bảo Việt trong năm 2022;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị, ĐHĐCĐ phù hợp với luật pháp; Phối hợp tổ chức triển khai, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, thông báo, kết luận của Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông đảm bảo thời hạn theo quy định;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tập đoàn;
- Nghiên cứu, đề xuất các khóa đào tạo cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các Ủy viên Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị Tập đoàn;
- Thực hiện công tác lưu trữ, bảo mật các tài liệu, công văn ban hành của ĐHĐCĐ, Hội đồng Quản trị và các văn bản khác theo quy định;
- Tham mưu, đề xuất Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quản trị nội bộ của Tập đoàn phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của Tập đoàn;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Với vai trò là cơ quan tham mưu, tư vấn HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị, trong năm 2023, NPTQTTĐ sẽ tiếp tục chủ động tham mưu việc tổ chức các cuộc họp HĐQT hàng quý, các cuộc họp Ban Kiểm soát, tổ chức ĐHĐCĐ năm 2023 và các nội dung khác theo chức năng nhiệm vụ của NPTQTTĐ và theo chỉ đạo của HĐQT.

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN



Bà Lương Thị Bích Ngọc
Người phụ trách Quản trị Công ty/ Thư ký Công ty

Năm sinh: 1982

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính ngân hàng, Cử nhân tài chính doanh nghiệp Chứng chỉ Kiểm toán viên, Bộ Tài chính

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Người Phụ trách quản trị Tập đoàn kiêm Thư ký Tập đoàn
- Phó Chánh Văn phòng Tập đoàn

Chức vụ công tác đã qua:

- Trưởng Ban, Phó Trưởng ban phụ trách Ban Thư ký - Tổng hợp Tập đoàn; Phó Chánh Văn phòng Tập đoàn;
- Chuyên viên Ban Đầu tư/Đầu tư dự án/ Đầu tư chiến lược Tập đoàn;
- Kiểm toán viên - Công ty cổ phần kiểm toán tư vấn thuế (ATC).



Bà Nguyễn Thanh Hoa
Người Phụ trách Quản trị Công ty

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Ngân hàng - tài chính, Cử nhân tiếng Anh thương mại

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Giám đốc Ban Truyền thông – Thương hiệu kiêm Người phụ trách quản trị công ty
- Thành viên Ban Điều hành Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD)

Chức vụ công tác đã qua:

- Giám đốc Ban Truyền thông Thương hiệu, Tập đoàn Bảo Việt (từ tháng 04/2014 đến nay) kiêm Người phụ trách quản trị Công ty (11/07/2021)
- Trưởng Ban Thư ký Tập đoàn, Tập đoàn Bảo Việt;
- Phó Trưởng Ban Thư ký Tập đoàn, Tập đoàn Bảo ViệtKiểm toán viên - Công ty cổ phần kiểm toán tư vấn thuế (ATC).

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



Ông **Đinh Hoài Linh**
Kiểm soát viên

Ông **Vũ Thanh Hải**
Kiểm soát viên

Ông **Ông Tiến Hùng**
Trưởng Ban kiểm soát

Bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư là nhiệm vụ trọng tâm của Ban Kiểm soát. Xác định được trọng trách của mình, Ban Kiểm soát đã không ngừng hoàn thiện các hoạt động để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông và nhà đầu tư.

Giới thiệu Ban Kiểm soát

Nhân sự của Ban kiểm soát trong năm 2022 gồm các thành viên sau:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày được bầu Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu BVH
1	**Ông Ông Tiến Hùng**	Trưởng Ban kiểm soát	Ngày 29/11/2012 được bầu Kiểm soát viên Ngày 27/06/2018 được bầu lại Kiểm soát viên Ngày 29/06/2019 được bầu Trưởng Ban kiểm soát	0,005% (36.539 CP)
2	**Ông Vũ Thanh Hải**	Kiểm soát viên	Ngày 29/06/2019 được bầu Kiểm soát viên	0%
3	**Ông Đinh Hoài Linh**	Kiểm soát viên	Ngày 29/06/2021 được bầu Kiểm soát viên	0%

BKS có 03 Kiểm soát viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách và 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm. Các Kiểm soát viên đều đủ tư cách và đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện của kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt (hiện tại các Kiểm soát viên đều có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được đào tạo chuyên ngành kế toán, kiểm toán; Trưởng Ban kiểm soát được đào tạo chuyên ngành kế toán). Các Kiểm soát viên đều hoạt động độc lập, không giữ các chức vụ quản lý tại Tập đoàn, không làm việc tại bộ phận Kế toán của Tập đoàn hoặc Kiểm toán viên độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt (BKS) là một bộ phận trong mô hình quản trị doanh nghiệp, được Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Bảo Việt bầu ra, hoạt động của BKS tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt và các quy định của pháp luật, quy định nội bộ có liên quan.



Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tập đoàn Bảo Việt, BKS có các quyền và nghĩa vụ chính như sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác của Tập đoàn trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn.
- Thực hiện giám sát tình hình tài chính Tập đoàn, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và việc lập các báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Tập đoàn; Báo cáo đánh giá công tác quản lý hàng năm và sáu tháng của Hội đồng Quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tập đoàn.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.
- Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tập đoàn.
- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Trên cơ sở quyền và nghĩa vụ đã được quy định và kế hoạch hoạt động của BKS đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt thông qua, hoạt động của BKS trong năm 2022 đã đạt được các kết quả như sau:

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ với các nội dung chính như sau:

Ngày họp 27/5/2022

Số KSV tham dự **3/3**

Tỷ lệ **100%**

Nội dung

Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong Quý I, II/2022 gồm các nội dung:

- Phối hợp với Ban Kế toán, Kiểm toán độc lập đôn đốc thực hiện lập và soát xét, kiểm toán BCTC Quý IV/2021 và BCTC năm 2021.
- Tham gia ý kiến vào Tờ trình của TGĐ về Phê chuẩn Báo cáo Tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2021 và cả năm 2021 của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS).
- Thẩm định BCTC riêng và hợp nhất năm 2021 của Công ty Mẹ và Tập đoàn, ban hành công văn gửi HĐQT về nhận xét, đánh giá của Ban Kiểm soát đối với Dự thảo BCTC riêng và hợp nhất năm 2021.
- Tham gia chuẩn bị Báo cáo quản trị năm 2021 của TĐBV (mảng hoạt động của BKS).
- Tham gia chuẩn bị Báo cáo thường niên năm 2021 của TĐBV (phần nội dung của BKS).
- Thông qua dự thảo Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2022.
- Tham gia ý kiến vào Tờ trình của TGĐ về Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Q1.2022 (sau soát xét) của Tập đoàn Bảo Việt.
- Cử cán bộ BKS tham gia Khóa đào tạo quản trị công ty do Tập đoàn tổ chức.
- Các công việc thường xuyên khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Ngày họp 06/12/2022

Số KSV tham dự **3/3**

Tỷ lệ **100%**

Nội dung

Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại kỳ họp gồm các nội dung:

- Tham gia họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022: Trình bày Báo cáo của hoạt động của Ban kiểm soát, Báo cáo kết quả giám sát, thẩm định báo cáo tài chính riêng, Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của BKS và KSV, Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022-2023.
- Phối hợp với Ban Kế toán, Kiểm toán độc lập đôn đốc việc lập và soát xét BCTC riêng và hợp nhất bán niên và Quý III/2022.
- Thẩm định BCTC riêng và hợp nhất bán niên năm 2022 và ban hành công văn gửi HĐQT về nhận xét, đánh giá của Ban Kiểm soát đối với Dự thảo BCTC riêng, hợp nhất bán niên năm 2022.
- Tham gia ý kiến vào Tờ trình của TGĐ về Phê chuẩn Báo cáo Tài chính hợp nhất bán niên 2022 của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực lập Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS).
- Thông qua Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 – 2023.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-TĐBV ngày 29/6/2022 của ĐHĐCĐTN năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt.
- Các công việc thường xuyên khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trong các cuộc họp, các Kiểm soát viên đều tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Việc tổ chức các cuộc họp và ban hành văn bản của BKS đã thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt, Quy chế hoạt động của BKS và các văn bản quản lý nội bộ khác có liên quan.

Bên cạnh đó, để thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát, ngoài các cuộc họp trực tiếp, Trưởng BKS đã tổ chức lấy ý kiến của các Kiểm soát viên qua thư điện tử để kịp thời tham gia ý kiến với HĐQT, TGĐ và Ban điều hành.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc và Ban Điều hành năm 2022



Trên cơ sở quyền hạn và nghĩa vụ được quy định, BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc và Những người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn, cụ thể:

- Giám sát việc tổ chức các phiên họp của HĐQT (thường xuyên và bất thường), việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt;
- Giám sát việc sửa đổi bổ sung Điều lệ (sửa đổi bổ sung lần thứ 14) để trình ĐHĐCĐTN năm 2022 thông qua;
- Giám sát việc phê duyệt và thực hiện các giao dịch nội bộ, người có liên quan giữa Tập đoàn với các Công ty con, Công ty do Tập đoàn Bảo Việt nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ;
- Giám sát việc kiện toàn quy hoạch nhân sự chức danh Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, TGĐ, PTGĐ, Kế toán trưởng;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2022;
- Giám sát việc xây dựng tạm giao và giao kế hoạch kinh doanh năm 2022 cho Công ty Mẹ Tập đoàn và các Công ty con;
- Giám sát các hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác trong việc quản lý, điều hành Tập đoàn Bảo Việt trong năm 2022.

Qua công tác giám sát, BKS thấy rằng các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và những Người quản lý khác đã rất nỗ lực để hoàn thành tốt trách nhiệm của mình trong công tác quản trị điều hành.

Năm 2022, tình hình dịch Covid được cải thiện và bước đầu đã được kiểm soát, hoạt động sản xuất kinh doanh được mở rộng, nhưng có dấu hiệu chững lại, chủ yếu là do nhu cầu giảm, đồng thời nền kinh tế chịu tác động lớn từ những rủi ro bên ngoài như xung đột Nga – Ukraine, đứt gãy chuỗi cung ứng hay chính sách Zero COVID của Trung Quốc đã ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư nói riêng và hoạt động kinh doanh nói chung của Tập đoàn và các Công ty thành viên. Mặc dù vậy, HĐQT, Ban điều hành và những Người quản lý khác đã luôn tích cực tìm tòi, sáng tạo, linh hoạt trong điều hành để thích ứng với các thách thức hiện hữu và phát sinh trong tương lai. Theo đó, Tập đoàn đã hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao năm 2022, cụ thể: theo số liệu kiểm toán cho thấy Doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2022 ước đạt 54.540 tỷ đồng, hoàn thành 104% kế hoạch năm tăng 8,2% so với năm 2021; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất ước đạt 1.626 tỷ đồng, hoàn thành 101,6% kế hoạch năm. Riêng Công ty Mẹ Doanh thu ước đạt 1.565 tỷ đồng, hoàn thành 102,3% kế hoạch năm, tăng trưởng 4,7% so với năm 2021; Lợi nhuận sau thuế ước đạt 1.066 tỷ đồng, hoàn thành 101,5% kế hoạch năm, tăng trưởng 3,4% so với năm 2021. Các đơn vị thành viên trong Tập đoàn đều hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh được giao

Các Nghị quyết, Quyết định trong quản trị, điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc ban hành phù hợp với các quy định quản trị nội bộ của Tập đoàn và pháp luật, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được thực hiện đúng và đầy đủ.

Doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2022 đạt

54.540

TỶ ĐỒNG

hoàn thành 104,1% kế hoạch năm
tăng 8,2% so với năm 2021

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt

1.626

TỶ ĐỒNG

hoàn thành 101,6% kế hoạch năm

Doanh thu Công ty mẹ năm 2022 đạt

1.565

TỶ ĐỒNG

hoàn thành 102,3% kế hoạch năm
tăng trưởng 5% so với năm 2021

Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ thực hiện đạt

1.066

TỶ ĐỒNG

hoàn thành 101,5% kế hoạch năm
tăng trưởng 3,4% so với năm 2021

Giám sát quá trình tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và việc thông qua các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Qua giám sát BKS thấy rằng việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên và thông qua các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 tại Tập đoàn Bảo Việt đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.

Qua giám sát BKS thấy rằng việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên và thông qua các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 tại Tập đoàn Bảo Việt đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.

Tập đoàn đã thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 với các nội dung như sau:

- Năm 2022, Tập đoàn đã thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua với các nội dung như đã nêu ở trên.

- Tập đoàn đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm tài chính 2021 (trên cơ sở lợi nhuận sau thuế năm 2021 và lợi nhuận sau thuế của các năm trước còn tồn) theo tỷ lệ 30,261%/mệnh giá cổ phiếu tính trên vốn điều lệ 7.423.227.640.000 đồng với tổng số tiền đã chi trả là 2.246.342.916.140 đồng, đã trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-TĐBV ngày 29/06/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Thẩm định báo cáo tài chính và báo cáo tình hình kinh doanh

- Năm 2022, BKS đã thường xuyên trao đổi, phối hợp tốt với Ban Tài chính, Ban Kế toán, Kiểm toán viên độc lập và các bộ phận có liên quan để thẩm định việc lập, kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) riêng của Công ty Mẹ và BCTC hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2022.

- Qua thẩm định các BCTC riêng, BCTC hợp nhất năm 2022 của Tập đoàn đã được Kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY Việt Nam), BKS nhận thấy: 1) Dự thảo BCTC riêng và hợp nhất năm 2022 được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán; 2) Dự thảo BCTC riêng và hợp nhất năm 2022 được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC riêng và hợp nhất. Dự thảo BCTC riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm tài chính 2022; 3) Dự thảo BCTC riêng và hợp nhất năm 2022 được kiểm toán bởi EY Việt Nam, không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán; 4) BKS thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trong BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 của TĐBV theo VAS đã được kiểm toán bởi EY Việt Nam.

Sự phối hợp của Ban Kiểm soát

- BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và những Người quản lý khác đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Tập đoàn và cổ đông, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn và quy định nội bộ.

- Để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, BKS thường xuyên trao đổi với các bộ phận chức năng: Ủy ban Kiểm toán, các Ban/Trung tâm/Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ của Tập đoàn để nắm bắt kịp thời các thông tin về việc quản trị, điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc.

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2023

Để hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, góp phần nâng cao năng lực trong quản trị, điều hành, nâng cao tính minh bạch nhằm mang lại quyền lợi hợp pháp, tối đa cho Tập đoàn và cổ đông, BKS sẽ tập trung thực hiện các nội dung sau:

1.

Thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định củaPháp luật, Điều lệ Tập đoàn, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy chế nội bộ của Tập đoàn, trong đó tăng cường công tác giám sát tình hình tài chính của Tập đoàn.

2.

Nghiên cứu, cập nhật kịp thời các cơ chế chính sách mới ban hành, giám sát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp để đảm bảo tuân thủ đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

3.

Phối hợp tốt với HĐQT, Tổng Giám đốc và các Ban chức năng, Văn phòng, các Trung tâm của Tập đoàn để kịp thời nắm bắt thông tin, tham gia ý kiến nhằm phục vụ tốt hơn nữa công tác quản trị điều hành của Tập đoàn Bảo Việt.



Với trọng trách được cổ đông giao phó, với đội ngũ Lãnh đạo cấp cao trẻ, có trình độ, năng lực trong quản trị, điều hành và nhiệt huyết, sáng tạo trong công việc, năm 2022 mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và sự năng động, quyết liệt của Ban điều hành, toàn Tập đoàn đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã giao. Trên cơ sở kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2022, BKS tin tưởng rằng HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban điều hành sẽ tiếp tục lãnh đạo Tập đoàn Bảo Việt hoàn thành tốt các mục tiêu, kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT

Về chế độ tiền lương

Tiền lương của Thành viên chuyên trách Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được xác định theo quy định của Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ. Theo đó, tiền lương được gắn với mức độ hoàn thành chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn.



Về chế độ tiền thưởng của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát

Tiền thưởng năm 2022 của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được chi trả từ nguồn quỹ khen thưởng của người quản lý Tập đoàn. Quỹ khen thưởng của người quản lý Tập đoàn được trích lập từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn và được ĐHĐCĐ thông qua tại nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-TĐBV ngày 29/6/2022, bằng: 667,237 triệu đồng, tương đương 0,06% lợi nhuận sau thuế.

Về các chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát

Chế độ sử dụng ô tô của Tập đoàn

- Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Ban điều hành được sử dụng ô tô của Tập đoàn để thực hiện công tác quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo quyền hạn và trách nhiệm của từng thành viên tương ứng.
- Thành viên chuyên trách HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát được trang bị thẻ Taxi và/hoặc được cấp tài khoản Taxi công nghệ để phụ vụ đi lại giao dịch công tác theo định mức quy định của Tập đoàn.

Chế độ sử dụng điện thoại: Tập đoàn trang bị điện thoại di động, thanh lý cước điện thoại di động và khoán cước điện thoại theo mức quy định của Tập đoàn.

Chế độ công tác phí

- Thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát được sử dụng vé máy bay hạng thương gia và nghỉ tại khách sạn (trong và ngoài nước) theo tiêu chuẩn khách sạn 5 sao tại nơi công tác hoặc khoán theo chuyến công tác theo mức quy định của Tập đoàn.
- Kiểm soát viên được sử dụng hạng vé máy bay phổ thông và được thanh toán tiền phòng theo thực tế phát sinh hoặc khoán theo chuyến công tác nhưng không vượt quá mức quy định của Tập đoàn.
- Ngoài các khoản chi phí nêu trên, Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát đi công tác được hưởng thêm phụ cấp lưu trú để bù đắp chi phí khác phát sinh.

Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại hình bảo hiểm khác: Ngoài tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát còn được tham gia Bảo hiểm sức khỏe, Bảo hiểm bệnh Ung thư, Bảo hiểm nhân thọ An Phát trọn đời, Hưu trí Tự nguyện, và bảo hiểm An nghiệp thành công.

Chế độ Khám sức khỏe định kỳ: Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được khám sức khỏe định kỳ hàng năm tại bệnh viện y tế chất lượng cao tại Việt Nam và được chi trả theo chi phí phát sinh thực tế.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Nguyên tắc chi trả thù lao

Việc chi trả thù lao hằng tháng đối với Thành viên không chuyên trách HĐQT và Ban Kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên hằng năm của Tập đoàn Bảo Việt.

Quỹ thù lao năm 2022 của Thành viên không chuyên trách HĐQT và Ban Kiểm soát của Tập đoàn Bảo Việt do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt cụ thể như sau:

- Mức thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị: 20 triệu đồng/người/tháng;
- Mức thù lao của Thành viên Kiểm soát viên: 10 triệu đồng/người/tháng.

Quỹ thù lao thực hiện năm 2022 được xác định trên cơ sở số người quản lý không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc thực tế của từng thành viên và mức thù lao đảm bảo nguyên tắc không vượt quá 20% mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách Tập đoàn theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

Thù lao chi trả trong năm 2022

Căn cứ nguyên tắc xác định mức thù lao theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông và các quy định hiện hành của Tập đoàn, thù lao thực hiện năm 2022 đối với thành viên không chuyên trách HĐQT và Ban Kiểm soát như sau:

Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị	VNĐ
Bà Thân Hiền Anh	240.000.000
Bà Trần Thị Diệu Hằng	240.000.000
Ông Nguyễn Xuân Việt	240.000.000
Ông Teruo Shimmen	60.000.000
Ông Nguyễn Đình An	240.000.000
Ông Đỗ Trường Minh	175.483.871
Ông Arai Kazuhiko	240.000.000
Ông Inami Ryota	180.000.000
Thù lao của Kiểm soát viên	VNĐ
Ông Đinh Hoài Linh	120.000.000
Ông Vũ Thanh Hải	120.000.000



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

BÁO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP, PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

Dưới sự định hướng và chỉ đạo của HĐQT, trong những năm vừa qua, bên cạnh việc tuân thủ các quy định về quản trị công ty theo pháp luật Việt Nam, Bảo Việt đã chủ động áp dụng các thông lệ tốt về quản trị công ty trên thế giới và trong khu vực nhằm thúc đẩy cải thiện thực tiễn quản trị tại Bảo Việt và nâng cao nhận thức của các cán bộ quản lý và cán bộ nhân viên trong hệ thống Bảo Việt về các thông lệ quản trị công ty tốt. Các chuẩn mực về Quản trị công ty theo quy định tại ACGS đã được Bảo Việt tham chiếu trong quá trình xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp của mình.



ACGS
ASEAN CORPORATE GOVERNANCE SCORECARD

Quyền của Cổ đông

Thiết lập Khuôn khổ để Thực hiện Hiệu quả Quyền của cổ đông

Quan hệ với các bên liên quan

Tăng cường sự tham gia hiệu quả của các Bên có quyền lợi liên quan

Đánh giá chung về thực hành quản trị công ty trong năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt được ghi nhận như sau:

Thực hành tốt *Thực hành chưa tốt/các lĩnh vực cần cải thiện*

Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Giải thích kết quả
Về Quyền của cổ đông		
Quyền của cổ đông		Cổ đông được tham gia vào quá trình phê duyệt và thông qua Điều lệ của Tập đoàn Bảo Việt; phát hành cổ phiếu của Tập đoàn; bầu HĐQT và Kiểm soát viên; thông qua các vấn đề nghị sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
Biểu quyết vắng mặt		Cổ đông căn cứ các tài liệu Đại hội được đăng tải trên website để biểu quyết các vấn đề có liên quan và gửi về Tập đoàn Bảo Việt trước Đại hội, các biểu quyết này của cổ đông được coi là hợp lệ và được tính vào số phiếu tán thành/không tán thành/không có ý kiến khi kiểm phiếu tại Đại hội;
Chi trả cổ tức cho cổ đông		Đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày HĐQT ra Nghị quyết về chi trả cổ tức và trong vòng 06 tháng kể từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên.
Cung cấp Thông báo họp và Tài liệu họp ĐHĐCĐ		Đã cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong tài liệu ĐHĐCĐ
Đề cử và bầu cử thành viên HĐQT		Cổ đông có quyền đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị bất kể là cổ đông lớn hay cổ đông thiểu số
Tham dự ĐHĐCĐ của HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và cổ đông		Biên bản ĐHĐCĐ công bố đầy đủ về sự tham gia của HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát. Tập đoàn Bảo Việt cũng khuyến khích sự tham gia của các cổ đông, đặc biệt là cổ đông tổ chức
Công bố Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ		• Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố thông tin song ngữ Anh - Việt trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc Đại hội; Biên bản ghi nhận tất cả các câu hỏi của cổ đông và trả lời của Chủ tịch Đoàn trong phần thảo luận tại Đại hội; • Nghị quyết ĐHĐCĐ bao gồm đầy đủ các nội dung kết quả biểu quyết: số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung nghị quyết.
Thời hạn công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ		Tài liệu họp ĐHĐCĐ đã được công bố đầy đủ 21 ngày trước ngày họp

Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Giải thích kết quả
Về đối xử bình đẳng với cổ đông		
Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ		• Công bố thông báo họp và các tài liệu liên quan song ngữ Anh – Việt trên website của Bảo Việt; • Cung cấp đầy đủ cơ sở, thông tin và giải trình cho các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội;
Công bố thông tin về ứng viên HĐQT, chính sách chi trả cổ tức		Công bố đầy đủ trong tài liệu ĐHĐCĐ và Báo cáo thường niên
Chất lượng và thời gian công bố tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Anh		Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất đã được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu tiếng Việt.
Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.		Công ty chưa có quy định yêu cầu phải có một tiểu ban bao gồm các thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông.
		Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích trong Điều lệ, Quy chế nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT
		Công ty quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty.

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Giải thích kết quả
Về vai trò của các bên có liên quan		
Báo cáo phát triển bền vững	✓	Tập đoàn Bảo Việt tiếp tục triển khai kiểm toán/đảm bảo Báo cáo Báo cáo phát triển bền vững 07 năm liên tiếp (từ năm 2016-2022) bởi Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn. Các khuyến nghị của Kiểm toán nội bộ đã được cải thiện qua các năm, đảm bảo độ tin cậy của thông tin cung cấp trong báo cáo.
Tương tác với cộng đồng, trách nhiệm xã hội, và chính sách cho nhân viên	✓	• Tập đoàn công bố chính sách và thực hành trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động, bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường và phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững. • Công bố chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, phúc lợi và chương trình đào tạo cho nhân viên.
Thông tin liên lạc cho cổ đông	✓	Tập đoàn cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty và Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (như: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ.
Hệ thống /quy trình khiếu nại về hành vi không hợp pháp (Whistle-blowing system)	✓	Bảo Việt đã xây dựng, ban hành, và công bố trên website Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, Quy chế phòng chống tham nhũng để định hướng văn hóa doanh nghiệp, chống các hành vi không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức. Ban Tổ chức Nhân sự là đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận các khiếu nại về các hành vi này.
Các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu, bảo vệ quyền lợi của chủ nợ	✓	Đã xây dựng và công bố chi tiết trong Báo cáo phát triển bền vững hàng năm
Chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn	✓	Tập đoàn đã thực hiện phát hành ESOP cho cán bộ nhân viên với thời gian hạn chế chuyển nhượng trong 03 năm (05/2018-05/2021), tăng cường sự gắn kết của Người lao động và tri ân sự đóng góp của Người lao động đối với hoạt động kinh doanh của Bảo Việt.

Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Giải thích kết quả
Về Công bố thông tin và Minh bạch		
Báo cáo thường niên	✓	• Bảo Việt cung cấp đầy đủ các thông tin về cổ đông, về cấu trúc sở hữu của Công ty, hệ thống công ty con, công ty liên kết của Bảo Việt và các thông tin tài chính và phi tài chính trên Báo cáo thường niên của Bảo Việt. • Chất lượng của Báo cáo thường niên: cung cấp đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, đạt nhiều giải trong nước và quốc tế về bình chọn Báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững.
Công bố thông tin về GDBLQ và giao dịch cổ phiếu của người trong công ty thực hiện	✓	Đã cung cấp thông tin chi tiết đối với các giao dịch bên liên quan trọng yếu và giao dịch cổ phiếu của người trong Tập đoàn tại các thời điểm phát sinh hợp đồng/giao dịch theo Nghị quyết của HĐQT trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị công ty và trên Báo cáo thường niên.
Website	✓	• Đăng tải các thông tin cập nhật song ngữ Anh – Việt. • Cung cấp thông tin định kỳ và bất thường (trong vòng 24 giờ kể từ khi phát sinh) cho các cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước về tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính và báo cáo thường niên có thể được tải về, báo cáo và tài liệu ĐHĐCĐ, tài liệu về quản trị công ty (Điều lệ, Quy chế Quản trị, Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp).
Họp báo và thông cáo báo chí	✓	Đã tổ chức các cuộc họp báo và công bố các thông báo cáo chí có liên quan đến chiến lược và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.
Hội nghị chuyên gia phân tích	✓	Bảo Việt đã tổ chức 03 Hội nghị Chuyên gia phân tích trong năm 2022 (qua hình thức trực tiếp, virtual conference) để trao đổi, chia sẻ và lắng nghe ý kiến của các chuyên gia phân tích đối về thị trường và hoạt động kinh doanh của Bảo Việt.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
04

Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Giải thích kết quả
Về tăng cường Trách nhiệm của HĐQT		
Vai trò, trách nhiệm của thành viên HĐQT và quy định về quản trị công ty		Quy định chi tiết tại Điều lệ, Quy chế Quản trị công ty.
Vai trò thành viên HĐQT tại các doanh nghiệp niêm yết khác		• Tập đoàn quy định giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác tại Quy chế Quản trị Tập đoàn. • Tập đoàn không có thành viên HĐQT điều hành nào đang nắm giữ hơn 2 chức vụ trong HĐQT ở các công ty niêm yết khác ngoài Tập đoàn
Cuộc họp HĐQT		• HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp trong năm 2022. • Tài liệu họp HĐQT được cung cấp cho các thành viên HĐQT 05 ngày làm việc trước ngày họp • Đã công bố thông tin về việc tham dự họp HĐQT của từng thành viên HĐQT trên báo cáo thường niên.
Tính độc lập của thành viên HĐQT		• Chưa có thành viên HĐQT độc lập. Đã có kế hoạch bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 • Chủ tịch HĐQT không phải thành viên độc lập HĐQT. • Không tổ chức cuộc họp giữa các thành viên HĐQT không điều hành mà không có mặt các thành viên điều hành trong năm để đánh giá các mặt hoạt động liên quan đến hoạt động điều hành doanh nghiệp.
Các Ủy ban trực thuộc HĐQT		• Đã thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT theo khuyến nghị của ACGS (bao gồm Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm, Ủy ban Kiểm toán), có bộ phận Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ. • Quy chế hoạt động của các Ủy ban và tình hình tham dự cuộc họp của các thành viên Ủy ban được công bố trong Báo cáo thường niên.
		• Sự tham gia của các thành viên độc lập HĐQT trong các Ủy ban còn hạn chế. Chủ nhiệm các Ủy ban thuộc HĐQT không phải là thành viên độc lập HĐQT. • Các Ủy ban họp chủ yếu thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản, không tiến hành họp trực tiếp.
Đánh giá thành viên HĐQT và các Ủy ban thuộc HĐQT		• Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm và HĐQT đã thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT, Ủy ban thuộc HĐQT và từng thành viên HĐQT căn cứ Luật DN, Quy chế nội bộ về quản trị của Tập đoàn Bảo Việt, Quy chế hoạt động của HĐQT Tập đoàn Bảo Việt. • Kết quả đánh giá đã được công bố trên Báo cáo thường niên.
Chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới và quy hoạch các vị trí lãnh đạo cấp cao		• Thiếu các thông tin công bố liên quan đến xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGĐ và Quản lý chủ chốt; • Chưa xây dựng các chương trình định hướng và đào tạo dành riêng cho thành viên HĐQT mới.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Một số điểm Bảo Việt cần tiếp tục cải thiện để nâng cao thực hành quản trị công ty

Với mục tiêu tiên phong áp dụng và từng bước tiệm cận các chuẩn mực về quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, trong thời gian tới Bảo Việt cần tiếp tục thực hiện một số công tác sau liên quan đến quản trị công ty:

Kế hoạch ngắn hạn

Cải thiện các chuẩn mực liên quan đến "Công bố thông tin và minh bạch", và tăng cường "Vai trò của các Bên liên quan", cụ thể:

- Tiếp tục duy trì việc tuân thủ các quy định về công bố và minh bạch thông tin theo yêu cầu tại Thông tư 96/2015/TT-BTC về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC về quản trị công ty đại chúng, Nghị định 47/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 1/4/2021 về việc quy định chi tiết 1 số điều của Luật Doanh nghiệp về doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp nhà nước, nhóm công ty, doanh nghiệp quốc phòng an ninh và công bố thông tin của Doanh nghiệp nhà nước và các chuẩn mực tại thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN; phấn đấu thực hiện tốt hơn các chuẩn mực quy định tại các quy định hiện hành và thông lệ quốc tế để cung cấp các thông tin đến cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Nghiên cứu xây dựng chính sách, quy trình tố giác/khiếu nại sai phạm của Công ty ngoài các vấn đề chung đã được quy định tại Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của Bảo Việt.
- Xây dựng kế hoạch kế nhiệm, các chương trình định hướng và đào tạo dành cho các thành viên HĐQT mới và các thành viên đương nhiệm để đảm bảo duy trì đội ngũ lãnh đạo kế cận của Bảo Việt có đủ kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết đảm nhận nhiệm vụ.
- Đổi mới website Bảo Việt với giao diện và tính năng thân thiện hơn để cập nhật, công bố đầy đủ các thông tin cho các cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước dễ dàng tiếp cận.

Kế hoạch trung và dài hạn

Tăng cường Trách nhiệm của HĐQT

1. Xây dựng lộ trình cụ thể để tiệm cận yêu cầu về tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT theo thông lệ quản trị tốt nhất và quy định pháp luật Việt Nam.
2. Tăng cường sự tham gia của các thành viên độc lập trong các Ủy ban thuộc HĐQT nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ủy ban để tư vấn, tham mưu cho HĐQT; tăng cường tính độc lập của các Ủy ban thuộc HĐQT.
3. Nghiên cứu xây dựng/quy định một số chính sách liên quan đến phê duyệt của HĐQT đối với giao dịch với người có liên quan để đảm bảo quyền và lợi ích của Tập đoàn, cụ thể:
   - Chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm Thành viên HĐQT độc lập rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông;
   - Chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu;
   - Chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích.
4. Nghiên cứu thực hiện thuê bên thứ ba độc lập đánh giá hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT và các Ủy ban thuộc HĐQT theo các thông lệ tốt về quản trị trên thế giới.
5. Về việc tổ chức Họp và tham gia Họp HĐQT:
   - Tăng cường các cuộc họp HĐQT mở rộng ngoài các cuộc họp định kỳ để thảo luận các vấn đề trọng yếu liên quan đến định hướng hoạt động kinh doanh và giải pháp trọng tâm (Tổ chức ít nhất 06 cuộc/năm);
   - Xây dựng cơ chế có ít nhất một cuộc họp giữa các thành viên HĐQT không điều hành mà không có mặt các thành viên điều hành trong năm để đánh giá các mặt hoạt động liên quan đến hoạt động điều hành doanh nghiệp.
6. Tiếp tục kiện toàn và tăng cường vai trò của Kiểm toán nội bộ, Quản lý rủi ro và Tuân thủ trong khung quản trị nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt với mục tiêu (i) đảm bảo hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả và chính xác, (ii) góp phần quan trọng trong nâng cao thực hành quản trị doanh nghiệp và (iii) là các tuyến phòng thủ bảo vệ nguồn vốn đầu tư và kiến tạo các giá trị bền vững trong dài hạn cho cổ đông.

Đánh giá chi tiết về thực hành Quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt theo thẻ điểm Quản trị công ty khu vực Asean

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN A — QUYỀN CỔ ĐÔNG

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	✓	
A.2	**Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của công ty**		
	Cổ đông có quyền tham gia		
A.2.1	Sửa đổi quy chế (Điều lệ) công ty?	✓	
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	✓	Đã quy định tại Điều lệ Công ty
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?	✓	
A.3	**Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, và phải được thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết**		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành	✓	Chương trình nghị sự ĐHĐCĐ thường niên đều thể hiện nội dung này.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên HĐQT?	✓	Đã quy định tại Điều lệ Công ty
A.3.3	Cổ đông có quyền bỏ phiếu cho từng ứng cử viên HĐQT.	✓	Quy chế bầu cử thành viên HĐQT quy định thể lệ bầu cử rõ ràng cho cổ đông.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục đề cử và biểu quyết được sử dụng, công bố cả hai thủ tục này trước khi đại hội tiến hành	✓	Công bố tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ trước ngày Đại hội và trước khi Đại hội được tiến hành
A.3.5	Biên bản họp có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và nêu vấn đề tại ĐHĐCĐ.	✓	• Bảo Việt đã ghi nhận và công bố các câu hỏi và trả lời trong phần thảo luận trong Biên bản ĐHĐCĐ • Công bố Biên bản họp bằng tiếng Anh
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Công bố đầy đủ tại Nghị quyết ĐHĐCĐ

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
04

Thực hiện tốt thông lệ *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* *Chưa thực hiện theo thông lệ* *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN A

QUYỀN CỔ ĐÔNG

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?		Công bố tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGĐ có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?		Công bố tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?		Ghi nhận tại Điều lệ và Quy chế tổ chức Đại hội
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?		Công bố tại Quy chế tổ chức Đại hội.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?		Công bố tại ĐHĐCĐ, thể hiện trong Biên bản ĐHĐCĐ
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?		
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày?		Bảo Việt đã công bố thông báo mời họp, các giấy tờ ủy quyền, chương trình và nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đảm bảo quy định
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?		• Tài liệu tại ĐHĐCĐ của Bảo Việt đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua. • Đã công bố các tài liệu bằng tiếng Anh.
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ?		Cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi cho Hội đồng Quản trị, kể cả câu hỏi liên quan tới kiểm toán độc lập hàng năm, kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông, và đề xuất các giải pháp trong giới hạn hợp lý. Ghi nhận trong Biên bản ĐHĐCĐ.
A.4	**Thị trường giao dịch thâu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch**		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thâu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?		Tại Bảo Việt chưa xảy ra trường hợp này.
A.5	**Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức**		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?		Bảo Việt đã công bố rất chi tiết nội dung này trên báo cáo thường niên (mục quan hệ cổ đông, các chính sách về việc khuyến khích cổ đông thực hiện các quyền của mình, tạo điều kiện cho cổ đông tham dự bỏ phiếu, biểu quyết các vấn đề quan trọng).

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN B

ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
B.1	**Cổ phiếu và quyền biểu quyết**		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết	✓	
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	✓	Bảo Việt công bố rõ nội dung "công ty chỉ có một loại cổ phiếu thường" trong thông báo chốt danh sách, website Bảo Việt, báo cáo tài chính và báo cáo thường niên.
B.2	**Thông báo của ĐHĐCĐ**		
B.2.1	Mỗi một Nghị quyết được thông qua chỉ chứa một nội dung.	✓	
B.2.2	Tài liệu ĐHĐCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt.	✓	Đã thực hiện đầy đủ từ ĐHĐCĐ thường niên 2016
	Thông báo của ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:		
B.2.3	Tài liệu ĐHĐCĐ có công bố tiểu sử của các ứng cử viên cho HĐQT (bao gồm các thông tin: tuổi, bằng cấp, lần bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và các vị trí HĐQT đang nắm giữ tại các công ty niêm yết khác).	✓	Bảo Việt đã thực hiện công bố SYLL của ứng viên.
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	✓	Bảo Việt thực hiện tốt nội dung này theo Tờ trình ĐHĐCĐ về việc phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập.
B.2.5	Giấy ủy quyền ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng	✓	Đính kèm Thông báo Họp ĐHĐCĐ gửi cổ đông và up lên website Bảo Việt
B.3	**Phải cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân**		
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài	✓	Quy định tại Quy chế quản trị công ty và Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	✓	Bảo Việt đã thực hiện tiêu chí này theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.
B.4	**Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao**		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không?	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Tập đoàn

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
04

Thực hiện tốt thông lệ *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* *Chưa thực hiện theo thông lệ* *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN B

ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
B.4.2	Công ty có quy định yêu cầu phải có một tiểu ban bao gồm các thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?		Theo quy định tại Điều 31 của Điều lệ hiện hành của Tập đoàn Bảo Việt, HĐQT có thể thành lập các uỷ ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của HĐQT. Thành viên của ủy ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. HĐQT sẽ nghiên cứu việc thành lập/có một tiểu ban có chức năng rà soát GDBLQ trong đó có sự tham gia của TV HĐQT độc lập.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?		Theo quy định tại Điều 30.11 của Điều lệ hiện hành của TĐBV, TV HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tập đoàn. TV HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường		Theo quy định tại Khoản 4 Điều 40 của Điều lệ hiện hành, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, Tập đoàn không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác không phải là cổ đông và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành của Tập đoàn mà Tập đoàn và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Khoản 5 Điều 40 Điều lệ hiện hành của Tập đoàn Bảo Việt.
B.5	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng**		
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?		Bảo Việt có nêu chính sách về việc đảm bảo công bằng và minh bạch trong giao dịch với các bên liên quan tại Báo cáo thường niên.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.		Bảo Việt đã nêu rõ nội dung này trong phần giao dịch với Bên liên quan tại Báo cáo thường niên.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN C

VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**		
	Công ty có công bố chính sách và thực hành về:		
C.1.1	Công ty có công bố chính sách về bảo vệ lợi ích của khách hàng.	●	Bảo Việt đã công bố chính sách này trên BCTN và Báo cáo phát triển bền vững.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	●	Bảo Việt thực hiện tốt nội dung này, chi tiết nêu trong báo cáo phát triển bền vững
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững ?	●	Bảo Việt đã công bố chính sách này trong Báo cáo phát triển bền vững.
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	●	Bảo Việt đã công bố chiến lược và chính sách rõ ràng liên quan đến nội dung này trong Báo cáo phát triển bền vững
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	●	Bảo Việt đã ban hành Quy tắc ứng xử và Quy chế Phòng chống rửa tiền. Đã ban hành bản tiếng Anh và tiếng Việt quy chế trên website.
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	●	Bảo Việt sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu cho các hoạt động kinh doanh.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	●	Bảo Việt đã công bố chính sách này trên BCTN và Báo cáo phát triển bền vững
C.2	**Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm**		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ	●	Bảo Việt đã nêu rõ đầu mối liên lạc và bộ phận Quan hệ cổ đông trên Báo cáo thường niên và website Tập đoàn.
C.3	**Cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng**		
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?	●	Bảo Việt đã nêu rõ trong BCTN và Báo cáo phát triển bền vững hàng năm
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	●	

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN C — VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

PHẦN D — CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	✓	Công ty đã thực hiện ESOP cho toàn thể cán bộ nhân viên trong Quý I/2018, hạn chế chuyển nhượng đến tháng 5/2021.
C.4	**Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.**		
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?	✓	• Quy định tại Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp. Đã upload bản Tiếng Anh và tiếng Việt Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp trên website của Công ty. • Cần xây dựng quy trình cụ thể và chính sách bảo vệ người tố giác.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	✓	
D.1	**Cấu trúc sở hữu minh bạch**		
D.1.1	Công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên	✓	Bảo Việt đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo tóm tắt danh sách cổ đông gửi HOSE (sau mỗi lần chốt danh sách cổ đông); Báo cáo thường niên, báo cáo quản trị bán niên và hàng năm theo quy định.
D.1.2	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà cổ đông lớn nắm giữ	✓	
D.1.3	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên hội đồng quản trị nắm giữ	✓	
D.1.4	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên ban điều hành nắm giữ	✓	Bảo Việt đã công bố cụ thể trong BCTN, BCQT bán niên và hàng năm theo quy định.
D.1.5	Công bố thông tin chi tiết của các công ty con, liên kết, liên doanh: cả tên và số cổ phần mà công ty nắm giữ ở các công ty này	✓	Bảo Việt đã thực hiện công bố rất cụ thể trong BCTN.
D.2	**Chất lượng của báo cáo thường niên**		
	Báo cáo thường niên có công bố:		
D.2.1	Mục tiêu của công ty	✓	Bảo Việt đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững, đăng tải trên website của Tập đoàn Bảo Việt
D.2.2	Các chỉ số tài chính, ví dụ như một trong các chỉ tiêu căn bản sau: ROI, ROS, ROE và EPS	✓	
D.2.3	Các chỉ số phi tài chính, ví dụ như thị phần hoặc chỉ số hài lòng khách hàng	✓	
D.2.4	Chính sách cổ tức, cụ thể về chính sách chi trả, tỷ lệ cổ tức dự kiến	✓	
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT	✓	

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN D

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm		Công bố trong chương Quản trị doanh nghiệp của Báo cáo thường niên.
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT		
	Tuyên bố khẳng định về quản trị công ty		
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?		Bảo Việt đã tuyên bố thực thi các quy định về quản trị công ty trong phần Báo cáo quản trị/Báo cáo thường niên.
D.3	**Công bố giao dịch bên liên quan**		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng?		Bảo Việt đã nêu rõ nội dung này trong phần giao dịch với Bên liên quan tại Báo cáo thường niên và nội dung nghị quyết giao dịch với bên liên quan trong vòng 24 giờ từ khi Hội đồng quản trị chấp thuận chủ trương
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?		
D.4	**Thành viên HĐQT và giao dịch cổ phiếu của công ty**		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người người nội bộ của công ty thực hiện?		Bảo Việt đã nêu rõ nội dung này trong phần giao dịch với Bên liên quan tại Báo cáo thường niên
D.5	**Kiểm toán độc lập và báo cáo kiểm toán**		
	Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phí phi kiểm toán		
D.5.1	Phí kiểm toán và phi kiểm toán có được công bố công khai?		
D.5.2	Công ty có phí phi kiểm toán nhiều hơn phí kiểm toán		Công ty không có phí phi kiểm toán
D.6	**Phương tiện truyền thông**		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây:		
D.6.1	Báo cáo quý		Bảo Việt công bố rất đầy đủ
D.6.2	Trang web công ty		Bảo Việt đã bổ sung các nội dung tiếng Anh tại website của Công ty song song với các nội dung tiếng Việt

Thực hiện tốt thông lệ *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* *Chưa thực hiện theo thông lệ* *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN D

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	✓	Đã thực hiện 3 Hội nghị chuyên gia phân tích trong năm 2022
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/họp báo.	✓	Bảo Việt đã quảng bá thông tin về doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng
D.7	**Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn**		
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	✓	Bảo Việt thực hiện công bố báo cáo trong vòng 100 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	✓	Bảo Việt thực hiện công bố báo cáo trong vòng 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính
D.7.3	Lời xác nhận trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất từ HĐQT và các cá nhân liên quan		
D.8	**Website của Công ty** **Công ty có website công bố thông tin cập nhật về:**		
	Công ty có website công bố thông tin cập nhật về:		
D.8.1	Báo cáo Tài chính (quí gần nhất)	✓	Cung cấp đầy đủ thông tin và cập nhật thường xuyên
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	✓	
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	✓	
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	✓	
D.8.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	✓	
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về	✓	
D.9	**Quan hệ nhà đầu tư**		
D.9.1	Công bố chi tiết liên hệ của nhân viên phụ trách Quan hệ cổ đông (điện thoại, fax và email)	✓	Bảo Việt đã công bố trên BCTN và website Công ty

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN E

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
E.1	**Nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT**		
	Trách nhiệm của HĐQT và chính sách quản trị công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công ty có công bố Quy chế Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT	✓	Bảo Việt đã công bố Quy chế quản trị công ty lên website (Tiếng Việt và tiếng Anh)
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai	✓	Các Nghị quyết của HĐQT định được công bố công khai theo luật định, đồng thời báo cáo tại Báo cáo tại Báo cáo quản trị Công ty và Báo cáo thường niên
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của HĐQT có được quy định rõ ràng	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và báo cáo hàng năm tại Báo cáo thường niên.
	Tầm nhìn/sứ mệnh của công ty		
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật	✓	Bảo Việt có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên.
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	✓	HĐQT Tập đoàn thực hiện rà soát chiến lược định kỳ hàng năm và được trình bày trong Báo cáo thường niên
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	✓	Bảo Việt tuân thủ nội dung này, HĐQT chỉ đạo việc xây dựng chiến lược và giám sát việc thực hiện, rà soát chiến lược định kỳ tại các kỳ họp HĐQT.
E.2	**Cơ cấu HĐQT**		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc ứng xử		
E.2.1	Công ty công bố chi tiết bộ Quy tắc đạo đức	✓	
E.2.2	Công ty nêu rõ rằng: tất cả HĐQT, thành viên Ban điều hành và nhân viên được yêu cầu tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử	✓	Bảo Việt đã công bố nội dung Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp trên website (tiếng Anh và tiếng Việt)
E.2.3	Công ty nêu rõ cách thực thi và kiểm soát việc tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử	✓	
	Thành phần và cơ cấu của HĐQT		
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập	✗	Bảo Việt chưa đáp ứng được yêu cầu này.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập? *(Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011)*	✓	Đã được quy định tại Điều 26.2 Điều lệ hiện hành của TĐBV, theo đó, Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tập đoàn không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	✓	Đã được quy định tại Điều 11.3 Quy chế Quản trị hiện hành của TĐBV, theo đó, Thành viên HĐQT của Tập đoàn không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá năm (05) công ty khác.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
04

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN E

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào đang nắm giữ hơn 2 chức vụ trong HĐQT ở các công ty niêm yết khác ngoài tập đoàn		Bảo Việt không có trường hợp này
	Tiểu ban Nhân sự		
E.2.8	Công ty có tiểu ban nhân sự		Bảo Việt có Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm thuộc HĐQT
E.2.9	Thành viên trong Tiểu ban nhân sự phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)		Bảo Việt chưa đảm bảo chuẩn mực này.
E.2.10	Chủ tịch tiểu ban nhân sự là thành viên HĐQT độc lập		
E.2.11	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban nhân sự		Bảo Việt thực hiện tốt các yêu cầu này, đã báo cáo trong Báo cáo thường niên.
E.2.12	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên tiểu ban nhân sự		
	Tiểu ban Thù lao/ Tiểu ban Lương thưởng		
E.2.13	Công ty có tiểu ban lương thưởng		Bảo Việt có Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm thuộc HĐQT
E.2.14	Thành viên trong Tiểu ban lương thưởng phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)		Bảo Việt chưa đảm bảo chuẩn mực này.
E.2.15	Chủ tịch tiểu ban lương thưởng là thành viên HĐQT độc lập		
E.2.16	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban lương thưởng		Bảo Việt thực hiện tốt các yêu cầu này trong Báo cáo thường niên.
E.2.17	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên tiểu ban lương thưởng		
	Tiểu ban Kiểm toán [1]		
E.2.18	Công ty có Tiểu ban kiểm toán		Bảo Việt có Ban Kiểm soát
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát có bao gồm toàn bộ thành viên không điều hành với đa số thành viên/ủy viên độc lập		Các thàh viên Tiểu ban Kiểm toán là thành viên không điều hành.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát có phải là thành viên độc lập		Bảo Việt chưa tuân thủ quy định này.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát		Bảo Việt thực hiện tốt các yêu cầu này, đã báo cáo trong Báo cáo thường niên.
E.2.22	Có ít nhất 1 thành viên độc lập của Tiểu ban có chuyên môn về kế toán (bằng cấp hoặc kinh nghiệm kế toán)		Có ít nhất một thành viên Tiểu ban có chuyên môn kế toán.
E.2.23	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát		Bảo Việt thực hiện tốt các yêu cầu này, đã báo cáo trong Báo cáo thường niên.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát có nhiệm vụ chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập		

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
04

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN E

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
E.3	**Quy trình HĐQT**		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước năm tài chính	✓	HĐQT đã thực hiện lập kế hoạch hoạt động, bao gồm lịch họp HĐQT trong năm trước năm tài chính kế tiếp
E.3.2	HĐQT họp ít nhất 6 lần trong năm	✓	Năm 2021 HĐQT Bảo Việt thực hiện 6 cuộc họp HĐQT trực tiếp và hơn 100 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết các vấn đề trong năm. Đã báo cáo tại Báo cáo thường niên.
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá	✓	Bảo Việt thực hiện tốt các yêu cầu này, đã báo cáo trong Báo cáo thường niên.
E.3.4	Công ty có yêu cầu tỉ lệ biểu quyết thông qua là tối thiểu 2/3 trong các quyết định của HĐQT?	✓	Hiện tại Bảo Việt đang yêu cầu tỷ lệ là quá bán theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, tuy nhiên trên thực tế, các nghị quyết của HĐQT đều được sự tán thành của ít nhất 7/9 thành viên HĐQT, đa số đạt được đồng thuận tuyệt đối 9/9 phiếu đồng ý.
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Tài liệu họp HĐQT được gửi tới các thành viên tối thiểu 5 ngày làm việc trước khi cuộc họp diễn ra	✓	Bảo Việt tuân thủ quy định này, cung cấp các tài liệu bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
E.3.7	Công ty có nêu rõ trách nhiệm quan trọng của thư ký công ty trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện vai trò của mình	✓	Bảo Việt đã nêu rõ trong Điều lệ và BCTN
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	✓	Bảo Việt đảm bảo yêu cầu này
	Bổ nhiệm và bầu lại HĐQT		
E.3.9	Công ty công bố tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT mới	✓	Theo thông báo của HĐQT về việc bầu thành viên HĐQT mới tại các kỳ họp ĐHĐCĐ
E.3.10	Công ty công bố quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới	✓	Bảo Việt có đưa ra quy chế bầu thành viên HĐQT.
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần? *(Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011)*	✓	Nhiệm kỳ thành viên HĐQT tại Tập đoàn Bảo Việt là 05 năm.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Thực hiện tốt thông lệ *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* *Chưa thực hiện theo thông lệ* *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN E

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Công bố chính sách/thông lệ về thù lao (phí, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) đối với t/v HĐQT điều hành và TGĐ.		Cung cấp tại Báo cáo thường niên
E.3.13	Công bố cấu trúc thù lao của thành viên HĐQT ko điều hành		
E.3.14	Cổ đông và HĐQT có thông qua thù lao của ban điều hành		
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deffered bonus)?		
	Kiểm toán nội bộ		
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt		Bảo Việt có Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?		Bảo Việt đã thực hiện các nội dung này trong Báo cáo thường niên – công bố Giám đốc Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ, đồng thời đã thực hiện công bố thông tin lý lịch và người có liên quan của Giám đốc Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ.
E.3.18	Việc bổ nhiệm và bãi nhiệm của nhân viên kiểm toán nội bộ phải thông qua Tiểu ban Kiểm toán		Bảo Việt đã thực hiện các nội dung này đối với việc bổ nhiệm Lãnh đạo Ban thuộc Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ.
	Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty công bố quy trình kiểm soát nội bộ và hệ thống quản lý rủi ro thích hợp		
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?		Bảo Việt thực hiện tốt nội dung này tại Báo cáo thường niên
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?		
E.3.22	BCTN của công ty có lời xác nhận từ HĐQT hoặc BKS về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?		Cung cấp tại Báo cáo thường niên (Phần Hệ thống kiểm soát nội bộ)
E.4	**Nhân sự trong HĐQT**		
	Chủ tịch HĐQT		
E.4.1	Chủ tịch HĐQT và TGĐ không cùng 1 người đảm nhiệm		
E.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?		Bảo Việt không có tình trạng này

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thực hiện tốt thông lệ *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* *Chưa thực hiện theo thông lệ* *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN E

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
E.4.4	Công ty công bố vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT		Bảo Việt công bố tại Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và Báo cáo thường niên
	Trưởng Thành viên HĐQT độc lập		
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?		
	Kỹ năng và năng lực		
E.4.6	Công ty có thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động chính của công ty		Bảo Việt đáp ứng tiêu chí này
E.5	**Hiệu quả HĐQT**		
	Phát triển thành viên HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới		Bảo Việt đã có bản đồ học tập cho từng vị trí chuyên môn, và hiện đang rà soát cập nhật bổ sung các chương trình dành cho t/v HĐQT mới và các chương trình đạo tạo dành riêng cho t/v HĐQT
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn/quản trị cao hơn		
	Bổ nhiệm và hiệu quả của TGĐ/Ban điều hành		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGĐ/ Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?		HĐQT có thực hiện các công tác này, tuy nhiên chưa công bố công khai
E.5.4	HĐQT có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với TGĐ		
	Đánh giá HĐQT		*Quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của HĐQT, đã báo cáo kết quả đánh giá tại phần Báo cáo hoạt động của HĐQT tại BCTN 2020*
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?		Đã tiến hành đánh giá và công bố trên Báo cáo thường niên
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?		Đã tiến hành đánh giá và công bố trên Báo cáo thường niên
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?		Đã tiến hành đánh giá và công bố trên Báo cáo thường niên

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

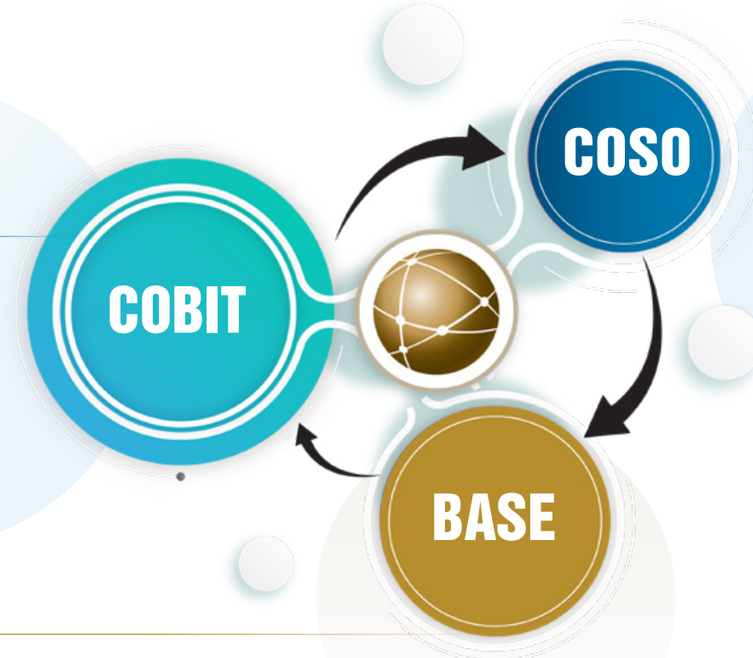
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Thiết lập khung quản lý rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh

Đây là khung do Hiệp hội về Kiểm soát và Kiểm toán Hệ thống thong tin (ISACA) xây dựng cho công tác quản trị và quản lý công nghệ và thông tin cho toàn doanh nghiệp



The committee of Sponsoriing Oganizations of the Treadway commission là Ủy ban cung cấp định hướng tư duy thông qua việc xây dựng các khung và hướng dẫn về quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ và ngăn chặn gian lận trong doanh nghiệp.

Ủy ban Basel về Giám sát Ngân hàng (Basel Committee on Banking supervision – BCBS) đưa ra các hướng dẫn và quy định về khung cho hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro trong các tổ chức ngân hàng.

Để xây dựng hệ thống quản trị vững mạnh, doanh nghiệp cần thiết lập một hệ thống kiểm soát nội bộ và khung quản lý rủi ro một cách hiệu quả.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm cao nhất đối với khung quản lý rủi ro của công ty; cần giám sát việc hình thành và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ cũng như cần thiết lập các bộ phận kiểm soát, giám sát hoạt động của các bộ phận này.

Công ty cần thiết lập một hệ thống kiểm soát nội bộ đáng tin cậy, bảo đảm việc đạt được các mục tiêu chiến lược của công ty và định kỳ báo cáo lên Hội đồng quản trị. Hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty cần được thiết kế theo một khung phù hợp theo các tiêu chuẩn quốc tế (COSO, COBIT, BASEL...)

Để bảo đảm tính hiệu quả của khung quản lý rủi ro của một công ty, Hội đồng quản trị và Ban điều hành phải bảo đảm là các bộ phận chức năng có liên quan được thiết lập đầy đủ và hiệu quả trong công ty đó – bao gồm các bộ phận giám sát và bảo đảm. Mô hình "ba tuyến phòng vệ" được công nhận rộng rãi trên thế giới và là phương thức để giải thích mối quan hệ giữa những bộ phận này cũng như để chỉ dẫn cách thức phân chia trách nhiệm:

Tuyến phòng vệ thứ nhất	Các bộ phận sở hữu và chịu trách nhiệm quản lý rủi ro
Tuyến phòng vệ thứ hai	Các bộ phận giám sát hoặc chuyên trách về quản lý rủi ro và tuân thủ
Tuyến phòng vệ thứ ba	Các bộ phận cung cấp bảo đảm độc lập, **quan trọng nhất là kiểm toán nội bộ**.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Vị trí của hệ thống kiểm soát nội bộ trong khung quản trị doanh nghiệp của Tập đoàn Bảo Việt



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

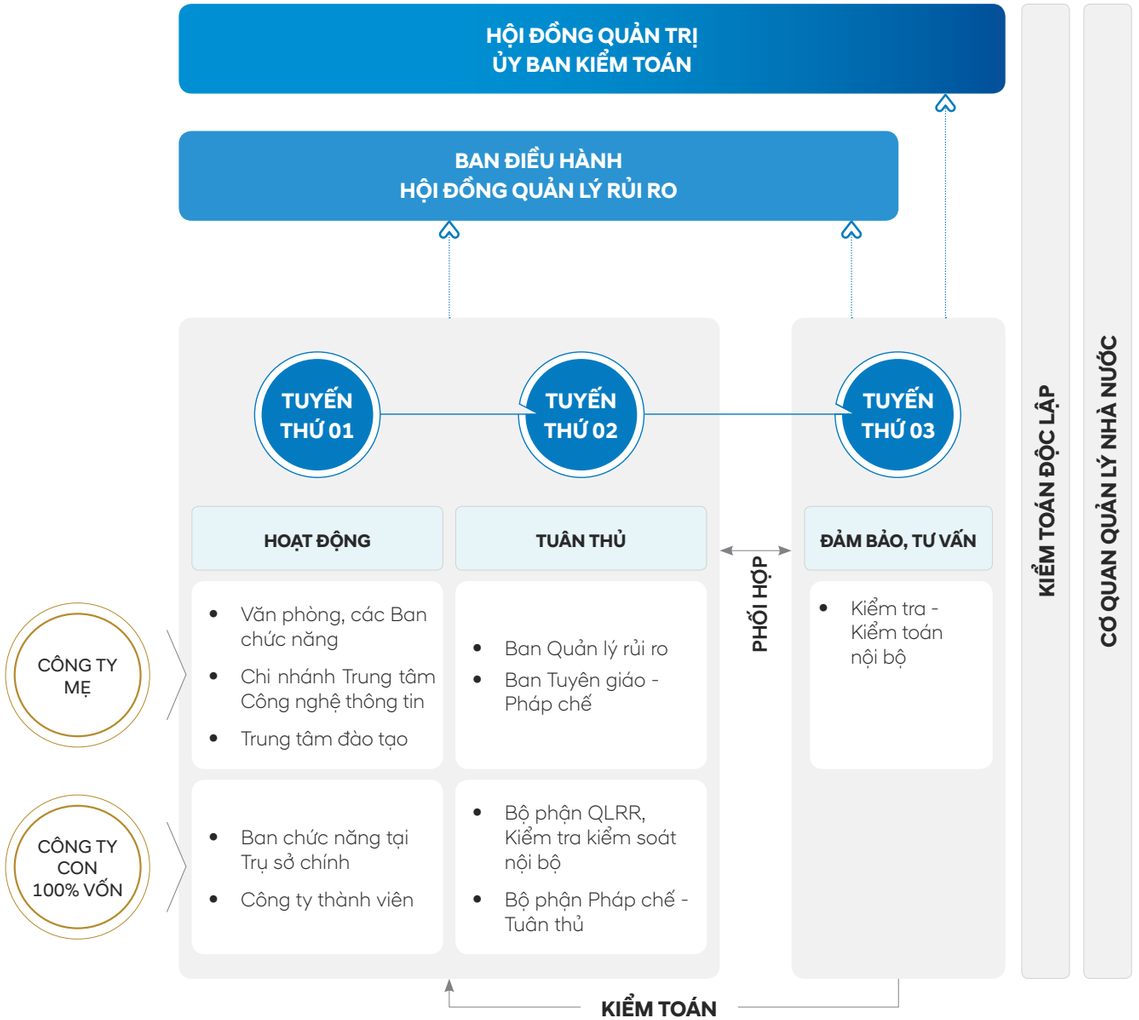
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Tập đoàn Bảo Việt áp dụng mô hình "Ba tuyến bảo vệ" để đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro được vận hành một cách hiệu quả và chặt chẽ:



Tuyến bảo vệ thứ nhất là các bộ phận tác nghiệp, kinh doanh trực tiếp. Nhiệm vụ chính của các đơn vị này là xác định, đánh giá, ngăn ngừa, báo cáo và theo dõi các rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh và các quy trình vận hành khác; bảo vệ lợi ích của đơn vị thông qua việc tự đánh giá, giám sát hiệu quả của biện pháp quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ tại đơn vị.

Tuyến bảo vệ thứ hai là bộ phận kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, pháp chế - tuân thủ. Nhiệm vụ của tuyến này là xây dựng chính sách và hướng dẫn về quản lý rủi ro và kiểm soát tuân thủ, cung cấp tư vấn, phản biện độc lập khách quan đối với Tuyến bảo vệ thứ nhất; quản lý rủi ro thông qua việc thiết lập khẩu vị rủi ro, hạn mức, xây dựng quy trình/hướng dẫn, theo dõi, cảnh báo sớm, quản lý danh mục rủi ro; thực hiện giám sát và kiểm tra tính tuân thủ thông qua hệ thống khung tuân thủ và biểu đồ tuân thủ của đơn vị.

Tuyến bảo vệ thứ ba là bộ phận Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ, đây là bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị, có nhiệm vụ kiểm tra độc lập, khách quan đối với tuyến bảo vệ thứ 1 và thứ 2 nhằm hỗ trợ các tuyến bảo vệ này cải thiện hoạt động quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, qua đó hỗ trợ Hội đồng quản trị, Ban điều hành cải thiện công tác quản trị doanh nghiệp, bảo vệ tài sản, danh tiếng và sự bền vững của Tập đoàn.

Các bộ phận Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, pháp chế - Tuân thủ tại Công ty Mẹ và các Công ty con là trợ thủ đắc lực của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban điều hành trong việc đảm bảo cho hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động một cách gắn kết, hiệu quả xuyên suốt toàn Tập đoàn.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

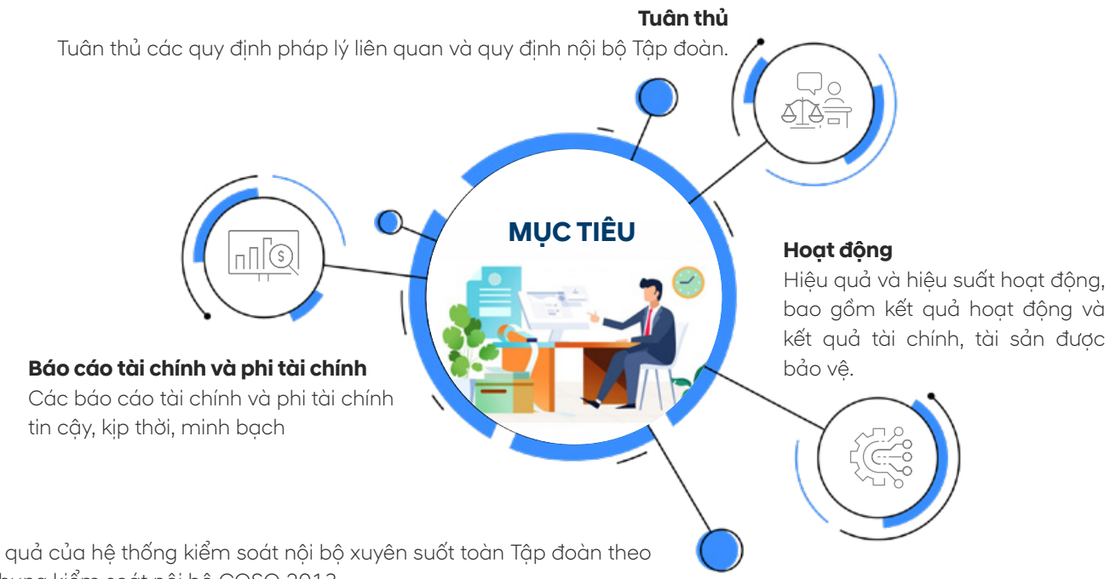
04

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

KHÁI NIỆM

Theo Quy chế Quản trị của Tập đoàn Bảo Việt, kiểm soát nội bộ (KSNB) là quy trình do Tập đoàn Bảo Việt ban hành, được áp dụng trong phạm vi Tập đoàn Bảo Việt, được thực hiện và duy trì để tạo ra sự đảm bảo hợp lý về khả năng đạt được mục tiêu của Tập đoàn Bảo Việt.

CÁC CẤU PHẦN CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA KIỂM TRA - KIỂM TOÁN NỘI BỘ



Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt thực hiện đánh giá tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ xuyên suốt toàn Tập đoàn theo tất cả các cấp độ dựa trên 17 nguyên tắc tương ứng với 05 cấu phần của khung kiểm soát nội bộ COSO 2013.

(Bảng dưới đây mô tả phương pháp đánh giá của Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ. Kết quả đánh giá chỉ có tính chất minh họa)

Hiệu lực *Khu vực cải thiện tiềm năng* ☑ *Có tồn tại/hiệu quả*

STT	Nguyên tắc	Mô tả kiểm soát tại Tập đoàn Bảo Việt	Kiểm soát có tồn tại không?	Kiểm soát có hoạt động hiệu quả không?	Kết luận
	TÊN CẤU PHẦN: MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT				
1	Cam kết về tính chính trực và các giá trị đạo đức	Đã ban hành Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp.	☑	☑	Hiệu lực
2	Hội đồng quản trị độc lập với Ban điều hành và thực hiện giám sát việc xây dựng, triển khai và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ	Quy định rõ và thống nhất trách nhiệm kiểm soát nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các bộ phận, cá nhân trong Quy chế quản trị và các quy định có liên quan khác.	☑	☑	Hiệu lực
3	Ban điều hành, dưới sự giám sát của Hội đồng quản trị, thiết lập cơ cấu tổ chức, cơ chế báo cáo và phân định quyền hạn, trách nhiệm trong việc thực hiện mục tiêu		☑	☑	Khu vực cải thiện tiềm năng
4	Cam kết thu hút, phát triển và duy trì các cán bộ có năng lực phù hợp với mục tiêu của Tập đoàn	Ban hành và thống nhất áp dụng Quy chế tuyển dụng nhân sự, Quy chế đào tạo, Quy chế Quản lý cán bộ, Quy chế trả lương, Quy định về quản lý hiệu quả làm việc...	☑	☑	Hiệu lực
5	Đảm bảo các cá nhân chịu trách nhiệm đối với kiểm soát nội bộ trong việc thực hiện mục tiêu	Tham chiếu nguyên tắc 2 và 3.	☑	☑	Hiệu lực

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Hiệu lực *Khu vực cải thiện tiềm năng* ☑ *Có tồn tại/hiệu quả*

STT	Nguyên tắc	Mô tả kiểm soát tại Tập đoàn Bảo Việt	Kiểm soát có tồn tại không?	Kiểm soát có hoạt động hiệu quả không?	Kết luận
		TÊN CẤU PHẦN: ĐÁNH GIÁ RỦI RO			
6	Xác định rõ các mục tiêu, làm cơ sở cho việc nhận diện và đánh giá các rủi ro liên quan đến mục tiêu	Ban hành Chiến lược quản lý rủi ro và thiết lập mục tiêu quản lý rủi ro hàng năm xuyên suốt từ Tập đoàn đến các Công ty con để đảm bảo hỗ trợ cho việc nhận diện, đánh giá, xử lý các rủi ro và đảm bảo tính gắn kết giữa mục tiêu và rủi ro ở mọi cấp độ (chiến lược, hàng năm, toàn Tập đoàn, từng đơn vị thành viên, từng bộ phận, quy trình, cá nhân).	☑	☑	
7	Nhận diện rủi ro liên quan đến việc hoàn thành mục tiêu xuyên suốt toàn Tập đoàn và phân tích rủi ro làm cơ sở cho việc xác định cách thức quản lý rủi ro	Ban hành Quy chế quản lý rủi ro nhằm nhận diện, kiểm soát và báo cáo về các rủi ro chính, bao gồm: rủi ro bảo hiểm, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro danh tiếng, rủi ro chiến lược, rủi ro phát triển bền vững; Quy chế quản lý rủi ro quy định rõ cơ cấu tổ chức, quyền hạn và trách nhiệm của các cấp trong công tác quản lý rủi ro; cách thức nhận diện các rủi ro trọng yếu và các chuẩn mực quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con	☑	☑	
8	Xem xét nguy cơ gian lận khi đánh giá rủi ro liên quan đến việc hoàn thành các mục tiêu	Ban hành Chính sách quản lý rủi ro, Tuyên bố khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro chủ yếu của Tập đoàn Bảo Việt cho từng thời kỳ. Rủi ro gian lận là một trong số các loại rủi ro được nhận diện, đánh giá trong Quy chế quản lý rủi ro, Chính sách quản lý rủi ro.	☑	☑	
9	Nhận diện và đánh giá các thay đổi có thể ảnh hưởng đáng kể đến hệ thống kiểm soát nội bộ	Các vấn đề liên quan đến rủi ro (ví dụ: các yếu tố tác động từ môi trường bên ngoài như chính sách, cơ chế, chính trị...) được phản ánh trong các Báo cáo Ban điều hành đồng thời được phân tích, đánh giá và xử lý tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản lý rủi ro (RMC) và Ủy ban Tài sản Nợ - Tài sản có (ALCO).	☑	☑	
		TÊN CẤU PHẦN: HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT			
10	Lựa chọn và phát triển các hoạt động kiểm soát nhằm giảm thiểu rủi ro ở mức độ có thể chấp nhận được	Các biện pháp kiểm soát được thiết lập và vận hành đối với mọi hoạt động tại tất cả các cấp, được lồng ghép trong các tác nghiệp hàng ngày ở tất cả các quy trình nghiệp vụ.	☑	☑	
11	Lựa chọn và phát triển các hoạt động kiểm soát chung về công nghệ thông tin để hỗ trợ thực hiện các mục tiêu	Các loại hình kiểm soát chính bao gồm: Kiểm soát định hướng, Kiểm soát phòng ngừa, Kiểm soát phát hiện; Kiểm soát thủ công, Kiểm soát tự động. Trong đó kiểm soát tự động thông qua hệ thống CNTT đóng vai trò quan trọng nhằm hạn chế sai sót và tác động của con người tới hiệu quả của kiểm toán.	☑	☑	
12	Triển khai các hoạt động kiểm soát thông qua các chính sách và thủ tục	Các biện pháp kiểm soát chính bao gồm: rà soát kết quả hoạt động của Ban điều hành cấp cao, từng phòng ban; thẩm định, phê duyệt; phân tích các chỉ số KPIs...	☑	☑	

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hiệu lực *Khu vực cải thiện tiềm năng* ☑ *Có tồn tại/hiệu quả*

STT	Nguyên tắc	Mô tả kiểm soát tại Tập đoàn Bảo Việt	Kiểm soát có tồn tại không?	Kiểm soát có hoạt động hiệu quả không?	Kết luận
TÊN CẤU PHẦN: THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG					
13	Thu thập, tạo lập và sử dụng những thông tin thích hợp và có chất lượng để hỗ trợ cho hệ thống kiểm soát nội bộ	Các thông tin bên ngoài có liên quan hoặc ảnh hưởng đến Tập đoàn Bảo Việt được thường xuyên theo dõi, tổng hợp, phân tích, đánh giá và xử lý tại Ban Truyền thông - Thương hiệu.	☑	☑	Hiệu lực
14	Truyền thông trong nội bộ Tập đoàn các thông tin cần thiết, bao gồm thông tin về mục tiêu và trách nhiệm của các cá nhân đối với KSNB, nhằm hỗ trợ cho hệ thống kiểm soát nội bộ	Ban điều hành xây dựng một mạng xã hội chung (Workplace) trong toàn hệ thống Bảo Việt đảm bảo trao đổi thông tin cởi mở. Các thông tin cần thiết được truyền đạt một cách thông suốt, kịp thời và hiệu quả giữa các cấp, bộ phận và cá nhân có liên quan.	☑	☑	Khu vực cải thiện tiềm năng
15	Truyền thông với các bên liên quan bên ngoài Tập đoàn về những vấn đề ảnh hưởng đến hệ thống kiểm soát nội bộ	Các thông tin cung cấp ra bên ngoài cho khách hàng, đối tác, cổ đông, cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua Người được ủy quyền Công bố thông tin của Tập đoàn Bảo Việt.	☑	☑	Khu vực cải thiện tiềm năng
TÊN CẤU PHẦN: GIÁM SÁT					
16	Lựa chọn, phát triển và thực hiện đánh giá liên tục và/hoặc độc lập để xác nhận sự hiện hữu và sự vận hành của các cấu phần của hệ thống kiểm soát nội bộ	Giám sát thường xuyên: lãnh đạo các bộ phận kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động kiểm soát của cán bộ, nhân viên dưới quyền trong các tác nghiệp hàng ngày. Xây dựng và triển khai hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo đầu tư real-time để giám sát thường xuyên tình hình kinh doanh và hoạt động đầu tư của Công ty Mẹ và các công ty con trong toàn hệ thống, hỗ trợ Ban điều hành trong việc ra quyết định.	☑	☑	Hiệu lực
17	Đánh giá và truyền thông kịp thời các điểm yếu của hệ thống kiểm soát nội bộ tới các bên chịu trách nhiệm thực hiện hành động khắc phục, bao gồm Ban điều hành và Hội đồng quản trị, nếu phù hợp	Giám sát độc lập/định kỳ: Việc giám sát định kỳ được thực hiện thông qua Ủy ban Kiểm toán. Ủy ban Kiểm toán cung cấp cho Hội đồng quản trị các đánh giá về tính đầy đủ và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn, của bộ phận Kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại các Đơn vị thành viên, và của Kiểm toán độc lập.	☑	☑	Khu vực cải thiện tiềm năng

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Năm 2022 tiếp tục là một năm sôi động của các hoạt động chuyển đổi số trên toàn thế giới nói chung và đối với Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt nói riêng. Mặc dù tác động của dịch bệnh Covid-19 vẫn còn tiếp diễn, Kiểm tra – Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt đã hoàn thành 100% các cuộc kiểm toán theo kế hoạch bằng việc ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động của mình. Bên cạnh việc sử dụng hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ của đơn vị để lấy mẫu hồ sơ, ứng dụng phần mềm Power PI trong phân tích, đánh giá hoạt động của các đơn vị, Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ đã và đang xây dựng, chuẩn hóa các công cụ tự động tập hợp dữ liệu phục vụ cho việc rà soát, đánh giá rủi ro tại các đơn vị kiểm toán.



CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Cung cấp những đánh giá độc lập, khách quan về tính đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp của các đối tượng kiểm toán cho Ủy ban Kiểm toán, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt dựa trên hoạt động đảm bảo và tư vấn nhằm hỗ trợ Tập đoàn đạt được các mục tiêu.

Tham mưu, giúp việc Đảng ủy Tập đoàn Bảo Việt, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn Bảo Việt thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ Tập đoàn theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn Bảo Việt giao; là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của Đảng ủy Tập đoàn, đầu mối tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Đảng ủy Tập đoàn.

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

ĐỘC LẬP

Xây dựng, đề xuất với Ủy ban Kiểm toán, Hội đồng quản trị phê chuẩn việc lựa chọn quy trình kiểm toán, đối tượng kiểm toán, phạm vi kiểm toán, tần suất kiểm toán, thời điểm kiểm toán

Thực thi hoạt động kiểm toán, đưa ra các phát hiện, kết luận, phát hành báo cáo kiểm toán.

KHÁCH QUAN

Trung thực, công bằng, không định kiến khi thực hiện nhiệm vụ.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

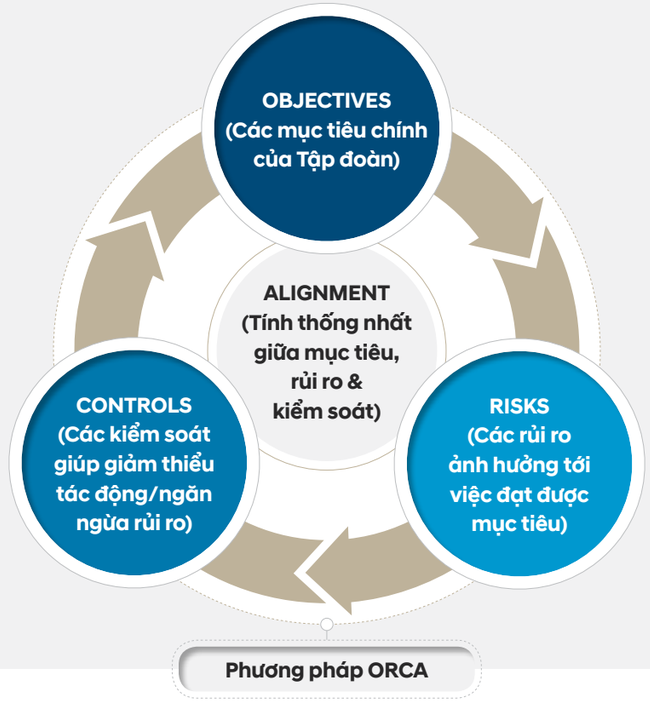
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CƠ CẤU TỔ CHỨC

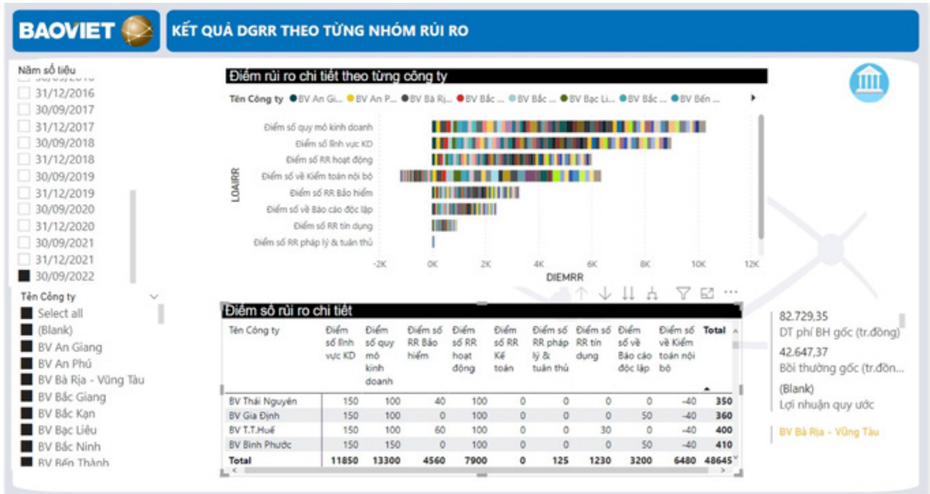


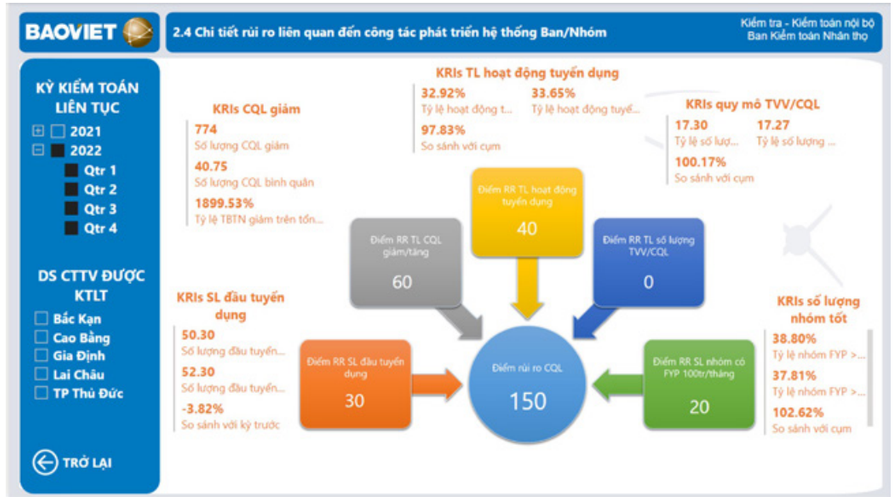
PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt sử dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro để thực hiện các hoạt động kiểm toán, theo đó Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro để xác định mục tiêu, đối tượng kiểm toán, phạm vi kiểm toán và cách thức thực hiện kiểm toán.



Báo cáo đánh giá rủi ro tổng thể tất cả các đơn vị thuộc đối tượng kiểm toán:





Báo cáo hạn mức đầu tư:



BAOVIET 60 1955 2015
GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

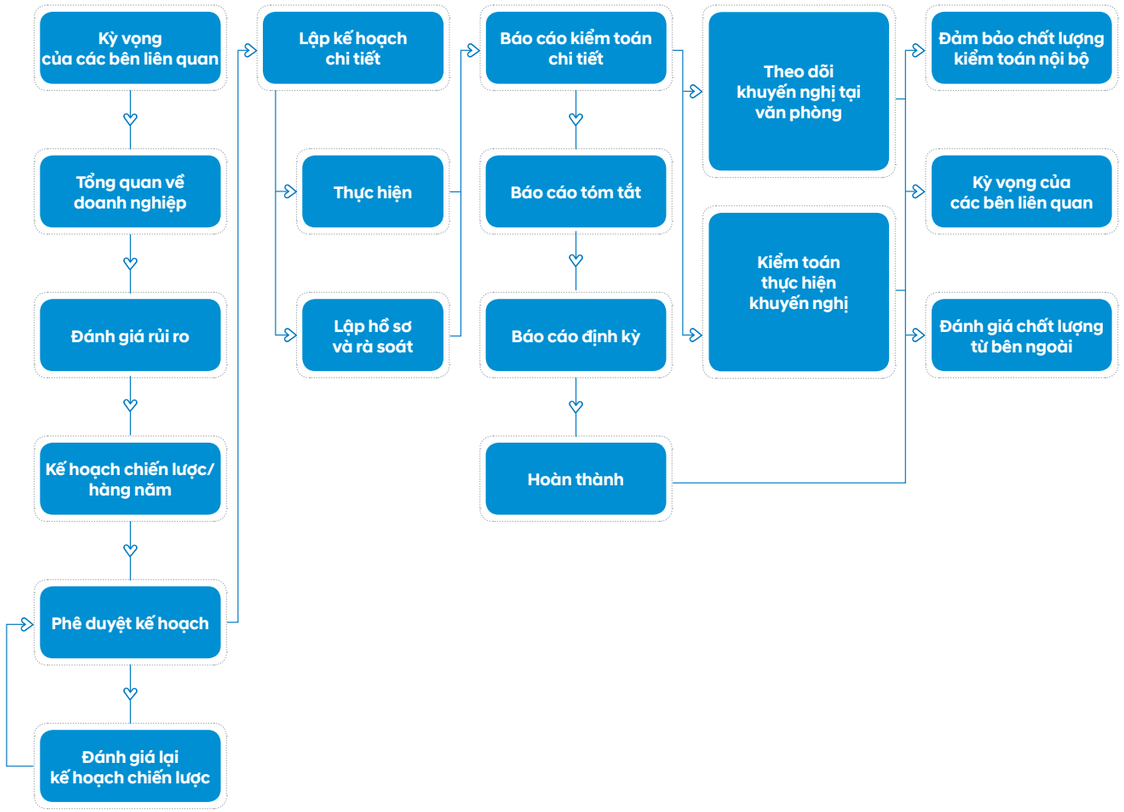
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

QUY TRÌNH KIỂM TOÁN NỘI BỘ





Tiếp tục thích ứng với tình hình đại dịch và tiệm cận xu thế kiểm toán nội bộ 3.0, Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ đã nghiên cứu, sửa đổi và ban hành quy trình kiểm toán từ xa kết hợp kiểm toán thực địa. Đồng thời, Kiểm tra – Kiểm toán nội bộ định hướng tập trung vào loại hình kiểm toán hoạt động bên cạnh kiểm toán tuân thủ.

Ngoài ra, Kiểm tra – Kiểm toán nội bộ đã và đang sửa đổi, bổ sung quy trình đánh giá tình hình thực hiện các khuyến nghị trong các Báo cáo kiểm toán đã phát hành, hướng đến đẩy mạnh việc tự rà soát, đánh giá của các đơn vị kiểm toán nhằm nâng cao nhận thức của tuyến bảo vệ thứ nhất và thứ hai trong các hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHUẨN MỰC HOẠT ĐỘNG

Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các chuẩn mực, thông lệ quốc tế, hướng tới việc tuân thủ Khung thực hành nghề quốc tế chuyên nghiệp (International Professional Practices Framework – IPPF) của Viện Kiểm toán viên nội bộ Hoa Kỳ (The Institute of Internal Auditors – IIA).

Hầu hết các chuẩn mực kiểm toán nội bộ được quy định tại Thông tư số 08/2021/TT-BTC ngày 25/01/2021 đã được thực hiện bởi Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt. Dưới đây là minh họa việc thực hiện một số chuẩn mực:

Số hiệu chuẩn mực	Tiêu đề chuẩn mực	Thực hiện chuẩn mực
1000	Mục đích, quyền hạn, và trách nhiệm	Quy chế tổ chức hoạt động của Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt do Hội đồng quản trị ban hành đã quy định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đối tượng và phạm vi kiểm toán, nguyên tắc hoạt động (tính độc lập và tính khách quan), trách nhiệm báo cáo, tiêu chuẩn cho hoạt động của Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ.
1110	Tính độc lập về tổ chức	• Trưởng Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ và các chức danh quản lý của Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm. • Trưởng Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ báo cáo trực tiếp tới cấp quản trị cao nhất của Tập đoàn – Hội đồng quản trị. • Kế hoạch kiểm toán, kế hoạch ngân sách, kế hoạch nguồn lực của Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị phê duyệt.
1120	Tính khách quan của người làm công tác kiểm toán nội bộ	• Quy chế tổ chức hoạt động của Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành và Chuẩn mực đạo đức của Kiểm toán viên nội bộ do Ủy ban Kiểm toán ban hành đã quy định rõ về tính khách quan của Kiểm toán viên. • Tính khách quan của Kiểm toán viên được quản lý và giám sát chặt chẽ thông qua việc đào tạo nâng cao nhận thức và bố trí sắp xếp nhân sự cho các cuộc kiểm toán.
1210	Năng lực chuyên môn	Bản đồ học tập chuyên môn nghiệp vụ của Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ được xây dựng và triển khai trên cơ sở tham khảo Khung năng lực Kiểm toán nội bộ toàn cầu của IIA. Các hình thức đạo tạo cho đội ngũ Kiểm toán viên nội bộ: • Đào tạo theo Bản đồ học tập chung của Tập đoàn; • Đào tạo thường xuyên 1-1 trên công việc; • Đào tạo tập trung cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ với các đối tác tư vấn, đào tạo uy tín thuộc các cơ quan quản lý nhà nước và Big 4. • Đào tạo thông qua các chứng chỉ nghề nghiệp (CIA, ANZIIF, LOMA, ACCA, CPIA, CPA Việt Nam...). • Tự đào tạo nội bộ cập nhật các rủi ro mới nổi, các xu hướng mới trong hoạt động kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, quản trị doanh nghiệp, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực thuộc phạm vi kiểm toán của Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Số hiệu chuẩn mực	Tiêu đề chuẩn mực	Thực hiện chuẩn mực
1300	Chương trình đảm bảo và cải tiến chất lượng	• Đánh giá nội bộ thường xuyên thông qua tự đánh giá rút kinh nghiệm và khảo sát mức độ hài lòng của đơn vị được kiểm toán sau mỗi cuộc kiểm toán. • Đánh giá nội bộ định kỳ thông qua việc rà soát, báo cáo kết quả hoạt động hàng quý tới Ủy ban Kiểm toán và Hội đồng quản trị.
2010	Lập kế hoạch	Kế hoạch kiểm toán thường niên và kế hoạch kiểm toán chi tiết (cho từng cuộc kiểm toán) được xây dựng dựa trên kết quả đánh giá rủi ro tổng thể và kết quả đánh giá rủi ro chi tiết đối với từng đơn vị được kiểm toán có gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển trung và dài hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, danh mục rủi ro trọng yếu của Tập đoàn và đơn vị được kiểm toán.
2050	Phối hợp với các bộ phận đảm bảo nội bộ và đảm bảo độc lập	• Quy chế phối hợp giữa Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ với các bộ phận đảm bảo khác trong Tập đoàn (bao gồm Ban Kiểm soát, bộ phận Quản lý rủi ro, Pháp chế - Tuân thủ tại Công ty Mẹ, bộ phận Kiểm tra kiểm soát nội bộ tại các Công ty con 100% vốn, các Kiểm soát viên của Công ty Mẹ tại các Công ty con 100% vốn) đã được ban hành và triển khai. • Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ trao đổi thông tin với đơn vị kiểm toán độc lập của Tập đoàn.
2060	Báo cáo Hội đồng quản trị và bộ phận quản lý cấp cao	• Báo cáo kiểm toán của từng cuộc kiểm toán được phát hành tới Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Tổng giám đốc Tập đoàn. • Trưởng Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ định kỳ hàng quý báo cáo tình hình hoạt động của Kiểm tra – Kiểm toán nội bộ cho Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Tổng giám đốc Tập đoàn trong các phiên họp Hội đồng quản trị. • Các hạn chế về nguồn lực ảnh hưởng tới hoạt động của Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ được báo cáo tới Ủy ban Kiểm toán và Hội đồng quản trị.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

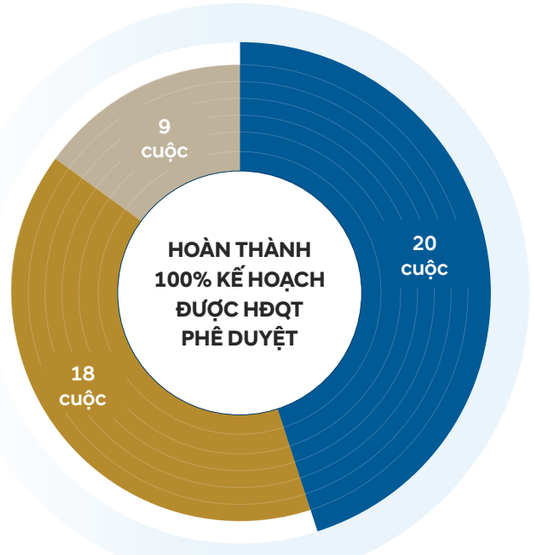
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NĂM 2022

Năm 2022, tiếp tục áp dụng phương pháp kiểm toán kết hợp, Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt đã hoàn thành 100% số cuộc kiểm toán được Hội đồng quản trị giao với chất lượng được đảm bảo, tiết kiệm nguồn lực về thời gian và chi phí.

47
CUỘC KIỂM TOÁN



Trong 6 năm liên tiếp thực hiện đảm bảo có giới hạn Báo cáo phát triển bền vững theo Tiêu chuẩn GRI, KTKTNB đã cung cấp những đánh giá độc lập, khách quan về tính chính xác, đầy đủ và thống nhất của số liệu trên Báo cáo Phát triển bền vững, qua đó thể hiện tính nghiêm túc và cam kết cao về Phát triển bền vững của Lãnh đạo Tập đoàn như thông điệp đưa ra. Trên cơ sở thực hiện các thủ tục, phương pháp được quy định tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ, Quy chế và quy trình kiểm toán nội bộ của Tập đoàn và vận dụng Chuẩn mực 3000 - Hợp đồng dịch vụ đảm bảo ngoài dịch vụ kiểm toán và soát xét thông tin tài chính quá khứ (ban hành kèm theo Thông tư số 66/2015/TT-BTC ngày 08/05/2015 của Bộ Tài chính), KTKTNB đã đưa ra ý kiến đảm bảo có giới hạn về các chỉ tiêu Báo cáo phát triển bền vững được lựa chọn, đồng thời khuyến nghị các giải pháp nhằm cải thiện chất lượng Báo cáo Phát triển bền vững hàng năm để phù hợp với Bộ tiêu chuẩn GRI và Công bố bổ sung ngành dịch vụ tài chính của GRI.

Năm 2022, KTKTNB đã thực hiện đảm bảo 08 chỉ tiêu (tăng thêm 04 chỉ tiêu so với năm 2021) tương ứng với chủ đề của báo cáo PTBV là "Sống khỏe cùng Bảo Việt".

ĐẢM BẢO TÍNH ĐẦY ĐỦ, CHÍNH XÁC VÀ THỐNG NHẤT CỦA SỐ LIỆU 08 CHỈ TIÊU TRONG BÁO CÁO PTBV NĂM 2021

- **GRI 202-1** — Tỷ lệ mức lương thỏa thuận của nhân viên tuyển dụng mới theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng
- **GRI 403-8** — Người lao động được bảo vệ bởi hệ thống an toàn và sức khỏe lao động
- **GRI 403-9** — Tai nạn lao động
- **GRI 413-1** — Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển
- **GRI 401-2** — Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian (không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian)
- **GRI G4 – FS7** — Giá trị (bằng tiền) của sản phẩm và dịch vụ được thiết kế phục vụ một lợi ích xã hội nhất định cho từng lĩnh vực kinh doanh
- **GRI 404-1** — Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên
- **GRI 404-2** — Các chương trình nâng cao kỹ năng làm việc và hỗ trợ chuyển tiếp cho người lao động

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

QUY TRÌNH ĐẢM BẢO CÓ GIỚI HẠN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1 LẬP KẾ HOẠCH

- Họp khai mạc với các bên liên quan
- Xác nhận phạm vi đảm bảo có giới hạn và thời gian triển khai
- Thu thập và nghiên cứu tài liệu
- Thực hiện đánh giá rủi ro, xây dựng chương trình đảm bảo, kế hoạch triển khai chi tiết.

2 THỰC HIỆN

Đánh giá tính đầy đủ và hiệu lực của các kiểm soát thiết lập đối với việc:

- Lập Báo cáo PTBV
- Cập nhật nội dung dự thảo Báo cáo PTBV.

3 PHÁT HÀNH BÁO CÁO VÀ THƯ ĐẢM BẢO

- Lập dự thảo Báo cáo PTBV và thư đảm bảo
- Trao đổi với các bên liên quan
- Phát hành báo cáo và thư đảm bảo.

4 THEO DÕI THỰC HIỆN KHUYẾN NGHỊ

- Đánh giá việc thực hiện các khuyến nghị của KTKTNB trong kỳ trước.

Minh họa một số rủi ro có thể xảy ra trong quá trình lập Báo cáo Phát triển bền vững và một số biện pháp kiểm soát rủi ro trọng yếu:

Mô tả rủi ro	Mô tả biện pháp kiểm soát
THU THẬP THÔNG TIN, SỐ LIỆU Thông tin, số liệu của các chỉ số PTBV không được thu thập đầy đủ, kịp thời	Thành lập Nhóm thực hiện báo cáo PTBV bao gồm đầy đủ các bộ phận, cá nhân liên quan của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên, trong đó có Nhóm thành viên chủ chốt chịu trách nhiệm điều phối toàn bộ quá trình lập báo cáo.
KIỂM SOÁT, TỔNG HỢP THÔNG TIN, SỐ LIỆU Thông tin, số liệu cung cấp không được rà soát để đảm bảo tính chính xác và thống nhất trước khi trình bày báo cáo	Nhóm thành viên chủ chốt rà soát thông tin, số liệu thu thập được về tính đầy đủ, tính chính xác cơ học (cộng ngang, cộng dọc, tỷ lệ %), tính so sánh (so sánh số liệu năm hiện tại với năm liền trước để xác định biến động lớn hoặc bất thường), tính thống nhất (với thông tin, số liệu đã được báo cáo ra bên ngoài).
LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO Thông tin, số liệu được trình bày trên báo cáo PTBV không đầy đủ, không chính xác, không thống nhất, không rõ ràng	1. Nhóm thành viên chủ chốt thực hiện nghiên cứu, ban hành và tổ chức hướng dẫn các thành viên cách thức trình bày báo cáo đối với từng nội dung thông tin, từng chỉ số. 2. Nhóm thành viên chủ chốt thực hiện rà soát toàn bộ nội dung trình bày trên báo cáo để đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, thống nhất, rõ ràng của các thông tin, số liệu trên báo cáo.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Trong năm vừa qua, Kiểm tra – Kiểm toán nội bộ tiếp tục nâng cao vai trò tư vấn của mình thông qua việc đóng góp ý kiến cho các văn bản quy định pháp luật (Dự thảo Luật kinh doanh bảo hiểm, Thông tư hướng dẫn Luật kinh doanh bảo hiểm...) và các quy chế, quy trình, văn bản nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt.

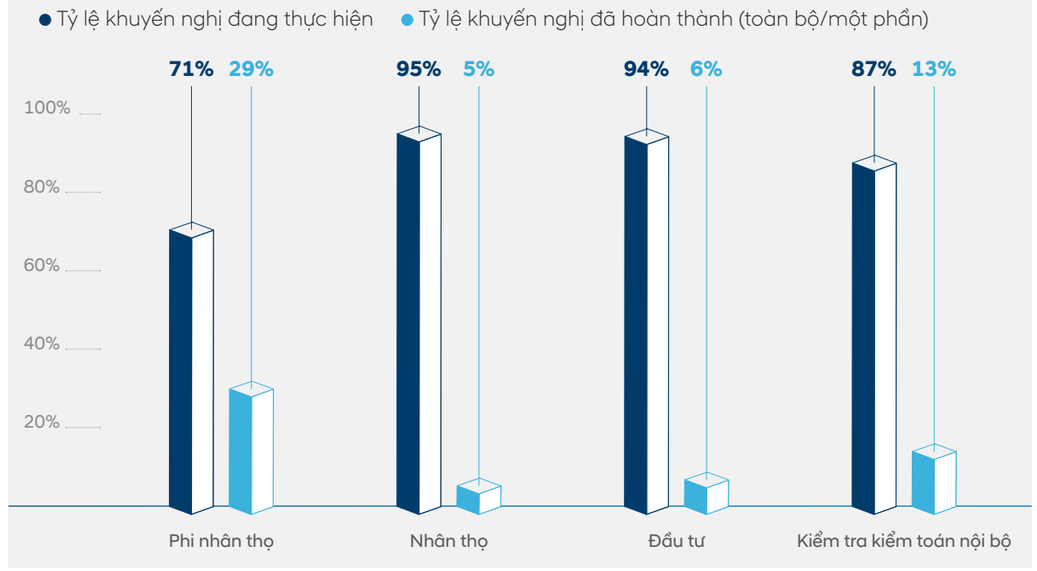
- Dự thảo Quy chế hoạt động của Người đại diện phần vốn nhà nước
- Quy định tài liệu mật
- Quy định Quản lý hiệu quả làm việc lần 2
- Các tờ trình HĐQT: việc chấp thuận chủ trương, giao dịch của TĐBV với người có liên quan, kế hoạch giải ngân CNTT năm 2022...

HÀNG CHỤC VĂN BẢN CÓ Ý KIẾN THAM GIA CỦA KTKTNB

- Dự thảo Quy chế hoạt động CNTT của TĐBV
- Quy chế Đầu tư
- Quy chế quản lý nợ BVI
- Điều lệ các Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ...

Tình hình thực hiện khuyến nghị của đơn vị được kiểm toán:

87% CÁC KHUYẾN NGHỊ CỦA KTKTNB ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH GÓP PHẦN NGĂN CHẶN/ GIẢM THIỂU CÁC RỦI RO CÓ KHẢ NĂNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC HOÀN THÀNH MỤC TIÊU CỦA CÁC ĐƠN VỊ



CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN

(Tổng số Kiểm toán viên đã hoàn thành hoặc đang theo học)

05	06	04	02	02	02
CPA	ANZIIF	CIA Certified Internal Auditor	ACCA	CPIA The Certified Professional Internal Auditor	LOMA

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

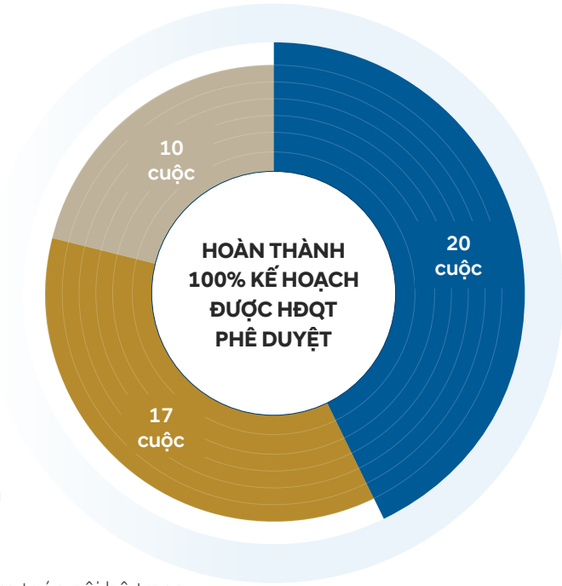
04

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Hoàn thành kế hoạch kiểm toán năm 2023 được Hội đồng quản trị giao

47

CUỘC KIỂM TOÁN THEO KẾ HOẠCH NĂM 2023



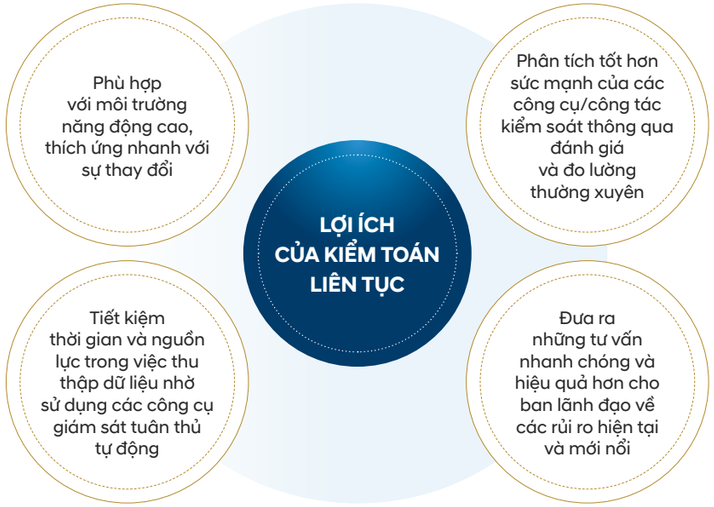


Tiếp tục từng bước chuyển đổi số trong hoạt động kiểm toán

Tiếp nối những thành công ban đầu của năm 2022, Kiểm tra – Kiểm toán nội bộ tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong tất cả các hoạt động kiểm toán. Bên cạnh duy trì việc sử dụng Power PI trong thống kê, phân tích dữ liệu, việc hoàn thiện hệ thống lưu trữ hồ sơ kiểm toán điện tử, Kiểm tra – Kiểm toán nội bộ lên kế hoạch phối hợp với Trung tâm CNTT Tập đoàn Bảo Việt nhằm số hóa quy trình đánh giá thực hiện khuyến nghị và đưa vào áp dụng trong năm 2023.

Cập nhật và tiếp tục hoàn thiện mô hình Kiểm toán liên tục

Kiểm toán liên tục đã được áp dụng tại Kiểm tra – Kiểm toán nội bộ trong năm 2022 trong lĩnh vực kiểm toán nhân thọ và mang lại hiệu quả trong việc phát hiện và xác định các điểm yếu trong biện pháp kiểm soát của đơn vị kiểm toán. Trong năm 2023, Kiểm tra – Kiểm toán nội bộ sẽ cập nhật và hoàn thiện mô hình Kiểm toán liên tục và áp dụng trong toàn bộ các lĩnh vực.





Nghiên cứu, đổi mới phương pháp kiểm toán, lĩnh vực kiểm toán

Để mở rộng lĩnh vực kiểm toán, KTKTNB đã triển khai nghiên cứu kiểm toán lĩnh vực CNTT và kiểm toán hoạt động. Đồng thời, để hướng tới xu thế kiểm toán nội bộ 3.0, KTKTNB định hướng áp dụng các ứng dụng phân tích dữ liệu nhằm khai thác tối đa các thông tin phục vụ kiểm.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

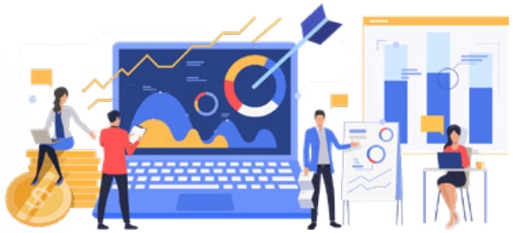
QUẢN LÝ RỦI RO

Quản lý rủi ro là cấu phần quan trọng trong quản trị doanh nghiệp hiệu quả giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu chiến lược dài hạn.

Tập đoàn Bảo Việt duy trì và hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp hướng đến thông lệ quốc tế và đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn và quy định của pháp luật chuyên ngành. Quản lý rủi ro hiệu quả giúp giảm thiểu các rủi ro phát sinh; nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh; củng cố niềm tin của nhà đầu tư, đối tác và khách hàng.



Cơ cấu tổ chức quản lý rủi ro tại Tập đoàn Bảo Việt



Ghi chú: (*) - tùy theo cơ cấu tổ chức QLRR của các Công ty con, HĐ QLRR công ty con có thể trực thuộc HĐQT/HĐTV hoặc trực thuộc Tổng giám đốc.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO NĂM 2022

1 **Bộ máy tổ chức Quản lý rủi ro**

Tập đoàn Bảo Việt và Công ty con kiện toàn bộ máy quản lý rủi ro để hướng đến thông lệ quốc tế và các quy định của pháp luật chuyên ngành.

Bộ phận Quản lý rủi ro độc lập được thành lập tại các công ty con với nhân sự có kinh nghiệm, chứng chỉ về quản lý rủi ro.

2 **Ban hành các văn bản nội bộ về Quản lý rủi ro**

Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế Quản lý rủi ro, Chính sách quản lý rủi ro, Tuyên bố Khẩu vị rủi ro và Hạn mức rủi ro chủ yếu.

Tập đoàn Bảo Việt sửa đổi, bổ sung Quy định về chấm điểm, phân loại ngân hàng thương mại và hạn mức đầu tư tiền gửi; Quy định về Quản lý rủi ro trong đầu tư trái phiếu doanh nghiệp.

3 **Hội đồng Quản lý rủi ro của Tập đoàn và các Công ty con**

Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con tổ chức các cuộc họp Hội đồng Quản lý rủi ro tại Tập đoàn Bảo Việt và Công ty con hàng quý theo kế hoạch phê duyệt.

Hội đồng Quản lý rủi ro tham mưu cho Lãnh đạo Tập đoàn trong việc xây dựng các văn bản quy định quản lý rủi ro, hạn mức đầu tư, hạn mức rủi ro, xử lý, giảm thiểu các rủi ro.

Biên bản các cuộc họp Hội đồng Quản lý rủi ro được báo cáo kịp thời đến Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên.

4 **Quản lý các rủi ro chủ yếu**

Quản lý rủi ro bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Triển khai và giám sát thực hiện chính sách an ninh bảo mật và giải pháp an toàn hệ thống công nghệ thông tin.

Đánh giá, phân loại ngân hàng thương mại và xác định hạn mức đầu tư tiền gửi kỳ 1 và 2 năm 2022.

Tính toán, theo dõi, giám sát các chỉ số đo lường rủi ro, theo dõi tình hình tuân thủ hạn mức rủi ro, hạn mức đầu tư.

5 **Hệ thống báo cáo rủi ro**

Báo cáo rủi ro, Bảng Đánh giá rủi ro được gửi đến Ban Lãnh đạo Tập đoàn Bảo Việt, Lãnh đạo các Công ty con hàng tháng, quý.

Các rủi ro được nhận diện, đánh giá và báo cáo để có phương án xử lý kịp thời.

6 **Chuyển giao/Hỗ trợ hoạt động quản lý rủi ro**

Cổ đông chiến lược Sumitomo Life chuyển giao cho Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con các tài liệu về quản lý rủi ro, chia sẻ mô hình dự báo và các kinh nghiệm thực tế.

Tập đoàn Bảo Việt luôn hỗ trợ các Công ty con của Tập đoàn Bảo Việt xây dựng, hoàn thiện các quy định về quản lý rủi ro , tổ chức triển khai công tác quản lý rủi ro.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ RỦI RO TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Hội đồng Quản lý rủi ro Tập đoàn Bảo Việt (RMC) là cơ quan giúp việc cho Tổng Giám đốc để triển khai công tác quản lý rủi ro tại Tập đoàn Bảo Việt, giám sát hoạt động quản lý rủi ro tại Công ty con và các doanh nghiệp khác có vốn đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt.

RMC có Tổng Giám đốc là Chủ tịch, các thành viên là các Lãnh đạo Ban chức năng của Tập đoàn Bảo Việt và Chủ tịch RMC của các Công ty con. RMC tổ chức họp hàng quý theo kế hoạch được thông qua từ đầu năm.

Năm 2022, RMC Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con đã tổ chức các cuộc họp hàng quý theo kế hoạch phê duyệt.

RMC đã tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc đánh giá, giám sát thực hiện quản lý rủi ro trong toàn hệ thống, xây dựng các văn bản quy định về quản lý rủi ro, nhận diện, xử lý các rủi ro chủ yếu bảo đảm tất cả các rủi ro được quản lý kịp thời, hiệu quả.

Các vấn đề chủ yếu được đề cập, xử lý, thông qua tại cuộc họp RMC, bao gồm:

- RMC thảo luận nội dung mang tính chiến lược như: Quy chế Quản lý rủi ro, Chính sách quản lý rủi ro, Tuyên bố Khẩu vị rủi ro và các Hạn mức rủi ro chủ yếu...
- RMC thông qua khẩu vị rủi ro, hạn mức đầu tư, hạn mức rủi ro, các công cụ/ mô hình đo lường rủi ro trước khi cấp có thẩm quyền ban hành.
- RMC rà soát, phân tích, đánh giá các rủi ro chủ yếu và đưa ra các biện pháp kiểm soát phù hợp đối với rủi ro bảo hiểm, rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro chiến lược, rủi ro danh tiếng và một số rủi ro mới phát sinh.

Hoạt động kiểm soát rủi ro cũng được thực hiện thông qua việc phối hợp chặt chẽ giữa RMC với các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị tại Tập đoàn Bảo Việt cũng như giữa Tập đoàn Bảo Việt với các Công ty con.

- Phối hợp với Ủy ban Chiến lược và Đầu tư trao đổi thông tin, số liệu và đưa ra các kiến nghị, giải pháp liên quan đến quản lý rủi ro trong lĩnh vực chiến lược và đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt;
- Phối hợp với Ủy ban Kiểm toán rà soát các rủi ro trọng yếu tiềm ẩn, đặc biệt là những rủi ro liên quan đến tuân thủ chính sách, chuẩn mực, quy trình và các quy định pháp luật có liên quan để kịp thời đưa ra phương án xử lý phù hợp; phối hợp xây dựng hệ thống chỉ số đo lường rủi ro.
- Phối hợp với Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (ALCO) để trao đổi thông tin về rủi ro liên quan đến cân đối Tài sản Nợ - Tài sản Cótại các cuộc họp Hội đồng Quản lý rủi ro. Đại diện Hội đồng Quản lý rủi ro đã tham dự các cuộc họp định kỳ của ALCO để tham gia ý kiến và đưa ra các khuyến cáo về các rủi ro liên quan.
- Thành viên thường trực Hội đồng Quản lý rủi ro Tập đoàn Bảo Việt được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản lý rủi ro các công ty con để hỗ trợ, tư vấn chuyên môn về quản lý rủi ro tại các đơn vị, đảm bảo hoạt động quản lý rủi ro thống nhất, hiệu quả trong toàn Tập đoàn.

Ngoài ra, công tác quản lý rủi ro của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con nhận được hỗ trợ tư vấn từ đối tác cổ đông chiến lược Sumitomo Life trong hoạt động đầu tư, quản lý rủi ro...

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Quản lý rủi ro bảo hiểm



Hoạt động kinh doanh bảo hiểm được triển khai tại hai Công ty con của Tập đoàn Bảo Việt là Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (Bảo hiểm Bảo Việt) và Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ (Bảo Việt Nhân thọ). Bảo hiểm là một trong những lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn.

Lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ

Lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ đóng góp doanh thu chủ yếu cho toàn toàn hệ thống, Doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ chiếm 61% tổng doanh thu của toàn Tập đoàn. Chính vì vậy, công tác quản lý rủi ro tại Bảo Việt Nhân thọ được chú trọng trong lĩnh vực bảo hiểm và đầu tư.

Hệ thống khung quản lý rủi ro tại Bảo Việt Nhân thọ được xây dựng đồng bộ và thống nhất với Tập đoàn bằng hệ thống các văn bản quy định nội bộ được ban hành gồm Quy chế Quản lý rủi ro (bao gồm Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản lý rủi ro), Chính sách Quản lý rủi ro, Tuyên bố Khẩu vị rủi ro và các hạn mức rủi ro chủ yếu, Hệ thống các báo cáo định kỳ.

Bảo Việt Nhân thọ luôn chú trọng nhận dạng, đo lường và giám sát rủi ro bảo hiểm trong quá trình hoạt động kinh doanh, cụ thể: nhận dạng rủi ro thông qua các nhóm yếu tố kỹ thuật; sử dụng các mô hình, giả định actuary tiên tiến để đo lường, theo dõi và so sánh kinh nghiệm thực tế với giả định để xác định phạm vi và mức độ rủi ro bảo hiểm, thực hiện thử nghiệm các mô hình định phí dựa trên các giả định khác nhau, phân tích độ nhạy của các ước tính trách nhiệm bảo hiểm đối với từng thay đổi cụ thể, thường xuyên theo dõi diễn biến, tác động của các thảm họa tới tỷ lệ tử vong, bệnh tật.

Bảo Việt Nhân thọ thực hiện quy định, quy trình chặt chẽ về thiết kế và quản lý sản phẩm; theo dõi kết quả triển khai; định kỳ đánh giá doanh số, lợi nhuận sản phẩm; phân tích kịch bản; kịp thời hoàn thiện sản phẩm, định phí lại khi thực tế khác với giả định.

Ngoài ra, Bảo Việt Nhân thọ xây dựng các hạn mức khai thác bảo hiểm, các quy trình phê duyệt các giao dịch có liên quan đến hợp đồng mới hoặc các giao dịch vượt quá hạn mức được ban hành cụ thể và chặt chẽ;đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ và xác định nguyên tắc định giá, nguyên tắc tái bảo hiểm và thực hiện chia sẻ rủi ro.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ

Lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ là một trong lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Bảo Việt, doanh thu lĩnh vực này đến từ Bảo hiểm Bảo Việt.

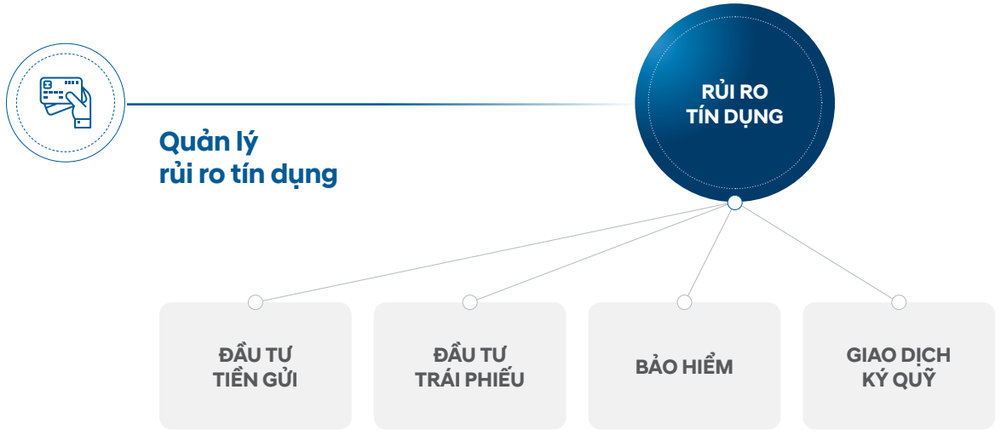
Hệ thống khung quản lý rủi ro tại Bảo hiểm Bảo Việt được thiết lập đồng bộ và thống nhất với Tập đoàn bằng hệ thống các văn bản gồm Quy chế Quản lý rủi ro, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản lý rủi ro, Chính sách Quản lý rủi ro, Tuyên bố Khẩu vị rủi ro...

Hoạt động quản lý rủi ro bảo hiểm của Bảo hiểm Bảo Việt được thực hiện thông qua việc áp dụng các nguyên tắc và tuân thủ các quy trình trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, trong đó tập trung vào các công tác: rà soát các giả định quan trọng; rà soát các rủi ro nhận bảo hiểm và đối tượng bảo hiểm hợp lý đảm bảo hiệu quả; theo dõi các rủi ro có khả năng xảy ra cao, nguy cơ trục lợi bảo hiểm; đánh giá, điều chỉnh chương trình tái bảo hiểm hàng năm; theo dõi, đánh giá các rủi ro tích tụ.

Đối với các rủi ro được chấp nhận bảo hiểm, năm 2022, Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục tính phí bảo hiểm theo từng nhóm rủi ro dựa trên lịch sử tổn thất và dự báo, xu thế của rủi ro, lạm phát, mức độ cạnh tranh, các quy định của pháp luật. Đối với các nhóm rủi ro có tỉ lệ tổn thất và chi phí gia tăng, Bảo hiểm Bảo Việt chỉ chấp nhận bảo hiểm nếu người tham gia bảo hiểm chấp nhận tăng phí bảo hiểm tương ứng hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm, tăng mức miễn thường. Đối với các nhóm rủi ro có tỉ lệ tổn thất vẫn đảm bảo lợi nhuận bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Việt chủ trương tăng tỷ trọng chấp nhận bảo hiểm để gia tăng thị phần, gia tăng dòng tiền vào để sinh lợi ở hoạt động đầu tư tài chính.



Năm 2022, Bảo hiểm Bảo Việt luôn theo dõi sát sao để kiểm soát rủi ro bảo hiểm và các yếu tố tác động đến tỷ lệ chi phí kết hợp để duy trì hiệu quả kinh doanh.





Quản lý rủi ro tín dụng từ hoạt động đầu tư tiền gửi

Hoạt động đầu tư tiền gửi được quản lý rủi ro bằng quy định chấm điểm, phân loại và xác định hạn mức đầu tư tiền gửi đối với các ngân hàng thương mại và công ty tài chính, hoạt động này được rà soát định kỳ 2 lần/ năm.

Việc thực hiện hạn mức đầu tư tiền gửi tại Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con giúp hạn chế rủi ro tín dụng phù hợp với tình hình kinh tế, tài chính, chính sách vĩ mô và các quy định của pháp luật.

Rủi ro tín dụng được theo dõi, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong các Báo cáo rủi ro để đưa ra hành động kịp thời khi đối tác xuất hiện các dấu hiệu suy giảm chất lượng tín dụng.

Quản lý rủi ro tín dụng từ hoạt động đầu tư trái phiếu

Trong hoạt động đầu tư trái phiếu, rủi ro tín dụng chủ yếu xuất phát từ danh mục đầu tư trái phiếu doanh nghiệp. Tuy nhiên, trái phiếu Chính phủ vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng danh mục đầu tư trái phiếu nên hoạt động đầu tư trái phiếu được đánh giá là có mức độ rủi ro thấp.

Tập đoàn Bảo Việt xây dựng quy định về quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, phê duyệt hạn mức đầu tư từng loại trái phiếu phù hợp với chiến lược đầu tư và cơ cấu tổng tài sản.

Quản lý rủi ro tín dụng trong hoạt động bảo hiểm

Rủi ro tín dụng trong hoạt động bảo hiểm chủ yếu phát sinh tại Bảo hiểm Bảo Việt. Để quản lý rủi ro này, Bảo hiểm Bảo Việt đã ban hành các quy định, hướng dẫn và yêu cầu các bên liên quan tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật về nợ phí bảo hiểm.

Để quản lý rủi ro tín dụng đối với các nhà nhận tái bảo hiểm, việc nhượng tái bảo hiểm chỉ được thực hiện đối với các công ty nhận tái bảo hiểm đạt tiêu chuẩn đánh giá xếp hạng theo quy định hiện hành.

Quản lý rủi ro tín dụng từ hoạt động giao dịch ký quỹ

Đánh giá tín nhiệm và xếp loại khách hàng để cấp hạn mức ký quỹ phù hợp với khả năng tài chính, tài sản ký quỹ của khách hàng. Định kỳ thực hiện rà soát nhóm các khách hàng có rủi ro tích tụ, tuân thủ theo hạn mức rủi ro BVSC đã ban hành.

Lựa chọn Danh mục chứng khoán được vay ký quỹ theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các Sở Giao dịch chứng khoán. Thường xuyên cập nhật thông tin cổ phiếu trên thị trường để sớm nhận diện và đưa ra cảnh báo sớm các mã có dấu hiệu mất thanh khoản, giảm giá kéo dài.

Xây dựng bộ tỷ lệ ký quỹ an toàn, từ đó, thực hiện công tác theo dõi gọi bổ sung ký quỹ để sớm cảnh báo tới khách hàng về tình trạng món vay và tiến hành công tác xử lý tài sản đảm bảo nhằm bảo toàn vốn cho BVSC trong quá trình cho vay ký quỹ.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

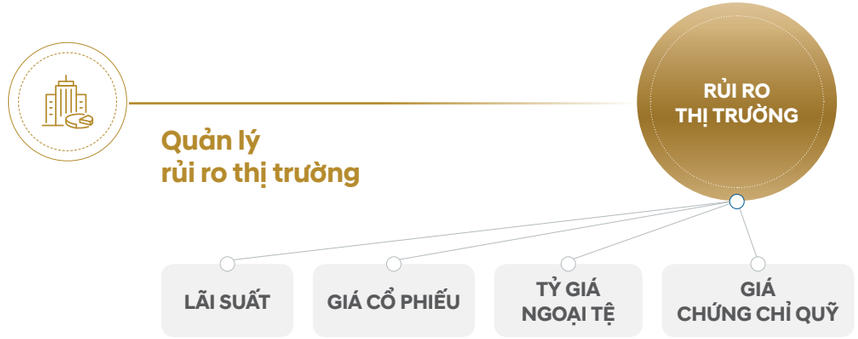
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của một công cụ tài chính thay đổi do sự biến động của các nhân tố chủ yếu như lãi suất, giá cổ phiếu và tỷ giá hối đoái hay giá cả hàng hóa.

NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG

Lãi suất | Giá cổ phiếu | Tỷ giá hối đoái | Giá trị NAV chứng chỉ quỹ

CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG

Giá trị rủi ro ("VaR") | Phân tích độ nhạy (Sensitivity) | Phân tích kịch bản (Stress test)

Trong năm 2022, không có thay đổi trọng yếu đối với chính sách và thông lệ áp dụng trong việc quản lý rủi ro thị trường tại Tập đoàn Bảo Việt. Mục tiêu của Tập đoàn là quản lý và kiểm soát mức độ rủi ro thị trường nhằm cân bằng giữa lợi nhuận và rủi ro bằng cách duy trì danh mục rủi ro thị trường nhất quán với khẩu vị rủi ro của Tập đoàn. Chúng tôi sử dụng nhiều công cụ để giám sát và giảm thiểu rủi ro thị trường bao gồm phân tích độ nhạy, VaR và kiểm tra sức chịu đựng.

Rủi ro lãi suất

Lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính. Trong danh mục đầu tư toàn Tập đoàn, các khoản đầu tư trái phiếu và tiền gửi có lãi suất cố định chiếm tỷ trọng lớn và được nắm giữ phù hợp để đáp ứng các khoản phải trả trong tương lai.

Năm 2022, lãi suất trong giai đoạn cuối năm 2022 bắt đầu được điều chỉnh tăng sau giai đoạn đi ngang so với đầu năm.

Tập đoàn Bảo Việt sử dụng các thước đo thời gian đáo hạn bình quân gia quyền (Duration) và Độ nhạy trên một điểm cơ bản (PVO1) để đánh giá độ nhạy của danh mục tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu đối với lãi suất. Đối với các sản phẩm của Bảo Việt Nhân thọ, rủi ro lãi suất liên quan đến các loại hình bảo hiểm truyền thống có thể được giảm thiểu thông qua việc chia sẻ thu nhập với người tham gia bảo hiểm theo cơ chế các hợp đồng có cấu phần không đảm bảo.

Tập đoàn Bảo Việt chú trọng công tác dự báo lãi suất thị trường, thường xuyên rà soát và lựa chọn chiến lược đầu tư, kỳ hạn tái đầu tư hợp lý để giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro lãi suất trong khi vẫn bảo đảm mục tiêu lợi nhuận và bảo đảm tính thanh khoản của Tập đoàn và các Công ty con.

Rủi ro giá cổ phiếu

Danh mục đầu tư cổ phiếu toàn Tập đoàn bao gồm cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết. Danh mục cổ phiếu niêm yết chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động của thị trường chứng khoán.

Danh mục cổ phiếu chưa niêm yết cũng có thể thay đổi theo điều kiện thị trường và tình hình tài chính của doanh nghiệp đầu tư. Danh mục cổ phiếu của Tập đoàn được đầu tư đa dạng hóa theo các ngành, lĩnh vực khác nhau đảm bảo theo quy định Tập đoàn về hạn mức đầu tư vào một ngành, một công ty hoặc nhóm công ty. Tại thời điểm ngày 31/12/2022, tỷ trọng cổ phiếu chiếm 1,5% danh mục đầu tư tài chính toàn Tập đoàn.

Đối với danh mục cổ phiếu niêm yết, Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con sử dụng thước đo Giá trị rủi ro ("VaR") để ước tính tổn thất tối đa có thể xảy ra khi có những biến động bất lợi trong khoảng thời gian nhất định (1 ngày, 1 tuần, 1 tháng), với mức độ tin cậy cho trước (95%) và phương pháp phân tích kịch bản "stress-testing" để mô phỏng tác động của các tình huống thị trường đối với danh mục.

Đối với danh mục cổ phiếu chưa niêm yết (OTC), Tập đoàn sử dụng phương pháp phân tích cơ bản, theo dõi, giám sát tình hình tài chính và phi tài chính của các doanh nghiệpmà Tập đoàn góp vốn đầu tư thông qua những Người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn tại các doanh nghiệp đó.

Các thước đo/phương pháp nêu trên sẽ được cập nhật trong Báo cáo rủi ro hàng tháng, là cơ sở giúp Ban lãnh đạo đưa ra các quyết định kịp thời.

Rủi ro tỷ giá ngoại tệ

Rủi ro tỷ giá ngoại tệ là rủi ro thiệt hại về tài chính do biến động của tỷ giá ngoại tệ. Biến động tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con. Đơn vị chịu rủi ro ngoại tệ chủ yếu là Bảo hiểm Bảo Việt, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng của rủi ro này là thấp.

Trong danh mục nợ của Bảo hiểm Bảo Việt, một phần công nợ tái bảo hiểm được quy đổi và chốt theo đồng Đô la Mỹ. Hình thức thanh toán được áp dụng chủ yếu là thanh toán bù trừ và chỉ thực chi phần chênh lệch. Vì vậy, mức độ ảnh hưởng của biến động tỷ giá đối với kết quả kinh doanh của Bảo hiểm Bảo Việt là không đáng kể.

Rủi ro biến động giá trị NAV chứng chỉ quỹ

Các chứng chỉ quỹ mà Tập đoàn và các Công ty con đầu tư chủ yếu được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt và được rà soát, đánh giá thường xuyên. Giá trị Tài sản ròng (NAV) trên mỗi chứng chỉ quỹ có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào Giá trị Tài sản và những khoản thanh toán của Quỹ phát sinh tùy từng thời điểm trong quá trình hoạt động của Quỹ. Rủi ro này phát sinh chủ yếu do sự giảm giá của các loại chứng khoán như trái phiếu, cổ phiếu mà Quỹ đã đầu tư. Khi đó, NAV của Quỹ sẽ bị giảm sút và ảnh hưởng trực tiếp đến giá bán của chứng chỉ quỹ nếu thực hiện thanh hoán hoặc có thể phải trích lập dự phòng/dự phòng bổ sung khi duy trì nắm giữ trong danh mục.

Việc đầu tư của Quỹ được thực hiện thông qua các nghiên cứu, thẩm định thận trọng và tuân thủ tiêu chí hoạt động của quỹ nhằm lựa chọn cơ hội đầu tư hiệu quả, tăng trưởng cao với mức rủi ro phù hợp. Bên cạnh đó, Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt luôn theo dõi chặt chẽ những biến động và xu hướng của nền kinh tế, cập nhật thường xuyên kết quả kinh doanh và đánh giá triển vọng trong tương lai để xác định những chiến lược đầu tư hiệu quả.

Quản lý rủi ro thanh khoản, biên khả năng thanh toán

Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con quản lý cân đối các nguồn lực tài chính để duy trì biên khả năng thanh toán ở mức phù hợp, đáp ứng quy định hiện hành và nhu cầu kinh doanh. Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con tiến hành phân tích dòng tiền ước tính, các nhu cầu thanh toán trong quá khứ để phát hiện những biến động và các nhân tố ảnh hưởng. Mức độ thanh khoản của Tập đoàn được định kỳ rà soát và báo cáo Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (ALCO) nhằm đưa ra các biện pháp phù hợp.

Bảo Việt Nhân thọ và Bảo hiểm Bảo Việt luôn duy trì biên khả năng thanh toán tuân thủ quy định tại Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 và Thông tư số 01/2019/TT-BTC ngày 02/01/2019 của Bộ Tài chính.



BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

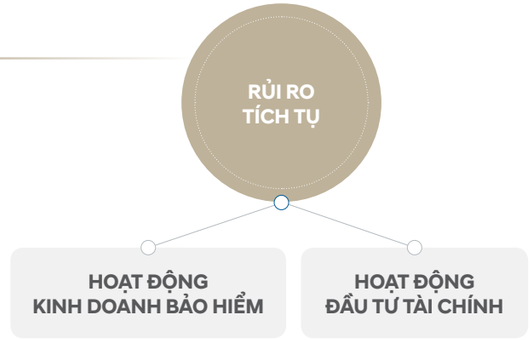
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tích tụ

Rủi ro tích tụ có thể phát sinh từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm và hoạt động đầu tư tài chính.



- Rủi ro tích tụ được đo lường bằng cơ cấu tài sản, tổng giá trị đầu tư, doanh thu phí bảo hiểm, giá trị chi trả/ bồi thường theo đối tượng khách hàng, theo địa bàn và/ hoặc lĩnh vực kinh doanh.
- Rủi ro tích tụ được giám sát bằng hệ thống báo cáo từ bộ phận kinh doanh tới Ban điều hành, RMC Tập đoàn và RMC Công ty con.
- Rủi ro tích tụ được quản lý bằng các hạn mức đầu tư, quy trình nghiệp vụ và thẩm quyền quyết định đầu tư.



Quản lý rủi ro tích tụ từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Tại Bảo hiểm Bảo Việt, rủi ro tích tụ bảo hiểm có thể phát sinh từ hoạt động bảo hiểm (bảo hiểm tài sản, bảo hiểm con người, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm hàng hóa, ...) tập trung vào một khu vực địa lý/địa điểm cụ thể, và một thảm họa tự nhiên hoặc sự kiện khác xảy ra trong khu vực/địa điểm đó, thì công ty có thể phải đối mặt với một số lượng lớn các yêu cầu bồi thường dẫn đến các thiệt hại đáng kể. Bảo hiểm Bảo Việt đã có quy định về quản lý rủi ro tích tụ và mua các hợp đồng tái bảo hiểm bảo vệ để giới hạn mức trách nhiệm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Tại Bảo Việt Nhân thọ, chiến lược khai thác bảo hiểm đảm bảo những rủi ro bảo hiểm được đa dạng cả về loại hình và quyền lợi bảo hiểm. Hoạt động khai thác bảo hiểm được triển khai ở tất cả các ngành, vùng lãnh thổ, đặc thù về sức khỏe, nghề nghiệp của những người làm việc trong từng ngành. Các vụ bồi thường thực tế và quy trình định giá các sản phẩm bảo hiểm, quy trình giải quyết bồi thường được rà soát thường xuyên. Đồng thời, các hạn mức khai thác bảo hiểm được thực hiện nhằm đảm bảo các tiêu chí lựa chọn rủi ro phù hợp.

Quản lý rủi ro tích tụ từ hoạt động đầu tư tài chính

Tập đoàn và các Công ty Con quản lý rủi ro tập trung bằng các hạn mức rủi ro, được cập nhật hàng năm. Nhằm giảm thiểu rủi ro tích tụ trong đầu tư, chiến lược đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt dựa trên nguyên tắc đa dạng hóa danh mục đầu tư:

- Đa dạng hóa với nhiều loại tài sản đầu tư (ví dụ như đầu tư vào: cổ phiếu, trái phiếu, tiền gửi, chứng chỉ quỹ...);
- Đa dạng hóa với một loại tài sản (ví dụ đầu tư trái phiếu bao gồm: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp hoặc trái phiếu chính quyền địa phương...);
- Đa dạng hóa ngành nghề: mở rộng phạm vi đầu tư vào các công ty, lĩnh vực không có sự liên kết, sở hữu chéo với nhau...;
- Đa dạng hóa theo vốn hóa thị trường: Phân bổ danh mục đầu tư vào các cổ phiếu của công ty có quy mô khác nhau.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

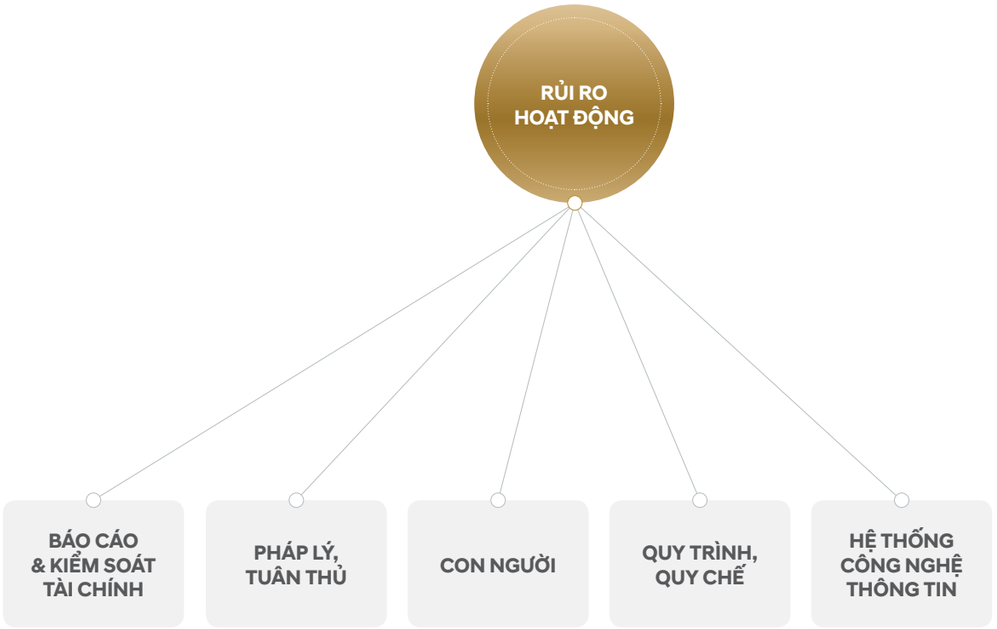
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Quản lý rủi ro hoạt động

Tập đoàn Bảo việt triển khai các giải pháp quản lý rủi ro hoạt động nhằm phát hiện, xử lý kịp thời, giảm thiểu tổn thất gây ra bởi các rủi ro liên quan đến pháp lý và tuân thủ, nguồn nhân lực, quy trình và quy chế, hệ thống công nghệ thông tin và các nhân tố khách quan; đảm bảo hoạt động kinh doanh được duy trì liên tục, hiệu quả.





Rủi ro hoạt động được báo cáo trong bảng đánh giá rủi ro tại các cuộc họp RMC Tập đoàn và RMC Công ty con. Mỗi loại rủi ro hoạt động chính đều có các tiêu chí nhận diện, đánh giá cụ thể, các rủi ro trọng yếu trong kỳ được phân tích và đưa ra hành động cần thực hiện nhằm giảm thiểu tổn thất từ rủi ro này. Cụ thể:

- Thiết lập các hạn mức rủi ro hoạt động, giám sát, báo cáo định kỳ hàng tháng/ quý tại RMC Tập đoàn và/hoặc theo chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn.
- Rà soát, cập nhật các quy định mới tác động đến môi trường kinh doanh để đưa ra các biện pháp điều chỉnh phù hợp.
- Theo dõi thường xuyên các phần mềm mới đưa vào sử dụng để xử lý kịp thời các rủi ro có thể phát sinh.
- Tăng cường bảo mật và an toàn hệ thống thông tin. Chú trọng đầu tư hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin theo chuẩn mực quốc tế, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, hiệu quả và an toàn và thực hiện các giải pháp, chiến lược phù hợp nhằm theo kịp xu hướng phát triển và sự hội nhập của Việt Nam với thế giới.
- Truyền thông, hướng dẫn người dùng thường xuyên cập nhật các phần mềm bảo mật; thực hiện một giải pháp bảo mật đáng tin cậy cho các thiết bị, kể cả điện thoại di động.
- Quản lý an toàn thông tin theo một kiến trúc quản lý rủi ro an ninh mạng tổng thể với tiêu chuẩn ISO 27001 và định hướng áp dụng giải pháp Zero trust.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Quản lý rủi ro danh tiếng

Tập đoàn Bảo Việt quản lý các rủi ro danh tiếng thông qua việc theo dõi thái độ, phản ứng của các bên liên quan gồm cơ quan quản lý, khách hàng, cơ quan truyền thông, báo chí và người lao động đối với uy tín, thương hiệu của Tập đoàn;

Rà soát, điều chỉnh các quy định nội bộ bảo đảm tuân thủ pháp luật và phù hợp với thực tiễn kinh doanh; xây dựng các biện pháp quản lý, kiểm soát an toàn hệ thống CNTT.

Tổ chức đào tạo và truyền thông cho các cán bộ và lãnh đạo trong Tập đoàn về Xử lý khủng hoảng truyền thông và các khóa đào tạo chuyên đề về quản lý rủi ro danh tiếng.



Quản lý rủi ro chiến lược

Tập đoàn Bảo Việt theo dõi và nhận diện các rủi ro ảnh hưởng đến việc thực hiện chiến lược của Tập đoàn thông qua việc đo lường, giám sát các chỉ số tài chính và phi tài chính hàng năm; Tăng cường công tác nghiên cứu chiến lược, rà soát, cập nhật thường xuyên các yếu tố vĩ mô tác động đến việc thực hiện chiến lược của Tập đoàn và kịp thời đề xuất điều chỉnh phù hợp.

Rủi ro chiến lược được theo dõi, giám sát định kỳ hàng quý tại cuộc họp Hội đồng Quản lý rủi ro của Tập đoàn và các công ty con.



MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO CỦA TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT NĂM 2023

1. Tổ chức triển khai công tác quản lý rủi ro theo quy định pháp luật chuyên ngành và quy định nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt;
2. Hoàn thiện các văn bản nội bộ về quản lý rủi ro, tổ chức triển khai công tác quản lý rủi ro tại các công ty con đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Quy chế Quản lý rủi ro của Tập đoàn;
3. Tăng cường phối hợp hoạt động quản lý rủi ro giữa Tập đoàn và các Công ty con để nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý rủi ro toàn Tập đoàn;
4. Tổ chức các cuộc họp RMC tại Tập đoàn và các Công ty con hàng quý theo kế hoạch;
5. Duy trì và nâng cao hiệu quả của hệ thống báo cáo rủi ro để tham mưu, tư vấn cho Ban Điều hành ra quyết định trong hoạt động kinh doanh; bảo đảm các rủi ro trọng yếu được quản lý và xử lý kịp thời.
6. Tập trung quản lý các rủi ro chủ yếu, nhận diện các rủi ro mới phát sinh, xây dựng các kịch bản ứng phó; tăng cường đào tạo nâng cao nhận thức, văn hóa quản lý rủi ro trên toàn hệ thống.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ



Pháp chế và tuân thủ là một cấu phần quan trọng giúp tối ưu hóa hệ thống kiểm soát nội bộ thông qua việc xây dựng và thực thi các cơ chế để doanh nghiệp có thể kiểm soát và giảm thiểu các nguy cơ phát sinh rủi ro trong quá trình tổ chức, điều hành mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp.

Bộ phận pháp chế và tuân thủ có vai trò là tuyến phòng thủ thứ hai có trách nhiệm hỗ trợ cho Tổng Giám đốc trong hoạt động quản lý và kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt trong việc tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, từ đó giảm thiểu rủi ro pháp lý và bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của Tập đoàn.

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Công tác pháp chế

- Tham mưu với lãnh đạo Tập đoàn, các Trung tâm/Chi nhánh/Văn phòng/Ban chức năng các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành, kinh doanh của Tập đoàn trong các lĩnh vực đầu tư, bất động sản, hoạt động đấu thầu và các hoạt động kinh doanh khác của Tập đoàn.
- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tập đoàn, quy chế, quy định, hướng dẫn của Tập đoàn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo - Pháp chế; thẩm định pháp lý đối với các văn bản quy phạm nội bộ của Tập đoàn trước khi trình Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị ban hành.
- Chủ trì hoặc/và phối hợp soạn thảo các mẫu hợp đồng quan trọng liên quan đến hoạt động quản lý, kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt; tham gia đàm phán, ký kết hợp đồng và/hoặc có ý kiến về mặt pháp lý đối với các giao dịch do các đơn vị thuộc Tập đoàn soạn thảo trước khi trình Lãnh đạo Tập đoàn.
- Chủ trì trình Tổng Giám đốc và/hoặc Hội đồng Quản trị Tập đoàn đối với Điều lệ của Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ theo quy định nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt và quy định pháp luật.
- Chủ trì, phối hợp các bộ phận liên quan tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, tổ chức gửi xin ý kiến; tổng kết, đánh giá pháp luật liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể của Tập đoàn Bảo Việt phổ biến, tuyên truyền pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp cho người lao động.
- Tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu kiện, tham gia tố tụng hoặc tham mưu thuê luật sư tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Tập đoàn.
- Xây dựng bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế chuyên nghiệp, có trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm đáp ứng các yêu cầu của Tập đoàn và các đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm Bảo Việt.

Công tác tuân thủ

- Xây dựng, trình Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị ban hành các quy định về công tác tuân thủ của Tập đoàn Bảo Việt, đầu mối có ý kiến đối với Quy chế tuân thủ của các Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ.
- Trình kế hoạch tuân thủ hàng năm của Tập đoàn, lập báo cáo về tình hình triển khai công tác tuân thủ theo định kỳ và/hoặc đột xuất, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Tổng Giám đốc Tập đoàn.
- Phối hợp để tổ chức đào tạo cho người lao động về tuân thủ.
- Cập nhật thường xuyên các quy định của pháp luật hiện hành để hoàn thiện hệ thống Khung tuân thủ của Tập đoàn Bảo Việt; Phối hợp với các Đơn vị thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật liên quan để các Đơn vị kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt và để bổ sung, sửa đổi hệ thống Khung tuân thủ của Tập đoàn Bảo Việt;
- Giám sát các đơn vị trong Tập đoàn và các Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ trong công tác tuân thủ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro pháp lý và tính tuân thủ trong quản lý và kinh doanh theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc.



CÔNG TÁC PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ NĂM 2022

Với chức năng, nhiệm vụ như trên, trong năm 2022, Ban Tuyên giáo Pháp chế, đã hoàn thành các nhiệm vụ pháp chế, tuân thủ chủ yếu như sau:

1. VỀ CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

- Là đầu mối công tác văn bản với việc tham gia dự thảo hoặc thẩm định pháp lý văn bản và giao dịch, trong đó có những văn bản quan trọng như Điều lệ Tập đoàn, Điều lệ Công ty con, Quy chế Đầu tư, Quy chế Người đại diện vốn, Quy chế quản lý rủi ro, và các quy chế, quy định khác...
- Tham mưu với lãnh đạo Tập đoàn, các Trung tâm/Chi nhánh/Văn phòng/Ban chức năng các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành, kinh doanh của Tập đoàn trong các lĩnh vực đầu tư, bất động sản, hoạt động đấu thầu và các hoạt động kinh doanh khác của Tập đoàn.
- Hỗ trợ về pháp lý, phối hợp công việc với các Trung tâm/Chi nhánh/Văn phòng/Ban chức năng của Tập đoàn Bảo Việt, giải quyết yêu cầu công việc, sự vụ tư vấn pháp lý, kịp thời, đảm bảo quyền và lợi ích của Tập đoàn theo chức năng nhiệm vụ của Ban.
- Rà soát các Hợp đồng, giao dịch của Tập đoàn đảm bảo hạn chế tối đa các rủi ro tài chính như phạt hành chính, phạt vi phạm hợp đồng.
- Nghiên cứu, cập nhật kịp thời các quy định, chính sách mới để từ đó tư vấn cho lãnh đạo Tập đoàn, các Trung tâm, Ban trước các vấn đề phát sinh.

2. VỀ CÔNG TÁC TUÂN THỦ

- Xây dựng, ban hành, cập nhật các văn bản phục vụ việc triển khai công tác tuân thủ tại Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con trong năm 2022, bao gồm:
  - (i) Báo cáo tình hình triển khai công tác tuân thủ năm 2021 và Trình Tổng Giám đốc phê duyệt Kế hoạch tuân thủ, Khung tuân thủ năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt.
  - (ii) Tiếp nhận Báo cáo và Kế hoạch tuân thủ từ các Công ty con.
  - (iii) Cập nhật Khung tuân thủ, xây dựng, tiếp nhận và có ý kiến đối với Bảng kiểm tuân thủ của các Ban/Trung tâm/Văn phòng tại Tập đoàn.
- Tiếp nhận và giải quyết các báo cáo về tuân thủ của các Đơn vị trong Tập đoàn theo Quy chế tuân thủ hiện hành.
- Ban hành các bản tin pháp lý và truyền thông đến các cán bộ nhân viên Tập đoàn Bảo Việt thông qua Workplace.



NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

Trong năm 2023 sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Phối hợp với các Trung tâm/Chi nhánh/Văn phòng/Ban chức năng của Tập đoàn Bảo Việt có liên quan trong việc hoàn thiện và ban hành đối với các văn bản quan trọng của Tập đoàn Bảo Việt như Điều lệ, Quy chế Người đại diện vốn; Phối hợp với các Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% Vốn Điều lệ trong việc hoàn thiện sửa đổi bổ sung và ban hành Điều lệ, Quy chế đầu tư của các Đơn vị.
2. Tham mưu với lãnh đạo Tập đoàn, các Trung tâm/Chi nhánh/Văn phòng/Ban chức năng các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành, kinh doanh của Tập đoàn trong các lĩnh vực đầu tư, bất động sản, hoạt động đấu thầu và các hoạt động kinh doanh khác của Tập đoàn.
3. Cập nhật kịp thời các quy định, chính sách mới để từ đó tư vấn cho lãnh đạo Tập đoàn, Trung tâm/Chi nhánh/Văn phòng/Ban trước các vấn đề pháp lý phát sinh; thực hiện đào tạo pháp lý.

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022 BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
04

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Với lịch sử gần 60 năm hình thành và phát triển, Bảo Việt luôn bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư, coi đây là một trong những vấn đề cốt lõi trong quản trị doanh nghiệp. Bảo Việt luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông hướng tới việc bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cổ đông, tuân thủ các qui định pháp luật, đảm bảo công bố thông tin minh bạch và đối xử bình đẳng với các cổ đông.

Với tiềm lực tài chính mạnh, quy mô vốn và tài sản hàng đầu trong các doanh nghiệp bảo hiểm, Bảo Việt luôn thực hiện các cam kết với cổ đông, gia tăng giá trị cho nhà đầu tư. Các hoạt động cung cấp thông tin, bao gồm các thông tin về thời gian và tỷ lệ chi trả cổ tức, thông tin về đợt phát hành, thông tin mời họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường, tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền biểu quyết.... luôn được Bảo Việt coi trọng và thực hiện đầy đủ theo đúng quy định.



Chuẩn hóa quy trình tổ chức ĐHĐCĐ theo quy định hiện hành và các thông lệ quốc tế

Trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty hiện nay như Thẻ điểm quản trị quản trị Công ty, Nguyên tắc quản trị công ty của OECD và IFC, Bảo Việt tiếp tục chuẩn hóa quy trình về trình tự, thủ tục triệu tập họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, bố trí thời gian và địa điểm họp ở trung tâm, thuận tiện cho giao thông, đồng thời công bố đầy đủ tài liệu họp theo quy định trên website trước khi tổ chức họp 21 ngày và hướng dẫn cổ đông truy cập các tài liệu làm cơ sở thảo luận và biểu quyết thông tại Đại hội.

Bên cạnh đó, Bảo Việt luôn khuyến khích các cổ đông ý thức hơn về các quyền của mình bao gồm Quyền biểu quyết, quyền nhận cổ tức, quyền được đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, quyền thông qua báo cáo tài chính hàng năm và quyền tiếp cận các thông tin về hoạt động của Bảo Việt.



Đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư

Thông tin là nền tảng của mọi quyết định đầu tư vì vậy Bảo Việt luôn nỗ lực đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin nhằm tạo điều kiện cho cổ đông và nhà đầu tư được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời về định hướng chiến lược, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình quản trị doanh nghiệp...

Ngoài việc thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Bảo Việt còn chủ động công bố kịp thời các thông tin được đánh giá là trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.

Việc duy trì phát hành Bản tin Nhà đầu tư (IR Newsletter) song ngữ Việt – Anh với nhiều thông tin phân tích về các chỉ tiêu nghiệp vụ đặc thù trong hoạt động kinh doanh của Bảo Việt đã nhận được nhiều phản hồi tích cực từ nhà đầu tư và chuyên gia phân tích do cung cấp cái nhìn cận cảnh về hoạt động kinh doanh tại Công ty mẹ Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên.

Duy trì chính sách cổ tức bằng tiền mặt đều đặn qua các năm

Bảo Việt hiểu rằng một trong những quyền quan trọng nhất của cổ đông là quyền được nhận cổ tức. Thông qua chính sách cổ tức bằng tiền mặt đều đặn kể từ khi niêm yết, Bảo Việt mong muốn đảm bảo các khoản cổ tức định kỳ và đảm bảo thu nhập ổn định cho cổ đông. Năm 2022, với việc dành hơn 2.246 tỷ đồng chi trả cổ tức đã nâng tổng số tiền cổ tức Bảo Việt đã chi trả cho cổ đông kể từ khi niêm yết đến nay lên đến gần 11.700 tỷ đồng, thể hiện sức khỏe tài chính của Bảo Việt.

Bên cạnh đó, Bảo Việt đã thực hiện chuẩn hóa quy trình chi trả cổ tức với thủ tục đơn giản, cung cấp đầy đủ thông tin giúp cổ đông hiểu rõ thủ tục chi trả cổ tức, sử dụng công ty chứng khoán chuyên nghiệp làm dịch vụ chi trả cổ tức nhanh và đúng hạn đối với các cổ phiếu chưa lưu ký, tạo điều kiện cho cổ đông nhận tiền mặt trực tiếp hoặc nhận qua chuyển khoản với thủ tục đơn giản.

Quy trình chi trả cổ tức tại Tập đoàn Bảo Việt

Bảo Việt đã thực hiện chuẩn hóa quy trình chi trả cổ tức với thủ tục đơn giản, cung cấp đầy đủ thông tin giúp cổ đông hiểu rõ các thủ tục chi trả cổ tứ, sử dụng công ty chứng khoán chuyên nghiệp làm dịch vụ chi trả cổ tức nhanh và đúng hạn đối với các cổ phiếu chưa lưu ký, tạo điều kiện cho cổ đông nhận cổ tức với thủ tục đơn giản nhất.

- ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua mức cổ tức chi trả
- HĐQT ra nghị quyết và công bố về mức chi trả
- Lập danh sách cổ đông có quyền nhận cổ tức (chốt danh sách với TTLKCK)
- Thực hiện chi trả cổ tức (30 ngày kể từ ngày chốt danh sách cổ đông)

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

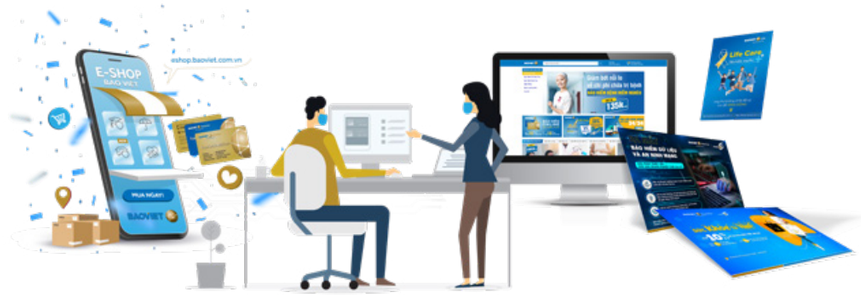
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Nâng cao tính minh bạch và mức độ tin cậy của thông tin cung cấp ra thị trường

Nhằm nâng cao mức độ tin cậy của số liệu, Bảo Việt đã duy trì việc lập Báo cáo tài chính theo hai chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và chuẩn mực lập và trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS). Bên cạnh việc tuân thủ quy định về việc lập và soát xét đối với Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm, Bảo Việt còn thực hiện soát xét đối với báo cáo quý để đảm bảo mức độ tin cậy của các số liệu cung cấp ra thị trường.

Không chỉ thực hiện kiểm toán các thông tin tài chính - điều mà hầu hết các doanh nghiệp hiện nay đang làm, Bảo Việt còn tiên phong thực hiện kiểm toán đối với các chỉ tiêu phi tài chính để nâng cao mức độ tin cậy của thông tin khi được đảm bảo bởi Kiểm toán nội bộ.



Các hoạt động IR đã triển khai trong năm 2022 nhằm nâng cao tính minh bạch và mức độ tin cậy của thông tin

NÂNG CAO MỨC ĐỘ TIN CẬY CỦA SỐ LIỆU

- Duy trì việc lập BCTC theo hai chuẩn mực VAS và IFRS
- Soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm
- Thực hiện soát xét đối với báo cáo quý.

CÔNG BỐ THÔNG TIN CHỦ ĐỘNG, MINH BẠCH

- CBTT theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC
- Công bố kịp thời các thông tin được đánh giá là trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư
- Thường xuyên cập nhật chuyên mục dành riêng cho cổ đông trên website bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

TĂNG CƯỜNG ĐỐI THOẠI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

- Tăng cường gặp gỡ và tìm hiểu nhu cầu thông tin của các nhà đầu tư;
- Giải đáp các vấn đề nhà đầu tư quan tâm.

Là cổ phiếu bluechip niêm yết trên sàn HoSE, BVH luôn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trọng yếu về công bố thông tin và thực thi các chính sách quan hệ cổ đông hiệu quả, kết quả kinh doanh tăng trưởng ổn định, dẫn đầu thị trường bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam, Tập đoàn Bảo Việt được bình chọn trong TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2022 (Forbes), TOP 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất 2022 (Nhịp cầu đầu tư).

Bộ phận Quan hệ cổ đông

Số 8 Phố Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Email: investorbvh@baoviet.com.vn;
congbothongtin@baoviet.com.vn

Điện thoại: 02439289999

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

(Tính đến ngày 31/12/2022)

Số lượng cổ phiếu niêm yết (cổ phiếu)

742.322.764

Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng (cổ phiếu)

742.322.764



Vốn điều lệ của Công ty (đồng)

7.423.227.640.000

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu

Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài:
Tập đoàn Bảo Việt không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài trong năm 2022

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

CƠ CẤU SỞ HỮU

Tỷ lệ cổ đông sở hữu

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước (*)	504.664.200	67.98%	2	2	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (**)	482.509.800	65,00%	1	1	0
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên) (***)	646.455.221	87.09%	2	2	0
4	Công đoàn Công ty	284.922	0.04%	1	1	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
6	Cổ đông khác	73.713.143	9,89%	14.689	178	14.511
	Tổng cộng	**742.322.764**	**100%**	**14.693**	**182**	**14.511**
	Trong đó: - Trong nước	*539.421.424*	*72.7%*	*13.928*	*86*	*13.842*
	- Nước ngoài	*202.901.340*	*27.3%*	*765*	*96*	*669*

Ghi chú: *(*): bao gồm Bộ Tài chính, SCIC | (**): bao gồm Bộ Tài chính | (***): bao gồm Bộ Tài chính và Sumitomo Life*

Công bố tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài của Tập đoàn Bảo Việt: không quá 49% cổ phần.

Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Xuân Hòa	Người nội bộ	50,314	0.0068%	38,014	0.0051%	Bán
2	Ông Tiến Hùng	Người nội bộ	54,239	0.0073%	36,539	0.0049%	Bán
3	Nguyễn Thùy Dương	Vợ của Người nội bộ	-	0.0000%	15,800	0.0021%	Mua
4	Vũ Thanh Hải	Người nội bộ	80	0.0000%	-	0.0000%	Bán
5	Mai Thị Kim Chung	Vợ của Người nội bộ	80	0.0000%	880	0.0000%	Mua thêm

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan và cổ đông lớn của Tập đoàn Bảo Việt

Trong năm 2022, Tập đoàn Bảo Việt đã tiến hành giao dịch với các bên liên quan bao gồm các công ty con của Tập đoàn Bảo Việt thông qua hoạt động đầu tư, và cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ. Thông tin về các giao dịch được trình bày cụ thể tại bảng sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số tiền giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
1	**Bộ Tài chính**	Cổ đông lớn		Số 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	(1.460.122.905.780)	Trả cổ tức năm 2021
2	**Sumitomo Life Insurance**	Cổ đông lớn			488.160.000	Doanh thu cho thuê văn phòng
					(496.115.238.488)	Trả cổ tức năm 2021
3	**Công ty TNHH Đầu tư Bảo Việt**	Công ty con	0103193730 cấp ngày 04/01/2019 thay đổi lần thứ 8 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư	71 Ngô Sỹ Liên	7.730.000.000	Lợi nhuận chuyển về Tập đoàn
					294.631.490	Doanh thu dịch vụ CNTT
					58.006.844.493	Doanh thu cho thuê văn phòng và khai thác bãi xe
					(8.756.702.504)	CP quản lý tòa nhà và chi phí tư vấn tiếp thị
					(3.028.825.196)	Chi phí năng lượng
					(17.168.597.443)	Chi phí sửa chữa tài sản và dịch vụ khác
4	**Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt**	Công ty con	45/GPĐC15/KDBH cấp ngày 29/3/2019 bởi Bộ Tài chính	07 Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN	215.827.000.000	Lợi nhuận chuyển về Tập đoàn
					92.307.437.466	Doanh thu dịch vụ CNTT
					464.000.000	Doanh thu dịch vụ Đào tạo
					2.567.335.773	PB Chi phí truyền thông thương hiệu
					222.460.0000	Doanh thu cho thuê VP
					(4.077.350.037)	Phí mua bảo hiểm

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số tiền giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
5	**Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ**	Công ty con	46/GPDC9/KDBH cấp ngày 13/04/2021 tại Hà Nội bởi Bộ Tài chính	Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	513.249.904.100	Lợi nhuận chuyển về Tập đoàn
					175.443.538.949	Doanh thu dịch vụ CNTT
					2.013.860.732	Doanh thu dịch vụ Đào tạo
					2.567.335.773	PB Chi phí truyền thông thương hiệu
					5.255.812.369	Doanh thu cho thuê VP
					(5.814.627.600)	Phí mua bảo hiểm
					48.832.000.000	Lợi nhuận chuyển về Tập đoàn
6	**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt**	Công ty con	08/GPĐC-UBCK cấp ngày 17/01/2022 tại Hà Nội bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Số 8, Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, HN	1.570.938.559	Doanh thu dịch vụ CNTT
					21.000.000	Doanh thu dịch vụ ĐT
					4.062.576.000	Doanh thu cho thuê VP
7	**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt**	Công ty con	03/GPĐC-UBCK cấp ngày 10/01/2022 cấp bởi UBCKNN	Số 8, Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, HN	440.124.402	Doanh thu dịch vụ CNTT
					10.500.000	Doanh thu dịch vụ Đào tạo
					6.160.904.000	Doanh thu cho thuê văn phòng
					34.624.954.400	Cổ tức được nhận
					(630.624.249)	Các chi phí tư vấn, lưu ký CK
8	**Quỹ Đầu tư Giá trị Bảo Việt (BVIF)**	Công ty con			0	Không phát sinh giao dịch
9	**Công ty TNHH Bảo Việt Âu Lạc**	Công ty con			0	Không phát sinh giao dịch

Ghi chú: *Số liệu tại Bảng nêu trên được tổng hợp để phục vụ mục đích lập và công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022 tại thời điểm 31/12/2022.*

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
176 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
189 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban
200 Báo cáo của Ban Kiểm soát
206 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
208 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
226 Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ
242 Quản lý rủi ro
252 Tuân thủ và pháp chế
254 Thông tin cổ đông và quan hệ cổ đông
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET 60 1965 2025
GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

05

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHIA SẺ ĐỂ LAN TỎA
from SHARING to SPREAD



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH





Bảo Việt gắn liền chiến lược phát triển kinh doanh với chiến lược phát triển bền vững nhằm đảm bảo luôn cân bằng giữa mục tiêu Tăng trưởng kinh tế với Bảo vệ môi trường và Trách nhiệm xã hội – ba yếu tố đóng vai trò nền tảng cho thành công bền vững của doanh nghiệp.

- Cam kết đóng góp vào mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng **“0”** vào năm 2050 của quốc gia
- Tuân thủ 3 yếu tố **“Môi trường”**, **“Xã hội”** và **“Quản trị”** (**ESG**) trong quản trị doanh nghiệp
- Áp dụng Bộ chỉ số Doanh nghiệp Bền vững Việt Nam (CSI) trong quản trị phát triển bền vững
- Gắn kết **17** mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs) trong hoạt động doanh nghiệp
- Áp dụng Bộ chỉ số **GRI Standards** trong triển khai Báo cáo Phát triển bền vững
- Tổng hợp chỉ số phát triển bền vững thường niên theo chuẩn **S&P Global CSA**.

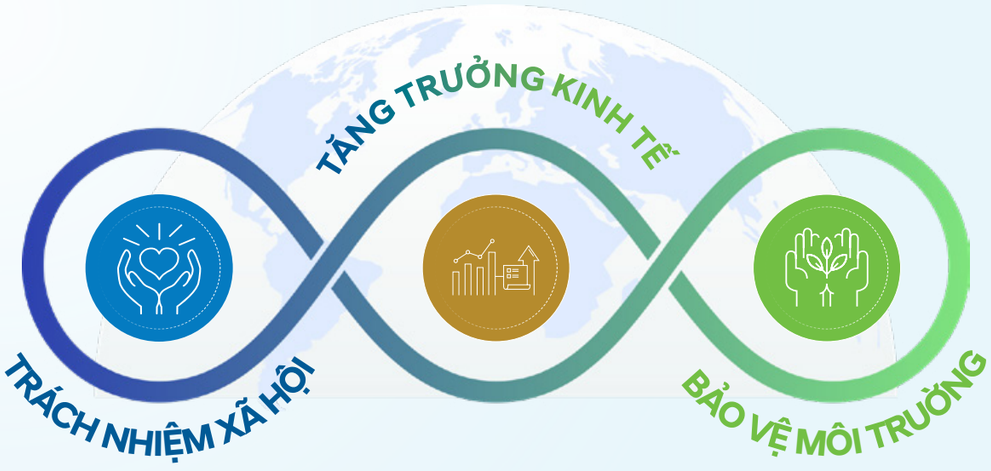
03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI BẢO VIỆT

Thông qua quá trình trao đổi, tiếp xúc với các bên liên quan, phân tích các tác động của Bảo Việt, ảnh hưởng và cơ hội từ xu hướng phát triển bền vững, từ đó Bảo Việt đã hoàn thiện mô hình phát triển bền vững với tầm nhìn đến năm 2025.



TỔNG QUAN MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI BẢO VIỆT

Bảo Việt luôn gắn liền Tăng trưởng kinh tế với Bảo vệ môi trường và Trách nhiệm xã hội - ba yếu tố đóng vai trò nền tảng cho thành công lâu dài của Bảo Việt. Trong đó, Bảo Việt cho rằng mục tiêu kinh tế là mục tiêu trọng yếu và là điều kiện cần để có thể thực hiện các mục tiêu xã hội, môi trường. Việc thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế đề ra sẽ giúp Bảo Việt chủ động đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan và việc thực hiện các hoạt động thuộc chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt trong hiện tại và tương lai.

Hoạt động phát triển bền vững được Bảo Việt chia sẻ tích cực và chủ động với các bên liên quan nhằm nhận diện những vấn đề được các bên quan tâm. Những vấn đề này tiếp tục được chúng tôi đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp, từ đó xác định ra các vấn đề trọng yếu để thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện trong Báo cáo Phát triển bền vững 2022 độc lập theo Hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững - GRI Sustainability Reporting Standards của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (GRI).



BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022

BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

05

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022



Báo cáo thường niên 2022 của Bảo Việt tích hợp việc trình bày các nội dung về phát triển bền vững xuyên suốt từ định hướng chiến lược và tầm nhìn 2020 - 2025 đến các hoạt động kinh doanh hàng ngày tại Bảo Việt và các đơn vị thành viên. Nội dung Phát triển bền vững tại Chương V Báo cáo thường niên tập trung vào các hoạt động thực hiện trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, tổ chức nhân sự và các chỉ tiêu đã thông qua rà soát và đảm bảo bởi Khối Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt được ưu tiên triển khai trong năm.





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2022

Báo cáo Phát triển bền vững 2022 của Bảo Việt của Bảo Việt ghi lại những hoạt động quan trọng của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên của Bảo Việt liên quan đến các vấn đề về phát triển bền vững trong năm 2022. Cách tiếp cận với các vấn đề phát triển bền vững của Bảo Việt xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn của doanh nghiệp kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022

BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2022



#HIỆN ĐẠI

#THUẬN TIỆN

#TƯƠNG TÁC

#GIAO DIỆN PHÙ HỢP

THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Truy cập vào website:
baoviet.com.vn

Quét mã QR để xem báo cáo

Chúng tôi mong muốn lắng nghe ý kiến từ các Quý vị để nâng cao chất lượng nội dung báo cáo.
Vui lòng liên hệ Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư
investorbvh@baoviet.com.vn | (+84) 24 3928 9999



Năm 2022, Bảo Việt đã đạt được tiến bộ vượt bậc khi được chứng nhận theo bộ chỉ số Dow John Sustainability Indices (DJSI). Đây là lần đầu tiên một doanh nghiệp bảo hiểm của Việt Nam được ghi tên và ghi nhận trong bộ chỉ số này.

MEMBER OF
Dow Jones
Sustainability Indices

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

CAM KẾT VÀ ĐỊNH HƯỚNG TỪ BAN LÃNH ĐẠO

Nhằm đảm bảo thực hiện định hướng chiến lược về phát triển bền vững của Bảo Việt, trong năm 2022, Ban điều hành đã bám sát theo chỉ đạo và định hướng của Hội đồng Quản trị, tích cực triển khai các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường và an sinh xã hội nhằm tối đa hóa giá trị mang lại cho con người và môi trường tại các địa phương nơi Bảo Việt đang đẩy mạnh phát triển kinh doanh.

Bảo Việt hiểu rằng để xây dựng nên một tương lai tốt đẹp, cần sự nỗ lực của tất cả chúng tôi từ ngày hôm nay, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò như một nhân tố tích cực trong việc hiện thực hóa tương lai này. Và để làm được, chúng tôi cũng cần xây dựng lộ trình cụ thể nhằm bù đắp lại những thiếu hụt về nguồn lực tài nguyên mà con người đã khai thác quá mức trong quá khứ và trong hiện tại

TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI KINH TẾ

1. Đóng góp cho sự phát triển kinh tế chung
2. Góp phần phát triển kinh tế địa phương
3. Tiên phong triển khai các chủ trương của Nhà nước

TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

1. Giảm thiểu tác động từ xả thải và tiêu thụ năng lượng
2. Xanh hóa hoạt động kinh doanh
3. Lan tỏa ý thức bảo vệ môi trường

TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI XÃ HỘI

1. Tạo công ăn việc làm
2. Chia sẻ gánh nặng trước những bất trắc liên quan đến sức khỏe, tài sản của khách hàng
3. Chung tay vì một cộng đồng phát triển

Bảo Việt luôn chú trọng thực hiện mục tiêu phát triển cộng đồng vì một cộng đồng phát triển lành mạnh, an toàn và giàu có là điều kiện quan trọng để doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm, dịch vụ tài chính như Bảo Việt có thể phát triển và phục vụ lâu dài.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ

Đóng góp cho sự phát triển kinh tế chung

Hoạt động trong lĩnh vực Bảo hiểm - Đầu tư - Tài chính - Ngân hàng, sự tăng trưởng của Bảo Việt có đóng góp quan trọng cho ngành tài chính - bảo hiểm nói riêng và nền kinh tế đất nước nói chung.

Góp phần phát triển kinh tế địa phương

Với gần 300.000 lao động, trên 200 chi nhánh và hơn 700 phòng giao dịch của bảo hiểm trên 63 tỉnh thành, Bảo Việt cung cấp sản phẩm cho người dân cả nước, góp phần tạo công ăn việc làm cho người lao động, đóng góp cho sự tăng trưởng của các nhà cung cấp địa phương và đóng góp cho ngân sách địa phương.

Tiên phong triển khai các chủ trương của Nhà nước

Bảo Việt luôn đi đầu trong việc thực hiện các chủ trương chính sách của nhà nước, thực hiện các chương trình bảo hiểm mang tính xã hội, chương trình bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu, bảo hiểm khai thác thủy sản, bảo hiểm rủi ro thiên tai.



300.000 LAO ĐỘNG

200 CHI NHÁNH

700 PHÒNG GIAO DỊCH

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Giảm thiểu tác động từ xả thải và tiêu thụ năng lượng

Là doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm – đầu tư, tài chính, ngân hàng cũng như 90% danh mục đầu tư cổ phần, vốn góp của Bảo Việt tập trung vào các ngành như trên - những ngành nghề thân thiện với môi trường, do vậy, các tác động từ hoạt động kinh doanh đến môi trường của Bảo Việt chủ yếu thông qua hoạt động xả thải và tiêu thụ năng lượng tại 200 chi nhánh và 700 điểm giao dịch, v.v... Theo đó, Bảo Việt đã tiến hành lập báo cáo quan trắc môi trường định kỳ hàng quý tại tòa nhà văn phòng làm việc của Bảo Việt nhằm theo dõi mức độ xả thải, đồng thời triển khai các giải pháp tiết kiệm điện trong tòa nhà, giải pháp hệ thống giúp giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước thải, các biện pháp xử lý rác thải và khí thải phát sinh xung quanh tòa nhà.

Lan tỏa ý thức bảo vệ môi trường

Nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về việc sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, Bảo Việt đã đẩy mạnh truyền thông trong toàn hệ thống thông qua các kênh thông tin: poster, bản tin điện tử, bản tin nội bộ. Đồng thời, tổ chức các hoạt động vì môi trường có sự tham gia của cán bộ nhân viên.

Xanh hóa hoạt động kinh doanh

Nhận thức được tác động từ biến đổi khí hậu và hoạt động của con người đối với môi trường, Bảo Việt đã số hóa các quy trình và sản phẩm hướng tới một Bảo Việt không giấy tờ (paperless). Năm 2022, các vấn đề Quản trị - Xã hội và Môi trường được Bảo Việt tiếp tục được chú trọng lồng ghép trong hoạt động đánh giá chuỗi cung ứng, rủi ro hoạt động và gắn kết các ràng buộc trách nhiệm trong các dự án đầu tư, các quy trình quản lý đầu tư dự án và quy trình đầu tư góp vốn cổ phần.

CƯỜNG ĐỘ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TẠI BẢO VIỆT

760,6 TẤN CO_2

TRONG NĂM 2022, ↓31%

0,013 TẤN CO_2/1 TỶ ĐỒNG DOANH THU

TRONG NĂM 2022, ↓38%

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI XÃ HỘI

Cải thiện chất lượng cuộc sống người dân địa phương

Với hoạt động rộng khắp cả nước, Bảo Việt góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương. Đồng thời, với các chương trình đào tạo được triển khai một cách chuyên nghiệp với bộ phận đào tạo chuyên trách sẽ góp phần giúp mặt bằng chất lượng nhân lực địa phương được nâng cao và tăng tính cạnh tranh hơn trên thị trường lao động địa phương nói riêng và toàn quốc nói chung.

Phát triển sản phẩm vì lợi ích cộng đồng

Với cơ sở hơn 17 triệu khách hàng, Bảo Việt cung cấp các sản phẩm bảo hiểm - tài chính đa dạng, đem lại sự an tâm cho khách hàng trước những rủi ro trong cuộc sống cũng như tích lũy tài chính phục vụ kế hoạch hưu trí tương lai. Bên cạnh đó, các sản phẩm bảo hiểm vi mô – nhóm sản phẩm phi lợi nhuận như bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm học sinh, bảo hiểm xe cơ giới, v.v... vẫn được Bảo Việt triển khai hàng năm nhằm giúp khách hàng thu nhập thấp ở các khu vực kinh tế chưa phát triển có thể tiếp cận các lợi ích từ bảo hiểm phục vụ cho cuộc sống và hoạt động sản xuất, nông nghiệp, từ đó hỗ trợ giảm bớt áp lực về ngân sách bảo hiểm xã hội cho Nhà nước.



Chung tay hỗ trợ phát triển cộng đồng

Tính đến nay, Bảo Việt đầu tư hơn 400 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội, tập trung cho công tác xóa đói giảm nghèo cho đồng bào tại địa bàn khó khăn; đầu tư xây dựng trường học, các chương trình học bổng dành cho trẻ em nghèo hiếu học. Với hành động thiết thực, Bảo Việt mong muốn chung tay cùng cộng đồng doanh nghiệp, các bộ, ngành triển khai tích cực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, hoàn thành các chỉ tiêu đã được Quốc hội giao.

BẢO VIỆT ĐẦU TƯ HƠN **400** (Tỷ đồng)
CHO CÁC HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

GẮN KẾT MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG



Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, các tác động trực tiếp đến môi trường trong quá trình vận hành của Bảo Việt là không đáng kể. Tuy nhiên, chúng tôi hiểu rằng việc giám sát quá trình sử dụng nguồn năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, ứng dụng công nghệ giảm thiểu tác động đến môi trường và triển khai các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu là những hành động nhỏ nhưng vô cùng cần thiết giúp xanh hóa hoạt động kinh doanh, bảo vệ môi trường chung của cộng đồng, vì một tương lai xanh, phát triển bền vững.

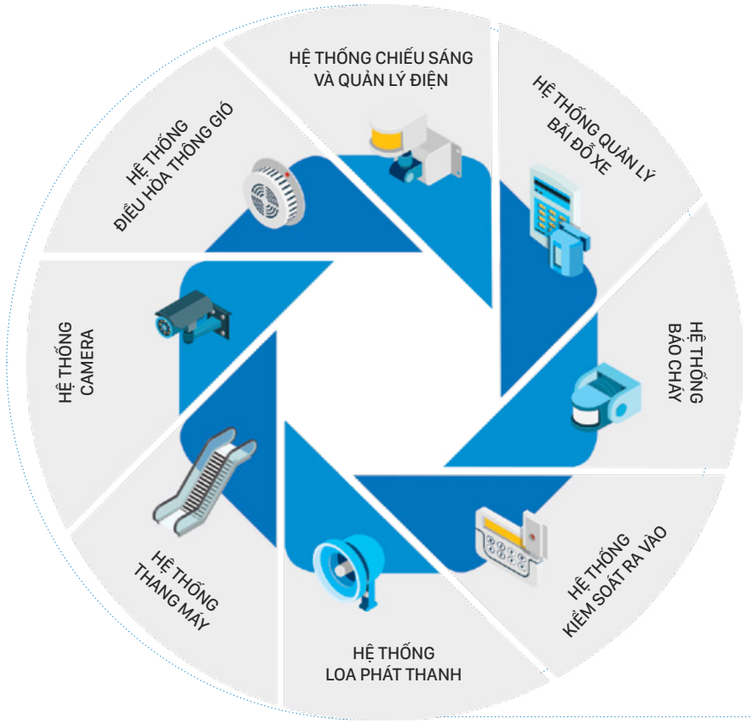
Biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn nhất của nhân loại thế kỷ 21. Theo các chuyên gia, cộng đồng doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong ứng phó biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, nhận thức về biến đổi khí hậu của các doanh nghiệp còn hạn chế, chưa đồng đều gây ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng xanh. Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ tài chính nên Bảo Việt tác động không đáng kể đến môi trường, tuy nhiên chúng tôi luôn chú trọng giám sát việc sử dụng nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính và các tác động đến môi trường và cộng đồng.

Trong quá trình hoạt động, Bảo Việt hiểu rằng khi doanh nghiệp thay đổi, cân đối các nguồn năng lượng do doanh nghiệp trực tiếp hoặc gián tiếp tiêu thụ có thể giúp giảm thiểu tác động môi trường.

Chúng tôi tin rằng, mục tiêu môi trường của Bảo Việt sẽ trở nên dễ dàng hơn khi các bên liên quan, đặc biệt là các bên nằm trong chuỗi giá trị của Bảo Việt cùng tham gia thực hiện gắn kết mục tiêu môi trường trong các hoạt động kinh doanh. Từ đó giảm thiểu sử dụng các nguồn năng lượng, tài nguyên, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, góp phần bảo vệ môi trường.

GIẢI PHÁP GIÁM SÁT VÀ KIỂM SOÁT TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Nhận thức được những tác động từ biến đổi khí hậu và hoạt động của con người đối với môi trường, Bảo Việt đã tăng cường truyền thông nội bộ nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ nhân viên thông qua việc tiết kiệm năng lượng tiêu thụ tại trụ sở chính và các chi nhánh trong toàn hệ thống. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm số hóa các giao dịch hoạt động, giảm lượng giấy thải ra môi trường.



Để giám sát và sử dụng năng lượng, bên cạnh việc nâng cao ý thức của cán bộ, Bảo Việt xác định việc ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến sẽ là công cụ hỗ trợ tiết kiệm năng lượng. Các Tòa nhà Bảo Việt đã áp dụng và phát huy hiệu năng của hệ thống BMS (Building Management System), là một hệ thống đồng bộ cho phép điều khiển và quản lý mọi hệ thống kỹ thuật trong toà nhà như hệ thống điện, hệ thống cung cấp nước sinh hoạt, điều hoà thông gió, cảnh báo môi trường, an ninh, báo cháy - chữa cháy v.v..., đảm bảo cho việc vận hành các thiết bị trong tòa nhà được chính xác, kịp thời.

Về không gian làm việc, các phòng làm việc tại Bảo Việt đều có khả năng mở cửa sổ kính hợp lý kết hợp các hình thức che nắng để vừa được thông thoáng, chiếu sáng tự nhiên và hạn chế nóng khi cần, hạn chế được ảnh hưởng của bức xạ mặt trời, vừa chống mất nhiệt khi có điều hòa không khí.

Khi tiến hành cải tạo các khu vực văn phòng, Bảo Việt đều yêu cầu đơn vị thi công cung cấp giải pháp hạn chế tăng nhiệt độ trong nhà do hiệu ứng nhà kính gây ra khi có mảng kính lớn, hoặc kết cấu bao che chủ yếu bằng kính.

Năm 2022, Bảo Việt tiếp tục duy trì Hợp đồng tư vấn đánh giá kiểm tra vận hành kỹ thuật và dịch vụ quản lý tòa nhà với Công ty Cổ phần Quản lý và khai thác Tòa nhà (PMC) - đơn vị vận hành quản lý tòa nhà chuyên nghiệp. Đơn vị tư vấn PMC định kỳ hàng Quý sẽ kiểm tra thực địa và lập báo cáo tư vấn chi tiết về việc vận hành hệ thống kỹ thuật và dịch vụ quản lý tòa nhà nhằm đưa ra các khuyến nghị giúp cho Bảo Việt có phương án vận hành tối ưu, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu nguy cơ hỏng hóc thiết bị, tiết giảm chi phí sửa chữa thay thế qua đó kéo dài tuổi thọ của Tòa nhà.



BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

05

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giải pháp tiết kiệm năng lượng trong quá trình vận hành tòa nhà

1. Tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì hợp lý theo nhu cầu sử dụng.
2. Giảm mức tiêu thụ điện năng của hệ thống điều hoà bằng cách Thay thế máy điều hoà cục bộ công suất thấp bằng máy điều hoà hiện đại, dùng công nghệ biến tần, lắp đặt rèm che, tấm dán kính hoặc dùng kính cách nhiệt
3. Kiểm soát phụ tải ổ cắm, Lắp cảm biến cho các căn phòng/khu vực.
4. Định kỳ làm vệ sinh các dàn trao đổi nhiệt, đặc biệt các giàn nóng giải nhiệt gió không để bám bụi bẩn làm giảm khả năng trao đổi nhiệt của giàn.
5. Đảm bảo chất lượng nước mềm cho các hệ thống máy lạnh giải nhiệt nước (water chiller).
6. Duy tu, sửa chữa các hỏng hóc kịp thời để tránh tổn thất năng lượng cho hệ thống.
7. Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp để quản lý và vận hành một cách đúng đắn, khoa học hệ thống điều hòa không khí và thông gió trong các công trình, mang lại hiệu quả cao về tiết kiệm năng lượng.

Giải pháp tiết kiệm năng lượng trong quá trình sử dụng tòa nhà

Theo số liệu Báo cáo tóm tắt về sử dụng năng lượng hợp lý tại các tòa nhà của Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững thế giới, tại hầu hết các nước, các tòa nhà tiêu thụ ít nhất 40% nguồn năng lượng, góp phần gia tăng cường độ phát thải khí nhà kính. Chính vì vậy, Bảo Việt đã đẩy mạnh việc tiết kiệm điện năng tại các tòa nhà văn phòng của Bảo Việt trên hệ thống.



HỆ THỐNG ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ
(40-60% điện năng)

- Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị.
- Duy trì nhiệt độ ở mức 25-27°C, tránh chênh lệch nhiệt độ trong và ngoài không gian điều hoà, bố trí các phòng lạnh tiếp xúc trực tiếp với các bức xạ mặt trời...
- Tắt toàn bộ hệ thống điều hòa sau 17h30.



HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG
(15-20% Điện năng)

- Thay thế hệ thống chiếu sáng hiệu suất thấp (bóng sợi đốt, đèn huỳnh quang chấn lưu sắt từ...) bằng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện (bóng compact tiết kiệm điện, chấn lưu điện tử...).
- Đối với các thiết bị chiếu sáng ngoài trời, điều khiển tắt bật theo các chế độ tự động (theo thời gian, theo độ sang của môi trường...).



HỆ THỐNG NƯỚC NÓNG
(5-10% Điện năng)

- Thay thế việc sử dụng các bình đun nước nóng cục bộ bằng việc sử dụng các trung tâm cấp nước nóng sử dụng dầu D.O cấp nước nóng cho toàn bộ toà nhà.

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

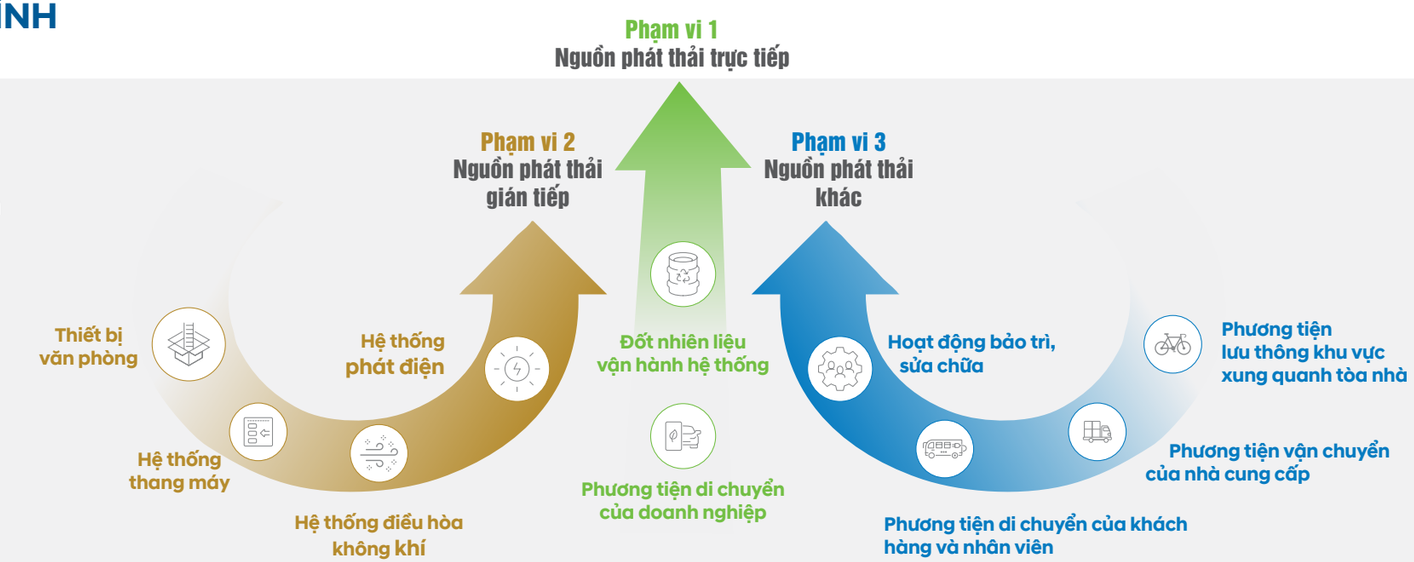
263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THEO DÕI VÀ KIỂM SOÁT LƯỢNG KHÍ THẢI NHÀ KÍNH



Nguồn phát thải khí nhà kính tại các tòa nhà Bảo Việt



Là doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh dịch vụ tài chính, hoạt động kinh doanh Bảo Việt không sản sinh nhiều lượng khí thải nhà kính cũng như gây ra các tác động đáng kể đến môi trường. Tuy nhiên với các trụ sở làm việc, các Tòa nhà do Bảo Việt quản lý và sử dụng, việc kiểm soát lượng khí thải, chất thải, nước thải từ các Tòa nhà Bảo Việt là biện pháp bảo vệ môi trường tiếp theo sẽ được Bảo Việt triển khai. Hiện tại, Bảo Việt cũng đang xây dựng quy chế quản lý các nguồn phát thải khí nhà kính căn cứ theo Giao thức báo cáo Khí nhà kính (GHG Protocol).

Phạm vi 1
318,26
Phạm vi 2
400,62
Phạm vi 3
41,71

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

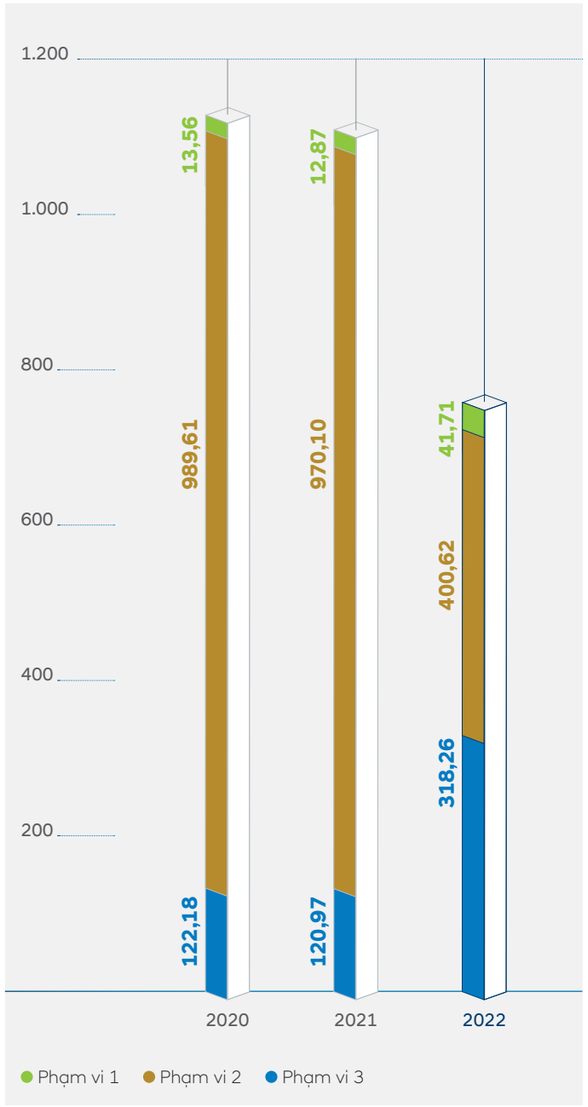
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo Khí thải nhà kính (GHG Protocol) tại các tòa nhà Bảo Việt

Giao thức báo cáo Khí nhà kính (GHG Protocol) là công cụ kiểm đếm được sử dụng rộng rãi trên thế giới để định lượng, nắm bắt và quản lý phát thải Khí nhà kính do Viện Tài nguyên Thế giới (WRI) và Hội đồng Doanh nghiệp thế giới về phát triển bền vững (WBCSD) xây dựng. Báo cáo Khí nhà kính phân biệt 3 "phạm vi" (Scope) phát thải mà hiện nay được các hệ thống trên thế giới sử dụng, bao gồm:

- **Phạm vi 1:** Phát thải trực tiếp - là các phát thải từ các nguồn tại cơ sở thuộc sở hữu hoặc kiểm soát bởi công ty.
- **Phạm vi 2:** Phát thải gián tiếp - là các phát thải từ nguồn phát điện mua bên ngoài được tiêu dùng tại cơ sở sản xuất thuộc sở hữu hoặc kiểm soát của công ty.
- **Phạm vi 3:** Phát thải gián tiếp khác của công ty, phát thải từ các nguồn không thuộc sở hữu hoặc kiểm soát bởi công ty.

Phạm vi	Hoạt động	2020	2021	2022
Phạm vi 1	Đốt nhiên liệu vận hành hệ thống	29,50	28,04	68,92
	Đốt nhiên liệu vận hành phương tiện di chuyển của doanh nghiệp	41,71	41,13	98,56
	Phát thải từ điều hòa không khí	50,96	51,80	150,78
	Phạm vi 1 – Tổng	**122,18**	**120,97**	**318,26**
Phạm vi 2	Điện tiêu thụ cho hệ thống phát điện, điều hòa không khí, thiết bị văn phòng	962,26	947,36	390,43
	Điện tiêu thụ cho hệ thống nước nóng lạnh	27,35	22,73	10,20
	Phạm vi 2 – Tổng	**989,61**	**970,10**	**400,62**
Phạm vi 3	Sử dụng phương tiện di chuyển phục vụ công tác	13,53	12,85	30,34
	Sử dụng phương tiện di chuyển phục vụ vận chuyển sản phẩm	0,03	0,02	0,02
	Sử dụng phương tiện di chuyển phục vụ đưa đón nhân viên	0,00	0,00	11,35
	Phạm vi 3 – Tổng	**13,56**	**12,87**	**41,71**
	Tổng	**1125,35**	**1103,94**	**760,60**



Trong từng tòa nhà, tùy điều kiện cho phép khi bố trí mặt bằng, Bảo Việt bố trí xen kẽ các không gian xanh để tạo không khí trong lành, giảm thiểu lượng CO_2 thải ra trong không khí. Bên cạnh các khu vực cây xanh khoảng 50 m^2 tại Trung tâm Công nghệ thông tin 71 Ngô Sỹ Liên và 140 m^2 cây xanh tại các khoản sân tại Tòa nhà Bảo Việt số 8 Lê Thái Tổ, Tòa nhà Trung tâm tài chính Bảo Việt 233 Đồng Khởi đặc biệt được bố trí một khuôn viên lớn với hơn 300 m^2 mảng xanh bằng cây cảnh, là một điểm nhấn trong thiết kế của Tòa nhà cũng như là hệ thống lọc khí CO_2 tiết kiệm và hiệu quả.

Bên cạnh đó, chủ trương tiết giảm các chương trình công tác, tổ chức sự kiện bên ngoài tòa nhà và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh online trong năm 2022 đã hỗ trợ giảm chi phí nhiên liệu, đồng thời giảm lượng phát thải CO_2 ra môi trường trong quá trình di chuyển.

Theo đó, trong năm 2022, trung bình cứ 01 tỷ đồng doanh thu Tập đoàn Bảo Việt thu được sẽ cần triển khai các hoạt động hỗ trợ kinh doanh liên quan và thải ra 0,013 tấn CO_2 ra môi trường. Với sự nỗ lực của cán bộ nhân viên của toàn hệ thống cùng các chính sách tiết kiệm và bền vững, cường độ phát thải khí nhà kính tại Bảo Việt năm 2022 đã giảm 38% cường độ phát thải ra môi trường so với năm 2021 và bằng 37% cường độ phát thải khí nhà kính trung bình trên 01 tỷ đồng GDP Việt Nam.





Cường độ phát thải khí nhà kính tại Bảo Việt

0,013
Tấn CO_2/1 tỷ đồng doanh thu năm 2022
⇩38%

0,021
Tấn CO_2/1 tỷ đồng doanh thu năm 2021
⇩4,5%

0,022
Tấn CO_2/1 tỷ đồng doanh thu năm 2020

Cường độ phát thải khí nhà kính trung bình Việt Nam

0,035
Tấn CO_2/1 tỷ đồng GDP

2,7
Tấn CO_2/người dân Việt Nam

4,7
Tấn CO_2/người dân thế giới

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BIỆN PHÁP XỬ LÝ CÁC NGUỒN CHẤT THẢI TẠI NƠI LÀM VIỆC

Để xử lý các nguồn chất thải, Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện các giải pháp tại tòa nhà trụ sở chính:

1. **Bổ sung hệ thống khử trùng nước thải sau xử lý cho hệ thống cũng như nuôi cấy vi sinh cho các bể hiếu khí để nâng cao quá trình xử lý hiếu khí**
2. **Khử trùng nước bằng clorin trước khi thải ra môi trường**
3. **Vệ sinh bể chứa nước sạch để đảm bảo nguồn nước sạch cung cấp cho các tòa nhà**
4. **Lắp đặt hệ thống đo đếm lượng nước xả thải ở tòa nhà 71 Ngô Sỹ Liên và 8 Lê Thái Tổ, Hà Nội để kiểm soát lưu lượng nước thải ra môi trường**
5. **Thực hiện phân tích lượng nước thải định kỳ hàng quý tại các tòa nhà để có biện pháp xử lý kịp thời nếu phát hiện có chỉ tiêu vượt tiêu chuẩn quy định.**

Thực hiện phân tích lượng nước thải định kỳ hàng quý tại các tòa nhà để có biện pháp xử lý kịp thời nếu phát hiện có chỉ tiêu vượt tiêu chuẩn quy định.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VÀ QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2022, Tập đoàn Bảo Việt, bao gồm các công ty thành viên không ghi nhận các biên bản/thông báo nào liên quan đến việc vi phạm các điều Luật và Quy định về môi trường. Việc xác nhận không có trường hợp vi phạm cũng được Bảo Việt căn cứ dựa trên các thông tin dữ liệu từ kết quả kiểm toán (không ghi nhận số tiền phạt), các thông tin ghi nhận từ hệ thống giám sát tuân thủ, pháp chế và kết quả từ các cuộc quan trắc môi trường.

Hằng năm, báo cáo quan trắc môi trường của tòa nhà trụ sở chính Bảo Việt tại số 8 Lê Thái Tổ, Hà Nội cũng đã được được thực hiện dựa trên các căn cứ pháp lý sau:

- Luật Bảo vệ Môi trường Việt Nam, 2014.
- Thông tư số 21/2012/TT-BTNMT quy định việc đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường; Thông tư 36/2015/TT-BNTMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 về kiểm soát chất thải nguy hại
- Đơn vị tham gia quan trắc và phát hành chứng nhận kết quả có giấy chứng nhận đủ điều kiện quan trắc môi trường VIMCERTS 006 và Chứng chỉ công nhận Vilas số hiệu Vilas 372.



BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ QUAN TRẮC VÀ KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN KIỂM TRA



Bên cạnh các kết quả quan trắc về nước thải, đoàn kiểm tra cũng kiểm tra thêm về các yếu tố về môi trường không khí như các khí độc, nồng độ bụi tại nơi làm việc. Qua các kết quả khảo sát hiện trạng thực tế và đo đạc phân tích tại khu vực làm việc và xung quanh địa điểm tòa nhà, căn cứ vào báo cáo quan trắc năm 2022, đoàn kiểm tra đưa ra các nhận xét cụ thể như sau:

Môi trường không khí:

Các khí độc: Giá trị nồng độ các khí độc tại các vị trí kiểm tra trong khu vực làm việc và xung quanh đơn vị đều nằm trong giới hạn cho phép theo TC 3733-2002/BYT-QĐ, QCVN 05:2013/BTNMT.

Nồng độ bụi: Giá trị nồng độ bụi tại các vị trí kiểm tra trong khu vực làm việc và xung quanh đơn vị đều nằm trong giới hạn cho phép theo TC 3733-2002/BYT-QĐ và QCVN 05:2013/BTNMT.

Môi trường nước: Giá trị hàm lượng các chỉ tiêu đã phân tích trong mẫu nước thải tại đơn vị đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT.

Môi trường tiếng ồn: Giá trị nồng độ ồn tại các vị trí kiểm tra trong khu vực làm việc và xung quanh đơn vị đều nằm trong giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT.

Kiến nghị: Tiếp tục duy trì hệ thống kiểm soát, giảm thiểu tác động để đảm bảo chất lượng môi trường theo quy định.

Cùng với các hoạt động gìn giữ và bảo vệ môi trường thực hiện bởi cá nhân doanh nghiệp, Bảo Việt còn phối hợp với các nhà cung cấp để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường một cách có hệ thống và chuyên nghiệp hơn. Trong năm 2021, Tập đoàn Bảo Việt đã đầu tư hơn 2 tỷ đồng ký kết các hợp đồng quan trắc, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải và các hợp đồng bảo trì hệ thống đảm bảo an toàn lao động và sử dụng hiệu quả nguồn điện năng. Các hợp đồng với nhà cung cấp môi trường đã được Bảo Việt thực hiện hằng năm và sẽ được tiếp tục mở rộng trong các năm tiếp theo.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

GẮN KẾT CÁN BỘ TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG XANH HÓA HOẠT ĐỘNG KINH DOANH









LAN TỎA LỐI SỐNG XANH VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG TRỒNG CÂY



ưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc "Trồng 1 tỷ cây xanh cho Việt Nam", Bảo Việt đã khởi động 02 chiến dịch "Hành trình Việt Nam xanh" và "Bảo Việt vì một Việt Nam xanh" do Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ và Công đoàn Tập đoàn Bảo Việt tổ chức nhằm lan tỏa lối sống xanh và khuyến khích hành động bảo vệ môi trường đến cộng đồng. Chiến dịch này thu hút hơn 1.000 cán bộ nhân viên, tư vấn viên của Bảo Việt từ khắp 63 tỉnh, thành trên cả nước trực tiếp tham gia.

Tính đến nay, hơn 3.500 cây bao gồm 2.500 cây gỗ bản địa đầu tiên trên 5ha đất tại Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền, Thừa Thiên Huế và hơn 1.000 cây xanh đã được trồng tại các địa điểm tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.

"Trồng cây gây rừng là hoạt động cần thiết và cấp bách. Với việc trồng 2.500 cây gỗ bản địa đầu tiên tại Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền, Bảo Việt mong muốn chung tay đóng góp, bảo vệ cuộc sống bình an của người dân trước thiên tai lũ lụt; gieo mầm xanh cho cuộc sống - cũng là thực hiện sứ mệnh bảo vệ tương lai Việt.

*Bà **Thân Hiển Anh***
Chủ tịch Hội đồng thành viên
Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



100 CÂY
ĐƯỢC TRỒNG TẠI TRUNG TÂM DẠY NGHỀ TRẺ MỒ CÔI KHUYẾT TẬT HÓC MÔN, TP. HỒ CHÍ MINH

Công đoàn Tập đoàn Bảo Việt - Ban nữ công Công đoàn Tập đoàn cùng 9 Công đoàn đơn vị khu vực TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức thành công chương trình Bảo Việt – Vì một Việt Nam xanh tại Trung tâm dạy nghề trẻ mồ côi khuyết tật Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh.

Hàng trăm cây xanh đã được trồng cùng các phần quà ý nghĩa trị giá 50 triệu đồng, 1 tấn gạo, 10 túi quà đã được trao tặng học sinh mồ côi khuyết tật.



120 CÂY
ĐƯỢC TRỒNG TẠI KHU DI TÍCH LỊCH SỬ QUỐC GIA LỄ HỘI TỊCH ĐIỀN, HÀ NAM

Trong khuôn khổ chuỗi sự kiện trồng cây, 120 cây Phong Linh của Bảo Việt cũng đã được trồng tại Khu Di tích lịch sử Quốc Gia Lễ Hội Tịch Điền, mang đến cảnh quan tươi mát cho khuôn viên di tích.

Công đoàn Tập đoàn cũng đã trao tặng các phần quà với tổng trị giá quà tặng gần 30 triệu gồm: 10 xuất quà cho Mẹ Việt Nam anh Hùng và các gia đình chính sách và 10 xuất học bổng khuyến học cho trẻ em nghèo.

BẢO VIỆT - VÌ MỘT VIỆT NAM XANH

Những hoạt động trên thể hiện khát vọng và cam kết đóng góp dài lâu của Bảo Việt cho những hoạt động phát triển bền vững, là lời kêu gọi mạnh mẽ đến cộng đồng, cùng lan tỏa lối sống xanh, bảo vệ môi trường sống, vì một tương lai trong lành và khỏe mạnh cho các thế hệ mai sau.

3.720 CÂY XANH ĐƯỢC TRỒNG



SẼ HẤP THỤ **120,5** TẤN CO_2/NĂM
TÁI TẠO 400 TẤN O_2/NĂM



XANH CHO BẠN. CHO TÔI. CHO TƯƠNG LAI.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về việc sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, Bảo Việt đã đẩy mạnh truyền thông trong toàn hệ thống thông qua các kênh thông tin: poster, bản tin điện tử, bản tin nội bộ.

Với thông điệp **"Tạo thói quen nhỏ, cho hiệu quả lớn"** nhằm thay đổi nhận thức và thói quen của cán bộ trong việc sử dụng các nguồn năng lượng hợp lý.

"Tắt đèn bật tương lai" là thông điệp được Bảo Việt sử dụng để truyền thông trong hệ thống nhằm hưởng ứng Chương trình giờ Trái Đất bởi chúng tôi hiểu rằng, bảo vệ môi trường cần sự chung tay của cả cộng đồng và phát triển bền vững là trách nhiệm của toàn xã hội chứ không của riêng một cá nhân hay tổ chức nào. Cán bộ Bảo Việt tham gia chương trình sẽ cùng nhau cam kết:



- Không săn bắt, nuôi nhốt, sử dụng các sản phẩm được sản xuất từ động vật hoang dã bất hợp pháp.
- Hạn chế sử dụng nhựa 1 lần.
- Tắt các thiết bị điện từ 20h30 – 21h30.

Hàng tháng, Bảo Việt cũng phát hành bản tin và tạp chí điện tử, từ đó **giảm 30% số lượng bản tin và tạp chí giấy** để góp phần bảo vệ môi trường.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

SỰ KIỆN VÀ HOẠT ĐỘNG THUỘC TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA BẢO VIỆT



ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CỘNG ĐỒNG

CHỈ TIÊU CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO BỞI KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

GRI 413-1



Năm 2022, Bảo Việt đóng góp

11,5 TỶ ĐỒNG

cho sự phát triển bền vững của cộng đồng địa phương thông qua việc ưu tiên đầu tư cho các dự án thuộc phạm vi:

2,1 TỶ ĐỒNG
XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO VÀ HỖ TRỢ Y TẾ
chiếm tỷ trọng 18,7%;

7 TỶ ĐỒNG
ĐẦU TƯ CHO GIÁO DỤC VÀ THẾ HỆ TRẺ
chiếm tỷ trọng 61,1%;

0,6 TỶ ĐỒNG
KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI VÀ MÔI TRƯỜNG
chiếm tỷ trọng 5,7%; ;

1,6 TỶ ĐỒNG
TRI ÂN ANH HÙNG, GIA ĐÌNH LIỆT SỸ CÓ CÔNG VỚI ĐẤT NƯỚC
chiếm tỷ trọng 14,5%; ;

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

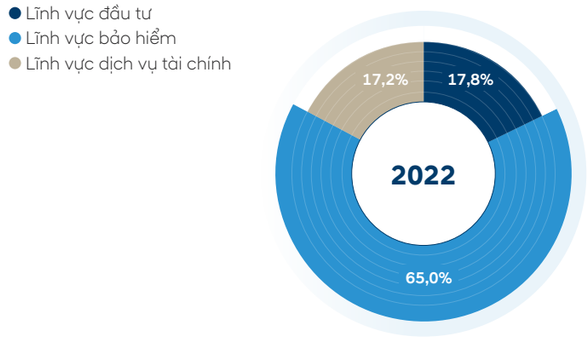
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TỶ TRỌNG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỘNG ĐỒNG NĂM 2022

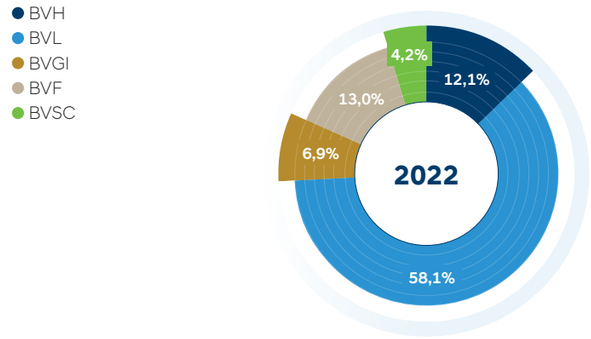
Trong cơ cấu lợi nhuận, lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm luôn duy trì tỷ trọng đóng góp lớn nhất do lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ có sự tăng trưởng bứt phá trong những năm gần đây. Theo đó, trong tổng ngân sách đầu tư cho hoạt động cộng đồng năm 2022, nhóm đơn vị thành viên thuộc lĩnh vực bảo hiểm chiếm tỷ trọng 56,8%; lĩnh vực đầu tư chiếm 39,3% và dịch vụ tài chính đóng góp 3,8%.

Tỷ trọng hoạt động đầu tư cộng đồng theo đơn vị (bao gồm toàn bộ nguồn chi phí kinh doanh và lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ TĐBV phân bổ cho các Công ty con 100% vốn và nguồn phí kinh doanh và lợi nhuận sau thuế của các Công ty con 100% vốn) được trình bày tại bảng sau:

Tỷ trọng hoạt động đầu tư cộng đồng của Bảo Việt theo lĩnh vực kinh doanh (năm 2022)



Tỷ trọng hoạt động đầu tư cộng đồng của Bảo Việt theo đơn vị (năm 2022)



Đơn vị	Nguồn chung của BVH			Nguồn riêng của các Đơn vị			Tổng cộng	Tỷ trọng
	Nguồn chi phí	Nguồn chi phí trở về trước	Nguồn LNST	Nguồn chi phí	Nguồn LNST	Nguồn khác (*)		
Lĩnh vực đầu tư	**450.000.000**	**662.181.629**	**947.000.000**	**-**	**-**	**-**	**2.059.181.629**	**17,8%**
BVH	450.000.000	662.181.629	947.000.000				1.397.000.000	12,1%
Lĩnh vực bảo hiểm	**1.350.000.000**	**-**	**-**	**5.724.605.062**	**399.666.736**	**28.000.000**	**7.502.271.798**	**65,0%**
BVL	900.000.000			5.407.225.162	399.666.736	-	6.706.891.898	58,1%
BVGI	450.000.000			317.379.900	-	28.000.000	795.379.900	6,9%
Lĩnh vực dịch vụ tài chính	**1.500.000.000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**479.441.250**	**1.979.441.250**	**17,2%**
BVF	1.500.000.000			-	0		1.500.000.000	13,0%
BVSC				-		479.441.250	479.441.250	4,2%
TỔNG	**3.300.000.000**	**662.181.629**	**947.000.000**	**5.724.605.062**	**399.666.736**	**507.441.250**	**11.540.894.677**	**100,0%**

(*) Nguồn khác: Nguồn từ quỹ phúc lợi, quỹ công đoàn và quyên góp từ người lao động

ĐẦU TƯ CHO GIÁO DỤC VÀ THẾ HỆ TRẺ

Trẻ em là tương lai của gia đình và xã hội, là thế hệ xây dựng và bảo vệ đất nước mai sau. Nhận thức được điều đó, Bảo Việt xác định việc đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho tương lai và là đầu tư mang tính nền tảng. Trong những năm qua, Bảo Việt luôn dành ưu tiên ngân sách cho các hoạt động quan tâm, chăm sóc và giáo dục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho "mầm xanh" tương lai của đất nước, góp phần tạo nên tương lai tươi sáng và trường tồn cho quốc gia.

Tài trợ 5 TỶ ĐỒNG xây dựng trường mầm non tại 4 địa phương gặp khó khăn

Với mục tiêu hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn và tăng cơ hội của trẻ em được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng, năm 2022, Bảo Việt đã bàn giao 04 trường mầm non tại nhóm các địa phương gặp khó khăn với tổng kinh phí tài trợ đến hết năm 2022 gần 05 tỷ đồng, có thể kể đến như:

- Xây dựng và bàn giao Trường Mầm non Hoa Sen, xã Chư Hreng, Kontum cùng sân chơi cầu trượt liên hoàn;
- Xây dựng và bàn giao trường mẫu giáo Hoa Lan tại huyện Đăk Glong, Đăk Nông;
- Xây dựng và bàn giao nhà lớp học 3 gian Trường Mầm non Đồng Nghê tại xóm Cơi, xã Nánh Nghê, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình;
- Tài trợ tu sửa Trường Mầm non Ánh Hồng, xã Liệp Tè, huyện Thuận Châu, Sơn La;

Các trường mầm non trên đây là một trong hàng trăm công trình ý nghĩa mà Bảo Việt đã trao tặng cho các địa phương trong những năm qua, giúp từng bước nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, góp phần nuôi dưỡng những "mầm xanh" tương lai của đất nước.











BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ĐẦU TƯ CHO GIÁO DỤC VÀ THẾ HỆ TRẺ

Trao tặng

1.700

suất học bổng

"Quỹ xe đạp chở ước mơ"

đến trẻ em nghèo hiếu học tại

40 tỉnh thành

Tiếp tục thực hiện sứ mệnh "Bảo vệ lợi ích Việt - Bảo vệ tương lai Việt", trong năm 2022, Bảo Việt Nhân thọ đã trao hơn 1.700 suất học bổng cùng xe đạp cho các em học sinh hiếu học có hoàn cảnh khó khăn tại nhiều tỉnh thành như: Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Ninh, Quảng Nam, Thanh Hóa, Phú Yên, Bà Rịa Vũng Tàu, Cà Mau, Bắc Giang, Hải Phòng, v.v... Đây là hoạt động thường niên được Bảo Việt Nhân thọ triển khai 18 năm qua với tổng hơn 28.000 suất học bổng đến trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, động viên các em tiếp tục con đường học tập thành tài, lớn lên trở thành công dân có ích, xây dựng quê hương đất nước ngày càng giàu đẹp.



BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ĐẦU TƯ CHO GIÁO DỤC VÀ THẾ HỆ TRẺ

Trao tặng 650 TRIỆU ĐỒNG HỌC BỔNG "Bảo Việt - Niềm tin thắp sáng tương lai" cho sinh viên hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập

Là chương trình học bổng được triển khai trong nhiều năm vừa qua với tổng số tiền tài trợ lên tới 7 tỷ đồng, trong Lễ khai giảng năm học 2022-2023, học bổng "Bảo Việt - Niềm tin thắp sáng tương lai" trị giá 650 triệu đồng đã được Bảo Việt trao tặng cho các sinh viên trường Đại học Kinh tế Quốc dân có thành tích học tập xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nỗ lực trong học tập và đồng thời tài trợ cho các dự án nghiên cứu khoa học và phát triển giáo dục của nhà trường. Bảo Việt hi vọng rằng với sự hỗ trợ đến từ học bổng sẽ là nguồn động viên tinh thần thiết thực và đồng thời trao cơ hội cho các sinh viên sáng giá của trường từng bước trở thành nguồn nhân lực kế cận của ngành tài chính – bảo hiểm nói riêng và của đất nước nói chung.







Trao tặng 850 PHẦN QUÀ GỒM áo ấm, sách giáo khoa, đồ dùng học tập cho học sinh vùng cao

Năm 2022, Chứng khoán Bảo Việt tiếp tục triển khai chương trình thiện nguyện "Mang hơi ấm tới vùng cao" với mong muốn đóng góp một phần công sức nhỏ bé nhằm nâng cao điều kiện sinh hoạt, học tập cho các em học sinh nơi đây.

Xã Nậm Chày, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - một trong những xã có tỷ lệ nghèo cao nhất của tỉnh với tỷ lệ hộ nghèo của Xã là 55.1% (295 hộ nghèo) là địa điểm đầu tiên được hỗ trợ với hơn 500 suất quà tổng trị giá hơn 300 triệu đồng gồm áo ấm, chăn, gạo, v.v... cho các em học sinh trường mẫu giáo, tiểu học xã vùng 3 Nậm Chày và hỗ trợ trường xây dựng công trình vệ sinh. Ngoài ra, trong khuôn khổ chương trình, 350 phần quà bao gồm 558 quyển sách giáo khoa và 3.500 vở viết cũng đã được trao tới các em học sinh tại các trường: Trường Tiểu Học Phiêng Mựt, Xã Mường Giôn, Huyện Quỳnh Nhai; Trường THCS Cà Nàng, xã Cà Nàng, Huyện Quỳnh Nhai và Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Quỳnh Nhai, Tỉnh Sơn La.









ĐẦU TƯ CHO GIÁO DỤC VÀ THẾ HỆ TRẺ

Trao tặng 190 phần quà và thiết bị giảng dạy cho cụm trường tại địa phương gặp khó khăn

"Bảo Việt cùng em đến trường" là sự kiện hàng năm của Công đoàn Bảo hiểm Bảo Việt nhằm chia sẻ với các em học sinh tại các địa bàn còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Bảo hiểm Bảo Việt phối hợp với Bảo Việt Hà Giang trao các phần quà gồm xe đạp, balo, các dụng cụ học tập và thiết bị giảng dạy tới Trường mầm non, Trường Tiểu học & Trung học cơ sở Bán trú Đồng Tiến, xã Đồng Tiến, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Các phần quà trao tới cụm trường gồm 15 chiếc xe đạp, 140 balo Bảo Việt cho các em học sinh nghèo có thành tích tốt. Ngoài ra, đoàn còn trao tặng hai nhà trường 01 Smart TV Samsung, 1 dàn máy tính, 30 bộ bàn ghế cùng các phần quà khác như vở viết, dụng cụ học tập, bánh kẹo, v.v... để khuyến khích và giúp cho các em có môi trường học tập thuận lợi hơn.



Trao tặng 100 phần quà cho trẻ em mồ côi, khuyết tật tại các Trung tâm bảo trợ xã hội

Trong chuỗi hoạt động của chương trình trồng cây "Bảo Việt – Vì một Việt Nam xanh", Công đoàn Tập đoàn Bảo Việt cùng đại diện đơn vị thành viên tại khu vực TP. Hồ Chí Minh đã tới thăm và trao tặng 100 phần quà cho trẻ em nghèo khuyết tật tại Trung Tâm Bảo trợ xã hội Cần Thơ. Cũng trong khuôn khổ chương trình, Bảo Việt đã trao tặng 1 tấn gạo và 10 phần quà ý nghĩa trị giá 50 triệu đồng cho các em học sinh mồ côi, khuyết tật tại Trung tâm Dạy nghề trẻ mồ côi khuyết tật Hóc Môn, TP, Hồ Chí Minh. Đây là hoạt động thường niên trong kế hoạch công tác tháng 3 hằng năm của Công đoàn Tập đoàn nhằm cụ thể hoá các hoạt động theo mục tiêu phát triển bền vững thành hoạt động thường kì của Tập đoàn Bảo Việt.



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ĐẦU TƯ CHO XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO VÀ HỖ TRỢ Y TẾ

Trong bối cảnh "bình thường mới", các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế đang cố gắng vượt qua khó khăn để hồi phục, phát triển sản xuất kinh doanh. Với mục tiêu giảm bớt sự phát triển bất cân đối giữa các khu vực thành thị và nông thôn đồng thời thực hiện trách nhiệm xã hội, sẻ chia cùng cộng đồng, Bảo Việt vẫn duy trì các hoạt động an sinh xã hội theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo như đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng trạm y tế, trường học, nhà ở cho đồng bào các tỉnh khó khăn, v.v... giúp họ yên tâm lao động sản xuất để nuôi sống bản thân và gia đình.









ỦNG HỘ
500 TRIỆU ĐỒNG
"Quỹ Vì người nghèo"

Nhân sự kiện Tháng cao điểm "Vì người nghèo" năm 2022 tại Hà Nội, đại diện Tập đoàn Bảo Việt đã trao 500 triệu đồng ủng hộ Quỹ Vì người nghèo. Cùng với việc ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Bảo Việt còn đăng ký triển khai các hoạt động an sinh xã hội với số tiền 20,8 tỷ đồng; nâng tổng số tiền dành cho các hoạt động vì người nghèo trong năm 2022 lên tới 21 tỷ đồng. Đây là hoạt động thiết thực của Tập đoàn Bảo Việt triển khai với mong muốn người nghèo có cơ hội vươn lên thoát nghèo, làm chủ cuộc sống và đồng thời hưởng ứng lời kêu gọi phong trào cộng đồng "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" do Thủ tướng Chính phủ phát động và triển khai.

Trao tặng
30 **nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn**

Thực hiện chương trình kế hoạch công tác năm 2022, Bảo Việt đã phối hợp với đơn vị thành viên các địa phương tổ chức trao tặng nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn các tỉnh: Cần Thơ, Điện Biên, Quảng Trị, Phú Yên, Long An, Bắc Kạn, Sóc Sơn, Lạng Sơn, Hà Nam. Hi vọng với những đóng góp nhỏ bé của Bảo Việt cùng các đơn vị thành viên sẽ phần nào giúp các gia đình chính sách ở địa phương vơi bớt những khó khăn, sớm ổn định với nơi ở khang trang để có thể tập trung vào phát triển kinh tế để cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ĐẦU TƯ CHO XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO VÀ HỖ TRỢ Y TẾ

TẶNG **1.300** phần quà và thuốc chữa bệnh cho nhân dân, đồng bào vùng cao

Năm 2022, hai đơn vị thành viên của Bảo Việt là Bảo hiểm Bảo Việt và Bảo Việt Nhân thọ đã phối hợp với các bệnh viện lớn như Bệnh viện Việt Xô, Bệnh viện Trung ương tổ chức các chương trình khám bệnh, phát thuốc miễn phí và tặng quà cho nhân dân, đồng bào vùng cao. Các trương trình đã trao tổng cộng 1.300 phần quà tới các đồng bào của của các địa phương như: huyện Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang; huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; huyện Nghi Xuân và Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Đây là một trong những hoạt động thiện nguyện thường niên được Bảo Việt duy trì triển khai. Bảo Việt hy vọng sẽ tiếp tục là "Điểm tựa an sinh – Đồng hành vững chắc" cùng tất cả người dân trên mọi miền Tổ quốc Việt Nam, đặc biệt những đồng bào có hoàn cảnh khó khăn ở vùng sâu, vùng xa.











TỔNG TRỊ GIÁ **245** TRIỆU ĐỒNG

Tặng công cụ bảo hộ phòng chống dịch Covid-19 cho Trung tâm Cấp cứu 115 Hà Nội

Trong suốt giai đoạn chống và kiểm soát dịch Covid-19 đầy khó khăn, với sự chung sức đồng lòng xông pha trên mọi mặt trận với trái tim nóng và tinh thần trách nhiệm cao không quản ngại khó khăn, vất vả, thậm chí nguy hiểm, các trung tâm y tế tuyến đầu luôn nỗ lực hết mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Với mong muốn cùng đồng hành cùng lực lượng phòng chống dịch tuyến đầu mang lại sự bình yên, an tâm cho người dân và thành phố, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt đã trao tặng Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội các vật tư, phương tiện bảo hộ phục vụ công tác phòng chống dịch với tổng trị giá 245 triệu đồng.



Tài trợ chuyến xe và quà cho bệnh nhân về quê tại viện K Tân Triều

Là một trong những hoạt động mang nhiều ý nghĩa nhân văn, vì cộng đồng mà Bảo Hiểm Bảo Việt đã duy trì trong nhiều năm qua, năm 2022, doanh nghiệp tiếp tục tham gia tài trợ chương trình Chuyến xe yêu thương do Bệnh viện K Tân Triều tổ chức để hỗ trợ bệnh nhân và người nhà được về quê đón Tết cùng gia đình. Tại sự kiện, đại diện Bảo Hiểm Bảo Việt đã tài trợ 01 chuyến xe tuyến Hà Nội - Ninh Bình - Thanh Hóa đưa các bệnh nhân về quê cùng các phần quà Tết ý nghĩa. Bên cạnh đó, các phần quà dành tặng bệnh nhi đang điều trị tại viện cũng đã được trao.



ĐẦU TƯ CHO XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO VÀ HỖ TRỢ Y TẾ

THU HÚT KHOẢNG

6.500

NGƯỜI THAM DỰ

Tổ chức "Sống khỏe mỗi ngày" - Chuỗi sự kiện Yoga miễn phí cho hàng triệu người

Với mong muốn mang những giá trị lợi ích của Yoga đến với mọi người và nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần, Bảo Việt Nhân thọ phối hợp với đơn vị và cơ quan ban ngành tổ chức chuỗi chương trình "Ngày Quốc tế Yoga" thường niên từ năm 2016. Sau hơn 2 năm gián đoạn do đại dịch Covid-19, chuỗi chương trình đã được khởi động lại với chủ đề "Sống khỏe mỗi ngày", tập trung vào hai sự kiện lớn tại TP Đà Nẵng và TP Huế, thu hút khoảng 6.500 người tham dự. Ngoài ra, Bảo Việt Nhân thọ cũng tổ chức cuộc thi "Yoga tranh thủ" trên mạng xã hội nhận được sự quan tâm của hàng triệu người với hơn 500 bài tham dự chia sẻ những hình thức tập Yoga đơn giản và dễ thực hiện hằng ngày tại bất cứ đâu. Chương trình này nhằm truyền đi thông điệp về tầm quan trọng của chăm sóc và vun đắp sức khỏe để mang lại niềm vui và hạnh phúc trọn vẹn cho cuộc sống.



TRAO TẶNG

250

PHẦN QUÀ

gồm lương thực, thực phẩm cho các hộ nghèo tại Hồ Chí Minh

Nhằm giúp đỡ các cá nhân, hộ gia đình và sinh viên nghèo nhân dịp Tết đến xuân về, Chứng khoán Bảo Việt đã thực hiện chương trình từ thiện "San sẻ yêu thương, Xuân đầm ấm" tại tỉnh Sóc Trăng để giúp đỡ các cá nhân, hộ gia đình và sinh viên nghèo nhân dịp Tết đến. Chương trình đã trao tặng 100 phần quà trị giá 30 triệu đồng, bao gồm gạo, mì ăn liền, dầu ăn, muối và đường. Bên cạnh đó, Chứng khoán Bảo Việt cũng đã tổ chức chương trình "Những tấm lòng nhân ái" tại Tịnh Thất Hạnh Pháp Đường - Khu phố 13, phường 3, Q. Gò Vấp, trao tặng 150 phần quà trị giá hơn 37 triệu đồng, bao gồm các lương thực và thực phẩm thiết thực cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo và gia đình chính sách trên địa bàn.



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI VÀ MÔI TRƯỜNG

Trong những năm gần đây, biến đổi khí hậu và tác động của nó như tăng nhiệt độ toàn cầu, nạn đói và hạn hán, tăng mực nước biển và thời tiết bất thường đang gây ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của hàng triệu người. Nhận thức rõ những tác động từ hoạt động kinh doanh đến môi trường và trách nhiệm đảm bảo sự bình an và phát triển cộng đồng, Bảo Việt đã triển khai các hoạt động hỗ trợ phục hồi môi trường và cộng đồng hậu thiên tai.

TRAO TẶNG **1** TỶ ĐỒNG **hỗ trợ đồng bào các tỉnh miền Trung chịu nhiều thiệt hại do siêu bão Noru gây ra**

Do ảnh hưởng của các cơn bão liên tiếp: bão Noru, bão số 2, số 3, hoàn lưu bão số 4, các tỉnh miền Trung bị ảnh hưởng nặng nề; trong đó địa bàn tỉnh Nghệ An chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của lũ ống, lũ quét, sạt lở đất và ngập lụt diện rộng. Theo thông tin do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Nghệ An cung cấp, thiên tai gây thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng, tài sản, đặc biệt tại các huyện Kỳ Sơn, Hoàng Mai, Yên Thành, Quỳnh Lưu, Thanh Chương, Hưng Nguyên, Nghi Lộc...

Phát huy tinh thần "lá lành đùm lá rách", cán bộ Bảo Việt đã tình nguyện ủng hộ mỗi người một ngày lương với tổng giá trị hơn 1 tỷ đồng cùng nhiều quà tặng hiện vật gửi tới đồng bào Nghệ An bị thiệt hại do bão lũ. Bên cạnh đó, Công đoàn và Đoàn thanh niên Tập đoàn Bảo Việt cũng đã trực tiếp đưa các chuyến xe chở hàng cứu trợ từ Hà Nội về Nghệ An, phối hợp các đơn vị thành viên tại địa phương đến từng hộ gia đình để trao tận tay các phần quà thiết thực như sách vở, đồ dùng học tập cho trẻ em, gạo, cùng nhiều trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết khác. Bảo Việt hi vọng với sự giúp đỡ nhỏ bé này có thể góp phần hỗ trợ đồng bào các tỉnh miền Trung kịp thời khắc phục hậu quả của bão lũ, sớm vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống và phục hồi sản xuất kinh doanh.









TRI ÂN ANH HÙNG LIỆT SỸ, GIA ĐÌNH CÓ CÔNG VỚI ĐẤT NƯỚC

Trong những năm gần đây, biến Với đạo lý uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây, Bảo Việt luôn biết ơn sự hi sinh và tinh thần của các chiến sỹ đã chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc đồng thời mong muốn được chung tay gìn giữ và bảo tồn những di tích lịch sử - minh chứng của một thời kỳ đấu tranh dân tộc hào hùng và mãi là niềm tự hào của các thế hệ Việt Nam. Chính vì vậy, các hoạt động hỗ trợ gia đình chính sách, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử để góp phần tri ân các thế hệ đi trước cũng được Bảo Việt quan tâm thực hiện

Khám bệnh và phát thuốc miễn phí cho các bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, gia đình chính sách

Với mong muốn đóng góp cho cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân Việt Nam, chương trình "Hành trình xanh – Trái tim vàng" của Bảo Việt Nhân thọ đã được triển khai đến khắp các tỉnh thành, mang các dịch vụ chăm sóc y tế, hỗ trợ những gia đình chính sách khó khăn trong tỉnh. Với sự đồng hành của các y, bác sĩ từ các bệnh viện lớn như Bệnh viện Việt Xô, Bệnh viên Trung ương, hơn 200 gia đình có công với Cách Mạng, bà mẹ Việt Nam Anh Hùng tại huyện Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang; huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; huyện Nghi Xuân và Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã được khám bệnh, phát thuốc miễn phí và tham gia các buổi chia sẻ về cách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe theo nhiều chủ đề. Bên cạnh các chương trình thiết thực này, Bảo Việt vẫn đang tiếp tục tổ chức các hội thảo, tư vấn, chia sẻ thông tin hữu ích về bảo vệ sức khoẻ và phòng chống các bệnh lý nghiêm trọng tại khắp các tỉnh thành trên cả nước, góp phần kiến tạo một môi trường sống khỏe thể chất, sáng tinh thần, an bình thịnh vượng cho người dân Việt Nam.







Thăm hỏi và trao quà tri ân cho các gia đình có công với Cách Mạng

Nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022) và hưởng ứng lời kêu gọi ủng hộ từ các nhà hảo tâm của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Điện Biên, Chứng khoán Bảo Việt đã phối hợp cùng lãnh đạo địa phương tổ chức chương trình thăm hỏi và tặng quà cho các gia đình chính sách, gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh, đồng thời ủng hộ 01 tấn gạo để làm quà trao tặng các gia đình có công tại huyện Tuần Giáo, của tỉnh Điện Biên. Trong khuôn khổ chương trình, Bảo Việt cũng đã đến thăm hỏi và trao tặng quà cho mẹ Việt Nam Anh Hùng Hồ Thị Ngô năm nay 99 tuổi cùng 10 mẹ và vợ liệt sỹ trên địa bàn thôn Thạch Tân, xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam với mỗi suất quà trị giá 2.000.000 đồng.

Tổ chức chương trình về nguồn và thăm hỏi, trao quà tri ân các gia đình có công với Cách mạng của Bảo Việt

Nhân dịp kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/07/2022, Bảo Việt cũng đã tổ chức các hoạt động thường niên ý nghĩa nhằm tri ân các thế hệ cha anh đã cống hiến và hy sinh vì độc lập dân tộc. Đại diện Ban Lãnh đạo các đơn vị thành viên và Tập đoàn Bảo Việt đã trực tiếp đến thăm hỏi và tặng quà các gia đình cán bộ, nhân viên Bảo Việt thuộc diện gia đình có công với Cách mạng. Đồng thời, Bảo Việt cũng đã tổ chức các chuyến Hành tình về nguồn cùng các hoạt động tri ân ý nghĩa như: Dâng hương tại Tượng đài Mẹ Việt Nam Anh Hùng (tượng đài mẹ Thứ) trên đỉnh núi Cấm, thôn Phú Thạnh, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Thăm địa đạo Kỳ Anh được mệnh danh là huyền thoại trong long đất vào giai đoạn chiến trường chống Mỹ tại Quảng Nam; Lắng nghe lịch sử về sự ra đời của công trình Tượng đài mẹ Việt Nam Anh Hùng tri ân công ơn lớn lao của gần 50 ngàn bà mẹ Việt Nam Anh Hùng trên khắp đất nước.

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

SẢN PHẨM VÌ CỘNG ĐỒNG

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, dịch vụ tài chính nên vấn đề an toàn và sức khỏe của cộng đồng cũng như khách hàng được Bảo Việt quan tâm hàng đầu và lồng ghép ngay từ khâu nghiên cứu, thiết kế sản phẩm nhằm mang đến cho cộng đồng những giải pháp bảo vệ toàn diện nhất.

Sự ra đời liên tục của các sản phẩm bảo hiểm với mức phí đóng thấp đáp ứng nhu cầu của nhóm đối tượng phổ thông và được ưu tiên trong xã hội như học sinh, sinh viên, người già, người tàn tật, kém may mắn, người nông dân có năng lực tài chính thấp, v.v... là cách để Bảo Việt hỗ trợ cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương, đồng thời đây cũng là cách Bảo Việt chia sẻ sức ép về ngân sách với quỹ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế của Nhà nước.

Sản phẩm và dịch vụ đem lại lợi ích cho xã hội và các đối tượng ưu tiên trong xã hội của Bảo Việt gồm:

- **Tín dụng vi mô: Sản phẩm của ngân hàng cung cấp tín dụng, tài dụng, tài chính cho các đối tượng có thu nhập thấp**
- **Bảo hiểm vi mô: Sản phẩm bảo hiểm cho các hộ gia đình, cá nhân có thu nhập thấp**
- **Bảo hiểm dành cho học sinh, sinh viên;**
- **Bảo hiểm dành cho đối tượng được ưu tiên trong xã hội (nông dân, nông dân có nguồn tài chính thấp, người lao động có thu nhập thấp, trẻ em, người già, v.v...).**
- **Kiều hối**



03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

SẢN PHẨM VÌ CỘNG ĐỒNG

TIÊN PHONG TRIỂN KHAI BẢO HIỂM VI MÔ DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG THU NHẬP THẤP

Bảo hiểm vi mô là các chương trình bảo hiểm được thiết kế và triển khai cho đối tượng người nghèo, người có thu nhập thấp với các đặc điểm như: phí bảo hiểm thấp, số tiền bảo hiểm nhỏ, sản phẩm đơn giản dễ hiểu. Kênh phân phối phổ biến của Bảo hiểm vi mô gồm: các đại lý mạng viễn thông, các điểm bán hàng tạp hóa nhỏ, hệ thống các tổ chức Tài chính vi mô, ngân hàng...

Bảo hiểm vi mô mới manh nha phát triển ở Việt Nam, tỷ lệ nhận thức về tầm quan trọng của bảo hiểm cũng như tỷ lệ người dân Việt Nam có bảo hiểm vẫn còn rất thấp. Đối thị trường nói chung, việc phân phối bảo hiểm vi mô yêu cầu đơn vị bảo hiểm phải đầu tư mạng lưới phân phối quy mô lớn để có thể tiếp cận được nhiều nhất các đối tượng bảo hiểm được ưu tiên, bên cạnh đó, với giá trị kinh tế đem lại cho các nhà bảo hiểm không lớn nên hiện tại kênh bảo hiểm vi mô chưa có sản phẩm thiết kế đặc thù tại thị trường bảo hiểm Việt Nam.

Một số sản phẩm Bảo hiểm vi mô mà Bảo Việt đang nghiên cứu và thí điểm triển khai bao gồm:



BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

SẢN PHẨM VÌ CỘNG ĐỒNG

TIÊN PHONG TRIỂN KHAI BẢO HIỂM VI MÔ DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG THU NHẬP THẤP

Bảo Việt ra mắt Bảo hiểm vi mô đầu tiên "An Bình Yên Vui" & "An Sinh Hạnh Phúc"

Là doanh nghiệp bảo hiểm trong nước đầu tiên triển khai loại hình bảo hiểm này, Bảo hiểm Bảo Việt kỳ vọng sẽ mang lại sự bảo vệ chắc chắn cả về tài chính lẫn sức khỏe tới phân khúc khách hàng có thu nhập thấp – những người hứng chịu tác động mạnh mẽ trước những rủi ro do không thể tiếp cận với các sản phẩm bảo hiểm phù hợp với khả năng tài chính của mình.

Bảo hiểm "An Bình Yên Vui" & "An Sinh Hạnh Phúc" - hai sản phẩm bảo hiểm vi mô mới ra mắt của Bảo hiểm Bảo Việt được thiết kế đơn giản, dễ tiếp cận với phạm vi bảo hiểm rộng bao gồm bảo hiểm cho các rủi ro ốm bệnh, ung thư, tai nạn, hỗ trợ giáo dục và thu nhập chỉ với từ 44.000 đồng phí/ năm áp dụng cho khách hàng từ 15 ngày tuổi đến 70 tuổi (An bình yên vui) hoặc đến 60 tuổi, tái tục đến 65 tuổi (An sinh hạnh phúc).

Trước những trở ngại về sức khỏe, bảo hiểm vi mô "An bình yên vui" và "An sinh hạnh phúc" thực sự là nguồn hỗ trợ kịp thời để người dân an tâm chữa bệnh, giảm nhẹ gánh nặng tài chính cho gia đình

Phát triển bảo hiểm vi mô, hướng đến các chủ thể trong xã hội, chú trọng đến người nghèo, người có thu nhập thấp và những người yếu thế trong xã hội được xem là một trong những mục tiêu phát triển bền vững của Bảo Việt khi triển khai hai sản phẩm bảo hiểm vi mô An bình yên vui và An sinh hạnh phúc.



1. Phí cố định, không phân biệt giới tính, độ tuổi
2. Quyền lợi bảo hiểm tối đa lên đến 78 triệu đồng
3. Phạm vi bảo hiểm rộng gồm ốm bệnh, ung thư, tai nạn, hỗ trợ giáo dục và thu nhập
4. Trẻ em được tham gia độc lập
5. Miễn thời gian chờ với rủi ro tai nạn
6. Bồ thường khoán, chi trả độc lập
7. Thủ tục đơn giản, không yêu cầu kiểm tra sức khoẻ
8. Phương thức thanh toán linh hoạt
9. Cấp đơn dễ dàng trong vòng 5 phút qua Zalo mini app
10. Ưu đãi giảm phí 10% khi tham gia cả 2 chương trình

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
263 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
266 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
270 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
281 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

SẢN PHẨM VÌ CỘNG ĐỒNG

Bảo hiểm học sinh hỗ trợ công tác khuyến học Vì tương lai đất nước

Có thể thấy rằng, khi triển khai thực hiện các sản phẩm bảo hiểm cho trẻ nhỏ và trẻ vị thành niên, các doanh nghiệp bảo hiểm có xu hướng chịu tỷ lệ bồi thường cao hơn so với tổng thu phí bảo hiểm do các em học sinh đang ở độ tuổi khá hiếu động và thích khám phá; từ đó gia tăng những rủi ro liên quan đến tai nạn học đường của các em học sinh. Tuy nhiên Bảo Việt vẫn tích cực đẩy mạnh sản phẩm bảo hiểm học sinh tại các trường học trên cả nước với mục đích nhân văn và hỗ trợ cho công tác khuyến học, khuyến tài tại địa phương.

Trong năm học vừa qua, Bảo Việt đã giải quyết, chi trả bồi thường cho 176.784 vụ tai nạn của học sinh, giáo viên với số tiền bồi thường gần 170 tỷ đồng. Ngoài ra, Bảo Việt còn thực hiện bảo hiểm miễn phí cho toàn bộ học sinh, sinh viên là con em đối tượng chính sách, thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ; giảm 50% phí bảo hiểm cho học sinh tàn tật, mồ côi, không nơi nương tựa và học sinh nghèo. Bảo Việt coi việc áp dụng miễn, giảm phí như một chính sách xã hội mà doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện, góp phần tích cực vào công cuộc phát triển sự nghiệp giáo dục, khuyến khích phát huy tiềm năng đến từ các mầm non tương lai của đất nước.

Bảo hiểm xe cơ giới giảm thiểu rủi ro, giúp người tham gia giao thông "an tâm trên mọi nẻo đường"

Thực tế cho thấy, số vụ tai nạn giao thông tại Việt Nam đang ngày một gia tăng với mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn. Bình quân, tai nạn giao thông cướp đi sinh mạng 14 người/ngày và 17 người bị thương. Hệ quả của các vụ tai nạn giao thông đã khiến cho GDP toàn quốc năm giảm 2,9% (tương đương 400 tỷ đồng mỗi ngày) cùng với thiệt hại về tài chính và giảm thiểu chất lượng cuộc sống của rất nhiều gia đình khi có người thân gặp tai nạn giao thông.

Chính vì những điều đó, việc nâng cao ý thức của người tham gia giao thông và giảm thiểu những thiệt hại vật chất khi tai nạn xảy ra là vấn đề được Bảo Việt quan tâm và gửi gắm khi cung cấp sản phẩm bảo hiểm xe cơ giới. Chỉ trong năm 2022, Bảo Việt đã thực hiện bảo hiểm cho 480 nghìn xe ôtô và 1,9 triệu xe máy trên toàn quốc với phạm vi bảo hiểm liên quan tới cháy nổ, bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chủ xe và bảo hiểm tai nạn người ngồi trên xe với tổng chi phí bồi thường là 1.138 tỷ đồng. Ngoài ra, Bảo Việt cũng tích cực truyền thông nâng cao ý thức của người tham gia giao thông dưới nhiều hình thức khác nhau như: Truyền thông trên bảng biển ngoài trời, trên các trục đường chính, các tuyến đường trọng yếu; Lắp đặt các gương phản chiếu trên đoạn đường cua nguy hiểm, đặc biệt là tại các địa hình đồi núi hiểm trở...

Bảo hiểm nông nghiệp giải pháp bảo vệ ngành nông nghiệp Nước nhà

Là một nước nông nghiệp, nhưng hằng năm thiên tai, dịch bệnh đã cướp đi của nông dân Việt Nam khối tài sản ước tính 1,5% GDP (giá trị tương đương khoảng 10 tỉ đô la), do đó người dân cần một sự bảo đảm cho thành quả và công sức lao động của họ. Bảo hiểm nông nghiệp chính là tia hy vọng và là nguồn hỗ trợ tốt nhất cho người nông dân thông qua thực hiện bồi thường kịp thời khi xảy ra tổn thất do rủi ro thiên tai, dịch bệnh, góp phần giúp hộ dân ổn định đời sống và có điều kiện tiếp tục sản xuất kinh doanh.

Trước bối cảnh đó, BHBV đã tiên phong dẫn dắt thị trường, đưa ra sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp với các sản phẩm đặc trưng: bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng, bảo hiểm nông nghiệp công nghệ cao, bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ nuôi chó...Các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp của Bảo Việt vừa có ý nghĩa bảo vệ tài chính vừa có ý nghĩa an sinh xã hội, giúp người nông dân yên tâm sản xuất, gia tăng năng suất lao động. Ngoài ra, đón bắt xu thế phát triển công nghệ, BHBV cũng bước đầu triển khai bảo hiểm nông nghiệp công nghệ cao, đưa ra sự bảo vệ toàn diện cho các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0 trong lĩnh vực nông nghiệp.



BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022

BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

BAOVIET

MINH BẠCH ĐỂ DẪN ĐẦU

from TRANSPARENCE to SUCCESS

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022

BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN



Là một doanh nghiệp niêm yết hơn 10 năm (từ năm 2007) trên thị trường chứng khoán, thuộc nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (large cap) trên sàn HoSE, cùng với việc triển khai báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, Bảo Việt còn tiên phong lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS nhằm mang tới những thông tin minh bạch và chuẩn mực cho đối tác, nhà đầu tư, khách hàng...

- Vốn điều lệ: **7.423.227.640** đồng
- Tổng doanh thu hợp nhất tăng trưởng **8,2%**, đạt **54.540** tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt **1.626** tỷ đồng
- Tổng tài sản hợp nhất tăng trưởng **19%**, đạt **201.664** tỷ đồng
- Đóng góp hơn **27.000** tỷ đồng vào ngân sách Nhà nước kể từ khi cổ phần hóa đến nay
- Bảo Việt tích cực tham gia tạo lập thị trường bảo hiểm và thị trường vốn trên thị trường tài chính Việt Nam.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022

BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

BAOVIET

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

THÔNG TIN CHUNG

TẬP ĐOÀN

Tập đoàn Bảo Việt (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") trước đây là một doanh nghiệp Nhà nước đã được cổ phần hóa và trở thành một doanh nghiệp cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 10 năm 2007. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Tập đoàn đã được đăng ký thay đổi 15 lần với lần thứ 15 được thực hiện vào ngày 12 tháng 07 năm 2022 (*).

Toàn bộ số cổ phần thuộc vốn điều lệ của Tập đoàn được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Một số thông tin về Tập đoàn theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 như sau:

Mã số doanh nghiệp:	0100111761
Tên doanh nghiệp:	Tập đoàn Bảo Việt
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 8, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Ngành nghề kinh doanh:	Đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết; kinh doanh dịch vụ tài chính và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật; hoạt động kinh doanh bất động sản; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; dịch vụ hỗ trợ giáo dục và các ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh
Vốn điều lệ:	7.423.227.640.000 VND
Số cổ phần đã đăng ký:	742.322.764 cổ phần
Cổ đông sáng lập:	Bộ Tài chính; Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ("SCIC"); HSBC Insurance (Asia Pacific) Holdings Limited

(*) Tập đoàn đang trong quá trình thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy phép Đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Trần Thị Diệu Hằng	Thành viên, Phụ trách	Bổ nhiệm Thành viên ngày 27 tháng 06 năm 2018 Giao Phụ trách ngày 24 tháng 08 năm 2022
Ông Đào Đình Thi	Chủ tịch, Thành viên	Từ ngày 23 tháng 12 năm 2014 đến ngày 24 tháng 08 năm 2022
Ông Đỗ Trường Minh	Thành viên	Từ ngày 27 tháng 06 năm 2018 đến ngày 24 tháng 08 năm 2022
Ông Inami Ryota	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2022
Bà Thân Hiền Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 12 năm 2014
Ông Nguyễn Xuân Việt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 06 năm 2018
Ông Nguyễn Đình An	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2020
Ông Arai Kazuhiko	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2021
Ông Teruo Shimmen	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2019 Miễn nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2022

BAN KIỂM SOÁT

Các kiểm soát viên trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Ông Tiến Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2019
	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 11 năm 2012
Ông Vũ Thanh Hải	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2019
Ông Đinh Hoài Linh	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2021

BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên Ban Điều hành trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Đình An	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 08 năm 2022
Ông Đỗ Trường Minh	Tổng Giám đốc	Từ ngày 27 tháng 06 năm 2018 đến ngày 24 tháng 08 năm 2022
Ông Nguyễn Xuân Hòa	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2016

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 24 tháng 08 năm 2022 là Ông Đỗ Trường Minh – Tổng Giám đốc.

Ngày 24 tháng 08 năm 2022, Hội đồng Quản trị ban hành Quyết định số 999/2022/QĐ-HĐQT về việc giao Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn Bảo Việt đối với ông Nguyễn Đình An, thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Tập đoàn.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt ("Tập đoàn") trình bày báo cáo này và phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành Tập đoàn ("Ban Điều hành") chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Điều hành cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:

M.S.D.N: 0100111751 - CTCP
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Bà Trần Thị Diệu Hằng
Thành viên, Phụ trách

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 03 năm 2023

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

EY
Building a better working world

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 60780870/66640938-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Tập đoàn Bảo Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tập đoàn Bảo Việt ("Tập đoàn"), được lập ngày 31 tháng 03 năm 2023 và được trình bày từ trang 301 đến trang 359, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

EY
Building a better working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

M.S.D.N: 0300811802-C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM - QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Trịnh Hoàng Anh
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2071-2023-004-1

Huỳnh Nhật Hưng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 5040-2019-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 03 năm 2023

A member firm of Ernst & Young Global Limited

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại)
100	**A.**	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**117.373.071.556.758**	**99.468.440.209.753**
110	***I.***	***Tiền và các khoản tương đương tiền***	***5***	***2.206.497.560.116***	***5.354.092.025.872***
111	1.	Tiền		899.497.560.116	745.692.025.865
112	2.	Các khoản tương đương tiền		1.307.000.000.000	4.608.400.000.007
120	***II.***	***Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***102.407.686.408.287***	***82.007.147.486.839***
121	1.	Chứng khoán kinh doanh	14.1	2.925.305.389.000	2.842.449.430.183
122	2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(300.020.787.914)	(46.212.778.674)
123	3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	14.2	99.782.401.807.201	79.210.910.835.330
130	***III.***	***Các khoản phải thu ngắn hạn***	***6.1***	***9.015.457.349.215***	***9.232.098.333.287***
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng		6.703.600.664.063	5.693.409.420.064
131.1	*1.1*	*Phải thu về hoạt động bảo hiểm*		*1.245.127.511.469*	*1.223.876.924.280*
131.2	*1.2*	*Phải thu về hoạt động đầu tư tài chính*		*5.458.473.152.594*	*4.469.532.495.784*
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn		35.077.502.602	56.638.491.525
135	3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn		2.289.205.400.137	3.417.516.489.890
136	4.	Phải thu ngắn hạn khác		417.582.799.077	477.495.537.770
137	5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(430.179.122.349)	(413.131.711.647)
139	6.	Tài sản thiếu chờ xử lý		170.105.685	170.105.685
140	***IV.***	***Hàng tồn kho***	***7***	***130.657.299.623***	***141.653.223.444***
150	***V.***	***Tài sản ngắn hạn khác***		***662.942.344.625***	***585.578.169.288***
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn		632.376.095.306	542.934.988.670
151.1	*1.1*	*Chi phí hoa hồng chưa phân bổ*	*8*	*573.767.690.885*	*493.005.752.612*
151.2	*1.2*	*Chi phí trả trước ngắn hạn khác*	*9*	*58.608.404.421*	*49.929.236.058*
152	2.	Thuế GTGT được khấu trừ		24.148.583.251	25.624.105.125
153	3.	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	16	-	1.847.071.254
155	4.	Tài sản ngắn hạn khác		6.417.666.068	15.172.004.239
190	***VI.***	***Tài sản tái bảo hiểm***		***2.949.830.594.892***	***2.147.870.971.023***
191	1.	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	24	1.563.289.264.476	1.032.058.644.245
192	2.	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	24	1.386.541.330.416	1.115.812.326.778

Đơn vị: VND

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại)
200	**B.**	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**84.290.904.828.356**	**70.036.158.576.516**
210	***I.***	***Các khoản phải thu dài hạn***	***6.2***	***83.369.135.387***	***72.361.637.816***
216	1.	Phải thu dài hạn khác		83.369.135.387	72.361.637.816
220	***II.***	***Tài sản cố định***		***1.886.457.022.912***	***1.934.480.147.292***
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	10	982.152.015.992	974.265.052.366
222		*Nguyên giá*		*2.670.586.750.558*	*2.558.529.794.503*
223		*Giá trị khấu hao luỹ kế*		*(1.688.434.734.566)*	*(1.584.264.742.137)*
227	2.	Tài sản cố định vô hình	11	904.305.006.920	960.215.094.926
228		*Nguyên giá*		*1.560.296.306.607*	*1.539.962.270.408*
229		*Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(655.991.299.687)*	*(579.747.175.482)*
230	***III.***	***Bất động sản đầu tư***	***12***	***45.388.992.000***	***45.388.992.000***
240	***IV.***	***Tài sản dở dang dài hạn***		***434.313.505.322***	***441.738.975.020***
242	1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	434.313.505.322	441.738.975.020
250	***V.***	***Đầu tư tài chính dài hạn***		***81.637.575.741.897***	***67.383.497.918.631***
252	1.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	14.3.1	2.797.034.026.188	3.088.258.326.242
253	2.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14.3.2	1.188.860.741.950	929.538.716.123
254	3.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(59.664.432.269)	(42.683.425.929)
255	4.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	14.2	77.711.345.406.028	63.408.384.302.195
260	***VI.***	***Tài sản dài hạn khác***		***203.800.430.838***	***158.690.905.757***
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	9	153.847.426.306	108.990.144.232
262	2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	16.2.1	17.776.310.946	18.414.546.814
268	3.	Tài sản dài hạn khác		32.176.693.586	31.286.214.711
270		**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**201.663.976.385.114**	**169.504.598.786.269**

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại)
300	**C.**	**NỢ PHẢI TRẢ**		**180.393.018.780.152**	**147.473.277.653.513**
310	***I.***	***Nợ ngắn hạn***		***32.503.856.533.023***	***21.714.306.947.626***
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	15	2.456.749.443.671	2.420.778.307.799
311.1	*1.1*	*Phải trả hoạt động bảo hiểm*		*2.399.587.068.578*	*2.332.521.541.312*
311.2	*1.2*	*Phải trả khác hoạt động tài chính*		-	*24.042.025.826*
311.3	*1.3*	*Phải trả người bán và nhà cung cấp dịch vụ*		*57.162.375.093*	*64.214.740.661*
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		19.391.500.000	17.372.000.000
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	161.793.689.583	224.423.486.237
314	4.	Phải trả người lao động		1.372.821.061.100	1.641.394.958.939
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn		123.719.933.373	52.252.552.912
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	195.111.812.741	164.952.999.903
318.1	7.	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	18.1	328.264.098.843	167.928.784.567
319	8.	Phải trả ngắn hạn khác	19	976.506.880.199	1.096.846.231.279
320	9.	Vay ngắn hạn	20	981.076.722.026	2.506.330.153.950
322	10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	195.241.957.124	199.699.495.740
324	11.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu	22	25.693.179.434.363	13.222.327.976.300
330	***II.***	***Nợ dài hạn***		***147.889.162.247.129***	***125.758.970.705.887***
337	1.	Phải trả dài hạn khác	23	296.696.283.981	270.418.960.801
338	2.	Vay dài hạn	20	91.023.530.915	267.266.088.776
341	3.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	16.2.2	4.840.608.220	3.963.738.615
344	4.	Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm	24	147.496.601.824.013	125.217.321.917.695
344.1	*4.1*	*Dự phòng toán học*		*129.250.711.878.958*	*112.065.987.896.834*
344.2	*4.2*	*Dự phòng phí chưa được hưởng*		*5.109.619.382.944*	*4.639.069.757.564*
344.3	*4.3*	*Dự phòng bồi thường*		*2.713.711.134.402*	*2.404.553.284.737*
344.4	*4.4*	*Dự phòng chia lãi*		*2.569.603.536.235*	*2.157.438.745.997*
344.5	*4.5*	*Dự phòng lãi cam kết đầu tư tối thiểu*		*7.525.759.826.659*	*3.688.335.309.663*
344.6	*4.6*	*Dự phòng đảm bảo cân đối*		*300.853.784.703*	*207.300.826.538*
344.7	*4.7*	*Dự phòng dao động lớn*		*26.342.280.112*	*54.636.096.362*

Đơn vị: VND

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại)
400	**D.**	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**21.270.957.604.962**	**22.031.321.132.756**
410	***I.***	***Vốn chủ sở hữu***	***25***	***21.270.957.604.962***	***22.031.321.132.756***
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		7.423.227.640.000	7.423.227.640.000
411a	-	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*7.423.227.640.000*	*7.423.227.640.000*
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		7.310.458.742.807	7.310.458.742.807
417	3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		15.445.192.000	15.445.192.000
418	4.	Quỹ đầu tư phát triển và dự phòng tài chính		1.592.882.068.422	1.284.786.140.295
420	5.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		103.568.802.818	103.568.802.818
421	6.	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện chưa phân phối		3.306.180.965.907	4.480.031.128.008
421a	-	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*		*1.832.578.660.255*	*2.642.660.414.673*
421b	-	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này*		*1.473.602.305.652*	*1.837.370.713.335*
423	7.	Quỹ dự trữ bắt buộc hoạt động bảo hiểm		638.658.717.043	577.618.921.373
429	8.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		880.535.475.965	836.184.565.455
440		**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**201.663.976.385.114**	**169.504.598.786.269**

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân
Người lập

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 (trình bày lại)
01	**Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 02 + 03 + 04)**		**42.650.508.302.256**	**39.999.792.780.016**
02	Phí bảo hiểm gốc	26.1	42.961.317.756.207	39.503.608.139.870
03	Phí nhận tái bảo hiểm	26.2	159.740.171.429	164.638.985.503
04	(Tăng)/Giảm dự phòng phí chưa được hưởng của bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	24	(470.549.625.380)	331.545.654.643
05	**Phí nhượng tái bảo hiểm (05 = 06 + 07)**		**(2.742.934.498.467)**	**(4.105.308.649.805)**
06	Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	27	(3.274.165.118.698)	(4.077.906.508.695)
07	Tăng/(Giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	24	531.230.620.231	(27.402.141.110)
08	**Doanh thu phí bảo hiểm thuần (08 = 01 + 05)**		**39.907.573.803.789**	**35.894.484.130.211**
09	**Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm**		**780.673.271.138**	**935.654.349.652**
15	**Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm (15 = 08 + 09)**		**40.688.247.074.927**	**36.830.138.479.863**
16	**Chi bồi thường bảo hiểm gốc và chi trả đáo hạn**	**28.1**	**(15.387.989.683.866)**	**(12.747.844.422.468)**
17	**Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm**	**28.2**	**(125.022.897.717)**	**(119.410.886.417)**
18	**Các khoản giảm trừ chi phí (18 = 19 + 20)**		**2.983.805.597**	**2.757.799.997**
19	Thu đòi người thứ ba		1.798.198.571	1.642.506.238
20	Thu xử lý hàng bồi thường 100%		1.185.607.026	1.115.293.759
21	**Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm**	**28.3**	**899.565.138.864**	**1.723.267.262.211**
22	**Tăng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm gốc (22 = 23 + 24 + 25 + 26)**	**24**	**(21.527.866.247.523)**	**(20.411.277.824.302)**
23	Tăng dự phòng toán học		(17.184.723.982.124)	(18.975.268.697.071)
24	Tăng dự phòng lãi cam kết đầu tư tối thiểu		(3.837.424.516.996)	(1.140.336.820.587)
25	Tăng dự phòng chia lãi		(412.164.790.238)	(222.092.183.901)
26	Tăng dự phòng đảm bảo cân đối		(93.552.958.165)	(73.580.122.743)
27	**(Tăng)/Giảm dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm**	**24**	**(309.157.849.665)**	**171.200.314.392**
28	**Tăng/(Giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm**	**24**	**270.729.003.638**	**(71.423.055.611)**
29	**Tổng chi bồi thường và trả tiền bảo hiểm (29 = 16 + 17 + 18 + 21 + 22 + 27 + 28)**		**(36.176.758.730.672)**	**(31.452.730.812.198)**
30	**Giảm/(Tăng) dự phòng dao động lớn**	**24**	**28.293.816.250**	**(38.428.347.377)**
31	**Chi khác hoạt động bảo hiểm gốc (31 = 32 + 33)**		**(4.434.930.976.748)**	**(4.725.472.773.449)**
32	Chi hoa hồng		(2.811.768.411.406)	(2.928.815.553.658)
33	Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	29	(1.623.162.565.342)	(1.796.657.219.791)
41	**Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (41 = 29 + 30 + 31)**		**(40.583.395.891.170)**	**(36.216.631.933.024)**
42	**Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (42 = 15 + 41)**		**104.851.183.757**	**613.506.546.839**
43.1	Doanh thu hoạt động khác		607.101.964.174	750.298.675.797
43.2	Chi phí hoạt động khác		(591.374.281.357)	(676.872.151.022)
43	**Thu nhập thuần từ các hoạt động khác (43 = 43.1 + 43.2)**	**30**	**18.928.857.248**	**73.426.524.775**
44.1	Doanh thu hoạt động tài chính	31.1	9.922.384.516.749	8.911.612.242.924
44.2	Chi phí hoạt động tài chính	31.2	(1.840.260.685.326)	(1.059.722.118.833)
44	**Lợi nhuận hoạt động tài chính (44 = 44.1 + 44.2)**		**8.082.123.831.423**	**7.851.890.124.091**
45	**Phần lợi nhuận trong công ty liên kết, đơn vị kinh doanh đồng kiểm soát**	**14.3.1**	**86.451.708.165**	**92.993.746.827**
46	**Chi phí bán hàng**	**32**	**(2.281.905.372.173)**	**(2.266.015.074.428)**
47	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**33**	**(4.019.572.408.261)**	**(3.996.411.660.861)**
48.1	Thu nhập khác		22.160.700.664	30.723.977.395
48.2	Chi phí khác		(2.874.937.192)	(2.079.859.229)
48	**Lợi nhuận khác (48 = 48.1 + 48.2)**	**34**	**19.285.763.472**	**28.644.118.166**
50	**TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (50 = 42 + 43 + 44 + 45 + 46 + 47 + 48)**		**2.010.163.563.631**	**2.398.034.325.409**
51	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**	**16.1**	**(383.042.077.773)**	**(387.034.915.982)**
52	**(Chi phí)/Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**	**16.2**	**(1.515.105.473)**	**7.414.599.023**
60	**LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (60 = 50 + 51 + 52)**		**1.625.606.380.385**	**2.018.414.008.450**
61	**LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA CHỦ SỞ HỮU TẬP ĐOÀN**		**1.550.994.189.019**	**1.911.694.257.420**
62	**Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát**		**74.612.191.366**	**106.719.751.030**
70	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**36**	**2.089**	**2.526**

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân
Người lập

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 03 năm 2023

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 (trình bày lại)
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**1. Lợi nhuận trước thuế**		**2.010.163.563.631**	**2.398.034.325.409**
	2. Điều chỉnh cho các khoản		**13.539.093.296.433**	**11.304.103.720.083**
02	- Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình	10, 11	211.803.973.840	226.311.777.789
03	- Các khoản dự phòng		22.567.116.332.600	19.751.386.296.114
04	- Lãi chênh lệch tỉ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		16.219.103.087	(7.612.658.011)
05	- Lãi từ hoạt động đầu tư		(9.987.399.223.459)	(8.987.183.374.694)
06	- Chi phí repo, lãi vay		732.426.110.365	321.201.678.885
07	- Các khoản điều chỉnh khác		(1.073.000.000)	-
08	**3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**15.549.256.860.064**	**13.702.138.045.492**
09	- Tăng các khoản phải thu		(4.346.443.102.143)	(1.065.508.541.724)
10	- Giảm/(Tăng) hàng tồn kho		10.995.923.821	(17.220.136.054)
11	- (Giảm)/tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(133.150.830.544)	700.525.423.660
12	- (Tăng)/Giảm chi phí trả trước (bao gồm tài sản tái bảo hiểm)		(665.529.008.941)	212.589.276.761
13	- Tăng chứng khoán kinh doanh		(82.855.958.817)	(392.804.254.833)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(688.972.800.896)	(420.996.995.370)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(426.509.931.095)	(338.734.753.436)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(115.074.831.227)	(58.336.039.784)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**9.101.716.320.222**	**12.321.652.024.712**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(163.378.387.443)	(237.768.613.970)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		2.489.490.635	1.585.989.110
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(157.948.793.058.181)	(94.785.369.046.052)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		128.988.459.811.387	72.177.863.032.366
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(250.000.000)	(4.425.975.843)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		6.559.843.455	207.297.671.249
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức, lợi nhuận được chia và lãi bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		8.370.940.521.353	8.354.119.919.729
30	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(20.743.971.778.794)**	**(14.286.697.023.411)**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay (bao gồm hoạt động repo)		85.591.616.583.165	48.063.151.289.896
34	2. Tiền trả nợ gốc vay (bao gồm hoạt động repo)		(74.823.926.863.995)	(46.836.804.754.365)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(2.268.458.776.216)	(687.434.838.726)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**8.499.230.942.954**	**538.911.696.805**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(3.143.024.515.618)**	**(1.426.133.301.894)**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**5.354.092.025.872**	**6.780.742.363.756**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(4.569.950.138)	(517.035.990)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**5**	**2.206.497.560.116**	**5.354.092.025.872**

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân
Người lập

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 03 năm 2023

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tập đoàn Bảo Việt (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") trước đây là một doanh nghiệp Nhà nước đã được cổ phần hóa và trở thành một doanh nghiệp cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 10 năm 2007. Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh của Tập đoàn đã được đăng ký thay đổi 15 lần với lần thứ 15 được thực hiện vào ngày 12 tháng 07 năm 2022 (*).

Toàn bộ số cổ phần thuộc vốn điều lệ của Tập đoàn được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Một số thông tin về Tập đoàn theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 như sau:

Mã số doanh nghiệp:	0100111761
Tên doanh nghiệp:	Tập đoàn Bảo Việt
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 8, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Ngành nghề kinh doanh:	Đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết; kinh doanh dịch vụ tài chính và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật; hoạt động kinh doanh bất động sản; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; dịch vụ hỗ trợ giáo dục và các ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh
Vốn điều lệ:	7.423.227.640.000 VND
Số cổ phần đã đăng ký:	742.322.764 cổ phần

(*) Tập đoàn đang trong quá trình thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy phép Đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu vốn cổ phần của Tập đoàn trong năm và tại ngày lập báo cáo như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
Bộ Tài chính	482.509.800	65,00
Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Sumitomo ("Sumitomo Life")	163.945.421	22,09
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ("SCIC")	22.154.400	2,98
Các cổ đông khác	73.713.143	9,93
Tổng cộng	**742.322.764**	**100,00**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có sáu (06) công ty con, một (01) quỹ đầu tư, sáu (06) công ty liên doanh, liên kết (do công ty mẹ nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các công ty con/quỹ đầu tư) và ba (03) đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi tiết như sau:

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn	Quyền biểu quyết của Tập đoàn
Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt ("Bảo hiểm Bảo Việt")	7 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm và bảo hiểm con người, kinh doanh tái bảo hiểm và giám định tổn thất	100%	100%
Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ ("Bảo Việt Nhân thọ")	Tầng 37 Keangnam Hà Nội Landmark Tower, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ và kinh doanh tái bảo hiểm	100%	100%
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt ("BVF")	Tầng 5, Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư	100%	100%
Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt ("BVInvest")	71 Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh bất động sản, tư vấn đầu tư xây dựng và cung cấp máy móc thiết bị	100%	100%
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ("BVSC")	8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Môi giới và lưu ký chứng khoán, tự doanh và bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán	59,92%	59,92%
Công ty TNHH Bảo Việt - Âu Lạc ("Bảo Việt - Âu Lạc")	Hà Liễu, Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Kinh doanh hướng nghiệp lái xe	60%	60%

- Bảo hiểm Bảo Việt được thành lập ngày 21 tháng 06 năm 2004 theo Quyết định số 1296/QĐ/BTC của Bộ Tài chính và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 01/GPĐC3/KDBH do Bộ Tài chính cấp cùng ngày. Sau khi Tập đoàn được cổ phần hóa, vào ngày 23 tháng 11 năm 2007, Bộ Tài chính đã cho phép Tập đoàn được thành lập lại Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 45/GPKDBH và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 45/GPDC16/KDBH của Bộ Tài chính cấp ngày 09 tháng 02 năm 2022. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn điều lệ của Bảo hiểm Bảo Việt là 2.900 tỷ VND.

- Bảo Việt Nhân thọ được thành lập ngày 04 tháng 12 năm 2003 theo Quyết định số 3668/QĐ/BTC của Bộ Tài chính. Sau khi Tập đoàn được cổ phần hóa, vào ngày 23 tháng 11 năm 2007, Bộ Tài chính đã cho phép Tập đoàn được thành lập lại Bảo Việt Nhân thọ dưới hình thức chuyển đổi từ Bảo hiểm Nhân thọ Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 46/GP/KDBH. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn điều lệ của Bảo Việt Nhân thọ là 6.000 tỷ VND theo Giấy phép điều chỉnh số 46/GPDC11/KDBH của Bộ Tài chính cấp ngày 13 tháng 04 năm 2021.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Các công ty con (tiếp theo)

- BVF được thành lập vào ngày 22 tháng 08 năm 2005 theo Quyết định số 911/2005/QĐ/HDQT-BV của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam và Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 05/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành ngày 08 tháng 11 năm 2005 và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 08/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn điều lệ của BVF là 100 tỷ VND.
- BVSC được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập số 4640/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 10 năm 1999 và Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 01/GPHĐKD ngày 26 tháng 11 năm 1999 và Quyết định số 03/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 01 năm 2022 điều chỉnh Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 01/GPHĐKD. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn điều lệ của BVSC là 722.339.370.000 VND.
- Bảo Việt - Âu Lạc được thành lập vào ngày 18 tháng 02 năm 2009 theo Quyết định số 2300373648 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Ninh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn điều lệ của Bảo Việt - Âu Lạc là 60.660.000.000 VND.
- BVInvest được thành lập vào ngày 09 tháng 01 năm 2009 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103034168 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội. Ngày 04 tháng 01 năm 2019, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103193730 được thay đổi lần thứ 8, chuyển đổi từ Công ty Cổ phần thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn Bảo Việt sở hữu 100% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn điều lệ đã góp của BVInvest là 200 tỷ VND.

BVInvest có 1 công ty con là Công ty TNHH MTV Xây dựng Bảo Việt ("BVC") hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, trụ sở chính tại 71 Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội. BVC được thành lập ngày 10 tháng 01 năm 2017 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0107699334 của Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn điều lệ của Công ty này là 5 tỷ VND, do BVInvest góp vốn 100%.

Quỹ Đầu tư Giá trị Bảo Việt (BVIF)

Quỹ Đầu tư Giá trị Bảo Việt ("BVIF") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ thành viên đóng theo giấy phép số 223/TB-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 10 năm 2015. Thời gian hoạt động ban đầu của quỹ là tám (08) năm kể từ ngày được cấp giấy phép.

Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt là công ty con của Tập đoàn Bảo Việt. Ngân hàng lưu ký của Quỹ BVIF là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn góp trực tiếp và gián tiếp của Tập đoàn vào BVIF như sau:

	Số vốn góp VND	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
Đầu tư trực tiếp của Tập đoàn Bảo Việt	420.000.000.000	42%
Đầu tư gián tiếp qua các Công ty con		
- *Bảo Việt Nhân thọ*	*350.000.000.000*	*35%*
- *Bảo hiểm Bảo Việt*	*150.000.000.000*	*15%*
- *Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*	*80.000.000.000*	*8%*
TỔNG CỘNG	**1.000.000.000.000**	**100%**

Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính
Trung tâm Đào tạo Bảo Việt	8 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Dịch vụ đào tạo
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các công trình Bảo Việt ("PMU")	71 Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội	Xây dựng và quản lý dự án
Chi nhánh Trung tâm Công nghệ Thông tin Tập đoàn Bảo Việt	71 Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội	Cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, bán buôn phần mềm và phần cứng

Các công ty liên doanh, liên kết

Công ty được đầu tư	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu: Nắm giữ bởi công ty mẹ	Tỷ lệ sở hữu: Thông qua công ty con/ quỹ	Tỷ lệ sở hữu: Tổng	Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn
		VND	%	%	%	%
Công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Long Việt ("Long Việt")	Xây dựng	65.043.200.000	-	45,00	45,00	45,00
Công ty Cổ phần Đầu tư SCIC - Bảo Việt ("Bảo Việt SCIC")	Kinh doanh bất động sản	140.000.000.000	-	50,00	50,00	50,00
Ngân hàng TMCP Bảo Việt ("Bảo Việt Bank")	Dịch vụ ngân hàng	3.150.000.000.000	49,52	-	49,52	49,52
Công ty Cổ phần Trung Nam Phú Quốc ("Trung Nam Phú Quốc")	Dịch vụ du lịch và nghỉ dưỡng	220.000.000.000	49,00	-	49,00	49,00
Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin PLT ("PLT")	Dịch vụ công nghệ thông tin, viễn thông	58.500.000.000	-	35,00	35,00	35,00
Công ty liên doanh						
Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam ("Tokio Marine Việt Nam")	Bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, giám định tổn thất, hoạt động đầu tư tài chính	300.000.000.000	49,00	-	49,00	49,00

Trong tháng 03 năm 2022, thông qua Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ, Tập đoàn đã hoàn thành chuyển nhượng toàn bộ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Hòn tằm biển Nha Trang; trong tháng 09 năm 2022, thông qua Quỹ Đầu tư Giá trị Bảo Việt, Tập đoàn đã hoàn thành chuyển nhượng toàn bộ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu. Theo đó, tại ngày lập báo cáo, Công ty Cổ phần Hòn tằm biển Nha Trang và Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu không còn là công ty liên kết của Tập đoàn.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ và các Công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Công ty mẹ Tập đoàn là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư tài chính và lập báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200"). Tuy nhiên, do các công ty con chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nên báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được lập dựa trên Thông tư 200, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 - Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất ("Thông tư 202") và có tham khảo đến các nội dung của Thông tư số 199/2014/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2014 - Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ và doanh nghiệp tái bảo hiểm ("Thông tư 199") và Thông tư số 232/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2012 - Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài ("Thông tư 232").

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Cơ sở hợp nhất*

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ, các công ty con và BVIF (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con. Quyền kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có trực tiếp hoặc gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty con nhằm thu lợi ích từ hoạt động này.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn, được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

2.3 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Chứng từ ghi sổ.

2.4 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tập đoàn là đồng Việt Nam ("VND").

2.5 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Tập đoàn cũng lập báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn tài chính ba tháng kết thúc ngày 31 tháng 03, cho giai đoạn tài chính ba tháng và sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06, cho giai đoạn tài chính ba tháng và chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 và cho giai đoạn tài chính ba tháng và mười hai tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Điều hành Tập đoàn cam kết đã lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Tập đoàn cũng đồng thời tuân thủ chính sách kế toán về ghi nhận giá trị định giá lại quyền sử dụng đất như được trình bày tại Thuyết minh số 4.5.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Các chính sách kế toán của Tập đoàn sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Quy định mới có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2023

Luật Kinh doanh bảo hiểm số: 08/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2022 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2023.

Luật Kinh doanh Bảo hiểm mới đã đưa ra nhiều sửa đổi, bổ sung bao gồm các quy định cụ thể về hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, tái bảo hiểm; về tài chính, hạch toán kế toán, báo cáo cũng như các quy định quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm, vốn...

4.1 *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi thanh toán, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.2 *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng Tập đoàn thu thập được các bằng chứng xác định tổ chức kinh tế đã phá sản, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết; hoặc khoản nợ đã được Tập đoàn yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được Tập đoàn khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án, mức trích lập dự phòng được ước tính trên cơ sở dự kiến tổn thất có thể xảy ra.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 và Thông tư 24/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 như sau:

Thời gian quá hạn	*Mức trích dự phòng*
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

4.3 *Hàng tồn kho*

Hàng tồn kho của Tập đoàn chủ yếu bao gồm ấn chỉ của các công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm và hàng hóa bất động sản của BVInvest được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Hàng tồn kho	*Phương pháp xác định giá trị*
Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa thiết bị xây dựng	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp thực tế đích danh

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v...) có thể xảy ra đối với hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Hàng hóa bất động sản của BVInvest

Bất động sản được mua hoặc được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của BVInvest, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm:

- Chi phí mua đất, tiền sử dụng đất và tiền thuê đất;
- Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, phí tư vấn, thuế chuyển nhượng đất, chi phí quản lý xây dựng chung, và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng hóa bất động sản trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và được chiết khấu tính cho giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích tương ứng của bất động sản đó.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.4 *Thuê tài sản*

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

4.5 *Tài sản cố định*

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao/hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn hoặc lâu dài được ghi nhận là tài sản cố định vô hình căn cứ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 04 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

Quyền sử dụng đất đối với các lô đất mà Tập đoàn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoặc đang trong thời gian chờ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vào thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2005 nhằm phục vụ mục đích cổ phần hóa của Công ty mẹ, được ghi nhận như một tài sản cố định vô hình dựa trên giá trị định giá lại do chuyên gia thẩm định giá thực hiện.

4.6 *Khấu hao và hao mòn*

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
Máy móc thiết bị	03 - 20 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 30 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 25 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	theo thời hạn trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
Phần mềm tin học	03 - 08 năm
Tài sản cố định vô hình khác	02 - 20 năm

Tập đoàn không trích khấu hao liên quan đến các giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn theo quy định tại Thông tư số 45.

4.7 *Bất động sản đầu tư*

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Tập đoàn không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

4.8 *Chi phí đi vay*

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

4.9 *Hợp nhất kinh doanh*

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.10 *Các khoản đầu tư*

Đầu tư vào các công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể mà không phải dưới hình thức công ty con hay công ty liên doanh. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Khi mua khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá gốc của khoản đầu tư và phần sở hữu của nhà đầu tư trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận như sau:

- Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh gộp trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

- Phần chênh lệch giữa phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết lớn hơn giá phí khoản đầu tư được ghi nhận ngay là thu nhập phù hợp với kỳ mua khoản đầu tư.

Phần sở hữu của Tập đoàn trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Tập đoàn trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết được mua trong kỳ, Tập đoàn sử dụng giá mua (giá gốc) là giá trị tạm thời để hạch toán ghi nhận ban đầu đối với khoản đầu tư này. Giá trị của khoản đầu tư sẽ được điều chỉnh theo giá trị hợp lý trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày mua. Chênh lệch (nếu có) giữa giá trị hợp lý và giá gốc của khoản đầu tư sẽ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của dữ liệu tương ứng trên cơ sở hồi tố vào thời điểm xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư đó.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Danh sách các công ty liên kết được trình bày tại Thuyết minh số 14.3.1.

Đầu tư vào công ty liên doanh

Khoản đầu tư của Tập đoàn vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư của Tập đoàn vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sau khi liên doanh. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi liên doanh.

Phần sở hữu của Tập đoàn trong lợi nhuận/(lỗ) của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Tập đoàn trong thay đổi sau khi liên doanh của các quỹ của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận vào quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi liên doanh được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên doanh. Cổ tức được nhận/lợi nhuận được chia từ công ty liên doanh được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên doanh.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác

Tùy theo mục đích nắm giữ, các khoản đầu tư chứng khoán được phân loại thành các nhóm: chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

- Chứng khoán kinh doanh: bao gồm chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán và các loại chứng khoán, công cụ tài chính khác nắm giữ cho mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc.

- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Doanh nghiệp, các khoản tiền gửi kỳ hạn, cho vay kỳ hạn và các khoản đầu tư khác được nắm giữ tới ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ban đầu được ghi nhận theo giá gốc và sau đó được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: bao gồm các khoản đầu tư vào vốn chủ sở hữu của đơn vị khác nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát, ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi tiết cơ sở đánh giá sự giảm giá của các khoản mục đầu được trình bày như dưới đây:

- Chứng khoán kinh doanh: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra do giảm giá các loại chứng khoán Tập đoàn đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh và được trích lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy khoản đầu tư bị suy giảm giá trị;

- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: Tập đoàn sẽ đánh giá khả năng thu hồi của các khoản đầu tư này và trong trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được;

- Các khoản đầu tư mà Tập đoàn nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu (tương tự như dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh); đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm lập báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất của bên được đầu tư được lập cùng thời điểm lập báo cáo tài chính của Tập đoàn (dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác).

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.11 *Tạm ứng từ giá trị hoàn lại*

Chủ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có quyền được yêu cầu tạm ứng theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với giá trị tối đa bằng 80% giá trị hoàn lại và lãi tích lũy đến thời điểm vay khi hợp đồng bảo hiểm đáp ứng các điều kiện sau:

- Hợp đồng đã có giá trị giải ước;
- Hợp đồng có hiệu lực từ đủ 24 tháng trở lên (với các hợp đồng không phải là hợp đồng liên kết chung, liên kết đơn vị); và
- Hợp đồng không có khoản tạm ứng quyền lợi bảo hiểm.

Tạm ứng từ giá trị hoàn lại được ghi nhận theo giá gốc và được trình bày trong mục "Đầu tư ngắn hạn" trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lãi suất cho từng hợp đồng sẽ do Bảo Việt Nhân thọ thông báo trong từng thời kỳ. Phần tiền lãi phát sinh từ các khoản tạm ứng từ giá trị hoàn lại này được hạch toán vào khoản mục "Doanh thu hoạt động tài chính" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.12 *Chứng khoán bán và mua lại theo hợp đồng có kỳ hạn ("hợp đồng repo và hợp đồng bán kết hợp mua lại")*

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) hoặc các hợp đồng bán kết hợp mua lại không được ghi giảm trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được phân bổ vào chi phí và ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại theo phương pháp đường thẳng.

4.13 *Các khoản phải trả và trích trước*

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.14 *Lợi ích nhân viên*

Các khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội

Căn cứ Luật Bảo hiểm Xã hội 2014 và các văn bản hướng dẫn thực hiện, hàng tháng Tập đoàn đã thực hiện việc đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất cho Cơ quan Bảo hiểm Xã hội Việt Nam theo mức 14% trên quỹ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của người lao động. Tập đoàn cũng trích nộp 3% quỹ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của người lao động để đóng vào quỹ ốm đau và thai sản; 0,5% quỹ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của người lao động để đóng vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Ngoài ra, từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, Tập đoàn đã triển khai thực hiện mua sản phẩm bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho cán bộ, nhân viên. Theo đó, khi cán bộ, nhân viên nghỉ hưu trí sẽ được thêm quyền lợi từ giá trị Hợp đồng hưu trí theo số năm tham gia và mức đóng của cá nhân.

Trợ cấp bảo hiểm y tế

Căn cứ Luật Bảo hiểm Y tế 2014 và các văn bản hướng dẫn thực hiện, hàng tháng Tập đoàn đã thực hiện việc đóng vào quỹ bảo hiểm y tế cho Cơ quan Bảo hiểm Xã hội Việt Nam theo mức 3% quỹ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của người lao động.

Trợ cấp thôi việc và trợ cấp mất việc

Đối với người lao động đã làm việc thường xuyên cho Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên:

- Khi hợp đồng lao động chấm dứt, Tập đoàn có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc cho người lao động tự nguyện thôi việc;
- Khi người lao động bị mất việc do thay đổi cơ cấu, công nghệ, vì lý do kinh tế hoặc sáp nhập, hợp nhất, chia tách doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển nhượng quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 34 của Bộ luật Lao động, Tập đoàn có trách nhiệm chi trả trợ cấp mất việc với tổng số tiền tương đương một tháng lương cho mỗi năm làm việc nhưng không được thấp hơn hai tháng tiền lương.

Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm.

Mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của 06 tháng liền kề theo hợp đồng lao động trước khi người lao động thôi việc.

Quỹ bảo hiểm thất nghiệp

Theo Điều 57 Luật Việc làm số 38/2013/QH13 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công hàng tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp.

Theo Quyết định số 28/2021/QĐ-TTG ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, mức đóng bảo hiểm thất nghiệp 1% trích từ quỹ tiền lương, tiền công của người tham gia bảo hiểm thất nghiệp nêu trên được giảm xuống còn 0% trong vòng 12 tháng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2021. Từ ngày 01 tháng 10 năm 2022, mức đóng bảo hiểm thất nghiệp trích từ quỹ tiền lương, tiền công của người tham gia bảo hiểm thất nghiệp trở lại mức 1%.

4.15 *Các quỹ dự phòng nghiệp vụ*

Dự phòng nghiệp vụ được trích lập theo quy định tại Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 ("Nghị định 73"), Thông tư số 50/2017/TT-BTC ("Thông tư 50") do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 05 năm 2017, Thông tư số 52/2016/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 03 năm 2016 ("Thông tư 52"), Thông tư số 115/2013/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 20 tháng 08 năm 2013 ("Thông tư 115"), Thông tư số 01/2019/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 02 tháng 01 năm 2019 ("Thông tư 01") và Thông tư 89/2020/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2020 ("Thông tư 89") sửa đổi bổ sung Thông tư 50 do Bộ Tài chính ban hành. Theo đó, các quỹ dự phòng nghiệp vụ của Tập đoàn bao gồm:

BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.15 *Các quỹ dự phòng nghiệp vụ (tiếp theo)*

Dịch vụ bảo hiểm nhân thọ	*Dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ*
Dự phòng toán học	Dự phòng toán học
Dự phòng rủi ro bảo hiểm	Dự phòng phí chưa được hưởng
Dự phòng cho các khoản phí chưa được hưởng	Dự phòng bồi thường
Dự phòng bồi thường	Dự phòng dao động lớn
Dự phòng chia lãi	Dự phòng đảm bảo cân đối
Dự phòng đảm bảo lãi suất cam kết	
Dự phòng đảm bảo cân đối	

4.15.1 Các quỹ dự phòng bảo hiểm nhân thọ

Chi tiết về các quỹ dự phòng bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ được trình bày dưới đây:

a) Dự phòng nghiệp vụ cho sản phẩm truyền thống và sản phẩm bảo hiểm sức khỏe được trích lập theo Nghị định 73, Thông tư 50, Thông tư 01 và Thông tư 89 sửa đổi bổ sung Thông tư 50 do Bộ Tài chính ban hành. Trong đó:

Các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ truyền thống bao gồm: dự phòng toán học, dự phòng phí chưa được hưởng, dự phòng bồi thường, dự phòng chia lãi:

- *Dự phòng toán học* của Bảo Việt Nhân thọ được tính toán dựa trên một trong các phương pháp sau: phương pháp dự phòng phí bảo hiểm toàn phần, phương pháp dự phòng phí bảo hiểm thuần hoặc phương pháp dự phòng phí bảo hiểm thuần điều chỉnh theo hệ số Zillmer. Phương pháp, cơ sở và giả định trích lập dự phòng được phê chuẩn bởi Bộ Tài chính khi trình sản phẩm hoặc trong các lần trình tiếp theo. Dự phòng nghiệp vụ công bố là giá trị lớn hơn giữa dự phòng trích lập theo phương pháp của Tổng Công ty và dự phòng tối thiểu theo luật định.

- *Dự phòng cho các khoản phí chưa được hưởng* là dự phòng cho thu nhập chưa được hưởng của những khoản đã trả vào ngày lập báo cáo tài chính và được tính toán trên phí bảo hiểm gộp cho tất cả các đơn bảo hiểm có thời hạn từ một năm (01) trở xuống còn hiệu lực vào ngày lập báo cáo.

- *Dự phòng bồi thường* bao gồm dự phòng cho các tổn thất đã thông báo hoặc yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối kỳ chưa giải quyết và dự phòng cho các tổn thất đã xảy ra nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường.

  - Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa được giải quyết (OSC): được trích theo phương pháp từng hồ sơ với mức trích lập được tính trên cơ sở thống kê số tiền bảo hiểm phải trả cho từng hồ sơ đã yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ bồi thường nhưng đến cuối kỳ kế toán chưa được giải quyết.

  - Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường (IBNR): chỉ được áp dụng đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn từ một năm trở xuống.

- *Dự phòng chia lãi* bao gồm dự phòng cho phần lãi tích luỹ chưa trả, bảo tức và dự phòng thặng dư chưa phân phối đối với các hợp đồng bảo hiểm có tham gia chia lãi.

Các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe: dự phòng toán học, dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng bồi thường.Với các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe:

- Dự phòng toán học trích lập theo phương pháp của Tổng Công ty là giá trị lớn hơn giữa dự phòng phí bảo hiểm thuần và dự phòng phí chưa được hưởng theo phương pháp hệ số thời hạn 1/8.

- Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng cho các tổn thất đã thông báo hoặc yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến thời điểm trích lập dự phòng chưa được giải quyết và dự phòng cho các tổn thất đã xảy ra nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường.

  - Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa được giải quyết (OSC): được trích theo phương pháp từng hồ sơ với mức trích lập được tính trên cơ sở thống kê số tiền bảo hiểm dự kiến phải trả cho từng hồ sơ đã yêu cầu đòi doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ bồi thường nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết.

  - Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường (IBNR): bằng 3% phí bảo hiểm thu được trong năm tài chính với hợp đồng đóng phí định kỳ hoặc 3% của phí bảo hiểm một lần chia cho thời hạn bảo hiểm của hợp đồng với hợp đồng đóng một lần, hoặc bằng số lớn hơn giữa 3% phí bảo hiểm đã sử dụng từ đầu năm hợp đồng và 3% của phí bảo hiểm thu được trong năm tài chính, tùy theo sản phẩm.

b) Theo Thông tư 50, Thông tư 52 và dựa trên phương pháp và cơ sở xác định số liệu dự phòng nghiệp vụ đã đăng ký và được Bộ Tài chính phê duyệt, Bảo Việt Nhân thọ đã trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm cho sản phẩm liên kết chung như sau:

- *Dự phòng nghiệp vụ* đối với phần liên kết chung là tổng giá trị tài khoản của các hợp đồng liên kết chung, dự phòng cho quyền lợi duy trì hợp đồng được giữ lại trong quỹ liên kết chung và một số quyền lợi khác theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

- *Dự phòng rủi ro bảo hiểm* là số lớn hơn giữa mức dự phòng tính theo phương pháp phí chưa được hưởng hoặc dự phòng tính theo phương pháp dòng tiền để đáp ứng được tất cả các khoản chi phí trong tương lai trong suốt thời hạn của hợp đồng.

- *Dự phòng bồi thường* được trích theo phương pháp từng hồ sơ với mức trích lập được tính trên cơ sở thống kê số tiền bảo hiểm phải trả cho từng hồ sơ đã yêu cầu đòi bồi thường từ doanh nghiệp bảo hiểm nhưng đến cuối kỳ kế toán chưa được giải quyết.

- *Dự phòng lãi cam kết đầu tư tối thiểu* là dự phòng được trích lập trong trường hợp thị trường đầu tư có biến động hoặc kết quả đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm thấp hơn lãi suất cam kết, được tính trên mức chênh lệch giữa kết quả đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm và lãi suất cam kết của Bảo Việt Nhân thọ đối với khách hàng theo thoả thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

c) Theo Thông tư 50, Thông tư 115 và dựa trên phương pháp và cơ sở xác định số liệu dự phòng nghiệp vụ đã đăng ký và được Bộ Tài chính phê duyệt, Bảo Việt Nhân thọ đã trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm cho sản phẩm bảo hiểm hưu trí như sau:

- *Dự phòng nghiệp vụ* đối với tài khoản bảo hiểm hưu trí là tổng giá trị tài khoản bảo hiểm hưu trí tại thời điểm trích lập.

- *Dự phòng rủi ro bảo hiểm* là số lớn hơn giữa mức dự phòng tính theo phương pháp phí chưa được hưởng và dự phòng tính theo phương pháp dòng tiền để đáp ứng được tất cả các khoản chi phí trong tương lai trong suốt thời hạn của hợp đồng.

- *Dự phòng bồi thường* được trích theo phương pháp từng hồ sơ với mức trích lập được tính trên cơ sở thống kê số tiền bảo hiểm phải trả cho từng hồ sơ đã yêu cầu đòi bồi thường doanh nghiệp bảo hiểm nhưng đến cuối kỳ kế toán chưa được giải quyết.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.15 *Các quỹ dự phòng nghiệp vụ (tiếp theo)*

4.15.1 Các quỹ dự phòng bảo hiểm nhân thọ (tiếp theo)

- *Dự phòng đảm bảo lãi suất cam kết* là dự phòng được trích lập trong trường hợp thị trường đầu tư có biến động hoặc kết quả đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm thấp hơn lãi suất cam kết, được tính trên mức chênh lệch giữa kết quả đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm và lãi suất cam kết của Tổng Công ty đối với khách hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

Trên mức độ tổng danh mục, cũng theo quy định tại Thông tư 50/2017/TT-BTC, Tổng Công ty còn phải trích lập *Dự phòng đảm bảo cân đối* bằng một phần trăm (1%) của lợi nhuận trước thuế, được trích lập hàng năm cho đến khi dự phòng này bằng năm phần trăm (5%) của phí bảo hiểm thu được trong năm của Bảo Việt Nhân thọ.

4.15.2 Các quỹ dự phòng bảo hiểm phi nhân thọ

Theo Thông tư 50 và dựa trên Phương pháp trích lập dự phòng mà Bảo hiểm Bảo Việt đã đăng ký và được Bộ Tài chính phê duyệt theo công văn số Công văn số 2470/BTC-QLBH ngày 06 tháng 03 năm 2018, Bảo hiểm Bảo Việt đã trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm cho (a) nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ và (b) nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe.

Cụ thể phương pháp trích lập dự phòng như sau:

a) Nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

(i) Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm hoặc theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm, cụ thể:

- Đối với nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa có thời hạn từ 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập bằng 25% tổng phí bảo hiểm.

- Đối với các loại hình bảo hiểm khác và các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm có thời hạn trên 1 năm của nghiệp vụ hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường hàng không, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo phương pháp 1/8. Phương pháp này giả định phí bảo hiểm thuộc các hợp đồng bảo hiểm phát hành trong một quý của doanh nghiệp bảo hiểm phân bố đều giữa các tháng trong quý, hay nói một cách khác, toàn bộ hợp đồng bảo hiểm của một quý cụ thể được giả định là có hiệu lực vào giữa quý đó. Dự phòng phí chưa được hưởng sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Dự phòng phí chưa được hưởng} = \text{Phí bảo hiểm} \times \text{Tỷ lệ phí bảo hiểm chưa được hưởng}$$

Các khoản dự phòng phí chưa được hưởng của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả; dự phòng phí chưa được hưởng nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm.

(ii) Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối kỳ chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối kỳ chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối kỳ, sau khi trừ đi phần thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm; và

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường (IBNR) được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Các khoản dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả; dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm.

(iii) Dự phòng dao động lớn

- Dự phòng dao động lớn được trích hàng năm cho đến khi dự phòng đạt được mức 100% mức phí giữ lại trong năm và được trích lập trên cơ sở phí bảo hiểm giữ lại.

- Dự phòng dao động lớn được phản ánh là nợ phải trả.

Vào ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành bốn chuẩn mực kế toán ("CMKT") mới, bao gồm CMKT số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do dự phòng này phản ánh "các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập báo cáo tài chính". Tuy nhiên, do Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng CMKT số 19 và theo quy định tại Nghị định số 73 về việc quy định chi tiết thi hành luật kinh doanh bảo hiểm và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Tập đoàn căn cứ Điều 17, Thông tư 50 để trích lập dự phòng dao động lớn trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tỷ lệ trích lập hiện tại là 2% tổng phí giữ lại của từng loại hình bảo hiểm.

b) Nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe

(i) Dự phòng toán học

- Đối với hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm sức khỏe có thời hạn trên 1 năm, trừ các hợp đồng chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, dự phòng toán học được trích lập theo phương pháp 1/8 trên cơ sở phí bảo hiểm gộp.

- Đối với các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, dự phòng toán học được trích lập như sau:

$$\text{Dự phòng toán học} = \frac{\text{Phí bảo hiểm x Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Dự phòng toán học được hạch toán vào tài khoản dự phòng phí chưa được hưởng trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.Trong mọi trường hợp Bảo hiểm Bảo Việt đảm bảo kết quả trích lập dự phòng không thấp hơn kết quả trích lập theo phương pháp 1/8.

BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.15 *Các quỹ dự phòng nghiệp vụ (tiếp theo)*

4.15.2 Các quỹ dự phòng bảo hiểm phi nhân thọ (tiếp theo)

b) Nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe (tiếp theo)

(ii) Dự phòng phí chưa được hưởng

Đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng trích lập theo phương pháp 1/8.

(iii) Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối kỳ chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi phần thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm; và

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường (IBNR) được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

- Các khoản dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả; dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm.

(iv) Dự phòng đảm bảo cân đối

Mức trích lập hằng năm là 2% phí bảo hiểm giữ lại và được hạch toán vào tài khoản dự phòng đảm bảo cân đối trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

4.16 *Quỹ dự trữ bắt buộc*

Các quỹ dự trữ bắt buộc dưới đây được trích lập phù hợp với các quy định hiện hành mà Tập đoàn và các Công ty con đang hoạt động trong từng lĩnh vực cụ thể:

Hoạt động bảo hiểm

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Bảo hiểm Bảo Việt và Bảo Việt Nhân thọ. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế mỗi đơn vị Bảo hiểm Bảo Việt và Bảo Việt Nhân thọ mỗi kỳ kế toán và số dư tối đa là 10% vốn điều lệ mỗi đơn vị trên theo quy định tại Nghị định 73.

Hoạt động chứng khoán, quản lý quỹ

BVSC và BVF là Công ty con của Tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán và quản lý quỹ, căn cứ lợi nhuận sau thuế hàng năm mỗi đơn vị để trích lập các quỹ theo Thông tư 146 như sau:

	Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế	*Mức trích lập tối đa*
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ dự Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5%	10% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Hội đồng thành viên/Hội đồng Quản trị các công ty.

(*) Ngày 17 tháng 12 năm 2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 114/2021/TT-BTC để bãi bỏ Thông tư số 146/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Theo đó:

- Đối với số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích lập theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC: sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định hiện hành;

- Đối với số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được trích lập theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC: sử dụng để bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty theo quy định hiện hành.

4.17 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Bảo hiểm nhân thọ

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với Thông tư 50. Doanh thu phí bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm. Trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ được quy định trong hợp đồng bảo hiểm, doanh thu phí bảo hiểm được hạch toán tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh. Các khoản phí đến hạn sau ngày lập báo cáo nhưng đã nhận được trước ngày kết thúc giai đoạn tài chính sẽ được ghi nhận là "Doanh thu chưa thực hiện" trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Trừ trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản thanh toán phí tối thiểu, doanh thu từ hợp đồng bảo hiểm liên kết chung được Bảo Việt Nhân thọ ghi nhận khi thu được phí bảo hiểm. Giá trị quỹ liên kết chung được các Chuyên gia định phí của Bảo Việt Nhân thọ tính toán và được ghi nhận thông qua "Dự phòng nghiệp vụ" trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.17 *Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)*

Doanh thu phí bảo hiểm gốc (tiếp theo)

Bảo hiểm phi nhân thọ

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư 50 hướng dẫn chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.

Theo đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi đáp ứng được những điều kiện sau: (1) hợp đồng đã được giao kết giữa doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và bên mua bảo hiểm, đồng thời bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (2) có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (3) khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh nước ngoài có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm (bao gồm cả thời gian gia hạn). Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm phải được quy định trong hợp đồng bảo hiểm. Theo Thông tư 50, thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không quá 30 ngày kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Trường hợp đóng phí bảo hiểm theo kỳ, Bảo hiểm Bảo Việt hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm của kỳ đóng phí bảo hiểm đầu tiên khi hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và chỉ hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm của các kỳ đóng phí bảo hiểm tiếp theo khi bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự chấm dứt hiệu lực khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối kỳ kế toán được ghi nhận vào "Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn" trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Những khoản hoàn hoặc giảm phí bảo hiểm gốc là các khoản giảm trừ doanh thu và được theo dõi riêng, cuối kỳ kết chuyển vào tài khoản doanh thu phí bảo hiểm gốc để tính doanh thu thuần.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Đối với trái phiếu, doanh thu tiền lãi bao gồm cả số phân bổ theo phương pháp đường thẳng các khoản chiết khấu, các khoản lãi nhận trước hoặc các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ ban đầu của trái phiếu và giá trị của trái phiếu khi đáo hạn. Khi tiền lãi chưa thu của một khoản đầu tư trái phiếu đã được dồn tích trước khi doanh nghiệp mua lại khoản trái phiếu đó, thì khi thu được tiền lãi từ khoản đầu tư trái phiếu, doanh nghiệp phải phân bổ vào cả các kỳ trước khi nó được mua. Chỉ phần tiền lãi của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua mới được ghi nhận là doanh thu của Tập đoàn. Phần tiền lãi của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ bao gồm doanh thu từ phí quản lý quỹ, phí lưu ký, phí thưởng hoạt động, phí môi giới, bảo lãnh phát hành, v.v... được ghi nhận khi dịch vụ đã thực hiện được một phần và doanh thu có thể được xác định một cách chắc chắn.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Lãi từ kinh doanh chứng khoán

Lãi từ kinh doanh chứng khoán được tính từ phần chênh lệch giữa giá bán và giá gốc bình quân của chứng khoán.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận là doanh thu khi quyền lợi được nhận cổ tức hay lợi nhuận được chia của Tập đoàn với tư cách là nhà đầu tư được xác định. Theo quy định tại Thông tư 200, Tập đoàn không ghi nhận doanh thu đối với phần cổ tức được trả bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng mà chỉ cập nhật số lượng cổ phiếu.

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua.

Doanh thu cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên như quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác", ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định ("TSCĐ"), nhượng bán TSCĐ; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

4.18 *Ghi nhận chi phí*

Chi bồi thường và chi trả đáo hạn

Đối với bảo hiểm nhân thọ, chi bồi thường và chi trả đáo hạn được ghi nhận khi nghĩa vụ thanh toán đối với chủ hợp đồng theo điều khoản hợp đồng được xác lập.

Đối với bảo hiểm phi nhân thọ, chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Bảo hiểm Bảo Việt chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng theo đề nghị của khách hàng thì số tiền bồi thường đã thanh toán cũng được ghi nhận vào chi phí bồi thường. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Chi hoa hồng

Đối với bảo hiểm nhân thọ, chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính và chi trả theo từng quyết định phê chuẩn sản phẩm của Bộ Tài chính và phù hợp với quy định tại Thông tư 50.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.18 *Ghi nhận chi phí (tiếp theo)*

Chi hoa hồng (tiếp theo)

Đối với bảo hiểm phi nhân thọ, Bảo hiểm Bảo Việt tính toán hoa hồng phải chi trả của mỗi loại sản phẩm bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm nhất định trên doanh thu phí bảo hiểm gốc phù hợp với các tỷ lệ quy định tại Thông tư 50 và chỉ ghi nhận vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho phần chi phí hoa hồng được phân bổ trong kỳ theo tỷ lệ phù hợp với phần doanh thu phí được hưởng. Phần hoa hồng chưa được phân bổ sẽ được ghi nhận như là một khoản chi phí trả trước và sẽ được phân bổ vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho các năm tiếp theo. Đối với nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe, chi khen thưởng đại lý và chi hỗ trợ đại lý không vượt quá 100% hoa hồng bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe đã khai thác trong năm tài chính theo quy định tại Thông tư 89/2020/TT-BTC ("Thông tư 89") ngày 11 tháng 11 năm 2020.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận. Cuối kỳ kế toán, khoản hoa hồng nhượng tái bảo hiểm tương ứng với hoa hồng hoạt động bảo hiểm gốc chưa được tính vào doanh thu kỳ này tương ứng với doanh thu phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các kỳ kế toán sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm.

Giá vốn chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Giá vốn đất đã chuyển nhượng bao gồm toàn bộ các chi phí phát sinh trực tiếp cho các hoạt động phát triển đất hoặc các chi phí có thể phân bổ/ước tính trên cơ sở hợp lý cho các hoạt động này bao gồm:

- Toàn bộ các chi phí về đất và phát triển đất;
- Các chi phí bắt buộc, không thu hồi được khác phát sinh trong quá trình hình thành bất động sản liên quan đến các hoạt động phát triển đất hiện tại và trong tương lai của dự án.

Tài sản đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

4.19 *Ghi nhận hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm*

(i) Nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm, hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và các khoản thu khác phát sinh từ hoạt động nhượng tái bảo hiểm được hạch toán cùng kỳ với kỳ kế toán ghi nhận doanh thu phí bảo hiểm gốc hoặc phí nhận tái bảo hiểm tương ứng. Chi phí từ hoạt động nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận đúng theo quy định hiện hành đảm bảo có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hoặc bằng chứng chứng minh.

Cuối kỳ kế toán, khoản hoa hồng bảo hiểm chưa được tính vào doanh thu kỳ này tương ứng với doanh thu phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các kỳ kế toán sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm.

(ii) Nhận tái bảo hiểm

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm và các khoản thu khác phát sinh từ hoạt động nhận tái bảo hiểm được hạch toán theo bản thanh toán về tái bảo hiểm được xác nhận. Chi phí từ hoạt động tái bảo hiểm được ghi nhận đúng theo quy định hiện hành đảm bảo có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hoặc bằng chứng chứng minh.

Cuối kỳ kế toán, khoản hoa hồng bảo hiểm chưa được tính vào chi phí kỳ này tương ứng với doanh thu nhận tái chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các kỳ kế toán sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm.

4.20 *Hợp đồng xây dựng*

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm và được phản ánh trên các hóa đơn đã phát hành.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận khi phát sinh.

Số tiền chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của một hợp đồng xây dựng đã được ghi nhận cho đến thời điểm báo cáo và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ đến cùng thời điểm được ghi nhận vào khoản mục "Các khoản phải thu/phải trả" trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

4.21 *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệnh tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.21 *Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)*

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;

- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệnh tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

4.22 *Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ Đầu tư và Phát triển: được trích lập cho mục đích đầu tư mở rộng quy mô hoạt động, đầu tư chiều sâu của Tập đoàn;

- Quỹ Khen thưởng Phúc lợi cho người lao động và Quỹ Khen thưởng cho người quản lý: được trích lập cho mục đích khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho người lao động và người quản lý, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

4.23 *Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ*

Tập đoàn áp dụng hướng dẫn tại Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 200 để hạch toán các nghiệp vụ bằng ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch ("tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình"). Tỷ giá xấp xỉ này có chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá chuyển khoản này là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.24 *Lãi trên cổ phiếu*

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế có thể phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

4.25 *Thông tin theo bộ phận*

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu được xác định dựa trên việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bảo hiểm, đầu tư, tài chính và hoạt động khác. Ban Điều hành xác định bộ phận theo hoạt động kinh doanh của từng đơn vị của Tập đoàn theo đặc điểm của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ cung cấp.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.26 Các khoản mục ngoại bảng

Theo Chế độ kế toán doanh nghiệp bảo hiểm, các hợp đồng bảo hiểm đã được ký kết nhưng chưa phát sinh trách nhiệm đối với các doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không cần phải phản ánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất cho đến khi phí bảo hiểm đã được thu hoặc đơn bảo hiểm có hiệu lực.

Ngoài ra, Tập đoàn hoạt động trên các lĩnh vực chứng khoán, quản lý quỹ,... do vậy một số thông tin liên quan đến các khoản mục như chứng khoán lưu ký và chưa lưu ký, cam kết ngoại bảng, danh mục ủy thác đầu tư,... cũng được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo các yêu cầu luật định áp dụng cho các hoạt động này.

4.27 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân được coi là liên quan.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Tiền mặt tại quỹ	31.822.665.780	38.525.584.892
Tiền gửi ngân hàng	529.329.145.501	542.653.720.500
Tiền đang chuyển	338.345.748.835	164.512.720.473
Các khoản tương đương tiền (*)	1.307.000.000.000	4.608.400.000.007
TỔNG CỘNG	**2.206.497.560.116**	**5.354.092.025.872**

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các hợp đồng tiền gửi tại các tổ chức tài chính có kỳ hạn gốc không quá ba (03) tháng và được hưởng lãi suất từ 5,80%/năm đến 6,00%/năm.

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU

6.1 Các khoản phải thu ngắn hạn

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại) VND
Phải thu về hoạt động bảo hiểm		
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	579.953.288.609	681.564.752.933
Phải thu hoạt động nhận tái bảo hiểm	53.645.582.352	54.371.217.644
Phải thu hoạt động nhượng tái bảo hiểm	325.172.459.563	250.718.242.631
Phải thu khác nhượng tái bảo hiểm	123.387.564.796	88.208.401.121
Phải thu liên quan đến đồng bảo hiểm	157.403.445.422	140.363.167.090
Phải thu khác hoạt động bảo hiểm	5.565.170.727	8.651.142.861
	1.245.127.511.469	**1.223.876.924.280**
Phải thu về hoạt động đầu tư tài chính		
Phải thu cổ tức	7.045.417.400	8.665.558.460
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	3.278.166.338.945	2.627.384.296.582
Phải thu lãi trái phiếu	1.744.116.275.721	1.474.996.161.257
Phải thu liên quan đến tạm ứng từ giá trị hoàn lại	418.002.293.718	350.677.511.617
Phải thu đầu tư khác	11.142.826.810	7.808.967.868
	5.458.473.152.594	**4.469.532.495.784**
Trả trước cho người bán ngắn hạn	**35.077.502.602**	**56.638.491.525**
Phải thu về cho vay ngắn hạn		
Phải thu từ hoạt động margin và ứng trước	2.285.987.946.491	3.414.299.036.244
Phảu thu từ cho vay ủy thác	3.217.453.646	3.217.453.646
	2.289.205.400.137	**3.417.516.489.890**
Phải thu ngắn hạn khác		
Phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	132.457.055.993	193.702.544.608
Phải thu phí quản lý quỹ	4.496.913.012	3.744.563.340
Phải thu từ hoạt động xây lắp, quản lý tòa nhà, và cho thuê văn phòng	34.737.105.852	19.775.630.820
Tạm ứng khác	19.138.107.514	25.474.558.848
Phải thu ngắn hạn khác	226.753.616.706	234.798.240.154
	417.582.799.077	**477.495.537.770**
Tài sản thiếu chờ xử lý	**170.105.685**	**170.105.685**
Tổng cộng các khoản phải thu	**9.445.636.471.564**	**9.645.230.044.934**
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(430.179.122.349)	(413.131.711.647)
Giá trị thuần của các khoản phải thu ngắn hạn	**9.015.457.349.215**	**9.232.098.333.287**

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU (tiếp theo)

6.2 *Các khoản phải thu dài hạn*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Ký quỹ		
- Hoạt động bảo hiểm nhân thọ	30.000.000.000	20.000.000.000
- Hoạt động bảo hiểm phi nhân thọ	8.000.000.000	8.000.000.000
- Hoạt động kinh doanh chứng khoán	20.865.708.899	21.178.821.110
	58.865.708.899	**49.178.821.110**
Phải thu dài hạn khác		
- Phải thu dài hạn khác	24.503.426.488	23.182.816.706
	24.503.426.488	**23.182.816.706**
TỔNG CỘNG	**83.369.135.387**	**72.361.637.816**

7. HÀNG TỒN KHO

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Ấn chỉ	33.625.099.408	36.039.325.944
Vật liệu, văn phòng phẩm	39.321.775.999	34.966.726.707
Thiết bị, dụng cụ	6.357.391.934	7.618.522.854
Hàng tồn kho tại BVInvest (*)	51.353.032.282	63.028.647.939
Tổng cộng hàng tồn kho	**130.657.299.623**	**141.653.223.444**
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần của hàng tồn kho	**130.657.299.623**	**141.653.223.444**

(*) Bao gồm trong khoản mục này là các chi phí mua sắm và chi phí xây dựng dở dang của các bất động sản đầu tư của BVInvest. Các khoản này đang được ghi nhận là hàng tồn kho cho đến khi được bán và được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. CHI PHÍ HOA HỒNG CHƯA PHÂN BỔ

	Bảo hiểm nhân thọ VND	Bảo hiểm phi nhân thọ VND	Tổng cộng VND
Ngày 31/12/2021	**-**	**493.005.752.612**	**493.005.752.612**
Phát sinh trong năm	1.806.692.895.189	1.085.837.454.490	2.892.530.349.679
Phân bổ vào chi phí trong năm	(1.806.692.895.189)	(1.005.075.516.217)	(2.811.768.411.406)
Ngày 31/12/2022	**-**	**573.767.690.885**	**573.767.690.885**

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại) VND
Chi phí trả trước ngắn hạn		
Trả trước tiền thuê văn phòng	21.785.751.379	19.374.672.347
Chi phí công cụ, dụng cụ, bảo hành	17.978.284.772	12.296.405.314
Chi phí khác	18.844.368.270	18.258.158.397
	58.608.404.421	**49.929.236.058**
Chi phí trả trước dài hạn		
Trả trước tiền thuê văn phòng	42.125.115.233	49.556.516.797
Cải tạo thiết bị nội thất	28.067.570.782	14.127.248.746
Chi phí công cụ, dụng cụ, bảo hành	38.840.726.884	28.960.118.052
Chi phí khác	44.814.013.407	16.346.260.637
	153.847.426.306	**108.990.144.232**
TỔNG CỘNG	**212.455.830.727**	**158.919.380.290**

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP
03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022
GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn VND	Công cụ, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:						
Vào ngày 31/12/2021	1.336.454.806.303	256.865.102.860	579.099.967.597	383.252.996.618	2.856.921.125	2.558.529.794.503
- Mua sắm và đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành trong năm	44.883.017.686	5.761.422.171	50.079.787.527	42.500.121.206	-	143.224.348.590
- Thanh lý, nhượng bán	(1.148.395.808)	-	(13.884.129.202)	(15.865.467.525)	(269.400.000)	(31.167.392.535)
Vào ngày 31/12/2022	1.380.189.428.181	262.626.525.031	615.295.625.922	409.887.650.299	2.587.521.125	2.670.586.750.558
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Vào ngày 31/12/2021	621.382.296.190	191.201.931.401	469.506.486.714	299.378.024.420	2.796.003.412	1.584.264.742.137
- Khấu hao trong năm	48.325.116.108	20.223.871.744	35.715.989.468	31.233.954.608	60.917.713	135.559.849.641
- Thanh lý, nhượng bán	(1.411.971.839)	-	(13.853.385.730)	(15.855.099.643)	(269.400.000)	(31.389.857.212)
Vào ngày 31/12/2022	668.295.440.459	211.425.803.145	491.369.090.452	314.756.879.385	2.587.521.125	1.688.434.734.566
Giá trị còn lại:						
Vào ngày 31/12/2021	715.072.510.113	65.663.171.459	109.593.480.883	83.874.972.198	60.917.713	974.265.052.366
Vào ngày 31/12/2022	711.893.987.722	51.200.721.886	123.926.535.470	95.130.770.914	-	982.152.015.992

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:				
Vào ngày 31/12/2021	758.296.631.434	776.996.317.235	4.669.321.739	1.539.962.270.408
- Mua sắm	-	20.334.036.199	-	20.334.036.199
Vào ngày 31/12/2022	758.296.631.434	797.330.353.434	4.669.321.739	1.560.296.306.607
Giá trị hao mòn luỹ kế:				
Vào ngày 31/12/2021	110.002.520.202	465.530.107.734	4.214.547.546	579.747.175.482
- Hao mòn trong năm	7.172.791.218	68.919.332.987	152.000.000	76.244.124.205
Vào ngày 31/12/2022	117.175.311.420	534.449.440.721	4.366.547.546	655.991.299.687
Giá trị còn lại:				
Vào ngày 31/12/2021	648.294.111.232	311.466.209.501	454.774.193	960.215.094.926
Vào ngày 31/12/2022	641.121.320.014	262.880.912.713	302.774.193	904.305.006.920

BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Là khoản đầu tư vào Dự án khu biệt thự nhà vườn Quang Minh tại khu vực Đồng Đìa, Cửa Cuống, Mả Vàng thuộc thôn Gia Tân, xã Quang Minh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, các dự án này vẫn đang được nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc bán dự án.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Mua sắm (*)	251.577.541.547	286.568.382.510
Xây dựng cơ bản dở dang (**)	177.479.122.953	152.927.520.393
Sửa chữa lớn (***)	5.256.840.822	2.243.072.117
TỔNG CỘNG	**434.313.505.322**	**441.738.975.020**

(*) Chi tiết các tài sản mua sắm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Tòa nhà hợp khối tại số 8 Lê Thái Tổ	242.242.223.019	242.242.223.019
Các tài sản khác	9.335.318.528	44.326.159.491
TỔNG CỘNG	**251.577.541.547**	**286.568.382.510**

(**) Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Tòa nhà Thanh Trì	37.970.371.996	37.970.371.996
Trụ sở Bảo Việt Hà Đông	25.588.694.226	25.588.694.226
Trụ sở Bảo Việt Vĩnh Long	26.680.542.216	9.099.471.243
Trụ sở Bảo Việt, số 7 Lý Thường Kiệt, Hà Nội	21.459.031.578	45.514.230.822
Các công trình khác	65.780.482.937	34.754.752.106
TỔNG CỘNG	**177.479.122.953**	**152.927.520.393**

(***) Sửa chữa lớn tài sản cố định gồm việc cải tạo, nâng cấp các tòa nhà, văn phòng hiện hữu.

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Chứng khoán kinh doanh	**14.1**		
Cổ phiếu niêm yết		2.394.116.146.623	1.915.618.700.833
Cổ phiếu chưa niêm yết		78.882.158.236	79.333.223.424
Chứng chỉ quỹ		265.378.643.360	247.371.797.008
Trái phiếu		186.928.440.781	600.125.708.918
		2.925.305.389.000	**2.842.449.430.183**
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		**(300.020.787.914)**	**(46.212.778.674)**
		2.625.284.601.086	**2.796.236.651.509**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	**14.2**		
Ngắn hạn		99.782.401.807.201	79.210.910.835.330
- *Tiền gửi*		*95.532.531.601.223*	*74.798.114.071.362*
- *Trái phiếu*		*1.185.000.000.000*	*2.074.978.748.657*
- *Tạm ứng từ giá trị hoàn lại*		*3.064.870.205.978*	*2.337.818.015.311*
Dài hạn		77.711.345.406.028	63.408.384.302.195
- *Tiền gửi*		*16.252.431.774.720*	*12.505.120.574.205*
- *Trái phiếu*		*61.458.913.631.308*	*50.903.263.727.990*
		177.493.747.213.229	**142.619.295.137.525**
Đầu tư tài chính dài hạn khác	**14.3**		
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	14.3.1	2.797.034.026.188	3.088.258.326.242
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14.3.2	1.188.860.741.950	929.538.716.123
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn khác		(59.664.432.269)	(42.683.425.929)
		3.926.230.335.869	**3.975.113.616.436**
Giá trị thuần các khoản đầu tư tài chính		**184.045.262.150.184**	**149.390.645.405.470**

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

14.1 *Chứng khoán kinh doanh*

Đơn vị: VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022		Ngày 31 tháng 12 năm 2021	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ (sau khi trích lập dự phòng)	Giá gốc	Giá trị ghi sổ (sau khi trích lập dự phòng)
Cổ phiếu niêm yết				
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	265.979.803.260	236.570.824.000	265.979.803.260	265.979.803.260
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	243.515.713.202	243.253.109.838	170.687.061.328	170.687.061.328
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	390.739.014.890	345.295.404.034	287.322.747.396	287.322.747.396
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	418.000.346.236	382.555.004.400	209.763.212.610	207.395.691.958
Cổ phiếu niêm yết khác	1.075.881.269.035	933.452.387.937	981.865.876.239	975.640.549.174
	2.394.116.146.623	**2.141.126.730.209**	**1.915.618.700.833**	**1.907.025.853.116**
Cổ phiếu chưa niêm yết				
Tổng Công ty MBLand	28.800.000.000	8.016.000.000	28.800.000.000	5.040.000.000
Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau	24.000.000.000	19.324.500.000	24.000.000.000	24.000.000.000
Cổ phiếu chưa niêm yết khác	26.082.158.236	10.071.077.626	26.533.223.424	12.692.018.024
	78.882.158.236	**37.411.577.626**	**79.333.223.424**	**41.732.018.024**
Chứng chỉ quỹ				
BVPF	77.000.000.000	77.000.000.000	77.000.000.000	77.000.000.000
BVBF	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000
BVFED	55.000.000.000	55.000.000.000	55.000.000.000	55.000.000.000
E1VFVN30	37.103.641.629	34.661.559.700	19.612.419.582	19.612.419.582
Khác	36.275.001.731	33.156.292.770	35.759.377.426	35.740.651.869
	265.378.643.360	**259.817.852.470**	**247.371.797.008**	**247.353.071.451**
Trái phiếu				
Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	49.999.965.684	49.999.965.684	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
Khác	86.928.475.097	86.928.475.097	550.125.708.918	550.125.708.918
	186.928.440.781	**186.928.440.781**	**600.125.708.918**	**600.125.708.918**
TỔNG CỘNG	**2.925.305.389.000**	**2.625.284.601.086**	**2.842.449.430.183**	**2.796.236.651.509**

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

14.2 *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Đơn vị: VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022		Ngày 31 tháng 12 năm 2021	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi (i)	95.975.131.601.224	95.532.531.601.223	75.240.714.071.362	74.798.114.071.362
Trái phiếu	2.104.752.316.500	1.185.000.000.000	2.924.731.065.160	2.074.978.748.657
- *Trái phiếu doanh nghiệp (iii)*	*1.224.752.316.500*	*305.000.000.000*	*2.924.731.065.160*	*2.074.978.748.657*
- *Trái phiếu Chính phủ (iv)*	*880.000.000.000*	*880.000.000.000*	-	-
Tạm ứng từ giá trị hoàn lại (v)	3.064.870.205.978	3.064.870.205.978	2.337.818.015.311	2.337.818.015.311
	101.144.754.123.702	**99.782.401.807.201**	**80.503.263.151.833**	**79.210.910.835.330**
Dài hạn				
Tiền gửi (ii)	16.252.431.774.720	16.252.431.774.720	12.505.120.574.205	12.505.120.574.205
Trái phiếu (iv)	61.458.913.631.308	61.458.913.631.308	50.903.263.727.990	50.903.263.727.990
- *Trái phiếu doanh nghiệp*	*9.844.706.000.000*	*9.844.706.000.000*	*7.534.881.072.845*	*7.534.881.072.845*
- *Trái phiếu Chính phủ*	*51.614.207.631.308*	*51.614.207.631.308*	*43.368.382.655.145*	*43.368.382.655.145*
	77.711.345.406.028	**77.711.345.406.028**	**63.408.384.302.195**	**63.408.384.302.195**
TỔNG CỘNG	**178.856.099.529.730**	**177.493.747.213.229**	**143.911.647.454.028**	**142.619.295.137.525**

(i) Ngoài các hợp đồng tiền gửi tại ALCII, VFC đã quá hạn, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bằng đồng Việt Nam tại các tổ chức tín dụng có thời hạn gốc trên ba (03) tháng và thời gian đáo hạn không quá một (01) năm và có mức lãi suất đến 9,10%/năm.

(ii) Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bằng đồng Việt Nam tại các tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn trên một (01) năm và được hưởng lãi suất đến 10,50%/năm.

(iii) Ngoài các trái phiếu Vinashin, các trái phiếu doanh nghiệp khác có lãi suất từ 8,90%/năm đến 10,83%/năm với kỳ hạn năm (05) năm.

(iv) Các trái phiếu Chính phủ mà Tập đoàn đầu tư có kỳ hạn từ mười (10) đến ba mươi (30) năm, trái phiếu doanh nghiệp có kỳ hạn từ bảy (07) đến tám (08) năm và được hưởng lãi suất từ 6,50%/năm đến 8,90%/năm.

(v) Bao gồm khoản tạm ứng từ giá trị hoàn lại theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ được ghi nhận theo giá gốc. Người tham gia bảo hiểm có hợp đồng bảo hiểm đã đóng phí đủ từ 24 tháng trở lên và có giá trị hoàn lại có quyền được yêu cầu tạm ứng theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với giá trị tối đa bằng 80% giá trị hoàn lại và lãi tích lũy đến thời điểm tạm ứng theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

14.3 *Đầu tư tài chính dài hạn khác*

14.3.1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Chi tiết biến động các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết trong kỳ như sau:

Đơn vị: VND

Đơn vị được đầu tư	Vốn góp của Tập đoàn	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Long Việt	29.269.440.000	30.606.794.778	30.054.923.495
Tokio Marine Việt Nam	147.000.000.000	287.885.925.542	285.698.231.128
Bảo Việt SCIC	70.000.000.000	72.834.290.687	73.923.424.678
Bảo Việt Bank	1.560.000.000.000	1.849.836.067.203	1.833.289.957.591
Trung Nam Phú Quốc	431.200.000.000	431.181.381.198	431.183.028.834
Hòn Tằm Biển Nha Trang (*)	196.000.000.000	-	136.029.371.155
Thuỷ điện Nậm Mu (**)	178.860.000.000	-	178.967.354.055
PLT	97.650.000.000	124.689.566.780	119.112.035.306
TỔNG CỘNG	**2.709.979.440.000**	**2.797.034.026.188**	**3.088.258.326.242**

(*) Trong tháng 03 năm 2022, Tập đoàn (thông qua Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ) đã hoàn thành việc chuyển nhượng toàn bộ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Hòn tằm biển Nha Trang. Theo đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty Cổ phần Hòn tằm biển Nha Trang không còn là công ty liên kết của Tập đoàn.

(**) Trong tháng 09 năm 2022, Tập đoàn (thông qua Quỹ Đầu tư Giá trị Bảo Việt) đã hoàn thành việc chuyển nhượng toàn bộ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu. Theo đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu không còn là công ty liên kết của Tập đoàn.

	Năm nay	Năm trước
Tại ngày 01 tháng 01	**3.088.258.326.242**	**2.880.436.188.476**
Bán trong năm	(314.527.541.713)	-
Cổ tức thu được	(63.148.466.506)	(64.031.609.061)
Đầu tư trong năm	-	178.860.000.000
Lãi trong năm thuộc về Tập đoàn	86.451.708.165	92.993.746.827
Tại ngày 31 tháng 12	**2.797.034.026.188**	**3.088.258.326.242**

14.3.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đơn vị: VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022		Ngày 31 tháng 12 năm 2021	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ (sau khi trích lập dự phòng)	Giá gốc	Giá trị ghi sổ (sau khi trích lập dự phòng)
Công ty Cổ phần Tập đoàn SSG	225.000.000.000	225.000.000.000	225.000.000.000	225.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	144.000.000.000	144.000.000.000	144.000.000.000	144.000.000.000
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	125.000.000.000	125.000.000.000	125.000.000.000	125.000.000.000
Dự án Tháp Tài chính Quốc tế ("IFT")	168.636.311.194	168.636.311.194	168.386.311.194	168.386.311.194
Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam	139.286.072.835	129.110.854.000	-	-
Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam	126.344.202.048	126.344.202.048	-	-
Khác	260.594.155.873	211.104.942.439	267.152.404.929	224.468.979.000
TỔNG CỘNG	**1.188.860.741.950**	**1.129.196.309.681**	**929.538.716.123**	**886.855.290.194**

BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại) VND
Phải trả hoạt động bảo hiểm		
Bảo hiểm nhân thọ	***892.734.060.388***	***915.806.289.635***
Phải trả bồi thường và trả tiền bảo hiểm	192.672.819.238	105.584.479.881
Phải trả thu nhập đại lý	699.166.954.468	806.454.635.942
Lãi phải trả cho chủ hợp đồng	-	15.728.100
Phải trả phí nhượng tái bảo hiểm nhân thọ	894.286.682	3.751.445.712
Bảo hiểm phi nhân thọ	***1.506.853.008.190***	***1.416.715.251.677***
Phải trả hoa hồng bảo hiểm	91.715.194.080	91.953.917.624
Phải trả hoạt động bảo hiểm gốc phi nhân thọ	155.474.229.871	228.328.537.296
Phải trả nhận tái bảo hiểm phi nhân thọ	76.609.043.820	81.231.857.247
Phải trả nhượng tái bảo hiểm phi nhân thọ	1.076.637.499.787	908.508.679.072
Phải trả đồng bảo hiểm	106.417.040.632	106.692.260.438
	2.399.587.068.578	**2.332.521.541.312**
Phải trả hoạt động tài chính		
Phải trả nhận đặt cọc chuyển nhượng đầu tư	-	20.000.000.000
Phải trả mua chứng khoán	-	4.042.025.826
	-	**24.042.025.826**
Phải trả người bán và nhà cung cấp dịch vụ		
Phải trả người bán, nhà cung cấp	56.410.786.169	63.494.247.268
Phải trả khác	751.588.924	720.493.393
	57.162.375.093	**64.214.740.661**
TỔNG CỘNG	**2.456.749.443.671**	**2.420.778.307.799**

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại) VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Thuế phải thu Nhà nước				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.789.492.612)	1.789.492.612	-	-
Thuế khác	(57.578.642)	57.578.642	-	-
TỔNG CỘNG	**(1.847.071.254)**	**1.847.071.254**	**-**	**-**
Thuế phải nộp Nhà nước				
Thuế GTGT hàng bán nội địa	36.930.654.642	406.344.857.286	(416.288.416.640)	26.987.095.288
Thuế thu nhập doanh nghiệp	133.278.686.832	381.252.585.161	(426.509.931.095)	88.021.340.898
Thuế thu nhập cá nhân	53.679.528.040	647.465.216.715	(651.027.773.072)	50.116.971.683
Tiền thuế đất	(405.778.519)	9.029.623.467	(8.747.835.830)	(123.990.882)
Các loại thuế khác	940.395.242	25.881.159.438	(30.029.282.084)	(3.207.727.404)
TỔNG CỘNG	**224.423.486.237**	**1.469.973.442.067**	**(1.532.603.238.721)**	**161.793.689.583**

Trong năm 2022, mức thuế suất áp dụng đối với các đơn vị trong Tập đoàn như sau:

Đơn vị	*Thuế suất áp dụng*
Bảo Việt - Âu Lạc	10%
Quỹ BVIF	Không thuộc đối tượng chịu thuế
Công ty mẹ và các công ty con khác	20%

Các báo cáo thuế của Công ty mẹ Tập đoàn và các Công ty con chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật thuế và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại) VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	383.042.077.773	387.034.915.982
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	1.515.105.473	(7.414.599.023)
TỔNG CỘNG	**384.557.183.246**	**379.620.316.959**

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (tiếp theo)

16.1 *Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu lợi nhuận thuần trước thuế và thu nhập chịu thuế tính thuế:

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại) VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**2.010.163.563.631**	**2.398.034.325.409**
Các điều chỉnh lợi nhuận theo kế toán		
Các khoản điều chỉnh tăng		
- *Hoa hồng dự trả ước tính năm nay*	*34.284.073.191*	*37.475.252.532*
- *Hoàn nhập lãi do đánh giá chênh lệch tỷ giá năm trước*	*19.818.693.075*	*25.506.325.369*
- *Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm*	-	*3.709.422*
- *Chi phí không hợp lệ cho mục đích tính thuế*	*26.946.347.286*	*23.246.444.083*
Các khoản điều chỉnh giảm		
- *Thu nhập không chịu thuế từ cổ tức, lợi nhuận được chia*	*(123.646.234.921)*	*(96.492.323.447)*
- *Hoàn nhập hoa hồng dự trả ước tính năm trước*	*(37.475.252.532)*	*(23.221.445.863)*
- *Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm*	*(24.211.395.151)*	*(19.818.693.075)*
- *Các khoản hoàn nhập dự phòng sử dụng phương pháp đánh giá nội bộ*	*(6.672.328.191)*	-
- *Hoàn nhập chi phí chưa được khấu trừ năm trước*	-	*(2.519.264.161)*
Các khoản không chịu thuế phát sinh từ các bút toán điều chỉnh hợp nhất	(208.570.726.049)	(63.532.735.082)
Các khoản không chịu thuế	224.925.771.502	(328.301.004.188)
Tổng điều chỉnh đối với lợi nhuận trước thuế	**(94.601.051.790)**	**(447.653.734.410)**
Thu nhập chịu thuế ("TNCT") ước tính	**1.915.562.511.841**	**1.950.380.590.999**
- *TNCT chịu thuế suất 10%*	*704.245.951*	*582.509.183*
- *TNCT chịu thuế suất 20%*	*1.914.858.265.890*	*1.949.798.081.816*
Thuế TNDN hiện hành ước tính	**383.042.077.773**	**390.017.867.281**
Điều chỉnh số thuế phải nộp của các năm trước theo quyết định của cơ quan thuế	-	(2.982.951.299)
Thuế TNDN ước tính trong năm	**383.042.077.773**	**387.034.915.982**
Thuế TNDN phải trả đầu năm	131.489.194.220	83.104.245.506
Điều chỉnh số thuế phải nộp của các năm trước theo quyết định của cơ quan thuế	-	84.786.168
Thuế TNDN đã trả trong năm	(426.509.931.095)	(338.734.753.436)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	**88.021.340.898**	**131.489.194.220**

16.2 *Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại*

Tập đoàn đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	17.776.310.946	18.414.546.814	(638.235.868)	6.277.072.564
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(4.840.608.220)	(3.963.738.615)	(876.869.605)	1.137.526.459
(Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			**(1.515.105.473)**	**7.414.599.023**

16.2.1 *Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	88.881.554.731	92.072.734.072
Trong đó:		
- *Hoa hồng phải trả trên phí bảo hiểm phải thu*	*39.637.427.789*	*42.828.607.130*
- *Chi phí dự phòng thu hồi các khoản hoa hồng*	*32.112.570.787*	*32.112.570.787*
- *Khác*	*17.131.556.155*	*17.131.556.155*
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	**17.776.310.946**	**18.414.546.814**

16.2.2 *Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
Các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	24.203.041.102	19.818.693.075
Trong đó:		
- *Lãi chênh lệch tỷ giá cuối năm*	*24.203.041.102*	*19.818.693.075*
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	**4.840.608.220**	**3.963.738.615**

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP
03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022
GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

17. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Hoạt động bảo hiểm		
Bảo hiểm nhân thọ	45.750.239.517	43.476.331.242
Bảo hiểm phi nhân thọ	127.645.467.291	91.480.295.750
	173.395.706.808	**134.956.626.992**
Hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi nhận trước	-	1.185.176.202
	-	**1.185.176.202**
Hoạt động khác		
Hoạt động quản lý bất động sản	21.557.122.243	28.733.787.627
Doanh thu đào tạo nhận trước	158.983.690	77.409.082
	21.716.105.933	**28.811.196.709**
TỔNG CỘNG	**195.111.812.741**	**164.952.999.903**

18. THU HOA HỒNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

	Thuyết minh	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Bảo hiểm phi nhân thọ	18.1	509.061.090.937	522.610.802.337
Bảo hiểm nhân thọ		5.110.164.261	4.434.198.587
TỔNG CỘNG		**514.171.255.198**	**527.045.000.924**

18.1 Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng

	Bảo hiểm phi nhân thọ VND
Số đầu năm	**167.928.784.567**
Phát sinh trong năm	669.396.405.213
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm - Phân bổ vào doanh thu trong năm	(509.061.090.937)
Số cuối năm	**328.264.098.843**

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại) VND
Tài sản thừa chờ xử lý	2.854.403	2.854.403
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	7.940.006.504	10.088.612.113
Phải trả các nghiệp vụ chứng khoán (i)	510.124.730.448	634.295.398.856
Kinh phí cho các chương trình An sinh xã hội chờ giải ngân (ii)	14.593.756.170	16.179.020.961
Phải trả đối tác theo cam kết góp vốn vào Trung Nam Phú Quốc (iii)	34.320.000.000	34.320.000.000
Phải trả khác (iv)	409.525.532.674	401.960.344.946
TỔNG CỘNG	**976.506.880.199**	**1.096.846.231.279**

(i) Bao gồm các khoản phải trả liên quan đến nghiệp vụ kinh doanh của Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt.

(ii) Chi phí chương trình 30A của Chính phủ và các chương trình An sinh xã hội đang chờ giải ngân theo tiến độ các công trình tài trợ.

(iii) Căn cứ theo các điều khoản của Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần, Tập đoàn sẽ thực hiện chuyển tiền cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà Thăng Long theo tiến độ và điều kiện cam kết để hoàn tất việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Trung Nam Phú Quốc.

(iv) Chủ yếu bao gồm các khoản phải trả nhà cung cấp nhằm phục vụ nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm của các đơn vị thành viên.

BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

20. VAY

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021				Ngày 31 tháng 12 năm 2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn						
Vay ngân hàng	2.506.330.153.950	2.506.330.153.950	11.552.429.830.874	(13.077.683.262.798)	981.076.722.026	981.076.722.026
	2.506.330.153.950	**2.506.330.153.950**	**11.552.429.830.874**	**(13.077.683.262.798)**	**981.076.722.026**	**981.076.722.026**
Vay dài hạn						
Vay ngân hàng	167.266.088.776	167.266.088.776	-	(76.242.557.861)	91.023.530.915	91.023.530.915
Trái phiếu phát hành (*)	100.000.000.000	100.000.000.000	-	(100.000.000.000)	-	-
	267.266.088.776	**267.266.088.776**	**-**	**(176.242.557.861)**	**91.023.530.915**	**91.023.530.915**
TỔNG CỘNG	**2.773.596.242.726**	**2.773.596.242.726**	**11.552.429.830.874**	**(13.253.925.820.659)**	**1.072.100.252.941**	**1.072.100.252.941**

Trong đó các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại các Ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ dưới một (01) năm đến năm (05) năm và chịu lãi suất từ 3,80%/năm đến 8,70%/năm.

(*) Trái phiếu phát hành dài hạn bao gồm 1.000.000 trái phiếu BVSH2123001 với mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu (tổng cộng mệnh giá 100.000.000.000 VND). Đây là trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi do BVSC phát hành theo Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Quản trị BVSC. Trái phiếu có kỳ hạn hai (2) năm được phát hành với lãi suất quy định trong phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của Công ty. Ngày 30 tháng 11 năm 2022, BVSC đã thực hiện mua lại Trái phiếu phát hành.

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021	**199.699.495.740**
Tăng trong năm	110.617.292.613
Sử dụng trong năm	(115.074.831.229)
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022	**195.241.957.124**

22. GIAO DỊCH MUA BÁN LẠI TRÁI PHIẾU

Hợp đồng repo (*)	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND	Bán trong năm VND	Mua lại trong năm VND	Chi phí repo đã phân bổ trong năm VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Giá trị ghi sổ trái phiếu repo VND
Ngân hàng TMCP Bảo Việt	2.686.537.623.188	25.464.547.195.000	(17.708.807.280.000)	215.713.431.956	10.657.990.970.144	10.444.152.016.682
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	7.333.059.854.056	17.823.432.950.000	(22.228.698.420.000)	212.968.676.894	3.140.763.060.950	2.648.233.558.544
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	3.140.818.916.183	25.036.677.360.000	(18.263.074.260.000)	136.265.485.882	10.050.687.502.065	9.898.641.947.805
Khác	61.911.582.873	5.713.927.820.000	(3.950.401.760.000)	18.300.258.331	1.843.737.901.204	2.140.441.842.128
TỔNG CỘNG	**13.222.327.976.300**	**74.038.585.325.000**	**(62.150.981.720.000)**	**583.247.853.063**	**25.693.179.434.363**	**25.131.469.365.159**

(*) Bao gồm khoản phải trả hợp đồng repo với đối với các trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp mà Tập đoàn đã bán và cam kết sẽ mua lại trong thời gian dưới 12 tháng và chịu lãi suất từ 3,50%/năm đến 7,20%/năm.

23. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Ký quỹ đại lý bảo hiểm	274.343.306.773	258.702.744.077
Phải trả khác	22.352.977.208	11.716.216.724
TỔNG CỘNG	**296.696.283.981**	**270.418.960.801**

BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

24. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM

	Dự phòng toán học (trình bày lại) VND	Dự phòng phí chưa được hưởng (trình bày lại) VND	Dự phòng bồi thường (trình bày lại) VND	Dự phòng chia lãi VND	Dự phòng lãi cam kết đầu tư tối thiểu VND	Dự phòng đảm bảo cân đối VND	Dự phòng dao động lớn VND	Tổng cộng VND
Bảo hiểm nhân thọ								
Ngày 31/12/2021	112.065.987.896.834	211.146.082.653	83.527.564.523	2.157.438.745.997	3.688.335.309.663	117.497.309.449	-	118.323.932.909.119
Thay đổi trong năm	17.184.723.982.124	19.494.084.170	6.064.489.294	412.164.790.238	3.837.424.516.996	12.162.669.737	-	21.472.034.532.559
Ngày 31/12/2022	129.250.711.878.958	230.640.166.823	89.592.053.817	2.569.603.536.235	7.525.759.826.659	129.659.979.186	-	139.795.967.441.678
Bảo hiểm phi nhân thọ								
Ngày 31/12/2021	-	4.427.923.674.911	2.321.025.720.214	-	-	89.803.517.089	54.636.096.362	6.893.389.008.576
Thay đổi trong năm	-	451.055.541.210	303.093.360.371	-	-	81.390.288.428	(28.293.816.250)	807.245.373.759
Ngày 31/12/2022	-	4.878.979.216.121	2.624.119.080.585	-	-	171.193.805.517	26.342.280.112	7.700.634.382.335
Ngày 31/12/2021	**112.065.987.896.834**	**4.639.069.757.564**	**2.404.553.284.737**	**2.157.438.745.997**	**3.688.335.309.663**	**207.300.826.538**	**54.636.096.362**	**125.217.321.917.695**
Thay đổi trong năm	**17.184.723.982.124**	**470.549.625.380**	**309.157.849.665**	**412.164.790.238**	**3.837.424.516.996**	**93.552.958.165**	**(28.293.816.250)**	**22.279.279.906.318**
Ngày 31/12/2022	**129.250.711.878.958**	**5.109.619.382.944**	**2.713.711.134.402**	**2.569.603.536.235**	**7.525.759.826.659**	**300.853.784.703**	**26.342.280.112**	**147.496.601.824.013**

Chi tiết thay đổi dự phòng nghiệp vụ hoạt động bảo hiểm phi nhân thọ như sau:

	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái (trình bày lại) VND	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm (tài sản tái bảo hiểm) (trình bày lại) VND	Dự phòng bảo hiểm thuần (trình bày lại) VND
Ngày 31/12/2021			
Dự phòng phí chưa được hưởng	4.427.923.674.911	(1.032.058.644.245)	3.395.865.030.666
Dự phòng bồi thường	2.321.025.720.214	(1.115.812.326.778)	1.205.213.393.436
Dự phòng dao động lớn	54.636.096.362	-	54.636.096.362
Dự phòng đảm bảo cân đối	89.803.517.089	-	89.803.517.089
TỔNG CỘNG	**6.893.389.008.576**	**(2.147.870.971.023)**	**4.745.518.037.553**
Ngày 31/12/2022			
Dự phòng phí chưa được hưởng	4.878.979.216.121	(1.563.289.264.476)	3.315.689.951.645
Dự phòng bồi thường	2.624.119.080.585	(1.386.541.330.416)	1.237.577.750.169
Dự phòng dao động lớn	26.342.280.112	-	26.342.280.112
Dự phòng đảm bảo cân đối	171.193.805.517	-	171.193.805.517
TỔNG CỘNG	**7.700.634.382.335**	**(2.949.830.594.892)**	**4.750.803.787.443**

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

25.1 *Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái (*) VND	Quỹ đầu tư phát triển và dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (**) VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Quỹ dự trữ bắt buộc hoạt động bảo hiểm VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2022 (trình bày lại)	**7.423.227.640.000**	**7.310.458.742.807**	**15.445.192.000**	**1.284.786.140.295**	**103.568.802.818**	**4.480.031.128.008**	**577.618.921.373**	**836.184.565.455**	**22.031.321.132.756**
Chi trả cổ tức cho cổ đông	-	-	-	-	-	(2.246.342.913.736)	-	-	(2.246.342.913.736)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (***)	-	-	-	-	-	(105.591.465.615)	-	(5.025.826.998)	(110.617.292.613)
Của công ty mẹ	-	-	-	-	-	*(36.586.014.124)*	-	-	*(36.586.014.124)*
Của các công ty con	-	-	-	-	-	*(69.005.451.491)*	-	*(5.025.826.998)*	*(74.031.278.489)*
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (***)	-	-	-	309.168.928.127	-	(309.168.928.127)	-	-	-
Của công ty mẹ	-	-	-	*309.168.928.127*	-	*(309.168.928.127)*	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	-	1.550.994.189.019	-	74.612.191.366	1.625.606.380.385
Chi thưởng Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên của các Công ty con	-	-	-	-	-	(1.150.000.000)	-	-	(1.150.000.000)
Trích lập các quỹ dự trữ	-	-	-	-	-	(61.039.795.670)	61.039.795.670	-	-
Chi trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	(24.738.438.132)	(24.738.438.132)
Giảm khác	-	-	-	(1.073.000.000)	-	(1.551.247.972)	-	(497.015.726)	(3.121.263.698)
Tại ngày 31/12/2022	**7.423.227.640.000**	**7.310.458.742.807**	**15.445.192.000**	**1.592.882.068.422**	**103.568.802.818**	**3.306.180.965.907**	**638.658.717.043**	**880.535.475.965**	**21.270.957.604.962**

(*) Quỹ chênh lệch tỷ giá thể hiện chênh lệch do chuyển đổi đơn vị tiền tệ ghi sổ kế toán của Tokio Marine Việt Nam từ USD sang VND từ ngày 01 tháng 01 năm 2008.

(**) Số dư Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu thể hiện phần lợi ích còn lại của Tập đoàn trong thặng dư vốn cổ phần của BVSC phát sinh do hợp nhất báo cáo tài chính.

(***) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 29 tháng 06 năm 2022, Tập đoàn trích 30% lợi nhuận sau thuế 2021 (tương đương với số tiền 309.168.928.127 VND) cho Quỹ Đầu tư phát triển và 3,55% lợi nhuận sau thuế 2021 (tương đương với số tiền 36.586.014.124 VND) cho các Quỹ Khen thưởng phúc lợi cho người lao động và Quỹ thưởng cho người quản lý của Tập đoàn.

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

25.1 *Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)*

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quỹ đầu tư phát triển và dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Quỹ dự trữ bắt buộc hoạt động bảo hiểm VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2021 (trình bày lại)	**7.423.227.640.000**	**7.310.458.742.807**	**15.445.192.000**	**967.358.385.620**	**103.568.802.818**	**3.712.906.063.029**	**523.523.906.834**	**754.873.257.039**	**20.811.361.990.147**
Chi trả cổ tức cho cổ đông	-	-	-	-	-	(666.977.003.454)	-	-	(666.977.003.454)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(101.508.383.562)	-	(2.273.281.014)	(103.781.664.576)
Của công ty mẹ	-	-	-	-	-	*(41.190.589.002)*	-	-	*(41.190.589.002)*
Của các công ty con	-	-	-	-	-	*(60.317.794.560)*	-	*(2.273.281.014)*	*(62.591.075.574)*
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	303.514.675.133	-	(303.514.675.133)	-	-	-
Của công ty mẹ	-	-	-	*303.514.675.133*	-	*(303.514.675.133)*	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	-	1.911.694.257.420	-	106.719.751.030	2.018.414.008.450
Chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của các Công ty con	-	-	-	-	-	(1.289.450.004)	-	-	(1.289.450.004)
Trích lập các quỹ dự trữ	-	-	-	13.913.079.542	-	(68.008.094.081)	54.095.014.539	-	-
Chi trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	(23.135.161.600)	(23.135.161.600)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(3.271.586.207)	-	-	(3.271.586.207)
Tại ngày 31/12/2021	**7.423.227.640.000**	**7.310.458.742.807**	**15.445.192.000**	**1.284.786.140.295**	**103.568.802.818**	**4.480.031.128.008**	**577.618.921.373**	**836.184.565.455**	**22.031.321.132.756**

25.2 *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022		Ngày 31 tháng 12 năm 2021	
	Cổ phiếu thường VND	Tổng số VND	Cổ phiếu thường VND	Tổng số VND
Số vốn góp của cổ đông	7.423.227.640.000	7.423.227.640.000	7.423.227.640.000	7.423.227.640.000
Thặng dư vốn cổ phần	7.310.458.742.807	7.310.458.742.807	7.310.458.742.807	7.310.458.742.807
TỔNG CỘNG	**14.733.686.382.807**	**14.733.686.382.807**	**14.733.686.382.807**	**14.733.686.382.807**

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

25.3 *Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận*

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Vốn góp của chủ sở hữu		
Ngày 01 tháng 01	**7.423.227.640.000**	**7.423.227.640.000**
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Ngày 31 tháng 12	**7.423.227.640.000**	**7.423.227.640.000**
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	**2.246.342.913.736**	**666.977.003.454**

25.4 *Cổ tức*

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cổ tức đã công bố và đã trả trong năm	2.246.342.913.736	666.977.003.454
- *Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông (cổ tức cho năm 2021: 3.026,1 VND/cổ phiếu, cổ tức cho năm 2020: 898,5 VND/cổ phiếu)*	*2.246.342.913.736*	*666.977.003.454*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 29 tháng 06 năm 2022, Tập đoàn Bảo Việt đã chi trả cổ tức bằng tiền ở mức 30,261% (3.026,1 VND/cổ phiếu) tính trên vốn điều lệ 7.423.227.640.000 VND, với số tiền thực tế chi trả là 2.246.342.913.736 VND. Việc chi trả cổ tức đã được thực hiện vào tháng 12 năm 2022.

25.5 *Cổ phiếu*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022		Ngày 31 tháng 12 năm 2021	
	Số lượng	Giá trị VND	Số lượng	Giá trị VND
Cổ phiếu đăng ký phát hành	**742.322.764**	**7.423.227.640.000**	**742.322.764**	**7.423.227.640.000**
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	**742.322.764**	**7.423.227.640.000**	**742.322.764**	**7.423.227.640.000**
Cổ phiếu phổ thông	*742.322.764*	*7.423.227.640.000*	*742.322.764*	*7.423.227.640.000*
Cổ phiếu đang lưu hành	**742.322.764**	**7.423.227.640.000**	**742.322.764**	**7.423.227.640.000**
Cổ phiếu phổ thông	*742.322.764*	*7.423.227.640.000*	*742.322.764*	*7.423.227.640.000*

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

26. DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

26.1 *Phí bảo hiểm gốc*

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 VND
Bảo hiểm nhân thọ		
Bảo hiểm hỗn hợp	6.524.719.830.686	7.352.960.463.594
Bảo hiểm liên kết chung	25.286.861.909.636	21.858.697.627.025
Các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ khác	1.390.202.046.573	1.345.903.254.996
Tổng doanh thu bảo hiểm nhân thọ	**33.201.783.786.895**	**30.557.561.345.615**
Bảo hiểm phi nhân thọ		
Bảo hiểm trách nhiệm	1.015.506.581.875	955.331.731.670
Bảo hiểm tài sản	4.309.656.997.262	3.885.994.748.915
Bảo hiểm con người	4.434.370.390.175	4.104.720.313.670
Tổng doanh thu bảo hiểm phi nhân thọ	**9.759.533.969.312**	**8.946.046.794.255**
Tổng doanh thu bảo hiểm	**42.961.317.756.207**	**39.503.608.139.870**

26.2 *Phí nhận tái bảo hiểm*

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 (Trình bày lại) VND
Bảo hiểm trách nhiệm	18.981.645.768	15.279.136.573
Bảo hiểm tài sản	128.342.410.030	148.224.978.297
Bảo hiểm con người	12.416.115.631	1.134.870.633
TỔNG CỘNG	**159.740.171.429**	**164.638.985.503**

27. TỔNG PHÍ NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 VND
Chuyển phí nhượng tái bảo hiểm nhân thọ		
Bảo hiểm hỗn hợp	305.751.236	274.064.391
Bảo hiểm liên kết chung	10.670.029.347	11.287.500.734
Các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ khác	2.268.449.541	4.843.547.304
	13.244.230.124	**16.405.112.429**
Chuyển phí nhượng tái bảo hiểm phi nhân thọ		
Bảo hiểm trách nhiệm	454.060.463.770	369.610.631.443
Bảo hiểm tài sản	2.436.445.275.341	2.716.961.100.202
Bảo hiểm con người	370.415.149.463	974.929.664.621
	3.260.920.888.574	**4.061.501.396.266**
TỔNG CỘNG	**3.274.165.118.698**	**4.077.906.508.695**

28. CHI PHÍ TRỰC TIẾP LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

28.1 *Chi bồi thường bảo hiểm gốc và chi trả đáo hạn*

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 VND
Bảo hiểm nhân thọ		
Chi trả đáo hạn	2.122.150.520.903	2.271.480.012.204
Chi giá trị hoàn lại	6.377.670.530.912	4.606.142.065.759
Chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro và chi trả khác theo hợp đồng bảo hiểm	2.482.692.066.306	1.957.500.616.094
	10.982.513.118.121	**8.835.122.694.057**
Bảo hiểm phi nhân thọ		
Bảo hiểm trách nhiệm	287.712.279.760	212.068.718.291
Bảo hiểm tài sản	1.623.655.987.991	1.811.032.556.817
Bảo hiểm con người	2.494.108.297.994	1.889.620.453.303
	4.405.476.565.745	**3.912.721.728.411**
TỔNG CỘNG	**15.387.989.683.866**	**12.747.844.422.468**

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

28. CHI PHÍ TRỰC TIẾP LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM (tiếp theo)

28.2 *Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm*

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 VND
Bảo hiểm phi nhân thọ		
Bảo hiểm trách nhiệm	13.166.036.201	8.500.355.382
Bảo hiểm tài sản	101.781.247.099	105.307.020.424
Bảo hiểm con người	10.075.614.417	5.603.510.611
TỔNG CỘNG	**125.022.897.717**	**119.410.886.417**

28.3 *Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm*

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 VND
Bảo hiểm nhân thọ		
Thu từ nhượng tái bảo hiểm	14.219.418.253	3.475.909.265
	14.219.418.253	**3.475.909.265**
Bảo hiểm phi nhân thọ		
Bảo hiểm trách nhiệm	98.129.151.010	59.643.121.056
Bảo hiểm tài sản	561.342.413.743	1.090.736.340.038
Bảo hiểm con người	225.874.155.858	569.411.891.852
	885.345.720.611	**1.719.791.352.946**
TỔNG CỘNG	**899.565.138.864**	**1.723.267.262.211**

29. CHI KHÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 (trình bày lại) VND
Chi dề phòng hạn chế tổn thất	56.191.901.288	49.955.854.638
Chi giám định, chi đánh giá rủi ro đối tượng được bảo hiểm, chi khác	195.818.260.660	128.705.722.732
Chi nhận tái bảo hiểm khác	2.667.548.109	3.132.992.403
Chi đại lý bảo hiểm và các khoản chi khác	340.690.558.715	291.928.876.894
Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm phân bổ từ chi quản lý và các khoản chi khác	1.012.523.718.453	1.308.922.664.894
Chi nộp quỹ bảo vệ người được bảo hiểm	15.270.578.117	14.011.108.230
TỔNG CỘNG	**1.623.162.565.342**	**1.796.657.219.791**

30. THU NHẬP THUẦN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 VND
Thu nhập từ các hoạt động khác		
Hoạt động môi giới chứng khoán và bảo lãnh phát hành	343.507.436.000	495.658.607.854
Dịch vụ tư vấn đầu tư	8.974.610.453	12.696.040.438
Dịch vụ lưu ký chứng khoán	9.287.176.257	9.002.018.858
Quản lý danh mục đầu tư	5.261.458.065	5.671.469.523
Cho thuê và quản lý bất động sản	51.629.604.183	53.236.216.032
Hoạt động xây dựng và kinh doanh thương mại	117.335.155.259	108.592.733.507
Các dịch vụ khác	71.106.523.957	65.441.589.585
	607.101.964.174	**750.298.675.797**
Chi phí từ các hoạt động khác		
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán và bảo lãnh phát hành	(260.183.083.984)	(370.390.484.719)
Dịch vụ tư vấn đầu tư	(14.795.922.712)	(17.810.044.411)
Dịch vụ lưu ký chứng khoán	(18.629.557.244)	(22.241.457.522)
Quản lý danh mục đầu tư	(1.249.050.860)	(3.481.954.950)
Quản lý bất động sản	(71.801.430.000)	(48.149.445.325)
Hoạt động xây dựng và kinh doanh thương mại	(160.233.135.668)	(144.287.364.815)
Các dịch vụ khác	(61.280.926.458)	(70.511.399.280)
	(588.173.106.926)	**(676.872.151.022)**
TỔNG CỘNG	**18.928.857.248**	**73.426.524.775**

BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

31. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

31.1 *Doanh thu hoạt động tài chính*

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 VND
Lãi tiền gửi	5.455.672.102.452	4.742.324.964.852
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	3.466.408.455.403	2.851.722.219.325
Thu nhập từ tạm ứng giá trị hoàn lại	281.878.326.579	244.768.821.632
Cổ tức được chia	123.646.234.921	136.813.671.447
Lãi chênh lệch tỷ giá	23.647.096.765	19.159.625.947
Lãi đầu tư, kinh doanh chứng khoán	244.217.942.287	552.428.758.106
Doanh thu hoạt động tài chính khác	326.914.358.342	364.394.181.615
TỔNG CỘNG	**9.922.384.516.749**	**8.911.612.242.924**

31.2 *Chi phí hoạt động tài chính*

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 (trình bày lại) VND
Chênh lệch tỷ giá	39.866.199.852	11.546.967.936
Chi phí repo và lãi vay	732.426.110.365	321.201.678.885
Trả lãi cho chủ hợp đồng	293.750.624.001	318.137.497.296
Lỗ từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	56.775.770.359	78.590.114.284
Chi phí/(hoàn nhập) dự phòng	337.631.426.584	(13.162.217.277)
Các chi phí khác	379.810.554.165	343.408.077.709
TỔNG CỘNG	**1.840.260.685.326**	**1.059.722.118.833**

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 VND
Chi khen thưởng và hỗ trợ đại lý	2.225.832.769.599	2.222.915.382.891
Chi đào tạo đại lý	43.315.065.028	40.376.185.103
Chi phí tuyển dụng	12.757.537.546	2.723.506.434
TỔNG CỘNG	**2.281.905.372.173**	**2.266.015.074.428**

33. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 (trình bày lại) VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp liên quan trực tiếp đến hoạt động bảo hiểm		
Chi phí nhân công	2.118.922.530.359	2.188.965.577.062
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	163.499.984.398	171.338.604.071
Chi phí khấu hao tài sản cố định	63.974.199.193	76.810.796.317
Thuế và chi phí lệ phí	27.386.443.629	25.095.482.354
Chi phí dịch vụ mua ngoài	546.244.502.013	521.483.268.111
Chi phí dự phòng	7.007.035.328	11.389.340.899
Chi phí khác	461.427.221.534	331.930.342.269
	3.388.461.916.454	**3.327.013.411.083**
Chi phí quản lý doanh nghiệp liên quan đến các lĩnh vực khác		
Chi phí nhân công	267.072.825.965	314.081.082.760
Chi phí khấu hao tài sản cố định	129.837.670.762	121.011.745.918
Thuế và chi phí lệ phí	22.413.773.623	19.230.090.887
Chi phí dịch vụ mua ngoài	118.291.930.618	152.994.110.371
Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng	14.713.505.869	(18.801.030.152)
Chi phí khác	78.780.784.970	80.882.249.994
	631.110.491.807	**669.398.249.778**
TỔNG CỘNG	**4.019.572.408.261**	**3.996.411.660.861**

34. LỢI NHUẬN KHÁC

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 (trình bày lại) VND
Thu nhập khác		
Thu thanh lý tài sản	2.380.261.648	1.865.167.433
Thu nhập khác	19.780.439.016	28.858.809.962
	22.160.700.664	**30.723.977.395**
Chi phí khác		
Chi thanh lý tài sản	(170.166.338)	(128.156.543)
Chi phí khác	(2.704.770.854)	(1.951.702.686)
	(2.874.937.192)	**(2.079.859.229)**
Lợi nhuận khác	**19.285.763.472**	**28.644.118.166**

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

35. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan với Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày bao gồm:

Các bên liên quan	*Quan hệ*
Bộ Tài chính	Cổ đông sáng lập
SCIC	Cổ đông sáng lập
Sumitomo Life	Cổ đông chiến lược
Tokio Marine Việt Nam	Công ty liên doanh
Bảo Việt Bank	Công ty liên kết
Bảo Việt SCIC	Công ty liên kết
Long Việt	Công ty liên kết
Trung Nam Phú Quốc	Công ty liên kết
PLT	Công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 gồm:

Các bên liên quan	Giao dịch	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 VND
Cổ đông sáng lập			
Bộ Tài chính	Cổ tức đã trả	(1.460.122.905.780)	(433.535.055.300)
SCIC	Cổ tức đã trả	(67.041.429.840)	(19.905.728.400)
Cổ đông chiến lược			
Sumitomo Life	Doanh thu cho thuê văn phòng, phí gửi xe	488.160.000	583.244.408
	Cổ tức đã trả	(496.115.238.488)	(147.304.960.768)
Công ty liên doanh, liên kết			
Bảo Việt Bank	Doanh thu dịch vụ CNTT	1.920.627.717	3.467.610.120
	Doanh thu cho thuê trụ sở làm việc, phí quản lý tòa nhà, phí giữ xe	4.572.432.000	377.025.303
	Doanh thu lãi tiền gửi	516.644.153.534	407.058.328.113
	Doanh thu lãi trái phiếu	94.519.235.533	98.009.999.998
	Chi phí repo	(215.713.431.956)	(73.806.135.379)
Tokio Marine Việt Nam	Cổ tức đã nhận	54.478.466.506	52.811.609.061
	Phí quản lý quỹ	524.297.268	463.189.321

Số dư các khoản phải thu và phải trả trọng yếu với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

		Phải thu/(Phải trả)	
Các bên liên quan	Giao dịch	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Công ty liên kết			
Bảo Việt Bank	Số dư tiền gửi thanh toán, ký quỹ	189.533.482.457	122.481.048.556
	Số dư tiền gửi có kỳ hạn và lãi dự thu	11.852.373.876.704	10.776.980.019.265
	Số dư trái phiếu và lãi dự thu	-	1.312.787.909.891
	Số dư các hợp đồng mua bán lại trái phiếu Chính phủ	(10.657.990.970.144)	(2.686.537.623.188)
	Phải thu phí CNTT, dịch vụ đào tạo	292.981.470	929.687.849
Cổ đông chiến lược			
Sumitomo Life	Phải trả tiền đặt cọc thuê văn phòng, trả trước tiền thuê văn phòng	(44.748.000)	(158.685.912)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị, tiền lương sau thuế TNCN của Tổng Giám đốc và những Người quản lý khác của Tập đoàn, tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, như sau:

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị	
Bà Thân Hiền Anh	240.000.000
Bà Trần Thị Diệu Hằng	240.000.000
Ông Nguyễn Xuân Việt	240.000.000
Ông Teruo Shimmen	60.000.000
Ông Nguyễn Đình An	240.000.000
Ông Đỗ Trường Minh	175.483.871
Ông Arai Kazuhiko	240.000.000
Ông Inami Ryota (*)	180.000.000
Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát	**763.327.257**
Tiền lương của Tổng Giám đốc và Người quản lý khác	
Ông Đào Đình Thi	757.930.210
Ông Đỗ Trường Minh	680.827.847
Ông Nguyễn Đình An	145.580.727
Ông Nguyễn Xuân Hòa	883.224.546

(*) Bao gồm Thù lao được ủy quyền của thành viên HĐQT và Thù lao thành viên HĐQT

36. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu.

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	**1.550.994.189.019**	**1.911.694.257.420**
Điều chỉnh giảm do:		
- *Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)*	-	*(36.586.014.124)*
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**1.550.994.189.019**	**1.875.108.243.296**
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	742.322.764	742.322.764
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**2.089**	**2.526**

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất cùng kỳ để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng cho người quản lý từ lợi nhuận để lại của năm 2021 theo Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 06 năm 2022.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau. Ban Điều hành theo dõi kết quả hoạt động của từng đơn vị kinh doanh nhằm mục đích phục vụ cho quá trình ra quyết định về việc phân bổ nguồn lực và đánh giá hoạt động.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Báo cáo tài chính hợp nhất này không trình bày các thông tin bộ phận theo khu vực địa lý bởi vì phạm vi hoạt động của Tập đoàn chỉ nằm trên lãnh thổ Việt Nam và các khu vực địa lý đó đều không khác biệt nhiều về mức độ rủi ro và khả năng sinh lời.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Nhằm mục đích quản trị, Tập đoàn được tổ chức theo từng đơn vị kinh doanh dựa trên sản phẩm và dịch vụ mà các đơn vị này cung cấp. Tập đoàn thực hiện báo cáo theo các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

- Dịch vụ bảo hiểm nhân thọ, cung cấp các dịch vụ: bảo hiểm trọn đời; bảo hiểm sinh kỳ; bảo hiểm tử kỳ; bảo hiểm hỗn hợp; bảo hiểm liên kết ngân hàng; bảo hiểm trả tiền định kỳ; bảo hiểm liên kết chung; bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người bổ trợ cho bảo hiểm nhân thọ; các loại hình bảo hiểm nhân thọ khác; nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người.

- Dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ cung cấp các dịch vụ: bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người; bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại; bảo hiểm hàng hóa vận chuyển; bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu; bảo hiểm trách nhiệm chung; bảo hiểm hàng không; bảo hiểm xe cơ giới; bảo hiểm cháy nổ; bảo hiểm nông nghiệp và các loại hình bảo hiểm phi nhân thọ khác; nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.

- Dịch vụ tài chính bao gồm các dịch vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư, môi giới và kinh doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư, v.v... BVF cung cấp các dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho chủ hợp đồng bảo hiểm. BVSC cung cấp các dịch vụ môi giới, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính và kinh doanh chứng khoán.

- Các hoạt động về bất động sản và các hoạt động khác bao gồm các dịch vụ cho thuê văn phòng và các dịch vụ liên quan đối với các tòa nhà Bảo Việt. Ngoài ra, Tập đoàn đang tiến hành xây dựng các dự án bất động sản như xây dựng tòa nhà Bảo hiểm Bảo Việt ở Hà Nội, dự án ở thành phố Hồ Chí Minh và các dự án bất động sản khác trong nước.

Giá cả giao dịch giữa các bộ phận kinh doanh được quyết định dựa trên giá thị trường tương tự như giao dịch với bên thứ ba khác. Doanh thu bộ phận, chi phí bộ phận và kết quả kinh doanh bộ phận bao gồm doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động chuyển giao giữa các bộ phận với nhau được loại bỏ hoàn toàn khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Các bảng biểu sau trình bày thông tin về tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, doanh thu và lợi nhuận liên quan đến các bộ phận kinh doanh của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, cụ thể như sau:

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

***Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh** (tiếp theo)*

Sau đây là số liệu về kết quả hoạt động kinh doanh theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022:

Đơn vị: triệu đồng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	Hoạt động bảo hiểm	Hoạt động tài chính	Hoạt động bất động sản và hoạt động khác	Các bút toán điều chỉnh hợp nhất	Tổng
Doanh thu phí bảo hiểm	42.653.836	-	-	(3.328)	42.650.508
Phí nhượng tái bảo hiểm	(2.742.934)	-	-	-	(2.742.934)
Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	788.993	-	-	(8.320)	780.673
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	**40.699.895**	**-**	**-**	**(11.648)**	**40.688.247**
Chi bồi thường bảo hiểm gốc và chi trả đáo hạn	(15.387.990)	-	-	-	(15.387.990)
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	(125.023)	-	-	-	(125.023)
Các khoản thu giảm trừ chi phí	2.984	-	-	-	2.984
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	899.565	-	-	-	899.565
Tăng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm gốc	(21.527.866)	-	-	-	(21.527.866)
Giảm/(Tăng) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(309.158)	-	-	-	(309.158)
Giảm dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	270.729	-	-	-	270.729
Chi bồi thường từ quỹ dự phòng dao động lớn	28.294	-	-	-	28.294
Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(4.538.487)	-	-	103.555	(4.434.932)
Tổng chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	**(40.686.952)**	**-**	**-**	**103.555**	**(40.583.397)**
Thu nhập thuần từ các hoạt động khác	-	535.427	24.181	(540.679)	18.929
Chi phí bán hàng	(2.282.107)	-	-	202	(2.281.905)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(3.708.874)	(645.932)	(17.406)	352.640	(4.019.572)
Lợi nhuận hoạt động tài chính	7.444.339	1.220.102	5.930	(588.247)	8.082.124
Lợi nhuận khác	42.692	2.964	(99)	(26.271)	19.286
Phần lợi nhuận trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	86.452	86.452
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**1.508.993**	**1.112.561**	**12.606**	**(623.996)**	**2.010.164**

BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

***Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh** (tiếp theo)*

Sau đây là số liệu về kết quả hoạt động kinh doanh theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021:

Đơn vị: triệu đồng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại)	Hoạt động bảo hiểm	Hoạt động tài chính	Hoạt động bất động sản và hoạt động khác	Các bút toán điều chỉnh hợp nhất	Tổng
Doanh thu phí bảo hiểm	40.002.951	-	-	(3.158)	39.999.793
Phí nhượng tái bảo hiểm	(4.105.309)	-	-	-	(4.105.309)
Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	935.654	-	-	-	935.654
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	**36.833.296**	**-**	**-**	**(3.158)**	**36.830.138**
Chi bồi thường bảo hiểm gốc và chi trả đáo hạn	(12.747.844)	-	-	-	(12.747.844)
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	(119.411)	-	-	-	(119.411)
Các khoản thu giảm trừ chi phí	2.758	-	-	-	2.758
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	1.723.267	-	-	-	1.723.267
Tăng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm gốc	(20.411.278)	-	-	-	(20.411.278)
Giảm dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	171.200	-	-	-	171.200
Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(71.423)	-	-	-	(71.423)
Trích dự phòng dao động lớn	(38.428)	-	-	-	(38.428)
Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(4.826.881)	-	-	101.408	(4.725.473)
Tổng chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	**(36.318.040)**	**-**	**-**	**101.408**	**(36.216.632)**
Thu nhập thuần từ các hoạt động khác	-	525.811	21.316	(473.700)	73.427
Chi phí bán hàng	(2.266.316)	-	-	301	(2.266.015)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(3.606.563)	(669.838)	(19.560)	299.549	(3.996.412)
Lợi nhuận hoạt động tài chính	6.663.198	2.019.945	6.275	(837.528)	7.851.890
Lợi nhuận khác	52.406	(279)	2.479	(25.962)	28.644
Phần lợi nhuận trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	92.994	92.994
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**1.357.981**	**1.875.639**	**10.510**	**(846.096)**	**2.398.034**

BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

***Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh** (tiếp theo)*

Sau đây là số liệu về tình hình tài chính theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022:

Đơn vị: triệu đồng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Hoạt động bảo hiểm	Hoạt động tài chính	Hoạt động bất động sản và hoạt động khác	Các bút toán điều chỉnh hợp nhất	Tổng
TÀI SẢN					
Tiền và các khoản tương đương tiền	695.849	1.480.650	25.730	4.269	2.206.498
Các khoản phải thu từ hoạt động tái bảo hiểm	378.818	-	-	-	378.818
Các khoản phải thu từ hoạt động bảo hiểm	866.310	-	-	-	866.310
Tài sản tái bảo hiểm	2.949.831	-	-	-	2.949.831
Các khoản phải thu khác	5.393.168	1.348.473	80.892	(1.258.039)	5.564.494
Đầu tư tài chính	177.570.256	16.996.712	87.300	(10.609.006)	184.045.262
Phải thu về cho vay	-	2.270.649	-	17.445	2.288.094
Tài sản cố định hữu hình	599.765	304.528	53.596	24.263	982.152
Tài sản cố định vô hình	600.936	288.730	14.639	-	904.305
Các tài sản khác	1.067.579	345.165	109.733	(44.265)	1.478.212
TỔNG TÀI SẢN	**190.122.512**	**23.034.907**	**371.890**	**(11.865.333)**	**201.663.976**
NỢ PHẢI TRẢ					
Nợ ngắn hạn	30.750.236	1.917.303	76.630	(240.312)	32.503.857
Nợ dài hạn	147.778.218	109.175	20.682	(18.913)	147.889.162
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**178.528.454**	**2.026.478**	**97.312**	**(259.225)**	**180.393.019**
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	**11.594.058**	**21.008.429**	**274.578**	**(11.606.108)**	**21.270.957**
TỔNG NGUỒN VỐN	**190.122.512**	**23.034.907**	**371.890**	**(11.865.333)**	**201.663.976**

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

***Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh** (tiếp theo)*

Sau đây là số liệu về tình hình tài chính theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021:

Đơn vị: triệu đồng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại)	Hoạt động bảo hiểm	Hoạt động tài chính	Hoạt động bất động sản và hoạt động khác	Các bút toán điều chỉnh hợp nhất	Tổng
TÀI SẢN					
Tiền và các khoản tương đương tiền	544.261	250.549	34.559	4.524.723	5.354.092
Các khoản phải thu từ hoạt động tái					
bảo hiểm	305.090	-	-	-	305.090
Các khoản phải thu từ hoạt động bảo hiểm	918.787	-	-	-	918.787
Tài sản tái bảo hiểm	2.147.871	-	-	-	2.147.871
Các khoản phải thu khác	4.356.224	1.124.036	85.614	(902.807)	4.663.067
Đầu tư tài chính	144.032.291	20.638.240	100.800	(15.380.686)	149.390.645
Phải thu về cho vay	-	3.395.803	-	20.602	3.416.405
Tài sản cố định hữu hình	590.365	335.421	23.664	24.815	974.265
Tài sản cố định vô hình	614.060	331.515	14.640	-	960.215
Các tài sản khác	950.497	330.152	125.768	(32.255)	1.374.162
TỔNG TÀI SẢN	**154.459.446**	**26.405.716**	**385.045**	**(11.745.608)**	**169.504.599**
NỢ PHẢI TRẢ					
Nợ ngắn hạn	18.116.554	3.674.422	84.723	(161.392)	21.714.307
Nợ dài hạn	125.482.385	305.314	21.512	(50.240)	125.758.971
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**143.598.939**	**3.979.736**	**106.235**	**(211.632)**	**147.473.278**
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	**10.860.507**	**22.425.980**	**278.810**	**(11.533.976)**	**22.031.321**
TỔNG NGUỒN VỐN	**154.459.446**	**26.405.716**	**385.045**	**(11.745.608)**	**169.504.599**

BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

38. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

38.1 *Tài sản thuê ngoài*

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động khác bao gồm các tài sản là văn phòng, trụ sở làm việc không hủy ngang như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
- Từ 1 năm trở xuống	90.312.385.150	84.185.634.810
- Từ trên 1 năm đến 5 năm	165.794.620.836	161.615.146.009
- Trên 5 năm	73.097.599.396	58.987.221.774
	329.204.605.382	**304.788.002.593**

38.2 *Các khoản tranh chấp kiện tụng*

Trong các năm từ 2007 đến 2009, Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con đã ký các hợp đồng tiền gửi với Công ty Cho thuê tài chính II – Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("ALCII"). Bắt đầu từ năm 2009, do tình hình tài chính khó khăn, ALCII đã không thực hiện việc chi trả gốc và lãi của một số hợp đồng tiền gửi cho Tập đoàn. Do đó, năm 2016, Tập đoàn đã thực hiện khởi kiện ALCII theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc không thực hiện các nghĩa vụ quy định trong các hợp đồng tiền gửi đã giao kết. Theo quyết định của Bản án số 1009/2016/KDTM-PT ngày 05 tháng 09 năm 2016 và Bản án số 1158/2016/HDTM-PT ngày 30 tháng 09 năm 2016 của Tòa phúc thẩm - Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, ALCII có trách nhiệm phải thanh toán cho Tập đoàn khoản tiền còn nợ Tập đoàn tính đến ngày 31 tháng 05 năm 2016, bao gồm 326.600.000.000 VND nợ gốc tiền gửi chưa thanh toán, 52.990.388.887 VND nợ lãi trong hạn chưa thanh toán, 421.212.752.500 VND nợ lãi quá hạn tính trên dư nợ gốc quá hạn chưa thanh toán và 69.068.967.356 VND nợ lãi quá hạn tính trên dư nợ lãi trong hạn chưa thanh toán và tiền lãi phát sinh từ ngày 01 tháng 06 năm 2016 cho đến khi trả hết nợ tính trên số dư nợ gốc và nợ lãi trong hạn còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tiền gửi đã ký. Ngày 31 tháng 07 năm 2018, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định 1009/2018/QĐ-TBPS về việc tuyên bố phá sản đối với ALCII. Tập đoàn hiện vẫn đang tiếp tục phối hợp với các bên liên quan thực hiện công tác thu hồi công nợ của ALCII.

Trong các năm từ 2007 đến năm 2010, Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con đã ký các hợp đồng tiền gửi với Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu thủy (VFC) và mua các trái phiếu của Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam (VNS). Từ năm 2009 và 2010, do tình hình khó khăn, VFC đã không thực hiện chi trả gốc của các hợp đồng tiền gửi đến hạn, VNS không chi trả lãi hàng kỳ của các trái phiếu. Năm 2021, Tập đoàn đã thực hiện khởi kiện VFC, VNS lên Tòa án nhân dân quận, nơi VFC và VNS đặt trụ sở. Đối với vụ kiện VFC, Tòa án nhân dân các cấp đã ra phán quyết chấp thuận yêu cầu khởi kiện của Tập đoàn Bảo Việt, buộc VFC phải thanh toán trả nợ gốc và nợ lãi của các hợp đồng tiền gửi. Đối với vụ kiện VNS, Tòa án nhân dân đang thực hiện các thủ tục xét xử theo quy định.

39. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
1. Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm (VND)	260.790.957.271	236.054.619.347
2. Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	7.436.521.813	7.436.521.813
3. Ngoại tệ (USD)	1.707.004	1.171.625
4. Chứng khoán lưu ký (VND)	25.271.310.319.708	34.102.970.363.000
5. Chứng khoán chưa lưu ký (VND)	2.611.081.930.000	2.706.091.656.767
6. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác (VND)	1.267.793.500.411	1.516.974.651.605
7. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác (VND)	212.969.822.198	251.490.246.497
8. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác (VND)	7.275.803.287	6.799.606.027
9. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác (VND)	(1.012.089.973.350)	(1.520.185.203.590)
10. Phải thu lãi tiền gửi, trái phiếu, cho vay ủy thác (VND)	3.023.966.601.739	2.769.739.252.317

40. CƠ CHẾ QUẢN LÝ RỦI RO

Hoạt động Quản lý rủi ro ("QLRR") tại Tập đoàn và các Công ty con nhằm phòng ngừa, giảm thiểu những rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra để góp phần duy trì hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và các Công ty con theo phương châm ổn định, an toàn, hiệu quả; góp phần tạo ra môi trường quản lý minh bạch; bảo vệ tài sản và uy tín của Tập đoàn và các Công ty con.

Hoạt động QLRR được thực hiện thống nhất từ Ban Lãnh đạo Tập đoàn đến từng bộ phận chức năng, cán bộ tại Tập đoàn và các Công ty con theo một nguyên tắc chung nhằm chủ động phát hiện, đánh giá và kiểm soát tác động của các loại rủi ro đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị Tập đoàn ("HĐQT") chịu trách nhiệm quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của hệ thống quản lý rủi ro Tập đoàn; ban hành quy chế chiến lược quản lý rủi ro Tập đoàn và thực hiện giám sát hoạt động QLRR toàn Tập đoàn.

Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt ban hành chính sách, các văn bản quy định, hướng dẫn quản lý rủi ro nội bộ, tổ chức thực hiện, quy chế, chiến lược, quản lý rủi ro đã được HĐQT phê duyệt. Các chính sách và quy định QLRR được rà soát định kỳ nhằm quản lý rủi ro tác động đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và các công ty con.

Hội đồng Quản lý rủi ro Tập đoàn ("HĐQLRR") là cơ quan giúp việc của Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt để triển khai công tác quản lý rủi ro. Các cuộc họp của HĐQLRR được tổ chức định kỳ hàng quý nhằm nhận dạng, đánh giá mức độ rủi ro của toàn Tập đoàn, nhận dạng, đánh giá các rủi ro mới và biện pháp phòng ngừa; phê duyệt mô hình, công cụ đo lường, hạn mức các loại rủi ro; giám sát việc thực hiện các hạn mức rủi ro đã được phê duyệt.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

40. CƠ CHẾ QUẢN LÝ RỦI RO (tiếp theo)

Tại thuyết minh này, Tập đoàn trình bày cách thức cơ bản về hoạt động QLRR nói chung và các mục tiêu, chính sách, quy trình, phương pháp quản lý, đo lường các loại rủi ro cụ thể liên quan tới việc sử dụng các công cụ tài chính nói riêng.

Quản lý vốn

Mục tiêu ưu tiên của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con trong việc quản lý vốn là tuân thủ pháp luật và luôn duy trì nguồn vốn đủ mạnh để hỗ trợ phát triển kinh doanh và bù đắp các rủi ro cố hữu. Ngoài ra, việc quản lý vốn tuân theo các yêu cầu về biên khả năng thanh toán theo luật định và các yêu cầu chiến lược của Tập đoàn.

Tập đoàn và các công ty con nhận thức được những tác động của mức độ vốn đã góp đối với lợi nhuận của cổ đông. Các Công ty con quản lý vốn của mình để phát triển hoạt động kinh doanh, đáp ứng yêu cầu luật định đồng thời phù hợp với kế hoạch vốn của Tập đoàn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn và các Công ty con đều đáp ứng tất cả các yêu cầu về vốn, đáp ứng các nghĩa vụ nợ và các quy định về biên khả năng thanh toán tại Việt Nam.

Các cơ quan quản lý luôn quan tâm đến việc bảo vệ quyền lợi của chủ hợp đồng bảo hiểm và theo dõi liên tục để đảm bảo các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả vì lợi ích của các chủ hợp đồng này. Các cơ quan quản lý đồng thời cũng yêu cầu công ty bảo hiểm có thể duy trì được trạng thái thanh khoản phù hợp, để đảm bảo thanh toán cho những nghĩa vụ bảo hiểm phát sinh ngoài dự kiến do suy giảm kinh tế hoặc thảm họa tự nhiên.

Bảng dưới đây trình bày biên khả năng thanh toán của Bảo hiểm Bảo Việt và Bảo Việt Nhân thọ:

	Biên khả năng thanh toán (triệu VND)	Biên khả năng thanh toán tối thiểu (triệu VND)	Tỷ lệ biên khả năng thanh toán (%)
Bảo hiểm Bảo Việt			
Tại ngày 31/12/2022	2.542.189	1.665.420	152
Tại ngày 31/12/2021 (Trình bày lại)	2.532.655	1.263.086	200
Bảo Việt Nhân thọ			
Tại ngày 31/12/2022	7.635.632	7.136.389	107
Tại ngày 31/12/2021 (Trình bày lại)	6.934.065	6.222.619	111

Tỷ lệ biên khả năng thanh toán của các công ty con kinh doanh bảo hiểm được tính toán theo các hướng dẫn tại Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 05 năm 2017 và Thông tư số 01/2019/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài chính.

Lãi suất trái phiếu chính phủ biến động mạnh tác động lớn lên dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm, lợi nhuận và nguồn vốn chủ sở hữu của Bảo Việt Nhân thọ. Bảo Việt Nhân thọ đảm bảo biên khả năng thanh toán theo quy định.

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu chịu sự tác động của các loại rủi ro sau:

- Rủi ro bảo hiểm;
- Rủi ro tài chính, bao gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường.

Quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu trong các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Ban Điều hành Tập đoàn liên tục theo dõi hoạt động quản lý rủi ro của Tập đoàn để đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa thiệt hại do rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Điều hành xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

41.1 Quản lý rủi ro bảo hiểm

Rủi ro bảo hiểm là rủi ro liên quan đến khả năng công ty bảo hiểm phải bồi thường/ trả tiền bảo hiểm vượt quá mức dự tính trong phí bảo hiểm mà công ty bảo hiểm đang áp dụng. Rủi ro bảo hiểm có thể được xem xét ở các phạm vi: sản phẩm; kênh bán hàng; phân khúc khách hàng; nghiệp vụ; khu vực địa lý; kết hợp của các phạm vi vừa nêu; hoặc trên phạm vi toàn công ty bảo hiểm. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm được thực hiện bởi hai công ty con của Tập đoàn Bảo Việt là Bảo hiểm Bảo Việt và Bảo Việt Nhân thọ.

41.1.1 Các mục tiêu, chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm

Mục tiêu quản lý rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ và Bảo hiểm Bảo Việt là kiểm soát phạm vi và mức độ trách nhiệm bảo hiểm theo hợp đồng phát sinh nhằm đảm bảo phạm vi và mức độ này nằm trong giới hạn chấp nhận rủi ro đã thiết lập.

Chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm tại Bảo Việt Nhân thọ

Bảo Việt Nhân thọ ban hành Chính sách quản lý rủi ro quy định cơ chế quản lý đối với các rủi ro chính, trong đó có rủi ro bảo hiểm. Khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro chủ yếu của Bảo Việt Nhân thọ quy định giới hạn, ngưỡng cảnh báo để kiểm soát các rủi ro chủ yếu. Trong đó, rủi ro bảo hiểm được xem xét trên một số khía cạnh như rủi ro về sản phẩm, rủi ro định phí, các vấn đề từ quy định pháp luật, kiểm soát chi phí, vấn đề liên quan đến đầu tư và quản lý đầu tư, chấp nhận bảo hiểm, trục lợi bảo hiểm, tái bảo hiểm... Rủi ro bảo hiểm được nhận diện, đánh giá định kỳ hàng quý để kịp thời đưa ra các giải pháp ứng phó phù hợp, đảm bảo luôn nằm trong giới hạn cho phép.

Bảo Việt Nhân thọ áp dụng đầy đủ các biện pháp quản lý rủi ro trong thiết kế sản phẩm bảo hiểm mới/ điều chỉnh thiết kế sản phẩm hiện tại, bán hàng và chấp nhận bảo hiểm, xây dựng các quy định sản phẩm, theo dõi kinh nghiệm, giám định và trả tiền hoặc bồi thường bảo hiểm nhằm đảm bảo thanh toán trách nhiệm theo hợp đồng bảo hiểm và đạt được kết quả kinh doanh bảo hiểm theo dự kiến. Bảo Việt Nhân thọ thường xuyên rà soát các giả định quan trọng (như bảng tỷ lệ tử vong, lãi suất kỹ thuật, chi phí, các thông số về tổn thất, mức chia lãi/bảo tức), rà soát các rủi ro nhận bảo hiểm và đối tượng bảo hiểm một cách hợp lý; đảm bảo việc áp dụng đầy đủ các nguyên tắc trong bán hàng và chấp nhận bảo hiểm, giám định, trả tiền hoặc bồi thường bảo hiểm; chú trọng rà soát và quản lý các rủi ro có khả năng xảy ra cao, nguy cơ trục lợi bảo hiểm; thường xuyên đánh giá các rủi ro tích tụ, bảo đảm trích lập đầy đủ các khoản dự phòng nghiệp vụ và thu xếp tái bảo hiểm.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.1 *Quản lý rủi ro bảo hiểm (tiếp theo)*

41.1.1 Các mục tiêu, chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm (tiếp theo)

Chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm tại Bảo Việt Nhân thọ (tiếp theo)

Công tác quản lý rủi ro bảo hiểm luôn được chú trọng trong tất cả các khâu liên quan của quá trình hoạt động kinh doanh. Trước hết, rủi ro bảo hiểm được giám sát chặt chẽ thông qua việc xây dựng những giả định phù hợp về tổn thất dự kiến liên quan đến đối tượng được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm. Bảo Việt Nhân thọ có thể chịu rủi ro về các khoản bồi thường chưa xác định rõ thời điểm, tần suất và mức độ bồi thường liên quan đến những tổn thất do tai nạn, sức khỏe, trục lợi hoặc rủi ro khác có thể phát sinh từ các sự kiện bảo hiểm. Do vậy, Bảo Việt Nhân thọ đã đưa ra và thực hiện quy định, quy trình chặt chẽ về: thiết kế và quản lý sản phẩm; theo dõi kinh nghiệm triển khai; định kỳ đánh giá doanh số, lợi nhuận sản phẩm; phân tích kịch bản; kịp thời hoàn thiện sản phẩm, định phí lại khi thực tế khác với giả định nhất là khi thực tế bất lợi so với giả định.

Bảo Việt Nhân thọ quản lý rủi ro bảo hiểm bằng hạn mức chấp nhận bảo hiểm, các quy trình thủ tục phê duyệt cho các giao dịch có liên quan đến hợp đồng mới hoặc các giao dịch vượt quá hạn mức, đa dạng hóa rủi ro nhận bảo hiểm, đưa ra nguyên tắc định phí/định giá, nguyên tắc tái bảo hiểm và giám sát các vấn đề nảy sinh.

Bảo Việt Nhân thọ sử dụng nhiều phương pháp để đánh giá và quản lý rủi ro bảo hiểm. Các phương pháp này bao gồm mô hình đo lường rủi ro nội bộ, các phân tích về độ nhạy, phân tích tình huống và phương pháp kiểm tra sức chịu đựng (stress testing). Các lý thuyết xác suất thống kê và toán học được áp dụng để xác định mức phí bảo hiểm và danh mục các loại sản phẩm bảo hiểm có thể cung cấp. Với các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, rủi ro bảo hiểm chủ yếu là tần suất xảy ra tổn thất bảo hiểm lớn hơn dự kiến. Theo bản chất, các tổn thất bảo hiểm xảy ra mang tính ngẫu nhiên và các con số thực tế của các sự kiện bảo hiểm có thể diễn ra trong thời gian một năm bất kỳ có thể khác nhiều so với con số ước tính bằng các phương pháp thống kê thông dụng.

Quy trình xây dựng các giả định của Bảo Việt Nhân thọ nhằm đưa ra các ước tính thận trọng và ổn định về kết quả tương lai. Điều này được đảm bảo bằng việc áp dụng giả định tương đối thận trọng để tránh các biến động bất lợi trong thực tiễn hoạt động. Hoạt động kiểm tra hàng năm được thực hiện nhằm đảm bảo mức chênh lệch giữa giả định áp dụng và ước tính khả thi nhất với kết quả xảy ra trong tương lai nằm trong giới hạn chấp nhận được.

Bảo Việt Nhân thọ thực hiện tính toán và trích lập các Quỹ dự phòng nghiệp vụ cho các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ theo nguyên tắc như được trình bày tại Thuyết minh 4.15 – các Quỹ dự phòng nghiệp vụ.

Các giả định cơ bản sử dụng trong tính toán dự phòng cho các hợp đồng dài hạn bao gồm:

(i) Bảng tỷ lệ tử vong

Bảng tỷ lệ tử vong sử dụng trong tính toán dự phòng dựa trên cơ sở toán học được phê duyệt và tuân thủ theo quy định của pháp luật. Bảo Việt Nhân thọ đang sử dụng Bảng tỷ lệ tử vong CSO 1980.

Riêng với các sản phẩm niên kim nhân thọ, bảng tỷ lệ riêng biệt được sử dụng nhằm đảm bảo trích lập dự phòng thận trọng và đầy đủ.

(ii) Bảng phân loại bệnh tật, thương tật, nằm viện

Tỷ lệ xảy ra bệnh tật, thương tật, nằm viện trong tính toán dự phòng dựa trên cơ sở toán học được phê duyệt.

Thêm vào đó, với những hợp đồng người được bảo hiểm có rủi ro lớn hơn mức tiêu chuẩn (tức có phí bảo hiểm phụ trội), dự phòng bổ sung được trích lập tương ứng với rủi ro tăng thêm.

(iii) Lãi suất

Bảo Việt Nhân thọ sử dụng các lãi suất kỹ thuật khác nhau cho các nhóm sản phẩm bảo hiểm truyền thống khác nhau thuộc quỹ chủ hợp đồng truyền thống chia lãi và quỹ chủ hợp đồng truyền thống không chia lãi. Đồng thời, để đảm bảo tuân thủ quy định của luật về dự phòng tối thiểu, kết quả tính toán dự phòng theo phương pháp và cơ sở dự phòng công bố sẽ được so sánh với dự phòng tối thiểu theo luật định (được tính theo phương pháp và cơ sở dự phòng tối thiểu theo luật định) nhằm đảm bảo dự phòng công bố không thấp hơn dự phòng tối thiểu theo luật định. Cụ thể, nếu kết quả tính toán theo phương pháp và cơ sở dự phòng công bố thấp hơn dự phòng tối thiểu theo luật định thì dự phòng tối thiểu theo luật định sẽ được sử dụng để xác định dự phòng công bố.

Bảo Việt Nhân thọ đã đưa ra các quy định chặt chẽ, đặc biệt là trong hoạt động thiết kế sản phẩm, định phí và các quy định loại trừ nhằm hạn chế tối đa rủi ro trục lợi bảo hiểm và lựa chọn đối nghịch. Đồng thời, Bảo Việt Nhân thọ đưa ra các quy định về triển khai sản phẩm như quy định đối tượng được chấp nhận bảo hiểm, đánh giá rủi ro và chấp nhận bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối đa/tối thiểu, sản phẩm được chấp nhận, bệnh viện được chấp nhận thanh toán quyền lợi bảo hiểm...; thực hiện định phí bảo hiểm đầy đủ, đảm bảo lợi nhuận hợp lý và khả năng thanh toán trong tình huống trả tiền bảo hiểm/bồi thường thực tế khác với giả định trong một giới hạn nhất định. Các phương pháp, công cụ được Bảo Việt Nhân thọ sử dụng để đánh giá và giám sát rủi ro bảo hiểm như mô hình đo lường rủi ro, các phân tích về độ nhạy, phân tích tình huống và phân tích kịch bản. Các phương pháp actuary tiên tiến được áp dụng để xác định mức phí bảo hiểm và danh mục các sản phẩm bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm có thể cung cấp.

Công tác đánh giá rủi ro, chấp nhận bảo hiểm, giám định và giải quyết quyền lợi bảo hiểm đã được tăng cường thông qua việc hoàn thiện các quy định, quy trình nghiệp vụ cụ thể, đào tạo cán bộ và xây dựng mối quan hệ hợp tác hiệu quả với đối tác liên quan... Đặc biệt, các công việc này đã được thực hiện tập trung và được quản lý thống nhất trong toàn hệ thống.

Chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm tại Bảo hiểm Bảo Việt

Bảo hiểm Bảo Việt đã thường xuyên đánh giá thực trạng, phân tích tác động để đưa ra các quyết định điều chỉnh như: điều chỉnh phí và phạm vi bảo hiểm, mức khấu trừ của sản phẩm; điều chỉnh chính sách phân cấp khai thác, bồi thường;.. định phí bảo hiểm theo mức độ tổn thất của rủi ro/nhóm rủi ro được bảo hiểm; các chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm của Bảo hiểm Bảo Việt là hướng tới mục tiêu có lợi nhuận bảo hiểm ở phạm vi toàn Tổng Công ty và tối đa tại từng địa bàn, chi nhánh, từng nghiệp vụ, từng kênh bán hàng, từng phân khúc khách hàng, từng sản phẩm

Đối với hoạt động khai thác bảo hiểm, ngoài việc chủ động đa dạng hóa loại hình rủi ro bảo hiểm hướng về khách hàng cá nhân và qua kênh bán lẻ, bao gồm kênh bán chéo qua đại lý của Bảo Việt Nhân Thọ, Bảo hiểm Bảo Việt cũng áp dụng các tiêu chí lựa chọn rủi ro, cụ thể là không chấp nhận bảo hiểm đối với các rủi ro/ nhóm rủi ro bảo hiểm có khả năng xảy ra sự kiện bảo hiểm cao hay tổn thất lớn hoặc có nguy cơ bị trục lợi cao. Bảo hiểm Bảo Việt cũng tăng cường đánh giá rủi ro tích tụ và đưa ra các quy định về chấp nhận bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ, từng khu vực địa lý, từng nhóm khách hàng để phân tán rủi ro, tránh tích tụ rủi ro ở cấp độ toàn Bảo hiểm Bảo Việt.

BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.1 Quản lý rủi ro bảo hiểm (tiếp theo)

41.1.1 Các mục tiêu, chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm (tiếp theo)

Chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm tại Bảo hiểm Bảo Việt (tiếp theo)

Đối với các rủi ro được chấp nhận bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Việt đã duy trì chính sách định kỳ đánh giá lại tỉ lệ phí bảo hiểm áp dụng với từng nhóm rủi ro dựa trên kinh nghiệm tổn thất và dự báo, xu thế của rủi ro, lạm phát, mức độ cạnh tranh, các quy định của pháp luật. Từ đó, đối với các nhóm rủi ro có tỉ lệ tổn thất và chi phí gia tăng, Bảo hiểm Bảo Việt chỉ chấp nhận bảo hiểm nếu người tham gia bảo hiểm chấp nhận tăng phí bảo hiểm tương ứng hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm, tăng mức khấu trừ. Đối với các nhóm rủi ro có tỉ lệ tổn thất vẫn đảm bảo lợi nhuận bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Việt chủ trương tăng tỷ trọng chấp nhận bảo hiểm để gia tăng thị phần, gia tăng dòng tiền vào để sinh lợi ở hoạt động đầu tư tài chính.

Đối với các hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực, nếu phát sinh thêm rủi ro tín dụng, tức người tham gia bảo hiểm mất khả năng nộp phí bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Việt sẽ chủ động chấm dứt hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm để chấm dứt nghĩa vụ phát sinh về phí tái bảo hiểm, thuế, hay về bồi thường nếu xảy ra tổn thất.

Bảo hiểm Bảo Việt cũng áp dụng triệt để các giải pháp chuyển giao rủi ro để chia sẻ rủi ro với các công ty bảo hiểm khác và với chính người tham gia bảo hiểm như đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm, áp dụng miễn thường, đối với các nghiệp vụ bảo hiểm không trực tiếp mua tái bảo hiểm. Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm còn lại, Bảo hiểm Bảo Việt yêu cầu thu xếp tái bảo hiểm theo vụ trước khi cấp đơn bảo hiểm gốc cũng như mua các hợp đồng tái bảo hiểm vượt mức bồi thường theo vụ và theo nghiệp vụ.

Việc giám định tổn thất và giải quyết bồi thường đã được thực hiện theo 2 cấp. Những vụ tổn thất lớn, có tính chất phức tạp đều đã được xử lý và bồi thường tập trung tại Bảo hiểm Bảo Việt. Những vụ tổn thất nhỏ mà các đơn vị thành viên đã có kinh nghiệm tiếp nhận và giải quyết được xử lý tại các công ty thành viên. Bảo hiểm Bảo Việt cũng chủ trương đẩy nhanh tốc độ xử lý khiếu nại và giải quyết bồi thường để tránh các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình giám định và bồi thường như rủi ro tỉ giá tăng, lạm phát, tổn thất gia tăng, các rủi ro đạo đức,...

Bảo hiểm Bảo Việt đã xây dựng và đưa vào phục vụ kinh doanh thành công Trung tâm dịch vụ khách hàng để hoàn thiện thêm một bước quy trình khai thác bảo hiểm và đặc biệt là quy trình tiếp nhận thông báo tai nạn, giám định tổn thất và giải quyết bồi thường bằng cách tăng cường ứng dụng công nghệ và gia tăng tự động hóa. Bảo hiểm Bảo Việt cũng đã triển khai nhiều ứng dụng phần mềm và hoàn thiện mô hình Trung tâm cấp đơn, Trung tâm giám định bồi thường để đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường tập trung tới cấp Công ty thành viên. Phần mềm cũng cho phép ghi nhận thông tin khách hàng, thông tin hợp đồng bảo hiểm, thông tin tổn thất một cách chính xác và kịp thời nhất, phục vụ phân tích, đánh giá và ra quyết định quản lý rủi ro.

41.1.2 Quản lý dòng tiền phát sinh từ hoạt động bảo hiểm

Các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ truyền thống

Chiến lược kinh doanh bảo hiểm của Bảo Việt Nhân thọ là đa dạng hóa nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa các hoạt động kinh doanh và dựa trên một danh mục đủ lớn với những rủi ro tương tự trong một số năm, và như vậy, làm giảm sự biến động của kết quả kinh doanh. Dưới đây là mô tả chi tiết các sản phẩm bảo hiểm chính của Bảo Việt Nhân thọ và cách thức Bảo Việt Nhân thọ quản lý các rủi ro liên quan:

Các đặc tính sản phẩm - Đặc điểm cơ bản của hoạt động bảo hiểm truyền thống dài hạn là cung cấp quyền lợi bảo hiểm tử vong được đảm bảo xác định từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực. Các sản phẩm bảo hiểm có yếu tố tiết kiệm đều được đảm bảo quyền lợi đáo hạn, quyền lợi nhận giá trị hoàn lại, số tiền bảo hiểm giảm khi dừng đóng phí bảo hiểm và quyền lợi định kỳ (đối với một số sản phẩm). Đối với một số sản phẩm (như sản phẩm dành cho trẻ em), bên mua bảo hiểm sẽ được hưởng quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm khi bên mua bảo hiểm chết, trong tình trạng thương tật toàn bộ vĩnh viễn, hoặc khi người được bảo hiểm trong tình trạng thương tật toàn bộ vĩnh viễn. Quyền lợi thương tật toàn bộ vĩnh viễn cũng được chi trả trong trường hợp người được bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn đối với sản phẩm dành cho trẻ em và các sản phẩm khác. Bên cạnh đó, trong một số sản phẩm quyền lợi bảo hiểm thương tật nghiêm trọng do tai nạn hoặc quyền lợi bảo hiểm bệnh lý nghiêm trọng được cung cấp trong trường hợp sự kiện bảo hiểm tương ứng xảy ra với người được bảo hiểm.

Các sản phẩm nhân thọ truyền thống với cấu phần không đảm bảo cho phép bên mua bảo hiểm được tham gia chia lãi trên cơ sở quỹ dự phòng bảo hiểm nhân thọ chia lãi của các sản phẩm này hoặc bảo tức. Các quỹ này đưa ra mức lãi chia hàng năm dưới dạng lãi chia bằng tiền mặt tích lũy vào cuối năm tài chính và phải trả các chủ hợp đồng bảo hiểm tại ngày kỷ niệm hợp đồng cho mỗi giai đoạn năm (05) năm. Với sản phẩm chia lãi dưới hình thức bảo tức, lãi chia cho bên mua bảo hiểm gồm: bảo tức hàng năm và lãi chia cuối hợp đồng.

Các nguyên tắc phân chia lợi nhuận giữa các chủ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ:

(i) Phản ánh tình hình tài chính của quỹ chủ hợp đồng chia lãi tương ứng của Bảo Việt Nhân thọ;

(ii) Xem xét kỳ vọng thích đáng của các chủ hợp đồng bảo hiểm;

(iii) Cân bằng lợi ích giữa chủ hợp đồng bảo hiểm và chủ sở hữu; và

(iv) Tuân thủ các quy định liên quan.

Quản trị rủi ro - Bảo Việt Nhân thọ được toàn quyền quyết định mức lãi chia, bảo tức công bố theo hợp đồng trên cơ sở tuân thủ đúng và đầy đủ quy định hiện hành. Trên thực tế, Bảo Việt Nhân Thọ sẽ xem xét các kỳ vọng thích đáng của khách hàng khi xác đinh ra mức lãi chia/bảo tức. Mục đích của Bảo Việt Nhân Thọ là duy trì tỷ lệ lãi chia/bảo tức ổn định và hợp lý dựa trên tỷ suất lợi nhuận dài hạn của sản phẩm. Công việc soát xét hàng năm sẽ được thực hiện để đảm bảo tỷ lệ lãi chia/bảo tức là hợp lý khi xem xét kinh nghiệm tổng thể về các khoản đầu tư, bồi thường, chi phí hoạt động và hủy hợp đồng.

Rủi ro đầu tư được quản lý thông qua việc cân đối giữa tài sản và các khoản nợ. Các chiến lược đầu tư được xây dựng nhằm đáp ứng hợp lý mức lợi suất đầu tư kỳ vọng của các chủ hợp đồng bảo hiểm trên cơ sở tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành. Rủi ro tử vong, thương tật, bệnh tật được quản lý thông qua việc thực hiện đúng quy trình bán hàng, phát hành hợp đồng bảo hiểm, giám định xác minh và bồi thường bảo hiểm, theo dõi kinh nghiệm.

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.1 Quản lý rủi ro bảo hiểm (tiếp theo)

41.1.2 Quản lý dòng tiền phát sinh từ hoạt động bảo hiểm (tiếp theo)

Các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ liên kết chung

Các đặc tính sản phẩm - Bảo Việt Nhân thọ hiện đang cung cấp các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung với cả hai yếu tố bảo vệ và đầu tư trong quỹ liên kết chung bao gồm sản phẩm bảo hiểm liên kết chung hỗn hợp có thời hạn bảo hiểm mười lăm, hai mươi hoặc hai mươi lăm (15, 20 hoặc 25) năm, sản phẩm bảo hiểm liên kết chung dành cho trẻ em và sản phẩm bảo hiểm liên kết chung trọn đời.

Bên mua bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm liên kết chung có thể lựa chọn quyền lợi bảo hiểm rủi ro (tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn) là số lớn hơn giữa giá trị tài khoản và số tiền bảo hiểm gia tăng hoặc giá trị tài khoản cộng với số tiền bảo hiểm gia tăng và quyền lợi đáo hạn là giá trị tài khoản của bên mua bảo hiểm. Thêm vào đó, bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn mức Quyền lợi hỗ trợ tài chính tại thời điểm tham gia hợp đồng (với sản phẩm bảo hiểm liên kết chung dành cho trẻ em) hoặc các quyền lợi nâng cao như chăm sóc y tế, ung thư, đột quỵ, bệnh hiểm nghèo (với sản phẩm An Phát Cát Tường, An Khang Hạnh Phúc).

Hợp đồng liên kết chung cung cấp lãi suất đầu tư cam kết tối thiểu theo cơ chế cam kết "mềm" (đó là, lãi suất đầu tư tối thiểu được cam kết trong trường hợp xảy ra tử vong, hủy hợp đồng và khi hợp đồng đáo hạn) hoặc theo cơ chế cam kết "cứng" (đó là, lãi suất đầu tư tối thiểu được cam kết theo từng năm hợp đồng hoặc từng nhóm năm hợp đồng).

Sản phẩm liên kết chung còn cung cấp quyền lợi Duy trì hợp đồng, quyền lợi gia tăng giá trị tài khoản và quyền lợi Thưởng đặc biệt nhằm gia tăng giá trị cho những hợp đồng có giá trị tài khoản lớn và/hoặc đóng phí bảo hiểm đều đặn.

Phí bảo hiểm thu được sẽ được chuyển vào quỹ liên kết chung của Bảo Việt Nhân Thọ sau khi trừ đi phí ban đầu. Các phí khác như phí bảo hiểm rủi ro, phí quản lý hợp đồng và phí quản lý quỹ sẽ được khấu trừ từ giá trị tài khoản hợp đồng.

Các sản phẩm bảo hiểm hưu trí tự nguyện

Các đặc tính sản phẩm - Bảo Việt Nhân thọ triển khai 02 sản phẩm bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bao gồm sản phẩm hưu trí nhóm và sản phẩm hưu trí cá nhân cung cấp kế hoạch tài chính cho tuổi nghỉ hưu bên cạnh yếu tố bảo vệ cho các đối tượng khách hàng khác nhau. Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn tuổi nghỉ hưu cho Người được bảo hiểm và lựa chọn hình thức đóng góp (một lần hoặc định kỳ đến tuổi nghỉ hưu). Đối với sản phẩm hưu trí nhóm, khoản đóng góp có thể đến từ cả hai đối tượng Bên mua bảo hiểm và Thành viên được bảo hiểm.

Các quyền lợi chính của các sản phẩm bao gồm quyền lợi hưu trí, quyền lợi bảo hiểm tử vong, quyền lợi thương tật toàn bộ vĩnh viễn, quyền lợi trợ cấp mai táng, quyền lợi rút tài khoản, quyền lợi duy trì tài khoản. Khi Người được bảo hiểm đạt tuổi nghỉ hưu, quyền lợi hưu trí sẽ được trích ra từ Giá trị tài khoản hưu trí để chi trả định kỳ trong một khoảng thời gian xác định hoặc đến khi Người được bảo hiểm tử vong, tùy theo lựa chọn của Bên mua bảo hiểm. Quyền lợi tử vong và quyền lợi thương tật toàn bộ vĩnh viễn có thể được lựa chọn là số lớn hơn giữa giá trị tài khoản và số tiền bảo hiểm hoặc giá trị tài khoản cộng với số tiền bảo hiểm. Quyền lợi trợ cấp mai táng được chi trả ngay lập tức khi Người được bảo hiểm tử vong theo mọi nguyên nhân, và sẽ được đối trừ khi chi trả quyền lợi tử vong hoặc bất kỳ khoản chi trả nào sau đó. Tùy theo điều khoản của từng sản phẩm, Người được bảo hiểm rút tài khoản hoặc chuyển giao tài khoản trong một số trường hợp. Các sản phẩm hưu trí còn cung cấp quyền lợi duy trì tài khoản nhằm gia tăng giá trị cho những tài khoản hưu trí lớn và/hoặc có đóng góp đều đặn.

Lãi suất đầu tư tối thiểu đối với sản phẩm hưu trí tự nguyện được cam kết cho từng năm tài khoản bảo hiểm hưu trí (cam kết "cứng").

Khoản đóng góp thu được sẽ được chuyển vào Quỹ hưu trí tự nguyện của Bảo Việt Nhân Thọ sau khi trừ đi Phí ban đầu. Các phí khác như phí bảo hiểm rủi ro, phí quản lý Tài khoản bảo hiểm hưu trí và phí quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện sẽ được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hưu trí. Đối với sản phẩm hưu trí nhóm, các loại phí có thể được áp dụng khác nhau tùy theo đặc điểm của từng nhóm.

Các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe

Các đặc tính sản phẩm - Các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe đều được đảm bảo quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp xảy ra sự kiện rủi ro được bảo hiểm nhưng không có quyền lợi đáo hạn và giá trị hoàn lại. Các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe không tham gia chia lãi.

Về thời hạn bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ đang cung cấp hai loại thời hạn đối với sản phẩm bảo hiểm sức khỏe: tái tục hàng năm (thời hạn bảo hiểm bằng 01 năm) và dài hạn (thời hạn bảo hiểm trên 01 năm).

Quản trị rủi ro - Rủi ro thương tật, bệnh tật, điều trị nội trú, ngoại trú và nha khoa... được quản lý thông qua việc thiết kế sản phẩm, định phí, quy định về triển khai sản phẩm (như độ tuổi được bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối đa), thực hiện đúng quy trình bán hàng, phát hành hợp đồng bảo hiểm, giám định xác minh và bồi thường, theo dõi kinh nghiệm.

Các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ

Bảo hiểm Bảo Việt tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ Tài chính về nợ phí bảo hiểm và xử lý nợ phí bảo hiểm, thực hiện các chính sách quản trị để hạn chế việc bị chiếm dụng dòng tiền.

Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục duy trì chính sách quản lý dòng tiền, đảm bảo duy trì được thanh khoản, đáp ứng nhu cầu chi bồi thường và tận dụng tối đa nguồn tiền nhàn rỗi để sinh lợi.

41.1.3 Thông tin bổ sung về rủi ro bảo hiểm

Các yếu tố tác động đến lợi nhuận báo cáo và vốn chủ sở hữu

Hoạt động bảo hiểm, cùng với hoạt động đầu tư là hai hoạt động sinh lợi chính của Bảo hiểm Bảo Việt, trong đó hoạt động bảo hiểm tuy chỉ đóng góp một phần nhỏ vào tổng lợi nhuận chung của Bảo hiểm Bảo Việt nhưng nguồn tiền từ hoạt động bảo hiểm chính là nguồn vốn chính tạo ra lợi nhuận hoạt động đầu tư.

Đối với Bảo Việt Nhân thọ, lợi nhuận từ hoạt động bảo hiểm phụ thuộc rất lớn vào các yếu tố như lãi suất chiết khấu, tỷ lệ tử vong, chi phí hoạt động. Bảo Việt Nhân Thọ đã thực hiện thử nghiệm các mô hình định giá/định phí dựa trên các giả định khác nhau. Việc phân tích độ nhạy với từng tình huống cho thấy cái nhìn rõ hơn với các rủi ro chính mà Bảo Việt Nhân Thọ có thể gặp phải.

Tích tụ rủi ro bảo hiểm

Rủi ro bảo hiểm của Bảo hiểm Bảo Việt bao gồm hầu hết các loại rủi ro bảo hiểm phi nhân thọ như rủi ro bảo hiểm hàng hóa vận chuyển, rủi ro bảo hiểm tàu thủy, rủi ro bảo hiểm hàng không, rủi ro bảo hiểm dầu khí, rủi ro bảo hiểm tài sản, rủi ro bảo hiểm con người, rủi ro bảo hiểm kỹ thuật,... Do vậy ngoài rủi ro tích tụ cùng nhóm rủi ro, Bảo hiểm Bảo Việt còn đối mặt với rủi ro tích tụ các nhóm rủi ro liên quan, chẳng hạn như bảo hiểm đồng thời tàu và hàng, bảo hiểm đồng thời tài sản và con người,... cho năm tài chính 2022. Bảo hiểm Bảo Việt thực hiện các chính sách, quy trình khai thác để quản lý rủi ro tích tụ và duy trì các các hợp đồng tái bảo hiểm bảo vệ để giới hạn mức trách nhiệm khi xảy ra sự kiện rủi ro tích tụ hoặc thảm họa.

Những rủi ro chính đối với Bảo Việt Nhân thọ như rủi ro tử vong, rủi ro bệnh tật, rủi ro tuổi thọ, rủi ro từ hoạt động đầu tư, rủi ro chi phí, rủi ro từ việc ra quyết định của người được bảo hiểm không có khác biệt lớn giữa các vùng miền, theo loại hình được bảo hiểm hay theo ngành.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.1 Quản lý rủi ro bảo hiểm (tiếp theo)

41.1.3 Thông tin bổ sung về rủi ro bảo hiểm (tiếp theo)

Tích tụ rủi ro bảo hiểm (tiếp theo)

Chiến lược bán hàng của Bảo Việt Nhân Thọ nhằm đảm bảo rằng những rủi ro bảo hiểm được đa dạng cả về loại hình và mức độ của các quyền lợi bảo hiểm. Điều này phần lớn đạt được thông qua việc khai thác bảo hiểm trên tất cả ngành, vùng lãnh thổ địa lý, sử dụng các đánh giá y tế để đảm bảo rằng việc định giá sản phẩm đã tính đến các điều kiện sức khỏe hiện tại và tiền sử sức khỏe của gia đình, đặc thù nghề nghiệp những người làm việc trong từng ngành, rà soát thường xuyên các vụ bồi thường thực tế và quy trình định phí các sản phẩm cũng như quy trình giải quyết bồi thường. Các hạn mức khai thác được thực hiện nhằm đảm bảo các tiêu chí lựa chọn rủi ro phù hợp.

Ví dụ, Bảo Việt Nhân thọ có quyền không tái tục các hợp đồng riêng lẻ, có thể áp dụng các mức khấu trừ và có quyền từ chối thanh toán các khiếu nại gian lận. Hợp đồng bảo hiểm cũng cho phép Bảo Việt Nhân thọ có quyền thu đòi các bên thứ ba một phần hoặc toàn bộ các chi phí. Bảo Việt Nhân thọ củng cố chính sách chủ động quản lý và thu đòi bồi thường để giảm các rủi ro không dự đoán trước được trong tương lai có thể ảnh hưởng không tốt trực tiếp đến Bảo Việt Nhân thọ.

Tái bảo hiểm

Tái bảo hiểm là một công cụ quản lý rủi ro quan trọng và hữu hiệu tại Bảo hiểm Bảo Việt. Chương trình tái bảo hiểm của Bảo hiểm Bảo Việt bao gồm các hợp đồng tái bảo hiểm cố định được thực hiện với thời hạn 1 năm và tái bảo hiểm tạm thời được thực hiện theo từng dịch vụ. Các đối tác tái bảo hiểm của Bảo hiểm Bảo Việt đều là các công ty bảo hiểm lớn trên thế giới có xếp hạng tín nhiệm cao và đã có quan hệ hợp tác lâu dài với Bảo hiểm Bảo Việt như Munich Re, Swiss Re. Chương trình tái bảo hiểm đã được xây dựng đã tăng khả năng bảo hiểm cho Bảo hiểm Bảo Việt, bảo vệ Bảo hiểm Bảo Việt trước các rủi ro và tổn thất lớn, đồng thời hỗ trợ tích cực cho Bảo hiểm Bảo Việt trong việc đảm bảo biên khả năng thanh toán.

Bảo Việt Nhân thọ cũng thực hiện chính sách quản lý rủi ro thông qua tái bảo hiểm, chuyển giao một phần rủi ro của hợp đồng bảo hiểm cho công ty nhận tái bảo hiểm. Mức giữ lại phụ thuộc vào khả năng tài chính, mức độ rủi ro của đối tượng bảo hiểm, kinh nghiệm của Bảo Việt Nhân Thọ. Theo các điều khoản của hợp đồng tái bảo hiểm hoặc theo thỏa thuận, bên nhận tái bảo hiểm đồng ý chi trả số tiền tương ứng đã nhận tái bảo hiểm trong trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm. Trong mọi trường hợp, Bảo Việt Nhân Thọ phải chịu trách nhiệm toàn bộ đối với chủ hợp đồng kể cả khi bên nhận tái bảo hiểm không thể thanh toán cho phần nghĩa vụ của họ. Các hợp đồng tái bảo hiểm chứa đựng rủi ro đối tác/tín dụng, để giảm thiểu rủi ro, Bảo Việt Nhân Thọ chỉ thiết lập thỏa thuận tái bảo hiểm với những công ty nhận tái bảo hiểm đạt tiêu chuẩn đánh giá xếp hạng theo quy định hiện hành.

Ước tính quyền lợi bảo hiểm

Trong bối cảnh tình hình kinh tế nói chung và thị trường bảo hiểm nhân thọ nói riêng chịu nhiều ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 kéo dài, hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Bảo Việt Nhân thọ cũng chịu tác động về nhiều mặt, đặc biệt là rủi ro bảo hiểm. Bảo Việt Nhân thọ luôn chú trọng theo dõi chặt chẽ biến động tỷ lệ rủi ro, theo dõi kinh nghiệm để đánh giá và cân nhắc ảnh hưởng của đại dịch vào các tỷ lệ rủi ro giả định, kết hợp với điều chỉnh linh hoạt các quy định về đánh giá rủi ro. Trên cơ sở các giải pháp đã được triển khai, năm 2022, rủi ro bảo hiểm của Bảo Việt Nhân thọ được kiểm soát trong mức độ chấp nhận rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ.

Ước tính bồi thường

Để quản lý hiệu quả rủi ro bảo hiểm, quy trình tiếp nhận thông tin tổn thất, ước tính, thống kê và quản lý dữ liệu bồi thường là một công tác được Bảo hiểm Bảo Việt chú trọng.

Năm 2022, Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục hoàn thiện quy trình thống kê và quản lý bồi thường để ước tính và trích vào chi phí đúng kỳ các khoản chi trả bồi thường có thể phát sinh. Đồng thời, Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục áp dụng quản lý tập trung hoạt động giám định và bồi thường bảo hiểm xe cơ giới; Bảo hiểm chi phí y tế trên địa bàn trọng điểm tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh nhằm kiểm soát và nâng cao chất lượng giám định, bồi thường.

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối năm hoặc cuối kỳ báo cáo chưa được giải quyết; dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh, thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường. Thông tin tổn thất sẽ được cập nhật vào hệ thống quản lý nghiệp vụ khi Bảo hiểm Bảo Việt nhận được thông báo từ phía khách hàng. Số tiền bồi thường ước tính thường không chênh lệch lớn hoặc chênh lệch hợp lý so với chi bồi thường thực trả do tổn thất được ước tính và cập nhật dựa trên thông tin tổn thất, thông tin giám định tổn thất.

Sau đại dịch Covid-19, cùng với đà hồi phục của nền kinh tế và các hoạt động xã hội, rủi ro trong bảo hiểm, đặc biệt là rủi ro bảo hiểm cá nhân dự báo sẽ tăng trở lại. Cùng với đó, lạm phát trong bồi thường (chi phí y tế, chi phí sửa chữa, chi phí dịch vụ giám định bồi thường tăng) cũng đang là một yếu tố có tác động đến lợi nhuận nghiệp vụ. Bảo Hiểm Bảo Việt luôn theo sát diễn biến này để có những quyết định điều chỉnh phù hợp với chính sách về phí bảo hiểm và chính sách chấp nhận bảo hiểm.

41.2 Quản lý rủi ro tài chính

Các giao dịch công cụ tài chính có thể mang rủi ro tài chính cho Tập đoàn và các công ty con. Những rủi ro này bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Điều hành Tập đoàn xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

41.2.1 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng được định nghĩa là nguy cơ xảy ra tổn thất do khách hàng hoặc đối tác không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ tài chính đến hạn theo cam kết với Tập đoàn và các công ty con.

Rủi ro tín dụng của Tập đoàn có thể phát sinh từ hoạt động tín dụng bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính (tiền gửi, trái phiếu và các công cụ tài chính khác) và hoạt động kinh doanh khác. Ban Điều hành đã ban hành khung quản lý rủi ro tín dụng để quản lý chất lượng tín dụng và rủi ro tập trung.

Tín dụng bảo hiểm

Rủi ro tín dụng bảo hiểm là nguy cơ người tham gia bảo hiểm không thực hiện được đầy đủ và đúng hạn việc đóng phí bảo hiểm theo các điều kiện và điều khoản được quy định trong hợp đồng bảo hiểm. Rủi ro này phát sinh chủ yếu tại Bảo hiểm Bảo Việt, khi Bảo hiểm Bảo Việt chưa thu được phí bảo hiểm nhưng do hợp đồng bảo hiểm đã phát sinh hiệu lực nên vẫn phải nộp thuế GTGT, phát sinh chi phí phát hành và quản lý hợp đồng, chuyển phí nhượng tái bảo hiểm và nếu tổn thất phát sinh Bảo hiểm Bảo Việt vẫn phải thanh toán bồi thường.

Để làm giảm thiểu rủi ro này, Bảo hiểm Bảo Việt đã ban hành các quy định và yêu cầu các bên, các bộ phận liên quan tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật về nợ phí bảo hiểm.

BÁO CÁO TÍCH HỢP
03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022
GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.2 Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

41.2.1 Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Tín dụng bảo hiểm (tiếp theo)

Trong các hợp đồng nhượng tái bảo hiểm, sau khi phân bổ trách nhiệm đối với tổn thất cho các nhà nhận tái bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Việt và Bảo Việt Nhân thọ cũng phải đối mặt với rủi ro tín dụng khi các nhà nhận tái bảo hiểm này không thanh toán được phần trách nhiệm của họ cho Công ty. Tập đoàn và các Công ty con chú trọng việc kiểm soát rủi ro này bằng việc tập trung nhượng tái bảo hiểm cho các công ty nhận tái bảo hiểm đạt tiêu chuẩn đánh xếp hạng tín nhiệm cao theo chuẩn quốc tế theo quy định hiện hành của Việt Nam, đồng thời định kỳ đánh giá năng lực và xếp hạng hàng năm đối với công ty nhận tái bảo hiểm.

Các khoản đầu tư tiền gửi

Rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi được hiểu là nguy cơ không thu hồi được cả gốc và lãi theo thời hạn đã ấn định trong hợp đồng xảy ra do tổ chức tín dụng phá sản, bị xuống hạng tín dụng hoặc mất khả năng thanh khoản.

Tập đoàn đã ban hành Quy định về việc chấm điểm, phân loại và xác định hạn mức đầu tư tiền gửi đối với ngân hàng thương mại và công ty tài chính kèm theo Quyết định số 960/2022/QĐ-TĐBV ngày 18 tháng 08 năm 2022, Quy định này được xây dựng trên cơ sở Thông tư số 52/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và khẩu vị rủi ro của Tập đoàn và các công ty con để chuẩn hóa mô hình phân tích tín dụng nội bộ áp dụng tại Tập đoàn và các công ty con. Tập đoàn và các công ty con ban hành hạn mức tín dụng tại các ngân hàng mà Tập đoàn được phép gửi tiền và các hạn mức này được rà soát định kỳ. Tập đoàn cũng thiết lập các biện pháp giám sát đầu tư nhằm đảm bảo kịp thời hành động khi phía đối tác xuất hiện các biểu hiện suy giảm chất lượng tín dụng. Hội đồng QLRR Tập đoàn và các công ty con rà soát mức độ rủi ro và đề xuất các biện pháp xử lý phù hợp.

Đầu tư trái phiếu

Rủi ro tín dụng đối với các khoản đầu tư trái phiếu là nguy cơ không thu hồi được mệnh giá trái phiếu và lãi trái phiếu của bên phát hành trái phiếu khi đến hạn thanh toán. Để quản lý rủi ro tín dụng từ đầu tư trái phiếu, Tập đoàn xây dựng kế hoạch, phê duyệt hạn mức đầu tư trái phiếu phù hợp với chiến lược đầu tư và cơ cấu tổng tài sản; ban hành Quy định của Tập đoàn về quản lý rủi ro trong đầu tư trái phiếu doanh nghiệp kèm theo Quyết định số 1129/2020/QĐ-TĐBV ngày 27 tháng 8 năm 2020 nhằm quản lý các rủi ro phát sinh liên quan đến trái phiếu, tài sản đảm bảo và tổ chức phát hành.

Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán, Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con sẽ tiến hành thành lập Hội đồng xử lý các khoản nợ không có khả năng thu hồi và tiến hành xử lý tài sản đảm bảo (nếu có).

Trái phiếu Chính phủ có mức rủi ro thấp và đang chiếm phần lớn trong danh mục đầu tư trái phiếu nên hoạt động đầu tư trái phiếu được đánh giá là có mức độ rủi ro trung bình thấp. Tập đoàn chưa nhận thấy ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến rủi ro tín dụng của danh mục đầu tư lãi suất cố định của toàn Tập đoàn.

Hoạt động giao dịch ký quỹ

Rủi ro tín dụng trong hoạt động giao dịch ký quỹ xảy ra khi khách hàng không thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của khoản vay ký quỹ dù đã bán hết chứng khoán là tài sản đảm bảo. BVSC tiếp tục duy trì các chính sách quản trị mà tính hiệu quả đã được kiểm chứng:

(i) Đánh giá tín nhiệm và xếp loại khách hàng để cấp hạn mức ký quỹ phù hợp với khả năng tài chính, tài sản ký quỹ của khách hàng. Định kỳ thực hiện rà soát nhóm các khách hàng có rủi ro tích tụ, tuân thủ theo hạn mức rủi ro BVSC đã ban hành.

(ii) Lựa chọn Danh mục chứng khoán được vay ký quỹ theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các Sở Giao dịch chứng khoán. Thường xuyên cập nhật thông tin cổ phiếu trên thị trường để sớm nhận diện và đưa ra cảnh báo sớm các mã có dấu hiệu mất thanh khoản, giảm giá kéo dài.

(iii) Xây dựng bộ tỷ lệ ký quỹ an toàn, từ đó, thực hiện công tác theo dõi gọi bổ sung ký quỹ để sớm cảnh báo tới khách hàng về tình trạng món vay và tiến hành công tác xử lý tài sản đảm bảo nhằm bảo toàn vốn cho BVSC trong quá trình cho vay ký quỹ.

Rủi ro tín dụng đối với hoạt động giao dịch ký quỹ được đánh giá ở mức trung bình.

Phải thu khách hàng khác

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Đối với các khách hàng lớn, Tập đoàn thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tập đoàn đánh giá rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định. Tập đoàn thực hiện trích lập dự phòng dựa trên tổn thất ước tính khi có bằng chứng các khoản phải thu không có khả năng thu hồi.

BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.2 Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

41.2.1 Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Chi tiết về phân loại chất lượng tín dụng toàn bộ tài sản có liên quan đến rủi ro tín dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Đơn vị: triệu VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Chưa quá hạn và không giảm giá trị	Quá hạn nhưng không giảm giá trị riêng lẻ	Bị giảm giá trị riêng lẻ (*)	Tổng
TÀI SẢN				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.206.498	-	-	2.206.498
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	571.437	30.502	2.107	604.046
Phải thu tái bảo hiểm	346.523	20.161	2.238	368.922
Tài sản tái bảo hiểm	2.949.831	-	-	2.949.831
Các khoản phải thu khác	91.297	-	-	91.297
- *Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược*	*84.252*	-	-	*84.252*
- *Phải thu cổ tức*	*7.045*	-	-	*7.045*
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	179.324.763	-	124.163	179.448.926
- *Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn*	*115.060.896*	-	-	*115.060.896*
- *Trái phiếu*	*64.263.867*	-	*124.163*	*64.388.030*
Chứng khoán kinh doanh	186.928	-	-	186.928
- *Trái phiếu*	*186.928*	-	-	*186.928*
Các khoản cho vay và tạm ứng cho khách hàng	5.758.943	623	792	5.760.358
Các tài sản khác	350.227	5.853	1.366	357.446
TỔNG CỘNG	**191.786.447**	**57.139**	**130.666**	**191.974.252**

(*) Số liệu trình bày bao gồm các khoản dự phòng đã trích lập.

Chi tiết về phân loại chất lượng tín dụng toàn bộ tài sản có liên quan đến rủi ro tín dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

Đơn vị: triệu VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại)	Chưa quá hạn và không giảm giá trị	Quá hạn nhưng không giảm giá trị riêng lẻ	Bị giảm giá trị riêng lẻ (*)	Tổng
TÀI SẢN				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.354.092	-	-	5.354.092
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	594.968	60.837	5.683	661.488
Phải thu tái bảo hiểm	273.992	16.409	3.596	293.997
Tài sản tái bảo hiểm	2.147.871	-	-	2.147.871
Các khoản phải thu khác	86.438	-	-	86.438
- *Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược*	*77.772*	-	-	*77.772*
- *Phải thu cổ tức*	*8.666*	-	-	*8.666*
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	144.169.018	-	194.163	144.363.181
- *Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn*	*89.909.942*	-	-	*89.909.942*
- *Trái phiếu*	*54.259.076*	-	*194.163*	*54.453.239*
Chứng khoán kinh doanh	600.126	-	-	600.126
- *Trái phiếu*	*600.126*	-	-	*600.126*
Các khoản cho vay và tạm ứng cho khách hàng	6.130.245	1.073	1.167	6.132.485
Các tài sản khác	425.781	2.160	3.327	431.268
TỔNG CỘNG	**159.782.531**	**80.479**	**207.936**	**160.070.946**

(*) Số liệu trình bày bao gồm các khoản dự phòng đã trích lập.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.2 Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

41.2.1 Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Các tài sản của Tập đoàn chưa quá hạn và không giảm giá trị bao gồm các khoản đầu tư chứng khoán; các khoản phải thu và các tài sản tài chính khác chưa quá hạn và không giảm giá trị theo Thông tư 48.

Trong đó:

- ***Chưa quá hạn và không giảm giá trị:*** các tài sản hoặc các khoản cho vay với lãi suất và nợ gốc chưa tới ngày đáo hạn và không có bằng chứng của việc suy giảm giá trị.
- ***Quá hạn nhưng không giảm giá trị riêng lẻ:*** các tài sản với lãi suất và nợ gốc đã quá hạn nhưng Tập đoàn tin rằng các khoản này không bị giảm giá trị vì chúng được đảm bảo bởi các tài sản thế chấp và tin tưởng vào mức độ tin cậy tín dụng và các biện pháp đảm bảo tín dụng khác của khách hàng.
- ***Bị giảm giá trị riêng lẻ:*** các công cụ nợ và các khoản cho vay khách hàng mà Tập đoàn cho rằng không thể thu hồi đầy đủ lãi và nợ gốc theo các điều khoản của hợp đồng.

Tập đoàn trích lập đầy đủ dự phòng giảm giá các khoản phải thu theo quy định tại Thông tư 48. Trong tổng tài sản quá hạn, Tập đoàn đang làm thủ tục xóa nợ đối với những khoản nợ đã đủ cơ sở xóa nợ nhưng không thu được. Đối với những khoản nợ không thu được nhưng chưa đủ cơ sở xóa nợ, Tập đoàn đang làm các thủ tục khởi kiện. Đối với những khoản nợ mà bên nợ vẫn có khả năng trả nợ, Tập đoàn đã làm các thủ tục xác nhận nợ và xúc tiến việc thu nợ.

41.2.2 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro không thực hiện được các cam kết tài chính đến hạn do mất cân đối giữa tài sản và nợ phải trả trong ngắn hạn hoặc có khả năng thực hiện các cam kết tài chính đến hạn nhưng phải chịu tổn thất lớn để thực hiện nghĩa vụ cam kết đó.

Mục tiêu của Tập đoàn là đảm bảo cân đối các luồng tiền và các cam kết tài chính được thực hiện khi đến hạn. Để ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro này, Tập đoàn tiếp tục tiến hành phân tích thời gian đáo hạn còn lại dựa theo hợp đồng của các khoản nợ phải trả tài chính và thông tin về luồng tiền ước tính. Phân tích các nhu cầu thanh khoản trong quá khứ để thấy những biến động về nhu cầu này và các nhân tố ảnh hưởng. Mức độ thanh khoản của Tập đoàn được định kỳ xem xét và báo cáo cho Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có ("ALCO"). Ủy ban sẽ rà soát mức độ thanh khoản, hiệu quả đầu tư và xác định các hành động phù hợp. Thanh khoản toàn Tập đoàn được đảm bảo.

Mặc dù đại dịch Covid-19 tác động đến doanh thu, bồi thường đối với một số nghiệp vụ thuộc lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, thanh khoản toàn Tập đoàn vẫn được đảm bảo.

Bảng sau đây tóm tắt thời gian đáo hạn theo hợp đồng của các tài sản tài chính trên cơ sở chưa chiết khấu vào ngày 31 tháng 12 năm 2022:

Đơn vị: triệu VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Quá hạn	Không xác định kỳ hạn	Đến 01 năm	Từ 01 - 05 năm	Trên 05 năm	Tổng cộng
TÀI SẢN TÀI CHÍNH						
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	2.206.498	-	-	2.206.498
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	32.609	-	571.437	-	-	604.046
Phải thu tái bảo hiểm	22.400	-	346.522	-	-	368.922
Tài sản tái bảo hiểm	-	-	2.949.831	-	-	2.949.831
Các khoản phải thu khác	-	-	91.297	-	-	91.297
- *Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược*	-	-	*84.252*	-	-	*84.252*
- *Phải thu cổ tức*	-	-	*7.045*	-	-	*7.045*
Đầu tư tài chính	-	3.398.917	106.201.319	34.381.772	98.283.493	242.265.501
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	106.012.791	34.381.772	98.283.493	238.678.056
- *Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn*	-	-	*101.395.568*	*18.264.812*	-	*119.660.380*
- *Trái phiếu*	-	-	*4.617.223*	*16.116.960*	*98.283.493*	*119.017.676*
Chứng khoán kinh doanh	-	2.438.356	188.528	-	-	2.626.884
- *Cổ phiếu niêm yết*	-	*2.141.127*	-	-	-	*2.141.127*
- *Cổ phiếu chưa niêm yết*	-	*37.411*	-	-	-	*37.411*
- *Chứng chỉ quỹ*	-	*259.818*	-	-	-	*259.818*
- *Trái phiếu*	-	-	*188.528*	-	-	*188.528*
Đầu tư tài chính khác	-	960.561	-	-	-	960.561
Cho vay và tạm ứng khách hàng	1.415	-	5.758.943	-	-	5.760.358
Các tài sản khác	7.219	-	350.227	-	-	357.446
TỔNG CỘNG	**63.643**	**3.398.917**	**118.476.074**	**34.381.772**	**98.283.493**	**254.603.899**

BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.2 Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

41.2.2 Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng sau đây trình bày thời gian đáo hạn theo hợp đồng của các khoản nợ tài chính trên cơ sở chưa chiết khấu vào ngày 31 tháng 12 năm 2022:

Đơn vị: triệu VND

Tại Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Quá hạn	Không xác định kỳ hạn	Đến 01 năm	Từ 01 - 05 năm	Trên 05 năm	Tổng cộng
NỢ TÀI CHÍNH						
Nghĩa vụ nợ theo hợp đồng bảo hiểm	5.506	-	(12.590.743)	(18.447.411)	198.235.679	167.203.031
Phải trả hoạt động bảo hiểm gốc	-	-	1.245.446	-	-	1.245.446
Phải trả tái bảo hiểm	-	-	1.154.141	-	-	1.154.141
Các nghĩa vụ nợ tài chính khác	-	-	27.258.470	-	-	27.258.470
- *Nhận ký quỹ*	-	-	*290.402*	-	-	*290.402*
- *Khác*	-	-	*26.968.068*	-	-	*26.968.068*
TỔNG CỘNG	**5.506**	**-**	**17.067.314**	**(18.447.411)**	**198.235.679**	**196.861.088**

Bảng sau đây tóm tắt thời gian đáo hạn theo hợp đồng của các tài sản tài chính trên cơ sở chưa chiết khấu vào ngày 31 tháng 12 năm 2021:

Đơn vị: triệu VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại)	Quá hạn	Không xác định kỳ hạn	Đến 01 năm	Từ 01 - 05 năm	Trên 05 năm	Tổng cộng
TÀI SẢN TÀI CHÍNH						
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	5.354.092	-	-	5.354.092
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	66.520	-	594.968	-	-	661.488
Phải thu tái bảo hiểm	-	-	293.997	-	-	293.997
Tài sản tái bảo hiểm	-	-	2.147.871	-	-	2.147.871
Các khoản phải thu khác	-	-	86.438	-	-	86.438
- *Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược*	-	-	*77.772*	-	-	*77.772*
- *Phải thu cổ tức*	-	-	*8.666*	-	-	*8.666*
Đầu tư tài chính	-	2.914.580	84.447.202	28.913.664	83.683.337	199.958.783
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	83.991.775	28.913.664	83.683.337	196.588.776
- *Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn*	-	-	*78.886.612*	*13.552.428*	-	*92.439.040*
- *Trái phiếu*	-	-	*5.105.163*	*15.361.236*	*83.683.337*	*104.149.736*
Chứng khoán kinh doanh	-	2.196.111	455.427	-	-	2.651.538
- *Cổ phiếu niêm yết*	-	*1.907.026*	-	-	-	*1.907.026*
- *Cổ phiếu chưa niêm yết*	-	*41.732*	-	-	-	*41.732*
- *Chứng chỉ quỹ*	-	*247.353*	-	-	-	*247.353*
- *Trái phiếu*	-	-	*455.427*	-	-	*455.427*
Đầu tư tài chính khác	-	718.469	-	-	-	718.469
Cho vay và tạm ứng khách hàng	2.240	-	6.130.245	-	-	6.132.485
Các tài sản khác	5.487	-	425.781	-	-	431.268
TỔNG CỘNG	**74.247**	**2.914.580**	**99.480.594**	**28.913.664**	**83.683.337**	**215.066.422**

BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.2 *Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)*

41.2.2 Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng sau đây trình bày thời gian đáo hạn theo hợp đồng của các khoản nợ tài chính trên cơ sở chưa chiết khấu vào ngày 31 tháng 12 năm 2021:

Đơn vị: triệu VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại)	Quá hạn	Không xác định kỳ hạn	Đến 01 năm	Từ 01 - 05 năm	Trên 05 năm	Tổng cộng
NỢ TÀI CHÍNH						
Nghĩa vụ nợ theo hợp đồng bảo hiểm	14.234	-	(12.206.972)	(25.035.309)	197.111.714	159.883.667
Phải trả hoạt động bảo hiểm gốc	-	-	1.339.030	-	-	1.339.030
Phải trả tái bảo hiểm	-	-	993.492	-	-	993.492
Các nghĩa vụ nợ tài chính khác	-	-	16.439.488	-	-	16.439.488
- *Nhận ký quỹ*	-	-	*263.474*	-	-	*263.474*
- *Khác*	-	-	*16.176.014*	-	-	*16.176.014*
TỔNG CỘNG	**14.234**	**-**	**6.565.038**	**(25.035.309)**	**197.111.714**	**178.655.677**

41.2.3 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của một công cụ tài chính thay đổi do sự biến động của các nhân tố chủ yếu như lãi suất, giá cổ phiếu và tỷ giá hối đoái hay giá cả hàng hóa.

Mục tiêu của Tập đoàn là quản lý và kiểm soát mức độ rủi ro thị trường nhằm cân bằng giữa lợi nhuận và rủi ro bằng cách duy trì danh mục rủi ro thị trường nhất quán với chiến lược đầu tư của Tập đoàn.

Rủi ro tỷ giá ngoại tệ

Rủi ro tỷ giá ngoại tệ là rủi ro thiệt hại về tài chính do biến động của tỷ giá ngoại tệ. Biến động của tỷ giá ngoại tệ giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Đơn vị chịu rủi ro ngoại tệ chủ yếu là Bảo hiểm Bảo Việt tuy nhiên mức độ chịu ảnh hưởng không đáng kể.

Đơn vị: triệu VND

Biến động	*Ảnh hưởng lên lợi nhuận trước thuế*
Năm nay	
+10%	3.687.719.045
- 10%	(3.687.719.045)
Năm trước	
+10%	20.469.200.474
- 10%	(20.469.200.474)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Trong danh mục đầu tư toàn Tập đoàn, các khoản đầu tư trái phiếu và tiền gửi có lãi suất cố định chiếm tỷ trọng lớn và được nắm giữ phù hợp để đáp ứng các khoản phải trả trong tương lai. Lãi suất tiền gửi bình quân của danh mục toàn Tập đoàn ổn định ở mức thấp, làm ảnh hưởng đến doanh thu tái đầu tư của danh mục lãi suất cố định. Tập đoàn thực hiện cân đối dòng tiền, danh mục đầu tư, thực hiện đầu tư với kỳ hạn phù hợp để đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Đối với các sản phẩm của Bảo Việt Nhân thọ, rủi ro lãi suất liên quan đến các loại hình bảo hiểm truyền thống có thể được giảm thiểu thông qua việc chia sẻ thu nhập với người tham gia bảo hiểm theo cơ chế các hợp đồng có cấu phần không đảm bảo.

Rủi ro giá cổ phiếu

Rủi ro giá cổ phiếu là nguy cơ giảm giá trị danh mục cổ phiếu đầu tư do giá cổ phiếu niêm yết, giá cổ phiếu chưa niêm yết biến động mạnh trên thị trường chứng khoán. Rủi ro giá cổ phiếu có nguy cơ khi đầu tư quá nhiều vào một ngành, một công ty hoặc một nhóm công ty có chung chủ sở hữu. Tập đoàn quản lý rủi ro này bằng việc xây dựng quy định hạn mức vào một ngành, một công ty hoặc nhóm công ty; phân tích rủi ro hệ thống đến danh mục khi có biến động lớn của thị trường.

Cuối năm 2022, thị trường chứng khoán tiếp tục biến động giảm. Tập đoàn thực hiện chiến lược thận trọng trong đầu tư cổ phiếu và duy trì tỷ trọng ở mức tương đối hợp lý trong toàn danh mục đầu tư.

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.2 Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

41.2.3 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Rủi ro giá cổ phiếu (tiếp theo)

Tập đoàn sử dụng công cụ Giá trị rủi ro ("VaR") để giám sát và giới hạn rủi ro giá cổ phiếu niêm yết. VaR là phương pháp ước tính tổn thất tối đa có thể xảy ra khi có những biến động của thị trường và giá trong khoảng thời gian nhất định, với mức độ tin cậy cho trước.

Đơn vị: triệu VND

Giá trị rủi ro của danh mục cổ phiếu niêm yết tại ngày 31/12/2022	HOSE	HNX	Tổng
Giá trị sổ sách	2.318.244	369.494	2.687.738
Giá trị thị trường	3.050.126	558.923	3.609.049
VaR (95%, 1 ngày)	(79.819)	(24.422)	(104.241)
Mức độ đa dạng hóa VaR (95%)	33.798	1.552	35.350
VaR (95%, 1 tuần)	(178.482)	(54.610)	(233.092)
VaR (95%, 1 tháng)	(374.386)	(114.551)	(488.937)
VaR (95%, 1 năm)	(1.267.093)	(387.694)	(1.654.787)

Giá trị rủi ro của danh mục cổ phiếu niêm yết tại ngày 31/12/2021	HOSE	HNX	Tổng
Giá trị sổ sách	1.790.147	369.850	2.159.997
Giá trị thị trường	3.222.352	878.582	4.100.934
VaR (95%, 1 ngày)	(81.600)	(38.279)	(119.879)
Mức độ đa dạng hóa VaR (95%)	35.810	2.301	38.111
VaR (95%, 1 tuần)	(182.464)	(85.594)	(268.058)
VaR (95%, 1 tháng)	(382.739)	(179.544)	(562.283)
VaR (95%, 1 năm)	(1.295.365)	(607.659)	(1.903.024)

Giá trị rủi ro VaR (95%, 1 ngày) của danh mục cổ phiếu niêm yết tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 104,242 tỷ đồng, nghĩa là với xác suất 95%, mức tổn thất tối đa của danh mục cổ phiếu niêm yết trong một ngày là 104,242 tỷ đồng.

VaR (95%, 1 ngày) của danh mục cổ phiếu niêm yết tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 thấp hơn VaR (95%, 1 ngày) của danh mục cổ phiếu niêm yết tại ngày 31 tháng 12 năm 2021; tỷ lệ phần trăm của VaR (95%, 1 ngày) so với giá thị trường của danh mục cổ phiếu niêm yết tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (2,89%) thấp hơn tỷ lệ này tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (2,92%).

Tập đoàn còn sử dụng phương pháp phân tích kịch bản "stress testing" để đánh giá những ảnh hưởng tiềm ẩn đối với danh mục đầu tư trong các điều kiện thị trường khác nhau. Phân tích dưới đây cho thấy, khi có sự biến sđộng của chỉ số thị trường (chỉ số VN-Index hoặc HNX-Index), các yếu tố còn lại không đổi, lợi nhuận trước thuế sẽ bị ảnh hưởng. Mối tương quan của các biến số cũng tác động đáng kể trong việc giảm thiểu rủi ro về giá:

	Biến động của giá thị trường	Ảnh hưởng lên lợi nhuận trước thuế của danh mục cổ phiếu niêm yết (*) triệu VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2022		
Kịch bản 1	+10%	116.298
Kịch bản 2	-10%	(162.684)
Ngày 31 tháng 12 năm 2021		
Kịch bản 1	+10%	8.534
Kịch bản 2	-10%	(74.650)

(*) Số liệu được tính toán áp dụng chính sách trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán theo quy định tại Thông tư 48 do đó ảnh hưởng lên lợi nhuận trước thuế của việc biến động giá cổ phiếu chỉ tính tới các cổ phiếu niêm yết mà giá thị trường tại ngày lập báo cáo tài chính giảm xuống dưới giá gốc.

Rủi ro biến động giá trị tài sản ròng chứng chỉ quỹ

Biến động giá trị tài sản ròng (NAV) chứng chỉ quỹ mà Tập đoàn và các công ty con đầu tư và quản lý cũng được Tập đoàn và BVF xem xét, rà soát và đánh giá thường xuyên. NAV trên mỗi chứng chỉ quỹ có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào Giá trị Tài sản và những khoản thanh toán của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động của Quỹ. Rủi ro này phát sinh chủ yếu do sự giảm giá của các loại chứng khoán như trái phiếu, cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán mà Quỹ đầu tư, khi đó, NAV của Quỹ sẽ bị giảm sút và ảnh hưởng trực tiếp đến giá bán của chứng chỉ quỹ nếu thực hiện thanh toán hoặc có thể phải trích lập dự phòng/dự phòng bổ sung khi duy trì nắm giữ trong danh mục.

Việc đầu tư của Quỹ được thực hiện thông qua quá trình nghiên cứu thẩm định theo tiêu chí hoạt động của quỹ nhằm lựa chọn cơ hội đầu tư hiệu quả, tăng trưởng cao với mức rủi ro phù hợp. Bên cạnh đó, BVF theo dõi chặt chẽ về những biến động và xu hướng của nền kinh tế cũng như cập nhật thường xuyên về kết quả kinh doanh và đánh giá triển vọng trong tương lai để có những chiến lược đầu tư hợp lý.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

BAOVIET 60 1955 2015 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

42. THUYẾT MINH BỔ SUNG VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210") có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2011. Thông tư 210 đã đưa ra các định nghĩa về công cụ tài chính, bao gồm tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, công cụ tài chính phái sinh và công cụ vốn chủ sở hữu cũng như quy định cách thức phân loại, trình bày và thuyết minh các loại công cụ này.

Do Thông tư 210 chỉ quy định việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính, các khái niệm dưới đây theo Thông tư 210 chỉ áp dụng đối với việc lập Thuyết minh này. Các khoản mục tài sản và nợ của Tập đoàn vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan.

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Tập đoàn theo phạm vi của Thông tư 210 bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các công cụ kỳ hạn cố định, công cụ vốn niêm yết và không niêm yết, các khoản cho vay và phải thu khách hàng, và các khoản phải thu tài chính khác. Theo Thông tư 210, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, thành một trong các loại sau:

- ***Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:***

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

   (i) Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;

   (ii) Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc

   (iii) Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:***

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà đơn vị có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

a) Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

b) Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và

c) Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

- ***Các khoản cho vay và phải thu:***

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

a) Các khoản mà đơn vị có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

b) Các khoản được đơn vị xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc

c) Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

- ***Tài sản sẵn sàng để bán:***

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

a) Các khoản cho vay và các khoản phải thu;

b) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc

c) Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn theo phạm vi của Thông tư 210 bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, các khoản nợ và vay. Theo Thông tư 210, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, được phân loại một cách phù hợp thành:

- ***Các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:***

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

   (i) Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;

   (ii) Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc

   (iii) Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- ***Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:***

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Bù trừ các tài sản và nợ phải trả tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất nếu, và chỉ nếu, Tập đoàn có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

42. THUYẾT MINH BỔ SUNG VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022:

Đơn vị: triệu VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Giá trị ghi sổ			Giá trị hợp lý
	Nguyên giá	Dự phòng giảm giá trị	Giá trị thuần	
TÀI SẢN TÀI CHÍNH				
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	180.811.279	(1.362.352)	179.448.927	182.320.636
- *Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn*	*115.503.496*	*(442.600)*	*115.060.896*	*115.043.901*
- *Trái phiếu*	*65.307.783*	*(919.752)*	*64.388.031*	*67.276.735*
Chứng khoán kinh doanh	2.925.305	(300.021)	2.625.284	3.602.325
- *Cổ phiếu niêm yết*	*2.394.116*	*(252.989)*	*2.141.127*	*2.960.397*
- *Cổ phiếu chưa niêm yết*	*78.882*	*(41.471)*	*37.411*	*38.496*
- *Chứng chỉ quỹ*	*265.379*	*(5.561)*	*259.818*	*414.904*
- *Trái phiếu*	*186.928*	-	*186.928*	*188.528*
Đầu tư tài chính khác	1.020.225	(59.664)	960.561	1.365.210
Cho vay và tạm ứng cho khách hàng	5.772.077	(65.935)	5.706.142	5.706.142
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	866.309	(262.263)	604.046	607.426
Phải thu tái bảo hiểm	378.818	(9.896)	368.922	368.922
Tài sản tái bảo hiểm	2.949.831	-	2.949.831	2.949.831
Phải thu khác	540.828	(92.085)	448.743	448.743
- *Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược*	*84.252*	-	*84.252*	*84.252*
- *Phải thu cổ tức*	*7.045*	-	*7.045*	*7.045*
- *Khác*	*449.531*	*(92.085)*	*357.446*	*357.446*
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.206.498	-	2.206.498	2.206.498
TỔNG CỘNG	**197.471.170**	**(2.152.216)**	**195.318.954**	**199.575.733**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021:

Đơn vị: triệu VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	Giá trị ghi sổ			Giá trị hợp lý
	Nguyên giá	Dự phòng giảm giá trị	Giá trị thuần	
TÀI SẢN TÀI CHÍNH				
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	145.655.534	(1.292.352)	144.363.182	162.051.614
- *Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn*	*90.352.543*	*(442.600)*	*89.909.943*	*90.287.953*
- *Trái phiếu*	*55.302.991*	*(849.752)*	*54.453.239*	*71.763.661*
Chứng khoán kinh doanh	2.842.450	(46.213)	2.796.237	4.302.085
- *Cổ phiếu niêm yết*	*1.915.619*	*(8.593)*	*1.907.026*	*3.312.266*
- *Cổ phiếu chưa niêm yết*	*79.333*	*(37.601)*	*41.732*	*42.868*
- *Chứng chỉ quỹ*	*247.372*	*(19)*	*247.353*	*491.524*
- *Trái phiếu*	*600.126*	-	*600.126*	*455.427*
Đầu tư tài chính khác	761.152	(42.683)	718.469	1.647.415
Cho vay và tạm ứng cho khách hàng	6.106.012	(55.640)	6.050.372	6.050.372
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	918.787	(257.299)	661.488	675.298
Phải thu tái bảo hiểm	305.089	(11.092)	293.997	293.997
Tài sản tái bảo hiểm	2.147.871	-	2.147.871	2.147.871
Phải thu khác	606.806	(89.100)	517.706	517.706
- *Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược*	*77.772*	-	*77.772*	*77.772*
- *Phải thu cổ tức*	*8.666*	-	*8.666*	*8.666*
- *Khác*	*520.368*	*(89.100)*	*431.268*	*431.268*
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.354.092	-	5.354.092	5.354.092
TỔNG CỘNG	**164.697.793**	**(1.794.379)**	**162.903.414**	**183.040.450**

42. THUYẾT MINH BỔ SUNG VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các khoản nợ phải trả tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn:

Đơn vị: triệu VND

	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Ngày 31 tháng 12 năm 2022		
Nợ phải trả tài chính		
Nghĩa vụ nợ theo hợp đồng bảo hiểm	142.086.129	142.086.129
Phải trả hoạt động bảo hiểm gốc	1.245.446	1.245.446
Phải trả tái bảo hiểm	1.154.141	1.154.141
Các nghĩa vụ nợ tài chính khác	27.258.470	27.258.470
- *Nhận ký quỹ*	*290.402*	*290.402*
- *Khác*	*26.968.068*	*26.968.068*
Tổng cộng	**171.744.186**	**171.744.186**
Ngày 31 tháng 12 năm 2021		
Nợ phải trả tài chính		
Nghĩa vụ nợ theo hợp đồng bảo hiểm	120.370.951	120.370.951
Phải trả hoạt động bảo hiểm gốc	1.339.030	1.339.030
Phải trả tái bảo hiểm	993.492	993.492
Các nghĩa vụ nợ tài chính khác	16.439.488	16.439.488
- *Nhận ký quỹ*	*263.474*	*263.474*
- *Khác*	*16.176.014*	*16.176.014*
Tổng cộng	**139.142.961**	**139.142.961**

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Tập đoàn sử dụng các phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư kỳ hạn cố định có lãi suất cố định hay thả nổi được Tập đoàn đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, các rủi ro cụ thể trong quốc gia, độ rủi ro của dự án được tài trợ và khả năng trả nợ vay của từng khách hàng. Tập đoàn ước tính giá trị hiện tại của các luồng tiền trong tương lai bằng cách chiết khấu theo lãi suất thị trường.

- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vốn được giao dịch tích cực trên thị trường tài chính có tổ chức được xác định theo giá công bố, nếu có, tại ngày lập báo cáo.

- Với các khoản đầu tư vốn không có thị trường tích cực, giá trị hợp lý được xác định bằng các phương pháp định giá phù hợp. Các phương pháp này bao gồm chiết khấu luồng tiền, so sánh với các công cụ tài chính tương đồng có giá thị trường, giá trị tài sản ròng và các mô hình định giá liên quan.

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và các khoản ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ hạn ngắn.

- Tại ngày lập báo cáo, Tập đoàn đánh giá xem liệu có tồn tại các bằng chứng khách quan về việc suy giảm giá trị của từng tài sản tài chính riêng biệt trong trường hợp các suy giảm riêng lẻ đó là đáng kể, hoặc đánh giá chung các tài sản tài chính trong trường hợp các suy giảm riêng lẻ không đáng kể.

- Đối với các tài sản bị suy giảm giá trị riêng lẻ, lỗ do suy giảm giá trị được xác định là chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hiện tại của các dòng tiền ước tính trong tương lai chiết khấu theo lãi suất thực tế ban đầu.

- Đối với đánh giá suy giảm giá trị chung, các tài sản được phân nhóm dựa trên đặc tính rủi ro tín dụng. Lỗ do giảm giá trị được đánh giá tổng thể dựa trên kinh nghiệm tổn thất trong quá khứ của các tài sản với đặc tính tương tự.

- Đối với các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại thời điểm lập báo cáo, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

43. DỮ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Trong năm 2022, Thanh tra Bộ Tài chính đã thực hiện thanh tra tại Tập đoàn Bảo Việt. Thực hiện Kết luận Thanh tra số 678/KL-TTr ngày 04 tháng 07 năm 2022, Tập đoàn trình bày lại một số dữ liệu tương ứng trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Chi tiết như sau:

Trích từ Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Diễn giải	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (số liệu đã trình bày)	Điều chỉnh	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại)
100	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**99.467.964.400.489**	**475.809.264**	**99.468.440.209.753**
130	***Các khoản phải thu ngắn hạn***	***[1]***	***9.230.511.316.787***	***1.587.016.500***	***9.232.098.333.287***
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(414.718.728.147)	1.587.016.500	(413.131.711.647)
190	***Tài sản tái bảo hiểm***	***[2]***	***2.148.982.178.259***	***(1.111.207.236)***	***2.147.870.971.023***
191	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		1.033.169.851.481	(1.111.207.236)	1.032.058.644.245
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**169.504.122.977.005**	**475.809.264**	**169.504.598.786.269**

Mã số	NGUỒN VỐN	Diễn giải	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (số liệu đã trình bày)	Điều chỉnh	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại)
300	**NỢ PHẢI TRẢ**		**147.477.392.612.620**	**(4.114.959.107)**	**147.473.277.653.513**
310	***Nợ ngắn hạn***	***[3]***	***21.707.051.775.852***	***7.255.171.774***	***21.714.306.947.626***
311	Phải trả người bán ngắn hạn		2.427.860.701.125	(7.082.393.326)	2.420.778.307.799
311.1	*Phải trả hoạt động bảo hiểm*		*2.339.603.934.638*	*(7.082.393.326)*	*2.332.521.541.312*
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		207.468.643.695	16.954.842.542	224.423.486.237
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		52.323.112.912	(70.560.000)	52.252.552.912
319	Phải trả ngắn hạn khác		1.099.392.948.721	(2.546.717.442)	1.096.846.231.279
330	***Nợ dài hạn***	***[4]***	***125.770.340.836.768***	***(11.370.130.881)***	***125.758.970.705.887***
344	Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm		125.228.692.048.576	(11.370.130.881)	125.217.321.917.695
344.1	*Dự phòng toán học*		*112.070.973.854.439*	*(4.985.957.605)*	*112.065.987.896.834*
344.2	*Dự phòng phí chưa được hưởng*		*4.642.357.944.455*	*(3.288.186.891)*	*4.639.069.757.564*
344.3	*Dự phòng bồi thường*		*2.407.649.271.122*	*(3.095.986.385)*	*2.404.553.284.737*
400	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**22.026.730.364.385**	**4.590.768.371**	**22.031.321.132.756**
410	***Vốn chủ sở hữu***	***[5]***	***22.026.730.364.385***	***4.590.768.371***	***22.031.321.132.756***
421	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện chưa phân phối		4.475.440.359.637	4.590.768.371	4.480.031.128.008
421a	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*2.653.064.465.370*	*(10.404.050.697)*	*2.642.660.414.673*
421b	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*		*1.822.375.894.267*	*14.994.819.068*	*1.837.370.713.335*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**169.504.122.977.005**	**475.809.264**	**169.504.598.786.269**

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

43. DỮ LIỆU TƯƠNG ỨNG (tiếp theo)

Các điều chỉnh trọng yếu được diễn giải dưới đây:

[1] Các khoản phải thu ngắn hạn tăng do:	VND
Giảm dự phòng phải thu khó đòi	1.587.016.500
	1.587.016.500
[2] Tài sản tái bảo hiểm giảm do:	VND
Giảm dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	(1.111.207.236)
	(1.111.207.236)
[3] Nợ ngắn hạn tăng do:	VND
Giảm Phải trả hoạt động bảo hiểm	(7.082.393.326)
Tăng Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.954.842.542
Giảm Chi phí phải trả ngắn hạn	(70.560.000)
Giảm Phải trả ngắn hạn khác	(2.546.717.442)
	7.255.171.774
[4] Nợ dài hạn giảm do:	VND
Giảm Dự phòng toán học	(4.985.957.605)
Giảm Dự phòng phí chưa được hưởng	(3.288.186.891)
Giảm Dự phòng bồi thường	(3.095.986.385)
	(11.370.130.881)
[5] Vốn chủ sở hữu tăng do:	VND
Tăng lợi nhuận sau thuế đã thực hiện chưa phân phối, do các điều chỉnh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	4.590.768.371
	4.590.768.371

Trích từ Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

Mã số	CHỈ TIÊU	Diễn giải	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (số liệu đã trình bày)	Điều chỉnh	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại)
01	**Doanh thu phí bảo hiểm**		**39.996.504.593.125**	**3.288.186.891**	**39.999.792.780.016**
04	Giảm dự phòng phí chưa được hưởng của bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		328.257.467.752	3.288.186.891	331.545.654.643
05	**Phí nhượng tái bảo hiểm**		**(4.104.197.442.569)**	**(1.111.207.236)**	**(4.105.308.649.805)**
07	Giảm dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		(26.290.933.874)	(1.111.207.236)	(27.402.141.110)
08	**Doanh thu phí bảo hiểm thuần**	**[6]**	**35.892.307.150.556**	**2.176.979.655**	**35.894.484.130.211**
15	**Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm**		**36.827.961.500.208**	**2.176.979.655**	**36.830.138.479.863**
22	**Tăng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm gốc**		**(20.416.263.781.907)**	**4.985.957.605**	**(20.411.277.824.302)**
23	Dự phòng toán học		(18.980.254.654.676)	4.985.957.605	(18.975.268.697.071)
27	**Giảm dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm**		**168.104.328.007**	**3.095.986.385**	**171.200.314.392**
29	**Tổng chi bồi thường và trả tiền bảo hiểm**		**(31.460.812.756.188)**	**8.081.943.990**	**(31.452.730.812.198)**
32	**Chi khác hoạt động bảo hiểm gốc**		**(4.725.543.333.449)**	**70.560.000**	**(4.725.472.773.449)**
34	Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		(1.796.727.779.791)	70.560.000	(1.796.657.219.791)
41	**Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm**	**[7]**	**(36.224.784.437.014)**	**8.152.503.990**	**(36.216.631.933.024)**
42	**Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm**		**603.177.063.194**	**10.329.483.645**	**613.506.546.839**
47	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**		**(3.997.998.677.361)**	**1.587.016.500**	**(3.996.411.660.861)**
48.1	Thu nhập khác		21.094.866.627	9.629.110.768	30.723.977.395
48	**Lợi nhuận khác**	**[8]**	**19.015.007.398**	**9.629.110.768**	**28.644.118.166**
50	**TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ**		**2.376.488.714.496**	**21.545.610.913**	**2.398.034.325.409**
51	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**	**[9]**	**(380.484.124.137)**	**(6.550.791.845)**	**(387.034.915.982)**
60	**LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**		**2.003.419.189.382**	**14.994.819.068**	**2.018.414.008.450**
61	**LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA CHỦ SỞ HỮU TẬP ĐOÀN**		**1.896.699.438.352**	**14.994.819.068**	**1.911.694.257.420**
70	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)**		**2.555**	**(29)**	**2.526**

(*) Số liệu lãi cơ bản trên cổ phiếu trình bày lại cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được tính toán lại theo (1) lợi nhuận sau thuế sau điều chỉnh như đã trình bày tại thuyết minh này; và (2) khoản điều chỉnh giảm do thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng cho người quản lý theo Nghị quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 29 tháng 06 năm 2022 như đã trình bày tại thuyết minh 36.

43. DỮ LIỆU TƯƠNG ỨNG (tiếp theo)

Chi tiết các điều chỉnh được diễn giải dưới đây:

[6] Doanh thu phí bảo hiểm thuần tăng do:	VND
Giảm Dự phòng phí chưa được hưởng của bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	3.288.186.891
Giảm Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	(1.111.207.236)
	2.176.979.655
[7] Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm giảm do:	VND
Giảm Dự phòng toán học	4.985.957.605
Giảm Dự phòng bồi thường gốc và nhận tái bảo hiểm	3.095.986.385
Giảm Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	70.560.000
	8.152.503.990
[8] Lợi nhuận khác tăng do:	VND
Tăng thu nhập khác	9.629.110.768
	9.629.110.768
[9] Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng do:	VND
Tăng thuế TNDN theo kết luận của Đoàn thanh tra	(6.550.791.845)
	(6.550.791.845)

Trích từ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Đơn vị tính: VND

Mã số		CHỈ TIÊU	Diễn giải	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (số liệu đã trình bày)	Điều chỉnh	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại)
	I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**				
01	**1.**	**Lợi nhuận trước thuế**	**[10]**	**2.376.488.714.496**	**21.545.610.913**	**2.398.034.325.409**
	2.	**Điều chỉnh cho các khoản**	**[11]**	**11.317.060.867.464**	**(12.957.147.381)**	**11.304.103.720.083**
03	-	Các khoản dự phòng		19.764.343.443.495	(12.957.147.381)	19.751.386.296.114
08	**3.**	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**13.693.549.581.960**	**8.588.463.532**	**13.702.138.045.492**
11	-	Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	**[12]**	710.225.094.428	(9.699.670.768)	700.525.423.660
12	-	Giảm các khoản chi phí trả trước		211.478.069.525	1.111.207.236	212.589.276.761

Chi tiết các điều chỉnh được diễn giải dưới đây:

[10] Lợi nhuận trước thuế tăng do:	VND
Tăng lợi nhuận trước thuế, do các điều chỉnh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	21.545.610.913
	21.545.610.913
[11] Điều chỉnh cho các khoản giảm do:	VND
Điều chỉnh các khoản dự phòng trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất	(12.957.147.381)
	(12.957.147.381)
[12] Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) giảm do:	VND
Giảm Phải trả hoạt động bảo hiểm trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất	(7.082.393.326)
Giảm Phải trả ngắn hạn khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất	(2.546.717.442)
Giảm Chi phí phải trả ngắn hạn	(70.560.000)
	(9.699.670.768)

44. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM KẾ TOÁN

Ngoài những sự kiện đã thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân
Người lập

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 03 năm 2023

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt
theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

BAOVIET

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

EY
Building a better working world

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 60780870/66640938-SMY

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Kính gửi: Các cổ đông của Tập đoàn Bảo Việt

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt kèm theo, được lập ngày 31 tháng 03 năm 2023 và được trình bày từ trang 361 đến trang 363, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty mẹ Tập đoàn Bảo Việt ("Tập đoàn") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng đầy đủ nói trên tại báo cáo kiểm toán lập ngày 31 tháng 03 năm 2023. Báo cáo tài chính riêng đầy đủ này và báo cáo tài chính riêng tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính riêng tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính riêng đầy đủ đã được kiểm toán của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Tập đoàn

Ban Điều hành Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt của Tập đoàn, cho mục đích lập công bố thông tin và lập báo cáo thường niên theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng tóm tắt - được trích từ báo cáo tài chính riêng đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tập đoàn đã được kiểm toán - đã được phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán, phù hợp với quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Trịnh Hoàng Anh
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2071-2023-004-1

Huỳnh Nhật Hưng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 5040-2019-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 03 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

Mã số		TÀI SẢN	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
100	**A.**	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**3.756.142.332.377**	**4.995.798.020.224**
110	***I.***	***Tiền và các khoản tương đương tiền***	***1.328.517.294.738***	***65.595.878.785***
111	1.	Tiền	39.517.294.738	65.595.878.785
112	2.	Các khoản tương đương tiền	1.289.000.000.000	-
120	***II.***	***Đầu tư tài chính ngắn hạn***	***1.215.085.582.267***	***4.006.104.986.164***
121	1.	Chứng khoán kinh doanh	52.085.582.267	73.104.986.164
123	2.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.163.000.000.000	3.933.000.000.000
130	***III.***	***Các khoản phải thu ngắn hạn***	***1.165.478.470.094***	***885.176.842.577***
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.155.681.862.699	865.090.218.064
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	810.204.700	10.023.104.980
136	3.	Phải thu ngắn hạn khác	8.986.402.695	10.063.519.533
150	***IV.***	***Tài sản ngắn hạn khác***	***47.060.985.278***	***38.920.312.698***
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	19.539.615.915	14.868.623.717
152	2.	Thuế GTGT được khấu trừ	24.051.688.981	24.051.688.981
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	3.469.680.382	-
200	**B.**	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**13.824.502.009.532**	**13.911.860.237.999**
220	***I.***	***Tài sản cố định***	***573.779.421.797***	***650.696.812.018***
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	289.304.417.269	323.412.915.539
222		*Nguyên giá*	*883.414.890.729*	*856.183.201.721*
223		*Giá trị hao mòn lũy kế*	*(594.110.473.460)*	*(532.770.286.182)*
227	2.	Tài sản cố định vô hình	284.475.004.528	327.283.896.479
228		*Nguyên giá*	*551.638.859.931*	*533.776.323.732*
229		*Giá trị hao mòn lũy kế*	*(267.163.855.403)*	*(206.492.427.253)*
240	***II.***	***Tài sản dở dang dài hạn***	***269.036.900.092***	***271.136.347.373***
242	1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	269.036.900.092	271.136.347.373
250	***III.***	***Đầu tư tài chính dài hạn***	***12.967.269.166.029***	***12.984.419.283.079***
251	1.	Đầu tư vào công ty con và BVIF	10.352.286.148.720	10.352.286.148.720
252	2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	2.138.200.000.000	2.138.200.000.000
253	3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	521.335.637.261	527.895.480.716
254	4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(44.552.619.952)	(34.962.346.357)
255	5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	1.000.000.000
260	***IV.***	***Tài sản dài hạn khác***	***14.416.521.614***	***5.607.795.529***
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	14.416.521.614	5.607.795.529
270		**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**17.580.644.341.909**	**18.907.658.258.223**

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**	**278.516.567.515**	**388.194.559.803**
310	***I. Nợ ngắn hạn***	***187.770.414.777***	***221.481.365.827***
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	8.345.615.845	13.249.934.085
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.009.271.199	25.095.889.373
314	3. Phải trả người lao động	69.073.608.709	66.512.398.550
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	2.954.450.437	4.596.468.691
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	71.985.034.833	79.073.849.662
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	24.402.433.754	32.952.825.466
330	***II. Nợ dài hạn***	***90.746.152.738***	***166.713.193.976***
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	90.746.152.738	166.713.193.976
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**17.302.127.774.394**	**18.519.463.698.420**
410	***I. Vốn chủ sở hữu***	***17.302.127.774.394***	***18.519.463.698.420***
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	7.423.227.640.000	7.423.227.640.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*7.423.227.640.000*	*7.423.227.640.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	7.310.458.742.807	7.310.458.742.807
418	3. Quỹ đầu tư phát triển	1.502.797.419.738	1.193.628.491.611
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.065.643.971.849	2.592.148.824.002
421a	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*	*50.968.015*	*1.561.585.730.246*
421b	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*	*1.065.593.003.834*	*1.030.563.093.756*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**17.580.644.341.909**	**18.907.658.258.223**

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân
Người lập

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG TÓM TẮT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
01	1. Doanh thu hoạt động kinh doanh	1.564.365.553.547	1.489.512.537.506
11	2. Chi phí hoạt động kinh doanh	(312.402.129.907)	(224.810.366.431)
20	**3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh**	**1.251.963.423.640**	**1.264.702.171.075**
26	4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(150.357.936.377)	(181.134.125.603)
30	**5. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**1.101.605.487.263**	**1.083.568.045.472**
31	6. Thu nhập khác	659.318.176	354.162.876
32	7. Chi phí khác	(107.263.684)	(72.208.958)
40	**8. Lợi nhuận khác**	**552.054.492**	**281.953.918**
50	**9. Tổng lợi nhuận trước thuế**	**1.102.157.541.755**	**1.083.849.999.390**
51	**10. Chi phí thuế TNDN hiện hành**	**(36.564.537.921)**	**(53.286.905.634)**
60	**11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**1.065.593.003.834**	**1.030.563.093.756**

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân
Người lập

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 03 năm 2023

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG TÓM TẮT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1.326.001.980.844	1.431.961.952.683
	- Thu lãi tiền gửi, lãi trái phiếu, lãi bán chứng khoán, cổ tức và lợi nhuận được chia	*941.329.119.333*	*1.082.405.868.594*
	- Tiền thu từ cung cấp dịch vụ khác	*384.672.861.511*	*349.556.084.089*
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ	(169.678.553.368)	(191.245.047.453)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(136.560.217.709)	(120.787.027.772)
04	4. Tiền chi trả lãi vay	(8.647.859.556)	(11.086.774.448)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(52.803.249.742)	(44.800.000.000)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	18.618.128.303	47.936.231.948
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(150.424.237.525)	(134.451.273.909)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**	**826.505.991.247**	**977.528.061.049**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(18.869.317.823)	(83.719.852.665)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	26.500.000	37.550.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(1.422.500.000.000)	(2.714.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	4.193.500.000.000	3.135.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	(1.004.292.501.500)
26	6. Tiền thu đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6.559.843.455	185.658.005.000
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư**	**2.758.717.025.632**	**(481.316.799.165)**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
33	1. Tiền thu từ đi vay	-	25.572.000.000
34	2. Tiền chi trả nợ gốc vay	(75.967.041.238)	(73.926.641.238)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(2.246.342.913.736)	(666.977.003.454)
40	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính**	**(2.322.309.954.974)**	**(715.331.644.692)**

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)**	**1.262.913.061.905**	**(219.120.382.808)**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**	**65.595.878.785**	**284.719.971.015**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	8.354.048	(3.709.422)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**1.328.517.294.738**	**65.595.878.785**

M.S.D.N: 0100111751 - CTCP
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân
Người lập

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 03 năm 2023

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt
theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

BAOVIET

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT THEO CÁC CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

THÔNG TIN TÀI CHÍNH BỔ SUNG THEO CÁC CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	2022 VND	2021 (trình bày lại) VND
Thu phí bảo hiểm	43.121.057.927.636	39.668.247.125.373
Phí nhượng tái bảo hiểm	(3.274.165.118.698)	(4.077.906.508.695)
Thu ròng về phí bảo hiểm	***39.846.892.808.938***	***35.590.340.616.678***
Thay đổi quỹ dự phòng phí chưa được hưởng	60.680.994.851	304.143.513.533
Phí bảo hiểm ròng được hưởng	***39.907.573.803.789***	***35.894.484.130.211***
Hoa hồng từ hoạt động nhượng tái	***514.171.255.198***	***527.045.000.924***
Thu nhập khác từ hoạt động bảo hiểm	***266.502.015.940***	***408.609.348.728***
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	***40.688.247.074.927***	***36.830.138.479.863***
Doanh thu tính toán sử dụng phương pháp lãi suất thực	9.503.811.777.598	7.929.264.180.678
Lỗ ròng từ tài sản tài chính ghi nhận theo FTVTPL	(115.851.547.222)	92.651.153.188
Lãi ròng phát sinh từ việc ngừng ghi nhận các tài sản tài chính AFS	228.571.342.383	613.728.930.962
Lãi ròng phát sinh từ việc ngừng ghi nhận các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị phân bổ	(45.174.656.433)	387.364.343
Doanh thu tài chính khác	411.504.114.609	384.988.380.861
Lỗ suy giảm các tài sản tài chính	(107.588.904.582)	9.120.766.851
Lỗ từ chênh lệch tỷ giá	(16.219.103.087)	7.612.658.011
Thu nhập từ hoạt động đầu tư	***9.859.053.023.266***	***9.037.753.434.894***
Thu nhập hoạt động khác	629.262.664.838	781.022.653.192
Tổng doanh thu khác	***10.488.315.688.104***	***9.818.776.088.086***
TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG	**51.176.562.763.031**	**46.648.914.567.949**
Chi bồi thường bảo hiểm gốc và các quyền lợi bảo hiểm	(15.803.779.399.987)	(13.182.635.006.184)
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	899.565.138.864	1.723.267.262.211
Thay đổi gộp về nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm	(22.704.840.096.617)	(21.227.497.419.576)
Thay đổi gộp về nghĩa vụ hoãn lại cho chủ hợp đồng	(218.235.491.045)	(24.663.808.241)
Thay đổi về nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm đã nhượng cho công ty tái bảo hiểm	411.935.306.621	576.553.542.365
Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại	***(37.415.354.542.164)***	***(32.134.975.429.425)***
Chi hoa hồng và chi phí khai thác hoạt động bảo hiểm	(3.063.778.573.354)	(3.107.477.131.028)
Chi nhận tái bảo hiểm khác	(2.667.548.109)	(3.132.992.403)
Chi phí bán hàng	(2.281.905.372.173)	(2.266.015.074.428)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(5.350.196.560.876)	(5.679.955.817.121)
Chi phí tài chính	(1.029.928.445.320)	(615.661.064.403)
Chi phí hoạt động khác	(591.042.532.355)	(678.952.010.251)
Tổng hoa hồng và chi phí	***(12.319.519.032.187)***	***(12.351.194.089.634)***
TỔNG CHI TRẢ ĐÁO HẠN, CHI BỒI THƯỜNG VÀ CÁC CHI PHÍ KHÁC	**(49.734.873.574.351)**	**(44.486.169.519.059)**
LỢI NHUẬN TRƯỚC PHẦN LỢI NHUẬN Ở CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH	**1.441.689.188.680**	**2.162.745.048.890**
Phần (lỗ)/lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	209.992.567.826	(186.367.203.218)
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	**1.651.681.756.506**	**1.976.377.845.672**
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(298.403.075.187)	(315.724.383.204)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	**1.353.278.681.319**	**1.660.653.462.468**
Lợi nhuận sau thuế thuộc về:		
Cổ đông của Tập đoàn Bảo Việt	1.299.698.093.970	1.537.337.671.000
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	53.580.587.349	123.315.791.468
LÃI TRÊN CỔ PHIẾU		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.751	2.022
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.751	2.022

BÁO CÁO THU NHẬP TỔNG HỢP HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

	2022 VND	2021 (trình bày lại) VND
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	**1.353.278.681.319**	**1.660.653.462.468**
Thu nhập tổng hợp khác trong năm		
Phần thu nhập tổng hợp khác sẽ được phân loại sang báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong những năm tiếp theo		
Thay đổi ròng của quỹ đánh giá lại tài sản tài chính sẵn sàng để bán	(4.838.043.312.909)	609.927.810.527
Thuế thu nhập liên quan đến các khoản thu nhập tổng hợp khác	925.882.019.407	(97.932.355.570)
	(3.912.161.293.502)	**511.995.454.957**
Phần thu nhập tổng hợp khác không được phân loại sang báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong những năm tiếp theo		
Chênh lệch đánh giá lại Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	6.719.308.264	10.243.551.688
Thuế thu nhập liên quan đến các khoản thu nhập tổng hợp khác	(1.343.861.653)	(2.048.710.337)
	5.375.446.611	**8.194.841.351**
Thu nhập tổng hợp khác sau thuế thu nhập doanh nghiệp	***(3.906.785.846.891)***	***520.190.296.308***
Tổng thu nhập tổng hợp trong năm sau thuế thu nhập doanh nghiệp	***(2.553.507.165.572)***	***2.180.843.758.776***
Tổng thu nhập tổng hợp trong năm thuộc về:		
Cổ đông của Tập đoàn Bảo Việt	(2.596.277.164.340)	2.043.565.107.163
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	42.769.998.768	137.278.651.613

M.S.D.N: 0100111751 - CTCP TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Bà Lê Thanh Thủy
Người lập
Kế toán

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 28 tháng 04 năm 2023

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

THÔNG TIN TÀI CHÍNH BỔ SUNG THEO CÁC CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại) VND
Tài sản		
Tài sản cố định hữu hình	1.343.132.296.699	1.321.194.378.726
Bất động sản đầu tư	78.514.322.836	81.649.181.953
Tài sản cố định vô hình	687.187.186.062	758.046.516.922
Quyền sử dụng tài sản	564.992.357.267	441.445.506.145
Chi phí hoãn lại	573.767.690.885	493.005.752.612
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	1.668.087.581.887	1.835.771.022.283
Các khoản đầu tư có kỳ hạn cố định		
- *Sẵn sàng để bán*	*57.537.705.060.118*	*61.099.877.670.842*
- *Phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo lãi lỗ*	*139.397.788.465*	*455.426.657.132*
- *Cho vay và phải thu*	*127.521.826.256.463*	*103.269.556.328.531*
Đầu tư vốn		
- *Sẵn sàng để bán*	*4.534.976.297.814*	*5.206.603.004.943*
- *Phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo lãi lỗ*	*244.030.024.644*	*287.469.199.709*
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	568.035.792.736	294.319.535.237
Phải thu về hoạt động bảo hiểm	975.527.877.260	966.779.961.838
Tài sản tái bảo hiểm	4.571.378.879.323	3.628.212.952.471
Các khoản trả trước và tài sản khác	4.361.236.167.015	3.602.880.533.832
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	-	1.847.071.254
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.206.497.560.116	5.354.092.025.872
TỔNG TÀI SẢN	**207.576.293.139.590**	**189.098.177.300.302**
Vốn chủ sở hữu		
Vốn điều lệ đã góp		
Thặng dư vốn cổ phần	7.423.227.640.000	7.423.227.640.000
Lợi nhuận chưa phân phối	8.764.403.107.607	8.764.403.107.607
Quỹ đánh giá lại tài sản sẵn sàng để bán	(767.779.109.208)	651.972.224.871
Quỹ chênh lệch tỷ giá	1.253.383.553.418	5.154.753.734.804
Quỹ đầu tư phát triển	15.445.192.000	15.445.192.000
Quỹ dự trữ bắt buộc	1.592.882.068.422	1.284.786.140.295
Quỹ khác	638.658.717.043	577.618.921.373
Quỹ ESOP	103.568.802.818	103.568.802.818
Tổng vốn chủ sở hữu	***19.023.789.972.100***	***23.975.775.763.768***
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	***902.540.725.258***	***890.032.007.346***
TỔNG VỐN	**19.926.330.697.358**	**24.865.807.771.114**

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại) VND
Nợ phải trả		
Các nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm	150.942.058.789.936	127.766.669.067.939
Các nghia vụ hoãn lại phải trả cho chủ hợp đồng bảo hiểm	3.263.603.791.411	13.062.928.318.502
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	45.420.197.197	51.639.097.230
Doanh thu hoãn lại	328.264.098.843	167.928.784.567
Vay thấu chi	50.000.000.000	547.695.690.235
Phải trả theo các hợp đồng Repo và phải trả tài chính khác	26.718.986.983.439	15.454.950.385.227
Người mua trả tiền trước	19.391.500.000	17.372.000.000
Thuế và các khoản phải trả nhà nước	161.793.689.583	224.423.486.237
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	179.549.717.010	915.010.619.851
Phải trả hoạt động bảo hiểm	2.399.587.068.578	2.332.521.541.312
Phải trả thuê hoạt động	327.021.308.911	182.845.716.148
Phải trả thương mại và các khoản phải trả khác	3.214.285.297.324	3.508.384.821.940
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**187.649.962.442.232**	**164.232.369.529.188**
TỔNG VỐN VÀ NỢ PHẢI TRẢ	**207.576.293.139.590**	**189.098.177.300.302**

Bà Lê Thanh Thủy
Người lập
Kế toán

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 28 tháng 04 năm 2023

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

THÔNG TIN TÀI CHÍNH BỔ SUNG THEO CÁC CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm 2022 như sau:

	Vốn điều lệ đã góp VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Quỹ đánh giá lại tài sản sẵn sàng để bán VND	Quỹ chênh lệch tỷ giá (*) VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Quỹ dự trữ bắt buộc VND	Quỹ khác (**) VND	Tổng cộng VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 31/12/2021 (trình bày lại)	**7.423.227.640.000**	**8.764.403.107.607**	**651.972.224.871**	**5.154.753.734.804**	**15.445.192.000**	**1.284.786.140.295**	**577.618.921.373**	**103.568.802.818**	**23.975.775.763.768**	**890.032.007.346**	**24.865.807.771.114**
Cổ tức chia cho cổ đông	-	-	(2.246.342.913.736)	-	-	-	-	-	(2.246.342.913.736)	-	(2.246.342.913.736)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(105.591.465.614)	-	-	-	-	-	(105.591.465.614)	(5.025.826.998)	(110.617.292.612)
Của công ty mẹ (***)	-	-	*(36.586.014.124)*	-	-	-	-	-	*(36.586.014.124)*	-	*(36.586.014.124)*
Của các công ty con	-	-	*(69.005.451.490)*	-	-	-	-	-	*(69.005.451.490)*	*(5.025.826.998)*	*(74.031.278.488)*
Lợi nhuận trong năm	-	-	1.299.698.093.970	-	-	-	-	-	1.299.698.093.970	53.580.587.349	1.353.278.681.319
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	(1.150.000.000)	-	-	-	-	-	(1.150.000.000)	-	(1.150.000.000)
Thu nhập tổng hợp khác	-	-	5.394.923.076	(3.901.370.181.386)	-	-	-	-	(3.895.975.258.310)	(10.810.588.581)	(3.906.785.846.891)
Trích lập các quỹ dự trữ (***)	-	-	(370.208.723.797)	-	-	309.168.928.127	61.039.795.670	-	-	-	-
Cổ tức chia cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(24.738.438.132)	(24.738.438.132)
Giảm khác	-	-	(1.551.247.978)	-	-	(1.073.000.000)	-	-	(2.624.247.978)	(497.015.726)	(3.121.263.704)
Số dư tại ngày 31/12/2022	**7.423.227.640.000**	**8.764.403.107.607**	**(767.779.109.208)**	**1.253.383.553.418**	**15.445.192.000**	**1.592.882.068.422**	**638.658.717.043**	**103.568.802.818**	**19.023.789.972.100**	**902.540.725.258**	**19.926.330.697.358**

(*) Quỹ chênh lệch tỷ giá thể hiện chênh lệch do chuyển đổi đơn vị tiền tệ ghi sổ kế toán của Công ty TNHH Bảo hiểm Bảo Việt - Tokio Marine từ USD sang VND từ ngày 01 tháng 01 năm 2008.

(**) Số dư Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu thể hiện phần lợi ích còn lại của Tập đoàn trong thặng dư vốn cổ phần của BVSC phát sinh do hợp nhất báo cáo tài chính.

(***) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 29 tháng 06 năm 2022, Tập đoàn trích 30% lợi nhuận sau thuế năm 2021 (tương đương với số tiền 309.168.928.127 VND) cho Quỹ Đầu tư Phát triển. Việc trích lập chi tiết cho các Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi được thực hiện theo Nghị quyết ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Hội đồng Quản trị.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm 2021 (trình bày lại) như sau:

	Vốn điều lệ đã góp VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Quỹ đánh giá lại tài sản sẵn sàng để bán VND	Quỹ chênh lệch tỷ giá (*) VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Quỹ dự trữ bắt buộc VND	Quỹ khác (**) VND	Quỹ ESOP VND	Tổng cộng VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 31/12/2020	**7.423.227.640.000**	**7.310.458.742.807**	**251.015.581.627**	**4.656.714.463.326**	**15.445.192.000**	**967.358.385.620**	**523.523.906.834**	**103.568.802.818**	**1.373.788.449.854**	**22.625.101.164.886**	**778.161.798.347**	**23.403.262.963.233**
Tăng vốn theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP")	-	1.453.944.364.800	-	-	-	-	-	-	(1.373.788.449.854)	80.155.914.946	-	80.155.914.946
Cổ tức chia cho cổ đông	-	-	(666.977.003.454)	-	-	-	-	-	-	(666.977.003.454)	-	(666.977.003.454)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(101.508.383.562)	-	-	-	-	-	-	(101.508.383.562)	(2.273.281.014)	(103.781.664.576)
Của công ty mẹ	-	-	*(41.190.589.002)*	-	-	-	-	-	-	*(41.190.589.002)*	-	*(41.190.589.002)*
Của các công ty con	-	-	*(60.317.794.560)*	-	-	-	-	-	-	*(60.317.794.560)*	*(2.273.281.014)*	*(62.591.075.574)*
Trích quỹ đầu tư và phát triển	-	-	(303.514.675.133)	-	-	303.514.675.133	-	-	-	-	-	-
Của công ty mẹ	-	-	*(303.514.675.133)*	-	-	*303.514.675.133*	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	1.537.337.671.000	-	-	-	-	-	-	1.537.337.671.000	123.315.791.468	1.660.653.462.468
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	(1.289.450.004)	-	-	-	-	-	-	(1.289.450.004)	-	(1.289.450.004)
Thu nhập tổng hợp khác	-	-	8.188.164.685	498.039.271.478	-	-	-	-	-	506.227.436.163	13.962.860.145	520.190.296.308
Trích lập các quỹ dự trữ	-	-	(68.008.094.081)	-	-	13.913.079.542	54.095.014.539	-	-	-	-	-
Cổ tức chia cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(23.135.161.600)	(23.135.161.600)
Giảm khác	-	-	(3.271.586.207)	-	-	-	-	-	-	(3.271.586.207)	-	(3.271.586.207)
Số dư tại ngày 31/12/2021 (trình bày lại)	**7,423,227,640,000**	**8,764,403,107,607**	**651,972,224,871**	**5,154,753,734,804**	**15,445,192,000**	**1,284,786,140,295**	**577,618,921,373**	**103,568,802,818**	**-**	**23,975,775,763,768**	**890,032,007,346**	**24,865,807,771,114**

Bà Lê Thanh Thủy
Người lập
Kế toán

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

M.S.D.N: 0100111791 - CTCP
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 28 tháng 04 năm 2023

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	2022 VND	2021 (trình bày lại) VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Tiền thu phí bảo hiểm và thu lãi	42.962.432.948.095	39.209.259.900.458
Tiền trả cho người bán, người cung cấp dịch vụ	(25.949.644.802.719)	(20.843.152.926.096)
Tiền chi trả cho người lao động	(2.661.596.325.988)	(2.196.397.930.273)
Tiền chi trả lãi vay	(688.972.800.896)	(420.996.995.370)
Tiền nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(426.509.931.093)	(338.734.753.436)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	23.546.855.638.028	49.096.196.399.733
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(22.857.899.208.126)	(52.077.383.030.944)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**13.924.665.517.301**	**12.428.790.664.072**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và các tài sản dài hạn khác	(163.378.387.443)	(237.768.613.970)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và các tài sản dài hạn khác	2.489.490.635	1.585.989.110
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	(157.948.793.058.181)	(94.785.369.046.052)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của các đơn vị khác	128.988.459.811.387	72.177.863.032.366
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	(250.000.000)	(4.425.975.843)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	6.559.843.455	207.297.671.249
Cổ tức nhận được	125.266.375.981	134.417.502.937
Tiền lãi nhận được	8.245.674.145.372	8.219.702.416.792
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	**(20.743.971.778.794)**	**(14.286.697.023.411)**

	2022 VND	2021 (trình bày lại) VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tiền thu từ đi vay (bao gồm hoạt động repo)	75.121.848.795.953	42.107.283.502.684
Tiền trả nợ gốc vay (bao gồm hoạt động repo)	(68.370.363.386.548)	(41.428.632.657.388)
Tiền chi trả cổ tức	(2.268.458.776.216)	(687.434.838.726)
Tiền trả nợ nghĩa vụ thuê	(109.049.197.079)	(107.138.639.360)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính	**4.173.977.436.110**	**(115.922.632.790)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**(2.645.328.825.383)**	**(1.973.828.992.129)**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	4.806.396.335.637	6.780.742.363.756
Ảnh hưởng của biến động tỷ giá	(4.569.950.138)	(517.035.990)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	**2.156.497.560.116**	**4.806.396.335.637**

Bà Lê Thanh Thủy
Người lập
Kế toán

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 28 tháng 04 năm 2023

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

1. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1.1 Phân loại sản phẩm

Các hợp đồng bảo hiểm là các hợp đồng mà các Công ty con của Tập đoàn chấp nhận những rủi ro bảo hiểm trọng yếu từ khách hàng ("Chủ hợp đồng bảo hiểm") bằng các thỏa thuận bồi thường cho chủ hợp đồng bảo hiểm nếu một sự kiện xác định xảy ra trong tương lai ("sự kiện được bảo hiểm") gây tổn thất đến chủ hợp đồng bảo hiểm. Một quy tắc chung là các công ty con kinh doanh bảo hiểm sẽ xem xét việc có rủi ro bảo hiểm trọng yếu hay không bằng cách so sánh lợi ích bảo hiểm đã chi trả sau khi xảy ra các sự kiện được bảo hiểm và lợi ích bảo hiểm phải trả trong trường hợp sự kiện được bảo hiểm không xảy ra. Hợp đồng bảo hiểm cũng có thể chuyển giao một số rủi ro về tài chính.

Hợp đồng đầu tư là các hợp đồng chuyển giao các rủi ro tài chính trọng yếu nhưng không chuyển giao rủi ro bảo hiểm trọng yếu. Rủi ro tài chính là rủi ro xảy ra khi có sự thay đổi của một hoặc nhiều hơn một của các biến số sau: lãi suất, giá của công cụ tài chính, giá cả hàng hóa, tỉ giá hối đoái, chỉ số giá cả hoặc tỷ suất, xếp hạng tín dụng và chỉ số tín dụng hoặc biến số phi tài chính khi biến số này không gắn liền với một đối tượng nào của hợp đồng.

Khi một hợp đồng được phân loại là hợp đồng bảo hiểm, việc phân loại được giữ nguyên cho đến khi hợp đồng hết hạn, ngay cả khi rủi ro về bảo hiểm không còn trọng yếu, trừ khi tất cả các quyền và nghĩa vụ gắn liền với hợp đồng bảo hiểm bị xóa bỏ hay hết hạn. Các hợp đồng đầu tư, ngược lại, có thể được phân loại lại thành hợp đồng bảo hiểm sau đó nếu rủi ro bảo hiểm trở nên trọng yếu.

Hợp đồng có cấu phần không đảm bảo ("DPF")

Hợp đồng bảo hiểm và hợp đồng đầu tư được phân loại dựa trên đặc điểm có hay không có cấu phần không đảm bảo. Cấu phần không đảm bảo là quyền lợi tăng thêm được nhận ngoài quyền lợi đảm bảo và thỏa mãn các điều kiện sau:

- Là một phần đáng kể trong tổng quyền lợi theo hợp đồng
- Giá trị và thời điểm của cấu phần không đảm bảo phụ thuộc vào bên phát hành
- Được ràng buộc theo hợp đồng dựa trên:
  - của Bảo Việt Nhân thọ, quỹ hay các đơn vị khác phát hành hợp đồng

Công cụ phái sinh thuộc hợp đồng bảo hiểm hoặc hợp đồng đầu tư có cấu phần không đảm bảo được tách riêng và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ trừ trường hợp công cụ phái sinh ấy cũng là một hợp đồng bảo hiểm hoặc hợp đồng đầu tư có cấu phần không đảm bảo. Công cụ phái sinh không được trình bày riêng biệt nếu hợp đồng bảo hiểm gốc hoặc hợp đồng đầu tư gốc có cấu phần không đảm bảo được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ.

1.2 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh sử dụng phương pháp mua lại. Chi phí của việc mua lại được tính toán bằng tổng của các khoản lợi ích chuyển giao. Tổng các khoản lợi ích chuyển giao được xác định theo giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào ngày mua và bất kỳ khoản Lợi ích cổ đông không kiểm soát nào của bên mua. Đối với mỗi vụ hợp nhất kinh doanh, Tập đoàn được lựa chọn việc đánh giá Lợi ích cổ đông không kiểm soát của bên mua theo giá trị hợp lí hay theo tỷ lệ giá trị tài sản ròng có thể xác định được của bên mua. Chi phí liên quan đến việc mua lại được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi phát sinh.

Khi thực hiện mua lại một doanh nghiệp, Tập đoàn đánh giá tài sản mua lại và nợ phải trả tài chính thu được để phù hợp với phân loại theo các điều khoản hợp đồng, các điều kiện kinh tế và các điều khoản thích hợp khác tại ngày mua. Việc đánh giá lại bao gồm việc tách bạch các giá trị phái sinh tiềm ẩn trong hợp đồng với bên mua.

Bất kỳ khoản lợi ích chuyển giao tiềm tàng nào từ bên mua sẽ được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua. Lợi ích chuyển giao tiềm tàng được phân loại là vốn chủ sở hữu không được đánh giá lại. Việc thanh toán các khoản lợi ích chuyển giao tiềm tàng được phân loại là vốn chủ sở hữu được ghi nhận trong vốn chủ sở hữu. Những khoản lợi ích chuyển giao tiềm tàng được phân loại là tài sản hoặc nợ phải trả như các công cụ tài chính theo IAS 39 - (Các công cụ tài chính: Ghi nhận và đo lường) được đo lường theo giá trị hợp lí, thay đổi trong giá trị hợp lí được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo IAS 39. Các khoản lợi ích chuyển giao tiềm tàng khác không thuộc phạm vi của IAS 39 được xác định bằng giá trị hợp lý tại ngày báo cáo, và những thay đổi trong giá trị hợp lý được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (là phần chênh lệch giữa tổng các khoản lợi ích chuyển giao cộng với các khoản lợi ích cổ đông không kiểm soát và giá trị tài sản ròng mua lại có thể xác định được, và nợ phải trả nhận được). Nếu giá trị hợp lý của tài sản thuần mua lại vượt quá tổng các khoản lợi ích chuyển giao, Tập đoàn thực hiện đánh giá lại xem đã xác định đúng tất cả các tài sản mua lại, tất cả các khoản nợ phải trả nhận được và đánh giá các phương pháp được sử dụng để tính các khoản được ghi nhận vào ngày mua. Nếu việc đánh giá lại vẫn có kết quả là giá trị hợp lý của tài sản thuần mua lại vượt quá tổng các khoản lợi ích chuyển giao thì phần lợi nhuận chênh lệch được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được đo lường theo giá gốc trừ đi các khoản suy giảm giá trị lũy kế. Nhằm mục đích cho việc đánh giá sự suy giảm giá trị, lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh tính từ ngày mua lại được phân bổ cho từng đơn vị tạo dòng tiền ("CGU") của Tập đoàn mà từng đơn vị tạo dòng tiền này được xác định là có nhận được lợi ích từ hợp nhất kinh doanh, không phân biệt tài sản hoặc nợ phải trả khác của bên được mua lại được phân bổ cho từng đơn vị tạo dòng tiền.

Trường hợp lợi thế thương mại được phân bổ cho từng đơn vị tạo dòng tiền (CGU) và một phần hoạt động trong đơn vị tạo dòng tiền dừng lại thì lợi thế thương mại liên quan đến việc dừng hoạt động được bao gồm trong giá trị còn lại của hoạt động khi xác định lãi lỗ của việc dừng hoạt động. Lợi thế thương mại từ việc dừng hoạt động trong những trường hợp này được tính dựa trên các giá trị tương đối của hoạt động dừng lại và tỉ lệ của từng đơn vị tiền tệ tạo dòng tiền được giữ lại.

1.3 Tài sản vô hình

Tài sản vô hình mua riêng lẻ được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị ghi sổ của tài sản vô hình là nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế và các khoản lỗ lũy kế do suy giảm giá trị. Các tài sản vô hình tự xây dựng, ngoại trừ các khoản chi phí phát triển đã được vốn hóa, đều không được vốn hóa và ghi nhận là chi phí vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thời gian sử dụng của tài sản vô hình được đánh giá là hữu hạn hoặc vô hạn.

Tài sản vô hình với thời gian sử dụng hữu hạn được trích hao mòn trong suốt thời gian sử dụng và được đánh giá suy giảm giá trị nếu có bằng chứng rằng tài sản vô hình đó bị giảm giá trị. Thời gian và phương pháp hao mòn của tài sản cố định vô hình với thời gian sử dụng hữu hạn được xem xét lại định kỳ ít nhất mỗi năm tài chính. Những thay đổi trong thời gian hữu dụng hay việc tiêu dùng các lợi ích kinh tế trong tương lai của các tài sản được xác định bằng cách thay đổi thời gian hay phương pháp hao mòn, nếu cần thiết, và được ghi nhận là thay đổi ước tính kế toán. Chi phí hao mòn của tài sản vô hình với thời gian sử dụng hữu hạn được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

1. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp Theo)

1.3 *Tài sản vô hình (tiếp theo)*

Hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Phần mềm máy tính	3 - 8 năm
Tài sản cố định vô hình khác	2 - 20 năm

Chi phí quyền sử dụng đất với thời gian sử dụng vô thời hạn không được trích hao mòn nhưng được đánh giá suy giảm giá trị riêng rẽ hoặc theo đơn vị tạo dòng tiền ít nhất 1 năm 1 lần. Việc đánh giá thời gian sử dụng vô thời hạn của quyền sử dụng đất được xem xét hàng năm để xác định liệu việc thời gian sử dụng vô thời hạn còn hợp lý hay không. Nếu không còn hợp lý, thời gian sử dụng hữu ích của quyền sử dụng đất sẽ được thay đổi từ vô thời hạn sang có thời hạn và các điều chỉnh có liên quan sẽ được thực hiện phi hồi tố. Các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ việc ngừng ghi nhận quyền sử dụng đất vô thời hạn được xác định dựa trên phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ của tài sản và được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Việc đánh giá khả năng suy giảm giá trị được thực hiện khi có dấu hiệu cho thấy giá trị ghi sổ có thể vượt quá giá trị có thể thu hồi. Các khoản lỗ giảm giá trị được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như một khoản chi phí.

1.4 *Tài sản cố định hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ đi khấu khao lũy kế và dự phòng giảm giá (nếu có). Các chi phí sửa chữa thay thế lớn và các chi phí lãi vay từ các dự án xây dựng dài hạn sẽ được ghi tăng nguyên giá nếu những chi phí này đáp ứng điều kiện ghi nhận. Nếu chi phí thay thế một phần của tài sản cố định hữu hình lớn, Tập đoàn sẽ ghi nhận như một tài sản riêng biệt với thời gian hữu dụng và tiến hành khấu hao tương ứng. Tất cả các chi phí bảo trì, sửa chữa khác được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Giá trị hiện tại của chi phí dự tính cho việc thanh lý tài sản đó sau khi sử dụng được bao gồm trong nguyên giá của tài sản đó nếu đủ điều kiện hạch toán trích lập dự phòng.

Tài sản sẽ được ngừng ghi nhận sau khi thanh lý hoặc khi tài sản đó không còn mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai. Các khoản lãi lỗ phát sinh khi ngừng ghi nhận tài sản (tính toán trên cơ sở chênh lệch giữa thu hồi thuần từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 - 30 năm
Trang thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	4 - 25 năm

Giá trị còn lại, thời gian hữu dụng và phương pháp tính khấu hao và hao mòn của tài sản được đánh giá lại vào cuối mỗi năm tài chính và được điều chỉnh cho phù hợp nếu cần thiết. Việc đánh giá khả năng suy giảm giá trị được thực hiện khi có dấu hiệu cho thấy giá trị ghi sổ có thể vượt quá giá trị có thể thu hồi. Các khoản lỗ giảm giá trị được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như một khoản chi phí.

1.5 *Bất động sản đầu tư*

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan. Giá trị ghi sổ bao gồm chi phí thay thế một phần của một bất động sản đầu tư hiện hữu tại thời điểm chi phí phát sinh nếu các tiêu chuẩn ghi nhận được thỏa mãn và không bao gồm các chi phí dịch vụ thường xuyên gắn liền với tài sản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, bất động sản đầu tư vẫn được ghi nhận theo giá gốc.

Bất động sản đầu tư sẽ được ngừng ghi nhận sau khi đã thanh lý hoặc sau khi bất động sản đầu tư không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch số tiền thu hồi từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc phân loại sang bất động sản đầu tư hoặc từ bất động sản đầu tư sang các khoản mục khác chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng. Trường hợp chuyển đổi từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng, giá trị ghi nhận sau đó là giá trị ghi sổ tại ngày thay đổi mục đích sử dụng. Khi bất động sản chủ sở hữu sử dụng được phân loại sang bất động sản đầu tư, Tập Đoàn sẽ hạch toán những bất động sản đó theo các chính sách kế toán về tài sản cố định hữu hình tại ngày chuyển đổi mục đích sử dụng.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc	6 - 50 năm
Quyền sử dụng đất	Theo thời hạn ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
Tài sản cố định vô hình khác	5 - 10 năm

Chi phí quyền sử dụng đất với thời gian sử dụng vô thời hạn không được trích khấu hao.

1.6 *Suy giảm giá trị các tài sản phi tài chính*

Tập đoàn tiến hành xem xét tại thời điểm báo cáo các dấu hiệu về việc một tài sản có thể bị giảm giá. Nếu có bất kì dấu hiệu nào hoặc khi bắt buộc phải tiến hành đánh giá sự giảm giá hàng năm của một tài sản, Tập đoàn sẽ ước tính giá trị thu hồi của tài sản đó. Giá trị thu hồi của một tài sản là giá trị lớn hơn giữa: (i) giá trị hợp lý của tài sản hoặc giá trị hợp lý của đơn vị tạo dòng tiền trừ đi chi phí thanh lý; và (ii) giá trị sử dụng của tài sản đó. Giá trị thu hồi được tính toán cho từng tài sản riêng lẻ, trừ trường hợp dòng tiền tạo ra từ tài sản đó phụ thuộc rất lớn vào các tài sản khác hay nhóm các tài sản khác. Khi giá trị sổ sách của một tài sản hay một đơn vị tạo dòng tiền vượt quá giá trị thu hồi của nó, tài sản được coi là bị giảm giá và sẽ được ghi giảm về giá trị thu hồi.

Khi đánh giá giá trị sử dụng của tài sản, giá trị ước lượng của dòng tiền tạo ra trong tương lai được chiết khấu về giá trị hiện tại sử dụng lãi suất chiết khấu trước thuế phản ánh những đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của đồng tiền và các rủi ro gắn liền với tài sản đó. Các giao dịch trên thị trường gần đây, nếu có, sẽ được xem xét khi xác định giá trị hợp lý trừ chi phí nhượng bán. Trong trường hợp không có những giao dịch gần đây, Tập đoàn sẽ lựa chọn một phương pháp định giá thích hợp. Tính hợp lý của các phương pháp tính toán trên sẽ được kiểm định bởi các hệ số định giá, giá trị niêm yết của các cổ phiếu của các công ty được niêm yết trên thị trường hay các thông số liên quan đến giá trị hợp lý có sẵn.

1. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp Theo)

1.6 Suy giảm giá trị các tài sản phi tài chính (tiếp theo)

Tập đoàn tính toán suy giảm giá trị cho từng đơn vị tạo dòng tiền để phân bổ cho các tài sản riêng biệt dựa trên các dự báo và ngân sách chi tiết. Các dự báo và ngân sách chi tiết này thường được lập cho giai đoạn 5 năm. Cho giai đoạn kinh doanh dài hơn, tỉ lệ tăng trưởng dài hạn sẽ được tính toán và áp dụng để dự báo dòng tiền phát sinh cho giai đoạn sau năm thứ 5 trở đi.

Lỗ từ việc giảm giá trị của các tài sản phi tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Ngoại trừ lợi thế thương mại, các tài sản sẽ được đánh giá định kỳ tại thời điểm báo cáo để xem liệu có hay không các dấu hiệu về việc tài sản không còn bị suy giảm giá trị nữa hoặc suy giảm với giá trị ít hơn khoản lỗ đã ghi nhận trước đó. Nếu có dấu hiệu này, Tập đoàn sẽ ước tính giá trị thu hồi của tài sản hay của đơn vị tạo dòng tiền có sử dụng tài sản đó. Khoản lỗ giảm giá trị đã được ghi nhận trước đó chỉ được hoàn nhập nếu có sự thay đổi về các ước tính sử dụng để đánh giá giá trị thu hồi của tài sản đó kể từ lần cuối cùng phần lỗ giảm giá trị được ghi nhận.

Trong trường hợp đó, giá trị sổ sách của tài sản sẽ được ghi tăng lên theo giá trị thu hồi, nhưng không được vượt quá giá trị ghi sổ trừ đi khấu hao/hao mòn trong trường hợp không có khoản lỗ giảm giá trị nào được ghi nhận trong những năm trước. Hoàn nhập giảm giá trị được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi tài sản đó được ghi nhận theo giá trị định giá, trong trường hợp đó khoản tăng lên được ghi nhận là khoản tăng do định giá lại.

1.7 Đầu tư vào các công ty liên doanh và công ty liên kết

Công ty liên doanh là một hình thức liên doanh trong đó các bên liên doanh góp vốn có quyền đồng kiểm soát đối với Công ty liên doanh và có lợi ích đối với tài sản thuần của Công ty liên doanh. Đồng kiểm soát là quyền cùng chi phối của các bên góp vốn liên doanh về các chính sách tài chính và hoạt động đối với một hoạt động kinh tế trên cơ sở thỏa thuận bằng hợp đồng.

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể. Ảnh hưởng đáng kể là quyền tham gia của nhà đầu tư vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không kiểm soát hoặc đồng kiểm soát các chính sách đó.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh và công ty liên kết của Tập đoàn được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư vào các công ty liên doanh hoặc công ty liên kết được ghi nhận trong báo cáo tình hình tài chính hợp nhất theo giá gốc cộng với các điều chỉnh tăng hoặc giảm tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản ròng của công ty liên doanh, liên kết sau ngày đầu tư.

Phần chênh lệch giữa giá vốn của khoản đầu tư và giá trị hợp lý của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản ròng của công ty liên doanh/liên kết tại ngày mua được ghi nhận như sau:

- Lợi thế thương mại phát sinh từ đầu tư vào công ty liên doanh/liên kết được ghi nhận gộp trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Lợi thế thương mại này sẽ không được ghi nhận hao mòn cũng như đánh giá suy giảm giá trị riêng biệt hàng năm.

- Phần chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty liên doanh/liên kết so với giá vốn của khoản đầu tư được ghi nhận là thu nhập trong kỳ mua khoản đầu tư.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên doanh hoặc công ty liên kết. Bất cứ thay đổi nào của thu nhập tổng hợp khác của các đơn vị được đầu tư này sẽ được ghi nhận như là thu nhập tổng hợp khác của Tập đoàn. Ngoài ra, khi có thay đổi ảnh hưởng trực tiếp vào vốn sở hữu của công ty liên doanh hoặc công ty liên kết, Tập đoàn sẽ ghi nhận và trình bày phần thay đổi đó theo tỉ lệ sở hữu trong báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu nếu thích hợp. Phần lãi và lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch giữa Tập đoàn và công ty liên kết sẽ bị loại bỏ trong phần lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên doanh, liên kết đó.

Việc phân chia lợi ích từ các công ty liên doanh, liên kết được thể hiện trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Đây là phần lợi nhuận được chia cho các cổ đông của công ty liên doanh, liên kết và vì vậy chính là lợi nhuận còn lại sau khi trừ thuế và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong công ty con của công ty liên doanh hoặc công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của các công ty liên doanh, liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính của Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Sau khi áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu, Tập đoàn sẽ quyết định việc ghi nhận phần lỗ giảm giá trị của các khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết có cần thiết hay không. Tập đoàn sẽ xem xét tại từng thời điểm báo cáo các bằng chứng khách quan về việc khoản đầu tư bị giảm giá trị. Trong trường hợp đó, Tập đoàn sẽ tính toán phần giảm giá trị là chênh lệch giữa giá trị có thể thu hồi và giá trị sổ sách của khoản đầu tư vào công ty liên kết và ghi nhận chênh lệch này vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khi mất quyền ảnh hưởng đáng kể ở một công ty liên kết, hoặc quyền đồng quyền soát tại một công ty liên doanh, Tập đoàn sẽ tính toán và ghi nhận phần đầu tư còn lại tại giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị sổ sách của một công ty liên kết khi mất quyền ảnh hưởng đáng kể và công ty liên doanh khi mất quyền đồng kiểm soát và giá trị hợp lý phần đầu tư còn lại và tiền thu hồi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

1.8 Hàng hóa bất động sản

Bất động sản được mua hoặc được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của BVInvest, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm:

- Chi phí mua đất, tiền sử dụng đất và tiền thuê đất;

- Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và

- Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, phí tư vấn, thuế chuyển nhượng đất, chi phí quản lý xây dựng chung, và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng hóa bất động sản trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và được chiết khấu theo giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

1. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp Theo)

1.8 *Hàng hóa bất động sản (tiếp theo)*

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích tương ứng của bất động sản đó.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Hàng tồn kho	*Phương pháp xác định giá trị*
Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa thiết bị xây dựng	Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp thực tế đích danh

Dự phòng giảm giá hàng hóa bất động sản

Dự phòng giảm giá hàng hóa bất động sản được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v.) có thể xảy ra đối với hàng hoá bất động sản tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng hóa bất động sản tồn kho được hạch toán vào chi phí kinh doanh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

1.9 *Tài sản tài chính*

1.9.1 *Ghi nhận và đo lường ban đầu*

Các tài sản tài chính trong phạm vi quy định của Chuẩn mực Kế toán Quốc tế số 39 ("IAS 39") được phân loại thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ (FVTPL), các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tập đoàn quyết định việc phân loại các tài sản tài chính tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính theo FVTPL được ghi nhận ban đầu tại giá trị hợp lý. Các khoản đầu tư không thuộc nhóm tài sản tài chính theo FVTPL được ghi nhận ban đầu tại giá trị hợp lý cộng với các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp.

Việc phân loại phụ thuộc vào mục đích của khoản đầu tư khi mua hoặc đầu tư ban đầu. Các tài sản tài chính được ghi nhận theo FVTPL khi Tập đoàn có văn bản ghi nhận chiến lược đầu tư là quản lý tài sản trên cơ sở giá trị hợp lý, bởi các nghĩa vụ liên quan cũng được quản lý dựa trên cơ sở này. Việc phân loại vào tài sản tài chính sẵn sàng để bán và giữ đến ngày đáo hạn được thực hiện khi các nghĩa vụ liên quan (bao gồm các quỹ của cổ đông) được quản lý một cách bị động và/hoặc ghi nhận theo giá trị phân bổ.

Việc mua hoặc bán các tài sản tài chính có yêu cầu giao tài sản trong một khung thời gian quy định bởi luật pháp hoặc tập quán của thị trường (giao dịch thương mại thông thường) được ghi nhận tại ngày giao dịch, là ngày Tập đoàn cam kết mua hoặc bán tài sản.

Các tài sản tài chính bao gồm tiền và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác, cho vay và các khoản phải thu, công cụ tài chính niêm yết và chưa niêm yết.

1.9.2 *Ghi nhận sau ghi nhận ban đầu*

Việc ghi nhận giá trị tiếp theo của tài sản tài chính phụ thuộc vào phân loại tài sản như sau:

a. Tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Tài sản tài chính ghi nhận theo FVTPL bao gồm các tài sản nắm giữ với mục đích kinh doanh và tài sản tài chính được chỉ định tại ngày ghi nhận ban đầu theo FVTPL.

Để các khoản đầu tư được chỉ định ban đầu là FVTPL, các điều kiện sau cần được đáp ứng:

- Việc chỉ định loại bỏ hoặc giảm thiểu đáng kể sự không đồng nhất trong cách hạch toán có thể xảy ra nếu ghi nhận tài sản hoặc công nợ hoặc lãi lỗ trên một cơ sở khác; hoặc
- Các tài sản và công nợ là một phần trong nhóm các tài sản hoặc nợ tài chính hoặc cả hai, mà các nhóm này được quản lý và xác định giá trị trên cơ sở giá trị hợp lý tuân thủ theo chiến lược quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư đã được quy định.

Sau ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính theo FVTPL được đo lường theo giá trị hợp lý. Bất kỳ thay đổi nào của giá trị hợp lý này được ghi nhận vào "Thu nhập từ hoạt động đầu tư" trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Tiền lãi được dự thu và được ghi nhận vào "Thu nhập từ hoạt động đầu tư", sử dụng phương pháp lãi suất thực ("EIR"). Cổ tức được ghi nhận vào thu nhập hoạt động đầu tư khi quyền được nhận cổ tức được xác lập.

b. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán bao gồm chứng khoán vốn và chứng khoán nợ. Chứng khoán vốn phân loại thành chứng khoán sẵn sàng để bán là các chứng khoán không được phân loại thành chứng khoán kinh doanh hoặc chứng khoán ghi nhận theo FVTPL. Các chứng khoán nợ sẵn sàng để bán là các chứng khoán được nắm giữ với thời hạn không xác định và có thể bán để đáp ứng nhu cầu thanh khoản hoặc do thay đổi điều kiện thị trường.

Sau ghi nhận giá trị ban đầu, các tài sản tài chính sẵn sàng để bán sẽ được định giá lại theo giá trị hợp lý với lãi/lỗ chưa thực hiện được ghi nhận là thu nhập tổng hợp khác trên tài khoản dự phòng đánh giá lại tài sản tài chính sẵn sàng để bán (trên vốn chủ sở hữu). Khi Tập đoàn mua một chứng khoán nhiều lần, các khoản đầu tư này khi thanh lý sẽ được hạch toán theo phương pháp bình quân gia quyền đối với các khoản đầu tư vốn và phương pháp nhập trước xuất trước đối với các khoản đầu tư vào công cụ nợ. Lãi phát sinh khi nắm giữ các khoản đầu tư AFS được ghi nhận là thu nhập từ hoạt động đầu tư, tính toán theo phương pháp lãi suất thực. Khi tài sản bị suy giảm giá trị hoặc dừng ghi nhận, lãi hoặc lỗ dồn tích sẽ được chuyển từ quỹ dự phòng đánh giá lại tài sản tài chính sẵn sàng để bán sang báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tập đoàn đánh giá khả năng cũng như ý định bán tài sản AFS trong tương lai gần là phù hợp hay không. Trong một số trường hợp hi hữu, khi Tập đoàn không có khả năng bán các tài sản tài chính này do thiếu thị trường năng động, Tập đoàn có thể phân loại lại các tài sản tài chính này nếu Ban Điều hành Tập đoàn có khả năng và có ý định nắm giữ các tài sản này trong một khoảng thời gian cụ thể hoặc đến ngày đáo hạn. Việc phân loại lại thành cho vay và phải thu được cho phép khi tài sản tài chính đáp ứng các định nghĩa về cho vay và phải thu và Tập đoàn có ý định và khả năng nắm giữ các tài sản này trong một thời gian cụ thể hoặc đến ngày đáo hạn. Việc phân loại lại thành nắm giữ đến ngày đáo hạn được cho phép chỉ khi doanh nghiệp có khả năng và mục đích nắm giữ tài sản đến ngày đáo hạn.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022 BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

1. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp Theo)

1.9.2 Ghi nhận sau ghi nhận ban đầu (tiếp theo)

Khi một tài sản tài chính được đưa ra khỏi danh mục sẵn sàng để bán, giá trị hợp lý tại ngày loại khỏi danh mục sẽ là giá trị phân bổ và bất kỳ lãi hoặc lỗ trước đó của tài sản được ghi nhận trong vốn chủ sở hữu được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời gian còn lại của khoản đầu tư, sử dụng lãi suất thực. Chênh lệch nếu có giữa giá trị phân bổ và giá trị đến ngày đáo hạn cũng sẽ được phân bổ theo thời gian còn lại của tài sản, sử dụng lãi suất thực. Nếu tài sản sau đó bị xác định là giảm giá trị thì giá trị ghi nhận trong vốn chủ sở hữu được chuyển sang hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

c. Cho vay và phải thu

Cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với thu nhập cố định hoặc có thể xác định được mà không được niêm yết trên thị trường năng động.

Sau khi ghi nhận giá trị ban đầu, các khoản cho vay và phải thu được phản ánh theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực, trừ đi suy giảm giá trị. Giá trị phân bổ được tính toán trên cơ sở tính đến tất cả các khoản chiết khấu và phụ trội khi mua, các khoản phí hoặc chi phí là những cấu phần không tách rời liên quan đến việc xác định lãi suất thực. Phần phân bổ theo lãi suất thực được ghi nhận vào "Thu nhập từ hoạt động đầu tư" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi và lỗ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi khoản đầu tư bị suy giảm giá trị hoặc dừng ghi nhận, cũng như trong quá trình phân bổ.

d. Tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các tài sản tài chính phi phái sinh với thu nhập cố định hoặc có thể xác định được và có kỳ hạn cố định được phân loại là tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Sau ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá trị phân bổ, sử dụng lãi suất thực, trừ đi phần suy giảm giá trị. Phần phân bổ theo lãi suất thực được ghi nhận vào "Thu nhập từ hoạt động đầu tư" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi và lỗ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi khoản đầu tư bị suy giảm giá trị hoặc dừng ghi nhận, cũng như trong quá trình phân bổ.

1.9.3 Dừng ghi nhận tài sản tài chính

Một tài sản tài chính (hoặc, trong các trường hợp thích hợp, một phần của tài sản tài chính hoặc một phần của một nhóm các tài sản tài chính giống nhau) được dừng ghi nhận khi:

- Quyền được nhận luồng tiền từ tài sản đã hết hiệu lực;
- Tập đoàn đã chuyển nhượng quyền được nhận luồng tiền từ tài sản hoặc có nghĩa vụ trả lại toàn bộ các luồng tiền nhận được mà không có sự trì hoãn đáng kể cho bên thứ ba dưới dạng hợp đồng "chuyển qua"; và hoặc (a) Tập đoàn đã chuyển nhượng hầu hết các rủi ro cũng như lợi ích đi kèm với tài sản, hoặc (b) Tập đoàn không chuyển giao hay giữ lại hầu hết các rủi ro và lợi ích đi kèm với tài sản, nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản đó.

Khi Tập đoàn chuyển quyền nhận các luồng tiền từ tài sản hoặc tham gia vào một hợp đồng "chuyển qua" nhưng chưa chuyển giao đáng kể và cũng không giữ lại tất cả rủi ro và lợi ích của tài sản và chưa chuyển quyền kiểm soát tài sản, tài sản đó được ghi nhận ở mức tiếp tục tham gia vào tài sản của Tập đoàn. Trong trường hợp đó, Tập đoàn cũng ghi nhận các nghĩa vụ liên quan. Phần tài sản đã được chuyển giao và nghĩa vụ liên quan được xác định căn cứ trên quyền và nghĩa vụ còn lại mà Tập đoàn nắm giữ.

Phần tham gia của Tập đoàn dưới hình thức bảo đảm với tài sản đã được chuyển giao được ghi nhận ở mức thấp hơn giữa giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản và mức tối đa mà Tập đoàn phải trả.

1.9.4 Giảm giá trị của các tài sản tài chính

Tại các thời điểm lập báo cáo, Tập đoàn đánh giá xem có bằng chứng khách quan nào cho thấy từng tài sản tài chính hoặc từng nhóm các tài sản tài chính bị suy giảm giá trị. Một tài sản tài chính hoặc một nhóm tài sản tài chính được xem là giảm giá trị nếu, và chỉ nếu, có bằng chứng khách quan về sự suy giảm, là hệ quả của một hoặc nhiều sự kiện đã xảy ra sau ghi nhận ban đầu của tài sản (một "sự kiện tổn thất" đã xảy ra) và ảnh hưởng của sự kiện tổn thất lên luồng tiền tương lai dự kiến của tài sản tài chính hoặc nhóm các tài sản tài chính có thể ước tính một cách đáng tin cậy.

Bằng chứng của việc suy giảm giá trị có thể bao gồm các dấu hiệu cho thấy bên nợ hoặc nhóm các bên nợ đang gặp khó khăn về tài chính đáng kể, vỡ nợ hoặc trả không đúng kỳ hạn các khoản lãi hoặc gốc, khả năng bên nợ bị phá sản hoặc tái cơ cấu tài chính, và các dữ liệu có thể quan sát cho thấy các luồng tiền dự kiến trong tương lai có sự suy giảm có thể lượng hóa được, chẳng hạn như sự thay đổi về điều kiện trả nợ, tình hình tài chính gắn liền với khả năng vỡ nợ.

a. Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị phân bổ

Đối với các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị phân bổ, Tập đoàn trước tiên đánh giá riêng lẻ xem liệu có tồn tại các bằng chứng khách quan của việc suy giảm giá trị đáng kể của từng tài sản tài chính trọng yếu hoặc đánh giá chung cho các tài sản tài chính không trọng yếu. Nếu Tập đoàn xác định rằng không có bằng chứng về sự giảm giá trị của một tài sản tài chính riêng lẻ, dù đáng kể hay không, Tập đoàn sẽ đưa tài sản đó vào nhóm các tài sản tài chính có cùng đặc tính rủi ro tín dụng và đánh giá chung suy giảm giá trị của nhóm tài sản. Các tài sản được đánh giá suy giảm giá trị riêng biệt và có lỗ suy giảm giá trị đang/sẽ được ghi nhận không được đưa vào đánh giá suy giảm giá trị chung.

Lỗ suy giảm giá trị được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hiện tại của các dòng tiền ước tính thu hồi được trong tương lai (không tính đến các tổn thất tín dụng dự kiến trong tương lai chưa phát sinh). Giá trị hiện tại của các dòng tiền trong tương lai được chiết khấu theo lãi suất thực ban đầu.

Giá trị ghi sổ của tài sản được ghi giảm thông qua việc sử dụng tài khoản dự phòng và lỗ giảm giá trị được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Thu nhập lãi (được ghi nhận vào thu nhập đầu tư trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất) tiếp tục được dự thu trên giá trị ghi sổ đã được ghi giảm, sử dụng lãi suất dùng để chiết khấu dòng tiền trong tương lai cho mục đích xác định tổn thất.

Các khoản cho vay cùng với dự phòng tổn thất tín dụng có liên quan được xóa bỏ nếu không có khả năng thu hồi trong tương lai và tất cả các tài sản đảm bảo đã được xử lý hoặc được chuyển lại cho Tập đoàn. Nếu trong năm tiếp theo, khoản dự phòng tổn thất ước tính tăng hay giảm do một sự kiện xảy ra sau khi tổn thất được ghi nhận, các khoản tổn thất đã ghi nhận trước đó được ghi tăng hoặc giảm tương ứng bằng việc điều chỉnh tài khoản dự phòng. Nếu khoản vay đã xóa sổ sau đó được thu hồi, phần thu hồi sẽ được ghi giảm chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

1. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp Theo)

1.9 Tài sản tài chính (tiếp theo)

1.9.4 Giảm giá trị của các tài sản tài chính (tiếp theo)

Để phục vụ mục đích đánh giá suy giảm giá trị chung, các tài sản tài chính được nhóm lại trên cơ sở xếp hạng tín dụng nội bộ, xem xét các đặc tính rủi ro tín dụng như loại tài sản, ngành nghề, vị trí địa lý, loại tài sản đảm bảo, tình trạng quá hạn và các yếu tố liên quan. Việc ước tính suy giảm các luồng tiền trong tương lai từ các nhóm các tài sản tài chính được đánh giá tổng thể trên cơ sở kinh nghiệm tổn thất trong quá khứ của các tài sản với đặc tính rủi ro tín dụng tương tự. Các kinh nghiệm tổn thất trong quá khứ được điều chỉnh trên cơ sở dữ liệu có thể quan sát được nhằm phản ánh ảnh hưởng của các điều kiện hiện tại cũng như loại bỏ các ảnh hưởng của điều kiện trong quá khứ không còn hiện hữu tại thời điểm hiện tại. Ước tính thay đổi luồng tiền tương lai phản ánh và đồng nhất với các thay đổi về dữ liệu có thể quan sát được từ năm này sang năm khác (ví dụ như sự thay đổi về tỷ lệ thất nghiệp, giá bất động sản, giá cả hàng hóa tiêu dùng, tình trạng trả nợ, hoặc các yếu tố khác là dấu hiệu cho việc xảy ra tổn thất trong nhóm và quy mô của nó). Phương pháp và giả định được sử dụng để ước tính luồng tiền trong tương lai được xem xét thường xuyên để giảm thiểu sự khác biệt giữa tổn thất ước tính và tổn thất thực tế.

b. Khoản đầu tư tài chính sẵn sàng để bán

Với các khoản đầu tư tài chính sẵn sàng để bán, Tập đoàn đánh giá tại các thời điểm lập báo cáo liệu có hay không bằng chứng khách quan rằng khoản đầu tư hoặc nhóm các khoản đầu tư bị suy giảm giá trị.

Trong trường hợp các khoản đầu tư vốn được phân loại là sẵn sàng để bán, bằng chứng khách quan bao gồm sự giảm giá trị hợp lý đáng kể hoặc kéo dài của khoản đầu tư dưới giá trị ghi sổ. "Đáng kể" dùng để đánh giá so với giá gốc của khoản đầu tư và "kéo dài" được dùng để chỉ giai đoạn mà giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị, lỗ dồn tích - được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc và giá trị hợp lý hiện tại, trừ các khoản lỗ đã được ghi nhận trước đó vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất - được loại ra khỏi thu nhập tổng hợp khác và ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần tăng lên của giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vốn sau khi ghi nhận suy giảm giá trị không được hoàn nhập vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất mà được ghi nhận trực tiếp vào thu nhập tổng hợp khác.

Việc xác định "Đáng kể" và "Kéo dài" đòi hỏi các xét đoán chủ quan. Khi đưa ra các xét đoán này, Tập đoàn cần đánh giá, có cân nhắc các yếu tố khác, khoảng thời gian và mức độ mà giá trị hợp lý của một khoản đầu tư thấp hơn giá gốc.

Trong trường hợp các công cụ nợ được phân loại là sẵn sàng để bán, việc đánh giá suy giảm giá trị được thực hiện dựa trên các tiêu chí giống với các tiêu chí đánh giá các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị phân bổ. Tuy nhiên, giá trị suy giảm là tổng lỗ dồn tích xác định bằng chênh lệch giữa giá trị phân bổ và giá trị hợp lý, trừ các khoản lỗ do suy giảm giá trị của các khoản đầu tư đã được ghi nhận trước đó vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thu nhập lãi trong tương lai tiếp tục được dự thu trên giá trị ghi sổ đã ghi giảm, sử dụng lãi suất dùng để chiết khấu dòng tiền trong tương lai cho mục đích xác định các khoản lỗ suy giảm giá trị. Thu nhập lãi được ghi nhận là doanh thu tài chính. Nếu trong năm tiếp sau, giá trị hợp lý của công cụ nợ tăng và giá trị tăng liên quan khách quan đến sự kiện xảy ra sau khi các khoản lỗ giảm giá trị được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, khoản lỗ được hoàn nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

1.10 Các khoản nợ tài chính

1.10.1 Ghi nhận và đo lường ban đầu

Các khoản nợ tài chính được phân loại tại thời điểm ghi nhận ban đầu vào các nhóm thích hợp: nợ tài chính phản ánh theo FVTPL, vay và nợ phải trả hoặc các công cụ tài chính phái sinh được xếp vào nhóm công cụ phòng ngừa hiệu quả.

Tất cả các khoản nợ tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý, riêng đối với các khoản vay và nợ phải trả thì giá trị ghi nhận ban đầu bằng giá trị hợp lý trừ đi các chi phí giao dịch trực tiếp.

Các khoản nợ tài chính của Tập đoàn bao gồm phải trả thương mại và các khoản phải trả khác, thấu chi, vay và nợ phải trả.

1.10.2 Ghi nhận sau ghi nhận ban đầu

Sau ghi nhận ban đầu, các khoản nợ tài chính, tùy theo nhóm được phân loại, được xác định giá trị như sau:

a. Các khoản nợ tài chính tại FVTPL

Các khoản nợ tài chính phản ánh theo FVTPL bao gồm các khoản nợ tài chính kinh doanh và các khoản nợ tài chính tại thời điểm ban đầu được xếp vào nhóm phản ánh theo FVTPL.

Nợ tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu được mua với mục đích bán lại trong ngắn hạn.

Lãi hoặc lỗ của các khoản nợ nắm giữ để kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

b. Vay và nợ phải trả

Sau ghi nhận ban đầu, các khoản vay và phải trả chịu lãi suất được ghi nhận theo giá trị phân bổ, sử dụng phương pháp lãi suất thực. Lãi hoặc lỗ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi nợ phải trả được ngừng ghi nhận cũng như thông qua việc phân bổ giá trị theo phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ được tính toán trên cơ sở tính đến tất cả các khoản chiết khấu và phụ trội khi phát sinh, và phí hoặc chi phí là các khoản mục không thể tách rời liên quan đến việc xác định lãi suất thực. Phần phân bổ theo lãi suất thực được ghi nhận là chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

1. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp Theo)

1.10 Các khoản nợ tài chính (tiếp theo)

1.10.3 Dừng ghi nhận

Một khoản nợ tài chính sẽ được dừng ghi nhận khi nghĩa vụ nợ được hoàn thành hoặc hủy bỏ hoặc hết hạn. Khi một khoản nợ tài chính được thay thế bằng một khoản nợ khác từ cùng một bên cho vay nhưng các điều khoản cơ bản đã thay đổi hoặc các điều khoản của nghĩa vụ nợ hiện tại đã được sửa đổi cơ bản, thì việc thay đổi hoặc chỉnh sửa đó được coi là dừng ghi nhận khoản nợ tài chính ban đầu và ghi nhận một khoản nợ tài chính khác. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của khoản nợ mới và khoản nợ cũ được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

1.11 Bù trừ các công cụ tài chính

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất khi và chỉ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ các khoản đã được ghi nhận và có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

1.12 Vốn góp của chủ sở hữu

Các cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu. Chi phí sau thuế phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu mới hoặc quyền chọn mua cổ phiếu được ghi nhận trong vốn chủ sở hữu như một khoản giảm trừ.

1.13 Xác định giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý là giá trị có thể nhận được từ việc bán một tài sản hoặc trả cho việc chuyển giao một khoản nợ phải trả trong một giao dịch ngang giá giữa các bên tại ngày đánh giá. Giá trị hợp lý được xác định dựa trên giả định giá giao dịch bán tài sản hoặc chuyển giao nợ phải trả diễn ra tại:

- Thị trường chủ chốt đối với tài sản hoặc khoản nợ phải trả; hoặc
- Khi không có thị trường chủ chốt thì sử dụng thị trường tối ưu đối với tài sản hoặc nợ phải trả.

Để xác định được giá trị hợp lý, Tập đoàn phải có khả năng tiếp cận tới thị trường chủ chốt hoặc thị trường tối ưu.

Giá trị hợp lý của tài sản hoặc nợ phải trả được đánh giá dựa vào giả định các bên tham gia thị trường sẽ sử dụng giá trị này khi định giá tài sản hoặc nợ phải trả nhằm đạt được lợi ích tốt nhất cho mình.

Tập đoàn sử dụng các phương pháp định giá phù hợp với từng trường hợp mà các thông tin cần thiết là sẵn có để xác định giá trị hợp lý, sử dụng tối đa các dữ liệu liên quan có thể quan sát được và giảm thiểu việc sử dụng các dữ liệu không thể quan sát được.

Tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý hoặc có giá trị hợp lý được thuyết minh trong báo cáo tài chính được phân loại vào ba cấp trong hệ thống bậc giá trị hợp lý như được mô tả dưới đây, dựa trên các thông tin cơ bản nhất có ảnh hưởng đáng kể tới việc xác định giá trị hợp lý:

- Cấp 1 - Giá niêm yết (không điều chỉnh) trên các thị trường năng động của các tài sản và nợ phải trả tương tự;
- Cấp 2 - Sử dụng kỹ thuật định giá mà các thông tin cơ bản nhất có ảnh hưởng đáng kể tới việc xác định giá trị hợp lý có thể quan sát được một cách trực tiếp hoặc gián tiếp;
- Cấp 3 - Sử dụng kỹ thuật định giá mà các thông tin cơ bản nhất có ảnh hưởng đáng kể tới việc xác định giá trị hợp lý không thể quan sát được.

Đối với các tài sản và nợ phải trả ghi nhận theo giá trị hợp lý định kỳ trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, Tập đoàn xác định liệu có việc chuyển cấp trong hệ thống phân cấp thông qua việc đánh giá lại cách phân loại vào các cấp (dựa trên các thông tin cơ bản nhất có ảnh hưởng đáng kể tới việc xác định giá trị hợp lý trên phương diện tổng thể) tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính được giao dịch tích cực trên thị trường tài chính có tổ chức được xác định theo giá chào mua niêm yết cho tài sản và giá chào bán cho nợ phải trả, tại cuối ngày báo cáo, không trừ chi phí giao dịch.

Với các công cụ tài chính không có thị trường năng động, giá trị hợp lý được xác định sử dụng các phương pháp định giá phù hợp. Phương pháp định giá bao gồm chiết khấu luồng tiền, so sánh với các công cụ tài chính tương đồng có giá thị trường, mô hình định giá quyền chọn, mô hình tín dụng và các mô hình định giá liên quan. Một số công cụ tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý xác định bằng phương pháp định giá do không có giao dịch thị trường hoặc không có dữ liệu thị trường quan sát được. Giá trị hợp lý được xác định sử dụng các mô hình định giá đã được kiểm chứng với giá hoặc thông số đầu vào của giao dịch thực tế trên thị trường và sử dụng ước tính tốt nhất của Tập đoàn về các giả định phù hợp cho mô hình. Các mô hình được điều chỉnh cho chênh lệch giữa giá chào mua và chào bán để phản ánh chi phí phát sinh khi tất toán tài sản hoặc nợ phải trả, hệ số tín nhiệm của đối tác và chênh lệch thanh khoản cũng như hạn chế của mô hình. Thêm vào đó, lãi hoặc lỗ được tính toán tại ngày công cụ tài chính được ghi nhận (lãi hoặc lỗ ngày mua) được hoãn lại và được ghi nhận chỉ khi các thông số đầu vào có thể quan sát được hoặc khi dừng ghi nhận công cụ tài chính.

Với phương pháp chiết khấu luồng tiền, các luồng tiền tương lai dự kiến dựa trên ước tính tốt nhất của Ban Điều hành và lãi suất chiết khấu sử dụng là lãi suất thị trường cho các công cụ tương tự. Việc sử dụng các mô hình định giá và giả định khác nhau có thể tạo ra sự khác biệt đáng kể trong ước tính giá trị hợp lý.

Giá trị hợp lý của các khoản tiền gửi lãi suất thả nổi và lãi suất qua đêm với các tổ chức tín dụng là giá trị ghi sổ. Giá trị ghi sổ là chi phí ban đầu cộng với lãi dồn tích. Giá trị hợp lý của tiền gửi lãi suất cố định được ước tính sử dụng phương pháp chiết khấu luồng tiền. Luồng tiền ước tính được chiết khấu sử dụng lãi suất thị trường hiện tại cho công cụ tương tự tại ngày báo cáo.

Nếu giá trị hợp lý không thể được xác định một cách tin cậy, các công cụ tài chính được ghi theo giá gốc, được xem là giá trị hợp lý trả cho khoản đầu tư hoặc giá trị nhận được khi phát hành nợ tài chính. Tất cả chi phí giao dịch liên quan trực tiếp tới việc mua tài sản được tính vào giá gốc của khoản đầu tư.

Giá trị hợp lý của tài sản phi tài chính được đánh giá dựa vào khả năng tạo ra lợi ích kinh tế của các bên tham gia thị trường từ việc sử dụng tối đa tài sản vào mục đích có lợi nhất hoặc bán tài sản đó cho một bên khác mà bên đó sẽ sử dụng tối đa tài sản vào mục đích có lợi nhất.

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

1. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp Theo)

1.14 *Tạm ứng từ giá trị hoàn lại*

Chủ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có quyền được yêu cầu tạm ứng theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với giá trị tối đa bằng 80% giá trị hoàn lại và lãi tích lũy đến thời điểm vay khi hợp đồng bảo hiểm đáp ứng các điều kiện sau:

- Hợp đồng đã có giá trị giải ước;
- Hợp đồng có hiệu lực từ đủ 24 tháng trở lên (với các hợp đồng không phải là hợp đồng liên kết chung, liên kết đơn vị); và
- Hợp đồng không có khoản tạm ứng quyền lợi bảo hiểm.

Tạm ứng từ giá trị hoàn lại được ghi nhận theo giá trị phân bổ. Lãi suất cho từng hợp đồng sẽ do Bảo Việt Nhân thọ thông báo trong từng thời kỳ. Phần tiền lãi phát sinh từ các khoản tạm ứng từ giá trị hoàn lại này được hạch toán vào thu nhập từ hoạt động đầu tư trong năm.

1.15 *Các khoản phải thu bảo hiểm*

Các khoản phải thu bảo hiểm được ghi nhận khi đến hạn với giá trị ban đầu bằng giá trị hợp lý của khoản phải thu. Sau ghi nhận ban đầu, khoản phải thu bảo hiểm được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực. Giá trị ghi sổ của khoản phải thu bảo hiểm được đánh giá giảm giá trị khi có sự kiện cho thấy giá trị ghi sổ có thể không thu hồi được. Khoản lỗ giảm giá được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản phải thu bảo hiểm được dừng ghi nhận nếu thỏa mãn các điều kiện ngừng ghi nhận tài sản tài chính được mô tả tại thuyết minh số 1.10.3.

1.16 *Phí bảo hiểm nhượng tái cho nhà tái bảo hiểm*

Hai công ty con của Tập đoàn, gồm Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, nhượng tái rủi ro bảo hiểm cho một số dòng sản phẩm nhất định. Tài sản tái bảo hiểm là khoản phải thu từ các công ty tái bảo hiểm. Số tiền thu được từ các công ty tái bảo hiểm được ước tính nhất quán với dự phòng tổn thất đang giải quyết hoặc tổn thất đã giải quyết phù hợp với các chính sách tái bảo hiểm và phù hợp với hợp đồng tái bảo hiểm với công ty tái bảo hiểm liên quan.

Tài sản tái bảo hiểm được đánh giá giảm giá định kỳ hoặc ngay khi có dấu hiệu giảm giá. Dấu hiệu giảm giá trị xuất hiện khi có bằng chứng khách quan xuất phát từ sự kiện phát sinh sau khi tài sản tái bảo hiểm được ghi nhận ban đầu cho thấy Tập đoàn có thể không nhận được đầy đủ các khoản phải thu theo như điều khoản của hợp đồng và ảnh hưởng của sự kiện đó tới số tiền mà Bảo hiểm Bảo Việt sẽ nhận được từ các công ty tái bảo hiểm có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Lỗ dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lãi hoặc lỗ khi mua tái bảo hiểm được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vào ngày mua và không được phân bổ.

Việc nhượng tái bảo hiểm không giúp Tập đoàn từ bỏ nghĩa vụ đối với chủ hợp đồng.

1.17 *Phí bảo hiểm nhận tái*

Tập đoàn cũng nhận tái các rủi ro bảo hiểm trong hoạt động thông thường của bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ khi phù hợp. Phí và bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận là doanh thu và chi phí tương tự như đối với hợp đồng bảo hiểm gốc cho từng loại hình bảo hiểm. Các khoản phải trả tái bảo hiểm là số dư phải trả cho các công ty bảo hiểm khác. Các khoản phải trả này được ước tính phù hợp với các hợp đồng tái bảo hiểm liên quan.

Phí và bồi thường được trình bày trên cơ sở tách biệt giữa nhượng tái và nhận tái bảo hiểm. Tài sản và nợ phải trả tái bảo hiểm được dừng ghi nhận khi các quyền lợi theo hợp đồng bị hủy hoặc hết hạn hoặc khi hợp đồng được chuyển giao cho bên khác.

Hợp đồng tái bảo hiểm không chuyển giao phần lớn rủi ro bảo hiểm được ghi nhận trực tiếp trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, là các khoản tài sản đặt cọc hoặc nợ phải trả tài chính được ghi nhận bằng khoản phí đã trả hoặc đã nhận trừ đi các khoản phí được xác định hoặc phí giữ lại bởi bên tái bảo hiểm. Thu nhập từ hoạt động đầu tư của những hợp đồng này được ghi nhận theo phương pháp lãi suất thực khi phát sinh.

1.18 *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Cho mục đích lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, tiền và tương đương tiền bao gồm tiền mặt, các khoản đầu tư ngắn hạn như trình bày ở trên trừ đi số dư các khoản vay thấu chi vì những khoản này được coi là một phần không thể tách rời của hoạt động quản lý dòng tiền của Tập đoàn.

1.19 *Thuê tài sản*

Tập đoàn đánh giá nội dung các hợp đồng để kiểm tra các hợp đồng thuê tài sản. Trong đó, hợp đồng có quy định trao đổi nguồn lực với quyền sử dụng tài sản trong một khoảng thời gian xác định.

Tập đoàn là bên đi thuê

Tập đoàn áp dụng phương pháp ghi nhận và định giá một lần cho mọi khoản thuê tài sản, ngoại trừ các hợp đồng mang ngắn hạn hoặc tài sản có giá trị thấp. Tập đoàn ghi nhận phải trả thuê hoạt động để thực hiện chi trả và quyền sử dụng tài sản cho các tài sản cơ sở.

Quyền sử dụng tài sản

Tập đoàn ghi nhận quyền sử dụng tài sản tại ngày bắt đầu hợp đồng thuê (tức là ngày tài sản cơ sở sẵn sàng để sử dụng). Quyền sử dụng tài sản được xác định theo giá gốc, trừ đi khấu hao lũy kế và tổn thất suy giảm giá trị, và được điều chỉnh cho bất cứ khoản đánh giá lại của các khoản thuê phải trả. Giá gốc của quyền sử dụng tài sản bao gồm khoản thuê phải trả được ghi nhận, chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh, và các khoản thanh toán cho thuê được thực hiện vào (hoặc trước) ngày bắt đầu thuê trừ đi bất kỳ ưu đãi thuê nào nhận được. Trừ khi Tập đoàn chắc chắn một cách hợp lý có được quyền sở hữu tài sản đi thuê khi thời hạn thuê kết thúc, quyền sở hữu tài sản được khấu hao theo cơ sở đường thẳng trong khoảng thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng hữu ích của tài sản và thời hạn thuê.

BAOVIET 60 1965 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

1. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp Theo)

1.19 Thuê tài sản (tiếp theo)

Nếu quyền sử hữu chuyển giao cho Tập đoàn vào cuối thời hạn thuê hoặc giá gốc phản ảnh việc thực hiện quyền chọn mua, giá trị khấu hao được tính theo thời hạn hữu ích ước tính của tài sản. Quyền sử dụng tài sản có thể bị suy giảm giá trị. Tham chiếu các chính sách kế toán trong Thuyết minh 3.6 – Suy giảm giá trị các tài sản phi tài chính.

Phải trả thuê tài sản

Tại ngày bắt đầu hợp đồng thuê, Tập đoàn ghi nhận các khoản phải trả thuê tài sản xác định tại theo giá trị hiện tại của các khoản thanh toán tiền thuê được thực hiện trong suốt thời gian thuê. Các khoản thanh toán tiền thuê bao gồm khoản thanh toán cố định (bao gồm cả những khoản bản chất là thanh toán cố định) trừ đi bất kỳ ưu đãi thuê phải thu nào, các khoản thanh toán biến đổi mà phụ thuộc vào chỉ số hoặc một tỷ lệ nào đó nhất định, và giá trị còn lại của tài sản được nhận theo cam kếtcác khoản được cho là phải trả theo bảo lãnh giá trị còn lại. Các khoản thanh toán tiền thuê cũng bao gồm giá thực hiện của quyền chọn mua chắc chắn một cách hợp lý sẽ được thực hiện bởi Tập đoàn và các khoản thanh toán tiền phạt do chấm dứt hợp đồng, nếu thời hạn thuê phản ánh việc Tập đoàn thực hiện quyền chọn chấm dứt hợp đồng. Các khoản thanh toán biến đổi mà không phụ thuộc vào một chỉ số hay tỷ lệ nào đó nhất định sẽ được ghi nhận là chi phí phí trong kỳ xảy ra các sự kiện và điều kiện làm phát sinh các khoản thanh toán.

Khi tính toán giá trị hiện tại của các khoản thanh toán tiền thuê, Tập đoàn sử dụng lãi suất biên đi vay tại ngày bắt đầu nếu lãi suất ngầm định trong hợp đồng chưa thể xác định được. Sau ngày bắt đầu, khoản đi thuê phải trả tăng lên để phản ánh khoản lãi tích lũy và giảm do việc thực hiện thanh toán tiền thuê. Thêm vào đó, giá trị ghi sổ của khoản phải trả thuê tài sản được xác định lại nếu có sự sửa đổi, thay đổi thời hạn thuê, thay đổi khoản thanh toán bản chất là cố định hay thay đổi trong việc đánh giá để mua tài sản cơ sở.

Thuê ngắn hạn và thuê tài sản giá trị thấp

Tập đoàn áp dụng miễn ghi nhận thuê ngắn hạn đối với thuê máy móc và trang thiết bị ngắn hạn (những hợp đồng này có thời gian thuê là 12 tháng hoặc ít hơn từ ngày ghi nhận ban đầu và không bao gồm quyền chọn mua). Tập đoàn cũng áp dụng miễn ghi nhận thuê tài sản giá trị thấp đối với thuê thiết bị văn phòng mà được cho là có giá trị thấp. Các khoản thanh toán thuê ngắn hạn và thuê tài sản giá trị thấp được ghi nhận là chi phí theo trên cơ sở đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Sử dụng xét đoán khi quyết định thời hạn thuê của hợp đồng có quyền chọn gia hạn

Tập đoàn quyết định thời hạn thuê là thời hạn không thể hủy bỏ của hợp đồng thuê, cùng với bất kỳ thời hạn nào được nêu trong quyền chọn gia hạn hợp đồng nếu quyền chọn chắc chắc một cách hợp lý được thực hiện. Tập đoàn xem xét việc đánh giá liệu quyền chọn gia hạn có chắc chắn một cách hợp lý được thực hiện. Có nghĩa là Tập đoàn xem xét tất cả yếu tố liên quan mà tạo động lực kinh tế để thực hiện gia hạn. Sau ngày bắt đầu, Tập đoàn đánh giá lại thời hạn thuê nếu có sự kiện quan trọng hay sự thay đổi hoàn cảnh nằm trong kiểm soát của Tập đoàn và ảnh hưởng khả năng Tập đoàn thực hiện (hoặc không thực hiện) quyền chọn gia hạn (ví dụ: thay đổi chiến lược kinh doanh).

Tập đoàn xem thời gian gia hạn như là một phần của thời hạn thuê đối với hợp đồng thuê nhà cửa và máy móc do tầm quan trọng của những tài sản này đối với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Những hợp đồng này có thời gian không thể hủy bỏ ngắn (nghĩa là từ 03 đến 05 năm) và sẽ có tác động tiêu cực đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh nếu không có sẵn sản phẩm thay thế. Các quyền chọn gia hạn đối với hợp đồng thuê xe cơ giới không được bao gồm trong thời hạn thuê vì Tập đoàn có chính sách thuê xe cơ giới không quá năm năm và do đó, không thực hiện bất kỳ quyền chọn gia hạn nào.

1.20 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam, đồng thời là đồng tiền hạch toán của công ty Mẹ. Mỗi công ty thành viên trong tập đoàn lựa chọn đồng tiền hạch toán của mình và sử dụng đồng tiền này để trình bày các khoản mục trên báo cáo tài chính.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá kế toán áp dụng tại đơn vị vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Các khoản mục tài sản và công nợ tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỉ giá liên ngân hàng tại thời điểm lập báo cáo. Tất cả các khoản chênh lệch được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ các khoản mục tiền tệ được dùng làm biện pháp phòng ngừa rủi ro hiệu quả cho các khoản đầu tư nước ngoài. Các khoản mục này được ghi nhận trên báo cáo thu nhập tổng hợp khác cho đến khi khoản đầu tư này được thanh lý và được chuyển sang ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thuế và phí liên quan đến chênh lệch tỉ giá của các khoản mục này cũng được ghi nhận vào thu nhập tổng hợp khác.

Các khoản mục phi tiền tệ có nguyên giá bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá vào ngày ghi nhận ban đầu. Các khoản mục phi tiền tệ ghi nhận theo giá trị hợp lý bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá vào ngày xác định giá trị hợp lý. Các khoản lãi/lỗ phát sinh từ việc quy đổi các khoản mục phi tiền tệ (đo lường theo giá trị hợp lý) được ghi nhận tương tự như việc ghi nhận lãi/lỗ phát sinh do thay đổi giá trị hợp lý của khoản mục đó.

1.21 Thuế

1.21.1 Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản hoặc công nợ thuế thu nhập hiện hành cho kỳ hiện hành hoặc kỳ trước đó được xác định trên giá trị dự kiến được hoàn lại hoặc phải nộp cho cơ quan thuế. Thuế suất và luật thuế sử dụng để tính giá trị trên là các luật được thực thi hoặc phần lớn được thực thi tại thời điểm báo cáo.

Thuế thu nhập hiện hành liên quan đến các khoản mục ghi nhận trực tiếp vào vốn hoặc thu nhập tổng hợp khác được ghi nhận trực tiếp vào vốn hoặc thu nhập tổng hợp khác và không thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ban Điều hành đánh giá lại hàng năm liệu Tập đoàn có được hoàn thuế hay không dựa trên các tình huống mà luật thuế được áp dụng và trích lập dự phòng nếu cần thiết.

1.21.2 Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo phương pháp nợ cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch thuế phải trả tạm thời, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của lợi thế thương mại hoặc tài sản/nợ phải trả từ một giao dịch không phải là hợp nhất kinh doanh và, tại thời điểm giao dịch, giao dịch này không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận hoặc lỗ tính thuế thu nhập.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

1. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp Theo)

1.21 Thuế (tiếp theo)

1.21.2 Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

- Chênh lệch tạm thời chịu thuế liên quan đến các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và liên doanh, nếu thời gian hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời có thể được kiểm soát và có khả năng các chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai xác định.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch không phải là hợp nhất kinh doanh và tại thời điểm giao dịch, không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận hoặc lỗ tính thuế.
- Chênh lệch tạm thời chịu thuế liên quan đến các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn các chênh lệch tạm thời có khả năng được hoàn nhập trong tương lai xác định và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép toàn bộ hoặc một phần tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận được đánh giá lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương để có thể sử dụng tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản mục ghi nhận ngoài lãi hoặc lỗ không được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, mà được ghi tương ứng theo các khoản mục đó trên thu nhập tổng hợp khác hoặc trực tiếp vào vốn.

Tài sản và nghĩa vụ thuế thu nhập hoãn lại chỉ được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp, và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến cùng pháp nhân chịu thuế và cùng cơ quan quản lý thuế.

1.22 Các nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm

a. Các nghĩa vụ bảo hiểm nhân thọ

Dự phòng nghiệp vụ cho những sản phẩm truyền thống bao gồm dự phòng toán học, dự phòng phí chưa được hưởng, dự phòng bồi thường và dự phòng chia lãi được trích lập theo Nghị định 73/2016/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 01 tháng 07 năm 2016 ("Nghị định 73") và Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 05 năm 2017 ("Thông tư 50"), hướng dẫn thi hành Nghị định 73 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 01/2019/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2019 ("Thông tư 01") sửa đổi bổ sung Thông tư 50 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư 89/2020/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2020 sửa đổi bổ sung Thông tư 50 do Bộ Tài chính ban hành. Trong đó:

- Các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ truyền thống bao gồm: dự phòng toán học, dự phòng cho các khoản phí chưa được hưởng, dự phòng bồi thường và dự phòng chia lãi.
- Các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe: dự phòng toán học, dự phòng cho các khoản phí chưa được hưởng và dự phòng bồi thường.

<u>Với các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ truyền thống:</u>

- Dự phòng toán học trích lập theo phương pháp của Bảo Việt Nhân thọ được tính toán dựa trên một trong các phương pháp sau: phương pháp dự phòng phí bảo hiểm toàn phần, phương pháp dự phòng phí bảo hiểm thuần hoặc phương pháp dự phòng phí bảo hiểm thuần điều chỉnh theo hệ số Zillmer. Phương pháp, cơ sở và giả định trích lập dự phòng được phê chuẩn bởi Bộ Tài chính khi trình sản phẩm hoặc trong các lần trình tiếp theo. Dự phòng nghiệp vụ công bố là giá trị lớn hơn giữa dự phòng trích lập theo phương pháp của Bảo Việt Nhân thọ và dự phòng tối thiểu theo luật định.
- Dự phòng cho các khoản phí chưa được hưởng là dự phòng cho thu nhập chưa được hưởng của những khoản đã trả vào ngày lập báo cáo tài chính và được tính toán trên phí bảo hiểm gộp cho tất cả các đơn bảo hiểm có thời hạn từ một năm (01) trở xuống còn hiệu lực vào ngày lập báo cáo.
- Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng cho các tổn thất đã thông báo hoặc yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng cho các tổn thất đã xảy ra nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường.
    - Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa được giải quyết (OSC): được trích theo phương pháp từng hồ sơ với mức trích lập được tính trên cơ sở thống kê số tiền bảo hiểm phải trả cho từng hồ sơ đã yêu cầu đòi doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ bồi thường nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết.
    - Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường (IBNR): chỉ được áp dụng đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn từ một năm trở xuống.
- Dự phòng chia lãi bao gồm dự phòng cho phần lãi tích luỹ chưa trả, bảo tức và dự phòng thặng dư chưa phân phối đối với các hợp đồng bảo hiểm được chia lãi.

<u>*Với các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe:*</u>

- Dự phòng toán học trích lập theo phương pháp của Bảo Việt Nhân thọ là giá trị lớn hơn giữa dự phòng phí bảo hiểm thuần và dự phòng phí chưa được hưởng theo phương pháp hệ số thời hạn 1/8.
- Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng cho các tổn thất đã thông báo hoặc yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng cho các tổn thất đã xảy ra nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường.
    - Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa được giải quyết (OSC): được trích theo phương pháp từng hồ sơ với mức trích lập được tính trên cơ sở thống kê số tiền bảo hiểm phải trả cho từng hồ sơ đã yêu cầu đòi doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ bồi thường nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết.
    - Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường (IBNR): bằng 3% phí bảo hiểm thu được trong năm tài chính với hợp đồng đóng phí định kỳ hoặc 3% của phí bảo hiểm một lần chia cho thời hạn bảo hiểm của hợp đồng với hợp đồng đóng một lần.

Theo Thông tư 50 và Thông tư 52/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 21 tháng 03 năm 2016 và dựa trên phương pháp và cơ sở xác định số liệu dự phòng nghiệp vụ đã đăng ký và được Bộ Tài chính phê duyệt, Bảo Việt Nhân thọ đã trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm cho sản phẩm liên kết chung như sau:

- Dự phòng nghiệp vụ đối với phần liên kết chung là giá trị hoàn lại của hợp đồng trong quỹ liên kết chung, được tính bằng tổng giá trị hoàn lại của các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung hoặc tổng giá trị tài khoản của các hợp đồng liên kết chung. Trong đó, giá trị hoàn lại của hợp đồng bảo hiểm liên kết chung phải bảo đảm các cam kết tại hợp đồng bảo hiểm.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

1. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp Theo)

1.22 *Các nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm (tiếp theo)*

a. Các nghĩa vụ bảo hiểm nhân thọ (tiếp theo)

- Dự phòng rủi ro bảo hiểm là số lớn hơn giữa mức dự phòng tính theo phương pháp phí chưa được hưởng hoặc dự phòng tính theo phương pháp dòng tiền để đáp ứng được tất cả các khoản chi phí trong tương lai trong suốt thời hạn của hợp đồng.
- Dự phòng bồi thường được trích theo phương pháp từng hồ sơ với mức trích lập được tính trên cơ sở thống kê số tiền bảo hiểm phải trả cho từng hồ sơ đã yêu cầu đòi bồi thường doanh nghiệp bảo hiểm nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết.
- Dự phòng lãi cam kết đầu tư tối thiểu là dự phòng được trích lập trong trường hợp thị trường đầu tư có biến động hoặc kết quả đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm thấp hơn lãi suất cam kết, được tính trên mức chênh lệch giữa kết quả đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm và lãi suất cam kết của Bảo Việt Nhân thọ đối với khách hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

Khoản phải trả quyền lợi bổ sung miễn phí bảo hiểm trong báo cáo tài chính là khoản phải trả nhằm ghi nhận nghĩa vụ của Bảo Việt Nhân thọ đối với các trường hợp đã phát sinh bồi thường có liên quan đến quyền lợi này. Khoản phải trả này được tính bằng hiện giá của các kỳ phí bảo hiểm được miễn trong tương lai. Khoản tiền phải trả này đảm bảo Bảo Việt Nhân thọ có đầy đủ nguồn vốn để trang trải các nghĩa vụ nợ trong tương lai và tác động của những thay đổi tỷ lệ tử vong đã được thể hiện trong tỷ suất chiết khấu dùng để tính toán hiện giá của khoản phải trả này như đã đề cập trên đây.

b. Quỹ dự phòng bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe

Bảo hiểm phi nhân thọ

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỉ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại hoặc theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm cho các loại hình bảo hiểm khác nhau:

- Đối với bảo hiểm hàng hóa có thời hạn dưới 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng được tính bằng 25% tổng phí bảo hiểm giữ lại;
- Đối với các loại hình bảo hiểm khác và bảo hiểm hàng hóa có thời hạn trên 1 năm: dự phòng phí chưa được hưởng cho các đơn bảo hiểm được tính theo phương pháp 1/8.

Bảo hiểm sức khỏe

Dự phòng toán học được trích lập theo phương pháp 1/8 đối với hợp đồng bảo hiểm sức khỏe có thời hạn trên 1 năm, trừ các hợp đồng chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn. Đối với trường hợp bảo hiểm sức khỏe chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, dự phòng toán học được trích lập theo phương pháp tính theo số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng.

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo phương pháp 1/8 đối với hợp đồng bảo hiểm sức khỏe có thời hạn từ 01 năm trở xuống.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa khiếu nại. Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được xác định trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường, tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm. Dự phòng cũng được lập cho chi phí ước tính để xử lý khiếu nại đã phát sinh nhưng chưa giải quyết cũng như các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa khiếu nại tại thời điểm lập báo cáo.

Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa khiếu nại được ước tính dựa trên phương pháp tỷ lệ bồi thường kỳ vọng với điều chỉnh cho các năm tổn thất gần đây. Những mô hình này được sử dụng để đưa ra những ước tính chính xác nhất về các rủi ro đã phát sinh nhưng chưa thông báo cho năm xảy ra tai nạn và dùng để tính toán dự phòng cho các rủi ro chưa thanh toán, các rủi ro thuần và các rủi ro gộp. Các khoản bồi thường cho tất cả các loại hình bảo hiểm không được chiết khấu.

c. Kiểm tra tính đầy đủ của các nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm

Tại ngày lập báo cáo, Tập đoàn sẽ thực hiện kiểm tra tính đầy đủ của việc ghi nhận các khoản dự phòng bảo hiểm. Việc tính toán này sử dụng các ước tính hiện tại của các dòng tiền tương lai theo hợp đồng bảo hiểm, bao gồm các chi phí xử lý khiếu nại bồi thường. Nếu những ước tính này chỉ ra rằng giá trị ghi sổ của các khoản dự phòng bảo hiểm này là chưa đầy đủ, thì khoản thiếu hụt sẽ được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bằng việc trích lập một khoản dự phòng tương ứng.

1.23 *Các nghĩa vụ hoãn lại phải trả cho chủ hợp đồng bảo hiểm*

Các nghĩa vụ hoãn lại phải trả cho chủ hợp đồng là các khoản dự phòng bảo hiểm liên quan đến các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ liên kết chung và hợp đồng bảo hiểm với cấu phần không đảm bảo thể hiện phần lãi, lỗ chưa thực hiện của tài sản tài chính sẵn sàng để bán và tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ thuộc về chủ hợp đồng.

1.24 *Hoạt động bảo hiểm nhân thọ liên kết chung*

Các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ liên kết chung của Tập đoàn có các rủi ro bảo hiểm đáng kể và được phân loại là các hợp đồng bảo hiểm. Các hợp đồng này bao gồm cả cấu phần bảo hiểm và cấu phần tiết kiệm.

Phí bảo hiểm thu được được ghi nhận là doanh thu và sau đó ghi nhận một khoản chi phí tương ứng với giá trị quỹ chủ hợp đồng và trình bày là nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm. Các nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm được đo lường ban đầu theo giá trị hợp lý và sau đó theo giá trị hợp lý áp dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền. Hoa hồng, sau khi trừ đi phí thu được ban đầu để bù đắp chi phí, được ghi nhận là chi phí giao dịch nằm trong giá trị ban đầu của khoản nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm.

Thay đổi về giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán liên quan đến danh mục bảo hiểm liên kết chung được ghi nhận vào thu nhập tổng hợp khác sau khi trừ đi phần chia cho chủ hợp đồng được ghi nhận vào nghĩa vụ hoãn lại phải trả cho chủ hợp đồng bảo hiểm.

1.25 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

1.25.1 *Phí bảo hiểm*

Tổng phí bảo hiểm định kỳ trên sản phẩm bảo hiểm nhân thọ được ghi nhận là doanh thu khi đến hạn thanh toán từ chủ hợp đồng bảo hiểm. Đối với các hợp đồng phí riêng lẻ, doanh thu được ghi nhận tại ngày hợp đồng hiệu lực.

Phí bảo hiểm gộp cho hoạt động bảo hiểm phi nhân thọ bao gồm tổng phí bảo hiểm phải thu cho thời gian hiệu lực của các hợp đồng phát sinh trong kỳ kế toán và được ghi nhận vào ngày hợp đồng bảo hiểm phát sinh trách nhiệm. Phí bảo hiểm bao gồm bất kì điều chỉnh nào phát sinh trong kỳ kế toán đối với các khoản phí bảo hiểm phải thu cho các hợp đồng khai thác vào các kỳ kế toán trước đó.

Tổng phí nhượng tái bảo hiểm bao gồm tổng phí nhượng tái bảo hiểm phải trả cho thời gian hiệu lực của các hợp đồng phát sinh trong kỳ kế toán và được ghi nhận vào ngày hợp đồng bảo hiểm phát sinh trách nhiệm. Phí nhượng tái bảo hiểm bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến hợp đồng tái bảo hiểm ký kết trong các kỳ kế toán trước đó.

Phí bảo hiểm chưa được hưởng là phần phí bảo hiểm đã khai thác liên quan đến các kỳ rủi ro sau ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Phí bảo hiểm chưa được hưởng được tính toán và ghi nhận hoãn lại như một khoản dự phòng cho các kỳ tiếp sau như trình bày tại *Thuyết minh 1.21*.

Phí bảo hiểm được nhận, hoa hồng và tiền bồi thường đã trả hoặc phải trả trên hợp đồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi có thông báo từ công ty nhượng tái hoặc đại lý liên quan.

1. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp Theo)

1.25 Ghi nhận doanh thu tiếp theo)

1.25.2 Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích theo lãi suất thực. Lãi suất thực là lãi suất chiết khấu chính xác các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc trong kỳ hạn ngắn hơn, nếu cần thiết, về giá trị ghi sổ hiện tại ròng của tài sản hoặc nợ tài chính. Thu nhập lãi được bao gồm trong thu nhập tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

1.25.3 Lợi nhuận từ giao dịch chứng khoán

Lợi nhuận từ giao dịch chứng khoán là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn trung bình của chứng khoán bán.

1.25.4 Doanh thu cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

1.25.5 Phí và hoa hồng

Tập đoàn thu phí và hoa hồng từ các dịch vụ tài chính cho khách hàng. Doanh thu được ghi nhận theo số tiền mà Tập đoàn dự kiến nhận được từ việc cung cấp dịch vụ đó.

Nghĩa vụ và thời gian thực hiện hợp đồng được xác định và thống nhất tại thời điểm ký kết hợp đồng.

Khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng, Tập đoàn phát hành hóa đơn và yêu cầu thanh toán (i) ngay sau khi dịch vụ được hoàn thành đối với các dịch vụ được cung cấp tại một thời điểm; hoặc (ii) cuối thời hạn thực hiện hợp đồng đối với dịch vụ được cung cấp trong một khoảng thời gian.

Nghĩa vụ hợp đồng được thực hiện qua một thời kỳ

Các nghĩa vụ hợp đồng được thực hiện qua một thời kỳ bao gồm: quản lý tài sản, môi giới, phát hành, lưu ký chứng khoán, hoa hồng từ hoạt động nhượng tái và các dịch vụ khác, khi mà khách hàng nhận được và sử dụng lợi ích đồng thời với quá trình Tập đoàn thực hiện cung cấp các lợi ích đó.

Phí quản lý tài sản

Phí quản lý tài sản bao gồm các khoản thu về được từ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ thường được cung cấp trong thời hạn dưới một năm. Dịch vụ quản lý tài sản thể hiện một nghĩa vụ hợp đồng riêng lẻ bao gồm nhiều dịch vụ khác nhau nhưng có bản chất tương tự được thực hiện liên tục trong thời gian hiệu lực của hợp đồng. Phí quản lý tài sản bao gồm phí quản lý và phí thưởng được phân loại là các khoản lợi ích biến đổi theo IFRS 15.

Phí quản lý: được ghi nhận hàng tháng dựa trên kỳ cung cấp dịch vụ và được xác định dựa trên tỷ lệ phần trăm cố định của giá trị tài sản ròng của quỹ được quản lý tại thời điểm cuối mỗi tháng. Phí quản lý của Tập đoàn là loại phí không bị truy đòi.

Phí thưởng: được xác định hàng năm dựa trên phần kết quả kinh doanh vượt kế hoạch so với mức quy định của hợp đồng. Phí thưởng được thanh toán vào thời điểm cuối cùng của thời gian thực hiện dịch vụ quy định trong hợp đồng. Tập đoàn ghi nhận doanh thu từ phí thưởng trên cơ sở dồn tích trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng khi Tập đoàn có cơ sở chắc chắn rằng khoản phí đó sẽ không bị thu hồi trong các kỳ kế toán kế tiếp.

Phí lưu ký

Phí lưu ký là loại phí thường niên, theo tỷ lệ cố định, phát sinh từ việc cung cấp dịch vụ lưu ký cho khách hàng, theo đó, Tập đoàn thay mặt khách hàng thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến các chứng khoán nằm trong danh mục, bao gồm: bảo quản và thực hiện các thủ tục cần thiết để nhận các khoản cổ tức và lãi liên quan. Tất cả các dịch vụ này được coi là một nghĩa vụ hợp đồng riêng lẻ, trong đó bao gồm nhiều dịch vụ được thực hiện hàng ngày, có bản chất và cách thức thực hiện tương tự. Phí lưu ký được hạch toán vào doanh thu khác trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dồn tích trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Nghĩa vụ hợp đồng được thực hiện tại một thời điểm

Phí môi giới

Là khoản hoa hồng cố định Tập đoàn nhận được cho mỗi giao dịch mua và bán chứng khoán theo yêu cầu của khách hàng. Nghĩa vụ hợp đồng của Tập đoàn trong trường hợp này là việc thực hiện giao dịch mua/bán theo yêu cầu của khách hàng và doanh thu được ghi nhận khi giao dịch được thực hiện (ví dụ: tại ngày giao dịch).

Đối với một số loại hợp đồng môi giới, Tập đoàn cũng thực hiện trả chi phí hoa hồng môi giới cho các đại lý cho mỗi hợp đồng mà đại lý mang về. Tập đoàn sẽ lựa chọn hạch toán các khoản hoa hồng môi giới này một lần vào chi phí trong kỳ phát sinh do thời gian thực hiện của các hợp đồng môi giới thường ngắn, từ một năm trở xuống.

Kinh doanh bất động sản

Doanh thu từ kinh doanh bất động sản được ghi nhận tại thời điểm quyền kiểm soát bất động sản đó được chuyển giao cho khách hàng.

Tập đoàn xem xét các cam kết khác trong hợp đồng mà có thể được coi là một nghĩa vụ hợp đồng riêng biệt, và do đó, giá trị hợp đồng cũng cần được phân bổ tương ứng. Để xác định giá giao dịch trong giao dịch kinh doanh bất động sản, Tập đoàn xem xét các ảnh hưởng của khoản nhận về biến đổi, các khoản chiếm dụng vốn lớn, các khoản thanh toán không bằng tiền, và các khoản dự kiến phải trả cho khách hàng (nếu có).

1.25.6 Các số dư theo hợp đồng

Phải thu phí và hoa hồng được hạch toán trên Phải thu khác, thể hiện quyền (không có điều kiện kèm theo) được nhận các khoản thanh toán khi chuyển giao hàng hóa dịch vụ cho khách hàng.

Doanh thu phí và hoa hồng chưa thực hiện: được hạch toán trên phải trả khác và thể hiện nghĩa vụ chuyển giao hàng hóa hay dịch vụ cho khách hàng khi Tập đoàn đã nhận được tiền (hoặc khoản thanh toán đến hạn) từ khách hàng. Khoản phải trả sẽ được ghi nhận tại thời điểm thanh toán hoặc đến hạn thanh toán (tùy trường hợp nào đến sớm hơn) và được phân bổ vào doanh thu khi Tập đoàn thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng.

1.25.7 Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê phát sinh từ hợp đồng cho thuê hoạt động với bất động sản đầu tư được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê và được trình bày trong khoản mục doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dựa vào bản chất hoạt động.

1.26 Chi phí lãi vay

Tất cả chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ phát sinh. Chi phí lãi vay bao gồm lãi vay và các chi phí khác phát sinh liên quan đến khoản vay.

1.27 Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng theo tỷ lệ hoàn thành tại ngày báo cáo. Tỷ lệ hoàn thành được tính bằng tỷ lệ của chi phí phát sinh cho phần công việc đã được hoàn thành so với tổng chi phí hợp đồng, trừ khi tỷ lệ này không đại diện cho mức độ hoàn thành. Các khoản tăng giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác chỉ được tính vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc thu hồi là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng được ghi nhận là chi phí trong năm phát sinh.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

1. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp Theo)

1.28 Ghi nhận chi trả đáo hạn, chi phí bồi thường và các chi phí khác

a. Chi bồi thường bảo hiểm gốc và các quyền lợi bảo hiểm

Tổng lợi ích và các khoản bồi thường của các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có cấu phần không đảm bảo (DPF) bao gồm chi phí của tất cả các khoản bồi thường phát sinh trong năm như các chi phí nội bộ và bên ngoài liên quan đến xử lý khiếu nại bồi thường và những phần lợi tức chia thêm cho người mua bảo hiểm đã được nêu rõ trên hợp đồng DPF, cũng như những thay đổi trên tổng giá trị của hợp đồng bảo hiểm và những nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có DPF. Các yêu cầu bồi thường tử vong và giá trị hoàn lại được xử lý trên cơ sở nhận được thông báo chứng nhận. Những khoản thanh toán hàng năm hoặc khi đến hạn được ghi nhận khi phát sinh.

Các khoản bồi thường bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm y tế bao gồm tất cả các khoản khiếu kiện xảy ra trong năm, bất kể đã được thông báo hay chưa, các chi phí nội bộ và bên ngoài liên quan đến xử lý khiếu nại bồi thường, trừ giá trị thu hồi và thu đòi, cùng với bất kỳ những điều chỉnh cho những khoản bồi thường còn lại từ năm trước.

b. Các khoản bồi thường tái bảo hiểm

Các khoản bồi thường tái bảo hiểm được ghi nhận tương ứng với tổng giá trị bồi thường bảo hiểm liên quan được ghi nhận theo kỳ của hợp đồng liên quan.

c. Chi phí tài chính

Lãi phải trả được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dồn tích theo phương pháp lãi suất thực. Lãi dự chi được bao gồm trong giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính.

1.29 Quỹ dự trữ

Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của các công ty con của Tập đoàn là Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm trên báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam ("VAS") cho đến khi đạt mức tối đa là 10% vốn điều lệ.

Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ dự phòng tài chính

Theo các điều luật và quy định hiện hành ở Việt Nam, các công ty con của Tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán phải trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính từ lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ áp dụng cho từng ngành. Quỹ đầu tư phát triển được trích lập để sử dụng vào việc mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc bổ sung vốn điều lệ. Quỹ dự phòng tài chính được trích lập để đảm bảo cho các hoạt động bình thường của các công ty trước các rủi ro kinh doanh hoặc thua lỗ, để chuẩn bị cho các tổn thất không được lường trước hoặc thiệt hại do nguyên nhân khách quan.

2. ĐỐI CHIẾU SỰ KHÁC BIỆT VỀ LỢI NHUẬN RÒNG VÀ VỐN GIỮA HAI HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Các khác biệt đáng kể giữa các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam ("VAS") và chuẩn mực kế toán quốc tế ("IFRS") trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và đối chiếu giữa Lợi nhuận sau thuế và vốn hợp nhất của Tập đoàn như sau:

(i) Lợi nhuận sau thuế hợp nhất

	2022 VND	2021 (trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế theo VAS	**1.625.606.380.385**	**2.018.414.008.450**
Điều chỉnh cho:		
Đánh giá danh mục đầu tư có kỳ hạn cố định	407.372.923.115	218.965.215.735
Đánh giá danh mục đầu tư chứng khoán vốn	96.297.609.603	39.921.587.804
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	123.540.859.660	(279.360.950.519)
Ảnh hưởng của ghi giảm hàng tồn kho	(679.691.836)	(9.584.099.823)
Dự phòng giảm giá trị các khoản phải thu phí bảo hiểm và tái bảo hiểm	(10.322.328.055)	6.724.583.481
Phân bổ chi phí trả trước	(13.933.817.266)	9.241.787.134
Dự phòng bảo hiểm	(820.162.654.607)	(413.023.434.434)
Loại bỏ dự phòng dao động lớn và dự phòng đảm bảo cân đối	65.259.141.915	112.008.470.120
Các nghĩa vụ hoãn lại phải trả cho chủ hợp đồng bảo hiểm	(218.235.491.045)	(24.663.808.241)
Thuế thu nhập hoãn lại	86.154.108.059	63.895.933.755
Dự phòng trợ cấp mất việc	(500.408.232)	1.099.645.645
Điều chỉnh chi trả trên cơ sở cổ phiếu	-	(80.155.914.946)
Điều chỉnh các khoản cho thuê	12.882.049.623	(2.829.561.693)
Lợi nhuận sau thuế theo IFRS	**1.353.278.681.319**	**1.660.653.462.468**

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

2. ĐỐI CHIẾU SỰ KHÁC BIỆT VỀ LỢI NHUẬN RÒNG VÀ VỐN GIỮA HAI HỆ THỐNG KẾ TOÁN (Tiếp Theo)

(ii) Vốn hợp nhất của Tập đoàn

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại) VND
Vốn hợp nhất theo VAS	**21.270.957.604.962**	**22.031.321.132.754**
Điều chỉnh cho:		
Đánh giá danh mục đầu tư có kỳ hạn cố định	753.457.004.220	4.155.931.302.432
Đánh giá danh mục đầu tư chứng khoán vốn	981.981.716.507	1.913.880.198.486
Đầu tư vào công ty liên kết	(1.128.946.444.301)	(1.252.487.303.959)
Ảnh hưởng của ghi giảm hàng tồn kho	(79.304.267.341)	(78.624.575.505)
Dự phòng cho các khoản phải thu phí bảo hiểm và tái bảo hiểm	2.559.617.622	12.881.945.677
Phân bổ chi phí trả trước	(85.222.353.192)	(71.288.535.926)
Dự phòng bảo hiểm	(2.151.104.746.308)	(1.330.942.091.696)
Loại bỏ dự phòng dao động lớn và dự phòng đảm bảo cân đối	327.196.064.815	261.936.922.900
Các nghĩa vụ hoãn lại phải trả cho chủ hợp đồng bảo hiểm	(283.462.642.344)	(65.227.151.299)
Thuế thu nhập hoãn lại	375.550.373.000	(635.141.892.813)
Giảm giá trị tài sản cố định	(8.395.941.223)	(8.395.941.223)
Dự phòng trợ cấp mất việc	(45.420.197.198)	(51.639.097.230)
Điều chỉnh các khoản cho thuê	(3.515.091.861)	(16.397.141.484)
Vốn hợp nhất theo IFRS	**19.926.330.697.358**	**24.865.807.771.114**

3. MÔ TẢ NHỮNG KHÁC BIỆT CHỦ YẾU VỀ CÁCH THỨC ĐO LƯỜNG VÀ GHI NHẬN THU NHẬP GIỮA VAS VÀ IFRS

Khoản mục	VAS	IFRS
Tài sản tài chính	Các khoản đầu tư vào chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo nguyên giá. Các khoản đầu tư ngắn hạn là các chứng khoán niêm yết và các chứng khoán thanh khoản khác luôn sẵn sàng để bán và dự định nắm giữ ít hơn một năm. Các khoản đầu tư dài hạn bao gồm các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết ("OTC"), trái phiếu chính phủ, các khoản cho vay và cho vay ủy thác, tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng, tất cả đều được dự định nắm giữ hơn một năm. Dự phòng giảm giá cổ phiếu được ghi nhận nếu như giá mua vượt quá giá thị trường tại thời điểm báo cáo.	Tài sản tài chính theo FVTPL được ghi nhận ban đầu tại giá trị hợp lý. Các khoản đầu tư không thuộc nhóm tài sản tài sản tài chính được ghi nhận theo FVTPL được ghi nhận ban đầu tại giá trị hợp lý cộng với các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp. Ghi nhận giá trị tiếp theo của tài sản tài chính phụ thuộc vào phân loại tài sản, cụ thể như sau: (i) Tài sản tài chính ghi nhận theo FVTPL bao gồm các tài sản nắm giữ với mục đích kinh doanh và tài sản tài chính được chỉ định tại ngày ghi nhận ban đầu theo FVTPL. (ii) Tài sản tài chính sẵn sàng để bán: là các chứng khoán có mục đích nắm giữ vô thời hạn và có thể bán để đáp ứng nhu cầu thanh khoản hoặc do thay đổi điều kiện thị trường. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị hợp lý được xác định lại tại cuối mỗi năm tài chính, các khoản tăng/giảm được ghi nhận vào Thu nhập tổng hợp khác và lãi, lỗ lũy kế được trình bày riêng rẽ trong quỹ đánh giá lại giá trị hợp lý thuộc vốn chủ sở hữu cho đến khi khoản đầu tư được bán hoặc bị giảm giá trị. Khi các khoản đầu tư sẵn sàng để bán được bán, lãi/lỗ lũy kế đã ghi nhận vào vốn chủ sở hữu trước đây được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. (iii) Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản phải trả cố định và không được niêm yết trên thị trường tích cực. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay và phải thu được ghi nhận theo giá trị phân bổ, sử dụng phương pháp lãi suất thực. Lãi/lỗ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi các khoản đầu tư bị giảm giá trị hoặc dừng ghi nhận, cũng như thông qua việc phân bổ giá trị. (iv) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: là các tài sản phi phái sinh với các khoản lãi và thời gian đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị phân bổ tương tự như các khoản cho vay và phải thu.

3. MÔ TẢ NHỮNG KHÁC BIỆT CHỦ YẾU VỀ CÁCH THỨC ĐO LƯỜNG VÀ GHI NHẬN THU NHẬP GIỮA VAS VÀ IFRS (tiếp theo)

Khoản mục	VAS	IFRS
Dự phòng giảm giá trị	Dự phòng giảm giá cổ phiếu được ghi nhận nếu như giá gốc vượt quá giá thị trường tại ngày lập báo cáo tài chính. Dự phòng đối với cho vay và phải thu được ghi nhận khi các khoản này đã quá hạn trên 6 tháng hoặc chưa đến hạn nhưng có dấu hiệu tổn thất. Chưa có quy định về dự phòng đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nhưng doanh nghiệp có thể áp dụng Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009 ("Thông tư 228") để trích lập cho phù hợp.	Dự phòng được ghi nhận đối với các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị phân bổ và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Trong trường hợp giá trị hợp lý của tài sản sẵn sàng để bán tăng lên: - Lỗ dự phòng trước đây của các công cụ nợ Sẵn sàng để bán (tài sản tiền tệ) được ghi hoàn nhập vào thu nhập. - Đối với các công cụ vốn Sẵn sàng để bán (các tài sản phi tiền tệ), các lỗ dự phòng trước đây được ghi hoàn nhập vào vốn chủ sở hữu.
Công ty liên doanh, liên kết	Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu và không đánh giá suy giảm giá trị trên báo cáo tài chính hợp nhất.	Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính hợp nhất và được đánh giá tổn thất nếu có bằng chứng về suy giảm giá trị.
Các khoản phải thu	Các khoản phải thu phản ánh theo giá trị phải thu đến hạn từ khách hàng và các bên nợ khác, trừ đi dự phòng nợ khó đòi. Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ theo Thông tư số 228.	Các khoản phải thu được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi dự phòng nợ khó đòi. Giá trị ghi nhận này sẽ bị ghi giảm khi có bằng chứng về tổn thất
Tài sản cố định hữu hình	Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Định giá lại hoặc ghi giảm khi có tổn thất là không được phép, trừ phi có quyết định riêng từ Bộ Tài chính.	Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế và bất kỳ dự phòng giảm giá nào.
Các tài sản vô hình	Các tài sản vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Việc đánh giá lại hoặc ghi giảm do tổn thất là không được phép.	Tài sản vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế và bất cứ tổn thất lũy kế nào. Nếu tài sản vô hình có thời hạn sử dụng vô thời hạn thì IAS 38 yêu cầu không tiến hành trích khấu hao cho tài sản.
Dự phòng bảo hiểm nhân thọ	Dự phòng đảm bảo cân đối được trích dựa trên lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ.	IFRS 4 không cho phép các khoản dự phòng cho các hợp đồng chưa tồn tại tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán (như dự phòng đảm bảo cân đối).
Dự phòng bảo hiểm phi nhân thọ	Quỹ dự phòng tổn thất đã phát sinh nhưng chưa báo cáo tại Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt được tính theo công thức mà Bộ Tài Chính ban hành. Dự phòng dao động lớn được trích dựa trên phí giữ lại và kinh nghiệm của lãnh đạo công ty.	Toàn bộ dự phòng được trích cho các ước tính về tổn thất đã khiếu nại nhưng chưa giải quyết tại ngày khóa sổ và các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa khiếu nại. IFRS 4 không cho phép các khoản dự phòng cho các hợp đồng chưa tồn tại tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán (như dự phòng dao động lớn).
Thuế thu nhập	VAS 17 không quy định về các chênh lệch tạm thời và việc ghi nhận thuế hoãn lại liên quan đến hợp nhất kinh doanh, lợi thế thương mại, các tài sản ghi nhận theo giá trị hợp lý và các khoản hỗ trợ từ chính phủ.	Các tài sản và nghĩa vụ thuế hoãn lại phát sinh từ các chênh lệch được khấu trừ hoặc chịu thuế là các chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của tài sản, nghĩa vụ cho mục đích báo cáo tài chính và mục đích tính thuế. Các tài sản thuế hoãn lại cũng phát sinh từ các các khoản lỗ thuế chưa sử dụng hoặc các khoản khấu trừ chưa sử dụng của thuế, nếu có. Giá trị của khoản thuế hoãn lại được ghi nhận dựa trên dự kiến về cách thức thực hiện hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các tài sản và nghĩa vụ, sử dụng các mức thuế đã ban hành hoặc có hiệu lực ban hành vào thời điểm khóa sổ.

BAOVIET 60 1955 2025 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
2022
BÁO CÁO TÍCH HỢP

03 Thông điệp
04 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp 2022
05 Vì sao cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư
07 Điểm nhấn đầu tư
08 Nội dung Báo cáo tích hợp 2022

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
297 Báo cáo tài chính hợp nhất
360 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
364 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BAOVIET

| Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
| (+84 24) 3928 9999 / 3928 9898
| (+84 24) 3928 9609 / 3928 9610
| www.baoviet.com.vn

SCAN ĐỂ XEM
PHIÊN BẢN TRỰC TUYẾN

Designed by Value+ 0909 974 479